

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ BÌNH
(1943 - 2018)

**ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ BÌNH**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ BÌNH
(1943 - 2018)**

(Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

LỜI GIỚI THIỆU

Phú Bình là huyện trung du, nằm ở khu vực Đông Nam tỉnh Thái Nguyên. Từ năm 1940, Phú Bình là địa bàn hoạt động cách mạng của nhiều cán bộ Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ. Tháng 7/1943, Chi bộ Đảng Kha Sơn Hạ - tổ chức đảng đầu tiên của huyện được thành lập; tiếp đó, Chi bộ Đảng Kha Sơn Thượng ra đời vào tháng 2/1944. Tháng 7/1945, Ban Cán sự Đảng huyện Phú Bình (tiền thân của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện) được thành lập, đánh dấu bước tiến mới của phong trào cách mạng trên địa bàn huyện.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong quá trình đấu tranh cách mạng, nhân dân Phú Bình đã cùng với nhân dân toàn tỉnh lập nên những chiến công oanh liệt, góp phần viết nên những trang sử vẻ vang về truyền thống cách mạng của quê hương. Trong những năm 1945 - 1975, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện cùng nhân dân cả nước đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược; chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện tiền tuyến miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ, thống nhất đất nước. Với những thành tích trên, cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân huyện Phú Bình vinh dự được Nhà nước phong tặng “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ chống Pháp và nhiều phần thưởng cao quý.

Từ năm 1975 đến năm 1985, Đảng bộ huyện lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Giai đoạn 1986 - 2018, Đảng bộ huyện lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Năm 2010, nền kinh tế huyện thoát khỏi thế thuần nông. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: tăng tỷ trọng công

nghiệp - xây dựng, ổn định tỷ trọng thương mại - dịch vụ, giảm tỷ trọng nông - lâm nghiệp và thủy sản. Các hoạt động văn hóa - xã hội có những bước tiến vững chắc, đời sống nhân dân được nâng cao về vật chất lẫn tinh thần.

Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 31/12/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ các cấp, lịch sử các ngành trong tỉnh”, Đề án số 04-ĐA/TU ngày 10/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về “Tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn; tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử đảng bộ địa phương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016 - 2020”, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình đã quyết định tái bản có chỉnh lý, bổ sung cuốn Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018) trên cơ sở cuốn sách Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005); biên soạn bổ sung giai đoạn 2005 - 2018. Phần nội dung từ năm 1930 đến năm 2005 đã được chỉnh lý, bổ sung nhằm đảm bảo tính chính xác, hệ thống và lô-gic.

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Phụ lục và hình ảnh minh họa, cuốn sách Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018) được cấu trúc thành 6 chương nội dung, phản ánh khách quan quá trình xây dựng và phát triển của Đảng bộ huyện từ khi thành lập đến năm 2018 cùng các công tác lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị qua các thời kỳ lịch sử. Đây là tài liệu quý báu phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống cho cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc và chiến sĩ các lực lượng vũ trang địa phương; công tác nghiên cứu, biên soạn các công trình lịch sử đảng bộ các cấp, các ngành trong huyện.

Mặc dù Ban Thường vụ Huyện ủy có nhiều cố gắng trong công tác lãnh đạo, Ban Biên soạn làm việc khẩn trương, nghiêm túc song do nguồn tư liệu thành văn, nhất là nguồn tư liệu từ thời kỳ kháng chiến chống Pháp về trước bị thất thoát nhiều nên nội dung cuốn sách không tránh khỏi thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện mong nhận được ý kiến đóng góp của các cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện để cuốn sách ngày càng hoàn thiện.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo sát sao của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự quan tâm, giúp đỡ trực tiếp của Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên; những ý kiến đóng góp quý báu của các tập thể, cá nhân trong toàn Đảng bộ, đặc biệt là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt công tác ở Phú Bình qua các thời kỳ; sự phối hợp của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt. Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc!

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ BÌNH

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương

Phú Bình là huyện trung du, nằm ở khu vực Đông Nam tỉnh Thái Nguyên; giáp huyện Yên Thế (tỉnh Bắc Giang) về phía đông; giáp thị xã Phổ Yên, thành phố Sông Công về phía tây; giáp thành phố Thái Nguyên về phía tây bắc; giáp huyện Hiệp Hòa (tỉnh Bắc Giang) về phía nam; giáp thành phố Thái Nguyên, huyện Đồng Hỷ (tỉnh Thái Nguyên) về phía bắc. Theo số liệu thống kê năm 2018, huyện Phú Bình có diện tích 243,37km²; dân số trên 142.000 người.

Trong tiến trình phát triển, huyện Phú Bình đã nhiều lần thay đổi tên gọi và địa giới hành chính. Thời Lý, vùng đất huyện Phú Bình ngày nay có tên gọi là huyện Tư Nông, thuộc châu Thái Nguyên; thời thuộc Minh, thuộc phủ Thái Nguyên; thời Lê, thuộc thừa tuyên Thái Nguyên.

Cuối thế kỷ XIX, vùng đất xã Hà Châu và xã Nga My ngày nay được cắt khỏi huyện Hiệp Hòa (phủ Bắc Hà, tỉnh Bắc Ninh) để nhập vào huyện Tư Nông¹. Như vậy, đến thời điểm này, huyện Tư Nông gồm 9 tổng, 54 xã, thôn. Năm Tự Đức thứ 4 (1851), huyện lỵ huyện Tư Nông do phủ Phú Bình kiêm lý². Trước năm 1945, huyện Tư Nông đổi tên thành huyện Phú Bình.

1. Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2016, tr.660.

2. *Đông Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003, tr.794-795.

Từ đầu năm 1946 đến giữa năm 1953, Phú Bình được chia thành 8 xã: Vạn Thắng, La Đình, Thượng Đình, Đại Đồng, Nhã Lộng, Đức Liên, Bảo Lý, Tân Hòa.

Tháng 8/1953, huyện Phú Bình chia 8 xã thành 22 xã, trong đó, xã Vạn Thắng chia thành 4 xã (Tân Kim, Tân Khánh, Thắng Lợi, Đồng Liên); xã La Đình chia thành 3 xã (Cấp Tiến, Hương Sơn, Xuân Phương); xã Thượng Đình chia thành 3 xã (Thượng Đình, Yên Thịnh, Lương Sơn); xã Đại Đồng chia thành 2 xã (Nga My, Hà Châu); xã Nhã Lộng chia thành 3 xã (Hồng Phong, Quyết Tiến, Trần Phú); xã Đức Liên chia thành 4 xã (Dương Thành, Thanh Ninh, Tân Đức, Lương Phú); xã Tân Hòa chia thành 2 xã (Tân Hòa và Tân Thành); xã Bảo Lý giữ nguyên địa danh, địa giới hành chính.

Theo Sắc lệnh số 268/SL ngày 1/7/1956 của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc thành lập Khu Tự trị Việt Bắc, huyện Phú Bình được tách khỏi tỉnh Thái Nguyên để sáp nhập vào tỉnh Bắc Giang. Sau gần một năm, ngày 15/6/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký quyết định tách huyện Phú Bình khỏi tỉnh Bắc Giang, sáp nhập về tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 19/10/1962, Thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Quyết định số 114/CP, các xóm Nhân Minh, Ngọc Tâm (xã Thượng Đình); Hanh (xã Trần Phú - nay là xã Diềm Thụy); Ngân, Na Hoàng, Tiến Bộ, Phú Thái, Lương Thịnh, Tân Trung (xã Lương Sơn - nay là phường Lương Sơn, thuộc thành phố Sông Công) được tách khỏi huyện Phú Bình, sáp nhập vào thành phố Thái Nguyên.

Theo Nghị quyết số 103NQ-TVQH ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Về việc hợp nhất một số tỉnh và sáp

nhập một số xã”, từ ngày 1/7/1965, tỉnh Bắc Kạn¹ và tỉnh Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái; huyện Phú Bình là một trong 14 huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh Bắc Thái².

Thực hiện Quyết định số 136-NV ngày 7/4/1967 của Bộ Nội vụ về việc phê chuẩn sửa đổi tên các xã thuộc tỉnh Bắc Thái, từ ngày 1/1/1975, một số xã trên địa bàn huyện tiến hành đổi tên gọi: Xã Cấp Tiến đổi tên thành xã Kha Sơn, xã Hồng Phong đổi thành xã Úc Kỳ, xã Quyết Tiến đổi thành xã Nhã Lộng, xã Thắng Lợi đổi thành xã Bàn Đạt, xã Trần Phú đổi thành xã Diềm Thụy, xã Yên Thịnh đổi thành xã Đào Xá. Cuối năm 1976, xã Lương Sơn sáp nhập vào thành phố Thái Nguyên. Năm 1989, xã Hương Sơn được tách thành xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn³.

Ngày 6/11/1996, Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ 10 đã ra Nghị quyết về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh. Tỉnh Bắc Thái được tách thành 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên, có địa giới như trước khi sáp nhập (tháng 7/1965), huyện Phú Bình thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 13/6/2003, Chính phủ ra Nghị định số 68/2003/NĐ-CP “Về việc thành lập thị trấn Hương Sơn thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên”, xã Hương Sơn và thị trấn Úc Sơn hợp nhất thành thị trấn Hương Sơn.

1. Tên gọi “Bắc Kạn” được sử dụng thống nhất từ năm 1997 đến nay. Trước đó, trong nhiều văn bản hành chính vẫn sử dụng cả từ “Bắc Kạn” và “Bắc Cạn”. Để người đọc tiện theo dõi, chúng tôi thống nhất sử dụng từ “Bắc Kạn” trong toàn bộ cuốn sách.

2. Thời điểm này, tỉnh Bắc Thái gồm các huyện Đại Từ, Định Hóa, Đông Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình, Phú Lương, Võ Nhai, Bạch Thông, Na Rì, Chợ Rã, Ngân Sơn, Chợ Đồn, thành phố Thái Nguyên và thị xã Bắc Kạn. Năm 1967, thị xã Bắc Kạn chuyển thành thị trấn Bắc Kạn thuộc huyện Bạch Thông.

3. Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2016, tr.979.

Theo Nghị quyết số 422/NQ-UBTVQH14 ngày 18/8/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xã Đồng Liên tách khỏi huyện Phú Bình, sáp nhập vào thành phố Thái Nguyên. Từ cuối năm 2017, huyện Phú Bình gồm 1 thị trấn (Hương Sơn) và 19 xã (Tân Khánh, Hà Châu, Tân Hòa, Lương Phú, Dương Thành, Tân Thành, Bảo Lý, Nhã Lộ, Tân Kim, Đào Xá, Tân Đức, Xuân Phương, Thanh Ninh, Kha Sơn, Úc Kỳ, Bàn Đát, Diềm Thụy, Nga My, Thượng Đình) với 307 xóm, tổ dân phố.

Sự kiến tạo địa chất cùng với dòng chảy các sông Cầu, sông Máng (lấy nước từ sông Cầu), kênh Đông (thuộc hệ thống đại thủy nông hồ Núi Cốc, lấy nước từ sông Công) đã chia cắt huyện Phú Bình thành 3 vùng:

(1) Vùng tả ngạn sông Máng¹ (vùng bán sơn địa) gồm 7 xã: Bàn Đát, Đào Xá, Tân Khánh, Tân Kim, Tân Thành, Tân Hòa, Bảo Lý.

(2) Vùng trung tâm huyện gồm thị trấn Hương Sơn và 6 xã: Xuân Phương, Kha Sơn, Dương Thành, Thanh Ninh, Lương Phú, Tân Đức.

(3) Vùng tả ngạn sông Cầu gồm 6 xã: Hà Châu, Nga My, Diềm Thụy, Thượng Đình, Nhã Lộ và Úc Kỳ.

Phú Bình là huyện có đặc điểm đa dạng về địa hình, gồm vùng đồi núi, trung du và đồng bằng. Địa hình Phú Bình có độ dốc giảm dần theo hướng đông bắc - tây nam. Độ cao so với mặt nước biển trung bình là 14m, nơi thấp nhất là 10m (xã Dương Thành), nơi cao nhất là 250m (đỉnh đèo Bóp, xã Tân Kim). Nhìn chung, địa hình Phú Bình tương đối bằng phẳng, vùng đồi núi chủ yếu là đồi núi hình bát úp, thoải và thấp, độ cao dưới 100m. Diện tích có độ dốc nhỏ hơn 8° chiếm 67,56%

1. Sông Máng còn có tên gọi khác là sông Đào, kênh Bích Động.

tổng diện tích tự nhiên của huyện. Đây là điều kiện thuận lợi cho canh tác nông nghiệp và các hoạt động quân sự trong thời chiến cũng như thời bình.

Huyện Phú Bình có rất ít sông, suối. Trên địa bàn huyện chỉ có 2 con sông (sông Cầu, sông Máng) và 3 dòng suối chảy qua. Sông Cầu thuộc hệ thống sông Thái Bình, bắt nguồn từ xã Bằng Phúc (huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn). Sông Cầu chảy qua địa phận các xã Đào Xá, Thượng Đình, Nhã Lộng, Bảo Lý, Úc Kỳ, Xuân Phương, Nga My, Hà Châu trên địa bàn Phú Bình. Sông Máng được khởi công xây dựng vào năm 1922, hoàn thành năm 1929, cung cấp nước tưới cho hơn 20.000ha ruộng của thành phố Thái Nguyên, huyện Phú Bình và 3 huyện Hiệp Hòa, Tân Yên, Việt Yên (tỉnh Bắc Giang). Sông Máng chảy qua các xã Đào Xá, Bảo Lý, Xuân Phương, thị trấn Hương Sơn; đến xã Lương Phú, sông Máng chia làm 2 nhánh: nhánh thứ nhất chảy qua xã Tân Đức, xuôi dòng sang huyện Tân Yên (tỉnh Bắc Giang), nhánh thứ hai chảy qua xã Kha Sơn, xuôi dòng xuống Cầu Ca sang huyện Hiệp Hòa (tỉnh Bắc Giang). Đoạn sông chảy qua địa bàn huyện dài 31km. Năm 1978, sau khi công trình đại thủy nông hồ Núi Cốc được hoàn thành, hơn 1.000ha đất canh tác thuộc 6 xã của huyện Phú Bình nằm bên hữu ngạn sông Cầu (gồm Thượng Đình, Diềm Thụy, Nhã Lộng, Úc Kỳ, Nga My, Hà Châu) được cung cấp nước tưới từ hệ thống này, góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

Phú Bình nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, khí hậu phân thành 2 mùa rõ rệt. Mùa nóng bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 10, khí hậu nóng, ẩm, mưa nhiều. Mùa lạnh kéo dài từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, nền nhiệt thấp, thời tiết hanh khô, ít mưa. Cuốn *Đồng Khánh địa dư chí* phác họa đôi

nét về khí hậu trong huyện xưa kia như sau: “*Tháng 3 mới bắt đầu ấm. Tháng 5, 6 nóng gắt. Tháng 8, 9 dần dần dịu mát. Tháng 10, 11, 12 rất rét... Khí lam chương tương đối nhẹ*”¹. Số liệu quan trắc trong những năm gần đây cho thấy, nhiệt độ trung bình năm khoảng 23 - 24°C. Lượng mưa trung bình hàng năm dao động từ 2.000 - 2.500mm. Mưa nhiều nhất vào tháng 8, ít nhất vào tháng 1. Huyện Phú Bình có độ ẩm cao so với các huyện khác trong tỉnh; độ ẩm trung bình khoảng 82%.

Hệ thống giao thông đường bộ của huyện tương đối hoàn chỉnh. Trục giao thông quan trọng nhất trên địa bàn huyện Phú Bình là Quốc lộ 37. Đoạn Quốc lộ 37 trên địa bàn Phú Bình đi qua xã Kha Sơn, thị trấn Hương Sơn và các xã Xuân Phương, Nhã Lộng, Diềm Thụy, Thượng Đình. Bên cạnh Quốc lộ 37, địa bàn huyện còn có các đường liên tỉnh chạy qua (Tỉnh lộ 261, 261C, 261D, 261E, 266, 269B, 269C) cùng nhiều hệ thống đường giao thông liên xã, liên thôn, thuận tiện cho quá trình giao lưu, phát triển kinh tế, văn hóa của địa phương. Tỉnh lộ 261 bắt đầu từ ngã ba núi Căng (Diềm Thụy) qua xã Hồng Tiến, sang ngã tư Quốc lộ 3 thị xã Phổ Yên, lên xã Đắc Sơn, xã Phúc Thuận (thị xã Phổ Yên); xã Cát Nê, xã Ký Phú, xã Lục Ba (huyện Đại Từ); gặp Quốc lộ 37 tại thị trấn Hùng Sơn (huyện Đại Từ). Tỉnh lộ 266 từ xã Hà Châu lên ngã tư Diềm Thụy, rẽ trái sang ngã tư Khu Công nghiệp Sông Công. Ngoài ra, trên địa bàn huyện, hai bờ đê sông Máng cũng là trục đường bộ quan trọng.

Về giao thông đường thủy, từ tháng 7/1954 trở về trước, sông Cầu và sông Máng là tuyến giao thông quan trọng của tỉnh Thái Nguyên nói chung, huyện Phú Bình nói riêng. Trên sông Máng, các đoàn thuyền, xà lan chở than đá, nông sản

1. *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003, tr.795.

từ Bến Than, Bến Tượng (thị xã Thái Nguyên) có thể đến tận Hải Phòng và chở hàng từ Hải Phòng về Thái Nguyên. Năm 1966, đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom, bắn phá làm hỏng nhiều âu thuyền nên tuyến giao thông đường thủy này ngừng hoạt động. Tuy nhiên, nhân dân địa phương vẫn sử dụng vận tải nội hạt, khi cần thiết, sửa chữa các âu thuyền lại có giá trị sử dụng được như trước đây.

II. Con người và truyền thống

Dân cư huyện Phú Bình do nhiều bộ phận hợp thành: Thứ nhất là dân bản địa, định cư từ lâu đời; thứ hai là dân cư do điền chủ người Pháp và người Việt mộ vào làm thuê ở các đồn điền; thứ ba là đồng bào ở các tỉnh, vùng địch tạm chiếm lên tản cư kháng chiến, sau đó ở lại định cư lâu dài; thứ tư là đồng bào các địa phương khác di cư đến địa bàn huyện sinh cơ lập nghiệp. Dân cư sinh sống trên địa bàn huyện Phú Bình gồm nhiều dân tộc khác nhau, trong đó đông nhất là dân tộc Kinh (chiếm 93,99%); tiếp theo là các dân tộc Nùng (2,97%), Sán Dìu (1,51%), Tày (1,18%), Dao (0,01%), còn lại là người các dân tộc thiểu số khác¹. Năm 2017, mật độ dân số bình quân của huyện Phú Bình là 584 người/km² (đứng thứ 4 trong số 9 huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh Thái Nguyên).

Nhân dân Phú Bình sống chủ yếu bằng nghề sản xuất nông nghiệp. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), năm 1966 là năm cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn huyện ác liệt nhất, tổng sản lượng lương thực cả năm toàn huyện đạt 20.396 tấn; đàn trâu, bò có 12.234 con, đàn lợn có 22.047 con. Từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống

1. *Địa lí tỉnh Thái Nguyên*, tr.77.

nhất; đặc biệt là trong những năm thực hiện đường lối đổi mới, công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta, sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp của huyện được giữ vững và phát triển trên các mặt trồng trọt, chăn nuôi. Từ xưa đến nay, Phú Bình được mệnh danh là vựa thóc của tỉnh, luôn đứng trong top đầu các huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Thái trước đây và tỉnh Thái Nguyên ngày nay về sản lượng lương thực, thực phẩm. Năm 2016, toàn huyện có trên 21.000ha diện tích đất nông nghiệp. Với tiềm năng đất đai, người dân cần cù lao động, giàu kinh nghiệm sản xuất, Phú Bình có điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp. Ngoài việc trồng cây lương thực, rau màu, Phú Bình còn có 409ha mặt nước nuôi trồng thủy sản¹.

Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, Phú Bình cũng chú trọng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Đáng chú ý là nghề làm đồ gốm ở Lang Tạ, nghề đan lát đồ mây tre đều có rải rác ở các thôn, xã. Hiện nay, trên địa bàn huyện có Khu Công nghiệp Điềm Thụy, Tổ hợp Khu đô thị, Công - Nông nghiệp và Dịch vụ Yên Bình, thu hút nguồn vốn đầu tư từ nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đến năm 2018, toàn huyện có 10 làng nghề được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận, gồm: Làng nghề chăn nuôi ngựa và chế biến các sản phẩm từ ngựa (xã Dương Thành); Làng nghề mây tre đan Ngọc Lý (xã Tân Đức); Làng nghề mộc mỹ nghệ Phương Độ (xã Xuân Phương); Làng nghề mộc mỹ nghệ Phú Lâm (xã Kha Sơn); Làng nghề mộc mỹ nghệ An Châu (xã Nga My); Làng nghề truyền thống tương nếp Úc Kỳ (xã Úc Kỳ); Làng nghề chè xóm Cả, Kê và Na Ri (xã Tân Khánh); Làng nghề chè xóm Phú Lợi (xã Bàn Đạt).

1. Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2010 - 2016*.

Do vị trí địa lý, giao thông thuận tiện cho việc giao lưu hàng hóa, đặc biệt thuận tiện trong cung cấp lương thực, thực phẩm cho thị trường Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh và Hà Nội nên hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện ngày càng phát triển. Huyện Phú Bình có một số chợ lớn nằm sát đường giao thông, đó chính là những địa điểm giao lưu hàng hóa đối với các vùng xung quanh, như chợ Đồn, chợ Cầu, chợ Tân Đức, chợ Hanh. Thị trấn Hương Sơn ngày càng mở rộng, dân cư tụ hội về đây làm ăn buôn bán ngày một sầm uất.

Tiềm năng về kinh tế, nhất là tiềm năng về đất đai và sức lao động là đặc điểm đáng chú ý của Phú Bình. Trong hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng đề xướng, Phú Bình đã khai thác các tiềm năng, nguồn lực, phát huy truyền thống lao động cần cù, sáng tạo của nhân dân, đảm bảo nền kinh tế phát triển nhanh và ổn định, chuyển dịch cơ cấu rõ nét. Những năm 90 trở về trước, cơ cấu kinh tế của huyện chủ yếu là nông nghiệp (tỷ trọng trên 91%); đến năm 2018, công nghiệp, xây dựng chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu kinh tế huyện (50,4%), tiếp đến dịch vụ với 30,2%; tỷ trọng nông - lâm nghiệp giảm còn 19,4%. Năm 2018, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện đạt 50 triệu đồng/người; đời sống nhân dân về vật chất lẫn tinh thần ngày càng được đảm bảo, góp phần ổn định chính trị và xã hội.

Huyện Phú Bình giữ vai trò quan trọng cả về kinh tế cũng như quốc phòng của tỉnh Thái Nguyên. Về quân sự, nếu Thái Nguyên là vành đai, áo giáp bảo vệ cho phía Bắc thành phố Hà Nội, thì Phú Bình là một trong những địa bàn có vị trí trọng yếu trong vành đai đó. Phú Bình là vùng đất rộng lớn án ngữ địa đầu phía nam của tỉnh. Các xã ở tả ngạn sông Cầu của huyện là vùng đất bán sơn địa nối liền một dải với

rừng núi Võ Nhai, Đồng Hỷ (Thái Nguyên) và Yên Thế (Bắc Giang). Tận dụng điều kiện tự nhiên đó, dựa vào nhân dân, nghĩa quân Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo đã lấy vùng đất này làm căn cứ, từ đó mở rộng địa bàn hoạt động lên các huyện phía Bắc tỉnh Thái Nguyên, sang các tỉnh Vĩnh Phúc, Tuyên Quang... Trong thời kỳ vận động Cách mạng Tháng Tám (1939 - 1945), Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ đã chọn Phú Bình làm An toàn khu (ATK), nơi đào tạo, huấn luyện cán bộ quân sự, chính trị, nơi in ấn, phát hành báo Cờ Giải phóng và các tài liệu chỉ đạo phong trào cách mạng toàn quốc của Đảng. Nơi đây cũng là điểm nổi quan trọng có vị trí huyết mạch giữa Căn cứ địa Việt Bắc với phong trào cách mạng ở Hà Nội và toàn quốc. Trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), Phú Bình vừa là cửa ngõ phía Nam Căn cứ địa Việt Bắc, vùng giáp ranh giữa Căn cứ địa Việt Bắc với vùng địch tạm chiếm, vừa là nơi đứng chân của các đơn vị bộ đội chủ lực trước khi xuống trung du, đồng bằng để tham gia các chiến dịch, đồng thời là một trong những nơi cung cấp các nhu yếu phẩm từ vùng địch hậu vào căn cứ kháng chiến. Kẻ địch thường lấy địa bàn huyện Phú Bình làm bàn đạp tấn công lên tỉnh lỵ Thái Nguyên và Căn cứ địa Việt Bắc¹.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Phú Bình là địa bàn quan trọng để xây dựng trận địa phòng không bảo vệ vòng ngoài Thủ đô Hà Nội, các yếu địa ở thành phố Thái Nguyên (Khu Gang thép, thành phố Thái Nguyên), thị xã Phủ Lạng Thương² (tỉnh Bắc Giang³). Đây vừa là nơi huấn luyện hàng vạn tân binh chi viện cho các chiến trường; vừa

1. Vào năm 1884, thực dân Pháp đánh chiếm Phú Bình trước, lấy nơi đây làm bàn đạp tấn công thành Thái Nguyên.

2. Từ năm 1959, thị xã Phủ Lạng Thương đổi tên thành thị xã Bắc Giang.

3. Năm 1962, tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh hợp nhất thành tỉnh Hà Bắc.

là tuyến vận chuyển quân sự quan trọng khi các Quốc lộ 1 và Quốc lộ 3 bị không quân Mỹ đánh phá. Nhiều đơn vị thuộc các quân, binh chủng Xe tăng, Pháo binh, Công binh, Phòng không - Không quân... đã chọn Phú Bình làm địa bàn huấn luyện, đào tạo cán bộ kỹ thuật, chỉ huy.

Từ ngày Căn cứ địa cách mạng Bắc Sơn - Võ Nhai ra đời, vùng quê này đã đi vào lịch sử như những “địa chỉ đỏ” - nơi nuôi dưỡng, đùm bọc, che chở cho nhiều cán bộ cấp cao của Đảng trong những năm còn trong bóng tối đầy gian nan, thách thức. Trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc, Đảng bộ huyện Phú Bình đã lãnh đạo nhân dân trong huyện đóng góp nhiều sức người, sức của, góp phần đáng kể vào thắng lợi chung của dân tộc; nhiều tên đất, tên làng đã trở thành di tích cách mạng, được Nhà nước công nhận: chùa Mai Sơn, đình Kha Sơn... Huyện Phú Bình cùng với 8 xã, thị trấn: Kha Sơn, Lương Phú, Hà Châu, Tân Hòa, Tân Đức, Thanh Ninh, Dương Thành, Hương Sơn được tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống Pháp¹.

Phát huy truyền thống anh hùng của quê hương, Đảng bộ huyện Phú Bình lãnh đạo quân và dân toàn huyện phấn đấu, vượt qua nhiều thử thách, ra sức xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, đi đôi với tăng cường tiềm lực quốc phòng và thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, Phú Bình là vùng đất đứng chân của một số cơ quan kháng chiến của Trung ương và thành phố Hà Nội, nhiều đơn vị quân đội. Nhân dân Phú Bình đã nhường hàng trăm gian nhà cho các cơ quan, đơn vị đến ở và làm việc; đóng góp hàng vạn tấn lương thực, thực phẩm cho kháng chiến. Theo *Địa chí Thái Nguyên*, tr.947-948, trong kháng chiến chống thực dân Pháp, huyện Phú Bình có 2.716 thanh niên nhập ngũ, trong đó có 230 người hy sinh; trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Phú Bình có 6.274 thanh niên tòng quân, trong đó có hơn 1.200 người hy sinh. Toàn huyện có 55 cán bộ lão thành cách mạng, 69 cán bộ tiền khởi nghĩa, 90 Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Tiềm năng về kinh tế cùng với vị trí về quân sự làm cho vị thế chính trị của Phú Bình càng trở nên quan trọng. Phú Bình có dân số đông, lại là vựa thóc của tỉnh; trong các tầng lớp dân cư ngày nay, nhiều người thành đạt ở nhiều lĩnh vực, dù sống ở thành thị nhưng vẫn gắn bó với làng quê. Một số đồng chí trở thành tướng lĩnh, sĩ quan trong quân đội, cán bộ an ninh), cán bộ cấp cao của Đảng và Nhà nước, có tâm huyết sâu sắc với quê hương, tiêu biểu như Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Thượng tướng Phạm Thanh Ngân - Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Phú Bình cách thành phố Thái Nguyên, Thủ đô Hà Nội không xa nên việc tiếp cận kinh tế thị trường, giao lưu kinh tế, xã hội giữa Phú Bình với Thái Nguyên, Hà Nội khá nhanh nhạy. Đó là cơ sở, là thế mạnh để Phú Bình tiến nhanh, tiến vững chắc trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trải qua nhiều thế hệ, nhân dân Phú Bình tuy nghèo khó về vật chất nhưng rất dũng cảm, có nghị lực, không bao giờ chịu khuất phục trước cường quyền, luôn căm thù giai cấp áp bức, bóc lột và kiên quyết đấu tranh cho chính nghĩa, cho độc lập, tự do. Họ cũng là những con người hào hiệp, trọng nghĩa, khinh tài, đầy lòng nghĩa hiệp. Những phẩm chất tốt đẹp mang tính truyền thống này được kế thừa và phát huy từ thế hệ này sang thế hệ khác. Chính vì lẽ đó, người dân Phú Bình từ trước đến nay không những cần cù, kiên nhẫn, sáng tạo trong lao động sản xuất, chinh phục thiên nhiên, biến mảnh đất hoang vu xưa kia thành vùng đất màu mỡ, nhiều làng xóm trù phú, mà còn dũng cảm, kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống áp bức, bóc lột, chống ngoại xâm.

Vào thế kỷ XI, nhà Tống cho 30 vạn quân xâm chiếm nước ta, nhân dân các dân tộc Phú Bình đã sát cánh cùng đồng

bào cả nước dưới sự chỉ huy tài giỏi của Thái úy quốc công Lý Thường Kiệt chặn đánh quân Tống trên phòng tuyến sông Như Nguyệt (sông Cầu ngày nay), sau đó quét sạch bọn cướp nước ra khỏi bờ cõi.

Sang thế kỷ XIX, chế độ phong kiến Việt Nam ngày càng lún sâu vào giai đoạn khủng hoảng, suy vong trầm trọng. Hàng loạt cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra trên phạm vi cả nước. Vùng Việt Bắc, trong đó có Phú Bình, nông dân chống phong kiến diễn ra rất gay gắt, quyết liệt. Năm 1806, Dương Đình Cúc phát cờ khởi nghĩa, được đông đảo nhân dân hưởng ứng, duy trì cuộc chiến đấu trong gần hai mươi năm. Năm 1833, nhân dân Phú Bình cùng với đồng bào trong tỉnh lại hưởng ứng cuộc khởi nghĩa rộng lớn do Nông Văn Vân - một tù trưởng vùng Bảo Lạc (Cao Bằng) chỉ huy. Nghĩa quân làm chủ cả vùng Việt Bắc, chiếm thành Thái Nguyên, bắt quan lại nhà Nguyễn, thích vào mặt dòng chữ “quan tỉnh hay ăn hối lộ” rồi đuổi ra khỏi thành. Nhà Nguyễn tuy phải dốc nhiều binh lực, chặt vật trong nhiều năm mới đàn áp được cuộc khởi nghĩa nhưng cũng không dè bẹp được tinh thần phản kháng của nhân dân.

Triều Nguyễn đàn áp dã man các cuộc đấu tranh đòi cơm áo, tự do, nhưng bất lực trong việc bảo vệ Tổ quốc. Biên giới phía Bắc gần như bỏ ngỏ. Vì thế, năm 1867, tàn quân của phong trào nông dân “Thái bình thiên quốc” (Vân Nam, Trung Quốc) đánh chiếm thành Thái Nguyên, vây hãm, cướp phá phủ Phú Bình. Nhân dân các dân tộc trong phủ hưởng ứng lời kêu gọi của Tri phủ Đoàn Công Tính, tự vũ trang đứng lên đánh trả quyết liệt kẻ thù, bảo vệ quê hương. Trong cuộc chiến đấu cùng nhân dân chống lại quân giặc, Đoàn Công Tính đã anh dũng hy sinh. Để tưởng nhớ ông, nhân dân Phú Bình đã lập đền thờ ông ở Triều Dương.

Ngày 17/3/1884, thực dân Pháp đưa 2 đại đội thuộc tiểu đoàn xung kích Angiêri và 1 trung đội pháo binh từ Bắc Ninh tấn công đánh chiếm phủ Phú Bình, cửa ngõ phía Đông Nam thành Thái Nguyên. Đây là đạo quân châu Âu đầu tiên đặt gót chân xâm lược lên đất Phú Bình. Nhân dân Phú Bình đã cùng quân đội của triều đình với vũ khí thô sơ, anh dũng chặn đánh đạo quân xâm lược thiện chiến, có vũ khí hiện đại, ngay khi chúng tới xã Đức Lân - cửa ngõ Đông Nam phủ Phú Bình. Cuộc chiến đấu diễn ra rất quyết liệt và kéo dài từ sáng sớm đến khoảng 16 giờ 20 phút, quân địch mới chiếm được phủ lỵ (Phương Độ) và chịu tổn thất nặng, buộc chúng phải bỏ dở cuộc tấn công lên tỉnh lỵ Thái Nguyên, dừng lại ở Phú Bình để bổ sung lực lượng, củng cố đội ngũ. Ngày 19/3, sau khi thiết lập được vị trí chiếm đóng ở Phương Độ, đạo quân xâm lược để lại binh lính chết trận và bị thương, tiếp tục hành quân tấn công thành Thái Nguyên. Cũng như quân và dân Phú Bình, quân và dân thành Thái Nguyên đã đánh trả thực dân Pháp quyết liệt, khiến chúng phải lui quân về Bắc Ninh ngay khi vừa chiếm được thành Thái Nguyên. Ngay sau đó, thực dân Pháp mở những cuộc hành quân càn quét, đánh phá quyết liệt trên địa bàn Phú Bình và các huyện khác trong tỉnh nhằm dập tắt phong trào kháng chiến chống xâm lược của nhân dân ta. Phải đánh đi đánh lại nhiều lần, ngày 10/5/1884, thực dân Pháp mới dám cho quân đóng lại trong thành Thái Nguyên. Ngày 6/6/1884, triều đình nhà Nguyễn ký hòa ước đầu hàng, đất nước ta trở thành thuộc địa của thực dân Pháp, xã hội Việt Nam trở thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến.

Trái ngược với thái độ uơ hèn của triều đình nhà Nguyễn, mặc dù bị đàn áp, khủng bố rất khốc liệt nhưng nhân dân ta với truyền thống kiên cường, bất khuất đã dấy lên phong trào chống Pháp sôi nổi. Năm 1884, Hoàng Hoa Thám dựng

cờ khởi nghĩa, lập căn cứ chống Pháp ở Yên Thế (Bắc Giang). Phú Bình cùng dải đất bán sơn địa với Yên Thế, nhân dân hai huyện vốn gắn bó với nhau; cùng nhau chung sức chống thiên tai, thú dữ, giặc giã, xây dựng đời sống từ ngàn xưa, hun đúc nên truyền thống đoàn kết, bất khuất. Do đó, khi cuộc nổi dậy của nông dân Yên Thế bùng nổ, nông dân Phú Bình đã hưởng ứng mạnh mẽ, ủng hộ nghĩa quân Yên Thế lương thực và thực phẩm. Nhiều thanh niên Phú Bình đã tham gia vào hàng ngũ nghĩa quân. Những xã thuộc phía Đông của huyện Phú Bình là địa điểm đóng quân của nghĩa quân Yên Thế. Nhằm khống chế con đường di chuyển của nghĩa quân từ Yên Thế sang Phố Yên, Đồng Hỷ, lên Võ Nhai, thực dân Pháp cho đóng nhiều đồn, bốt ở những vị trí hiểm yếu trên địa bàn huyện: đồn lính khố đỏ ở Hà Châu (1884); đồn lính khố xanh ở chợ Hanh (1894), Kha Sơn Hạ (1895), Phương Độ (1898). Cuộc kháng chiến chống Pháp của nghĩa quân Yên Thế có sự tham gia tích cực của nhân dân Phú Bình kéo dài tới 30 năm (1884 - 1913), cuối cùng tuy không đi đến thành công nhưng biểu thị tinh thần chiến đấu bất khuất của nhân dân, gây khó khăn cho cuộc “bình định” của thực dân Pháp ngay trên mảnh đất Phú Bình anh hùng.

Dập tắt cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế chưa được bao lâu, thực dân Pháp đã phải đối phó với cuộc nổi dậy của binh lính và các tầng lớp nhân dân ngay tại tỉnh lỵ Thái Nguyên. Đêm 30 rạng sáng ngày 31/8/1917, anh em binh lính người Việt trong trại lính khố xanh cùng với tù chính trị và nhân dân quanh vùng, dưới sự chỉ huy của Trịnh Văn Cấn (Đội Cấn) và Lương Ngọc Quyến, đã nổi dậy khởi nghĩa chống thực dân Pháp. Tham gia cuộc khởi nghĩa có 23 lính khố xanh quê ở Phú Bình; trong số đó có Dương Văn Giá (Đội Giá) - người làng Úc Sơn là cánh tay đắc lực, một phó tướng tin cậy của

Đại đô đốc đứng đầu “Quang phục Quân” Trịnh Văn Cấn. Cuộc đấu tranh chống chế độ thực dân, phong kiến để giành quyền sống diễn ra liên tục, song vì chưa có đường lối cứu nước đúng đắn nên không đi đến thắng lợi. Tuy vậy, phong trào yêu nước chống thực dân, phong kiến cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là tiền đề trực tiếp để nhân dân Phú Bình nhanh chóng tiếp thu ánh sáng cách mạng theo ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sau thời kỳ đánh chiếm, bình định, thực dân Pháp xây dựng một hệ thống bộ máy cai trị mạnh ở Phú Bình nhằm thực hiện các chính sách, thủ đoạn cai trị thâm độc. Nhiều tên tay sai trung thành của chúng lần lượt được đưa về làm tri phủ Phú Bình. Những viên chánh tổng, lý trưởng phần nhiều là những địa chủ, cường hào được thực dân Pháp dung dưỡng.

Như vậy, trước Cách mạng Tháng Tám (1945), nhân dân Phú Bình sống dưới chế độ thuộc địa nửa phong kiến. Thực dân Pháp vừa áp dụng chính sách thực dân chuyên chế, vừa duy trì bộ máy phong kiến với những luật lệ hà khắc để thống trị nhân dân.

Từ năm 1945 về trước, số lượng địa chủ ở Phú Bình so với các huyện khác tuy ít hơn nhưng phần lớn là chủ đồn điền người Pháp và quan lại, hưu quan. Chỉ tính riêng 5 chủ đồn điền đã chiếm hữu tới hơn 50% ruộng đất của Phú Bình¹.

Ngay từ năm 1887, 3 năm sau ngày đánh chiếm thành Thái Nguyên, mặc dù bộ máy thống trị từ tỉnh xuống làng, xã chưa được thiết lập nhưng tên thực dân Boadâm đã dựa vào hòng súng, lưỡi lê cướp 298ha ruộng đất của nông dân Phú Bình để

1. Đồn điền Boadâm 298ha; Sécnay 222ha; Rây nô, Ghiôm hơn 12.000ha và Han Lân 300ha. Theo *Niên giám thống kê Đông Dương năm 1938*, đại địa chủ Nguyễn Kim Lân sở hữu đến 5.845ha tổng diện tích đồn điền.

lập đồn điền. Để bù đắp sự thiệt hại trong Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918), thực dân Pháp đẩy mạnh khai thác thuộc địa Đông Dương lần thứ hai. Do đó, từ năm 1919 trở đi, việc cướp đất lập đồn điền của thực dân diễn ra ở Phú Bình rất quyết liệt và tàn bạo. Hàng nghìn nông dân Phú Bình bị cướp hết ruộng đất, chỉ còn hai bàn tay trắng. Đa số nông dân biến thành tá điền, bị thực dân ra sức bóc lột, rơi vào cảnh đói nghèo; một số khác rời bỏ làng mạc vào các hầm mỏ bán sức lao động cho chủ tư bản.

Nói về nạn cướp đất lập đồn điền, Êsina (Echinard) - Công sứ tỉnh Thái Nguyên thừa nhận phần lớn các ấp trại ở Phú Bình thuộc đất đồn điền và nông dân tá điền.

Hình thức và thủ đoạn bóc lột của điền chủ rất đa dạng. Hình thức bóc lột chủ yếu và phổ biến nhất là phát canh thu tô, cho vay nặng lãi. Thông thường, mức tô từ 50 đến 70% sản lượng, bất kể tốt xấu, được mùa hay mất mùa. Có chủ đồn điền còn ép buộc tá điền muốn lĩnh canh phải vay nợ để nộp tô trước (ứng tô, vay với lãi suất cao). Ngoài tô chính, còn nhiều khoản tô phụ như lễ lạt, biếu xén trong các ngày giỗ, Tết... Bên cạnh các thủ đoạn bóc lột chủ yếu bằng tô, tức, một hình thức bóc lột khác khá phổ biến là thuê mướn nhân công với giá rẻ mạt, nhất là lúc tháng ba ngày tám. Có khi một ngày làm thuê chỉ được trả một bát gạo.

Nằm trong âm mưu kìm hãm nền kinh tế thuộc địa, trong các đồn điền ở Phú Bình, địa chủ thực dân ra sức bóc lột nông dân tá điền. Người nông dân chân lấm tay bùn, làm lưng vắt vãi, một nắng hai sương để nộp địa tô cho chủ đồn điền.

Được chính quyền thực dân dung dưỡng, chủ đồn điền lập bộ máy cai trị khép kín, sinh hoạt chính trị, kinh tế riêng, tự đặt ra luật lệ, nhà giam riêng. Chúng thẳng tay đàn áp, bóc

lột tá điền; đồng thời khuyến khích, xúi giục tá điền chèn ép “dân xứ”. Vì thế, người dân ngoài đồn điền phải bỏ ruộng vườn mà phiêu bạt hoặc trở thành tá điền. Trong cả hai trường hợp, đất đai của đồn điền được mở rộng.

Thuế khóa là chính sách bóc lột chủ yếu, nặng nề của nhà nước thực dân, phong kiến đối với nhân dân. Thuế đinh (còn gọi là thuế thân) là thứ thuế có từ thời phong kiến, được thực dân duy trì và tăng mức ngày càng cao. Năm 1930, mỗi suất đinh phải nộp 2,5 đồng, tương đương với 1 tạ thóc; năm 1939, tăng lên 3,79 đồng, gấp hơn 7 lần so với thời gian đầu Pháp mới xâm lược. Thuế điền được phân thành các mức, căn cứ vào hạng ruộng và diện tích ruộng (mẫu). Đó mới là thuế chính tang, trên thực tế mỗi suất sưu, thuế còn cao hơn nhiều vì mỗi vụ sưu, thuế là dịp để chánh tổng, lý trưởng đục khoét, móc túi nhân dân bằng phụ thu lạm bổ. Hầu như vụ sưu, thuế nào, ở các làng xóm trong huyện cũng đều diễn ra cảnh nông dân thiếu sưu bị bắt bớ, đánh đập, phải cầm đồ, bán lúa non, bán ruộng đất, vay nợ lãi lấy tiền nộp sưu. Ngoài sưu, thuế, nhân dân lao động còn phải đi phu, đi lính; không ít người phải bỏ gia đình, quê hương.

Nhằm đè bẹp ý chí phản kháng của nhân dân ta, ngoài việc đàn áp, khủng bố, thực dân Pháp áp dụng hai thủ đoạn độc ác: Một là ra sức bản cùng hóa, hai là thi hành chính sách ngu dân, hạn chế học hành, kìm hãm nhân dân trong tối tăm, lạc hậu. Suốt những năm đô hộ (từ năm 1884 đến tháng 8/1945), tại phủ Phú Bình, chúng chỉ mở hai trường học: 1 trường tiểu học bán cấp (gồm các lớp Đồng ấu, Dự bị, Sơ đẳng) ở Phương Độ và 1 trường học ở Hà Châu, chủ yếu để đào tạo thông ngôn, tùy phái, viên chức nhỏ phục vụ bộ máy cai trị thực dân, phong kiến. Chỉ có con em địa chủ, hào lý,

gia đình khá giả mới có điều kiện học hành, do đó trên 95% số dân Phú Bình mù chữ.

Trong khi đó, thực dân Pháp ra sức đầu độc nhân dân bằng rượu cồn, thuốc phiện, mê tín dị đoan, khuyến khích các tệ nạn xã hội như cờ bạc, cô đầu, mại dâm... Toàn quyền Đông Dương ra nghị định bắt nhân dân phải mua rượu Phong ten của công ty Đông - Pháp, một công ty tư bản nắm độc quyền về nấu rượu và bán rượu ở Đông Dương. Hầu hết các làng, xã trong huyện đều có đại lý bán lẻ rượu và thuốc phiện. Chúng đặt ty rượu ở phủ lý. Một bộ phận "Sở Đoan" đóng tại Phương Độ để kiểm soát giữ độc quyền nấu và bán rượu của nhà nước thực dân. Ai vi phạm, dù chỉ là một nắm men, một ly rượu lậu trong nhà, góc vườn... đều bị tù đầy, khuynh gia bại sản. Bàn đèn hút thuốc phiện và sòng bạc gần như làng nào, ấp nào cũng có; không ít người vì cờ bạc, nghiện ngập thuốc phiện, rượu chè mà gia tài khánh kiệt, gia đình tan nát.

Chính quyền thực dân còn duy trì, khuyến khích tệ mê tín dị đoan, các tập tục lạc hậu, ăn uống tốn kém trong ma chay, cưới xin, đóng góp nặng nề trong phe giáp, khao vọng, mua ngôi bán thứ. Những hủ tục đó trở thành lệ làng rất chặt chẽ ở các làng xã thuộc vùng phía Nam huyện. Lợi dụng tôn giáo để mê hoặc, đầu độc và chia rẽ nhân dân cũng là một thủ đoạn thâm độc của chúng; đáng chú ý là chúng lợi dụng đạo Thiên Chúa để mê hoặc giáo dân, chia rẽ lương và giáo. Trên thực tế, tuy số giáo dân chỉ chiếm khoảng 2,5% dân số toàn huyện nhưng có một số người lạc hậu, cuồng tín nên dễ bị kẻ xấu lợi dụng.

Với những chính sách thâm độc của thực dân, nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình bị đẩy vào thảm cảnh đói rét; dốt nát, bệnh tật. Tính đến trước năm 1945, vùng đất Tân Khánh

có 100/129 hộ thiếu ăn quanh năm; vùng đất Lương Phú có 248/287 hộ thiếu ăn; vùng đất Thanh Ninh có tới 307 hộ nông dân nghèo khổ phải đi ở đợ cho nhà giàu, có gia đình ba đời đi ở cho địa chủ vẫn không trả hết nợ.

Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội ở Phú Bình trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 phản ánh đặc trưng của một xã hội thuộc địa nửa phong kiến, chứa chất đầy mâu thuẫn, sâu sắc nhất là mâu thuẫn giữa dân tộc ta với thực dân cướp nước.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về lãnh đạo, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử phát triển của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta.

Tháng 10/1930, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương, đồng thời thông qua Luận cương Cách mạng tư sản dân quyền (Luận cương chính trị).

Dưới ngọn cờ cứu nước của Đảng, phong trào công - nông phấn đấu bùng lên sôi nổi, lan rộng nhanh chóng ở cả ba miền Bắc - Trung - Nam, đỉnh cao là phong trào Xô Viết Nghệ - Tĩnh.

Các sự kiện trọng đại nói trên đã cổ vũ tinh thần yêu nước của nhân dân các dân tộc Phú Bình. Tuy nhiên, trong thời kỳ này, tình hình ở tỉnh Thái Nguyên nói chung và huyện Phú Bình nói riêng có nhiều khó khăn. Thái Nguyên là nơi có nhiều hầm mỏ, đồn điền của tài phiệt thực dân. Vì vậy, Toàn quyền Đông Dương đến Chánh sứ tỉnh Thái Nguyên đặc biệt chú ý, tăng cường lực lượng, áp dụng nhiều chính sách, thủ đoạn cai trị. Chúng kiểm soát chặt chẽ mọi diễn biến tình hình chính trị - xã hội trong tỉnh, từng người lạ mặt đến địa

phương. Mạng lưới mật thám, chỉ điểm được cài cắm xuống từng làng, từng ấp trong các hầm mỏ, đồn điền, nơi tập trung đông công nhân và tá điền.

Huyện Phú Bình là nơi giáp ranh với tỉnh Bắc Giang, là cửa ngõ phía Đông Nam của tỉnh Thái Nguyên, tập trung nhiều tá điền. Vì vậy, thực dân Pháp tăng cường bộ máy hương lý, dựng đồn canh ở đầu làng để kiểm soát người ra vào, cấm nhân dân không được tụ tập đông người, nhằm phong tỏa, ngăn chặn làn sóng cách mạng tràn vào địa bàn tỉnh Thái Nguyên nói chung và huyện Phú Bình nói riêng.

Vì vậy, từ năm 1929, tuy các cơ sở cách mạng ở các tỉnh lân cận đã chú ý hướng hoạt động vào tỉnh Thái Nguyên nhưng nhìn chung đều gặp trở ngại. Tháng 11/1929, nhân dịp kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga, cơ sở Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên tỉnh Bắc Giang tổ chức rải truyền đơn ở bến đò Hà Châu, nhưng bị kẻ địch phát hiện, nên không có ảnh hưởng gì đáng kể đối với phong trào trong huyện. Từ sau đó, sự kiểm soát của thực dân Pháp ngày càng chặt chẽ hơn. Ở các huyện khác trong tỉnh, tình hình diễn ra cũng tương tự. Những năm 1928, 1929, đồng chí Hoàng Quốc Việt nhiều lần lên mỏ than Phấn Mễ, làng Cẩm (Phú Lương) đều bị mật thám bám sát, theo dõi chặt chẽ, buộc phải về xuôi. Năm 1933, cơ sở đảng ở đồn điền Tú Tào (Đa Phúc, Phúc Yên) giác ngộ một tá điền người làng Phù Lôi (xã Thuận Thành, Phố Yên). Khi người này mang truyền đơn về làng thì bị địch phát hiện... Trong phạm vi cả nước, thực dân Pháp đã cho quân đội đàn áp, khủng bố lực lượng yêu nước nhằm tiêu diệt Đảng Cộng sản, chúng bắt giam 246.532 người, giết hại hàng nghìn người. Đồng chí Trần Phú - Tổng Bí thư và các đồng chí trong Ban Thường vụ Trung ương Đảng lần lượt sa vào tay giặc. Từ

năm 1931 đến giữa năm 1935, nhiều tổ chức cơ sở đảng thuộc Xứ ủy Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ bị chúng đánh tan... Đó là nguyên nhân chủ quan và khách quan khiến cho tỉnh Thái Nguyên nói chung và huyện Phú Bình nói riêng đến lúc này chưa xây dựng được cơ sở cách mạng.

Sau một thời gian tạm lắng (1932 - 1933), phong trào cách mạng toàn quốc dần dần khôi phục. Đầu năm 1934, với sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, Ban Lãnh đạo hải ngoại của Đảng được thành lập, do đồng chí Lê Hồng Phong đứng đầu.

Thực hiện chủ trương của Ban Lãnh đạo hải ngoại, nhiều lớp huấn luyện cán bộ được tổ chức để đào tạo cán bộ thay thế những đồng chí bị địch giết hại, tù đày; giáo dục đảng viên, đấu tranh thực hiện sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong Đảng; đề ra phương hướng sửa chữa những thiếu sót của cán bộ trong công tác tổ chức và lãnh đạo, tổ chức, chấn chỉnh lại các Xứ ủy, Tỉnh ủy... Ban Lãnh đạo hải ngoại đã làm chức năng của Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng. Ngày 27/3/1935, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng diễn ra tại Ma Cao (Trung Quốc) đã nêu ra 3 nhiệm vụ chủ yếu trong thời gian trước mắt là: củng cố và phát triển Đảng; tranh thủ quần chúng rộng rãi; chống chiến tranh đế quốc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chỉ trong vòng 2 năm (1935 - 1936), hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến địa phương được khôi phục; phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân khác được thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng, tạo thành sức mạnh tổng hợp chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất, Chi bộ hải ngoại của Đảng ở Long Châu (Trung Quốc)

đã cử cán bộ về vùng Thái Nguyên hoạt động, gây dựng cơ sở. Một số cán bộ, đảng viên quê ở Hà Nam, Thái Bình những năm trước đây bị khủng bố, chạy lên Đại Từ, Định Hóa, Đồng Hỷ bị đứt liên lạc với Đảng, nay được nối lại và tiếp tục hoạt động.

Lúc này, phong trào cách mạng ở một số tỉnh lân cận Thái Nguyên (Phúc Yên, Bắc Giang) diễn ra khá sôi động. Huyện Hiệp Hòa (Bắc Giang) là một trong những huyện có tổ chức đảng sớm, có phong trào đấu tranh của tá điền ở đồn điền Táctaranh (Tartarin) diễn ra sôi nổi, liên tục trong những năm đầu của thời kỳ vận động dân chủ (1936 - 1939).

Những cuộc đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình của tá điền trong các đồn điền ở Hiệp Hòa dưới sự lãnh đạo của Đảng đã có tiếng vang và ảnh hưởng trực tiếp tới những thanh niên có tinh thần yêu nước ở Phú Bình. Trước hết, tư tưởng và hoạt động của nhóm thanh niên yêu nước ở Vân Xuyên (Hiệp Hòa) tác động đến Nguyễn Văn Nội (Cao Nhật) - người làng Kha Sơn Hạ, làm tá điền ở đồn điền Táctaranh trên đất xã Vân Xuyên (nay là xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang).

Cuối năm 1938, Nguyễn Văn Nội cùng với Lê Sĩ Ký được tham gia Hội Thanh niên Phản đế xã Vân Xuyên. Thực hiện nhiệm vụ đoàn thể giao cho, Nguyễn Văn Nội đã vận động nhóm thanh niên cùng chung chí hướng muốn tìm đường cứu nước ở Kha Sơn Hạ sang Vân Xuyên gia nhập Hội Thanh niên Phản đế.

Từ năm 1939 trở đi, nhiều cán bộ của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ được cử về Bắc Giang hoạt động. Huyện Hiệp Hòa được coi là vùng đất có phong trào cách mạng sôi động, vững chắc; một số cán bộ của Xứ ủy Bắc Kỳ như đồng chí

Hải (tức Nguyễn Văn Lộc), Hoàng Văn Thái... thường xuyên qua lại chỉ đạo phong trào. Khi biết ở Kha Sơn Hạ có thanh niên yêu nước tham gia Hội Thanh niên Phản đế Vân Xuyên (Hiệp Hòa), các đồng chí Hải, Hoàng Văn Thái, Ngô Thế Sơn, Nguyễn Trọng Tĩnh... quan tâm giáo dục bồi dưỡng lớp thanh niên này và chỉ đạo mở rộng cơ sở cách mạng trong thanh niên Phú Bình.

Khoảng giữa năm 1939, một nhóm thanh niên khác của Kha Sơn Hạ cũng được tổ chức đảng ở Vân Xuyên tuyên truyền, giáo dục và kết nạp vào Hội Thanh niên Phản đế, cùng sinh hoạt trong tổ chức Hội Thanh niên Phản đế Vân Xuyên, gồm các đồng chí: Nguyễn Bình Sơn, Nguyễn Văn Xứ, Lê Phương, Nguyễn Hữu Tài, Nguyễn Thế Đạt... Nhóm thanh niên này đã tham gia các hoạt động đấu tranh cùng với tá điền chống áp bức, bóc lột, chống bất công xã hội của chế độ thực dân, phong kiến, đồng thời bí mật tuyên truyền, giác ngộ quần chúng.

Hoạt động của Hội Thanh niên Phản đế đã đem lại cho phong trào quần chúng ở Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng, Mai Sơn, Bằng Cầu một không khí chính trị sôi động, với lực lượng, nội dung và phương pháp đấu tranh mới. Trên thực tế, Hội Thanh niên Phản đế ở Kha Sơn là tổ chức tiền thân của Đảng bộ Phú Bình ngày nay.

Ngày 1/9/1939, Chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ, nước Pháp tham chiến. Thực dân Pháp ở Đông Dương khủng bố Đảng Cộng sản và đàn áp các phong trào cách mạng. Mọi quyền tự do dân chủ mà quần chúng đã giành được trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ (1936 - 1939) đều bị thủ tiêu. Không khí khủng bố bao trùm khắp nơi. Hàng nghìn cán bộ, đảng viên Đảng Cộng sản và những người yêu nước bị bắt giam...

Những hoạt động của nhóm Thanh niên trung kiên ở Kha Sơn có tính công khai, như nhóm đọc báo, nhóm truyền bá Quốc ngữ... đều bị hào lý theo dõi. Nhân kỷ niệm 22 năm Cách mạng tháng Mười Nga (7/11/1939), ngày 2/11, ta tổ chức rải truyền đơn kêu gọi chống chiến tranh đế quốc và treo cờ búa liềm ở Chợ Đồn (xã Kha Sơn ngày nay). Ngay lập tức, thực dân Pháp huy động lính ở đồn Hà Châu, tráng đông trong huyện tổ chức vây ráp, khủng bố tinh thần nhân dân ở Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng. Hàng trăm thanh niên trai tráng trong huyện bị chúng bắt đi lính, hàng nghìn người phải đi phu sửa chữa đường Hà Châu - Nhã Nam...

Nông dân tá điền trong huyện một lần nữa lại rơi vào thảm cảnh tô cao, thuế nặng, bị bắt đi lính, đi phu. Nông dân tự do, địa chủ nhỏ bị bắt phải nhổ lúa trồng đay, thầu dầu, bán thóc tạ...

Xuất phát từ tình hình mới trong nước và trên thế giới, từ ngày 6 đến ngày 8/11/1939, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng được triệu tập tại Bà Điểm (Hóc Môn, Gia Định) đã quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc Phản đế Đông Dương (gọi tắt là Mặt trận Phản đế) thay cho Mặt trận Dân chủ, nhằm tập hợp các lực lượng yêu nước “*để tranh đấu chống đế quốc chiến tranh, đánh đổ đế quốc Pháp và bọn phong kiến thối nát, giải phóng các dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập*”¹.

Sau đợt khủng bố tháng 11/1939 ở Kha Sơn, kẻ địch không phát hiện được bằng chứng “nổi loạn”, hơn nữa tình hình ở

1. Văn kiện Đảng từ 24/1/1939 đến 2/9/1945, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1963, tr.58.

các huyện phía Bắc tỉnh Thái Nguyên có những diễn biến phức tạp, địch phải tập trung lực lượng để khủng bố, nên Phú Bình tạm thời yên tĩnh. Lúc này, thực hiện chủ trương chuyển trọng tâm công tác về nông thôn, nhiều cán bộ của Xứ ủy Bắc Kỳ, của Trung ương được cử về các xã ở Hiệp Hòa (Bắc Giang), Kha Sơn (Phú Bình) hoạt động. Các đồng chí Lê Thanh Nghị, Lê Hoàng, Ngô Thế Sơn, Lương Văn Đài, Nguyễn Trọng Tĩnh thường xuyên qua lại Kha Sơn kiểm tra, chỉ đạo mở rộng phong trào.

Có sự chỉ đạo, hướng dẫn của cán bộ cấp trên, Hội Thanh niên Phản đế Kha Sơn Hạ tích cực, chủ động tìm cách tuyên truyền cách mạng đến tầng lớp thanh niên ở các làng Kha Sơn Thượng, Mai Sơn, Kha Nhi và Bằng Cầu.

Giữa năm 1940, 7 thanh niên ở Kha Sơn Thượng gồm Nguyễn Văn Đa, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Đình Thăng, Nguyễn Tâm, Ngô Văn Thông, Nguyễn Văn Trác (Nguyễn Văn Thổ) và Nguyễn Đình Phúc được kết nạp vào Hội Thanh niên Phản đế.

Năm 1941, cơ sở của Hội được gây dựng ở Mai Sơn, lớp đầu tiên gồm các đồng chí Nguyễn Đức Khánh, Nguyễn Thị Xứng, Nguyễn Tiến Cúc, Nguyễn Thị Phong, Ngô Văn Xuyên, Nguyễn Công Vít và Ngô Công Chức.

Được cán bộ của Đảng trực tiếp hướng dẫn, nhờ sự hoạt động tích cực của Hội Thanh niên Phản đế Kha Sơn Hạ, cơ sở cách mạng ở các làng phía Nam huyện phát triển nhanh. Từ khi Nguyễn Văn Nội và Lê Sĩ Ký được giác ngộ đi theo cách mạng vào cuối năm 1938, đến đầu năm 1941, ở Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng, Mai Sơn đã có Hội Thanh niên Phản đế, Hội Nông dân Phản đế với gần 30 hội viên. Gia đình cụ Nguyễn Văn Bệp, Nguyễn Văn Khanh, Nguyễn Công Vít, Nguyễn Thị Trơn... cả

cha mẹ, anh em, vợ chồng đều tham gia cách mạng. Nhiều gia đình trở thành cơ sở nuôi dưỡng, che giấu, bảo vệ cán bộ¹.

Hội Thanh niên Phản đế và Hội Nông dân Phản đế ở Phú Bình hoạt động theo sự chỉ đạo của tổ chức đảng ở Hiệp Hòa (Bắc Giang) và cán bộ của Xứ ủy Bắc Kỳ. Người chỉ đạo trực tiếp thường xuyên là các đồng chí Ngô Thế Sơn, Nguyễn Trọng Tĩnh, Lương Văn Đài. Sau khi thành lập, Hội Phản đế đã đẩy mạnh hoạt động theo 2 hướng: Một mặt, đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền ý thức giác ngộ cách mạng cho quần chúng, củng cố và phát triển phong trào ngày một rộng lớn, trong đó có cả những thanh niên, trí thức nông thôn xuất thân từ gia đình khá giả, các chức sắc trong làng xã, phụ lão tham gia. Mặt khác, các hội viên đã tích cực thông qua mối quan hệ quen biết, thân thuộc đó chấp mối liên lạc và phát triển cơ sở đến các xóm làng khác trong huyện.

Tháng 6/1940, nước Pháp bại trận, Chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Đức. Tháng 9/1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, thực dân Pháp đầu hàng Nhật, nhân dân ta lâm vào cảnh “một cổ hai tròng”.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ địa phương, đêm ngày 27/9/1940, nhân dân Bắc Sơn (Lạng Sơn) nổi dậy chặn đánh quân Pháp, chiếm đồn Mỏ Nhài. Chính quyền địch ở Bắc Sơn tan rã, nhân dân làm chủ châu lỵ và các vùng lân cận. Ngay sau đó, phát xít Nhật và thực dân Pháp cấu kết đàn áp cuộc khởi nghĩa. Đảng ta phát động phong trào ủng hộ các chiến sĩ Bắc Sơn, phản đối Pháp - Nhật khủng bố trắng.

Tiếng súng khởi nghĩa Bắc Sơn đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng cả nước, nhất là phong trào cách mạng huyện

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kha Sơn, *Lịch sử Đảng bộ xã Kha Sơn*, Thái Nguyên, 1999, tr.18.

Phú Bình. Nhưng phong trào cách mạng ở Phú Bình lúc này chưa có điều kiện phát triển mạnh. Khó khăn chủ yếu và lớn nhất chính là chưa có một tổ chức. Đến giữa năm 1940, các tổ chức Thanh niên Phản đế, Nông dân Phản đế, Phụ nữ Phản đế... đã được mở rộng sang các vùng Dương Thành, Hà Châu, Phương Độ... và tách ra hoạt động độc lập, không còn phụ thuộc vào Hội Thanh niên Phản đế xã Vân Xuyên (Hiệp Hòa), nhưng vẫn đặt dưới sự chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng Bắc Giang mà người đại diện là các đồng chí Ngô Thế Sơn, Nguyễn Trọng Tĩnh. Từ cuối năm 1940 trở đi, các đồng chí cán bộ Xứ ủy và Ban Cán sự Đảng Bắc Giang (Ngô Thế Sơn, Lê Hoàng, Nguyễn Trọng Tĩnh...) thường xuyên đi lại, có lúc ở lại Kha Sơn Hạ trực tiếp chỉ đạo phong trào. Nhờ thế, các tổ chức cách mạng ở khu vực phía Nam huyện Phú Bình phát triển rất nhanh và vững chắc.

Trong khi đó, phong trào cách mạng cả nước ngày càng lan rộng. Thời cơ cho nhân dân ta nổi dậy khởi nghĩa sắp chín muồi. Nhận rõ tình hình này, đầu năm 1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Người chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 5/1941 tại Pác Bó (Hà Quảng, Cao Bằng). Hội nghị đã phát triển và hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược do Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11/1939 đề ra, giương cao hơn nữa ngọn cờ giải phóng dân tộc. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) thay cho Mặt trận dân tộc thống nhất Phản đế Đông Dương. Các đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh đều mang tên Cứu quốc.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 là luồng gió mới tác động mạnh vào phong trào cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân ta.

Thực hiện chỉ thị của Xứ ủy Bắc Kỳ, cuối năm 1941, đồng chí Ngô Thế Sơn đã triệu tập cán bộ cốt cán của ba huyện Hiệp Hòa, Phú Bình và Phổ Yên về họp tại nhà đồng chí Cao Nhật (Kha Sơn), để phổ biến Nghị quyết 8 và chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh.

Tại Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng, Mai Sơn... nơi có phong trào mạnh, các tổ chức Phản đế nhanh chóng chuyển sang Mặt trận Việt Minh. Các Hội Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc được thành lập, thu hút nhiều người tham gia. Công tác tuyên truyền, vận động cách mạng theo chương trình cứu nước của Mặt trận Việt Minh được mở rộng ra các vùng Xuân Phương, Hương Sơn, Úc Kỳ, Thanh Ninh¹... Ngoài các tầng lớp nhân dân lao động, một số phú nông, tiểu địa chủ, hào lý lớp trên cũng tham gia các đoàn thể Cứu quốc.

Tháng 1/1942, Xứ ủy Bắc Kỳ kiện toàn Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang, do đồng chí Ngô Thế Sơn làm Trưởng ban. Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang được Xứ ủy giao nhiệm vụ gấp rút xây dựng, phát triển mở rộng cơ sở quần chúng ở Hiệp Hòa, Phú Bình, tạo một khu vực vững chắc, có thể đảm bảo an toàn cho các cơ quan của Xứ ủy và các lớp huấn luyện quân sự tiếp theo do Trung ương tổ chức.

Cơ sở Mặt trận Việt Minh ở Phú Bình được đồng chí Trưởng Ban Cán sự giao cho 3 nhiệm vụ: Một là, đẩy mạnh tuyên truyền chương trình cứu nước và Điều lệ của Mặt trận Việt Minh; hai là, tích cực làm công tác phát triển hội viên các Hội Cứu quốc, phát triển đến đâu củng cố đến đó; ba là, vận động

1. Tháng 10/1943, các đồng chí Nguyễn Trọng Tĩnh và Lê Phương đến làng Nguyễn, xã Úc Sơn (nay là thị trấn Hương Sơn) công nhận và giao nhiệm vụ cho nhóm Thanh niên Cứu quốc ở đây. Đầu năm 1944, các đồng chí Trần Độ và Hà Thị Quế đến mở lớp huấn luyện quân sự cho tự vệ chiến đấu ở làng Nguyễn.

nông dân tá điền đấu tranh chống tăng tô, tăng thuế, chống cường hào bóc lột.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang, phong trào cách mạng ở Phú Bình từ giữa năm 1942 có bước phát triển mạnh mẽ trên nhiều mặt. Công tác phát triển cơ sở, tập hợp quần chúng được đẩy mạnh với nhiều hình thức khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước của các tầng lớp nhân dân, vạch mặt kẻ thù Pháp - Nhật và tay sai. Các tờ báo “Cứu quốc”, “Cờ Giải phóng”, bài ca cách mạng “Việt Minh ngũ tự kinh”¹ được lưu truyền rộng rãi trong các hội viên Cứu quốc và những người có cảm tình với cách mạng. Lúc này, chính sách bóc lột, đàn áp của Pháp - Nhật đè nặng lên cuộc sống của đông đảo các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là chính sách thu thóc tạ², nhổ lúa, hoa màu để trồng đay, thầu dầu của Nhật càng đẩy nông dân tá điền lâm vào cảnh khốn cùng, một số địa chủ vừa và nhỏ cũng lao đao. Thêm vào đó, do ảnh hưởng của chiến tranh, hàng hóa khan hiếm, đất đỏ, một số mặt hàng thiết yếu như muối, diêm, dầu hỏa... phải bán theo đầu người với mức hạn chế. Mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân với kẻ xâm lược Pháp - Nhật ngày càng gay gắt. Trong điều kiện đó, công tác tuyên truyền được tăng cường, việc đưa chương trình cứu nước của Mặt trận Việt Minh vào quần chúng đã góp phần tập hợp mạnh mẽ nhân dân tham gia vào các Hội Cứu quốc.

Trong một thời gian ngắn, cơ sở và lực lượng cách mạng ở Phú Bình đã phát triển nhanh chóng. Những nơi đã có cơ sở thu hút thêm nhiều quần chúng vào các đoàn thể Cứu quốc, ở Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng, Mai Sơn, Kha Nhi... Ngoài các Hội

1. Bài văn vần do đồng chí Võ Nguyên Giáp sáng tác nhằm cổ vũ nhân dân tham gia.

2. Thóc thu theo đầu sào, đầu mẫu (ngoài thuế).

Nông dân, Thanh niên, Phụ nữ Cứu quốc đã phát triển thêm Phụ lão Cứu quốc, Thiếu nhi Cứu quốc. Từ một đội tự vệ Cứu quốc đầu tiên được thành lập cuối năm 1941 ở Kha Sơn Hạ¹, đến đầu năm 1943, tất cả các làng nói trên đều có đội Tự vệ Cứu quốc, số đội viên tự vệ chiến đấu lên tới 50 người. Đáng chú ý là phong trào ở vùng phía Nam và Đông Nam huyện (gồm các xã Kha Sơn, Thanh Ninh, Dương Thành, Xuân Phương, Hương Sơn, Hà Châu ngày nay) phát triển một cách nhanh chóng. Các đoàn thể Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh ở những nơi này lên đến vài trăm người, trong đó Kha Sơn có số hội viên đông nhất, gần 100 người. Tại vùng Hà Châu, Xuân Phương... mỗi nơi có trên 20 hội viên Cứu quốc. Đặc biệt, ở Kha Sơn Hạ, hầu như nhà nào cũng có người tham gia đoàn thể Cứu quốc; có gia đình cả nhà đều là hội viên Cứu quốc. Mặt trận Việt Minh ở đây đã lôi cuốn được một số người thuộc tầng lớp trên, một vài lý dịch, tạo thêm thuận lợi cho cán bộ hoạt động.

Năm 1942, với chiêu bài “Hưng chấn nông thôn”, Vi Văn Kỳ - Tri phủ Phú Bình đứng ra kêu gọi nhân dân trong huyện đóng góp tiền, của và nhân lực xây Trường Tiểu học ở Nhã Lộng, làm sân vận động ở phủ lý. Hào lý địa phương tích cực thực hiện chủ trương của Vi Văn Kỳ. Các đoàn thể Cứu quốc đã phát động nhân dân đấu tranh. Đông đảo nhân dân kéo đến nhà hào lý phản đối quyết liệt, kiên quyết không đóng tiền, không đi phu làm sân vận động, xây dựng Trường Tiểu học Nhã Lộng.

Cũng trong năm 1942, viên quản lý đồn điền Táctaranh định tăng tô ruộng từ 7 phương² lên 9 phương một mẫu và thu

1. Các đồng chí Thìn, Tài, Chén là những đội viên tự vệ Cứu quốc đầu tiên của huyện Phú Bình.

2. Một phương bằng 20kg.

tô trâu bình quân từ 10 đồng lên 15 đồng mỗi con một năm. Các chủ đồn điền ở Hiệp Hòa, Phổ Yên cũng tăng tô tương tự, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của hàng nghìn tá điền trong 3 huyện. Trước tình hình này, Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang phát động tá điền 3 huyện đấu tranh bảo vệ quyền lợi của mình. Cuộc đấu tranh nổ ra trong phạm vi rộng.

Riêng ở Phú Bình, tá điền ở 48 ấp (trong tổng số 52 ấp) đã đưa đơn buộc chủ đồn điền phải chấp nhận giữ nguyên mức tô ruộng, tô trâu như cũ.

Cuối năm 1942, nhân dân các xã phía Nam huyện đấu tranh không nộp tre cho địch để rào xung quanh Căng Bá Vân (thuộc xã Bình Sơn, thành phố Sông Công ngày nay) theo lệnh của tri phủ Phú Bình. Cùng thời gian này, nhân dân các xã còn đấu tranh chống tri phủ Phú Bình tăng thuế thân lên gấp đôi để lấy tiền xây huyện đường. Cả hai cuộc đấu tranh đều do Mặt trận Việt Minh lãnh đạo và tranh thủ được sự ủng hộ của một số lý dịch.

Cùng với những cuộc đấu tranh trực diện mang tính chất bảo vệ lợi ích cuộc sống hằng ngày, nhân dịp kỷ niệm các ngày Quốc tế Lao động (1/5), Xô Viết Nghệ - Tĩnh (12/9), Cách mạng tháng Mười Nga (7/11), Hội Thanh niên Cứu quốc các xã tổ chức rải truyền đơn, treo cờ búa liềm ở Chợ Đồn, đình Phương Độ, bến đò Hà Châu. Điển hình là đêm 12/8/1942, lợi dụng tri phủ Phú Bình tổ chức biểu diễn văn nghệ khánh thành Trường Tiểu học Nhã Lộng và sân vận động, Hội Thanh niên Cứu quốc đã rải truyền đơn đả đảo Pháp - Nhật, vạch mặt bọn cầm quyền tham nhũng và kêu gọi nhân dân tham gia Mặt trận Việt Minh.

Sự phát triển mạnh mẽ phong trào đấu tranh của nhân dân trong huyện cùng với phong trào cách mạng ở các huyện

phía Bắc tỉnh Thái Nguyên, nhất là cuộc đấu tranh vũ trang của Cứu quốc quân và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai, đã làm cho giai cấp thống trị lo sợ và tìm cách đối phó. Địa bàn huyện nối với trung tâm Căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai bằng những con đường mòn trong dải rừng già, núi non trùng điệp đi qua Hợp Tiến, Cây Thị, Khe Mo (Đồng Hỷ). Thông qua những con đường này, đầu năm 1941, từ Phú Bình, Tổng Bí thư Trường Chinh và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng (Hoàng Quốc Việt, Hoàng Văn Thụ) đi dự Hội nghị Trung ương lần thứ 8 tại Cao Bằng. Sau Hội nghị, cũng trên những con đường này, các đồng chí trở về ATK Trung ương an toàn.

Những tháng cuối năm 1942, nhất là sau thất bại lễ khánh thành sân vận động ở trung tâm phủ lý, chính quyền thực dân phái mật thám, binh lính ngày đêm tuần tra, kiểm soát chặt chẽ; bắt những người chúng tình nghi cầm đầu, “gây rối” đêm 12/8 lên huyện để cảnh cáo, ra lệnh cấm lưu hành sách báo tiến bộ, lập thêm trạm canh gác ở Hà Châu, chợ Hanh, Cô Dạ. Tại Kha Sơn, nơi có phong trào mạnh bị chúng kiểm soát gắt gao hơn.

Trong những năm 1938 - 1942, phong trào cách mạng ở Phú Bình chưa lan rộng ra toàn huyện, trên địa bàn huyện chỉ có các tổ chức yêu nước trong các đoàn thể Cứu quốc, chưa có cơ sở đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các đoàn thể Cứu quốc ngày càng phát triển, trở thành lực lượng nòng cốt trong phong trào cách mạng địa phương.

Cùng chung nguyện vọng của toàn dân tộc, nhân dân Phú Bình luôn luôn tha thiết được thoát khỏi gông xiềng nô lệ, mong muốn có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Song, do thiếu một đường lối cứu nước đúng đắn, nên đã bao lần nhân

dân ta nổi dậy đấu tranh với đế quốc, phong kiến nhưng vẫn chưa đi đến thắng lợi. Chỉ từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân ra đời và lãnh đạo cách mạng, nhân dân ta mới giành được độc lập, tự do, phong trào cách mạng của Phú Bình mới từng bước tiến lên.

Chương I

SỰ RA ĐỜI TỔ CHỨC ĐẢNG CỘNG SẢN VÀ QUÁ TRÌNH KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1943 - 1945)

I. Sự ra đời của tổ chức Đảng Cộng sản ở Phú Bình và các phong trào đấu tranh cách mạng trong 2 năm 1943 - 1944

Trước sự phát triển rộng lớn của phong trào, để từng bước tiến tới thống nhất lực lượng cách mạng trong toàn huyện, đầu năm 1943, đồng chí Lương Văn Đài¹ - cán bộ của Xứ ủy phụ trách Phú Bình, triệu tập Hội nghị cán bộ các xã khu vực phía Nam huyện tại chùa Mai Sơn, quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh tổng Phương Sơn, bao gồm các làng từ Phương Độ đến Kha Sơn Hạ. Ban Chấp hành Việt Minh tổng gồm 5 đồng chí: Nguyễn Bình Sơn, Nguyễn Tâm, Nguyễn Thị Lung, Quý, Tuyết, do đồng chí Nguyễn Bình Sơn làm Chủ nhiệm.

Việc thành lập Mặt trận Việt Minh tổng Phương Sơn có ý nghĩa rất lớn đối với phong trào cách mạng trong huyện. Từ đây, phong trào các xã khu vực phía Nam huyện hoạt động thống nhất trong một đầu mối do Mặt trận Việt Minh tổng Phương Sơn chỉ đạo phù hợp với tình hình, nhiệm vụ mới; đồng thời mở ra triển vọng cho phong trào cách mạng toàn huyện phát triển.

1. Đồng chí Lương Văn Đài (quê ở Tiên Hải, tỉnh Thái Bình) chỉ đạo phong trào ở tỉnh Hà Nam; giữa năm 1942, đồng chí được Xứ ủy Bắc Kỳ điều lên phụ trách phong trào ở huyện Phú Bình.

Mặt trận Việt Minh tổng Phương Sơn vừa làm nhiệm vụ mở rộng Mặt trận Cứu quốc, vừa tích cực động viên, tổ chức lực lượng quần chúng tham gia đấu tranh. Các phong trào đấu tranh bảo vệ dân sinh được coi như những lần tập dượt để quần chúng tiến tới đấu tranh giành chính quyền.

Bước sang năm 1943, tình hình thế giới và trong nước có những chuyển biến tích cực, thuận lợi cho phong trào cách mạng của nhân dân ta phát triển, đặc biệt là phong trào cách mạng ở các căn cứ địa. Sau Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8, phong trào Việt Minh ngày càng lan rộng. Con đường quần chúng nối liền hai trung tâm Căn cứ địa Cao Bằng và Bắc Sơn - Võ Nhai được xây dựng, căn cứ Núi Hồng (bao gồm vùng đất Định Hóa, Đại Từ và Sơn Dương - Tuyên Quang) từng bước hình thành. Thời cơ cho nhân dân nổi dậy tự giải phóng ngày càng tới gần.

Trong bối cảnh lịch sử đó, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp từ ngày 25 đến ngày 28/2/1943 ở Võng La (Đông Anh, Phúc Yên) quyết định mở rộng Mặt trận Việt Minh và xúc tiến chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Hội nghị nhấn mạnh cần phải dựa vào khối liên minh công - nông và đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng.

Cùng thời gian trên, Trung ương quyết định lấy các xã giáp ranh, chủ yếu là 3 xã: Hoàng Vân (huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang); Kha Sơn, huyện Phú Bình và Tiên Phong, huyện Phổ Yên (tỉnh Thái Nguyên) làm khu an toàn thứ 2 (gọi tắt là ATK2). Đây là nơi hoạt động của các cơ quan Trung ương và của Xứ ủy Bắc Kỳ. Trên thực tế, trong suốt thời gian từ năm 1943 đến Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945, các cơ quan của Trung ương và Xứ ủy thường xuyên hoạt động tại ATK2.

Từ khi trở thành ATK2 của Trung ương và Xứ ủy, phong trào cách mạng ở Phú Bình phát triển rất nhanh chóng. Nét nổi bật của phong trào là tập hợp được đông đảo nhân dân lao động, tranh thủ được một số người thuộc tầng lớp trên, kể cả hào lý. Tuy nhiên, phong trào chủ yếu mới phát triển ở phía Nam huyện.

Từ giữa năm 1943, phong trào cách mạng nước ta tiếp tục phát triển, nhất là ở vùng trung du và Việt Bắc. Phong trào chuẩn bị khởi nghĩa sục sôi ở Cao Bằng. Không khí chuẩn bị khởi nghĩa cũng dấy lên mạnh mẽ ở nhiều tỉnh, trong đó có Thái Nguyên.

Trước tình hình đó, Trung ương chỉ đạo khẩn trương tiến hành củng cố và phát triển rộng cơ sở cách mạng trong ATK2, trong đó, Phú Bình là địa bàn được coi trọng. Đồng chí Ngô Thế Sơn - Trưởng Ban Cán sự Đảng ATK2 về ở hẳn Phú Bình để trực tiếp chỉ đạo việc củng cố, mở rộng cơ sở. Chỉ sau một thời gian ngắn, cơ sở Mặt trận Việt Minh đã lan ra Phao Thanh, Thanh Lang, Bàn Đạt và Đồng Liên.

Tháng 4/1943, Ban Cán sự Đảng ATK2 đã lựa chọn trong tổ chức Thanh niên Cứu quốc ở Phú Bình một số hội viên hăng hái, mưu trí, dũng cảm, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc để thành lập tổ trung kiên, bồi dưỡng cốt cán cho phong trào cách mạng ở địa phương. Tổ trung kiên lúc đầu có 3 đồng chí: Nguyễn Bình Sơn, Nguyễn Văn Nội (tức Cao) và Nguyễn Văn Thiện (tức Sứ).

Tháng 7/1943, tại một địa điểm bí mật trong rừng Giác (Kha Sơn Hạ), thay mặt Ban Cán sự Đảng ATK2, đồng chí Ngô Thế Sơn đã tổ chức kết nạp 3 đồng chí trên vào Đảng Cộng sản Đông Dương, đồng thời tuyên bố thành lập Chi bộ Đảng Kha Sơn Hạ, gồm các đồng chí Ngô Thế Sơn, Nguyễn

Bình Sơn, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Thiện, do đồng chí Ngô Thế Sơn làm Bí thư Chi bộ.

Chi bộ Kha Sơn Hạ hoạt động theo sự chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng ATK2 và tổ chức đảng ở Bắc Giang. Các đảng viên trong Chi bộ được giao nhiệm vụ tích cực tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, lôi kéo họ tham gia các hội, đoàn Cứu quốc không chỉ ở phạm vi tổng Phương Sơn, mà ở tất cả các làng, xã trong toàn huyện.

Tháng 2/1944, Chi bộ Kha Sơn Hạ tổ chức kết nạp các đồng chí Nguyễn Tâm (tức Mạc), Nguyễn Thị Lung - người làng Kha Sơn Thượng vào Đảng. Ngay trong lễ kết nạp, Ban Cán sự Đảng ATK2¹ đã điều đồng chí Nguyễn Bình Sơn - đảng viên chính thức của Chi bộ Kha Sơn Hạ cùng với 2 đồng chí vừa được kết nạp vào Đảng, lập thành Chi bộ Kha Sơn Thượng, do đồng chí Trần Độ - cán bộ của Xứ ủy trực tiếp làm Bí thư. Từ tháng 2 đến tháng 12/1944, các chi bộ Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng kết nạp thêm 8 hội viên ưu tú trong Hội Thanh niên Cứu quốc vào Đảng.

Như vậy, chỉ trong vòng 2 năm (1943 - 1944), qua phong trào cách mạng của quần chúng, Ban Cán sự Đảng ATK2 đã lựa chọn và kết nạp 13 quần chúng ưu tú vào Đảng, thành lập được 2 chi bộ đảng ở Phú Bình.

Trong giai đoạn 1943 - 1944, Phú Bình cùng Phổ Yên, Hiệp Hòa là nơi đứng chân an toàn để Trung ương Đảng chuẩn bị mọi mặt cho Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945 thắng lợi. Nhân dân các dân tộc nơi đây đã nuôi dưỡng và bảo vệ an toàn cơ quan in ấn và phát hành sách báo, tài liệu tuyên truyền, tiếng nói của Đảng đối với quần chúng, hướng dẫn toàn dân tộc

1. Năm 1944, Ban Cán sự Đảng ATK2 còn được gọi là Ban Công tác Đội.

tiến bước trên con đường giải phóng. Cơ quan án loát ở Kha Sơn Hạ, Mai Sơn... đã in và phổ biến hàng vạn trang tài liệu quan trọng, như Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8, báo “Cờ Giải phóng”, các cuốn sách về chiến tranh du kích... nhằm hướng dẫn cho cán bộ, đảng viên, quần chúng đường lối đấu tranh giành chính quyền. Các chủ trương, đường lối, chiến lược và sách lược của Đảng đã đi vào quần chúng, giác ngộ, tổ chức quần chúng đứng lên làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Những cơ sở cách mạng ở Phú Bình đã đùm bọc, bảo vệ nhiều cán bộ của Đảng hoạt động trên địa bàn; bảo vệ cán bộ các nơi đến dự các lớp đào tạo, huấn luyện quân sự, chính trị, trong đó có nhiều lớp bồi dưỡng Nghị quyết Trung ương 8 cho cán bộ chủ chốt các tỉnh. Các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt... đã chủ trì hoặc trực tiếp giảng bài tại các lớp học. Cuối năm 1943, tại rừng làng Mán (xã Kha Sơn ngày nay), Trung ương Đảng đã mở lớp đào tạo 13 cán bộ quân sự cho các tỉnh Bắc Bộ (trong đó có các đồng chí Nguyễn Chấn, Trần Độ...), sau này là những cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước và quân đội.

Từ năm 1943 đến Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, tại Kha Sơn đã diễn ra nhiều hội nghị quan trọng do Trung ương Đảng và Xứ ủy tổ chức, nhằm tổng kết thực tiễn phong trào; chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang, bàn các biện pháp thúc đẩy công cuộc chuẩn bị đón thời cơ của cách mạng...

Trong những năm 1943 - 1944, hoạt động của các cơ quan Trung ương và Xứ ủy trên địa bàn Phú Bình tuy diễn ra bí mật nhưng thật sự sôi động, đặc biệt là tại Cơ quan số 1 (bí danh là CQ1) ở rừng làng Mán, Trạm liên lạc của Trung ương - nơi

đưa đón cán bộ từ căn cứ địa về xuôi và ngược lại, Cơ quan số 2 (CQ2) ở Đồng Đền (nhà ông Nguyễn Văn Hồng - tức Hồng Loan), cơ quan ẩn lốt tại chùa Mai Sơn, góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng cả nước nói chung, tỉnh Thái Nguyên nói riêng.

Cán bộ, đảng viên và nhân dân nơi đây đã cùng với Trạm liên lạc Trung ương bảo vệ an toàn hàng trăm lượt cán bộ lên căn cứ và về đồng bằng, trong đó có các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, như Tổng Bí thư Trường Chinh, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng (Hoàng Quốc Việt, Hoàng Văn Thụ). Từ Trạm liên lạc đặc biệt này, đầu năm 1943, một đường dây liên lạc từ Xứ ủy Bắc Kỳ đã nối với Chi bộ Căng Bá Vân (thuộc thành phố Sông Công ngày nay). Nhờ đó, các đảng viên bị giam giữ trong nhà tù thường xuyên nhận được sự chỉ đạo của Xứ ủy, hoạt động khôn khéo để mở rộng cơ sở cách mạng ra ngoài Căng. Nhờ có đường dây liên lạc này, ngày 22/8/1944, Chi bộ Căng cùng với Ban Cán sự Đảng ATK2 đã tổ chức vượt ngục thành công cho 8 đồng chí (Hà Kế Tấn, Hoàng Bắc Dũng, Nguyễn Văn Mô, Phan Bá Thoan, Bùi Văn Hách, Trần Kiên, Nguyễn Danh Đính, Nông Văn Độ) trở về chỉ đạo phong trào các địa phương theo chỉ thị của Xứ ủy. Các đồng chí được đưa về Kha Sơn an toàn dưới sự truy lùng gắt gao của kẻ thù.

Trên danh nghĩa từ năm 1943, Phú Bình là ATK2, nhưng thực tế từ năm 1940 đã trở thành địa bàn hoạt động an toàn của nhiều cán bộ Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ. Phong trào cách mạng ở Phú Bình phát triển nhanh chóng và vững chắc. Tuy nhiên, cuối năm 1944, Phú Bình bị địch khủng bố dữ dội, gây tổn thất cho phong trào địa phương. Nguyên nhân dẫn đến cuộc khủng bố này là do địch bất ngờ bắt được cán bộ của

ta, kế đó là sự phản ứng thiếu linh hoạt của Ban Công tác Đội (tên gọi thay cho Ban Cán sự Đảng ATK2).

Ngày 16/9/1944, tốp lính địch ở đồn Hà Châu đi tuần tiểu đã bắt được đồng chí Trương Công Lệnh (tức Lĩnh) - Thường trực Ủy ban Quân - Chính Bắc Kỳ ở gần bến đò Hà Châu. Nhận được tin tức, đồng chí Nguyễn Trọng Tĩnh - Trưởng Ban Công tác Đội đã chỉ huy lực lượng tự vệ chiến đấu của Kha Sơn tiến hành giải cứu đồng chí Trương Công Lệnh. Tuy nhiên, khi lực lượng của ta đến nơi, chúng đã đưa đồng chí Trương Công Lệnh về thị xã Thái Nguyên. Sau khi bắt được đồng chí Trương Công Lệnh, tên đội Vinh - Đồn trưởng đồn Hà Châu được Công sứ Thái Nguyên trọng thưởng; hấn càng tỏ ra hung hăng trong việc đánh phá phong trào cách mạng ở Phú Bình, Hiệp Hòa, Phổ Yên, gây cho ta nhiều khó khăn.

Trong 2 ngày 3 và 4/10, quân địch mở cuộc càn quét có quy mô lớn vào các làng Kha Sơn Hạ và Mai Sơn. Đây là những làng có nhiều cơ sở cách mạng, nơi đặt các cơ quan trọng yếu của Trung ương và Xứ ủy. Có thể gọi đó là trung tâm của ATK vào thời kỳ này. Chúng đã phát hiện ra nhà in đặc biệt, khu ở và nơi ta cất giấu tài liệu ở Kha Sơn Hạ, bắt được một số cán bộ trong cơ quan ấn loát của Trung ương, thu phá dụng cụ in ấn và một số tài liệu ta chưa kịp chuyển đi.

Được sự chỉ đạo của cấp trên, Ban Công tác Đội quyết định diệt đội Vinh. Ngày 11/10/1944, đội Vinh chỉ huy 1 toán lính đi khủng bố nhân dân, các đồng chí của ta cải trang làm người đi chợ, lựa thời cơ tiêu diệt hấn. Đội Vinh bị thương nặng, từ lần chết hụt này, y không còn là tay sai đắc lực cho Pháp; nhiều tên tay sai, mật thám cho Pháp hoảng sợ, không dám hung hăng như trước. Anh em binh lính khố xanh ở các đồn Hà Châu và Chã (Phổ Yên) tỏ thái độ lừng chừng.

Tiếp đến, ngày 19/10, địch bắt được 9 cán bộ cơ sở của ta ở Mai Sơn, Kha Sơn Hạ; ngày 23/10/1944, chúng bắt thêm 5 người ở Kha Sơn Thượng và Mai Sơn.

Cuộc khủng bố này đã gây tổn thất lớn cho ATK2 nói chung và Phú Bình nói riêng. Một số cán bộ, đảng viên và một bộ phận quần chúng hoang mang, dao động.

Trước tình hình này, Xứ ủy và Ban Công tác Đội đã tập trung chỉ đạo Chi bộ Kha Sơn Thượng, Kha Sơn Hạ ổn định tình hình tư tưởng trong Đảng, chống dao động; từng chi bộ phân công đảng viên móc nối liên lạc với những quần chúng trung kiên trong các Hội Cứu quốc để giữ vững phong trào. Cuộc khủng bố tháng 10/1944 của địch vào ATK2 tuy không kéo dài song đã gây ra nhiều thiệt hại cho ta.

Giữa tháng 11/1944, mũi nhọn khủng bố của kẻ thù hướng lên Căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Tình hình Phú Bình dần ổn định trở lại. Các cơ quan của Trung ương và Xứ ủy tiếp tục hoạt động với không khí khẩn trương hơn trong ATK2.

II. Lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945

Bước sang năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ II sắp bước vào giai đoạn kết thúc, ngày diệt vong của phe phát xít đã gần kề. Trong khi đó, phong trào cách mạng của nhân dân ta ngày càng phát triển lên cao và rộng khắp. Tình hình này làm cho mâu thuẫn vốn có giữa Nhật và Pháp trở nên sâu sắc, dẫn đến cuộc đảo chính của Nhật lật đổ Pháp trong đêm 9/3/1945.

Được tin phát xít Nhật nổ súng đánh Pháp, Hội nghị mở rộng của Ban Thường vụ Trung ương Đảng đang họp ở làng Đình Bảng (Từ Sơn, Bắc Ninh), do đồng chí Trường Chinh chủ trì đã phân tích chính xác tình hình, chỉ rõ kẻ thù chủ yếu, trước mắt của nhân dân ta là phát xít Nhật, quyết định thay

khẩu hiệu “*Đánh đuổi Nhật - Pháp*” bằng khẩu hiệu “*Đánh đuổi phát xít Nhật*”; đồng thời phát động cao trào chống Nhật cứu nước mạnh mẽ, rộng khắp để làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa to lớn. Những chủ trương của Hội nghị được trình bày trong Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” (12/3/1945).

Ngày 13/3/1945, Chi bộ Kha Sơn Thượng và Kha Sơn Hạ đã nhận được Chỉ thị ngày 12/3/1945 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng do đồng chí Lê Thanh Nghị, thay mặt Xứ ủy trực tiếp truyền đạt. Tổng số đảng viên của 2 chi bộ (Kha Sơn Hạ và Kha Sơn Thượng) đến lúc này có 12 đồng chí, tuy nhiên, một số đồng chí đã bị địch bắt trong đợt khủng bố tháng 10/1944, một số đồng chí đi công tác không kịp về nên chỉ còn 8 đồng chí nghe truyền đạt. Buổi chiều cùng ngày, đảng viên 2 chi bộ họp và quyết định tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở các làng thuộc tổng La Đình và chọn làng Kha Sơn Hạ làm điểm nổ súng vào ngày 14/3/1945, rồi từ đó phát triển ra những nơi có điều kiện. Hội nghị quyết định:

- Diệt bọn Việt gian đầu sỏ có nhiều nợ máu với nhân dân để đẩy mạnh khí thế cách mạng của quần chúng; thu bằng triệu, hồ sơ giấy tờ của chính quyền tay sai, thiêu hủy trước đông đảo nhân dân, tuyên bố thành lập chính quyền cách mạng; thu vũ khí của lính đông trang bị cho tự vệ; vận động nhân dân ủng hộ gang, sắt vụn, diêm sinh để chế tạo vũ khí cho tự vệ.

- Mở rộng phạm vi hoạt động của Mặt trận Việt Minh, đưa các đoàn thể Cứu quốc đến các xã chưa có phong trào hoặc phong trào còn yếu.

- Thành lập thêm nhiều tiểu đội tự vệ. Các đội viên tự vệ tự trang bị giáo, mác, súng kíp... làm hậu thuẫn cho nhân dân phá kho thóc của Nhật, cứu đói.

- Tổ chức lớp huấn luyện quân sự, chính trị để có cán bộ đi giúp các xã bạn trong huyện.

Phân công đảng viên về các làng Kha Sơn Thượng, Mai Sơn vận động các tổ chức Cứu quốc thống nhất hành động¹.

Đêm 13/3, các đảng viên 2 chi bộ họp lần cuối cùng trước khi hành động để đánh giá tình hình, phân tích thuận lợi, khó khăn, bàn các giải pháp và hạ quyết tâm.

Đúng 8 giờ sáng ngày 14/3/1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền đã nổ ra tại làng Kha Sơn Hạ. Khí thế nổi dậy của nhân dân trong làng áp đảo hào lý, tráng dũng, khiến chúng hoảng sợ, không dám chống cự. Tự vệ chiến đấu của Kha Sơn Hạ tìm diệt các tên tay sai đắc lực của thực dân Pháp, tổ chức tuần tra canh gác, bảo vệ cuộc nổi dậy của quần chúng. Hàng trăm đồng bào các dân tộc trong huyện tham gia mít tinh tại đình Kha Sơn Hạ mừng chiến thắng. Đại diện Mặt trận Việt Minh tuyên bố xóa bỏ chính quyền thực dân, phong kiến, thành lập chính quyền cách mạng.

Trong lúc khởi nghĩa nổ ra ở Kha Sơn Hạ, các lực lượng cách mạng ở Kha Sơn Thượng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Ngô Thế Sơn, cũng kịp thời phát động nhân dân vùng dậy giành chính quyền. Ngày 15/3, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Mai Sơn thắng lợi.

Tin khởi nghĩa giành chính quyền ở 3 làng lan đi nhanh chóng, cổ vũ quần chúng khắp nơi nổi dậy. Ngày 16/3, địa bàn thị trấn Hương Sơn, các xã Dương Thành, Thanh Ninh, Bảo Lý, Hà Châu, Bàn Đạt... ngày nay giành được chính quyền về tay nhân dân.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kha Sơn, *Lịch sử Đảng bộ xã Kha Sơn (1938 - 1995)*, Thái Nguyên, 1999, tr.45-46.

Tính từ ngày 14/3 đến ngày 14/4/1945, chỉ trong vòng 30 ngày, nhân dân ở 30 làng, xã trong tổng số 48 làng, xã toàn huyện đã giành được quyền làm chủ; chính quyền địch ở các làng, xã còn lại trên thực tế đã bị tê liệt. Thanh thế Việt Minh trong huyện lên mạnh, khiến Nhật và binh lính ở đồn Hà Châu không dám kéo quân về đàn áp.

Tuy nhiên, phong trào cách mạng trong huyện lúc này còn gặp một số trở ngại. Một là, bộ máy tay sai cấp huyện chưa bị xóa bỏ, đồn binh Hà Châu chưa bị tiêu diệt, bè lũ tay sai ở một số làng, xã tạm nằm im trước thanh thế của cách mạng, chưa chịu từ bỏ âm mưu ngóc đầu dậy. Hai là, nạn đói trầm trọng đang đe dọa đời sống của hàng nghìn tá điền. Ba là, lợi dụng trong lúc tranh sáng, tranh tối, các thành phần phản động đã giả danh Việt Minh gây rối và cướp bóc ở một số địa phương, nhất là ở vùng Tây Nam huyện, làm quần chúng hoang mang... Trong khi đó, lực lượng cách mạng chỉ mới tạo được thế mạnh ở Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng, mà chưa thống nhất được phong trào trong toàn huyện.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Bắc Giang, trực tiếp là đồng chí Lương Văn Đài cùng với Ban Công tác Đội xác định nhiệm vụ trọng tâm của Phú Bình lúc này là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, vạch mặt bè lũ tay sai Nhật và phổ biến đường lối của Mặt trận Việt Minh, nhanh chóng phát triển các đoàn thể Cứu quốc, tích cực xây dựng lực lượng vũ trang, trước hết là thành lập Đơn vị Tự vệ bán thoát ly của 2 huyện Hiệp Hòa và Phú Bình, đặt dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Giang, xây dựng lực lượng tự vệ chiến đấu ở tất cả các làng, xã. Mặt khác, phải thực hiện ngay việc phá kho thóc của Nhật để cứu đói, đồng thời kêu gọi nhân dân quyên góp giúp các gia đình tá điền hết lương ăn.

Thực hiện chủ trương trên, tối ngày 28/3/1945, tại xóm Soi (Kha Sơn Hạ), trung đội vũ trang tập trung đầu tiên của Phú Bình, Hiệp Hòa làm lễ ra mắt. Đồng chí Lương Văn Đài thay mặt Tỉnh ủy Bắc Giang công nhận và giao nhiệm vụ cho đơn vị.

Ngay sau ngày thành lập, trung đội vũ trang tập trung đã hỗ trợ nhân dân phá kho thóc của Nhật ở đồn điền Đào Ký (Phú Bình) và đồn điền Trị Cự (Hiệp Hòa), thu gần 500 tấn thóc chia cho dân nghèo ở 2 huyện. Tiếp đến, ngày 25/6, ta đánh đồn điền Chã (Phổ Yên), thu hơn 200 tấn thóc; ngày 26/6, ta phá kho thóc Cầu Mây, thu 300 tấn thóc. Như vậy, chỉ riêng phá 4 kho thóc của Nhật ta đã thu 1.000 tấn thóc, trong đó, một phần dùng để cứu đói, một phần cấp dưỡng cho đơn vị vũ trang¹.

Cùng với nhiệm vụ làm lực lượng xung kích cho phong trào nông dân nổi dậy phá kho thóc của Nhật, trấn áp những tên tay sai ngoan cố, cán bộ, chiến sĩ trong đội vũ trang ngày đêm luyện tập quân sự, rèn sắm vũ khí, tổ chức tuần tra canh gác, bảo vệ nhân dân và thành quả cách mạng.

Được sự giúp đỡ của trung đội vũ trang tập trung, các tổ Tự vệ Cứu quốc được thành lập ở nhiều làng, xã trong huyện. Các đội viên tự vệ đều được huấn luyện 1 chương trình quân sự tối thiểu về cách sử dụng súng trường, giáo, mác, kỹ thuật chiến đấu cá nhân, tiểu tổ chiến đấu... Đến đầu tháng 8/1945, hầu hết các làng đều có từ 15 đến 20 đội viên tự vệ chiến đấu.

Các cuộc đấu tranh mạnh mẽ trong cao trào kháng Nhật của nhân dân, nhất là hoạt động của trung đội vũ trang tập trung đã làm tê liệt ý chí của chính quyền tay sai từ huyện

1. Sau khi giành được chính quyền, lực lượng vũ trang của huyện đã phát triển lên tới 1 đại đội.

xướng các làng xã. Ngay cả tên Huyện trưởng Phú Bình cũng hoang mang lo sợ, không dám chống phá cách mạng như trước. Đồn lính Hà Châu phải rút về huyện lỵ. Việt Minh hoạt động công khai, quân Nhật đóng ở huyện lỵ không dám chống cự.

Trong những ngày đầu, khi khởi nghĩa mới bùng nổ ở các xã phía Nam huyện, kẻ địch đã phản ứng dữ dội, chống phá quyết liệt. Buổi sáng ngày 14/3, ta giành chính quyền ở Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng thì ngay tối hôm đó, quân lính ở đồn Hà Châu đã bí mật tập kích vào Kha Sơn Hạ, bắt đi một số đội viên Tự vệ Cứu quốc. Lực lượng tự vệ và nhân dân trong xã đã truy đuổi, chúng tháo chạy, ta giải thoát tất cả những người bị bắt. Ngày 21/3, chúng bất ngờ tràn vào làng Úc Kỳ, bắt một số người đưa về huyện tra tấn ở những nơi nhiều người qua lại, nhằm uy hiếp tinh thần nhân dân. Trước hành động tàn bạo này, lực lượng tự vệ các làng xung quanh huyện lỵ phối hợp với trung đội vũ trang tập trung tiến hành bao vây, khống chế không cho chúng ra khỏi đồn.

Ngày 15/4/1945, tại Kha Sơn Hạ, đại biểu nhân dân 3 huyện Hiệp Hòa, Phú Bình, Phổ Yên dự cuộc mít tinh truy điệu 13 liệt sĩ hy sinh trong trận đánh địch ở cánh đồng Hoàng Lại (Hiệp Hòa) ngày 12/3/1945¹. Ngay sau lễ truy điệu, đơn vị tự vệ tập trung của huyện được lệnh hành quân lên hoạt động ở các xã Tây Bắc và Tây Nam huyện. Tại địa bàn các vùng Tân Khánh, Tân Kim, Tân Hòa, đơn vị đã truy quét toàn thổ phỉ chạy từ Yên Bái qua Tuyên Quang về đây. Nhiều trận chiến đấu diễn ra ác liệt. Kết quả, ta đã diệt một số tên, bắt 13 tên, thu một

1. Được tin tên Đồn trưởng đồn Trị Cự (Hiệp Hòa) cùng 20 lính khố xanh bỏ đồn tháo chạy về đồn Hà Châu (Phú Bình), lực lượng tự vệ của Hiệp Hòa và Phú Bình tổ chức chặn đánh ở cánh đồng Hoàng Lại. Do thiếu kinh nghiệm tổ chức chiến đấu, tự vệ của ta bị thiệt hại nặng. Địch chạy thoát về đồn Hà Châu.

số vũ khí, trong đó có 4 súng ngắn và nhiều của cải chúng cướp được của dân để trả lại cho dân.

Ngày 3/6, đơn vị phối hợp với lực lượng tự vệ của Hiệp Hòa, Phố Yên đánh đồn Chã, diệt tên đồn trưởng, bắt toàn bộ binh lính trong đồn hơn 40 tên, thu 40 khẩu súng. Ngày 25/6, ta chặn đánh, bắt 4 xà lan của Nhật ở kè Đức Lân, thu toàn bộ hàng hóa gồm thuốc tây và các nhu yếu phẩm khác phục vụ cho quân lính của chúng đóng ở Thái Nguyên. Trong 2 ngày 24 và 25/6/1945, đơn vị phối hợp với tự vệ Đồng Liên chặn đánh địch nhiều trận ở kè Đá Gân, bẻ gãy cuộc hành quân của chúng từ thị xã Thái Nguyên theo dọc sông Máng đi Phú Bình. Ngày 2/8, quân Nhật cho 1 tiểu đội đánh thăm dò vào làng Đình Cả (thuộc thị trấn Hương Sơn ngày nay), bị lực lượng tự vệ huyện Phú Bình chặn đánh, diệt 1 tên Nhật, bọn còn lại tháo chạy.

Song song với việc xây dựng lực lượng vũ trang và các tổ chức chính trị, đẩy mạnh cao trào kháng Nhật cứu nước trong toàn huyện, Tỉnh ủy Bắc Giang còn chú trọng đến nhiệm vụ xây dựng Đảng ở Hiệp Hòa và Phú Bình nhằm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo cách mạng trong thời kỳ sôi động này.

Sau một thời gian tích cực chuẩn bị, được sự đồng ý của Xứ ủy Bắc Kỳ, tháng 7/1945, Tỉnh ủy Bắc Giang triệu tập Hội nghị toàn thể đảng viên huyện Phú Bình để truyền đạt Nghị quyết của Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Cán sự Đảng huyện Phú Bình. Hội nghị này được coi như là Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ nhất.

Đồng chí Lương Văn Đài (Hiền Cửu) và đồng chí Nguyễn Trọng Tỉnh chủ trì Hội nghị, thay mặt cấp trên tuyên bố thành lập Ban Cán sự Đảng huyện Phú Bình, gồm 9 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Bình Sơn làm Trưởng ban. Ban Cán sự

Đảng huyện có chức năng như một Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời. Đảng bộ lúc đầu có 2 chi bộ với gần 20 đảng viên.

Đảng bộ Phú Bình được thành lập là sự kiện đánh dấu bước tiến mới của phong trào cách mạng trong huyện, đồng thời đây cũng là nhân tố quyết định đảm bảo cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở Phú Bình thắng lợi.

Sau khi thành lập, đầu tháng 8/1945, Ban Cán sự Đảng huyện đã họp, đề ra những nhiệm vụ trước mắt, trong đó trọng tâm là chuẩn bị lực lượng đánh chiếm huyện lỵ, giải phóng toàn huyện.

Được sự cổ vũ bởi thắng lợi trong những tháng vừa qua, lực lượng vũ trang trong huyện rất phấn khởi, tin tưởng, sẵn sàng bước vào trận đánh. Trong thời gian từ ngày 5 đến ngày 15/8, lực lượng vũ trang Phú Bình, có quần chúng làm hậu thuẫn, đã 3 lần tấn công vào huyện lỵ nhưng không thành công. Nguyên nhân chủ yếu là ở huyện lỵ, số quân lính của địch có gần 100 tay súng (40 lính đồn Hà Châu, 20 lính đồn Trị Cự, 10 lính lệ và một tiểu đội lính Nhật), đặt dưới sự chỉ huy của Nhật. Mặt khác, từ tháng 5 đến tháng 8/1945, quân lính trong các đồn đã xây dựng hệ thống phòng thủ khá kiên cố. Trong khi đó, lực lượng cách mạng chỉ có các loại vũ khí thô sơ, không đủ sức công phá đồn, chưa có kinh nghiệm tổ chức, chỉ huy chiến đấu...

Ban Cán sự Đảng huyện đã có quyết định sáng suốt: Tạm dừng cuộc tấn công vào huyện lỵ, chỉ để lại một lực lượng nhỏ tự vệ chiến đấu bao vây, không cho chúng ra khỏi đồn, còn đại bộ phận tỏa xuống các làng, xã, nhất là những nơi yếu, giúp đỡ vực dậy phong trào, giữ gìn trật tự trị an. Kế hoạch đang được triển khai tích cực thì ngày 18/8/1945, Ban Cán sự Đảng huyện nhận được lệnh đưa lực lượng tự vệ Phú Bình lên tham gia giải phóng thị xã Thái Nguyên.

Chấp hành mệnh lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, Phú Bình để một bộ phận nhỏ thuộc Đại đội tự vệ tập trung ở lại tiếp tục bao vây huyện lỵ, còn đại bộ phận vượt nước lữ, cấp tốc hành quân lên thị xã Thái Nguyên. Chiều ngày 19/8, đơn vị đến Gia Sàng, đánh chiếm đồn điền Gia Sàng của Béc-na Hiếu, trừng trị tên tay sai Nhật ở đây, bắt gọn tiểu đội Bảo an binh. Sáng ngày 20/8, đơn vị được giao nhiệm vụ cùng với Trung đội Quân Giải phóng xây dựng trận địa, sẵn sàng chặn đánh quân Nhật ở Hà Nội lên cứu viện cho đồng bọn. Cùng ngày, đơn vị được giao nhiệm vụ vận chuyển 600 khẩu súng thu được của Bảo an binh trong thị xã Thái Nguyên về Bắc Giang, trang bị cho tự vệ đánh chiếm tỉnh lỵ Bắc Giang. Lúc này, quân Nhật ở huyện lỵ Phú Bình vẫn đang bị ta bao vây. Sau chiến thắng ở thị xã Thái Nguyên, Đại đội tự vệ Phú Bình¹, do đồng chí Thanh Cao làm Đại đội trưởng, được trang bị thêm 54 khẩu súng. Đêm ngày 20/8/1945, lực lượng tự vệ huyện trở về Phú Bình, chuẩn bị đánh đồn huyện lỵ lần thứ 4, theo kế hoạch dự kiến vào ngày 23/8.

Kế hoạch đang được triển khai khẩn trương thì sáng ngày 23/8/1945, đồng chí Lê Trung Đình cùng phái bộ Nhật xuống Phú Bình đưa quân Nhật về tỉnh theo thỏa thuận giữa Bộ Chỉ huy Quân Giải phóng và Tư lệnh quân Nhật ở Bắc Kỳ.

Bị quan thầy bỏ rơi, Huyện trưởng Nguyễn Đăng Tám đầu hàng, đưa toàn bộ lính khố xanh, lính cơ cùng vũ khí, hồ sơ, sổ sách giao nộp cho cách mạng. Đêm đó, Nguyễn Đăng Tám bị một thuộc cấp đánh chết với mục đích vụ lợi, rồi phao tin là tự tử. Một nửa số binh lính khố xanh xin gia nhập lực lượng cách mạng, một nửa xin về quê làm ăn, sinh sống.

1. Từ tháng 7/1945, Đại đội tự vệ chuyển hẳn cho huyện Phú Bình, đặt dưới sự chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng huyện.

Tin giành chính quyền ở huyện lỵ nhanh chóng tỏa đi các xã. Hàng nghìn quần chúng kéo về sân vận động huyện (khu vực chợ Cầu, Nhã Lộng ngày nay) dự cuộc mít tinh ra mắt Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời huyện do ông Nguyễn Đức Xương làm Chủ tịch.

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Phú Bình đã góp phần cùng với nhân dân cả nước làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do.

Chương II

ĐẢNG BỘ HUYỆN TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

I. Lãnh đạo xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc (1945 - 1950)

Vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã phải đứng trước những thử thách lớn: Giặc ngoài, thù trong, cùng nhiều khó khăn về các mặt, trực tiếp đe dọa đến sự tồn tại của Nhà nước còn non trẻ. Nhiệm vụ cấp bách đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân ta là phải đấu tranh chống giặc ngoài xâm, bài trừ nội phản, nhanh chóng xây dựng nền móng chính quyền dân chủ nhân dân, giải quyết khó khăn về các mặt, từng bước ổn định đời sống nhân dân.

Cùng với nhân dân cả nước, sau khi giành được chính quyền, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình phải giải quyết những khó khăn về kinh tế - xã hội. Nền kinh tế của huyện vốn là nền kinh tế nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu, lại bị kiệt quệ nặng nề do chính sách vơ vét, bóc lột của thực dân Pháp - phát xít Nhật. Thêm vào đó, trận lụt lớn xảy ra trong tháng 8/1945 và tiếp theo là hạn hán kéo dài đã làm cho phần lớn diện tích ruộng đất bị bỏ hoang. Thương nghiệp trì trệ, hàng hóa trên thị trường khan hiếm, tài chính cạn kiệt, ngân khố cả tỉnh Thái Nguyên chỉ có 20.000 đồng Đông Dương. Hậu quả nạn đói khủng khiếp do Nhật - Pháp gây nên hồi cuối năm 1944, đầu năm 1945 chưa khắc phục được thì nguy cơ một

nạn đói mới lại xuất hiện. Đời sống nhân dân trong huyện bị đe dọa hết sức nghiêm trọng.

Nhằm khắc phục tình trạng trên, các cấp ủy đảng cùng với chính quyền và đoàn thể trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nhân dân các dân tộc trong huyện tích cực hưởng ứng cuộc vận động diệt “giặc đói”. Nhiều sáng kiến cứu đói được thực hiện, như tổ chức “Ngày đồng tâm”, theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”¹; lập “Hũ gạo tiết kiệm”, dành dụm từng nắm gạo để giúp đỡ những gia đình đang bị nạn đói đe dọa. Truyền thống đồng cam, cộng khổ, đùm bọc lẫn nhau của nhân dân trong huyện được khơi dậy và phát huy mạnh mẽ. Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân khắc phục những hậu quả do thiên tai gây ra, tích cực khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích trồng cây lương thực và hoa màu ngắn ngày.

Nhờ sự lãnh đạo sát sao của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, phong trào tăng gia sản xuất thu được kết quả tốt, phần nào đảm bảo được an ninh lương thực trên địa bàn huyện. Nạn đói về cơ bản được đẩy lùi, đời sống nhân dân Phú Bình dần ổn định.

Trong năm đầu tiên khi mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng trước tình trạng trống rỗng về tài chính. Ngân sách Quốc gia lúc đó chỉ có 1.230.000 đồng, quá nửa là tiền rách; Nhà nước lại chưa nắm được Ngân hàng Đông Dương... Nhằm khắc phục tình trạng trên, Đảng và Nhà nước kêu gọi toàn dân tham gia quyên góp xây dựng “Quy Độc lập” và phát động “Tuần lễ vàng”.

1. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.39.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Phú Bình, chính quyền và các đoàn thể đã đứng ra vận động, tổ chức nhân dân các dân tộc trong huyện tích cực hưởng ứng “*Tuần lễ vàng*”. Những đôi hoa tai, nhẫn cưới bằng vàng, những bộ xà tích bằng bạc... là những kỷ vật trong đời tư đã được bà con các dân tộc, nhất là chị em phụ nữ tự nguyện ủng hộ vào ngân sách Nhà nước. Nhiều gia đình còn đóng góp cho Nhà nước các loại nồi, mâm, chậu, thau đồng. Những tài sản đóng góp này thể hiện tấm lòng vàng của nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình đối với cách mạng, góp phần tạo thêm điều kiện thuận lợi cho Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vượt qua khó khăn ban đầu về kinh tế, tài chính.

Cùng với việc đẩy lùi “*giặc đói*” và khắc phục khó khăn về tài chính, Đảng bộ huyện Phú Bình đã coi việc tổ chức bình dân học vụ, tích cực bài trừ “*giặc dốt*” là một trong những nhiệm vụ trung tâm trong thời kỳ này. Một số cán bộ được phái xuống tận các thôn, xóm để tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào xóa nạn mù chữ. Hàng trăm lớp học bình dân học vụ được mở tại các xã, lồi cuốn đông đảo nhân dân tham gia... Trong các làng, xã đều dấy lên phong trào thi đua “*Thắp đèn dầu đêm để học chữ Quốc ngữ*”.

Chỉ sau hơn một năm, từ tháng 9/1945 đến cuối năm 1946, hàng nghìn người dân Phú Bình đã thoát khỏi nạn mù chữ, hàng trăm cán bộ cơ sở từ chỗ chưa biết đọc, biết viết, đã đọc thông viết thạo, tích cực tham gia công tác kháng chiến kiến quốc. Các tệ nạn xã hội do chế độ thực dân, phong kiến để lại cũng từng bước bị loại trừ. Đời sống mới trong nhân dân các dân tộc Phú Bình bước đầu được xây dựng.

Những kết quả bước đầu trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội không những có tác dụng cải thiện một bước đời

sống của nhân dân mà còn làm tăng thêm lòng tin yêu của nhân dân đối với chế độ mới; uy tín của Đảng ngày càng được ăn sâu bén rễ trong nhân dân; khối đoàn kết toàn dân được củng cố vững chắc. Đó là những nhân tố rất thuận lợi giúp cho Đảng bộ Phú Bình tổ chức và lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi cuộc đấu tranh chống âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực phản cách mạng.

Dưới danh nghĩa đại diện lực lượng Đồng minh vào làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, khoảng 5.000 quân Trung Hoa Dân quốc trong Quân đoàn 93 thuộc phương diện quân thứ nhất, sau khi tràn qua một số tỉnh biên giới phía Bắc, đã kéo vào địa phận tỉnh Thái Nguyên. Chúng chiếm đóng nhiều vị trí quan trọng trong thị xã Thái Nguyên và dọc Quốc lộ 3, từ thị xã đến cầu Đa Phúc. Đi đến đâu, chúng đều cướp bóc, tàn phá, chiếm nhà dân, quán chợ, bắt nhân dân ta tiêu tiền Quan kim, Quốc tệ đã mất giá trị. Chúng tập hợp bọn tay sai, thành lập “Nam Dương Hoa kiều Hiệp hội” ở nhiều nơi, nhất là những nơi có đồng bào người Hoa sinh sống. Chúng xúi giục người Việt gốc Hoa lấy quốc tịch Trung Quốc và không thực hiện nghĩa vụ công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Lợi dụng danh nghĩa quân Đồng Minh, quân Trung Hoa Dân quốc đòi ta phải cung cấp lương thực, thực phẩm, phương tiện vận tải, đi lại cho chúng.

Tại Phú Bình, lợi dụng tâm lý nhẹ dạ của một số đồng bào người Hoa sinh sống ở xã Tân Hòa, khu vực Tân Kim, bọn phản động trong người Hoa đã lôi kéo họ vào “Nam Dương Hoa kiều Hiệp hội”... Một số phần tử phản động lợi dụng đạo Thiên Chúa ở xứ Nhã Lộng đứng ra tổ chức “*Liên Đoàn Thanh niên chống cộng*”, ở xã Tân Hòa, khu vực Tân Khánh, bọn lưu manh, trộm cắp, thổ phỉ xuất hiện, đe dọa cuộc sống của người dân.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Trung ương và sự chỉ đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy, Đảng bộ Phú Bình đã lãnh đạo chính quyền cơ sở và nhân dân trong huyện thẳng tay trừng trị những tên cầm đầu các tổ chức phản động, giải thích cho quần chúng trong người Hoa thấy rõ âm mưu thâm độc của bọn cầm đầu “Nam Dương Hoa kiều Hiệp hội”.

Thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống bọn phản động, giữ vững trật tự trị an trên địa bàn cùng với những kết quả bước đầu thu được trong việc giải quyết các khó khăn về kinh tế, văn hóa - xã hội có ý nghĩa quyết định đối với nhiệm vụ củng cố chính quyền dân chủ nhân dân. Thông qua những thắng lợi đã giành được, nhân dân các dân tộc trong huyện càng thêm tin tưởng, gắn bó với chính quyền, đoàn kết chặt chẽ, quyết tâm xây dựng, bảo vệ vững chắc quê hương. Trong hoàn cảnh đó, nhiệm vụ xây dựng Đảng và bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân trong huyện trở thành một yêu cầu bức thiết.

Bản Chỉ thị “*Kháng chiến kiến quốc*” ngày 25/11/1945 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhấn mạnh: “*Về Đảng phải duy trì hệ thống tổ chức bí mật hay bán công khai của Đảng, tuyển thêm đảng viên, đặc biệt chú trọng gây cơ sở xí nghiệp của Đảng cho thật rộng, làm sao cho sự phát triển của Đảng ăn nhịp với sự phát triển của công nhân cứu quốc... Phải tổ chức ra các tổ nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác, bao gồm tất cả những phân tử có khuynh hướng cộng sản hay cảm tình cộng sản do người cộng sản điều khiển nhưng đồng thời phải ngăn ngừa những đảng viên tiềm ẩn những thói tiểu tư sản và mắc bệnh của chủ nghĩa công khai như ta thường thấy trong các thời kỳ hoạt động hợp pháp, ở bất cứ một nước nào. Các tổ chức của Đảng phải sinh*

*hoạt cho đều và không vì lẽ gì để cho nó rời rã, loạc choạc*¹.

So với các huyện khác trong tỉnh Thái Nguyên, Phú Bình là huyện sớm hình thành tổ chức cơ sở đảng (tháng 7/1943). Sau ngày giành được chính quyền, tổng số đảng viên của Đảng bộ huyện Phú Bình có gần 20 đồng chí, trong đó phần lớn đã được rèn luyện thử thách, trưởng thành qua phong trào đấu tranh cách mạng ở cơ sở. Tuy nhiên, trình độ, năng lực của đảng viên còn nhiều hạn chế, nhất là về trình độ văn hóa và lý luận chính trị. Trong khi đó, yêu cầu nhiệm vụ cách mạng đặt ra cho Đảng bộ và nhân dân huyện Phú Bình hết sức nặng nề.

Để khắc phục tình trạng trên, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên² mở hội nghị và quyết định: kiện toàn các cơ quan giúp việc Tỉnh ủy, ra sức xây dựng Huyện ủy, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên và thành lập các chi bộ cơ sở.

Quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội nghị Ban Cán sự Đảng huyện Phú Bình (họp vào mùa đông năm 1945) đã khẳng định: trên mặt trận chiến đấu mới, bảo vệ chính quyền, bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân, giữ vững an ninh chính trị ở địa phương và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong huyện... muốn giành được thắng lợi, điều có ý nghĩa quyết định là phải xây dựng Đảng bộ trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, trong đó việc mở rộng đội ngũ đảng viên có một tầm quan trọng lớn.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.22.

2. Giữa tháng 9/1945, Hội nghị cán bộ toàn tỉnh Thái Nguyên được tổ chức tại xóm Trường Xô (xã Phấn Mê, huyện Phú Lương) đã công bố Nghị quyết của Xứ ủy Bắc Kỳ chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Hội nghị Trường Xô có ý nghĩa quan trọng đối với công tác xây dựng Đảng bộ Thái Nguyên. Đây là mốc son đánh dấu sự thống nhất lãnh đạo của Đảng bộ trên địa bàn toàn tỉnh. Cũng từ thời điểm này trở đi, Đảng bộ Phú Bình đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, từ cuối năm 1945, Đảng bộ huyện Phú Bình chuyển vào hoạt động bí mật. Được sự giúp đỡ của Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở tỉnh, Đảng bộ đã tích cực vận động, hướng dẫn cán bộ cơ sở, nhất là thanh niên tham gia sinh hoạt, học tập trong Hội văn hóa Mác xít. Thông qua hoạt động của tổ chức này, một số tài liệu về chủ nghĩa Mác - Lênin và tờ báo Sự Thật (cơ quan ngôn luận của Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương) được phổ biến trong cán bộ, đảng viên và quần chúng. Mặc dù còn nhiều hạn chế do chưa có kinh nghiệm và phương tiện tuyên truyền, nhưng hoạt động của tổ chức đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức.

Từ cuối năm 1945 đến tháng 8/1946, cuộc vận động xây dựng Đảng bắt đầu được đẩy mạnh. Những cán bộ và quần chúng trung kiên đã từng tham gia hoạt động trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập lần lượt đều được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Từ chỗ toàn Đảng bộ chỉ có gần 20 đảng viên, tập trung ở 3 xã Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng, Mai Sơn và 1 chi bộ công sở các cơ quan huyện; đến năm 1946, toàn Đảng bộ đã có hơn 100 đảng viên ở hầu hết các xã trong huyện; nhiều chi bộ liên xã được thành lập.

Cùng với việc phát triển đảng viên, Đảng bộ huyện còn chú trọng bồi dưỡng, nâng cao trình độ nhận thức về chính trị, về quan điểm giai cấp cho cán bộ, đảng viên. Trong thời kỳ này, dù còn thiếu cán bộ nghiêm trọng, Đảng bộ vẫn quyết tâm cử những đảng viên đang đảm nhiệm trọng trách tham dự các lớp bồi dưỡng dài hạn do Đảng bộ tỉnh tổ chức. Chương trình huấn luyện, bồi dưỡng bao gồm lý luận sơ giản về chủ nghĩa cộng sản, lịch sử Đảng, lý luận về cách mạng dân chủ mới và tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Hàng

chức cán bộ, đảng viên, thông qua các lớp huấn luyện, được trang bị thêm những nhận thức mới, thực sự phát huy được vai trò lãnh đạo trong mọi hoạt động ở địa phương.

Công tác xây dựng Đảng tuy được đẩy mạnh, nhưng kết quả vẫn còn nhiều hạn chế. Tổ chức cơ sở đảng chưa được xây dựng đều khắp. Nhiều nơi chưa có chi bộ, tổ đảng. Trình độ lý luận cũng như trình độ giác ngộ giai cấp trong cán bộ, đảng viên còn thấp. Tuy nhiên, với những kết quả đạt được trong công tác xây dựng Đảng, sức chiến đấu của Đảng bộ huyện Phú Bình đã được nâng lên. Điều này đã giúp cho Đảng bộ có đủ khả năng lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng và bảo vệ chế độ mới.

Ngày 23/12/1945, với niềm phấn khởi, tự hào vì được sống trong độc lập tự do, nhân dân các dân tộc Phú Bình hăng hái đi bỏ phiếu, bầu những đại biểu xứng đáng vào Quốc hội, cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa¹.

Sau cuộc Tổng tuyển cử bầu đại biểu Quốc hội, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp bộ đảng, nhân dân trong huyện Phú Bình nô nức tham gia bầu cử Hội đồng Nhân dân 2 cấp tỉnh và xã.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử bầu đại biểu Quốc hội và bầu cử Hội đồng Nhân dân đã đập tan âm mưu chia rẽ, phá hoại và lật đổ Nhà nước ta của các thế lực phản cách mạng ở địa phương; đồng thời có tác dụng nâng cao lòng yêu nước, phát huy ý thức làm chủ trong mọi tầng lớp nhân dân. Ủy

1. Theo chủ trương của Trung ương, cuộc Tổng tuyển cử sẽ được tổ chức vào ngày 23/12/1945. Để có thêm thời gian chuẩn bị, Trung ương quyết định lùi cuộc Tổng tuyển cử vào ngày 6/1/1946. Song một số địa phương, trong đó có tỉnh Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn nên vẫn tổ chức bầu cử theo thời gian trước.

ban Hành chính các cấp được thành lập thay thế cho Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời. Các ban chuyên môn của chính quyền dần dần hình thành và đi vào hoạt động tích cực. Bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân từ huyện đến xã từng bước được củng cố và kiện toàn.

Tháng 8/1946, Ban Cán sự Đảng huyện Phú Bình triệu tập Hội nghị đảng viên toàn huyện họp tại ấp Vân Đình, xã Đức Liên (nay là xã Thanh Ninh).

Trên cơ sở phân tích tình hình cụ thể ở địa phương, Hội nghị nhất trí thông qua nhiệm vụ của Đảng bộ phải tập trung lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc ở địa phương, trong đó việc có ý nghĩa quan trọng quyết định là củng cố tổ chức đảng, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, tăng cường sức chiến đấu của Đảng bộ. Tại Hội nghị, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện được kiện toàn, thay cho Ban Cán sự Đảng. Hội nghị bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa mới gồm 9 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Bình Sơn làm Bí thư Huyện ủy¹. Hội nghị đảng viên toàn huyện Phú Bình (tháng 8/1946) được coi như Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II. Đây là mốc son đánh dấu bước trưởng thành của Đảng bộ huyện Phú Bình, trước hết là về mặt tổ chức. Tuy nhiên, so với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng của thời kỳ này, Đảng bộ huyện Phú Bình cần ra sức củng cố, phát triển về tổ chức hơn nữa. Để làm tròn vai trò lãnh đạo đối với mọi mặt công tác ở địa phương, Đảng bộ huyện Phú Bình cần phải xây dựng và củng cố vững chắc, gây uy tín, ảnh hưởng sâu rộng trong nhân dân.

1. Đồng chí Nguyễn Bình Sơn làm Bí thư đến tháng 4/1947. Từ tháng 6/1947, đồng chí Lê Phương làm Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến huyện. Từ tháng 2/1948, đồng chí Lê Phương làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện.

Chỉ trong một thời gian ngắn, từ tháng 9/1945 đến tháng 12/1946, Đảng bộ và nhân dân huyện Phú Bình đã đạt được những thành tựu quan trọng trên mọi lĩnh vực: xây dựng Đảng, củng cố chính quyền cách mạng; chống thù trong, giặc ngoài; cải thiện đời sống nhân dân. Đây là những thắng lợi bước đầu nhưng có ý nghĩa quyết định cho những bước đi tiếp theo của Đảng bộ huyện trong vai trò lãnh đạo thực hiện công cuộc kháng chiến kiến quốc ở địa phương.

Với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa, sau nhiều lần khiêu khích trắng trợn, ngày 23/9/1945, được sự giúp đỡ của quân Anh, thực dân Pháp đã nổ súng đánh chiếm một số cơ quan chính quyền nhân dân ở Sài Gòn, Chợ Lớn. Từ sau ngày Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946) được ký kết, thực dân Pháp thi hành chính sách lấn dân, đem quân ra Bắc, sau đó chúng liên tục khiêu khích, đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn. Trong 2 ngày (18, 19/12/1946), chúng liên tiếp gửi tối hậu thư tới Chính phủ ta đòi tước vũ khí của tự vệ và trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng.

Trước nguy cơ nền độc lập của dân tộc và chủ quyền của đất nước trực tiếp bị đe dọa, trong 2 ngày 18 và 19/12/1946, tại Vạn Phúc, Hà Đông, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp mở rộng, quyết định chủ trương phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi cả nước và đề ra đường lối, chủ trương kháng chiến. Tranh thủ thời gian hòa bình, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, nhân dân các dân tộc Phú Bình khẩn trương chuẩn bị mọi mặt để bước vào cuộc kháng chiến.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác chuẩn bị kháng chiến là tiếp tục củng cố và phát triển lực lượng vũ trang.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy Phú Bình quán triệt nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là xây dựng, phát triển lực lượng tự vệ rộng rãi, tự vệ chiến đấu. Lực lượng vũ trang huyện Phú Bình từng là đội quân chiến đấu anh dũng trong Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Tuy nhiên, sau Cách mạng Tháng Tám, nhất là sau ngày Nam Bộ kháng chiến (23/9/1945), do yêu cầu mới của tình hình đất nước, một số cán bộ, chiến sĩ ưu tú đã được bổ sung vào các đơn vị chủ lực của tỉnh và của Bộ Quốc phòng, một số đồng chí chuyển sang làm nhiệm vụ khác; mặt khác do tâm lý chủ quan, tự mãn sau khi giành được độc lập, một số cơ sở chưa quan tâm đúng mức đến vấn đề xây dựng lực lượng tự vệ.

Quán triệt chủ trương kháng chiến của Trung ương Đảng là động viên nhân, tài, vật lực để kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh, Đảng bộ Phú Bình, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên đã vượt qua khó khăn, phát động phong trào toàn dân luyện tập quân sự; đồng thời tích cực củng cố các lực lượng vũ trang cả về tổ chức, biên chế, luyện tập và xây dựng thêm các đơn vị mới. Phong trào luyện tập quân sự trong huyện dần dần được phục hồi và phát triển.

Từ cuối năm 1946, lực lượng tự vệ địa phương được đặc biệt chú ý phát triển. Các đội tự vệ được trang bị tương đối tốt, có chỉ huy chặt chẽ. Cán bộ, chiến sĩ tự vệ được huấn luyện cách đánh giáp lá cà, gài mìn, cắm chông, sử dụng vũ khí, phá hoại giao thông để ngăn cản bước hành quân của địch.

Thực tiễn trong công tác xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang thời kỳ này gặp không ít khó khăn về mặt cung cấp lương thực, thực phẩm, quân nhu. Để trợ giúp về hậu cần cho tự vệ hoạt động thường xuyên, có chất lượng, quán triệt phương châm *“Toàn dân kháng chiến”, “Toàn diện kháng*

chiến” của Đảng, Đảng bộ Phú Bình đã coi trọng công tác vũ trang toàn dân, xây dựng lực lượng vừa chiến đấu vừa tham gia giao thông liên lạc, vận tải. Nhờ đó, Phú Bình đã có lực lượng tự vệ đông đảo, đủ sức làm tốt nhiệm vụ bảo vệ trật tự an ninh trong huyện và sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu, hành động chống phá của kẻ thù.

Thực hiện Thông tư số 33-TL-DB ngày 19/2/1947 của Bộ Quốc phòng về *“Quy định thống nhất một số vấn đề cơ bản về chức năng, nhiệm vụ, hình thức tổ chức lực lượng dân quân, tự vệ; hệ thống tổ chức cơ quan chỉ đạo dân quân các cấp từ Trung ương đến cơ sở”*, sau khi Tỉnh đội bộ dân quân tỉnh Thái Nguyên được thành lập (4/1947), đặt dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Hành chính tỉnh, đến cuối năm 1947, tại Phú Bình, Huyện đội bộ dân quân và các xã đội bộ dân quân cũng được tổ chức và chính thức đi vào hoạt động.

Như vậy, chỉ trong vòng nửa năm, Phú Bình đã hoàn thành căn bản nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang địa phương, chuẩn bị sẵn sàng tham gia chiến đấu bảo vệ quê hương khi chiến sự xảy ra.

Trong những năm đầu Toàn quốc kháng chiến, Phú Bình được coi là hậu phương an toàn, cho nên đồng bào các tỉnh miền xuôi tản cư lên ngày càng đông. Việc tiếp nhận đồng bào tản cư, chăm lo ổn định đời sống, tạo việc làm cho đồng bào là trách nhiệm rất quan trọng của Đảng bộ và nhân dân Phú Bình. Thực hiện chủ trương của Trung ương và Tỉnh ủy Thái Nguyên, đầu năm 1947, Ủy ban tản cư, tiếp cư của Phú Bình và các xã trong huyện được thành lập, có sự tham gia của các ngành, đặt dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Hành chính các cấp.

Chấp hành chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*vô luận thế nào, các Ủy ban Hành chính không được bỏ dân bơ vơ*”, các cấp ủy đảng, chính quyền và Mặt trận khẩn trương triển khai các biện pháp tiếp nhận đồng bào tản cư, phân chia khu vực định cư, ổn định cuộc sống cho đồng bào tản cư. Đến tháng 2/1947, Phú Bình đã tiếp đón hàng nghìn đồng bào từ các tỉnh tản cư đến¹.

Với truyền thống đoàn kết, thương yêu đùm bọc lẫn nhau, nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình đã chia sẻ cho đồng bào tản cư từ bát gạo, củ sắn, bắp ngô, đến dụng cụ (cày, cuốc), tư liệu sản xuất (ruộng đồng, soi bãi); chăm lo thăm hỏi đồng bào, giúp đồng bào sớm ổn định đời sống và sản xuất. Sự quan tâm giúp đỡ tận tình của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phú Bình đã làm cho đồng bào tản cư an tâm, phấn khởi, gắn bó với quê hương mới. Do đó, ngay sau khi ổn định nơi ăn, chốn ở, đồng bào tản cư tích cực tham gia các hoạt động kháng chiến kiến quốc ở địa phương, hăng hái vận động con em gia nhập bộ đội, dân quân, du kích.

Song song với việc tổ chức tản cư, tiếp cư, Đảng bộ và nhân dân Phú Bình đã quán triệt và thực hiện tốt chỉ thị của Trung ương về công tác “*Phá hoại kháng chiến*”, coi đây là nhiệm vụ quan trọng trước khi bước vào kháng chiến cũng như trong kháng chiến, bởi vì phá hoại là một nhiệm vụ quan trọng của chiến tranh du kích.

Huyện Phú Bình là địa bàn ở xa các quốc lộ; các công trình xây dựng nhà ở, hệ thống đôn bốt của địch nằm rải rác ở một số xã trong huyện. Cả huyện Phú Bình có khoảng 5, 7 ngôi

1. Giữa năm 1947, thực dân Pháp mở rộng đánh chiếm vùng đồng bằng và trung du; đồng bào ở các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc tiếp tục tản cư lên huyện Phú Bình đông hơn. Đến cuối năm 1949, huyện đã tiếp đón thêm gần 1 vạn đồng bào tản cư từ các tỉnh đến.

nhà gác, trong đó có Nhà thờ Nhã Lộng và Công đường huyện. Theo sự hướng dẫn của Ban Phá hoại kháng chiến của tỉnh, Tiểu ban phá hoại của huyện được thành lập. Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo Tiểu ban này mở đợt vận động, tuyên truyền để quần chúng nhận thức rõ mục đích, ý nghĩa của công tác phá hoại. Nhờ có chủ trương và biện pháp tích cực, nhân dân trong huyện đã sôi nổi tham gia công tác phá hoại kháng chiến và chuẩn bị các công việc kháng chiến.

Với niềm tin tất thắng vào cuộc kháng chiến, quân và dân Phú Bình đã tự tay phá Công đường huyện, tham gia ngăn chặn ca nô, tàu chiến địch trên kè sông Máng. Do làm tốt việc tuyên truyền nên đồng bào giáo dân vùng Nhà thờ Nhã Lộng cũng tự nguyện đập tường, phá hủy những nơi quân địch có thể lợi dụng. Huyện ủy còn lãnh đạo tốt công tác tản cư, cất giấu của cải, sơ tán người già, trẻ em đến những nơi an toàn.

Chỉ trong vòng 6 tháng, công tác phá hoại căn bản hoàn thành, ở nhiều vùng nông thôn trên địa bàn huyện, toàn dân triệt để làm vườn không nhà trống. Công tác đào hầm, hào, công sự, xây dựng trận địa chiến đấu, đặt bãi chông, mìn được thực hiện khẩn trương. Quân và dân huyện Phú Bình luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu.

Về phía thực dân Pháp, theo kế hoạch đã sắp đặt từ trước, ngày 7/10/1947, chúng tập trung 12.000 quân tinh nhuệ được trang bị đầy đủ vũ khí, phương tiện hiện đại (máy bay, tàu chiến, xe cơ giới, đại bác) mở cuộc tấn công lớn vào Căn cứ địa Việt Bắc.

Ngày 7/10, một binh đoàn đổ bộ đường không do Xô vanhắc chỉ huy nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới, hòng *“bắt gọn chính phủ kháng chiến”*.

Cùng thời gian trên, thực dân Pháp cho hai binh đoàn tiến theo 2 đường thủy, bộ, tạo thành 2 gọng kìm bao vây Việt Bắc ở phía đông và phía tây. Theo kế hoạch, hai gọng kìm sẽ hội quân tại Đài Thị vào ngày 13/10/1947, sau đó sẽ tỏa ra càn quét tiêu diệt quân chủ lực của ta, lùng bắt cán bộ, phá tan cơ quan đầu não kháng chiến, phá hủy kho tàng, kết thúc chiến tranh và đặt lại ách thống trị thực dân lên đất nước ta một lần nữa. Thực dân Pháp đánh lên Việt Bắc với âm mưu khóa chặt biên giới Việt - Trung, cô lập cách mạng Việt Nam với quốc tế. Trước cuộc tiến công của thực dân Pháp lên Căn cứ địa Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước và lực lượng vũ trang ra sức chiến đấu tiêu diệt địch. Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *“Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”*.

Để đối phó với chiến dịch tấn công quy mô lớn của địch lên Việt Bắc và bảo đảm vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng với lực lượng vũ trang và quần chúng nhân dân, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã cử đồng chí Lê Nguyên (tức Lê Phương, Nguyễn Bá Đễ) - Tỉnh ủy viên trực tiếp về làm Bí thư Huyện ủy Phú Bình¹ thay cho đồng chí Nguyễn Bình Sơn chuyển công tác khác. Ngoài ra, Tỉnh ủy còn đưa một số cán bộ các đoàn thể như Nông dân, Thanh niên xuống các xã trực tiếp hoạt động.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Tỉnh ủy Thái Nguyên, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phú Bình vừa khẩn trương xây dựng, củng cố lực lượng, chuẩn bị mọi mặt để sẵn sàng chiến đấu, vừa phải kịp thời ngăn chặn âm mưu, hành động chống phá của các phần tử phản động.

1. Báo cáo tình hình sự thi hành những nghị quyết “Hội nghị đại biểu toàn tỉnh ngày 10/8/1947”.

Vào những tháng đầu năm 1947, tổ chức “Việt Dũng” của bọn phản động đội lột tôn giáo do linh mục Quảng và linh mục Phạm Ngọc Đốc cầm đầu gây rối ở một số nơi thuộc khu vực Quyết Tiến (xã Nhã Lộng), thôn La Dao (xã Vạn Thắng), làng Tú (xã Vạn Thắng). Chúng dùng bọn tay chân móc nối với cha cố ở Nhà thờ Phúc Xuân, Nhà thờ Chã, lừa bịp giáo dân, đưa ra nhiều luận điệu xảo trá nói xấu cách mạng, chia rẽ quần chúng nhân dân. Ngoài ra, chúng còn vận động để đưa địa chủ và các tầng lớp trên vào nắm giữ các chức vụ chính quyền ở cơ sở và vận động đồng bào giáo dân phản đối chủ trương “*Tiêu thổ kháng chiến*” ở nhà thờ Nhã Lộng. Linh mục Phạm Ngọc Đốc là kẻ ngoan cố nhất trong số các phần tử đội lột tôn giáo, tuyên truyền, xúi giục giáo dân chống lại cách mạng; có lần y đã nói: “*Đảng Cộng sản là vô thân, các con không nên vào, ai vào sẽ mắc vạ*”.

Để kịp thời ngăn chặn hành động phá hoại cách mạng của bọn phản động, giữ gìn trật tự xã hội, chủ động đối phó với tình hình chiến sự có thể xảy ra, Huyện ủy Phú Bình đã tổ chức tốt công tác tuyên truyền, lấy tổ chức chi bộ xã làm nòng cốt, giải thích cho nhân dân hiểu rõ bản chất lừa bịp của chúng, đồng thời có biện pháp cảnh cáo, trừng trị những phần tử ngoan cố.

Từ năm 1947, huyện Phú Bình là địa bàn đứng chân của một số cơ quan Trung ương, khu và tỉnh (Nhà máy in tiền Quốc gia, Cục Quân nhu, Quân y của Khu ủy, Liên Khu ủy Liên khu I, Tòa án Quân sự đặc biệt khu, Công ty quốc doanh Việt Bắc và một số cơ quan thuộc Tỉnh ủy Bắc Giang). Ngoài ra, Phú Bình còn là nơi tập kết của các đơn vị bộ đội chủ lực, dân quân, du kích trước và sau mỗi chiến dịch.

Phú Bình là cửa ngõ ra vào, là nơi giáp ranh giữa vùng tự do và vùng tạm chiếm của địch. Do vậy, việc phòng gian, trừ

gian là một nhiệm vụ hết sức quan trọng và khó khăn. Để làm tốt công tác bảo mật, phòng gian, bảo vệ an toàn cho các cơ quan của Đảng và Nhà nước đóng trên địa bàn huyện, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Phú Bình đã lãnh đạo Ủy ban Hành chính huyện xây dựng, triển khai kế hoạch tổ chức lực lượng tự vệ, bố trí tuần tra, canh gác, phát hiện những phần tử khả nghi để kịp thời xử lý.

Do làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nên quần chúng nhân dân đã tự giác đào hầm, hào trú ẩn, cất giấu lương thực, tổ chức lực lượng phòng, chữa cháy và sơ tán hàng hóa ở các kho tàng nếu bị địch đánh phá. Nhiều tổ tự vệ, cứu thương, tải đạn, liên lạc được thành lập và huấn luyện những động tác cơ bản.

Trong khoảng thời gian từ cuối năm 1947 đến đầu năm 1948, nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã làm tròn nhiệm vụ củng cố thành quả cách mạng, bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan Trung ương, góp phần cùng với nhân dân trong tỉnh quét sạch quân thù ra khỏi Thái Nguyên.

Thất bại trong cuộc tấn công lên Việt Bắc Thu - Đông 1947, thực dân Pháp buộc phải chuyển từ chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh sang chiến lược đánh lâu dài. Tuy nhiên, chúng vẫn còn chốt giữ 5 cứ điểm trên Đường số 3, từ Bắc Kạn lên Cao Bằng hòng tiếp tục tấn công Việt Bắc lần thứ 2, nhanh chóng kết thúc chiến tranh. Xuất phát từ tình hình đó, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Phú Bình tiếp tục chăm lo củng cố, phát triển lực lượng vũ trang, sẵn sàng đối phó với kẻ thù khi có chiến sự lan tới.

Để triển khai thực hiện nhiệm vụ, công tác trong tình hình mới, năm 1948, Huyện ủy Phú Bình triệu tập Đại hội Đảng bộ

huyện lần thứ III (nhiệm kỳ 1948 - 1949). Đại hội phân tích, đánh giá những thành tích đã giành được trên các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội kể từ Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II (8/1946). Đại hội cũng vạch rõ những tồn tại trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ đối với các mặt công tác ở địa phương: đội ngũ kế cận cho Đảng còn ít, các tổ chức cơ sở đảng chưa rộng, chưa phân bố đều... Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề ra nhiệm vụ trước mắt là giáo dục quần chúng nhân dân luôn nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 9 đồng chí, do đồng chí Trần Lê Nhân làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thế Đạt làm Phó Bí thư phụ trách tổ chức kiêm Chủ nhiệm Việt Minh.

Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III diễn ra thành công, Huyện ủy Phú Bình được kiện toàn thêm một bước, đảm bảo cho Đảng bộ có đủ khả năng lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện chuẩn bị đối phó âm mưu và hành động mới của thực dân Pháp.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III, Huyện ủy đặt công tác xây dựng, củng cố tổ chức đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng là nhiệm vụ hàng đầu.

Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng về công tác xây dựng Đảng đã nêu rõ phải *“củng cố lại chi bộ, mở các lớp huấn luyện cho cán bộ và bí thư chi bộ, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên”*. Quán triệt tinh thần Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy Phú Bình đã mở lớp bồi dưỡng cho cán bộ xã, bí thư chi bộ và chi ủy viên về tình hình thế giới, trong nước; đường lối, chủ trương kháng chiến kiến quốc của Đảng; công tác chi

bộ và tư cách của người cán bộ, đảng viên. Thông qua đó, tinh thần trách nhiệm và năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước. Tuy nhiên, do thời gian mở các lớp bồi dưỡng, huấn luyện gấp gáp; nội dung, chương trình huấn luyện chưa được chuẩn bị chu đáo, lại thiếu giảng viên nên kết quả học tập của học viên còn nhiều hạn chế.

Từ tháng 4/1949, Tỉnh ủy đề ra chủ trương củng cố chi bộ. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy Phú Bình đã thành lập các đội củng cố chi bộ, cử nhiều cán bộ xuống trực tiếp làm bí thư các chi bộ yếu kém. Nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ của Huyện ủy, vị trí, vai trò của các tổ chức cơ sở Đảng từng bước được nâng cao; công tác phát triển đảng ở cơ sở đảm bảo đúng hướng, sát hợp với tình hình ở từng xã; các chi bộ đã chú trọng tuyên truyền, mở rộng ảnh hưởng của Đảng tới quần chúng nhân dân.

Cùng với việc mở lớp huấn luyện cho cán bộ xã, bí thư chi bộ và chi ủy viên, Huyện ủy Phú Bình còn đẩy mạnh công tác củng cố và phát triển đội ngũ đảng viên. Những đảng viên thoái hóa, biến chất, không còn đủ tư cách, phẩm chất đã bị đưa ra khỏi tổ chức đảng. Những quần chúng ưu tú thuộc thành phần bần, cố nông và những người đã qua rèn luyện, thử thách trong phong trào cách mạng ở địa phương được bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. Trong số những đảng viên mới được kết nạp lần này, có 1/3 là du kích; 2/3 là bần, cố nông. Riêng trong quý II năm 1949, Đảng bộ Phú Bình đã kết nạp được 42 quần chúng ưu tú. Tính đến năm 1949, toàn Đảng bộ có 1.062 đảng viên, trong đó 677 đảng viên chính thức, 385 đảng viên dự bị, 134 đảng viên nữ¹.

1. Báo cáo số 08/BC-TN ngày 20/10/1949 của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về công tác năm 1949.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong công tác củng cố, xây dựng tổ chức đảng và phát triển đội ngũ đảng viên, Đảng bộ huyện Phú Bình lãnh đạo công tác xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Ủy ban Kháng chiến Hành chính các cấp từ huyện đến xã được củng cố và kiện toàn¹. Các ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện luôn tận tâm, tận lực với các công việc được giao. Hoạt động của Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện ngày càng có nền nếp và chất lượng, được đánh giá là một trong 4 đơn vị khá nhất tỉnh. Các Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã khi mới thành lập làm việc còn lúng túng, xử lý công việc chậm, dẫn đến hiệu quả công tác không cao. Sau 2 năm hoạt động, bộ máy chính quyền các xã từng bước được củng cố và kiện toàn, cách làm việc cũng như trình độ của các ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã đã tiến bộ hơn trước.

Để nâng cao trình độ và năng lực công tác của các cấp chính quyền, Huyện ủy cử một số cán bộ chủ chốt tham dự các lớp tập huấn chính trị và nghiệp vụ do Trung ương và Liên khu tổ chức.

Trong năm 1949, Huyện ủy Phú Bình đã thực hiện cuộc vận động “*Chấn chỉnh cấp xã*” theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy. Do làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo nên cuộc vận động “*Chấn chỉnh cấp xã*” đã đạt được kết quả tốt, chất lượng tổ chức cơ sở đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng được

1. Theo Sắc lệnh số 91/SL ngày 27/8/1947 của Chính phủ, Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính các cấp hợp nhất lại thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính các cấp. Theo Sắc lệnh số 149/SL ngày 29/3/1948 của Chính phủ, bỏ chữ “kiêm” trong “Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính” thành Ủy ban Kháng chiến Hành chính. Năm 1949, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Phú Bình được Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh và Liên khu bổ sung thêm 2 ủy viên, đưa tổng số ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện lên 5 người.

nâng lên; một số xã từ xếp loại yếu kém, vươn lên khá. Nhiều cán bộ, đảng viên đã nhận rõ trách nhiệm của mình, đi đầu trong công tác kháng chiến kiến quốc.

Từ thắng lợi bước đầu của công tác củng cố chi bộ, phát triển Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng, cuối năm 1949, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ IV (nhiệm kỳ 1949 - 1950) được tổ chức. Đại hội đã khẳng định sự lớn mạnh của Đảng bộ, nhất là trong công tác xây dựng Đảng, thành tích nổi bật là số lượng đảng viên tăng nhanh, gấp hơn 10 lần so với thời kỳ trước ngày Toàn quốc kháng chiến; các tổ chức cơ sở đảng được củng cố từng bước theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Đảng vụ của Tỉnh ủy triển khai hội đầu năm 1949. Những đảng viên mới kết nạp lần này bao gồm cả người bên Lương và người bên Giáo, góp phần làm tăng thêm khối đoàn kết nhất trí của nhân dân, hàng trăm quần chúng ưu tú là chị em phụ nữ được kết nạp Đảng. Đại hội đánh giá cao những thành tích đã đạt được trong phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh sản xuất và thực hành tiết kiệm của quần chúng nhân dân và của các ngành, các cấp.

Trên cơ sở kiểm điểm công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ trước, Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới, nhấn mạnh công tác đẩy mạnh thi đua sản xuất, đóng góp lương thực, thực phẩm cho kháng chiến, đặc biệt là nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV gồm 9 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Thạch làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thế Đạt làm Phó Bí thư phụ trách Tổ chức.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, Huyện ủy tập trung lãnh đạo giải quyết một số nhiệm vụ cần thiết trước mắt.

Đối với nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, Huyện ủy đã lãnh đạo Huyện đội bộ dân quân nhanh chóng triển khai kế hoạch củng cố và phát triển lực lượng dân quân, du kích, đảm bảo cả số lượng và chất lượng. Bộ máy chuyên trách quân sự các cấp được kiện toàn từng bước. Ban Chỉ huy Huyện đội có 4 ban giúp việc (Quân sự, Chính trị, Văn thư và Kiểm tra). Cán bộ Ban Chỉ huy Huyện đội gồm: 1 Huyện đội trưởng, 1 Huyện đội phó và 1 Chính trị viên. Mỗi ban chỉ huy xã đội có 3 cán bộ: 1 xã đội trưởng, 1 xã đội phó và 1 chính trị viên. Giúp việc cho ban chỉ huy xã đội có ban công tác chính trị, tổ quân báo, tổ văn thư. Tại các thôn, xóm có 2 cán bộ phụ trách công tác quân sự: 1 thôn đội trưởng và 1 thôn đội phó. Do có 1 hệ thống tổ chức các cơ quan chuyên trách nên việc điều hành từ huyện xuống cơ sở nhanh chóng, có hiệu quả. Hoạt động bước đầu của bộ máy quân sự chuyên trách đã đưa tổng số du kích tăng hơn hẳn so với những năm trước. Đầu năm 1948, toàn huyện có 4.428 dân quân, du kích; đến cuối năm 1949, số lượng du kích tăng lên 6.224 người. Đội du kích được trang bị các loại vũ khí chiến đấu. Để nâng cao trình độ tác chiến, xây dựng những cá nhân và đơn vị điển hình, Huyện đội đã thành lập ở mỗi thôn 1 đội gương mẫu chiến đấu; số lượng biên chế của đội nhiều hay ít tùy thuộc vào tổng số dân quân, du kích ở thôn đó. Nhìn chung, thời kỳ này, phong trào học tập, trau dồi kỹ thuật đánh địch bằng địa lôi, trinh sát của cá nhân và tiểu đội được đẩy mạnh.

Đi đôi với nhiệm vụ xây dựng đội ngũ dân quân, du kích, từ tháng 10/1949, Huyện ủy Phú Bình còn chú ý tăng cường lãnh

đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng bộ đội địa phương. Theo Sắc lệnh thành lập bộ đội địa phương ngày 7/4/1949 của Chủ tịch nước, Nghị định về tổ chức bộ đội địa phương và Thông tư quy định nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng - Bộ Tổng Tư lệnh. Trên cơ sở trung đội du kích tập trung của huyện (gồm 35 cán bộ, chiến sĩ), dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy và hướng dẫn của Ban Chỉ huy Tỉnh đội, Huyện đội Phú Bình đã tập trung xây dựng Đại đội 224 bộ đội địa phương của huyện gồm 126 cán bộ, chiến sĩ biên chế thành đại đội bộ và 3 trung đội. Sau khi được thành lập và kiện toàn biên chế, tổ chức Đại đội 224 bộ đội địa phương của huyện đã tổ chức huấn luyện theo một chương trình thống nhất gồm cá nhân, tiểu đội tác chiến, tổ chức đánh phục kích, đánh mìn... Đặc biệt, theo chủ trương của cấp trên, Huyện đội bộ dân quân đã phát động một phong trào thi đua sôi nổi lấy tên là “*Ba tháng rèn cán, luyện và chỉnh quân*”.

Bên cạnh công tác huấn luyện, thực hiện chủ trương của Tỉnh đội, tháng 7/1949, Huyện đội cử một tiểu đội thuộc Trung đội du kích tập trung của huyện sát cánh chiến đấu cùng với quân dân Bắc Ninh; tháng 11/1949, Huyện đội cử một trung đội thuộc Đại đội 224 tham gia tác chiến ở Phúc Yên.

Thông qua huấn luyện và quá trình trực tiếp chiến đấu ở các vùng địch hậu, chỉ trong thời gian ngắn, lực lượng bộ đội địa phương Phú Bình đã trưởng thành nhanh chóng; trình độ tổ chức, chỉ huy cũng như trình độ kỹ thuật, chiến thuật chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ được nâng lên. Bộ đội địa phương Phú Bình có đủ khả năng đảm nhận nhiệm vụ tác chiến độc lập trên địa bàn huyện.

Trong quá trình đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, Đảng bộ quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng làng

chiến đấu. Tính đến cuối tháng 3/1949, toàn huyện đã xây dựng được 21 làng chiến đấu. Công tác động viên tòng quân, xây dựng lực lượng bộ đội thường trực cũng đạt được nhiều kết quả. Qua hai đợt: Đợt 1 (từ ngày 2 đến ngày 8/4/1949); đợt 2 (từ ngày 23 đến ngày 29/9/1949), Phú Bình cùng với 3 huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Lương đã tuyển được 1.367 người vào bộ đội.

Quân và dân Thái Nguyên từ ngày đuổi được giặc Pháp ra khỏi tỉnh (cuối năm 1947) không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, thực hiện lời dặn của Hồ Chủ tịch: *“càng thắng lợi, chúng ta càng phải cẩn thận; càng phải đề phòng và chuẩn bị”*. Tỉnh ủy đã chỉ thị cho các huyện phát huy hơn nữa những thắng lợi đã đạt được, quyết tâm khắc phục những hiện tượng chủ quan, khinh địch; vận động toàn dân ra sức xây dựng kinh tế, củng cố quân sự, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu của kẻ thù.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, ngay từ đầu năm 1950, Huyện ủy Phú Bình đã chủ động triển khai một loạt nhiệm vụ. Để đề phòng địch tấn công vào địa phương, Huyện ủy đã chỉ thị cho các cơ sở, đặc biệt là các cơ quan chỉ huy dân quân các cấp, phải đôn đốc việc tổ chức các điểm canh gác, bố trí những trạm gác dây chuyền để kịp thời thông báo tin tức được nhanh chóng, nhất là các xã vùng giáp ranh: Đại Đồng, Đức Liên, La Đình. Huyện đội tổ chức một đội tuần tra liên tục ngày đêm để phát hiện những phần tử Việt gian phản động và lực lượng kẻ thù từ bên ngoài tấn công vào. Mặt khác, Huyện ủy còn đề ra những nhiệm vụ cụ thể và cấp bách:

- Cơ quan quân sự các cấp phải phối hợp chặt chẽ, tích cực chuẩn bị chiến trường, lập phương án hiệp đồng tác chiến, coi trọng công tác bảo vệ các công xưởng, cơ quan chính quyền,

đoàn thể; vận động nhân dân thực hiện triệt để nhiệm vụ đào hầm trú ẩn cho người và cất giấu của cải.

- Xúc tiến các cuộc họp mặt với các cơ quan, đoàn thể để có phương hướng hợp đồng tác chiến; các cơ sở, cơ quan phải nắm chắc dân số và quân số của đơn vị mình để đề phòng kẻ gian đột nhập vào phá hoại. Để tăng cường khối đoàn kết toàn dân, Huyện ủy còn chủ trương mở rộng cuộc vận động gây tình thân ái giữa đồng bào bên Lương với đồng bào bên Giáo, vạch mặt bọn cha cố phản động; thực hiện “*Ngũ gia liên bảo*”, cứ 5 gia đình lập 1 đơn vị để hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau.

- Tích cực tăng gia sản xuất để phục vụ cho nhu cầu quân sự và góp phần cải thiện đời sống nhân dân.

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ trên đây, Huyện ủy nêu lên một số phương án giúp các ngành, các cấp chủ động thi hành nhiệm vụ của mình: bộ đội địa phương và dân quân, du kích phải tăng cường phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chủ lực của Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh (Đại đoàn 308) đang hoạt động ở địa phương. Mọi hành động của lực lượng vũ trang địa phương lúc này phải mau lẹ, kỷ luật phải nghiêm minh, tuyệt đối giữ bí mật, chú trọng nhiệm vụ đánh giặc và bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân...

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị toàn quốc lần thứ 3 của Đảng “*quét lực lượng địch ra khỏi miền biên giới Bắc Bộ*”¹, khai thông đường liên lạc giữa nước ta với các nước xã hội chủ nghĩa, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950 (mang mật danh Chiến dịch Lê Hồng Phong II).

1. *Nghị quyết quân sự của Đảng 1930 - 1960*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1959, tr.100.

Theo Chỉ thị của Liên khu Việt Bắc, ngày 15/7/1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết số 76/NQ-TN giao cho các huyện huy động 300 nhân công đi vận tải và tham gia chiến dịch giúp đỡ bộ đội chủ lực trong thời gian 3 tháng.

Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, Phú Bình cùng với các huyện khác trong tỉnh đã huy động được 308 cán bộ, chiến sĩ (vượt chỉ tiêu đề ra 31 người). Để đảm bảo giao thông, đáp ứng kịp thời yêu cầu vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí, phục vụ cho Chiến dịch Biên giới, Tỉnh ủy đã phát động “*Chiến dịch sửa chữa, xây dựng cầu, đường lần thứ nhất*”, thu hút được đông đảo nhân dân tham gia, nhất là lực lượng thanh niên. Với tinh thần “*Sửa chữa cầu, đường như đánh địch*”, nhân dân và lực lượng vũ trang Phú Bình đã đóng góp hàng nghìn ngày công, đào, đắp hàng trăm mét khối đất đá, góp phần cùng nhân dân trong tỉnh sửa chữa và làm mới hàng chục cầu lớn, nhỏ, khai thông tuyến Đường 13A (Thái Nguyên - Tuyên Quang), Đường 1B (Thái Nguyên - Lạng Sơn).

Để phối hợp với Chiến dịch Biên giới, sẵn sàng đánh địch và bảo vệ trung tâm Căn cứ địa Việt Bắc, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Phú Bình thành lập Ban Chỉ huy tác chiến, gồm đại diện bộ đội chủ lực, lực lượng vũ trang địa phương và các ngành, làm nhiệm vụ huy động lương thực, thực phẩm, xây dựng làng chiến đấu, phá hoại giao thông, chặn bước tiến công của địch. Lực lượng vũ trang và nhân dân Phú Bình đã triệt để phá cầu, đường, đắp ụ, cản xe cơ giới của địch và lập làng chiến đấu, góp phần cùng nhân dân tỉnh Thái Nguyên đóng góp cho Chiến dịch Biên giới 8.000 tấn thóc và 5.190.108 đồng tiền mặt.

Ngày 7/7/1950, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện ra chỉ thị nêu rõ: Những triệu chứng chứng tỏ địch chuẩn bị

đánh bất ngờ lên Thái Nguyên..., huyện là cửa ngõ của tỉnh, sẽ là nơi bị đánh đầu tiên. Vì vậy, việc chuẩn bị phải thực sự ráo riết. Với sự cố gắng cao độ, Đảng bộ và nhân dân huyện Phú Bình đã hoàn thành mọi công việc chuẩn bị cần thiết, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, góp phần đảm bảo cho Chiến dịch Biên giới thắng lợi.

Sau thời gian chuẩn bị khẩn trương, ngày 16/9/1950, quân ta nổ súng đánh cứ điểm Đông Khê (Cao Bằng), mở màn Chiến dịch Biên giới. Ngày 18/9/1950, cứ điểm ở Đông Khê bị ta tiêu diệt. Chiến thắng Đông Khê làm rung chuyển hệ thống cứ điểm của địch trên dọc Quốc lộ 4. Quân địch ở Thất Khê bị uy hiếp, Cao Bằng bị cô lập. Trước tình hình này, thực dân Pháp vội vã cho rút quân khỏi Cao Bằng bằng cuộc hành quân “kép”. Một mặt, chúng cho 1 binh đoàn từ Thất Khê tiến lên chiếm Đông Khê để đón cánh quân từ Cao Bằng rút về; mặt khác, chúng huy động lực lượng dự bị chiến lược ở Bắc Bộ, mở cuộc hành quân “*Phôcơ*” (Hải Cầu) tấn công lên thị xã Thái Nguyên, nhằm kéo lực lượng chủ lực của ta ở biên giới về, đỡ đòn cho đồng bọn ở mặt trận biên giới.

Mở màn cuộc hành quân “*Hải Cầu*”, ngày 29/9/1950, khoảng 3.000 quân địch, có máy bay yểm trợ, bắt đầu tấn công, đánh chiếm thị xã Thái Nguyên theo 3 hướng:

- Hướng thứ nhất, từ Đa Phúc theo Quốc lộ 3 qua Phố Yên, Đồng Hỷ đánh lên thị xã Thái Nguyên.

- Hướng thứ 2, từ Phúc Yên theo sườn Tam Đảo, vượt đèo Nhe đánh sang Phúc Thuận (Phổ Yên), qua Thịnh Đức, Thịnh Đán (Đồng Hỷ) đánh lên thị xã Thái Nguyên.

- Hướng thứ 3, từ Đa Phúc theo sông Cầu tiến đánh khu vực Hà Châu, xã Đại Đồng (Phú Bình), rồi theo Đường 19 (nay là Quốc lộ 37) đánh lên thị xã Thái Nguyên.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương, trước hành động của kẻ thù, quân và dân Phú Bình đã quyết tâm đánh địch, giành thắng lợi ngay từ trận đầu. Vừa đặt chân đến bến đò Hà Châu, quân địch đã bị Đại đội 224 bộ đội huyện phối hợp với dân quân, du kích các xã phục kích, đánh đòn phủ đầu, loại khỏi vòng chiến đấu 20 tên, khiến cho chúng hoảng sợ phải bỏ ca nô, hành quân bộ men theo dọc bờ sông Máng hướng lên thị xã Thái Nguyên.

Khi hành quân đến kè Đá Gân, quân Pháp bị quân và dân Phú Bình phục kích, chặn đánh quyết liệt, ta tiêu diệt được 3 tên địch¹. Trong trận này, 1 du kích Phú Bình hy sinh.

Cùng với quân và dân huyện Phú Bình, quân và dân các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Phổ Yên đã chặn đánh quyết liệt 2 cánh quân của địch, gây cho chúng những tổn thất nặng nề.

Cuộc hành quân “*Hải Cẩu*” đánh lên Thái Nguyên không đỡ đòn được cho quân Pháp ở mặt trận biên giới, thực dân Pháp bị tổn thất nặng nề. Ngày 8/10/1950, chúng rút quân khỏi thị xã Thái Nguyên².

Qua hơn 10 ngày trực tiếp chiến đấu chống lại cuộc hành quân “*Hải Cẩu*” của địch, quân và dân Thái Nguyên đã đánh gần 60 trận lớn, nhỏ, tiêu diệt gần 600 tên địch, làm bị thương 350 tên khác, phá hủy 3 ca nô, thu 160 súng các loại..., phá tan ý đồ “*đổi Cao Bằng lấy Thái Nguyên*” của địch. Chính tên Mắcsăng - Tư lệnh hành quân của quân đội Pháp ở Bắc Bộ đã phải thú nhận: “*Cuộc hành quân “Phôcơ” chẳng gây được*

1. Có tài liệu ghi trong trận đánh kè Đá Gân, số quân địch bị tiêu diệt là 45 tên nhưng theo hồi ký của một số đồng chí cán bộ lão thành thì số quân địch bị chết trong trận đánh này là 3 tên.

2. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập I, quyển 2*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, TP. Hồ Chí Minh, 2019, tr.305.

phản ứng nào, phải vứt bỏ mọi ảo tưởng về cuộc hành binh đã trở thành quá ư vô ích này”.

Trong thắng lợi của quân và dân tỉnh Thái Nguyên đánh bại cuộc hành quân “*Hải Cầu*” của địch, có phần đóng góp máu xương và công sức của quân và dân các dân tộc huyện Phú Bình.

Chiến thắng Biên giới Thu - Đông năm 1950 đã đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta phát triển sang thời kỳ mới. Quân đội ta đã giành được quyền chủ động về chiến lược trên chiến trường chính (Bắc Bộ). Thế bao vây, phong tỏa đối với Căn cứ địa Việt Bắc của địch đã bị phá vỡ, con đường liên lạc giữa nước ta với quốc tế được mở ra trên nhiều hướng.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng bộ huyện rất quan tâm lãnh đạo phát triển văn hóa, giáo dục, y tế. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thông tin tuyên truyền được tăng cường, góp phần loại trừ từng bước các tệ nạn xã hội.

Phát huy thắng lợi phong trào “*Diệt giặc đói*”, khắp nơi trong huyện dấy lên phong trào “*Toàn dân quyết tâm thanh toán nạn mù chữ*”. Các lớp bình dân học vụ được mở khắp các xã, thôn, thu hút người dân nhiều tầng lớp và lứa tuổi tham gia. Đến giữa năm 1948, toàn huyện mở được 231 lớp học bình dân học vụ, với tổng số 3.432 học viên và 231 giáo viên. Nhờ những cố gắng của Đảng bộ và nhân dân, đến cuối năm 1949, Phú Bình là một trong hai huyện đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên đã cơ bản hoàn thành công tác xóa nạn mù chữ cho nhân dân. Sang năm 1950, phong trào tự học trong nhân dân được đẩy mạnh, ở các xã và cơ quan đều có nhóm học tập sôi nổi. Đặc biệt ở xã Thượng Đình, các thôn xóm đều có nhóm

học tập, sinh hoạt rất đều đặn và đầy đủ. Tuy nhiên, phong trào bình dân học vụ của huyện còn gặp nhiều khó khăn do thiếu tài liệu, sách vở phân phát cho học viên.

Ngành Giáo dục phổ thông cũng từng bước phát triển. Đến năm 1948, một số xã trong huyện đã có trường cấp I. Trong thời gian này, Trường Phổ thông cấp III Lương Ngọc Quyến từ Cù Vân (Đại Từ) sơ tán về làng Phương Độ (xã La Đình - nay thuộc xã Xuân Phương, huyện Phú Bình). Năm 1950, Trường Phổ thông cấp III Hàn Thuyên (Bắc Ninh) cũng chuyển về địa bàn huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho con em nhân dân các dân tộc Phú Bình theo học.

Công tác y tế, chăm lo sức khỏe của nhân dân được chú ý. Để khắc phục khó khăn về đội ngũ cán bộ chuyên môn và điều kiện, phương tiện khám, chữa bệnh, Đảng bộ huyện lãnh đạo ngành Y tế tăng cường sử dụng thuốc nam, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của bệnh viện tỉnh đóng tại làng Phương Độ (xã La Đình). Nhờ đó, từ năm 1947, Phú Bình đã thành lập được phòng phát thuốc, với 3 y tá có sự am hiểu nhất định về chuyên môn, nghiệp vụ. Các phong trào vệ sinh, phòng bệnh được phát động và duy trì trong nhân dân, góp phần ngăn chặn một số bệnh truyền nhiễm.

II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương vững mạnh và chi viện tiền tuyến (1950 - 1954)

Vui mừng trước thắng lợi vừa mới thu được trong cuộc chiến đấu đập tan cuộc hành quân “Phôcơ”, góp phần quan trọng vào chiến thắng Biên giới Thu - Đông 1950, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Phú Bình càng thêm phấn khởi đẩy mạnh sản xuất, hăng hái tham gia đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp kháng chiến kiến quốc.

Trong bối cảnh lịch sử đó, năm 1950, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V (nhiệm kỳ 1950 - 1951) được tổ chức. Căn cứ vào đặc điểm, tình hình của địa phương và yêu cầu của sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong thời gian trước mắt, đó là: phải lãnh đạo nhân dân trong huyện thực hiện tốt chính sách giảm tô, giảm tức; phát động phong trào thi đua lao động sản xuất lấy thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng. Đại hội cũng nhấn mạnh tăng cường hơn nữa công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, làm tốt công tác giáo dục, vận động thanh niên hăng hái lên đường tòng quân bổ sung cho bộ đội chủ lực.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa V gồm 16 đồng chí, đồng chí Nguyễn Thế Đạt - Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện được bầu làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Đặng Dũng được bầu làm Phó Bí thư phụ trách tổ chức.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V, Huyện ủy tập trung lãnh đạo phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt là phong trào tăng gia sản xuất nhằm đáp ứng yêu cầu chi viện tiền tuyến và cải thiện đời sống nhân dân.

Phú Bình là huyện nông nghiệp, ruộng đất phần lớn nằm trong tay địa chủ. Do phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, sản xuất lại mang tính độc canh, kỹ thuật canh tác lạc hậu nên năng suất, sản lượng lúa và hoa màu không ổn định. Trận bão lụt kéo dài suốt 3 tháng năm 1947 gây ảnh hưởng trực tiếp đến vụ mùa năm 1948, trận lụt tháng 10/1950 đã làm ngập úng 791,8ha lúa và hoa màu.

Cùng với thiên tai là địch họa. Liên tục trong 21 ngày đầu tháng 12/1950, giặc Pháp huy động máy bay ném bom xuống

các công trình thủy lợi quan trọng của huyện, đặc biệt là cống Vạn Giã, gây khó khăn lớn trong sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, thực dân Pháp còn thường xuyên cho máy bay bắn phá vào các làng xóm, ruộng đồng đang tới vụ gieo, cấy, gây nhiều thiệt hại về tính mạng và tài sản của nhân dân. Điển hình là vụ ném bom xuống khu vực Tân Khánh (xã Vạn Thắng) năm 1951 làm chết 3 người, cháy 9 ngôi nhà; vụ ném bom xuống kho thóc xã Tân Hòa ngày 15/4/1952, thiêu cháy khoảng 35,5 tấn thóc. Ngày 14/5/1952, chúng lại thả bom xuống xã Đức Liên làm thiệt mạng nhiều dân thường và gây thiệt hại về tài sản trị giá 900.000 đồng. Sau đó, trong các ngày 10/7 và 17/9/1952, chúng ném bom xuống xã La Đình, làm chết và bị thương 16 người, thiệt hại tài sản của nhân dân trị giá 1,22 triệu đồng. Năm 1953, thực dân Pháp còn cho máy bay thả hóa chất, côn trùng xuống một số cánh đồng lúa của huyện, gây ra nạn lúa von, làm mất mùa nặng ở nhiều nơi.

Do chưa có kinh nghiệm lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, lại thiếu vốn đầu tư, cán bộ chuyên môn nên việc khắc phục thiên tai, địch họa và phát triển sản xuất nông nghiệp, đảm bảo nhu cầu tự túc lương thực, thực phẩm và đóng góp cho kháng chiến là một công việc hết sức khó khăn.

Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện đã tịch thu một số đồn điền “*vắng chủ*” tạm cấp cho nông dân cày cấy, trồng trọt, trong đó có đồn điền Vạn Giã ở xã Vạn Thắng của đại địa chủ Nguyễn Kim Lân (diện tích 1.027,7ha).

Để hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp, mặc dù ngân sách địa phương hết sức khó khăn nhưng huyện vẫn cho nhân dân vay vốn để mua nông cụ sản xuất và trâu, bò cày kéo; cung cấp các giống lúa và ngô ngắn ngày; đổi cho nông dân hàng tấn giống lúa mới.

Từ cuối năm 1950, phong trào tăng gia sản xuất phát triển mạnh. Khắp nơi trong huyện đều dấy lên phong trào “*Tuần lễ làm cỏ, bón phân*”, “*Tuần lễ toàn dân công tác*”. Nhờ đó, năm 1950, mặc dù nạn lụt lớn xảy ra, gây ngập úng nhiều nơi nhưng diện tích và năng suất lúa đều tăng. Bước sang năm 1951, sản xuất nông nghiệp gặp thời tiết không thuận lợi, nhưng nhờ được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo nên sản lượng lương thực toàn huyện đạt 21.000 tấn, cao hơn so với các năm trước. Với kết quả này, Phú Bình đã huy động được hơn 10 tấn thóc chuyển giao cho bộ đội chủ lực và gần 100 tấn thóc cho bộ đội địa phương. Trong đó, các xã Nhã Lộng đã huy động được 29 tấn, Tân Hòa 15 tấn, Đại Đồng 15 tấn.

Qua 1 năm thực hiện theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình đã khắc phục mọi khó khăn để không ngừng vươn lên, đạt được những thành tích to lớn. Đời sống nhân dân được cải thiện một bước.

Phấn khởi trước những thắng lợi vừa giành được, năm 1951, Đảng bộ huyện Phú Bình tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VI (nhiệm kỳ 1951 - 1953). Đại hội đã khẳng định thành tích, chỉ rõ những thiếu sót trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ trước; đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong thời gian tiếp theo.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI gồm 13 đồng chí, đồng chí Nguyễn Thế Đạt được bầu làm Bí thư Huyện ủy¹.

Tiếp theo Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI, các tổ chức đảng ở cơ sở cũng lần lượt tổ chức đại hội. Căn cứ vào Điều

1. Tháng 4/1952, đồng chí Nguyễn Thế Đạt được điều động về tỉnh nhận công tác mới; đồng chí Ngô Văn Hoạt được phân công làm Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện.

lệ và nghị quyết mới của Đảng, đại hội các cơ sở chú trọng công tác kiện toàn bộ máy lãnh đạo và sàng lọc đội ngũ cán bộ, đảng viên. Những đảng viên không đủ phẩm chất chính trị được đưa ra khỏi các tổ chức cơ sở đảng. Bộ máy lãnh đạo cấp xã cơ bản được đổi mới. Phần lớn các cấp ủy viên đều xuất thân từ tầng lớp lao động.

Tuy nhiên, trong nội bộ Đảng bộ thời kỳ này còn xảy ra tình trạng mất đoàn kết, làm suy giảm sức chiến đấu của các tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể ở địa phương. Đồng chí Bí thư Huyện ủy “độc đoán, quan liêu”; một số đồng chí Huyện ủy viên “làm việc chiếu lệ, vô trách nhiệm”; “các đồng chí Huyện ủy viên không đồng ý với đồng chí Bí thư, nhưng cũng không tích cực phê bình để sửa chữa”. “Đa số Huyện ủy viên ai làm việc gì biết việc ấy, không chú ý nhìn nhận tới công việc chung của cấp ủy, y lại cho Bí thư và Phó Bí thư hoặc Thường vụ; một số có tư tưởng an phận, không đấu tranh làm cho công tác lãnh đạo của cấp ủy kém thống nhất. Cơ sở xã đa số là nát kém, không kịp thời được củng cố”¹.

Để khắc phục tình trạng trên, được sự chỉ đạo của đoàn cán bộ Tỉnh ủy, Huyện ủy tập trung lãnh đạo thí điểm chỉnh đốn Đảng tại 3 chi bộ Nhã Lộng, Đại Đồng và Bảo Lý để rút kinh nghiệm triển khai ra toàn Đảng bộ. Thông qua cuộc vận động chỉnh đốn Đảng, các tổ chức cơ sở trong Đảng bộ huyện từng bước được củng cố, hiện tượng mất đoàn kết nội bộ được khắc phục; những thành phần thuộc tầng lớp trên bị khai trừ khỏi Đảng, nhiều đảng viên xuất thân từ thành phần cơ bản được đề bạt vào cấp ủy và đảm nhiệm các cương vị lãnh đạo chủ chốt.

1. Tài liệu của Đoàn điều tra tình hình các Ban Huyện ủy và việc chấp hành chính sách cán bộ của Ban Huyện ủy ngày 5/5/1952.

Từ sau chiến thắng Biên giới Thu - Đông 1950, bộ đội ta liên tiếp chủ động mở các chiến dịch tiến công và phản công lớn trên các chiến trường. Nhu cầu cung cấp sức người, sức của cho kháng chiến ngày càng lớn, việc bồi dưỡng sức dân - chủ yếu và trước hết là nông dân ngày càng trở nên bức thiết.

Từ năm 1953, tiếp theo 2 xã Đồng Bẩm và Dân Chủ (huyện Đồng Hỷ), 2 xã Đức Liên và Nhã Lộng (Phú Bình) cùng với 2 xã Phúc Xuân (Đồng Hỷ) và Hùng Sơn (Đại Từ) được Trung ương chọn làm thí điểm giảm tô.

Tại 2 xã Đức Liên và Nhã Lộng, cán bộ trong đoàn công tác ruộng đất đã tích cực tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ. Trên cơ sở đó, tiến hành “*bắt rết*”, “*xâu chuỗi*”, phát động nông dân đấu tranh với địa chủ.

Từ khi thực hiện chính sách triệt để giảm tô, giai cấp địa chủ ở Phú Bình đã phản ứng dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau. Để đối phó với tình hình này, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương một mặt đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách của Đảng và Chính phủ, mặt khác giao cho nhân dân quản lý những tài sản của địa chủ đã bị thu hồi.

Sau hơn 3 tháng thực hiện thí điểm ở 2 xã Đức Liên và Nhã Lộng, một bộ phận lớn trong nông dân được giảm tô, hàng trăm hộ được chia ruộng đất. Tổ chức cơ sở đảng ở 2 xã được củng cố; các ban chi ủy được bầu lại gồm các đồng chí xuất thân từ thành phần cố, bản và trung nông. Nông dân phấn khởi tham gia Nông hội, hăng hái thi đua lao động sản xuất và tích cực đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Bên cạnh những kết quả to lớn, đợt thí điểm giảm tô ở 2 xã Đức Liên và Nhã Lộng cũng bộc lộ khuyết điểm: một số cán

bộ nóng vội, thiếu kiên nhẫn giáo dục quần chúng, dẫn đến trường hợp bao biện làm thay hoặc ra mệnh lệnh đối với quần chúng; không có sách lược phân hóa địa chủ nên không tập trung đánh mạnh vào những tên địa chủ cường hào gian ác. Việc tổ chức đấu tố còn tràn lan, có nơi đấu tố cả trung nông; trình độ giác ngộ giai cấp của nông dân chưa cao, còn hiện tượng e dè, sợ địa chủ trả thù. Trước tình hình trên, tháng 8/1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết chỉ rõ nội dung và biện pháp khắc phục.

Từ ngày 25/8 đến ngày 20/10/1953, dưới sự lãnh đạo của Đoàn ủy II, Khu ủy Việt Bắc trực tiếp lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên tiến hành giảm tô ở 33 xã thuộc 4 huyện: Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương. Kết quả giảm tô ở 33 xã không chỉ đem lại quyền lợi cho nông dân mà các tổ chức cơ sở đảng, chính quyền, đoàn thể và lực lượng vũ trang cũng được chấn chỉnh.

Tháng 8/1953, 8 xã trên địa bàn huyện Phú Bình được chia thành 22 xã. Chi bộ Đảng tại 22 xã nhanh chóng được thành lập và kiện toàn¹.

Trong bối cảnh lịch sử đó, vào trung tuần tháng 12/1953, trước khi bước vào thực hiện cuộc cải cách ruộng đất, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII được tổ chức. Đại

1. Theo tài liệu lưu trữ tại Cặp số 118, Hồ sơ 1291, Trung tâm Lưu trữ Lịch sử Thái Nguyên, số lượng đảng viên tại 22 chi bộ đảng thuộc huyện Phú Bình như sau: Chi bộ Yên Thịnh có 35 đảng viên, Chi bộ Thanh Ninh có 58 đảng viên, Chi bộ Lương Sơn có 38 đảng viên, Chi bộ Tân Thành có 21 đảng viên, Chi bộ Tân Kim có 29 đảng viên, Chi bộ Lương Phú có 45 đảng viên, Chi bộ Đồng Liên có 31 đảng viên, Chi bộ Nga My có 35 đảng viên, Chi bộ Trần Phú có 38 đảng viên, Chi bộ Hà Châu có 42 đảng viên, Chi bộ Thượng Đình có 67 đảng viên, Chi bộ Hồng Phong có 34 đảng viên, Chi bộ Xuân Phương có 72 đảng viên, Chi bộ Tân Hòa có 62 đảng viên, Chi bộ Bảo Lý có 67 đảng viên, Chi bộ Dương Thành có 42 đảng viên, Chi bộ Tân Khánh có 26 đảng viên, Chi bộ Thắng Lợi có 29 đảng viên, Chi bộ Quyết Tiến có 44 đảng viên, Chi bộ Tân Đức có 50 đảng viên, Chi bộ Hương Sơn có 69 đảng viên, Chi bộ Cấp Tiến có 60 đảng viên.

hội đánh giá những thành tích, ưu điểm của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong huyện; ghi nhận thành tích đã đạt được, đồng thời chỉ ra những mặt yếu kém, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ vừa qua. Trên cơ sở đó, Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong giai đoạn cách mạng mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 6 đồng chí; trong đó đồng chí Ngô Văn Hoạt được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy.

Sau Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII, trong suốt 3 tháng đầu năm 1954, Huyện ủy đã mở các đợt học tập chính sách ruộng đất và cải cách ruộng đất cho hàng trăm cán bộ huyện và xã. Tỉnh ủy Thái Nguyên còn cử hàng chục cán bộ đã có kinh nghiệm trong chỉ đạo thí điểm cải cách ruộng đất ở 6 xã thuộc huyện Đại Từ xuống chỉ đạo giúp huyện chuẩn bị cải cách ruộng đất. Từ ngày 25/4/1954, đợt cải cách ruộng đất bắt đầu được triển khai trên toàn bộ 22 xã thuộc huyện Phú Bình.

Trong cuộc cải cách ruộng đất, chính quyền dân chủ nhân dân đã tịch thu, trưng thu, trưng mua hơn 1.000ha ruộng đất; trâu, bò; hàng trăm ngôi nhà và hàng chục tấn thóc của bọn chủ đồn điền, địa chủ đem chia cho nông dân nghèo; địa vị làm chủ của nông dân được nâng cao.

Cùng với việc lãnh đạo nông dân thực hiện cuộc vận động giảm tô, cải cách ruộng đất, Đảng bộ huyện Phú Bình tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất lương thực, thực phẩm.

Trong sản xuất nông nghiệp, nhiệm vụ hàng đầu là công tác thủy lợi, đắp đập, làm kênh mương dẫn nước. Năm 1952, các đập Đá Gân, Lũ Yên, Vạn Già được gia cố thêm để đảm

bảo nước tưới cho sản xuất vụ chiêm. Chỉ trong vòng một tháng (từ ngày 15/10 đến ngày 15/11/1952), Phú Bình đã huy động được 688 dân công tham gia công tác thủy lợi, đắp đập, làm kênh, mương. Tính đến tháng 11/1952, nhân dân các xã trong huyện đã đắp xong 23 đập, đào đắp được 124 hồ, ao... đảm bảo đủ nước tưới tiêu cho 82ha lúa chiêm¹.

Bước vào sản xuất vụ chiêm năm 1953, tình hình thời tiết diễn biến xấu, hạn hán xảy ra ở nhiều nơi. Để chống hạn, cứu lúa, các cấp ủy đảng và chính quyền trong huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tát nước, cứu được 53,3ha lúa chiêm. Tuy nhiên, năng suất lúa vụ chiêm năm 1953 của huyện vẫn bị giảm 21% (chỉ thu được từ 540 - 810 kg/ha). Sang năm 1954, do chủ động khắc phục khó khăn, giải quyết tốt khâu giống và nước nên diện tích trồng cấy lúa Ba Giếng đạt 838ha, tăng gần 370ha so với năm 1953; năng suất đạt 1.053 kg/ha, tăng gần 270 kg/ha so với vụ chiêm năm 1953. Đến vụ mùa, huyện vừa phải chống hạn, vừa phải phòng lụt. Các xã đã cấy chạy cạn được gần hết diện tích nhưng vẫn còn một số diện tích ruộng phải bỏ trắng. Huyện ủy tiếp tục tăng cường lãnh đạo công tác thủy lợi. Chỉ riêng công trình phục hồi đập Vạn Già, Phú Bình đã huy động 783 nhân công, 60 cây gỗ.

Sau Hội nghị sơ kết vụ chiêm, mùa do Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh tổ chức (cuối tháng 3/1954), Huyện ủy Phú Bình đã lãnh đạo nhân dân đào giếng, sửa ao, mương và gánh nước tưới cho lúa và hoa màu, cứu được 156ha lúa chiêm không bị hạn, 2 xã Quyết Tiến và Hồng Phong đảm bảo thu hoạch 100% diện tích so với năm 1953. Kinh nghiệm này của Phú Bình đã được các huyện bạn học tập và vận dụng.

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về tình hình từ 15/10 đến 15/11/1952.

Sản xuất nông nghiệp phát triển, từ năm 1950 đến năm 1954, nhân dân Phú Bình cùng với đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đóng góp cho Chiến dịch Điện Biên Phủ 671 tấn gạo, 10 tấn đỗ, lạc, trên 28 tấn thịt lợn và trâu, bò.

Cùng với việc đẩy mạnh sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm của địa phương và đóng góp cho kháng chiến, Đảng bộ đã chú trọng lãnh đạo phát triển giáo dục, y tế.

Thực hiện chủ trương của Đảng, từ năm 1950, Phú Bình đẩy mạnh triển khai cải cách giáo dục. Hệ thống tổ chức bộ máy giáo dục ở các cấp địa phương được khôi phục, kiện toàn và hoạt động có nền nếp. Nhờ có sự lãnh đạo của các cấp bộ đảng, sự giúp đỡ của các cơ quan chuyên môn, phần lớn các xã trong huyện đã có trường cấp I, số giáo viên và học sinh đều tăng.

Phát huy kết quả năm đầu vận động cải cách giáo dục, trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp, ngành Giáo dục của huyện không ngừng phấn đấu vươn lên. Trong những năm 1953 - 1955, Phú Bình đã tiếp nhận nhiều thương binh vốn là thầy giáo xếp bút nghiên đi đánh giặc trở về dạy học. Thời gian này, hệ thống giáo dục phổ thông và bổ túc văn hóa của huyện Phú Bình đã đạt được những thành tựu đáng kể. Riêng về bổ túc văn hóa, trung bình mỗi xã mở được từ 8 đến 12 lớp, toàn huyện mở được trên 100 lớp, với hàng nghìn học viên, trong đó phần lớn học viên là cán bộ xã.

Bên cạnh cố gắng về phát triển giáo dục phổ thông, bổ túc văn hóa và xóa nạn mù chữ, công tác văn hóa văn nghệ, xóa bỏ hủ tục và xây dựng nếp sống văn hóa mới cũng được Đảng bộ huyện chú ý. Trong thời kỳ này, Huyện ủy chỉ đạo

thường xuyên tổ chức các buổi liên hoan văn nghệ với những tiết mục vui chơi lành mạnh, nhằm kích lệ phong trào thi đua sản xuất, tiết kiệm, bài trừ các tập tục lạc hậu. Ngoài ra, Huyện ủy, chính quyền địa phương còn chủ động phối hợp với các cơ quan của Trung ương đóng trên địa bàn tổ chức những buổi chiếu phim với nội dung phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật trong sản xuất; phong cảnh đất nước, con người Việt Nam; những gương tập thể, cá nhân điển hình trong lao động sản xuất, chiến đấu, góp phần củng cố tình yêu quê hương, đất nước.

Mạng lưới y tế của huyện từng bước được mở rộng. Đến cuối năm 1950, toàn huyện đã có một đội ngũ cán bộ y tế do tỉnh đào tạo gồm 22 người, bước đầu phân bổ cho các phòng phát thuốc ở các xã. Đến năm 1953, bình quân mỗi xã đã có 3 cán bộ y tế gồm 1 y tá, 1 hộ sinh và 1 vệ sinh viên. Nhờ những cố gắng của ngành Y tế nên trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp, tuy gian khổ, phương tiện và điều kiện chữa bệnh nghèo nàn nhưng trên địa bàn huyện không xảy ra những bệnh dịch lớn. Đầu năm 1954, khi phát hiện bệnh dịch thủy đậu, ngành Y tế huyện đã tổ chức ngăn chặn và tiêm phòng cho 4.049 người. Ngoài những biện pháp trên, ngành Y tế huyện còn vận động nhân dân tổ chức lao động tập thể lấy tiền mua thuốc, lập tủ thuốc cho các thôn, xóm. Phong trào này đã thu hút đông đảo quần chúng nhân dân ở nhiều xã tham gia, điển hình là các xã Tân Khánh, Tân Kim lập được những tủ thuốc trị giá 17.500 đồng.

Sau Chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950, nhu cầu đảm bảo giao thông, vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí, phương tiện chiến đấu cung cấp cho các chiến trường ngày càng lớn. Trong khi đó, nhất là từ năm 1953, thực dân Pháp

tăng cường dùng máy bay ném bom đánh phá ác liệt hệ thống giao thông.

Trước tình hình trên, để đảm bảo giao thông thông suốt, được sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Thái Nguyên, huyện Phú Bình một mặt thành lập Ban huy động dân công để huy động và tổ chức lực lượng tham gia lao động tại các công trường giao thông của tỉnh; mặt khác thành lập Ban bảo vệ cầu, đường làm nhiệm vụ tổ chức tuần tra, canh gác ở các trọng điểm giao thông trên địa bàn huyện.

Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Đảng bộ và các cấp chính quyền, nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảm bảo giao thông thời chiến, góp sức cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh sửa chữa kịp thời các tuyến Quốc lộ 3, Quốc lộ 1B, Tỉnh lộ 13A Bờ Đậu - Đèo Khế; Km31 - Quán Vương - Khuôn Ngàn.

Từ sau chiến thắng Biên giới Thu - Đông 1950, nhu cầu chi viện lực lượng cho các chiến trường cũng trở nên cấp bách. Nhiệm vụ xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho các chiến trường đã được Đảng bộ huyện xác định là một nhiệm vụ trọng tâm.

Năm 1952, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Phú Bình mở cuộc vận động dân quân, du kích bổ sung cho bộ đội địa phương huyện, bộ đội địa phương huyện bổ sung cho bộ đội địa phương tỉnh. Cuộc vận động này được các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, nên trong 6 tháng đầu năm 1952, huyện đã có hơn 100 dân quân, du kích được bổ sung cho bộ đội địa phương.

Thực hiện chủ trương tinh binh, tinh cán, trong những năm 1951, 1952, quân số ở cơ quan Huyện đội giảm từ 25 cán bộ, xuống còn 15 cán bộ, trong đó có 3 đến 4 cán sự làm công tác dân quân. Quân số trong lực lượng dân quân, du kích cũng giảm mạnh. Do giảm quân số quá nhanh nên nhiều công việc bị tồn đọng, không giải quyết kịp. Trước tình hình đó, đầu năm 1953, Huyện ủy Phú Bình lãnh đạo Ban Chỉ huy Huyện đội tiến hành củng cố lực lượng dân quân, du kích. Các cấp ủy đảng cử nhiều đảng viên vào các ban chỉ huy xã đội và trung đội, đại đội dân quân, du kích. Đến cuối năm 1953, lực lượng dân quân, du kích được bổ sung hàng trăm đội viên, đồng thời sa thải những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi hàng ngũ.

Song song với việc xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang địa phương, từ sau Chiến dịch Tây Bắc (cuối năm 1952), Huyện ủy đã chỉ đạo thành lập Ban Chỉ huy chung giữa Huyện đội Phú Bình và Trung đoàn 98, cùng phối hợp tác chiến khi có tình huống địch tiến công vào địa bàn huyện. Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Đảng bộ và chính quyền, sự nỗ lực của nhân dân và cán bộ, chiến sĩ trong huyện, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Cán bộ, chiến sĩ và nhân dân Phú Bình càng thêm tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, tích cực đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến.

Qua 9 năm (9/1945 - 7/1954) kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng bộ Phú Bình đã lãnh đạo lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc, xây dựng hậu phương vững mạnh, bảo vệ vững chắc căn cứ địa, làm tròn nghĩa vụ chi viện tiền tuyến, góp phần cùng với quân và dân cả nước giành nhiều thắng lợi vẻ vang, mà trong đó đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử (7/5/1954), buộc thực dân Pháp phải ký kết

Hiệp định Giơ-ne-vơ, cam kết công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân 3 nước Đông Dương. Hòa bình được lập lại trên miền Bắc, cùng với Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh, Đảng bộ, quân và dân Phú Bình bước vào thời kỳ mới - thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Chương III

DẢNG BỘ HUYỆN TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Lãnh đạo khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa; cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) đã đem lại nền hòa bình trên bán đảo Đông Dương. Miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng; cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cơ bản hoàn thành. Từ đó, nhân dân miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, nhằm xây dựng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.

Tuy nhiên, sau chiến tranh, nền kinh tế miền Bắc bị tàn phá nặng nề; đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn. Vì vậy, nhiệm vụ trước mắt của nhân dân ta là phải khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

Sau ngày Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, huyện Phú Bình đứng trước nhiều khó khăn về các mặt. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Phú Bình thuộc vùng tự do nhưng là nơi giáp ranh với vùng địch tạm chiếm, nên thường xuyên bị kẻ thù tìm cách chống phá. Chúng tung gián điệp do thám, dò la tin tức, phao tin đồn nhảm, gây hoang mang trong nhân dân. Chúng còn cho máy bay ném bom bắn phá làm hư hại nhiều cầu cống, đường sá. Các công trình thủy lợi bị địch ném bom phá hỏng (cống Vạn Già - năm 1950, đập Thác Hướng - năm 1952) vẫn chưa có điều kiện sửa chữa, gây khó khăn lớn cho

sản xuất nông nghiệp. Ruộng đồng ở nhiều nơi trong huyện bị bỏ hoang do thiếu nước, sức kéo và nhân lực. Thêm vào đó, trình độ kỹ thuật canh tác trong huyện còn rất lạc hậu nên năng suất rất thấp. Tình trạng thiếu đói trong nhân dân còn khá phổ biến, nhất là vào kỳ giáp hạt. Đến đầu tháng 8/1955, toàn huyện có tới 788 gia đình, gồm 2.788 nhân khẩu¹ trong tổng số trên 43.100 dân cư² lâm vào tình trạng thiếu đói.

Cùng với những khó khăn về kinh tế do hậu quả chiến tranh để lại, tình hình chính trị, xã hội trên địa bàn trong thời gian đầu hòa bình lập lại cũng còn nhiều phức tạp. Một số phần tử phản động đội lốt tôn giáo hoạt động tuyên truyền, dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào Công giáo di cư vào Nam. Lợi dụng lòng ngoan đạo của giáo dân, chúng phao tin: *“Chúa đã vào Nam, con chiền phải theo Chúa, nếu ở lại khi chết sẽ không được cứu đổi linh hồn”*; *“Vào Nam, mỗi gia đình được cấp 5 mẫu ruộng, 1 con trâu”*. Tại các xã Tân Kim, Tân Khánh, bọn phản động tung ra luận điệu: *“Diện tích sản lượng cao, cốt cán trên này về xuôi thì quý lắm”*. Chúng còn đe dọa: *“Sau khi hết thời hạn di cư, Mỹ sẽ dùng bom nguyên tử ném xuống miền Bắc”*. Luận điệu của bọn phản động đã làm cho một bộ phận dân chúng hoang mang, dao động. Một số người nhẹ dạ, cả tin vội vã bỏ lại nhà cửa, ruộng vườn theo địch di cư vào Nam, gây khó khăn không nhỏ trong công tác ổn định trật tự xã hội ở địa phương.

Không chỉ phao tin đồn nhảm, cưỡng ép di cư, các phần tử phản động, lưu manh, trộm cắp còn tiến hành các hoạt động phá hoại kinh tế, phá rối trật tự trị an. Chúng tổ chức phá

1. Báo cáo ngày 19/12/1955 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên “Về tổng kết mọi mặt năm 1955”, tr.10.

2. Báo cáo số 34/BC ngày 7/7/1956 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, tr.1.

máng, đập Tân Thành, Thanh Ninh, Tân Khánh, đốt rừng (Hương Sơn, Bảo Lý, Trần Phú), tham ô tài sản công cộng, tổ chức đánh xóc đĩa, tổ tôm, buôn thuốc phiện (Cấp Tiến, Tân Khánh, Quyết Tiến, Thượng Đình, Tân Hòa...). Một số địa chủ liên kết với nhau để chống lại nông dân, xuyên tạc chính sách, phá hoại đoàn kết... Những hoạt động trên càng làm cho tình hình chính trị, xã hội trên địa bàn thêm phức tạp.

Bên cạnh đó, Đảng bộ huyện còn gặp khó khăn về bộ máy quản lý. Huyện ủy chỉ có 7 đồng chí nhưng từ tháng 5/1955 đến tháng 6/1956, liên tiếp 2 đồng chí (1 đồng chí Huyện ủy viên phụ trách dân quân và đồng chí Bí thư Huyện ủy¹ - Ngô Văn Hoạt²) được điều động công tác nơi khác; đồng chí Phó Bí thư Huyện ủy được cử đi học lớp huấn luyện ở Khu; 2 đồng chí ốm dài ngày. Lực lượng cán bộ các ban tham mưu, giúp việc Huyện ủy cũng rất mỏng. Bộ phận Tổ chức chỉ có 2 cán bộ, trong đó có 1 cán bộ tham gia cải cách ruộng đất chưa về. Bộ phận Tuyên huấn cũng có 2 cán bộ; trong đó có 1 cán bộ tham gia công tác phúc tra sau cải cách ruộng đất. Văn phòng Huyện ủy có 3 cán bộ, 2 nhân viên làm cấp dưỡng, liên lạc; trong đó cũng có 1 cán bộ tham gia cải cách ruộng đất chưa về. Ở các xã, một số ít cán bộ còn nặng tư tưởng cầu an hưởng lạc, lơ là nhiệm vụ.

Văn hóa, giáo dục, y tế kém phát triển. Trình độ dân trí còn thấp; một số tập tục lạc hậu chưa được khắc phục. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, chữa bệnh bằng thuốc tuy được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, nhưng do nguồn thuốc khan hiếm nên số người ốm đau thiếu thuốc hoặc không có

1. Từ tháng 6/1956, đồng chí Ngô Văn Hoạt được cấp trên điều động đi công tác, Huyện ủy không bầu bổ sung chức Bí thư. Từ năm 1957, đồng chí Nguyễn Đức Khánh (Nguyễn Khánh Hàm) được bầu làm Bí thư Huyện ủy.

2. Có tài liệu ghi là Nguyễn Văn Hoạt.

thuốc điều trị còn khá phổ biến. Nhiều dịch bệnh sốt rét, đậu mùa, dịch tả, đau mắt hột... thường xuyên xảy ra.

Tất cả những khó khăn về kinh tế - xã hội đặt ra cho toàn Đảng bộ và các cấp chính quyền trong huyện trách nhiệm nặng nề là phải lãnh đạo và chỉ đạo toàn dân nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế, văn hóa, cải thiện đời sống. Muốn vậy, công việc trước tiên là phải tiếp tục hoàn thành cải cách ruộng đất, đem lại ruộng đất cho nông dân, giải phóng nông dân ra khỏi ách bóc lột của giai cấp địa chủ phong kiến.

Năm 1954, Đảng bộ tỉnh lãnh đạo cuộc cải cách ruộng đất đợt I tại 47 xã thuộc các huyện Phú Bình, Đại Từ, Đồng Hỷ¹. Ngày 12/9/1954, Hội nghị tổng kết đợt 1 cải cách ruộng đất đã khẳng định: Sau hơn 100 ngày (từ ngày 25/4 đến đầu tháng 9/1954) đấu tranh kiên trì, gay go, phức tạp, cuộc cải cách ruộng đất đợt I đã thu được thắng lợi. Bên cạnh đó, chúng ta cũng còn nhiều khuyết điểm, sai lầm, chủ yếu mang tính tả khuynh.

Ngay sau khi phát hiện sai lầm trong cải cách ruộng đất, Trung ương Đảng đã kịp thời đề ra chủ trương sửa sai. Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 10 (9/1956) nêu rõ: *“Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phát huy những kết quả và thắng lợi đã thu được”*... Tiếp đó, tháng 11/1956, Trung ương Đảng chỉ thị các địa phương *“Phải coi công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ trung tâm đột xuất trong thời gian trước mắt”*.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003, tr.319.

2. *Việt Nam - những sự kiện lịch sử (1945 - 1975)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr.161.

Thực hiện nghị quyết và chỉ thị của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Thái Nguyên triệu tập Hội nghị mở rộng (từ ngày 8 đến ngày 16/11/1956) để xây dựng chương trình và kế hoạch sửa sai.

Trong thời gian chuẩn bị sửa sai, tỉnh Thái Nguyên vừa trải qua cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc. Địa giới hành chính của tỉnh có sự thay đổi: huyện Phú Bình được cắt chuyển về tỉnh Bắc Giang, huyện Phổ Yên chuyển về tỉnh Vĩnh Phúc. Đến ngày 6/7/1957, 2 huyện trên được bàn giao trở lại tỉnh Thái Nguyên. Trong thời gian sáp nhập về tỉnh Bắc Giang, trước khi Tỉnh ủy Bắc Giang cho cán bộ về sửa sai, huyện Phú Bình đã tập trung một số cán bộ huyện tiến hành sửa sai ở 4 xã: Cấp Tiến, Nga My, Tân Đức, Xuân Phương, trong đó lấy Cấp Tiến làm xã chỉ đạo của huyện. Được một thời gian, tỉnh Bắc Giang điều động cán bộ về huyện Phú Bình, tiến hành sửa sai thêm 5 xã: Hương Sơn, Quyết Tiến, Dương Thành, Lương Phú, Thanh Ninh¹. Đến giữa năm 1957, công tác sửa sai ở 13 xã còn lại trong huyện vẫn chưa được triển khai do thiếu cán bộ².

Từ tháng 7/1957, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên, công tác sửa sai ở Phú Bình được đẩy mạnh và khẩn trương hơn. Các đoàn cán bộ sửa sai của tỉnh và huyện đi xuống các xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập chủ trương, chính sách, mục đích, yêu cầu của nhiệm vụ sửa sai; giải quyết những băn khoăn, thắc mắc trong cán bộ và nhân dân.

1. Báo cáo số 41 BC/PB ngày 26/6/1957 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tình hình Phú Bình từ ngày về Bắc Giang tới nay, tr.2.

2. Khi sáp nhập về tỉnh Bắc Giang (7/1956), Huyện ủy Phú Bình có 5 đồng chí (4 nam, 1 nữ). Tháng 12/1956, sau khi được Tỉnh ủy chỉ định bổ sung thêm 6 đồng chí, Huyện ủy Phú Bình có 11 đồng chí (10 nam, 1 nữ).

Trong thời gian tiến hành sửa sai, tình hình trong huyện có nhiều diễn biến phức tạp. Mâu thuẫn giữa những người bị quy oan với những người tham gia đấu tố khá căng thẳng, dẫn đến một vài vụ xung đột xảy ra ở một số nơi (xóm Soi, xóm Ca, xóm Trung Tâm, Tây Bắc, Mai Sơn thuộc xã Cấp Tiến...), ở một số xã, điển hình là Xuân Phương, Cấp Tiến, Nga My, Tân Đức, Thanh Ninh, nhiều diện tích ruộng đất, trâu, bò của những gia đình được chia trong cải cách ruộng đất đã bị phân tán, mua bán chuyển đổi qua tay người khác, người được chia ruộng không còn khả năng trả lại; một số người khác không muốn trả lại những tài sản đã được chia. Một số gia đình bị quy sai thành phần đã lợi dụng chính sách sửa sai để đòi lại cả những diện tích ruộng đất không nằm trong diện sửa sai. Một số cán bộ tham gia sửa sai năng lực yếu, kém nhiệt tình, không muốn làm việc, sợ phạm sai lầm nên bỏ bê công việc.

Trước tình hình trên, ngày 4/3/1958, Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 111 yêu cầu Tỉnh ủy Thái Nguyên kiểm điểm “*công tác lãnh đạo sửa sai làm chậm và chưa tốt, nhất là hai huyện Phú Bình và Phổ Yên*”.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo huyện Phú Bình hoàn thành dứt điểm công tác đền bù tài sản. Được sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự đồng tình ủng hộ của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, công tác sửa sai đã hoàn thành, kết thúc thắng lợi công cuộc cải cách ruộng đất. Chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân được xác lập; địa vị làm chủ của nông dân được nâng lên về chính trị, kinh tế. Thắng lợi của cuộc cải cách ruộng đất đã đem lại niềm phấn khởi trong nông dân, nhân dân hăng hái tăng gia sản xuất, góp phần quyết định vào việc hoàn thành nhiệm

vụ khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh trên địa bàn.

Thông qua công tác sửa sai, tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ được củng cố một bước. Ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng cao hơn trước. Các tổ chức cơ sở đảng nhìn chung đã đảm đương được vai trò lãnh đạo các mặt công tác. Một số chi bộ đã vươn lên loại khá, nội bộ đoàn kết, cán bộ, đảng viên chấp hành đường lối, chính sách một cách nghiêm túc, điển hình là các Chi bộ Thượng Đình, Tân Kim, Lương Phú, Bảo Lý, Trần Phú...

Cùng với công tác cải cách ruộng đất và tiến hành sửa sai, Đảng bộ Phú Bình tập trung lãnh đạo nhiệm vụ khôi phục kinh tế, từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Để giải quyết khó khăn về kinh tế, trước hết là khó khăn về lương thực, từ cuối năm 1954, Huyện ủy, Ủy ban huyện lãnh đạo và chỉ đạo phong trào thi đua phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm, cứu đói, bao gồm các nội dung: Khai hoang mở rộng diện tích canh tác, sửa chữa các công trình thủy lợi, nạo vét kênh mương. Việc lãnh đạo khôi phục hệ thống thủy lợi sông Máng được coi là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ huyện Phú Bình và Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, theo quyết định của Tỉnh ủy, Ban Chỉ huy công trường được thành lập, do một đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh làm Trưởng ban. Đồng chí Ngô Văn Hoạt - Bí thư Huyện ủy Phú Bình được Tỉnh ủy chỉ định tham gia Ban Chỉ huy công trường. Cùng với các huyện khác trong tỉnh, Phú Bình khai thác, cung cấp gỗ, tre, huy động dân công lao động liên tục trong gần 3 tháng trên công trường sửa chữa cống Vạn Già và đập Thác Huống, góp phần quan trọng vào việc khôi phục toàn bộ các công trình thủy lợi trên hệ thống

sông Máng. Do có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng và chính quyền, sự nỗ lực phấn đấu, không quản ngại khó khăn vất vả của hàng nghìn dân công trên các công trường, đến năm 1955, toàn bộ hệ thống sông Máng đã được khôi phục, đảm bảo cung cấp nước tưới cho hàng nghìn héc-ta ruộng đất của hai huyện Phú Bình, Đồng Hỷ và một số huyện của tỉnh Bắc Giang.

Các biện pháp kỹ thuật cày sâu, bừa kỹ, tăng phân bón ruộng, đắp bờ giữ nước, làm cỏ sục bùn được chú trọng. Công tác khai bờ ruộng đất hoang được phát động, trở thành một phong trào quần chúng rộng rãi. Nhờ đó, diện tích canh tác được mở rộng; sản lượng thóc và hoa màu tăng lên, góp phần quan trọng vào việc giải quyết tình trạng thiếu đói. Kết quả này còn do có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, sát sao của Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh. Tuy nhiên, tháng 8/1955, nạn đói do mất mùa tiếp tục xảy ra ở các xã phía Nam (nhiều nhất là ở huyện Phú Bình), rút kinh nghiệm chống đói trong tháng 3/1955, Tỉnh ủy triệu tập hội nghị gồm cán bộ lãnh đạo các huyện, xã để bàn kế hoạch chống đói. Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy đã tập trung cán bộ phối hợp với các đoàn cán bộ của Liên khu xuống trực tiếp chỉ đạo thực hiện chống đói ở 3 xã Hồng Phong, Thắng Lợi, Yên Thịnh; đồng thời trực tiếp lãnh đạo cuộc vận động tương trợ trong nhân dân. Kết quả giải quyết nạn đói đã giúp cho Huyện ủy có thêm bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị; đồng thời đó cũng là một trong những điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện thắng lợi công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh trên địa bàn huyện.

Sau khi hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ khôi phục kinh tế, từ năm 1958, Đảng bộ Phú Bình lãnh đạo nhân dân bước

vào thực hiện nhiệm vụ mới. Thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TU (26/6/1958) của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên “Về việc xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh phát triển tổ đổi công, phát triển sản xuất, chuẩn bị cho việc mở rộng hợp tác xã sau này”, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện tập trung lãnh đạo và chỉ đạo công cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, hướng dẫn nông dân đi dần vào con đường làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa. Trong đó xác định rõ quá trình thực hiện được tiến hành theo 3 bước từ thấp đến cao, bắt đầu từ tổ đổi công, hợp tác xã bậc thấp và phát triển đến hợp tác xã bậc cao.

Được sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng, công cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp ở huyện Phú Bình đạt kết quả tốt đẹp. Từ 12 tổ đổi công được xây dựng trong năm 1955 ở các xã Cấp Tiến, Xuân Phương, Thượng Đình...¹, đến cuối tháng 9/1958, toàn huyện có 890 tổ với 5.226 hộ tham gia, trong đó có 753 tổ từng vụ, từng việc với 3.782 hộ tham gia, 113 tổ thường xuyên với 715 hộ tham gia, 21 tổ bình công chấm điểm với 166 hộ tham gia².

Trên cơ sở các tổ đổi công được thành lập và phát triển, từ những tháng cuối năm 1958, huyện chủ trương tiến hành xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Bước vào thực hiện cuộc vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, toàn huyện có 8.847 hộ dân. Cuối năm 1958, huyện xây dựng được 2 hợp tác xã nông nghiệp, với 32 hộ gia đình xã viên. Cuối tháng 12/1959, toàn huyện xây dựng được 121 hợp tác xã nông nghiệp, thu

1. Báo cáo của tỉnh Thái Nguyên về tổng kết mọi mặt năm 1955.

2. Số liệu này thiếu 1 xã chưa được cộng vào (Báo cáo số 18-VP/HU ngày 3/10/1958 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về Tình hình công tác 3 quý III tháng 7, 8, 9, tr.5).

hút 4.207 hộ tham gia¹. Đến cuối năm 1960, toàn huyện đã có 210 hợp tác xã với 8.215 hộ xã viên, chiếm 92,85% số hộ tham gia hợp tác xã nông nghiệp, trong đó có 6 hợp tác xã bậc cao với 493 hộ (đạt 5,5%), đứng thứ 2 so với 7 huyện trong toàn tỉnh, sau huyện Định Hóa (đạt 92,94%)². Tuy nhiên, xã Thăng Lợi và Tân Thành vẫn còn xóm trắng về hợp tác xã.

Song song với cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, Đảng bộ lãnh đạo thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nhằm đưa những người buôn bán nhỏ và thợ thủ công đi vào con đường làm ăn tập thể để phát triển sản xuất, phục vụ nông nghiệp phát triển. Trên lĩnh vực thương nghiệp, từ khi chưa có chủ trương quản lý thị trường, thương nhân tự do buôn bán đầu cơ tích trữ, giá cả thị trường lên xuống thất thường, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân. Từ năm 1957, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy và các cấp chính quyền, Phú Bình bắt đầu triển khai thực hiện chính sách quản lý thị trường, tổ chức cho thương nhân học tập chính sách của Đảng và Nhà nước. Nhờ làm tốt công tác giáo dục, huyện Phú Bình đã kiểm kê được một số mặt hàng chính, kết hợp với việc cấp đăng ký kinh doanh, nắm vững được tình hình hoạt động của thương nhân. Giá cả một số mặt hàng chủ yếu (vải, thịt, chiếu, đường...) được ổn định theo giá chỉ đạo.

Theo chủ trương của Đảng bộ, một mặt nghiên cứu xếp loại đưa dần những hợp tác xã bậc thấp lên bậc cao; mặt khác sắp xếp đưa các hộ có ngành nghề khác nhau thành hợp tác xã hỗn hợp và thành lập công tư hợp doanh. Tính đến cuối năm

1. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, 2007, tr.110.

2. *Báo cáo số 01 BC/HU ngày 7/2/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết sự lãnh đạo mọi mặt công tác một năm, năm 1960*, tr.6.

1960, cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thợ thủ công và tiểu thương đạt được kết quả tốt đẹp. Toàn huyện đã thành lập được 3 hợp tác xã tiểu thủ công (trong đó có 2 hợp tác xã loại vừa và 1 hợp tác xã loại thấp) với tổng số 35 hộ xã viên (bằng 80,6% tổng số hộ tiểu thủ công); 12 hợp tác xã hỗn hợp ở các phố, các chợ với tổng số 147 hộ (bằng 72,77% tổng số hộ tiểu thương); đồng thời chuyển 43 hộ tiểu thương sang sản xuất nông nghiệp và hợp tác xã mua bán¹.

Hoạt động của hợp tác xã mua bán và mậu dịch bách hóa có bước tiến mới. Rút kinh nghiệm trong những năm trước, từ năm 1957, sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền chặt chẽ hơn; do đó các mặt hàng cung cấp được nhiều hơn, đạt từ 90,2 đến 95,1% so với kế hoạch. Tuy nhiên, sự lãnh đạo của Đảng đối với ngành thương nghiệp còn bộc lộ nhiều thiếu sót. Huyện ủy chưa thực sự quan tâm thường xuyên vấn đề củng cố và phát triển các cơ sở hợp tác xã mua bán, thường phó mặc cho ngành chuyên môn. Do đó, số lượng xã viên hợp tác xã mua bán tăng rất chậm. Việc thanh toán lời lãi chưa được giải quyết kịp thời, gây nên sự thắc mắc trong xã viên. Đến năm 1960, hợp tác xã mua bán đã mở rộng mạng lưới bán lẻ không những ở thị trấn, mà còn xuống các thôn xóm. Cuối năm 1960, số lượng xã viên hợp tác xã mua bán trong toàn huyện tăng lên là 7.817 xã viên và 8.244 cổ phần². Do đó, trên địa bàn huyện, giá cả các mặt hàng tương đối ổn định; ngành thương nghiệp xã hội chủ nghĩa đã quản lý được nhiều mặt hàng thiết yếu đối với đời sống của nhân dân.

1. Báo cáo số 01 BC/HU ngày 7/2/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết sự lãnh đạo mọi mặt công tác một năm, năm 1960, tr.15.

2. Báo cáo số 01 BC/HU ngày 7/2/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết sự lãnh đạo mọi mặt công tác một năm, năm 1960, tr.9.

Đảng bộ Phú Bình có nhiều cố gắng trong việc củng cố, phát triển hợp tác xã tín dụng. Đảng bộ tích cực lãnh đạo công tác tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể nhân dân trong huyện, kết hợp lồng ghép vào các cuộc hội nghị về tính chất và ý nghĩa của việc xây dựng hợp tác xã tín dụng. Cuối năm 1958, toàn huyện mới có 2 hợp tác xã tín dụng (xã Hương Sơn và Lương Phú), với 479 xã viên¹. Năm 1959, toàn huyện đã xây dựng được 15 hợp tác xã tín dụng ở 15 xã với 1.561 xã viên và 1.816 cổ phần. Đến năm 1960, toàn huyện đã xây dựng xong 7 hợp tác xã tại 7 xã còn lại, với 2.968 xã viên và 2.698 cổ phần (chiếm 203,6% so với năm 1959)².

Để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, công tác thủy lợi vẫn được Đảng bộ coi là biện pháp chủ yếu trong các biện pháp kỹ thuật liên hoàn. Trong 3 năm (1958 - 1960), nhờ có sự vận dụng 3 phương châm: giữ nước là chính, tiểu thủy nông là chính và dân làm là chính, nên huyện Phú Bình đã khắc phục được khó khăn về thời tiết do hạn hán kéo dài từ cuối năm 1959 đến đầu vụ mùa năm 1960. Quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Tỉnh ủy, coi thủy lợi là biện pháp hàng đầu, trong chiến dịch “*Phát cao cờ hồng Tháng Tám, kết nghĩa Khánh Hòa*” (từ tháng 5/1960) cũng như trong Chiến dịch Đông - Xuân 1960 - 1961 các cấp ủy đảng và chính quyền tập trung lãnh đạo và chỉ đạo công tác thủy lợi. Trong năm 1960, toàn huyện đã huy động 308.514 công đào, đắp được 148.207m³ đất, tu sửa và làm mới 105 hồ chứa nước, 38 ao, 144 con mương và 125 phai để tưới thêm cho 1.777 mẫu ruộng khỏi bị hạn. Ngoài việc đắp đập, hồ, ao giữ nước để cấy vụ chiêm, lực lượng nhân dân được huy động

1. Báo cáo số 26-BC/HU, ngày 10/12/1958 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết công tác lãnh đạo năm 1958, tr.8.

2. Báo cáo số 01 BC/HU ngày 7/2/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết sự lãnh đạo mọi mặt công tác một năm, năm 1960, tr.9.

sửa chữa và kéo dài máng chân rết, làm thêm các công trình trung, tiểu thủy nông. Nhờ đó, diện tích được tưới nước trong vụ chiêm toàn huyện tăng thêm 312ha. Trong phong trào làm thủy lợi, nhiều điển hình tiên tiến xuất hiện. Tại xã Cấp Tiến, nhân dân đã đóng góp 10.524 ngày công sửa chữa mương máng, phục hồi được 143,9ha ruộng chiêm và còn có thể tưới thêm được nhiều cho vụ lúa Nam Ninh. Bà con nông dân Hợp tác xã Kim Xuân Cân (Tân Khánh) đã đắp được 4 đập nước, 1 hồ chứa nước, đưa thêm diện tích cấy chiêm lên 12,6ha.

Năm 1958, xã Yên Thịnh, huyện Phú Bình vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm. Cùng đi với Hồ Chủ tịch có đồng chí Trần Đăng Khoa - Bộ trưởng Bộ Thủy lợi và Kiến Trúc, đồng chí Nguyễn Mạnh Hồng - Phó Trưởng ban liên lạc nông dân toàn quốc. Hồ Chủ tịch đã đến kè Lũ Yên (Yên Thịnh) xem chiếc máy bơm tự động chạy bằng sức nước do Trung Quốc giúp được Bộ Thủy lợi và Kiến trúc xây lắp và đang cho chạy thử. Bác nói: *“Cải cách ruộng đất rồi đồng bào có ruộng, có tổ đổi công, bây giờ lại có nước thì phải tích cực tăng gia sản xuất và để dành tiền mua máy bơm. Giá mua lúc đầu thì đắt đấy, nhưng dùng được hàng chục năm. Có ruộng, có nước lại có tổ đổi công thì làm ăn sẽ khá, đời sống sẽ được nâng cao”*¹. Sự kiện Bác Hồ về thăm huyện Phú Bình đã thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện.

Đi đôi với biện pháp thủy lợi, được sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật, nhân dân các xã trong huyện biết ủ phân tại ruộng, làm phân xanh; biết dùng vôi bón các ruộng thụt để khử chua. Nhờ đó, năng suất lúa ở một số cánh đồng thụt được nâng lên

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Bác Hồ với Thái Nguyên, Thái Nguyên với Bác Hồ*, Nxb. Thời đại, Hà Nội, 2014, tr.289.

rõ rệt, điển hình là Hợp tác xã Trung Lương (xóm Cầu Da) đưa năng suất lúa từ 12 tạ/ha lên 22 tạ/ha¹. Diện tích, năng suất, sản lượng thóc và hoa màu nhìn chung trong toàn huyện có chiều hướng tăng lên qua các năm, nhưng không ổn định do ảnh hưởng của thời tiết, khí hậu: Lúa chiêm năm 1957 trồng được 1.951ha, năng suất đạt 5,74 tạ/ha đến năm 1960 trồng được 8.646ha, năng suất đạt 5,26 tạ/ha; lúa mùa năm 1957 có diện tích là 2.265,8ha, năng suất đạt 5,28 tạ/ha đến năm 1960 tăng lên 8.303,6ha, năng suất đạt 5,96 tạ/ha. Sản lượng thóc tăng từ 17.104,21 tấn (năm 1957) lên 18.578,53 tấn (năm 1960), đặc biệt năm 1959, sản lượng thóc đạt 24.265,807 tấn. Sản lượng hoa màu tăng từ 457,269 tấn (năm 1957) lên 1.229,397 tấn (năm 1960).

Việc trồng các loại cây công nghiệp trong thời gian này đạt kết quả kém. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này trước hết là do nhân dân địa phương quan niệm trồng cây công nghiệp tốn công và không tin vào khả năng thu hoạch; các cấp ủy đảng và chính quyền từ huyện xuống xã thiếu kế hoạch vận động, không lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, chỉ hô hào chung chung.

Ngành chăn nuôi được chú ý phát triển nhưng sự tăng trưởng không vững chắc, do vệ sinh chuồng trại không đảm bảo, các bệnh dịch thường xảy ra. Mùa hè năm 1957, hầu khắp các xã gần chợ và ven đường giao thông đều xảy ra bệnh đầy hơi ở trâu, bò, bệnh đóng dấu, bệnh nghệt ở lợn, bệnh tụ huyết trùng ở gà. Có nơi, trâu, bò, lợn bị chết hàng chục con. Để khắc phục tình trạng trên, huyện đã mở một lớp huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ để phổ biến kinh nghiệm chữa bệnh cho gia súc, gia cầm; đồng thời tổ chức một đợt tiêm phòng kết

1. Báo cáo ngày 28/2/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về tình hình 3 năm qua và nhiệm vụ năm 1961, tr.13.

hợp với việc phát động làm vệ sinh chuồng trại. Nhờ đó, các bệnh dịch gia súc được ngăn chặn kịp thời. Cuối năm 1958, toàn huyện có 5.527 con trâu, 6.163 con bò, 11.062 con lợn¹. Đến năm 1960, số lượng đàn gia súc (trừ bò) và gia cầm đều tăng: đàn trâu có 5.831 con, đàn bò giảm còn 4.147 con, đàn lợn có 17.785 con, tổng đàn gia cầm (gà, vịt) có 141.663 con. Đặc biệt, công tác thả cá bước đầu phát triển. Trước đây, toàn huyện chỉ thả cá ở ao, đến năm 1960, đã có nhiều hợp tác xã trong huyện tiến hành thả cá ruộng. Kết quả, năm 1960, toàn huyện thả được 72 mẫu, thu hoạch được 540 tấn cá².

Phú Bình là một huyện thuần nông. Đa số nhân dân trong huyện đều sống bằng nghề làm ruộng, chủ yếu là trồng các loại cây lương thực và hoa màu. Các nghề tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp đều kém phát triển. Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện chưa thực sự đi sâu nắm vững tiềm năng của địa phương, do đó trong khi xây dựng kế hoạch sản xuất hằng năm, chưa chú ý tạo điều kiện giúp đỡ các xưởng tư nhân hoặc các gia đình làm nghề thủ công có điều kiện phát triển sản xuất. Các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp địa phương hoạt động trong điều kiện khó khăn vì khan hiếm nguyên vật liệu và giao thông trở ngại. Vì vậy, đến năm 1957, toàn huyện chỉ có 11 lò gạch, 4 lò vôi, 1 xưởng đúc nông cụ, 4 khung cửi dệt vải và 3 lò gốm³. Các nghề đan rổ, rá, làm cốt, quang sọt ở một số xã (Hồng Phong, Quyết Tiến, Trần Phú) chỉ phát triển theo từng vụ, từng mùa, chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân địa phương.

1. Báo cáo số 26 BC/HU ngày 10/12/1958 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết công tác lãnh đạo năm 1958, tr.7.

2. Báo cáo số 01 BC/HU ngày 7/2/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết sự lãnh đạo mọi mặt công tác một năm, năm 1960, tr.5.

3. Báo cáo số 01/BC ngày 5/1/1958 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết tình hình công tác năm 1957, tr.15.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, trọng tâm là khôi phục kinh tế, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, Đảng bộ rất quan tâm đến công tác văn hóa, giáo dục, xã hội. Theo phương hướng lãnh đạo của Huyện ủy, công tác văn hóa - xã hội phải đi sâu vào thôn xóm, giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức đoàn kết tương trợ giữa các dân tộc, nâng cao dần trình độ văn hóa cho mọi người dân, động viên các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia lao động xây dựng quê hương, đất nước.

Theo phương hướng đó, các cấp chính quyền và các ngành chức năng tập trung chỉ đạo hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế. Cán bộ và nhân viên Đội chiếu bóng lưu động vượt qua nhiều khó khăn, thiếu thốn, thường xuyên tổ chức các buổi chiếu bóng, phục vụ nhân dân. Các đội văn nghệ ở các xã cũng được thành lập và tổ chức biểu diễn, góp phần tạo nên cuộc sống tinh thần vui tươi, lành mạnh. Mạng lưới thông tin, tuyên truyền từ huyện xuống đến các xã được chấn chỉnh và hoạt động dần đi vào nề nếp, kịp thời phổ biến tin tức thời sự thế giới và trong nước đến mọi người dân.

Ngành Giáo dục phổ thông của huyện chú ý nâng cao chất lượng giảng dạy cho giáo viên theo phương châm văn hóa phải theo sát chính trị, nhà trường phải gắn liền với thực tế đời sống xã hội. Số lượng học sinh các cấp đều tăng nhanh: năm 1958, cấp I có 2.530 học sinh, đến năm 1960 tăng lên là 5.855 học sinh (tăng 131,4%); cấp II tăng từ 176 học sinh (năm 1958) lên 608 học sinh (năm 1960) (tăng 245,4%). Chất lượng giảng dạy và học tập trong các trường học cũng được nâng lên. Trong năm học 1959 - 1960, số học sinh thi tốt nghiệp lớp 7 đạt 95%, tốt nghiệp lớp 4 đạt 79,33%. Sang học kỳ I năm học 1960 - 1961, chất lượng học sinh các lớp đạt yêu cầu từ trung

bình trở lên là 92,43%. Hằng năm, huyện đều tổ chức các lớp học tập chính trị để nâng cao trình độ nhận thức về tình hình và nhiệm vụ cách mạng cho các thầy, cô giáo. Trong các nhà trường, ngoài công tác giảng dạy và học tập văn hóa, thầy và trò đều tham gia lao động sản xuất, tổ chức giúp bà con nông dân làm phân xanh, trừ sâu hại lúa... Việc sửa chữa, xây dựng trường sở được các giới, các ngành tham gia đóng góp tích cực. Xã Đồng Liên còn thành lập Ban Khuyến học và có nhiều hoạt động thiết thực, tác động tích cực đến các xã khác.

Bên cạnh những tiến bộ đạt được, sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ; sự quan tâm của các cấp chính quyền đối với công tác giáo dục chưa đúng mức. Do đó, tình trạng thiếu bàn ghế, thiếu đồ dùng và phương tiện giảng dạy, học tập trong các nhà trường còn khá phổ biến; số các trường, lớp học xiêu vẹo, dột nát còn chiếm tỷ lệ cao. Điều đó đã ảnh hưởng không tốt đến chất lượng giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh. Các lớp bình dân học vụ và bổ túc văn hóa không được duy trì vững chắc. Số học viên tham gia học tập không đều. Tuy vậy, đến năm 1960, huyện Phú Bình được tỉnh công nhận là huyện đầu tiên xóa được nạn mù chữ trong số 6 huyện của toàn tỉnh¹.

Ngành Y tế huyện có nhiều cố gắng trong công tác chăm lo sức khỏe của nhân dân. Cuộc vận động thực hiện vệ sinh phòng bệnh được tiến hành rộng rãi ở hầu khắp các xã. Trong các thôn xóm, bà con nông dân tích cực hưởng ứng cuộc vận động làm chuồng trâu, bò xa nhà ở, đào giếng nước. Nhiều xã lập được túi thuốc. Công tác điều trị, đỡ đẻ, thăm bệnh phát thuốc của phòng Y tế và các trạm xá xã ngày càng có chất

1. Báo cáo số 01 BC/HU ngày 7/2/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết sự lãnh đạo mọi mặt công tác một năm, năm 1960, tr.11.

lượng. Cán bộ phòng Y tế huyện tăng cường xuống các xã hướng dẫn nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh, tổ chức tiêm phòng... Năm 1958, ngành Y tế huyện phát thuốc cho 4.910 người; đến năm 1960, số người được phát thuốc và điều trị lên 7.643 người, tăng 55,6%. Vì vậy, trong những năm 1957 - 1960, trên địa bàn huyện không xảy ra vụ dịch nào lớn. Công tác xây dựng trạm xá trở thành nhiệm vụ thiết thực, tính đến năm 1960, toàn huyện đã xây dựng được 7 trạm xá tại 7 xã (năm 1958, mới xây dựng được 1 trạm xá).

Tuy nhiên, công tác y tế của huyện có nhiều mặt hạn chế, yếu kém. Điều kiện, phương tiện và nguồn thuốc chữa bệnh còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn. Đội ngũ cán bộ y tế, nhất là những cán bộ có trình độ chuyên môn khá, giỏi cũng thiếu nhiều; do đó chất lượng khám, chữa bệnh còn thấp. Sự quan tâm lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền huyện chưa sâu sát, thậm chí có cấp ủy (Xuân Phương) vin cơ bản công việc, đã coi nhẹ công tác vệ sinh phòng bệnh...

Xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương từ sau ngày hòa bình lập lại, Đảng bộ rất coi trọng việc xây dựng lực lượng vũ trang. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, cơ quan quân sự huyện đã tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang học tập Nghị quyết lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các tài liệu của Tổng cục Chính trị. Thông qua học tập, những biểu hiện lệch lạc (tư tưởng hòa bình hưởng lạc, muốn nghỉ ngơi về phép...) trong một số cán bộ, chiến sĩ từng bước được khắc phục.

Từ sau khi có Chỉ thị của Thường trực Tỉnh ủy (10/1959) về vấn đề tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng hậu bị, sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với công tác quân sự địa phương có nhiều

chuyển biến tốt hơn. Các chi ủy viên được cử sang phụ trách xã đội. Hầu hết số thanh niên từ 18 đến 25 tuổi, các quân nhân phục viên, quân nhân chuyển ngành dưới 45 tuổi và dân quân, tự vệ dưới 40 tuổi trong huyện đều được đăng ký theo chế độ nghĩa vụ quân sự. Thanh niên trong huyện hăng hái gia nhập lực lượng vũ trang, sẵn sàng làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Từ năm 1955 đến năm 1959, toàn huyện có 672 thanh niên nhập ngũ. Lực lượng dân quân, du kích được sàng lọc, chấn chỉnh một bước về tổ chức. Riêng trong năm 1955, huyện kết nạp thêm 32 đội viên và sa thải 3 đội viên ra khỏi hàng ngũ dân quân, du kích¹. Các lớp huấn luyện quân sự cho dân quân, tự vệ được tổ chức.

Lực lượng công an xã cũng được tăng cường. Tính đến giữa năm 1956, toàn huyện có 54 trưởng, phó công an; trong đó có 17 trưởng công an xã². Đại đa số các xóm cũng đều có công an³. Nhìn chung, lực lượng công an các xã đều tích cực hoạt động, nắm chắc tình hình, kịp thời đề xuất được biện pháp xử lý các vụ việc xảy ra trên địa bàn.

Nhận thức được vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi mọi mặt công tác, Đảng bộ đặc biệt coi trọng nhiệm vụ xây dựng tổ chức đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Vào những năm 1956 - 1960, tình hình thế giới có nhiều biến động: Một số vụ bạo động phản cách mạng xảy ra ở một số nước xã hội chủ nghĩa (Ba Lan, Hunggari năm 1956); phong trào “Đại nhảy vọt” ở Trung Quốc (1957); Liên Xô phóng thành

1. Báo cáo tổng kết mọi mặt năm 1955, tr.10.

2. Còn 5 xã: Lương Phú, Hà Châu, Thắng Lợi, Tân Thành, Cấp Tiến chưa có Trưởng Công an xã.

3. Có 226 trong tổng số 246 xóm đã có lực lượng công an.

công vệ tinh nhân tạo lên quỹ đạo Trái Đất (1957); từ cuối những năm 50, quan hệ giữa hai nước Liên Xô và Trung Quốc bắt đầu có sự rạn nứt và sang đầu những năm 60 trở nên căng thẳng, đối đầu... Ở trong nước cũng có nhiều sự kiện lớn: Từ năm 1956, Đảng ta công bố sai lầm và sau đó (1957), sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất; vụ “*Nhân văn*” - “*Giai phẩm*”; từ năm 1958, Đảng và Nhà nước ta chủ trương tiến hành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công, tiểu thương và công - thương nghiệp tư bản tư doanh cùng với việc ban hành một số chính sách lớn về kiện toàn tổ chức, giảm nhẹ biên chế, đưa cán bộ về nông thôn sản xuất, chính sách cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương, vấn đề quản lý thị trường...

Tất cả tình hình trên đều trực tiếp tác động đến tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong hoàn cảnh đó, Huyện ủy đặt mạnh nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng trong toàn Đảng bộ và quần chúng.

Ngay từ những năm sau hòa bình, Đảng bộ thường xuyên tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương... Mỗi khi có chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, Huyện ủy kịp thời tổ chức học tập và nói chuyện trong toàn Đảng bộ và nhân dân. Đặc biệt, từ năm 1960 - năm kết thúc kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa để bước sang thời kỳ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ càng coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Trong năm 1960, Đảng bộ liên tiếp mở các đợt chỉnh huấn gắn liền với các nhiệm vụ chính trị. Trong kỳ chỉnh huấn xuân - hè, có 829 trong tổng số 1.140 đảng viên toàn Đảng bộ (đạt 72,7%) tham gia. Kỳ

chính huấn mùa thu có 864 trong tổng số 1.173 đảng viên (đạt 73,6%) theo học. Đợt học tập, thảo luận Dự thảo Điều lệ Đảng có 90,5% đảng viên các chi bộ xã và 100% đảng viên chi bộ cơ quan tham gia...¹. Nội dung học tập đều lấy tiêu chuẩn, nhiệm vụ của người đảng viên để tự liên hệ, kiểm điểm; trên cơ sở đó, vạch rõ phương hướng phát huy ưu điểm và khắc phục khuyết điểm.

Thông qua các đợt học tập chính trị, nói chuyện thời sự, Đảng bộ đã giải quyết được một phần những tư tưởng thối nát không đúng, nâng cao lập trường, quan điểm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đa số cán bộ, đảng viên và quần chúng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

Cũng thông qua công tác giáo dục chính trị, những biểu hiện tư tưởng tự do về tổ chức, vô kỷ luật, nghi ngờ đường lối, chính sách trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân từng bước được khắc phục, ý chí chiến đấu, tinh thần trách nhiệm, sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ được tăng cường. Điều đó được thể hiện ở tinh thần hăng hái tham gia lao động sản xuất trong đa số cán bộ, đảng viên, tinh thần dám nghĩ, dám làm bắt đầu nảy nở và phát triển trong các cơ sở. Những biểu hiện vi phạm đạo đức, tự tư tự lợi, thiếu gương mẫu chấp hành chính sách trong một số cán bộ, đảng viên từng bước được khắc phục. Đây là một trong những điều kiện thuận lợi giúp cho Đảng bộ đạt kết quả tốt hơn trong công tác lãnh đạo nhân dân địa phương thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Chỉ tính riêng công tác “Ba thu”² vụ đông năm 1960,

1. Báo cáo số 01 BC/HU ngày 7/2/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết sự lãnh đạo mọi mặt công tác một năm, năm 1960, tr.24.

2. Ba thu: thu mua, thu thuế, thu nợ.

toàn huyện đã thu mua trên 1.401,8 tấn thóc (đạt 82,4%), thu thuế trên 1.603,5 tấn thóc (đạt 97,25%); thu nợ trên 124 tấn thóc và 23.446,74 đồng.

Cùng với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ rất quan tâm đến việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị chuyên môn và văn hóa cho cán bộ, đảng viên. Hằng năm, tùy theo yêu cầu bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, Huyện ủy cử người tham dự các lớp bồi dưỡng do Trung ương, Khu và tỉnh mở. Năm 1960 là năm có số lượng cán bộ, đảng viên được cử đi học các lớp huấn luyện cao nhất:

- 56 cán bộ, đảng viên đi học các lớp huấn luyện chính trị do cấp trên tổ chức; trong đó có 4 Huyện ủy viên, 45 chi ủy viên và 7 cán bộ huyện.

- 17 cán bộ, đảng viên đi học chuyên môn; trong đó có 4 Huyện ủy viên, 13 cán bộ các ngành xung quanh huyện.

- 7 cán bộ đi học văn hóa; trong đó có 4 Huyện ủy viên, 3 cán bộ các ngành xung quanh huyện¹.

Ngoài việc cử cán bộ đi học, Đảng bộ còn mở các lớp huấn luyện cán bộ ngay tại địa phương. Từ tháng 10/1957, Huyện ủy bắt đầu tổ chức lớp huấn luyện tập trung cho cán bộ, đảng viên. Do chưa có kinh nghiệm giảng dạy và tổ chức, sự lãnh đạo thiếu chặt chẽ, cho nên lớp đầu chỉ có 36 học viên; thậm chí có lần mở lớp nhưng học viên không đến, nên phải hoãn lại. Để khắc phục tình trạng này, từ tháng 12/1957, Tỉnh ủy Thái Nguyên cử cán bộ về giúp Huyện ủy Phú Bình. Do có kế hoạch cụ thể, 4 lớp huấn luyện được tổ chức ở 4 khu vực với tổng số 331 học viên². Trong những năm sau, việc mở lớp bồi

1. Báo cáo số 01 BC/HU ngày 7/2/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết sự lãnh đạo mọi mặt công tác một năm, năm 1960.

2. Báo cáo tổng kết tình hình công tác năm 1957, tr.8.

dưỡng, huấn luyện cán bộ, đảng viên ngày càng đi vào nền nếp và có hiệu quả thiết thực. Năm 1960, Đảng bộ mở 3 lớp huấn luyện cho đảng viên mới kết nạp và đảng viên dự bị (trong đó có 2 lớp do Huyện ủy mở, bồi dưỡng cho 133 đảng viên); 1 lớp bồi dưỡng cho 376 cán bộ Ban Quản trị hợp tác xã nông nghiệp; 1 lớp huấn luyện cho 27 cán bộ phụ nữ và 1 lớp bồi dưỡng cho 28 ủy viên Hội đồng Nhân dân xã¹.

Công tác củng cố tổ chức đảng cũng được coi là một nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ. Tính đến năm 1956, Đảng bộ huyện có 22 chi bộ xã và 3 chi bộ cơ quan. Chi ủy xã có 96 đồng chí, trong đó có 11 đồng chí cán bộ nữ². Chi ủy xã có số ủy viên đông nhất là 7 đồng chí (Quyết Tiến, Xuân Phương, Yên Thịnh, Tân Hòa), ít nhất là 2 đồng chí (Tân Khánh). Phần lớn các chi ủy xã đều thiếu cán bộ vì một số xin nghỉ công tác, một số được cấp trên điều động tham gia công tác thoát ly và một số khác xin hồi cư về nguyên quán. Mặt khác, do phải tập trung một số lượng lớn cán bộ vào các nhiệm vụ trọng tâm, đặc biệt là nhiệm vụ sửa chữa những sai lầm trong các đợt giảm tô, cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, nên từ sau ngày hòa bình được lập lại (năm 1954) đến năm 1958, các đảng bộ trực thuộc tỉnh đều không tổ chức được đại hội.

Tình hình trên đặt ra một yêu cầu cấp bách là phải nhanh chóng củng cố, kiện toàn bộ máy cấp ủy từ huyện xuống đến xã. Từ giữa năm 1958, hầu hết các xã đều tổ chức đại hội chi bộ, bầu lại chi ủy. Những đồng chí được bầu vào chi ủy phần lớn đều là những đảng viên ưu tú, thuộc thành phần cơ bản,

1. Báo cáo số 01 BC/HU ngày 7/2/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết sự lãnh đạo mọi mặt công tác một năm, năm 1960, tr.24.

2. Báo cáo số 34/BC của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, tr.3.

đã được thử thách và rèn luyện qua thực tiễn chiến đấu và sản xuất. Chi bộ đông nhất có 87 đảng viên, ít nhất là 10 đảng viên.

Sau đại hội các chi bộ xã, thực hiện chỉ thị của Trung ương, Khu ủy và Tỉnh ủy về việc mở hội nghị để bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ, ngày 26/12/1958, Hội nghị đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình khai mạc. Số đại biểu chính thức có mặt tại Hội nghị là 81 đồng chí thay mặt cho 1.147 đảng viên trong toàn Đảng bộ, sinh hoạt ở 25 chi bộ, trong đó có 22 chi bộ xã và 3 chi bộ cơ quan (Chính quyền, Hợp tác, Dân đảng)¹. Hội nghị đã kiểm điểm, đánh giá những thành tích và thiếu sót của Đảng bộ trong vai trò lãnh đạo các mặt công tác từ sau ngày hòa bình lập lại. Trên cơ sở đó, Hội nghị thảo luận và thông qua Đề án công tác của Đảng bộ, thảo luận Chỉ thị số 112-CT/TW (ngày 23/10/1958) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc bầu cử các cấp ủy địa phương từ huyện trở lên. Hội nghị bầu Ban Chấp hành Đảng bộ, đồng chí Nguyễn Đức Khánh (Nguyễn Khánh Hàm) làm Bí thư².

Kết quả bầu cử Huyện ủy và chi ủy ở các xã đã góp phần tăng cường bộ máy lãnh đạo của các tổ chức đảng trong Đảng bộ, đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Thông qua bầu cử kiện toàn cấp ủy, sinh hoạt dân chủ trong Đảng được thực hiện, cán bộ, đảng viên thêm phấn khởi, tin tưởng, tạo nên sự chuyển biến mới trong toàn Đảng bộ. Số chi bộ yếu kém được thu hẹp, số chi bộ loại trung bình và khá tăng lên. Một số chi bộ (Cấp Tiến, Lương Sơn) trước đây thuộc loại yếu kém, sau đại hội đã được củng cố tương đối tốt, hoạt

1. Báo cáo số 01-BC/HU ngày 1/1/1959 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết Hội nghị bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, tr.1.

2. Tháng 7/1959, đồng chí Nguyễn Đình Thăng được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Nguyễn Văn Thụ giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy.

động có hiệu quả. Chi bộ Hồng Phong trước đây thuộc loại trung bình, sau đại hội đã vươn lên thành chi bộ khá...

Công tác phát triển Đảng trở thành nhiệm vụ thường xuyên. Khi sáp nhập vào tỉnh Bắc Giang (7/1956), toàn Huyện ủy có 811 đảng viên, đến tháng 6/1957, huyện Phú Bình sáp nhập trở lại tỉnh Thái Nguyên, Đảng bộ huyện có 971 đảng viên. Năm 1960, Huyện ủy kết nạp được 242 quần chúng ưu tú vào Đảng¹.

Bên cạnh những bước chuyển biến đáng kể nêu trên, công tác xây dựng Đảng thời gian này có một số hạn chế, thiếu sót. Trong toàn Đảng bộ, có nơi, có lúc còn hiện tượng không theo dõi nắm sát tình hình ở cơ sở để kịp thời lãnh đạo. Một số chi bộ (Quyết Tiến, Dương Thành) còn xảy ra tình trạng mất đoàn kết, chây lười công tác. Tính đến cuối năm 1958, số đảng viên không tham gia hoạt động vẫn còn chiếm 14% (157 đồng chí) so với tổng số đảng viên toàn Đảng bộ².

Trong cán bộ, đảng viên vẫn còn những biểu hiện thối nát, tính toán cá nhân, lo lắng về tương lai, tiền đồ, đãi ngộ. Tư tưởng bảo thủ, lạc hậu, thiếu tin tưởng vào sức sáng tạo của quần chúng vẫn tồn tại trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ trong các cấp ủy. Công tác phát triển Đảng chưa được coi trọng đúng mức, có năm (năm 1957) không kết nạp được đảng viên.

Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, yếu kém trên đây trước hết là do nhận thức tư tưởng của cán bộ, đảng viên chậm chuyển biến kịp với tình hình, nhiệm vụ của cách mạng; công

1. Báo cáo số 01 BC/HU ngày 7/2/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết sự lãnh đạo mọi mặt công tác một năm, năm 1960, tr.25.

2. Báo cáo số 02-BC/TN của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về tổng kết công tác năm 1958 tại Hội nghị đại biểu toàn Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (từ ngày 1 đến ngày 5/2/1959), tr.15.

tác giáo dục chính trị tư tưởng trong Đảng bộ tuy đã được coi trọng nhưng chưa phong phú và thiếu sắc bén, linh hoạt nên hiệu quả chưa cao. Trong công tác xây dựng Đảng, các cấp ủy chưa kết hợp hài hòa giữa củng cố tổ chức với việc phát triển đảng viên mới.

Nhận thức rõ chính quyền là một công cụ chuyên chính sắc bén của giai cấp, Huyện ủy rất quan tâm đến việc củng cố và kiện toàn Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp, nhất là cấp huyện. Thực hiện Chỉ thị số 124-CT/TW ngày 15/1/1959 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp, tháng 5/1959, Đảng bộ huyện Phú Bình đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp. Trong giai đoạn 1954 - 1960, Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện lần lượt là các đồng chí Dương Văn Tuyết (1954 - 1958), Nguyễn Đình Thăng (1958 - 1960). Một số cán bộ chủ chốt trong Ủy ban Hành chính huyện được bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, văn hóa và năng lực công tác. Song, việc bồi dưỡng cho cán bộ chính quyền xã chưa được chú ý. Đến cuối năm 1960, huyện mới tổ chức được một đợt huấn luyện cho các ủy viên trong Hội đồng Nhân dân cấp xã về mục đích, ý nghĩa, tính chất chính quyền dân chủ nhân dân, về quyền hạn, lễ lối làm việc của Hội đồng Nhân dân. Tuy nhiên, kết quả huấn luyện còn thấp, số người tham dự chỉ đạt 18,3%. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm hạn chế năng lực tổ chức và điều hành các mặt công tác của Ủy ban Hành chính cấp xã.

Cùng với Ủy ban Hành chính các cấp trong huyện, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức quần chúng, nhất là Mặt trận Tổ quốc và Đoàn Thanh niên huyện cũng tích cực hoạt động. Thông qua các cuộc vận động quần chúng đấu tranh đòi

lập lại quan hệ bình thường 2 miền Nam - Bắc, đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, thực hiện Tổng tuyển cử thống nhất đất nước, đấu tranh phản đối hành động khủng bố, tàn sát của bè lũ Mỹ - Diệm đối với đồng bào miền Nam... Mặt trận Tổ quốc huyện đã phát huy được vai trò tổ chức và động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đặc biệt, Ủy ban Mặt trận các cấp trong huyện đã biết phát huy vai trò của các cụ phụ lão trong mọi lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội.

Đoàn Thanh niên huyện đã làm tròn chức năng giáo dục, động viên đoàn viên, thanh niên gương mẫu thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự, đi đầu trong phong trào trồng cây gây rừng, làm thủy lợi, làm phân bón ruộng, áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất; dám nghĩ, dám làm để nâng cao năng suất lao động... Với khẩu hiệu "*Rừng thanh xuân, phân một tấn*", trong cuộc vận động trồng cây gây rừng đông - xuân 1960 - 1961 do Huyện Đoàn tổ chức, đoàn viên, thanh niên trong huyện đã trồng được 34.148 cây, làm được hàng trăm tấn phân; trong đó có nhiều người làm được từ 3 đến 4 tấn.

Phụ nữ là lực lượng đông đảo, chiếm nửa dân số trong huyện và giữ vai trò rất to lớn trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội. Năm 1955, Ban Chấp hành Hội Phụ nữ huyện có 10 ủy viên; ban chấp hành phụ nữ xã có 171 cán bộ, nhưng do trình độ, năng lực thấp kém và chưa được quan tâm đúng mức của các cấp lãnh đạo nên hoạt động của Hội vào loại yếu nhất so với các tổ chức quần chúng. Trong những năm sau, các cấp ủy đảng và chính quyền huyện quan tâm nhiều hơn đến phong trào phụ nữ. Đầu năm 1960, Huyện ủy đã có kế hoạch củng cố và kiện toàn ban chấp hành hội phụ nữ các cấp

từ huyện xuống đến xã. Từ đó, hoạt động của các cấp hội có những chuyển biến mới. Trong dịp kỷ niệm Quốc tế Phụ nữ (8/3/1960), Hội đã vận động được 5.678 chị em đi lao động xã hội chủ nghĩa để lấy tiền ủng hộ phụ nữ Á - Phi. Trong chiến dịch “*Phát cao cờ hồng tháng Tám, kết nghĩa Khánh Hòa*”, Hội Phụ nữ huyện đã huy động chị em làm được hơn 1.226 tấn phân các loại¹, tổ chức thi cấy, khai phá đất đồi để trồng “*Đồi chuối Khánh Hòa*”, “*Đồi sắn 8/3*”...

Tuy nhiên, hoạt động của các tổ chức quần chúng trong những năm 1955 - 1960 còn nhiều hạn chế. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện gồm 13 người, hoạt động không tích cực. Phong trào và sự hoạt động của Đoàn Thanh niên cũng không đều. Hoạt động của Hội Phụ nữ các cấp trong huyện còn yếu. Các cấp ủy đảng và chính quyền chưa có nhận thức đúng đắn đặc điểm và vai trò của phụ nữ nên chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, giúp đỡ hoặc phối hợp công tác. Do đó chưa tạo điều kiện thuận lợi cho Hội Phụ nữ các cấp trong huyện hoạt động có hiệu quả.

Tất cả những tiến bộ và hạn chế trong mọi lĩnh vực công tác những năm 1954 - 1960 đã phản ánh những mặt thành công và chưa thành công trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ. Thông qua đó, Đảng bộ huyện Phú Bình, trước hết là Ban Chấp hành Đảng bộ đã tự rút được nhiều bài học quý báu cho công tác lãnh đạo các mặt trong những năm tiếp theo.

Được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cuối tháng 4/1960, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1960 - 1962) được tổ chức. Đại hội khẳng định những thành tích đã đạt được và những mặt tồn tại trong

1. Báo cáo số 01 BC/HU ngày 7/2/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết sự lãnh đạo mọi mặt công tác một năm, năm 1960, tr.21-22.

công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ trước. Trên cơ sở đó, Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1960 - 1962. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Đồng chí Nguyễn Đình Thăng được bầu làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Đình Ninh và đồng chí Nguyễn Xuân Nhã được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy. Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình phấn khởi bước vào thời kỳ mới.

Sau 3 năm thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa (1958 - 1960), miền Bắc nước ta có nhiều thay đổi căn bản. Tuy nhiên, nền kinh tế miền Bắc chủ yếu vẫn là nông nghiệp lạc hậu, năng suất lao động thấp.

Nhằm khắc phục tình trạng trên, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã đề ra đường lối chung và đường lối xây dựng, phát triển kinh tế miền Bắc trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trở thành nhiệm vụ trung tâm của miền Bắc trong suốt thời kỳ quá độ. Mở đầu cho quá trình đó là việc thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khu Tự trị Việt Bắc lần thứ II, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI (10 - 18/3/1961) ra Nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa trong thời kỳ thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965): *“Ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, phát triển lâm nghiệp, đồng thời tích cực phát triển công nghiệp địa phương, trên cơ sở củng cố và hoàn*

thành tốt công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ. Hai nhiệm vụ phát triển công nghiệp và củng cố, phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp là 2 nhiệm vụ trung tâm, gắn chặt với nhau, thúc đẩy nhau phát triển, nhằm dần dần bảo đảm được những nhu cầu chính về lương thực, thực phẩm, về nông cụ cải tiến, nông cụ thường và hàng tiêu dùng trong tỉnh, góp phần tích cực phục vụ nhu cầu kiến thiết cơ bản, phát triển công nghiệp, nông nghiệp, thăm dò khảo sát xây dựng của Trung ương ở tỉnh được thuận lợi. Đồng thời ra sức phát triển văn hóa, đào tạo cán bộ cho phong trào hợp tác hóa và công nhận biết nghề; điều tra, nghiên cứu, thăm dò tài nguyên, làm cho Kế hoạch 5 năm ở tỉnh ta hoàn thành tốt và trước thời hạn”¹.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI cũng đề ra nội dung, phương hướng, nhiệm vụ và những chỉ tiêu cơ bản, những biện pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong Kế hoạch 5 năm (1961 - 1965); xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ hàng đầu, công tác củng cố chính quyền, củng cố các đoàn thể quần chúng, củng cố quốc phòng, an ninh là những nhiệm vụ quan trọng có tính quyết định đến việc hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, ngay từ đầu năm 1961, Ủy ban Hành chính tỉnh phát động chiến dịch Đại vận động sản xuất đông - xuân 1960 - 1961 “*Phát cao cờ hồng, quyết thắng Đông - Xuân, tiến quân toàn diện*”, nhằm mục tiêu phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, làm cơ sở cho sự phát triển công nghiệp.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập 1 (1936 - 1965)*, 2003, tr.349-350.

Đến cuối năm 1961, tỉnh lại phát động chiến dịch “*Cờ hồng lộng gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng*”, Ủy ban Hành chính tỉnh kêu gọi nhân dân các dân tộc trong tỉnh ra sức phấn đấu để “*cót đầy thóc, bờ đầy khoai, đồi cỏ xanh tươi, trâu bò béo khỏe, ao hồ đầy tôm cá, để không ngừng nâng cao đời sống nhân dân*”¹.

Hưởng ứng các chiến dịch đẩy mạnh sản xuất do Ủy ban Hành chính tỉnh phát động, cùng với các huyện, thị trong tỉnh, Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện Phú Bình tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp. Các phong trào thi đua khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích gieo trồng, thi đua làm thủy lợi, làm phân bón ruộng, làm bè hoa dâu, làm ruộng thí nghiệm, phòng trừ sâu bệnh, áp dụng các biện pháp kỹ thuật... tiếp tục được đẩy mạnh. Huyện ủy lãnh đạo các ngành, các cấp mở nhiều hội nghị chuyên đề, gắn việc phát động phong trào thi đua với những nhiệm vụ cụ thể của ngành, cấp mình. Từ đầu năm 1962, tiếp theo đợt 2 phong trào “*Thi đua 10 giỏi*” do Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động, Huyện ủy phát động 2 đợt thi đua: Đợt thi đua “*Tiến quân vào củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất đông - xuân đón mừng Xuân 1962*” từ ngày 1/1 đến ngày 15/1; đợt thi đua “*Lấy thành tích kỷ niệm sinh nhật Đảng 3/2 và lấy thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện*” từ ngày 15/1 đến ngày 15/2.

Vừa kết thúc thắng lợi đợt thi đua thứ hai, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tháng 2/1962, Đảng bộ huyện Phú Bình tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IX (nhiệm kỳ 1962 - 1963). Trên cơ sở đánh giá những thành tích và những mặt hạn chế trong nhiệm kỳ trước, Đại hội đã thông

1. Nghị quyết ngày 14/10/1960 của Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên về việc “*phát động chiến dịch Đại vận động sản xuất đông - xuân 1960 - 1961*”.

qua phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1962 - 1963. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX gồm 21 đồng chí (trong đó có 18 đồng chí ủy viên chính thức và 3 đồng chí ủy viên dự khuyết)¹, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Xuân Nhã làm Bí thư Huyện ủy, các đồng chí Nguyễn Đình Ninh và Nguyễn Văn Bộ được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy².

Phát huy những thành tích đã đạt được, ngay sau Đại hội Đảng bộ, Huyện ủy liên tiếp phát động 6 đợt thi đua:

- Đợt thi đua *“Khuếch trương chiến quả của Đại hội Đảng bộ huyện, đẩy mạnh công tác trước mắt”*, từ ngày 25/2 đến ngày 15/3.

- Đợt thi đua *“Dọn hết phân ra đồng bón cho lúa chiêm, làm cỏ sục bùn đẩy mạnh tăng năng suất lúa”*, từ ngày 21/3 đến ngày 5/4.

- Đợt thi đua *“Đẩy mạnh hoàn thành vụ sản xuất Đông - Xuân và chuẩn bị cho vụ thu”*, từ ngày 6/4 đến ngày 20/4.

- Đợt thi đua *“Nâng cao khí thế cách mạng của ngày 1/5, đẩy mạnh sản xuất, lấy thành tích kỷ niệm sinh nhật Hồ Chủ tịch”*, từ ngày 1/5 đến ngày 19/5.

- Đợt thi đua *“Đẩy mạnh sản xuất, củng cố cải tiến quản lý hợp tác xã để chào mừng ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám”*, từ ngày 19/5 đến ngày 19/8.

- Đợt *“Thi đua với Hợp tác xã Đại Phong, đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện vụ mùa bốn nhất”*, từ ngày 20/8 đến ngày 20/11.

1. Theo Biên bản kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

2. Nghị quyết số 44-NQ/TU ngày 21/3/1962 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về “Công nhận Huyện ủy mới”.

Với khí thế thi đua sôi nổi, cán bộ, đảng viên và quần chúng hăng hái tham gia các phong trào do huyện phát động. Riêng tại xã Cấp Tiến, 91,2% số đảng viên, hơn 100 đoàn viên, thanh niên, gần 300 cán bộ quân - dân - chính và nhân dân quán triệt mục đích, nội dung, ý nghĩa của cuộc vận động và tập huấn kỹ thuật canh tác mới: xử lý thóc giống bằng lò thóc mầm, cấy lúa thẳng hàng, phòng trừ sâu bệnh... Đoàn viên, thanh niên là lực lượng xung kích trong phong trào làm thủy lợi và làm phân bón ruộng.

Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng và chính quyền, sự nỗ lực của toàn dân, trong năm 1962, cùng với hệ thống mương máng, huyện Phú Bình đã hoàn thành việc xây dựng các hồ chứa nước ở Tân Hòa, Tân Kim, đảm bảo dẫn nước vào đồng ruộng. Mặc dù gặp khó khăn do thiên tai hạn hán gây ra, nhưng với tinh thần quyết tâm chống hạn ngay từ đầu nên diện tích cấy lúa chiêm và lúa Ba Giảng năm 1962 vẫn vượt từ 102% đến 107%, lúa mùa đạt 97% so với kế hoạch. Về năng suất, toàn huyện đã vượt 5 chỉ tiêu so với kế hoạch tỉnh giao: khoai lang vượt 36%, khoai sọ vượt 25%, thầu dầu vượt 57%, đỗ các loại và rau xanh vượt 6%; nếu so với năm 1961, trong 16 loại cây trồng thì năm 1962 vượt 11 loại. Về tổng sản lượng các loại cây so với năm 1961, lúa tăng trên 4.379 tấn, hoa màu tăng trên 3.444 tấn, cây công nghiệp tăng trên 456 tấn¹.

Cùng với các phong trào thi đua mở rộng diện tích và tăng năng suất các loại cây trồng, trong 2 năm (1961 - 1962), chăn nuôi cũng được đẩy mạnh hơn trước. Phương hướng, nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ huyện (2/1962) đề ra đã nêu rõ: “*Phải lấy*

1. Báo cáo ngày 10/1/1963 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tình hình tổng kết sự lãnh đạo mọi mặt công tác năm 1962, tr.3-4.

chăn nuôi sinh sản làm chính,... nâng cao chất lượng về cày kéo, trọng lượng thịt... phải rất chú ý bảo vệ gia súc... khuyến khích chăn nuôi trâu bò riêng đối với gia đình xã viên, để tăng sức kéo, tăng lượng thịt và có nhiều phân, khuyến khích chăn nuôi lợn, gà, ngan, ngỗng và nuôi cá...”.

Thực hiện phương hướng, nhiệm vụ do nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện tập trung lãnh đạo và chỉ đạo các xã, các hợp tác xã phát triển chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm. Đến cuối năm 1962, nhìn chung các chỉ tiêu chăn nuôi trên toàn huyện đều đạt được kết quả khá: Đàn trâu có 6.883 con (tăng 663 con so với kế hoạch), đàn bò có 3.520 con (hụt 165 con so với kế hoạch), đàn lợn có 17.552 con (trong đó có 1.368 con lợn nái, hụt 577 con so với kế hoạch; 16.184 con lợn bột, tăng 174 con so với kế hoạch), gà, vịt có 184.910 con, tăng hơn 56.148 con so với năm 1961. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có gần 94ha ao, hồ (tăng hơn 25ha so với năm 1961) và 68,7ha ruộng (tăng 19,8ha so với năm 1961) được thả cá¹.

Khi bước vào thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, huyện Phú Bình tiến hành hợp nhất các hợp tác xã nhỏ trong cùng một vùng thành những hợp tác xã quy mô lớn hơn. Trong năm 1961 và đầu năm 1962, số hợp tác xã đã được hợp nhất trên phạm vi toàn huyện là 18 cơ sở, gồm 2.258 hộ². Chủ trương xây dựng hợp tác xã quy mô lớn nhằm tập trung nhân lực, phương tiện sản xuất để tạo thế làm ăn lớn, nhanh chóng tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, cơ sở hạ tầng cho các

1. Báo cáo tổng kết sự lãnh đạo mọi mặt công tác năm 1962, tr.6.

2. Báo cáo số 23-BC/HU ngày 18/12/1962 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tình hình hợp tác xã nông nghiệp năm 1962, tr.1.

địa phương. Nhưng cũng chính từ đó, phong trào hợp tác hóa ở Phú Bình cũng như nhiều nơi khác gặp khó khăn không thể giải quyết một sớm một chiều. Sau 3 năm xây dựng hợp tác xã hợp nhất quy mô lớn, nông cụ sản xuất, phương thức canh tác chưa có nhiều cải tiến, vẫn dừng lại ở trình độ rất lạc hậu. Các tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất trong các hợp tác xã còn hết sức sơ khai. Trình độ văn hóa của đội ngũ cán bộ và nhân dân tuy đã được nâng lên, nhưng nhìn chung cũng chỉ ở mức thấp nên khả năng tiếp thu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất bị hạn chế nhiều. Đội ngũ cán bộ trong Ban Quản trị và các đội sản xuất tuy nhiệt tình, năng nổ và có trách nhiệm nhưng do chưa có kiến thức và trình độ nên không thể đáp ứng được yêu cầu quản lý, điều hành của một hợp tác xã quy mô lớn. Quản lý lao động, quản lý tài vụ không khoa học, thiếu chặt chẽ, gây lãng phí công sức, tiền của của tập thể, tạo kẽ hở cho một số cán bộ lợi dụng tham ô, đi đến thoái hóa, biến chất. Ý thức làm chủ tập thể của xã viên trong các hợp tác xã không cao. Trong khi đó, việc quản lý công điểm hết sức lỏng lẻo, hiện tượng “rong công, phóng điểm” xảy ra tràn lan, dẫn đến tình trạng làm ẩu, làm dối, cốt sao được nhiều công. Một số xóm trong các hợp tác xã khi hợp nhất còn để lại một phần ruộng đất cho các xã viên làm riêng, dẫn đến tình trạng thiếu công bằng, xã viên thắc mắc, suy bì giữa các xóm, các đội sản xuất. Hầu hết các đội sản xuất trong các hợp tác xã đều có hiện tượng giấu giếm sản lượng để chia nhau...

Tất cả những hiện tượng trên là những nguyên nhân làm cho phong trào hợp tác hóa ngày càng sút kém. Việc gieo trồng, thu hoạch không kịp thời vụ do xã viên không tha thiết với công việc của hợp tác xã. Giá trị ngày công lao động và thu nhập thực tế của xã viên cũng ngày càng thấp, dẫn đến tình

trạng xã viên xin ra hợp tác xã ngày càng tăng lên. Riêng trong năm 1962, đã có 882 hộ xin ra khỏi hợp tác xã, 14 hợp tác xã khác (283 hộ), tồn tại chỉ là hình thức¹. Từ một huyện đứng đầu tỉnh về tỷ lệ số hộ nông dân tham gia hợp tác xã trong năm 1960 đạt 92,85%, đến cuối năm 1962, số hộ nông dân tham gia hợp tác xã chỉ còn 73,1% và đến cuối năm 1963 tiếp tục giảm xuống còn 67%², đứng vào hàng thứ 6 sau thành phố và các huyện Định Hóa, Phổ Yên, Đông Hỷ, Đại Từ. Vì vậy, vấn đề củng cố phong trào hợp tác hóa trở thành một nhiệm vụ cấp bách đối với Đảng bộ huyện Phú Bình.

Trong bối cảnh lịch sử đó, từ ngày 11/4 đến ngày 14/4/1963, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đại hội đại biểu lần thứ X của Đảng bộ Phú Bình được tổ chức với sự tham dự của 107 đại biểu³ đại diện cho các cơ sở đảng trong huyện. Trên cơ sở đánh giá những thành tích đạt được và những mặt hạn chế trong hơn 2 năm đầu thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Đại hội đã vạch ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể trong nhiệm kỳ 1963 - 1965.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X gồm 21 đồng chí, trong đó có 2 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 7 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Thơ được bầu làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Bộ và đồng chí Nguyễn Đình Ninh được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy⁴.

Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ X là một mốc quan trọng trong đời sống chính trị ở địa phương. Nghị quyết

1. Báo cáo tình hình hợp tác xã nông nghiệp năm 1962, tr.1.

2. Báo cáo số 02-BC/TN ngày 18/4/1964 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về tổng kết năm 1963, tr.5.

3. Theo Điện văn gửi Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình ngày 14/4/1963.

4. Nghị quyết số 81-NQ/TN ngày 17/5/1963 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về "Công nhận Huyện ủy mới".

Đại hội là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện thi đua phấn đấu hoàn thành Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 - 1965).

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình ra sức đẩy mạnh sản xuất, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, phát triển văn hóa, giáo dục, tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và chi viện chiến trường.

Để khắc phục tình trạng giảm sút của phong trào hợp tác hóa, thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 19/2/1963 của Bộ Chính trị về *“Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”*, từ đầu năm 1963, Đảng bộ Phú Bình tập trung lãnh đạo công tác cải tiến quản lý hợp tác xã. Những hợp tác xã hợp nhất quy mô lớn được giải thể, đưa xã viên trở về các hợp tác xã quy mô nhỏ như đầu năm 1960. Trên thực tế, ngay từ năm 1962, Huyện ủy đã quyết định chia nhỏ 9 hợp tác xã hợp nhất thành 35 hợp tác xã quy mô nhỏ, gồm 1.503 hộ¹. Lãnh đạo tỉnh cũng quan tâm theo dõi, giúp đỡ việc củng cố phong trào hợp tác xã ở huyện. Trong năm 1963 và những năm sau đó, Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh đã đề ra nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, tổ chức liên tiếp 3 cuộc vận động cải tiến quản lý và củng cố hợp tác xã.

Với quy mô vừa và nhỏ, công tác quản lý trong các hợp tác xã thuận lợi hơn. Việc quản lý lao động, quản lý sản xuất tiến bộ hơn trước; hầu hết các hợp tác xã đều có kế hoạch sản xuất

1. Báo cáo tình hình hợp tác xã nông nghiệp năm 1962, tr.1.

và giải quyết được tình trạng đi mượn về sớm. Việc quản lý ngành nghề trong các hợp tác xã cũng được củng cố¹. Cơ sở vật chất của các hợp tác xã được tăng cường, nhiều hợp tác xã đã có sân phơi, nhà kho... Nhờ đó, phong trào hợp tác hóa từng bước được phục hồi và phát triển trở lại. Đến giữa năm 1964, toàn huyện có 85,8% số hộ nông dân tham gia hợp tác xã nông nghiệp². Các Ban Quản trị, các đội sản xuất được củng cố và đi vào thế ổn định, ý thức làm chủ của xã viên được nâng lên. Phong trào thi đua lao động sản xuất trong các hợp tác xã diễn ra khá sôi nổi, thu hút đông đảo nông dân xã viên tham gia, góp phần tăng năng suất và sản lượng lương thực, hoa màu, điển hình là Hợp tác xã Hồng Kỳ (xã Hồng Phong). Tuy nhiên, kết quả này cũng chỉ là bước đầu và nhìn chung sản xuất vẫn bấp bênh, tổ chức hợp tác xã vẫn chưa thực sự vững chắc.

Cùng với việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và các cấp chính quyền, hoạt động của ngành thương nghiệp huyện cũng có những bước chuyển biến mới. Việc tổ chức thu mua và phân phối hàng công nghệ phẩm cho nông dân được cải tiến hơn trước. Cửa hàng cung tiêu được đưa về tận các xã. Khối lượng hàng công nghệ phẩm và phân bón phục vụ cho sản xuất nông nghiệp nhiều hơn. Nhờ đó, việc cung cấp hàng hóa cho nông dân được nhanh chóng và kịp thời vụ. Chỉ tính riêng trong 9 tháng đầu năm 1963, do có cửa hàng đưa về xã, nông dân không phải đi mua, bán xa, đã tiết kiệm được hàng vạn ngày công để tập trung vào sản xuất.

1. Đến cuối năm 1962, toàn huyện có 12 hợp tác xã làm lò vôi, 25 hợp tác xã làm lò gạch, 50 hợp tác xã thả cá, 3 hợp tác xã chăn nuôi trâu, bò tập thể.

2. Báo cáo số 22-BC/HU ngày 15/7/1964 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về sơ kết 6 tháng đầu năm 1964, tr.3.

Việc quản lý phân phối hàng hóa đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn, chặt chẽ, có nền nếp hơn trước. Tinh thần trách nhiệm của cán bộ và nhân viên ngành thương nghiệp cũng được đề cao hơn, do đó từng bước khắc phục được tình trạng tiêu hao lãng phí.

Công tác quản lý thị trường trong những năm 1963 - 1964 được tiến hành khẩn trương. Ban Quản lý thị trường ở các chợ, các xóm do nhân dân bầu ra hoạt động khá mạnh và có hiệu quả, được nhân dân đồng tình.

Tuy có những bước tiến mới, nhưng công tác lưu thông phân phối vẫn còn nhiều tồn tại. Đó là việc phân phối không đều, lúc thừa, lúc thiếu, gây tình trạng căng thẳng giả tạo trên thị trường, sinh ra tâm lý mua sắm tích trữ hàng hóa trong quần chúng.

Trên mặt trận văn hóa, giáo dục, y tế, sự lãnh đạo của Đảng bộ được tăng cường. Hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền được duy trì thường xuyên, ngày càng đi vào nền nếp với những nội dung thiết thực, phục vụ sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phong trào văn nghệ ngày càng mang tính chất quần chúng rộng rãi. Hầu hết các xã đều thành lập đội văn nghệ và thường xuyên tổ chức hội diễn.

Ngành Giáo dục tiếp tục phát triển về số lượng. Tính đến năm học 1963 - 1964, huyện đã có 1 trường phổ thông cấp III, số trường phổ thông cấp II được mở rộng ra nhiều xã; hầu hết các xã đều có trường phổ thông cấp I. Hằng năm, đội ngũ giáo viên các cấp học đều được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ. Ý thức trách nhiệm và lương tâm đối với nghề dạy học trong các thầy, cô giáo cũng được nâng lên. Tuy nhiên, chất lượng giáo dục chưa cao; công tác bổ túc văn hóa vẫn còn yếu.

Công tác y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được giữ vững. Thời gian này, huyện có một bệnh xá do 1 bác sĩ phụ trách, với khoảng từ 18 đến 20 giường bệnh; các xã đều có trạm xá. Mặc dù điều kiện, phương tiện khám, chữa bệnh còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng cán bộ, nhân viên ngành Y tế huyện đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tình chăm sóc sức khỏe nhân dân. Việc phòng trừ dịch bệnh được triển khai khá đều đặn. Nhiều xã trong huyện đã hoàn thành xây dựng 3 công trình vệ sinh (nhà vệ sinh, nhà tắm, giếng nước) đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh theo quy định.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - văn hóa của địa phương, Đảng bộ rất coi trọng lãnh đạo công tác xây dựng và mở rộng mạng lưới giao thông. Được sự đầu tư giúp đỡ của tỉnh, việc sửa chữa tuyến đường Hạnh - Cầu Mây đã hoàn thành trong năm 1962. Nhờ đó, việc đi lại từ huyện đến các địa phương khác trong và ngoài tỉnh trở nên thuận tiện hơn trước. Đặc biệt, bằng việc huy động sức dân là chính, huyện Phú Bình đã xây dựng được một hệ thống đường giao thông nông thôn khá hoàn chỉnh, trở thành đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh, được Bộ Giao thông Vận tải khen thưởng.

Công tác bảo đảm an ninh chính trị được coi là một trong những công tác trọng điểm của Đảng bộ. Trên địa bàn huyện, tổ chức phản động Nam Dương Hoa kiều Hiệp hội mặc dù đã bị triệt phá từ năm 1960, nhưng sang năm 1962, lại nhen nhóm trở lại, bí mật hoạt động chống phá. Chúng viết truyền đơn, khẩu hiệu xuyên tạc chính sách, đả kích chế độ xã hội chủ nghĩa miền Bắc và nói xấu cán bộ địa phương. Âm mưu và hành động chống phá của chúng đã bị ta kịp thời trấn áp. Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện vẫn được giữ vững.

Từ năm 1964, với khí thế thi đua “*Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt*”, huyện Phú Bình đã đạt nhiều kết quả trong sản xuất nông nghiệp. Phong trào làm thủy lợi và áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiếp tục được đẩy mạnh. Việc làm cỏ bón phân có nhiều tiến bộ so với các năm trước; bình quân mỗi héc-ta bón hơn 5 tấn phân các loại, tăng hơn trước 1 tấn. Nhiều xã trong huyện sử dụng vôi để bón ruộng và cải tạo đất, nâng cao năng suất cây trồng. Đến đầu năm 1965, toàn huyện có trên 2/3 số hợp tác xã thả bèo hoa dâu; một số hợp tác xã biết áp dụng tưới và tiêu nước theo phương pháp khoa học. Nhiều hợp tác xã, tiêu biểu là Hợp tác xã Hồng Kỳ (xã Hồng Phong) tích cực thực hiện thâm canh tăng năng suất, do đó sản lượng lương thực toàn huyện vượt chỉ tiêu kế hoạch. Ngành chăn nuôi cũng có chuyển biến tốt, số trâu, bò chết giảm nhiều so với trước; việc nuôi, thả cá tiếp tục được duy trì và phát triển, đồng thời bước đầu phát triển nghề chăn nuôi tầm ăn lá sắn.

Cùng với những thành tích và tiến bộ đạt được trong lĩnh vực kinh tế, văn hóa, công tác xây dựng lực lượng hậu bị, sẵn sàng chiến đấu từ năm 1964 có những chuyển biến mạnh về chiều sâu. Năm 1964, huyện Phú Bình được Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh giao tuyển chọn 130 thanh niên vào bộ đội, giao quân 2 đợt cho các Đoàn 210 và 600. Kết quả tuyển quân đợt I, toàn huyện giao quân vượt mức chỉ tiêu là 13,5%; đợt II, toàn huyện tuyển được 37 thanh niên vào bộ đội. Kết thúc 2 đợt tuyển quân, huyện giao quân đạt chỉ tiêu về quân số và vượt các chỉ tiêu về chất lượng¹. Phú Bình là một trong số ít huyện của tỉnh không có hiện tượng chống lệnh nhập ngũ, giữ chồng, con em ở lại. Sang năm 1965, nhờ có sự chỉ đạo chặt

1. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007, tr.125.

chẽ, kịp thời và có những biện pháp cụ thể, công tác tuyển quân của huyện đạt kết quả tốt, không chỉ bảo đảm chỉ tiêu trên giao mà chất lượng tân binh cũng được nâng cao.

Song song với việc xây dựng quân đội thường trực, Đảng bộ rất quan tâm xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, tự vệ. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy (10/3/1964) về phương hướng, nhiệm vụ quân sự: *“Phải tiếp tục xây dựng lực lượng hậu bị, dân quân, tự vệ lớn mạnh cả về các mặt tinh thần, tổ chức và trình độ kỹ, chiến thuật, cũng như về tinh thần lao động sản xuất nhằm đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trước mắt và lâu dài”*, từ năm 1964, Huyện ủy và cơ quan quân sự huyện đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị trong cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương. Nhiều xã trong huyện tổ chức diễn tập sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng dân quân, tự vệ được củng cố, kiện toàn một bước. Các đồng chí trong cấp ủy được cử sang phụ trách xã đội. Những người không đủ tiêu chuẩn được đưa ra khỏi lực lượng dân quân, tự vệ. Phần lớn cán bộ xã đội và cán bộ chỉ huy dân quân, tự vệ đều được tham gia huấn luyện, bồi dưỡng để nâng cao trình độ.

Nhằm đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu trong những năm trước mắt, hệ thống trinh sát, quân báo trên địa bàn huyện được tổ chức lại. Cơ quan chỉ huy quân sự huyện còn mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho quân báo viên các xã.

Thông qua các hoạt động trên, ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu trong cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương được nâng cao. Phong trào dân quân, tự vệ có nhiều bước tiến hơn trước. Ngoài thanh niên nam, nữ, các cụ phụ lão cũng hăng hái tham gia lực lượng dân quân, thành lập đơn vị *“Bạch đầu quân”*. Nhiều đơn vị dân quân, tự vệ đăng ký

phấn đấu trở thành “Đơn vị tiên tiến” và “Đơn vị quyết thắng”. Trong số này, Trung đội nữ dân quân làng Vo và Trung đội nam dân quân Việt Lương được Quân khu Việt Bắc tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”.

Sự lớn mạnh của các lực lượng vũ trang không chỉ là một trong những điều kiện để giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, mà còn bảo đảm cho thắng lợi của cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại do đế quốc Mỹ gây ra những năm sau này.

Từ cuối năm 1964, trước nguy cơ phá sản hoàn toàn của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam, đế quốc Mỹ bắt đầu sử dụng lực lượng không quân và hải quân để tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta.

Thái Nguyên là một tỉnh có vị trí chiến lược quan trọng cả về kinh tế, chính trị và quân sự, cho nên trở thành một trong những mục tiêu bắn phá của máy bay Mỹ. Ngay từ năm 1964, đế quốc Mỹ đã cho 25 lần tốp máy bay vào hoạt động trinh sát trên không phận tỉnh Thái Nguyên. Từ năm 1965 trở đi, hoạt động do thám của máy bay Mỹ càng tăng lên. Chỉ trong 9 tháng đầu năm 1965, chúng cho 221 lượt máy bay theo 2 hướng chính: tây - tây bắc và đông - đông bắc vào trinh sát trên không phận các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Võ Nhai, Phú Lương, Đồng Hỷ, Định Hóa và thành phố Thái Nguyên.

Trước hoạt động do thám của địch, để chủ động đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra, Tỉnh ủy Thái Nguyên chỉ thị các huyện, thành, cơ quan, xí nghiệp phải đặt việc đề phòng âm mưu, hành động phá hoại của địch thành một trong những nội dung công tác thường xuyên.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, song song với cuộc vận động bảo vệ trật tự trị an được phát động rộng rãi ở tất cả các cơ sở, Huyện ủy tăng cường lãnh đạo công tác phòng không nhân dân. Các đội phòng cháy, chữa cháy, cứu thương, các tổ bắn máy bay thấp được thành lập. Mạng lưới báo động phòng không trên địa bàn huyện được tổ chức lại. Cơ quan quân sự huyện còn tổ chức các trạm quan sát, theo dõi máy bay địch và thống nhất hiệu lệnh báo động dây chuyền, hiệu lệnh huy động lực lượng khi có gián điệp, biệt kích hoặc phi công địch nhảy dù.

Theo sự chỉ đạo của tỉnh, Phú Bình là một trong những địa phương nằm trong vùng bị uy hiếp (có thể bị địch bắn phá), nên *“phải chuẩn bị thật khẩn trương, chu đáo để chiến đấu, sản xuất tốt và lâu dài, kết hợp việc đào đắp công sự, che chắn kho tàng với việc sơ tán, phân tán, bảo đảm sản xuất, công tác và các hoạt động khác”*¹. Tất cả các cơ quan, trường học, bệnh xá, kho tàng, xí nghiệp, nhân dân ở thị trấn, ven cầu, đường giao thông... đều được sơ tán, phân tán. Việc đào hầm, hào được tiến hành khẩn trương. Ban Y tế phòng không từ huyện xuống đến các xã được thành lập và mở các lớp bồi dưỡng cứu thương cho y sĩ, y tá. Ban Chỉ huy Huyện đội cũng thường xuyên tổ chức báo động luyện tập chiến đấu trong các lực lượng vũ trang, báo động luyện tập phục vụ chiến đấu trong nhân dân. Sau mỗi lần diễn tập, huyện đều tổ chức rút kinh nghiệm, bổ sung phương án kế hoạch tác chiến... Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện và các cơ quan chuyên môn, quân và dân huyện Phú Bình đã ở trong tư thế sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

1. Thái Nguyên - Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975, 2001, tr.53.

Trong thời kỳ thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân huyện Phú Bình ý thức đầy đủ trách nhiệm của hậu phương lớn miền Bắc nói chung và địa phương mình nói riêng đối với tiền tuyến lớn miền Nam. Trong giai đoạn này, mặc dù cuộc sống còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, Đảng bộ và nhân dân Phú Bình đã dành một phần lương thực, thực phẩm chi viện cho chiến trường. Được sự giáo dục, động viên của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và gia đình, noi gương các thế hệ cha, anh, lớp lớp thanh niên Phú Bình hăng hái xung phong tòng quân. Tính chung trong 5 năm (1960 - 1964), nhân dân Phú Bình đã tiễn 756 người con ưu tú lên đường nhập ngũ.

Những bước chuyển biến mới cùng với những thành tích đạt được trên mọi lĩnh vực công tác từ năm 1961, nhất là trong những năm 1964 - 1965 chính là kết quả của Đảng bộ trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng.

Phong trào thi đua xây dựng “Chi bộ bốn tốt” được phát động trong toàn Đảng bộ từ năm 1962, vẫn tiếp tục được duy trì và mở rộng, ngày càng có nền nếp. Số chi bộ đăng ký phấn đấu trở thành “Chi bộ bốn tốt” ngày càng tăng. Trong 6 tháng đầu năm 1964, toàn Đảng bộ đã có 72 chi bộ đăng ký bốn tốt¹. Kết quả sơ kết 6 tháng đầu năm 1964, toàn huyện có 4 đảng bộ bốn tốt (Bảo Lý, Lương Phú, Hương Sơn, Quyết Tiến), 36 chi bộ và 21 tổ đảng bốn tốt².

1. Báo cáo số 22-BC/HU ngày 15/7/1964 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về sơ kết 6 tháng đầu năm 1964, tr.7-8.

2. Báo cáo số 25-BC/HU ngày 1/10/1964 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về công tác quý III của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, tr.9-10.

Công tác phát triển Đảng dần đi vào nền nếp. Các tổ chức cơ sở đảng đã có kế hoạch cụ thể về việc phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ và bồi dưỡng những quần chúng ưu tú phấn đấu vào Đảng, chú ý phát triển Đảng trong phụ nữ, những “xóm trắng” (xóm không có đảng viên) hoặc những xóm ít đảng viên. Nếu trong năm 1962, trong số 99 đảng viên mới được kết nạp chỉ có 8 nữ¹, thì sang 6 tháng đầu năm 1964, trong số 72 đảng viên mới, số đảng viên nữ đã tăng lên 16 đồng chí.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được Đảng bộ đặc biệt chú ý. Mỗi khi có chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ đều tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nghiên cứu, học tập. Năm 1962, cán bộ, đảng viên được nghiên cứu các Nghị quyết 5, 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III). Đầu năm 1964, Huyện ủy đã mở một đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi trong toàn Đảng bộ và trong quần chúng; tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập lời huấn thị của Hồ Chủ tịch trong dịp Người thăm tỉnh Thái Nguyên.

Tiếp đó, Huyện ủy lãnh đạo học tập Nghị quyết 9 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Hội nghị Chính trị đặc biệt do Hồ Chủ tịch triệu tập (3/1964) kết hợp với việc lãnh đạo chặt chẽ các phong trào thi đua và các ngày lễ lớn ở trong nước. Việc tự phê bình và phê bình, liên hệ kiểm điểm thực hiện 10 nhiệm vụ đảng viên được tiến hành thường xuyên. Những đảng viên mắc khuyết điểm, vi phạm đạo đức, tư cách, không chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước... bị xử lý kỷ luật. Tính riêng trong 6 tháng đầu

1. Báo cáo ngày 5/4/1963 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về sự lãnh đạo thực hiện mọi mặt công tác từ Đại hội Đảng bộ lần trước tới nay, tr.32.

năm 1964, Đảng bộ đã thi hành kỷ luật 15 đảng viên, trong đó có 7 trường hợp bị khai trừ ra khỏi Đảng, 3 trường hợp bị cảnh cáo, 4 trường hợp bị khiển trách và 1 trường hợp bị cách chức¹.

Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng, ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa trong cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng lên; những biểu hiện tư tưởng hữu khuynh được khắc phục. Nhìn chung, các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ đều có nhiều chuyển biến tốt, thể hiện ở việc chấp hành chính sách khá hơn, nội bộ đoàn kết hơn, sinh hoạt Đảng và đóng Đảng phí đều đặn hơn. Một số chi bộ thuộc diện yếu kém đã vươn lên đạt loại trung bình hoặc khá. Điển hình trong số này là Chi bộ Yên Thịnh, trước đây là một chi bộ kém, qua củng cố về các mặt, đã vươn lên thành một chi bộ khá². Đến năm 1962, trong Đảng bộ huyện Phú Bình không còn chi bộ loại kém. Số đảng viên thuộc loại yếu kém cũng giảm dần, từ 15,23% (đầu năm 1962) xuống còn 12,86% (cuối năm 1962) so với tổng số đảng viên toàn Đảng bộ³.

Bên cạnh công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ Phú Bình còn quan tâm tới việc củng cố bộ máy chính quyền từ huyện xuống xã. Trong giai đoạn 1961 - 1965, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp (1963, 1965) và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa III (tháng 4/1964). Tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử đạt trên 90%. Những đại biểu được bầu vào Hội đồng Nhân dân huyện là những đồng chí có đủ năng lực, trình độ và được nhân dân tín nhiệm.

1. Báo cáo số 22-BC/HU ngày 15/7/1964 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về sơ kết 6 tháng đầu năm 1964, tr.8.

2. Báo cáo ngày 18/3/1965 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về tổng kết công tác năm 1964, tr.34.

3. Báo cáo ngày 5/4/1963 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về sự lãnh đạo thực hiện mọi mặt công tác từ Đại hội Đảng bộ trước tới nay, tr.32.

Đồng chí Nguyễn Văn Bộ giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện trong giai đoạn này¹.

Được sự quan tâm lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng, trong những năm 1964 - 1965, hoạt động của các tổ chức quần chúng có những chuyển biến mới.

Đoàn Thanh niên vẫn tiếp tục phát huy được vai trò xung kích trên mặt trận sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp. Trong các xã và hợp tác xã, đoàn viên, thanh niên đi đầu trong phong trào làm thủy lợi, tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật (cây thẳng hàng, dùng cào cỏ cải tiến, ươm bèo hoa dâu, làm phân, ủ phân, chọn và xử lý giống...) vào sản xuất. Đặc biệt, trong phong trào làm thủy lợi, làm phân bón ruộng, thanh niên là lực lượng nòng cốt, chiếm tới 80 - 90%. Trong vụ đông - xuân 1963 - 1964, đoàn viên, thanh niên đã huy động được 18.530 công, đào, đắp 2.315m³ đất, thu nhặt và làm được 607,5 tấn phân các loại. Điển hình là thanh niên các xã Tân Đức, Hồng Phong, Thanh Ninh, Thượng Đình, Cáp Tiến... đi tiên phong trong việc đắp bờ vùng, bờ thửa, góp phần nâng cao năng suất và sản lượng thóc.

Công tác vận động phụ nữ được các cấp ủy đảng quan tâm hơn những năm trước. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nêu rõ: *“Cần đẩy mạnh sự hoạt động của phụ nữ, thực hiện phụ nữ quán xuyến nhiều việc, cày, cấy, làm phân và chăn nuôi, củng cố các cấp ban chấp hành và đẩy mạnh sự sinh hoạt của phụ nữ”*. Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ, công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho phụ nữ được đẩy mạnh hơn. Ban Chấp hành Hội Phụ nữ huyện đã tổ chức cho chị em học tập cuốn sách *“Một lòng với Đảng”*, gương chiến đấu bất khuất của phụ

1. Từ năm 1965, đồng chí Nguyễn Văn Lượng giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện.

nữ miền Nam; đồng thời phát động các phong trào thi đua “*Mỗi người làm việc bằng hai*”, “*Thi đua năm tốt*”... Ban chấp hành hội phụ nữ các cấp trong huyện cũng được củng cố và kiện toàn. Thông qua đó, hoạt động của các cấp hội từ huyện xuống xã có nhiều tiến bộ. Hội Phụ nữ huyện đã tổ chức các hội nghị chuyên đề về cấy đúng kỹ thuật, làm cỏ, bón phân... Trong mọi hoạt động sản xuất nông nghiệp, chị em phụ nữ đều tham gia tích cực và mang lại nhiều kết quả to lớn. Chỉ tính trong 6 tháng đầu năm 1964, phụ nữ ở 15 xã đã trồng được 18.643 cây ăn quả và cây lấy gỗ, trồng các loại cây hoa màu được hơn 136 mẫu, nuôi thêm 586 con lợn, đào, đắp 6.948m³ đất, làm được 857 tấn phân các loại¹... Đặc biệt, thông qua các đợt cải tiến và củng cố hợp tác xã nông nghiệp, ngày càng có nhiều chị em tham gia Ban Quản trị và làm cán bộ các đội sản xuất. Đến giữa năm 1964, toàn huyện có 54 phụ nữ tham gia Ban Quản trị hợp tác xã và đội trưởng sản xuất. Hội còn vận động chị em phụ nữ gửi tiền tiết kiệm, thực hiện tốt nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước.

Mặt trận Tổ quốc huyện tích cực động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Điểm nổi bật của công tác Mặt trận trong những năm 1964 - 1965 là đã phát động được phong trào thi đua “*Phụ lão ba tốt*”, góp phần vào việc hoàn thành Kế hoạch Nhà nước. Hoạt động của Hội Phụ lão các cấp trong huyện ngày càng đi vào nền nếp và có hiệu quả. Các cụ đã động viên, giáo dục con, cháu trong gia đình tham gia xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Tính riêng trong năm 1964, Hội Phụ lão huyện đăng ký đảm bảo 90% gia đình vào hợp tác xã, nhưng thực tế đã có 95% gia đình các cụ tham gia hợp tác xã

1. Báo cáo số 22-BC/HU ngày 15/7/1964 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về sơ kết 6 tháng đầu năm 1964, tr.8.

nông nghiệp, góp phần thúc đẩy phong trào chung trên toàn huyện. Các cụ còn tham gia trồng cây, bảo vệ rừng; tham gia vào các tổ cố vấn kỹ thuật để góp ý với hợp tác xã về phương hướng sản xuất; vận động nhân dân làm tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm, gửi tiền tiết kiệm; tổ chức giúp đỡ dân quân luyện tập quân sự... Do hoạt động tích cực và mang lại nhiều hiệu quả trên các mặt công tác, năm 1964, toàn huyện có 311 cụ đạt danh hiệu “Phụ lão ba tốt” (trong tổng số 648 cụ phụ lão ba tốt toàn tỉnh)¹ được Ủy ban Hành chính tỉnh tặng Giấy khen.

Công tác giáo dục thiếu niên, nhi đồng cũng có nhiều tiến bộ. Sau khi tổ chức học tập Chỉ thị số 197-CT/TW ngày 19/3/1960 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về công tác thiếu niên, nhi đồng”, Ủy ban thiếu niên, nhi đồng huyện bước đầu được củng cố và đi vào hoạt động tích cực. Các em được tổ chức học tập truyền thống cách mạng, học tập đạo đức và gương chiến đấu của những người cộng sản, sinh hoạt tư tưởng với chủ đề “*Em yêu quý và học tập anh bộ đội*”. Ủy ban thiếu niên, nhi đồng huyện quan tâm giáo dục các em có ý thức tham gia thực hiện Kế hoạch Nhà nước, tổ chức giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ, những gia đình có công với cách mạng... Dưới sự hướng dẫn của Ủy ban thiếu niên, nhi đồng huyện, các em còn thành lập các tổ chăn trâu, bò béo khỏe, thi nhặt thóc rơi vãi bán cho Nhà nước, tổ chức các hợp tác xã măng non và hoạt động có hiệu quả, được đánh giá là đơn vị khá nhất tỉnh.

Bên cạnh bước tiến mới, công tác lãnh đạo các đoàn thể quần chúng còn có nhiều mặt hạn chế. Việc giáo dục chính trị tư tưởng cho thanh niên chưa thường xuyên và sâu sắc, cho nên ở một số nơi, thanh niên chưa gương mẫu thực hiện nếp

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về tổng kết công tác năm 1964, tr.32.

sống mới, chưa tích cực thực hiện đúng đắn Luật Hôn nhân và Gia đình. Phong trào thi đua trong phụ nữ chưa đều; một số ban chấp hành hội phụ nữ cấp cơ sở còn yếu, thiếu tính chủ động trong công tác. Những mặt tồn tại này được khắc phục từng bước trong các năm sau.

Thực hiện Điều lệ Đảng, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, đầu năm 1965, Huyện ủy Phú Bình triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XI (nhiệm kỳ 1965 - 1967). Đại hội khẳng định những thành tích và ưu điểm của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1963 - 1965; đồng thời cũng vạch rõ những mặt tồn tại, thiếu sót trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ đối với mọi mặt công tác ở địa phương.

Xuất phát từ đặc điểm tình hình thực tế của địa phương và yêu cầu cách mạng trong thời kỳ mới, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1965 - 1967. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI gồm 20 đồng chí, trong đó có 1 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 7 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Thơ tiếp tục được bầu làm Bí thư Huyện ủy; đồng chí Nguyễn Văn Lượng được bầu làm Phó Bí thư¹.

Đại hội Đảng bộ lần thứ XI diễn ra vào lúc cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình đang ra sức thi đua hoàn thành nhiệm vụ năm cuối cùng của Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X (năm 1963). Đó cũng là lúc toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong huyện đang tích cực chuẩn bị bước vào thời kỳ vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

1. *Nghị quyết số 119 NQ/TN ngày 24/4/1965 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về "Công nhận Huyện ủy Phú Bình"*.

Được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ soi sáng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất, phát triển văn hóa, giáo dục; đồng thời xúc tiến mọi công việc chuẩn bị chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Cùng thời gian này, Đảng và Nhà nước có chủ trương mới về việc sáp nhập một số đơn vị hành chính trực thuộc, trong đó có tỉnh Thái Nguyên.

Xuất phát từ yêu cầu của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quyết định số 103-NQ-TVQH, hợp nhất hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành một đơn vị hành chính mới lấy tên là tỉnh Bắc Thái. Thực hiện Quyết định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, từ ngày 4 đến ngày 6/6/1965, tại Hội trường Tỉnh ủy Thái Nguyên đã diễn ra Hội nghị hợp nhất 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên. Đến ngày 1/7/1965, tỉnh Bắc Thái chính thức đi vào hoạt động. Từ đó, Đảng bộ huyện Phú Bình trực thuộc Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong huyện phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI (năm 1965) đề ra.

Trải qua 10 năm kể từ sau khi hòa bình lập lại trên miền Bắc, với 4 khóa Đại hội (từ Đại hội lần thứ VIII năm 1960 đến Đại hội lần thứ XI năm 1965), Đảng bộ huyện Phú Bình ngày càng tỏ rõ năng lực lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Dù có những lúc gặp nhiều khó khăn, bộn bề nhiều hạn chế, nhưng chính từ việc tìm ra các giải pháp tháo gỡ để đưa phong trào cách mạng ở địa phương phát triển đi lên, Đảng bộ không ngừng trưởng thành. Những ưu điểm cùng với những thành tích đạt được trong 10 năm (1955 - 1965) đã khẳng định sự thành công của Đảng bộ Phú Bình trong vai

trò lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội.

Giữa lúc Đảng bộ và nhân dân huyện Phú Bình đang thu được nhiều thắng lợi trong công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa theo hướng xã hội chủ nghĩa, từ đầu tháng 2/1965, đế quốc Mỹ chính thức mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ miền Bắc nước ta. Đến ngày 17/10/1965, chúng cho máy bay ném bom bắn phá cầu Gia Bẩy (thành phố Thái Nguyên). Thái Nguyên nói chung và nhân dân huyện Phú Bình nói riêng trực tiếp bước vào cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, giữ vững sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời tiếp tục làm tròn nghĩa vụ hậu phương đối với chiến trường miền Nam.

II. Lãnh đạo chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, động viên chi viện chiến trường (1965 - 1975)

Sau các chiến thắng Bình Giã (tháng 12/1964 - tháng 1/1965), Đồng Xoài và Ba Gia (tháng 5/1965) của quân và dân ta ở miền Nam, đế quốc Mỹ buộc phải từ bỏ chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*”, chuyển sang chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*”, ồ ạt đưa quân viễn chinh Mỹ và chư hầu vào miền Nam trực tiếp tham chiến; mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra hầu hết các tỉnh, thành phố trên miền Bắc.

Trong tình hình mới, các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 (3/1965) và lần thứ 12 (12/1965) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) chỉ rõ: miền Bắc là hậu phương lớn, miền Nam là tiền tuyến lớn; phải kiên quyết đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước...

Tại Thái Nguyên, năm 1965, giặc Mỹ liên tiếp cho máy bay tiến hành các hoạt động trinh sát trên vùng trời các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, Võ Nhai, Định Hóa, Phú Lương, Đại Từ và thành phố Thái Nguyên.

Ngày 8/7/1965, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái ra Chỉ thị “Về các biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân”, chia địa bàn tỉnh làm 2 vùng: vùng ở trạng thái bị uy hiếp (có thể bị địch đánh phá) và vùng ở trạng thái phòng thủ. Huyện Phú Bình thuộc vùng ở trạng thái bị uy hiếp. Nhiệm vụ của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Phú Bình là phải chuẩn bị thật khẩn trương, chu đáo để chiến đấu, sản xuất tốt; kết hợp tốt việc đào đắp công sự, che chắn kho tàng với việc sơ tán, phân tán, đảm bảo sản xuất, công tác và các hoạt động khác. Các cơ quan, xí nghiệp, trường học và các đơn vị, bộ phận có thể di chuyển mà không ảnh hưởng đến công tác, sản xuất và học tập thì phải di chuyển khỏi các trọng điểm có thể bị máy bay địch bắn phá.

Triển khai thực hiện các nghị quyết Hội nghị lần thứ 11, 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chỉ thị ngày 8/7/1965 của Ủy ban Hành chính tỉnh, Huyện ủy Phú Bình họp ra Nghị quyết xác định: “*Tổ chức phòng, tránh địch cũng rất quan trọng trong công tác phòng không sơ tán. Lãnh đạo bảo vệ được người, của cải của nhân dân và của Nhà nước, giảm được sự thiệt hại đến mức thấp nhất khi bị máy bay địch phá là nhiệm vụ rất trọng yếu*”¹.

Thực hiện nghị quyết của Huyện ủy, đến trước ngày máy bay Mỹ trực tiếp đánh phá vào Thái Nguyên (17/10/1965), các

1. Nghị quyết số 58/NQ-HU ngày 27/12/1965 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình.

cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn huyện¹ đã đào được 15.000 hầm phòng tránh; nhiều gia đình đào tới 2 - 3 hầm. Riêng dọc các tuyến giao thông, những nơi công cộng, tập trung đông người (sân phơi, nhà kho, trường học, bệnh viện, nhà giữ trẻ), cán bộ và nhân dân trong huyện đã đào được 3.893 hầm trú ẩn, 22km giao thông hào. Các cơ quan, đơn vị, kho tàng của Nhà nước và nhân dân ở gần các mục tiêu có thể bị máy bay ném bom, bắn phá đều đã được sơ tán, phân tán. Do Đảng bộ lãnh đạo nhân dân làm tốt công tác sơ tán, phòng không nên sau này Phú Bình đã hạn chế được nhiều tổn thất về người và của do máy bay địch bắn phá gây ra. Hoạt động của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Phú Bình từng bước được chuyển từ thời bình sang thời chiến; nếp sống quân sự hóa dần dần được hình thành trong các cơ quan, đơn vị nằm trên địa bàn huyện. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ và chính quyền các cấp trong huyện, cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Phú Bình sẵn sàng đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, giữ vững và phát triển kinh tế, văn hóa, chi viện kịp thời và đầy đủ sức người, sức của cho miền Nam đánh Mỹ.

Một tháng sau ngày máy bay giặc Mỹ ném bom cầu Gia Bẩy (17/10/1965), ngày 16/11/1965, giặc Mỹ cho máy bay bắn nhiều đạn rốc két xuống xã Lương Sơn và Nông trường chăn nuôi của Khu Gang thép Thái Nguyên nằm trên địa bàn xã Tân Khánh, làm chết 3 người, bị thương 5 người, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của chúng vào địa bàn huyện Phú Bình. Từ đó đến ngày kết thúc cuộc chiến tranh

1. Địa bàn huyện Phú Bình lúc đó có 22 đơn vị hành chính, gồm các xã: Thượng Đình, Lương Sơn, Quyết Tiến, Nga My, Hà Châu, Trần Phú, Đông Liên, Thắng Lợi, Yên Thịnh, Tân Khánh, Tân Kim, Tân Thành, Bảo Lý, Xuân Phương, Hồng Phong, Hương Sơn, Cấp Tiến, Tân Hòa, Lương Phú, Tân Đức, Thanh Ninh, Dương Thành.

phá hoại lần thứ nhất trên địa bàn Phú Bình (11/3/1968), đế quốc Mỹ đã ném 974 quả bom phá, 75 quả bom bi mẹ (bằng 2.250 quả bom bi con) và bắn nhiều loạt đạn tên lửa, rốc két xuống 12 xã trong huyện (các xã Đồng Liên, Lương Sơn, Thăng Lợi bị đánh phá ác liệt nhất).

Bước vào thời kỳ trực tiếp chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, huyện Phú Bình có khoảng 65.000 dân (mật độ dân số trung bình 165,65 người/km²); nguồn sống chính là sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là làm ruộng. Toàn huyện có 86 hợp tác xã nông nghiệp với 9.169 hộ xã viên (chiếm tỷ lệ 88,3% tổng số hộ nông dân trong toàn huyện); trong đó, có 82 hợp tác xã bậc cao, với 8.947 hộ xã viên, chiếm tỷ lệ 97,57% số hộ xã viên trong các hợp tác xã; bình quân quy mô mỗi hợp tác xã có 106 hộ. Trong số 86 hợp tác xã nông nghiệp của huyện, có 59 hợp tác xã ngoài sản xuất 2 vụ lúa còn kinh doanh sản xuất gạch, ngói; 18 hợp tác xã sản xuất vôi, 16 hợp tác xã chăn nuôi lợn và 5 hợp tác xã chăn nuôi trâu, bò.

Trong điều kiện cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn huyện ngày càng ác liệt, Đảng bộ Phú Bình tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI (đầu năm 1965) đề ra: *“Đẩy mạnh sản xuất lương thực, chú trọng tăng sản lượng thóc, chú ý phát triển cây hoa màu và rau xanh; tích cực phát triển chăn nuôi và cây công nghiệp, cây lấy gỗ, nhằm đạt 6 cao điểm: diện tích nhiều, năng suất cao, hoa màu nhiều, chăn nuôi giỏi, cây công nghiệp tăng và trồng cây bảo vệ rừng tốt”*¹.

Trong những năm 1965 - 1967, bên cạnh các khó khăn do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, sản xuất nông nghiệp

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết năm 1965.

của Phú Bình còn gặp khó khăn do thiên tai gây ra: lúc thì nắng hạn kéo dài, lúc thì lũ lụt, sâu bệnh phát sinh và phát triển trên diện rộng. Nhân lực ngày càng bị giảm sút (do đi bộ đội, thanh niên xung phong, phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ) cũng là khó khăn không nhỏ của Đảng bộ trong việc lãnh đạo để giữ vững và phát triển sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy Bắc Thái, Đảng bộ Phú Bình bám sát thực tế địa phương, đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo kịp thời. Trước tình hình nhiều xã, hợp tác xã thiếu mạ cấy¹ trong vụ chiêm năm 1966, ngày 13/1/1966, Thường trực Huyện ủy đã họp với bí thư đảng ủy, chi ủy các xã bàn biện pháp khắc phục. Tại cuộc họp, đồng chí Dương Văn Thơ - Bí thư Huyện ủy chỉ thị cho đảng ủy, chi ủy các xã phải lãnh đạo mua hoặc đổi mạ cấy hết diện tích. Mỗi tổ đảng phải có một khu ruộng thâm canh tăng năng suất, đầu tư kỹ thuật tăng gấp đôi ruộng bình thường, diện tích từ 1 mẫu trở lên; mỗi đảng viên phải thả 1 sào bèo hoa dâu làm phân bón ruộng. Các xã, hợp tác xã phải đẩy mạnh gieo, cấy các giống lúa Nam Ninh, Ba Giăng, trồng các loại cây hoa màu, rau xanh và cây công nghiệp.

Nắm chắc phương châm lấy kết quả tổng sản lượng làm đích, Ban Thường vụ Huyện ủy chủ trương lãnh đạo nhân dân tập trung đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất và tích cực trồng xen canh, gối vụ để mở rộng diện tích cây trồng.

Thực hiện chủ trương trên, năm 1966, diện tích trồng cây hoa màu và rau xanh toàn huyện đạt trên 3.969,7ha, tăng

1. Các xã Đồng Liên thiếu 13 mẫu, Yên Thịnh 25 mẫu, Tân Hòa 94 mẫu, Nga My 60 mẫu, Hương Sơn 23 mẫu.

12,3% so với năm 1965, trong đó diện tích trồng cây khoai lang tăng từ 1.043,16ha (năm 1965) lên 1.435,25ha (năm 1966), trong toàn huyện, năng suất bình quân khoai lang đạt 5,3 tấn/ha, khoai sọ đạt 4,5 tấn/ha, sắn đạt 3,4 tấn/ha; tổng sản lượng cây hoa màu lương thực quy ra thóc đạt 4.629 tấn, tăng 894 tấn so với năm 1965; sản lượng các loại rau xanh và cây hoa màu thực phẩm đạt 3.789 tấn. Do sản lượng cây hoa màu lương thực, thực phẩm tăng nên Phú Bình đã giải quyết được nhiều khó khăn trong các kỳ giáp hạt. Đảng bộ xã Trần Phú lãnh đạo nhân dân trồng được nhiều khoai lang nên các kỳ giáp hạt năm 1966, nhân dân trong xã không phải vay lương thực của Nhà nước như những năm trước.

Năm 1966, nhân dân trong huyện còn trồng được trên 520ha cây công nghiệp, tăng 4,7% so với năm 1965, trong đó diện tích trồng lạc đạt trên 279ha, đỗ tương đạt trên 124,4ha; tổng sản lượng cây công nghiệp đạt gần 915 tấn (bằng 51% kế hoạch). Hệ số sử dụng ruộng đất tăng từ 1,8 lần (năm 1964) lên 1,94 lần (năm 1965) và 2,3 lần (năm 1966).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI lấy chăn nuôi ở các gia đình xã viên là chính, đồng thời phải tổ chức chăn nuôi tập thể ở các hợp tác xã với tinh thần tích cực nhất, đầu năm 1966, Huyện ủy mở hội nghị chuyên đề bàn việc đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, chú trọng việc chăn nuôi lợn nái. Kết quả, năm 1966, đàn lợn của huyện đạt 22.047 con (tăng 3.411 con so với năm 1964); đàn trâu, bò đạt 12.234 con (tăng 83 con so với năm 1964); bình quân mỗi héc-ta gieo trồng có 1,4 con lợn và 0,74 con trâu, bò. Số cơ sở chăn nuôi trâu, bò tập thể đã tăng từ 2 đơn vị, 50 con (năm 1964) lên 6 đơn vị, 206 con (năm 1966); số cơ sở chăn nuôi lợn tập thể cũng tăng từ 13 cơ sở, 333 con (năm 1965) lên 25

cơ sở, 1.675 con (năm 1966). Ngoài ra, các xã, hợp tác xã còn thả được hàng triệu con cá giống trên diện tích 136ha mặt nước ao, hồ.

Trong sản xuất lâm nghiệp, việc trồng các loại cây lấy gỗ, cây ăn quả và bảo vệ rừng đạt kết quả khá. Hầu hết các hợp tác xã đều thành lập các đội trồng cây chuyên nghiệp, 50 trên tổng số 86 hợp tác xã đã có vườn ươm cây giống. Năm 1966, toàn huyện trồng được 1,5 triệu cây các loại, tăng 54% so với năm 1965 (trong đó trồng rừng quốc doanh được 51ha, với 127.500 cây). Các hợp tác xã Bảo Lý, Minh Sơn vừa làm tốt công tác trồng cây, vừa làm tốt công tác bảo vệ rừng. Ngoài việc trồng tre và các loại cây lấy gỗ, các hợp tác xã Hồng Kỳ, Sông Cầu, Phú Cường, Yên Sơn, Thanh Bình, Liên Sơn còn trồng được hàng vạn cây vải Hải Dương.

Để nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, Đảng bộ Phú Bình tập trung lãnh đạo củng cố, kiện toàn các đội thủy lợi chuyên nghiệp để xây dựng các công trình thủy lợi lớn theo quy hoạch và thành lập các đội thủy lợi bán chuyên nghiệp trong các hợp tác xã. Năm 1966, toàn huyện hoàn thành 104 công trình thủy lợi mới, sửa chữa 157 công trình thủy lợi cũ, (trong đó công trình thủy lợi hồ Ấp Bắc (xã Tân Hòa) là lớn nhất, đã được đưa vào sử dụng góp phần đưa diện tích cấy lúa chiêm tăng từ 3.713ha (năm 1965) lên 4.050ha (năm 1966); diện tích lúa được tưới tiêu hợp lý tăng từ 1.358ha (năm 1965) lên 1.449ha (năm 1966). Các xã Bảo Lý, Thanh Ninh và các hợp tác xã Hồng Kỳ (xã Hồng Phong), La Bi (xã Tân Thành), Thanh Sơn (xã Tân Kim) là những đơn vị dẫn đầu huyện về công tác làm thủy lợi. Phú Bình là huyện dẫn đầu các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh Bắc Thái về công tác thủy lợi 2 năm liền (1965 - 1966).

Bên cạnh việc lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh chăn nuôi, làm chuồng trại nhốt trâu, bò, lợn để lấy phân bón ruộng, Đảng bộ còn lãnh đạo và phát động nhân dân làm phân xanh, lấy bùn ao, bùn sông, thả bèo hoa dâu làm phân bón cho lúa và hoa màu. Bình quân khối lượng phân bón cho một héc-ta ruộng cấy lúa trong toàn huyện tăng từ 3,78 tấn (năm 1964) lên 4,6 tấn (năm 1965). Diện tích ruộng cấy lúa được thả bèo hoa dâu trong huyện tăng từ 90,7ha (vụ đông xuân 1964 - 1965) lên 143,3ha (vụ đông xuân 1965 - 1966). Các hợp tác xã Thanh Ninh, Xuân La, Địch Sơn, Lương Phú là những đơn vị dẫn đầu huyện về làm bèo hoa dâu. Hai hợp tác xã Địch Sơn và Hương Sơn bước đầu thành công trong việc thí điểm thả bèo hoa dâu trong mùa nóng. Các xã, hợp tác xã Hồng Kỳ, Hợp Thành, Xuân La, Lương Phú, Niệm Dương... có nhiều thành tích lấy bùn ao, bùn sông làm phân bón, cải tạo đồng ruộng.

Công tác tuyển, chọn giống lúa và giống cây trồng cũng được Đảng bộ lãnh đạo sát sao hơn. Các hợp tác xã trong huyện đã tích cực nhập các giống lúa mới có năng suất cao (Chiêm Trắng, Nam Khê lùn, Mộc Tuyền, Thập Nguyệt hồng) vào cấy trên diện rộng, Hợp tác xã Hồng Kỳ đã đưa tới 60% giống lúa mới vào canh tác...

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy “*cấp ủy, tổ Đảng, cán bộ, đảng viên trực tiếp làm ruộng tăng sản, nhằm đúc rút kinh nghiệm thực tế để lãnh đạo sản xuất nông nghiệp*”, cán bộ, đảng viên các ngành, các giới trong huyện đã tích cực làm ruộng tăng sản. Năm 1966, diện tích ruộng tăng sản toàn huyện đạt trên 141,9ha, tăng 104,8ha so với năm 1965. Nhờ áp dụng đúng các biện pháp kỹ thuật (chọn giống, xử lý giống “*ba sôi hai lạnh*”, chăm bón tốt), nên hầu hết diện tích ruộng cấy lúa tăng sản của các hợp tác xã trong huyện đều đạt

năng suất cao. Vụ mùa năm 1966, năng suất ruộng tăng sản, cấy các giống lúa mới của các hợp tác xã Đào Xá, Hồng Kỳ, Thanh Ninh, Bằng Cầu, Lương Phú, Tân Sơn đạt từ 35 tạ/ha đến 48 tạ/ha... Năm 1966, tổng sản lượng lương thực cả năm toàn huyện đạt 20.396 tấn, tăng 6,2% so với năm 1965. Hai năm 1967, 1968, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn, thử thách do thiên tai, dịch họa gây ra, giữ vững và phát triển sản xuất, trong đó có nhiều mặt đạt kết quả tốt.

Năm 1967, các hợp tác xã Nga My và Hồng Kỳ đạt năng suất bình quân 5 tấn thóc/ha. Đảng bộ các xã Tân Đức, Lương Phú, Lương Sơn, Hương Sơn, Quyết Tiến, Thanh Ninh lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp có nhiều tiến bộ. Năm 1968 so với năm 1965, năng suất lúa mùa bình quân toàn huyện tăng 19,7%, tổng sản lượng màu quy thóc tăng 110,16%, tổng sản lượng lương thực quy thóc tăng 9,63%.

Cùng với việc lãnh đạo giữ vững và phát triển sản xuất, Đảng bộ tập trung lãnh đạo củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Cuối năm 1966, toàn huyện có 90,5% số hợp tác xã hoàn thành cải tiến quản lý vòng I, 25 hợp tác xã ở 10 trên 18 xã hoàn thành cải tiến quản lý vòng II. Bình quân quy mô mỗi hợp tác xã trong huyện tăng từ 50 hộ (cuối năm 1965) lên 130 hộ (năm 1967). Số hợp tác xã lập được kế hoạch “*ba khoán*” tăng từ 45% (năm 1965) lên 80% (năm 1967), (có 42% số hợp tác xã thực hiện khoán sản phẩm). Các hợp tác xã Xuân La, Hồng Kỳ thực hiện được tài chính công khai hàng tháng nên đã giảm bớt được tham ô, lãng phí.

Bên cạnh việc lãnh đạo ổn định quy mô các đội sản xuất, Đảng bộ lãnh đạo các hợp tác xã thực hiện chuyên môn hóa lao động, thành lập các đội chuyên: chăn nuôi, trồng rau,

thủy lợi, trồng cây - bảo vệ rừng, vận tải. Để giải phóng lao động nữ, Đảng bộ lãnh đạo các xã, hợp tác xã thành lập được gần 100 tổ giữ trẻ, giải phóng được trên 500 lao động nữ. Do các hợp tác xã quản lý lao động chặt chẽ nên bình quân số ngày công hằng năm của mỗi xã viên trong hợp tác xã không ngừng tăng từ 180 công (năm 1966) lên 200 công (năm 1967). Năm 1967, bình quân mỗi lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp Hồng Kỳ, Địch Sơn, Xuân La, Lương Phú, Tân Ngọc, Kim Sơn, Thanh Ninh, Thanh Bình, Hợp Thành đạt trên 250 ngày công.

Thông qua cải tiến, quản lý hợp tác xã, cơ sở vật chất - kỹ thuật của tập thể hợp tác xã ngày càng tăng và đang trên đà phát triển tạo ra khả năng sản xuất tập thể ngày càng lớn mạnh, phong trào hợp tác xã đang ở khí thế đi lên vững mạnh hơn nhiều so với những năm trước. Các hợp tác xã trong huyện đã có 295 nhà kho, 324 sân phơi, 32 bể xử lý thóc giống, 49 lò gạch, 13 lò vôi, 6 xưởng mộc, 3 xưởng rèn, 148 xe trâu, 739 xe cải tiến, 85 bình bơm thuốc trừ sâu, 19 trục lăn lúa, 250 quạt hòm, 746 cào cỏ cải tiến 64A.

Sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp ở địa phương được Huyện ủy xác định giữ một vị trí rất quan trọng, tạo ra những mặt hàng phục vụ sản xuất nông nghiệp và đảm bảo đời sống cho cán bộ và nhân dân. Sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp của huyện trong thời kỳ này chủ yếu là sản xuất các mặt hàng phục vụ nông nghiệp và đời sống (mũi cày, diệp cày, liềm, hái, dao, cào cỏ, xe cải tiến, bát, đĩa, gạch, ngói, may mặc, bánh kẹo). Năm 1967, Hợp tác xã nông cụ Thành Công, Hợp tác xã ngói Thăng Long sản xuất đạt 100% kế hoạch. Các hợp tác xã may mặc, gạch ngói được phát triển thêm, Xí nghiệp Gốm được mở rộng, Xí nghiệp Nước chấm

được xây dựng. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn huyện tăng từ 48.000 đồng (năm 1965) lên 312.000 đồng (năm 1967).

Kết quả lãnh đạo các mặt tài chính - thương nghiệp, ngân hàng của Đảng bộ cũng đạt được nhiều thành tích. Chỉ tính riêng năm 1966, giá trị hàng công nghệ phẩm mua vào toàn huyện đạt 3.350.000 đồng (vượt 1% kế hoạch và tăng 20% so với năm 1965), giá trị hàng công nghệ phẩm bán ra đạt 3.550.000 đồng (đạt 100% kế hoạch và tăng 32% so với năm 1965). Các hợp tác xã mua bán đại lý: mua vào đạt 39.000 đồng (vượt 12% so với kế hoạch, tăng 15% so với năm 1965); bán ra đạt 546.000 đồng (vượt 24% so với kế hoạch và tăng 32% so với năm 1965).

Sang năm 1967, Ban quản lý cửa hàng từ huyện đến xã đều được kiện toàn, với sự tham gia lãnh đạo của các đồng chí chủ chốt nên phong trào hợp tác xã mua bán được củng cố và phát triển. Công tác thu mua thực phẩm, nông sản và chính sách phân phối hàng hóa thực hiện tốt, các loại hàng hóa đã được phân phối đều đến tận đội sản xuất. Trong đó, cửa hàng xã doanh số thu mua đạt 326.021 đồng (đạt 81,5% so với kế hoạch và đạt 95% so với năm 1966); tư doanh thực hiện được 292.938 đồng (đạt 73,2% kế hoạch và 99% so với năm 1966); bán lẻ thực hiện được 1.831.230 đồng (đạt 79,6% kế hoạch và 94% so với năm 1966); cổ phần xã viên thực hiện được 900 cổ phần (đạt 43,9% kế hoạch và 70,7% so với năm 1966).

Trong hoạt động kinh doanh của hợp tác xã mua bán huyện, mặc dù có nhiều khó khăn về nguyên vật liệu nhưng cửa hàng đã chuyển sang hướng chế biến thành phần hàng hóa như: bánh kẹo, bánh rán, siro thay nước uống để phục vụ nhân dân. Năm 1967, tổng giá trị bán ra đạt 596.050 đồng

(đạt 96% so với kế hoạch); mua vào đạt 351.000 đồng (đạt 109,6% kế hoạch)¹.

Hợp tác xã tín dụng được củng cố và hoạt động có hiệu quả. Hợp tác xã tín dụng ở các xã đã làm tốt khâu cho vay vốn và vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm. Nhờ đó, các hoạt động sản xuất nông nghiệp được phục vụ kịp thời.

Việc lãnh đạo nhân dân thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước của Đảng bộ trong những năm trực tiếp chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ cũng đạt kết quả tốt hơn so với những năm trước. Trong 3 năm (1965 - 1967), nhân dân các dân tộc trong huyện đã bán cho Nhà nước 10.389 tấn thóc, 76.528kg thịt lợn hơi và giá trị 133.978 đồng hàng nông sản. Vụ mùa năm 1966, công tác 3 thu lương thực của huyện Phú Bình đạt 83,9%, đứng thứ 5 trong số 8 huyện, thành phố trong tỉnh Bắc Thái. Ngoài ra, từ năm 1965 đến năm 1967, nhân dân Phú Bình còn bán cho Nhà nước 11.541kg thịt gia cầm và gần 200.000 quả trứng gà, vịt. Các xã Tân Đức, Hồng Phong, Quyết Tiến, Lương Sơn, Nga My, Tân Kim, Dương Thành, Xuân Phương, Cáp Tiến là những đơn vị làm tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước.

Trong điều kiện chiến tranh, sơ tán, ngành Giáo dục Phú Bình vẫn tiếp tục phát triển. Năm học 1966 - 1967, toàn huyện có 33 trường phổ thông từ cấp I đến cấp III, với 262 lớp học, 10.826 học sinh và 278 giáo viên; trung bình cứ 6 người dân trong huyện có 1 người đi học. Kết quả thi chuyển lớp, chuyển cấp ở các trường phổ thông đảm bảo tỷ lệ từ 64% đến 98% đạt yêu cầu trở lên, tăng từ 6% đến 13% so với năm

1. Báo cáo số 45-BCHU ngày 10/1/1968 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết năm 1967, tr.8.

học trước. Toàn huyện có 2.257 học viên theo học các lớp bổ túc văn hóa, (tăng 20% so với năm 1966). Các xã Tân Thành, Dương Thành, Thanh Ninh, Tân Khánh là những đơn vị dẫn đầu trong phong trào bổ túc văn hóa của huyện, trong đó, xã Tân Thành đã được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Công tác y tế được triển khai mạnh mẽ và rộng khắp. Hai năm 1966, 1967, ngành Y tế huyện đã bồi dưỡng đào tạo cho các xã, hợp tác xã được 335 cán bộ y tế tổ chức và củng cố được 186 đội cứu, tải thương, với 2.381 người tham gia, trang bị 132 dụng cụ cấp cứu và 139 túi thuốc; tổ chức tiêm phòng các loại dịch bệnh cho nhân dân được 78.000 lượt người. Bệnh xá của huyện được trang bị thêm dụng cụ y tế, bổ sung thêm cán bộ, nâng cấp thành Bệnh viện huyện với 15 giường bệnh, bước đầu đáp ứng được yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân và cứu chữa người bị nạn do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ gây ra. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được đẩy mạnh. Với thành tích làm được 2.964 hố xí 2 ngăn, 827 nhà tắm, đào mới và sửa chữa 9.124 giếng nước, Phú Bình đã trở thành huyện dẫn đầu các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh Bắc Thái về phong trào thi đua làm 3 công trình vệ sinh, được Bộ Y tế công nhận là huyện đầu tiên trên miền Bắc hoàn thành “*Ba dứt điểm*”.

Đảng ủy, chi ủy các xã Bảo Lý, Yên Thịnh, Tân Khánh, Tân Kim, Quyết Tiến, Cấp Tiến lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt công tác phòng và chữa bệnh. Đảng bộ xã Đồng Liên vừa lãnh đạo tốt công tác xây dựng 3 công trình vệ sinh (100% gia đình có hố xí 2 ngăn), vừa lãnh đạo tốt công tác cứu thương, tải thương, phục vụ chiến đấu và sản xuất, được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Nhờ Đảng bộ huyện

lãnh đạo đẩy mạnh công tác phòng bệnh và chữa bệnh, nên sức khỏe của nhân dân các dân tộc trong huyện ngày càng được đảm bảo, tỷ lệ số người chết trong 3 năm (1965 - 1967) giảm 57,8% so với 3 năm trước đó.

Công tác văn hóa - thông tin đã góp phần giáo dục mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện nâng cao tinh thần yêu nước, xây dựng được ý chí và quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Toàn huyện đã xây dựng được mạng lưới gồm 657 loa truyền thanh các loại, phát hành được 99.755 cuốn sách, tờ báo; tổ chức 540 buổi chiếu phim, đảm bảo bình quân mỗi người dân trong huyện được xem chiếu bóng 10 lần. Toàn huyện có 20 đội văn nghệ quần chúng, biểu diễn trên 100 lần, phục vụ trên 30.000 lượt người xem. Thông qua các hoạt động tuyên truyền thời sự, phát thanh, phát hành sách báo, kẻ khẩu hiệu, vẽ tranh cổ động, cán bộ và nhân dân trong huyện đã kịp thời nắm bắt được các chủ trương, chính sách của Trung ương và địa phương. Các phong trào thi đua “Ba sẵn sàng” trong thanh niên, “Ba đảm đang” trong phụ nữ, “Ba giỏi” trong phụ lão, “Ba tích cực” trong thiếu niên, “Ba quyết tâm” trong dân quân, tự vệ được đẩy mạnh.

Để đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn huyện ngày càng mở rộng và ác liệt, Đảng bộ Phú Bình tập trung lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ rộng khắp, vững mạnh và sẵn sàng chiến đấu cao. Năm 1967, Đảng bộ đã lãnh đạo phát triển thêm được 1.595 dân quân, tự vệ, đưa tổng quân số dân quân, tự vệ toàn huyện lên gần 7.000 cán bộ, chiến sĩ (chiếm 11,7% so với dân số). Tỷ lệ dân quân so với dân số ở các xã Bảo Lý, Tân Thành, Hà Châu đạt trên 13,7% (cao nhất các xã trong huyện). Trong tổng số gần 7.000 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ có 17,9% là nữ.

Các cấp ủy đảng trong Đảng bộ đã cử 64 đồng chí là ủy viên ban thường vụ hoặc đảng ủy viên sang làm cán bộ lãnh đạo, chỉ huy xã đội, trực tiếp phụ trách lực lượng dân quân. Hầu hết cán bộ chỉ huy dân quân, du kích và tự vệ từ tiểu đội đến trung đội, đại đội là cấp ủy viên hoặc đảng viên. Từ năm 1965 đến năm 1967, bình quân hàng năm có trên 95% cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích, tự vệ được huấn luyện chính trị, trên 73% được huấn luyện quân sự. Năm 1967, toàn huyện có 5.960 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ được huấn luyện quân sự, chính trị với kết quả trên 90,5% đạt yêu cầu trở lên. Các xã Thanh Ninh, Lương Sơn có 100% quân số huấn luyện đạt yêu cầu (có 80% đạt khá, giỏi). Hầu hết đảng viên ở các xã Lương Phú, Tân Đức, Hà Châu, Bảo Lý, Hồng Phong trực tiếp lãnh đạo, chỉ huy và tham gia dân quân, du kích.

Lực lượng dân quân, tự vệ toàn huyện đã xây dựng được 9 tổ trực chiến làm nhiệm vụ báo động phòng không cho nhân dân và phục kích, đón lõng bắn máy bay địch bay thấp, 127 đội cứu hỏa, 81 đội đào bới sập hầm, 86 đội cứu thương, tải thương, 127 túi thuốc phòng không được trang bị tương đối đầy đủ bông, băng, cáng, nẹp. Cuối năm 1967, Ban Chỉ huy Huyện đội Phú Bình bố trí lại từ 9 tổ trực chiến phòng không xuống còn 4 tổ với 38 cán bộ, chiến sĩ, thay nhau thường trực chiến đấu trên các trận địa suốt ngày, đêm.

Qua chiến đấu và phục vụ chiến đấu, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Phú Bình đã tỏ ra rất kiên cường, dũng cảm. Chị Nguyễn Thị Hằng - nữ dân quân xã Quyết Tiến dũng cảm xông vào nơi bom rơi, đạn nổ, cứu chữa được nhiều người bị nạn; nhiều cán bộ, chiến sĩ dân quân xã Trần Phú đã thường xuyên xung phong lên trận địa tiếp đạn cho bộ đội.

Hầu hết cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích Hợp tác xã Yên Bình (xã Thượng Đình) thường xuyên có mặt trên trận địa phòng không của bộ đội làm nhiệm vụ tiếp đạn, cứu thương, tải thương. Dân quân, du kích xã Bảo Lý trực tiếp chiến đấu với máy bay Mỹ 11 trận.

Để đảm bảo công sự, trận địa cho Quân chủng Phòng không - Không quân đưa bộ đội tên lửa cơ động lên chiến đấu trên địa bàn huyện, đầu năm 1966, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Huyện đội Phú Bình đã huy động hàng trăm cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích các xã Bảo Lý, Tân Kim, Tân Hòa, Tân Khánh, Xuân Phương, Hồng Phong, Cấp Tiến lên xây dựng trận địa tên lửa ở xã Lương Sơn. Sau 7 ngày đêm lao động miệt mài, trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, cán bộ chiến sĩ dân quân, du kích Phú Bình đã xây dựng xong trận địa tên lửa ở xã Lương Sơn với tổng khối lượng đào, đắp trên 2.000m³ đất, đá. So với chỉ tiêu được giao, dân quân các xã Bảo Lý làm vượt 25m³, Lương Sơn làm vượt 15m³. Trung đội dân quân xóm Hải Ninh (xã Tân Khánh) chỉ có 22 cán bộ, chiến sĩ, đã đốt đuốc làm trong một đêm, đào đắp được 51,5m³ (năng suất bình quân mỗi người đạt 2,3m³). Các cụ phụ lão xã Lương Sơn thay nhau nấu nước đem ra tận công trường xây dựng trận địa tên lửa phục vụ cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích.

Tuy việc xây dựng trận địa tên lửa ở xã Lương Sơn là một nhiệm vụ đột xuất nhưng do các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong huyện làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo nên cuối tháng 2/1966, bộ đội tên lửa cơ động lên Lương Sơn đã có trận địa để triển khai vũ khí, khí tài chiến đấu. Vào lúc 14 giờ 54 phút ngày 4/3/1966, từ trận địa xã Lương Sơn, bộ đội tên lửa đã bắn 1 máy bay Mỹ. Đây là chiếc máy bay Mỹ đầu tiên bị

bắn rơi trên địa bàn tỉnh năm 1966. Chiến công bắn rơi máy bay Mỹ của bộ đội tên lửa ở trận địa Lương Sơn có sự đóng góp to lớn của Đảng bộ, quân và dân huyện Phú Bình.

Chiều ngày 24/4/1966, 1 máy bay Mỹ bị quân và dân Hà Bắc bắn rơi xuống địa phận xã Thanh Ninh. Ban Chỉ huy Huyện đội Phú Bình đã kịp thời huy động dân quân, tự vệ ra dập lửa, bảo vệ hiện trường và thu giữ tang vật. Ngày 6/7/1966, 6 máy bay Mỹ ném 10 quả bom phá xuống các khu vực Cầu Mây, kho gạo Cầu Mây và cầu Bảo Lý. Tại khu vực Cầu Mây, 1 quả bom do máy bay Mỹ ném xuống đã rơi trúng thân đê sông Máng, khoét thành một hố sâu, rộng 8 mét, cắt thân đê làm đôi, nước từ sông Máng tràn vào tàn phá đồng ruộng xóm làng. Trước tình hình đó, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo huy động dân quân, tự vệ và nhân dân ra phối hợp với 2 tiểu đoàn bộ đội của Đoàn 250 - Quân khu Việt Bắc tập trung hàn khẩu, sửa chữa đê. Gần 100 cán bộ chiến sĩ dân quân, tự vệ Phú Bình và cán bộ chiến sĩ Đoàn 250 đã dũng cảm ngâm mình dưới nước nhiều giờ để làm hàng rào ngăn đất, đá đưa xuống hàn khẩu khỏi bị trôi. Nhờ có tinh thần lao động dũng cảm, quên mình của dân quân, tự vệ và nhân dân huyện Phú Bình và bộ đội Đoàn 250, đoạn đê sông Máng ở Cầu Mây đã nhanh chóng được khôi phục, chặn đứng dòng nước hung dữ vào tàn phá ruộng đồng, làng xóm.

Trong phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, từ năm 1965 đến năm 1968, lực lượng dân quân các xã Trần Phú, Thượng Đình, Hà Châu, Đồng Liên, Quyết Tiến, Bảo Lý, Lương Sơn đã lập được nhiều thành tích về mọi mặt, trở thành những đơn vị khá, giỏi, dẫn đầu huyện về công tác quân sự địa phương.

Trong công tác đảm bảo giao thông vận tải thời chiến, quán triệt Nghị quyết ngày 21/8/1965 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái “*đảm bảo giao thông vận tải thời chiến là một trận chiến đấu, là công tác trung tâm, đột xuất của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong tỉnh*”, Huyện ủy Phú Bình ra Nghị quyết lãnh đạo chỉ rõ “*Công tác đảm bảo giao thông thời chiến là nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất, thường xuyên và bất kỳ trong tình huống nào cũng phải đảm bảo thông suốt*”¹, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện quyết định thành lập Ban đảm bảo giao thông vận tải thời chiến từ huyện xuống các xã làm nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo, huy động lực lượng và tổ chức đảm bảo giao thông vận tải trên địa bàn khi bị máy bay địch đánh phá.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban đảm bảo giao thông thời chiến các cấp, nhân dân và lực lượng vũ trang Phú Bình đã làm thêm một số đường ngầm, đường tránh, chuẩn bị tương đối đầy đủ dụng cụ, phương tiện, sẵn sàng ứng cứu, đảm bảo giao thông kịp thời, thông suốt.

Sau các trận máy bay Mỹ đánh phá Cầu Mây, cầu Bảo Lý, đập Thác Huống, Đảng bộ đều tập trung lãnh đạo huy động nhân lực và phương tiện ra sửa chữa một cách tích cực, nên chỉ sau từ 1 đến 2 ngày, giao thông vận tải trên địa bàn huyện đã được thông suốt.

Trong công tác bảo vệ trật tự trị an thời chiến, công an huyện Phú Bình đã chỉ đạo 2 xã Tân Khánh và Quyết Tiến thực hiện thí điểm phong trào “*Toàn dân thi đua bảo vệ trật tự, trị an*” do Huyện ủy phát động đầu năm 1966; sau đó tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm để triển khai ra toàn huyện.

1. Báo cáo số 03 BC/HU ngày 7/3/1967 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình.

Kết quả: 16 trên tổng số 18 xã trong huyện (có 10 xã xung yếu) đã phát động phong trào “*Toàn dân thi đua bảo vệ trật tự, trị an*”. Năm 1967, Công an huyện đã xử lý 18 vụ, bắt 48 tên ăn cắp, đánh bạc, làm giấy tờ giả; đưa 9 tên ra truy tố trước pháp luật. Đảng bộ huyện đã lãnh đạo lực lượng công an giải quyết tốt các vụ đốt nhà ở Yên Thịnh, cờ bạc, xóc đĩa ở Phương Độ, ăn cắp vật ở Hồng Phong, tranh chấp tài sản ở Hợp tác xã Thống Nhất (Lương Sơn), góp phần củng cố và giữ vững được lòng tin cho nhân dân¹.

Để làm tốt công tác hậu phương quân đội, Huyện ủy triệu tập Hội nghị chuyên đề và ra nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ của các hợp tác xã phải làm tốt việc điều hòa lương thực cho thương binh, gia đình liệt sĩ và gia đình có người đi bộ đội chiến đấu ở các chiến trường B (miền Nam), C (Lào); các ngành, các cấp, các tổ chức quần chúng phải quan tâm giúp đỡ các gia đình chính sách, gia đình bộ đội chiến trường B, C. Nhờ đó, các gia đình bộ đội, thương binh, gia đình liệt sĩ yên tâm, phấn khởi lao động sản xuất và chiến đấu, phục vụ chiến đấu; nhân dân các dân tộc trong huyện hăng hái động viên con em mình lên đường đánh giặc. Trong hai năm (1965 - 1966), Phú Bình tuyển được 1.633 người vào bộ đội; riêng năm 1966, tuyển được 989 người vào bộ đội, vượt chỉ tiêu quân số trên giao 1,1%, là huyện dẫn đầu tỉnh về công tác tuyển quân.

Năm 1967, Đảng bộ lãnh đạo tốt đợt tuyên truyền, học tập Chỉ thị 134 của Trung ương “*Về lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, xây dựng lực lượng vũ trang, chi viện chiến trường trong tình hình mới*”. Với phong trào thi đua “*Ba sẵn*

1. Báo cáo số 03-BC/HU ngày 7/3/1967 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, tr.16

sàng”, toàn huyện có 12.900 lá đơn xung phong tình nguyện nhập ngũ; có một số đơn được ký tên bằng máu. Có những người mẹ, người cha, người vợ, người anh, người chị đã đến tận các đảng ủy xã xin cho chồng, con em mình được đi bộ đội đánh Mỹ. Tổ chức cơ sở đảng các xã Thanh Ninh, Bảo Lý, Lương Sơn, Thượng Đình, Yên Thịnh, Hồng Phong, Tân Kim, Tân Thành, Tân Khánh lãnh đạo tốt công tác động viên tuyển quân. Tính chung trong 3 năm (1965 - 1967), Đảng bộ Phú Bình đã lãnh đạo tốt 8 đợt động viên tuyển quân, huy động 2.084 con em ưu tú vào bộ đội đánh Mỹ. Trong số đó, có nhiều người đã lập công xuất sắc trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở các chiến trường, được tặng thưởng các danh hiệu “Dũng sĩ diệt Mỹ”, “Dũng sĩ diệt Ngụy”...

Phú Bình có được những thành tích to lớn trên các mặt trận sản xuất và chiến đấu trong những năm trực tiếp chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ là do Đảng bộ thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng Đảng. Ngay từ khi bước vào thời kỳ trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng bộ tập trung lãnh đạo giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân quán triệt các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11, 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III). Sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước (17/7/1966), Huyện ủy đã lãnh đạo tổ chức một đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt, học tập, quán triệt lời kêu gọi của Người trong toàn Đảng bộ, thu hút từ 90% đến 100% đảng viên ở các chi bộ, đảng bộ trực thuộc tham gia...

“Qua học tập đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã nhận rõ tình hình nhiệm vụ mới; ý thức, lập trường giai cấp, quan điểm cách mạng được nâng cao; tư tưởng sợ khó, sợ hy sinh được khắc phục một bước; tác phong quan liêu, mệnh

lệnh, xa thực tế, xa quần chúng được khắc phục một phần; nhiều đảng viên, cán bộ đã tỏ ra rất hăng hái, dũng cảm trên mặt trận sản xuất và chiến đấu”¹.

Song song với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ đã làm tốt công tác xây dựng, củng cố kiện toàn tổ chức đảng. Các cấp ủy trong Đảng bộ đã gắn công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức đảng với việc thực hiện cải tiến quản lý hợp tác xã vòng I, vòng II và việc thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước.

Công tác xây dựng Đảng được các cấp ủy đảng từ huyện xuống cơ sở quan tâm lãnh đạo kiên quyết và chặt chẽ. Trong 2 năm (1965 - 1966), toàn Đảng bộ kết nạp được 654 quần chúng ưu tú; trong đó, đoàn viên, thanh niên chiếm từ 80%. Đảng bộ chú trọng nội dung xây dựng “Đảng viên bốn tốt, chi bộ bốn tốt”. Các đảng bộ, chi bộ cơ sở trong Đảng bộ đã cụ thể hóa tiêu chuẩn đảng viên bốn tốt do Trung ương đề ra sát với tình hình, nhiệm vụ của đơn vị và địa phương mình.

Sau khi Trung ương tổ chức tổng kết công tác xây dựng “Chi bộ bốn tốt”, Đảng bộ tập trung triển khai học tập “bài học kinh nghiệm xây dựng chi bộ bốn tốt” của đồng chí Lê Đức Thọ (Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Tổ chức Trung ương Đảng). Thông qua học tập, nhận thức của đa số đảng viên trong Đảng bộ về vai trò, vị trí của công tác xây dựng đảng viên 4 tốt, chi bộ bốn tốt được nâng lên. Năm 1966, Đảng bộ có 835 đảng viên bốn tốt, 733 đảng viên khá, 433 đảng viên trung bình, 78 đảng viên yếu kém. So với năm 1965, ở nông thôn, số đảng viên bốn tốt tăng 1,9%, số đảng viên khá tăng 5,6%, số đảng viên trung bình giảm 1,5%, số đảng viên kém

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình trình Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, tr.8.

giảm 1,6%; ở cơ quan, số đảng viên bốn tốt tăng 0,9%, số đảng viên khá giảm 12,23%, số đảng viên trung bình tăng 6,8%, số đảng viên yếu kém tăng 1%.

Trong số 106 chi bộ của toàn Đảng bộ, có 41 chi bộ đạt bốn tốt, 42 chi bộ đạt khá, 3 chi bộ kém, còn lại là trung bình. So với năm 1965, số chi bộ bốn tốt ở nông thôn tăng 4,8%, ở cơ quan giảm 5%, số chi bộ khá ở nông thôn tăng 10,3%, ở cơ quan giảm 18,7%, số chi bộ trung bình ở nông thôn giảm 18,9%, ở cơ quan giảm 18,7%.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Cán bộ, đảng viên ở các đảng bộ, chi bộ hăng hái thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Nhiều chi bộ từ yếu vươn lên mạnh như: Nga My, Cấp Tiến... Các đảng bộ, chi bộ trong Đảng bộ huyện đã trở thành pháo đài trên các mặt trận sản xuất và chiến đấu. Trong công tác cán bộ, Đảng bộ đã lãnh đạo đào tạo, bồi dưỡng được 67 cán bộ trung cấp, sơ cấp trông trọt, chăn nuôi, giao thông, thủy lợi cho huyện và các xã, hợp tác xã; 30 công nhân cơ khí cho 15 hợp tác xã nông nghiệp; 335 y tá, hộ lý cho các xã. Ban Tuyên huấn Huyện ủy mở được 6 lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị và năng lực lãnh đạo cho 430 đồng chí là tổ trưởng đảng, chi ủy viên, Ban Quản trị hợp tác xã... Huyện ủy đã đề bạt bổ nhiệm 3 trưởng, phó phòng vào cấp ủy huyện, 59 đồng chí vào cấp ủy đảng cơ sở.

Báo cáo chính trị của Huyện ủy tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII cũng chỉ rõ: Nhận thức về công tác xây dựng Đảng, về vai trò của tổ chức chi bộ cơ sở đảng, của cán bộ các cấp từ Huyện ủy xuống chi ủy còn chưa đầy đủ. Ý thức tổ chức, kỷ luật của một số cán bộ, đảng viên còn lỏng lẻo; việc chấp hành các nghị quyết của cấp trên, của tập thể, có cấp ủy, có

cán bộ, đảng viên chưa nghiêm chỉnh, “*điều động không đi, đi lại bỏ về; chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và tập thể không phổ biến, không thi hành, bầu cấp ủy không báo cáo, không cần cấp trên công nhận*”. Nguyên tắc tập trung, dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách không được đề cao, “*tập thể đã lãnh đạo nhưng không làm hoặc làm khác đi. Nghiêm trọng hơn là có nơi, có đồng chí không tôn trọng dân chủ tập thể, cá nhân tự ý quyết định, quan liêu, độc đoán quá đáng đã dẫn tới chia rẽ, bè phái trong nội bộ*”.

Những thiếu sót, khuyết điểm trên đã hạn chế kết quả lãnh đạo sản xuất, chiến đấu, chấp hành chính sách, đảm bảo đời sống quần chúng, xây dựng Đảng của Đảng bộ.

Trên cơ sở đánh giá những thành tích, ưu điểm và những hạn chế, thiếu sót trong công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XI, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII (nhiệm kỳ 1967 - 1970) ra Nghị quyết chỉ rõ: “*Tích cực xây dựng đảng bộ, chi bộ bốn tốt, xóa bỏ đảng bộ, chi bộ yếu kém. Trước hết phải tăng cường công tác giáo dục làm cho cán bộ, đảng viên hiểu sâu sắc đường lối, chính sách của Đảng, để trên cơ sở đó gương mẫu và tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện. Đồng thời ra sức phát triển đảng viên mới, hướng vào tuổi trẻ và các nhân tố tích cực trong sản xuất, chiến đấu; hướng vào các đội sản xuất của hợp tác xã không có hoặc có ít đảng viên. Tích cực kiện toàn cấp ủy đảng thật vững mạnh. Mặt khác, kiên quyết sa thải những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng, làm cho chi bộ, đảng viên thực sự là hạt nhân của phong trào*”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII gồm 19 đồng chí ủy viên chính thức và 1 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 7 đồng chí. Đồng chí Dương

Văn Thơ tiếp tục được bầu làm Bí thư, các đồng chí Nguyễn Văn Thiện (tức Sứ) và Ngô Quang Thành được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy¹.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, năm 1967, Huyện ủy tăng cường lãnh đạo công tác giáo dục, tiếp tục quán triệt sâu sắc các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11, 12 và các Chỉ thị 136, 144 của Trung ương Đảng về tình hình nhiệm vụ mới; 7 bài học kinh nghiệm xây dựng “Chi bộ, Đảng bộ bốn tốt” của đồng chí Lê Đức Thọ đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong toàn huyện. Kết quả, trong năm 1967, Huyện ủy đã bồi dưỡng, tập trung được 15 lớp cho 1.057 đảng viên, trong đó nông thôn có 927 đảng viên, cơ quan có 130 đảng viên; số đảng viên được bồi dưỡng đạt 47,2% trong tổng số đảng viên².

Trong công tác xây dựng “Đảng bộ bốn tốt, Chi bộ bốn tốt”, toàn Đảng bộ có 217 đảng viên bốn tốt, 734 đảng viên khá, 480 đảng viên trung bình và 100 đảng viên kém. Trong tổng số 22 đảng bộ, có 3 đảng bộ bốn tốt, 14 đảng bộ khá, 5 đảng bộ trung bình; với tổng số 101 chi bộ, có 28 chi bộ bốn tốt, 58 chi bộ khá, 14 chi bộ trung bình và 1 chi bộ yếu kém. Toàn Đảng bộ kết nạp được 252 quần chúng ưu tú vào Đảng, vượt 2% so với chỉ tiêu Tỉnh ủy giao, chiếm 11,45% số đảng viên mới của toàn Đảng bộ tỉnh kết nạp trong năm 1967. Trong số 252 đảng viên mới được Đảng bộ kết nạp năm 1967, có 51% là nữ, 75% thanh niên, 4,8% là người dân tộc thiểu số. Đảng bộ cũng kiên quyết xử lý kỷ luật 29 đảng viên vi phạm khuyết điểm (có 1 khiển trách, 5 cảnh cáo, 7 lưu Đảng và 16 khai trừ ra khỏi Đảng).

1. Nghị quyết số 146/TU ngày 5/6/1967 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về “Công nhận Huyện ủy mới”.

2. Báo cáo số 45-BCHU ngày 10/1/1968 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết năm 1967, tr.15.

Đảng bộ cũng quan tâm lãnh đạo công tác chính quyền đạt kết quả tốt. Tháng 4/1967, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân 2 cấp (xã, huyện). Qua bầu cử, đã chọn lựa được những người tiêu biểu đại diện cho các tầng lớp nhân dân, các dân tộc tham gia chính quyền, thể hiện đúng đường lối dân chủ, bình đẳng, thực sự là chính quyền dân chủ nhân dân. Đồng chí Nguyễn Văn Thiện (tức Sứ) được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện. Điểm nổi bật nhất trong những năm 1965 - 1968 là tỷ lệ phụ nữ tham gia chính quyền ngày càng đông. Tính riêng các xã đã có 317 người tham gia, đạt tỷ lệ 40% so với tổng số phụ nữ; hầu hết Ủy ban các xã đều có cán bộ nữ là Phó Chủ tịch¹. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích nổi bật, công tác chính quyền còn nhiều thiếu sót. Công tác bầu cử ở một số cơ sở còn thiếu sự chuẩn bị và lãnh đạo còn lúng túng, thậm chí một số nơi còn phải bầu lại. Sau bầu cử, công tác bồi dưỡng cán bộ còn yếu, việc đề cao vai trò chính quyền chưa được coi trọng, tình trạng Đảng bao biện vẫn còn tồn tại.

Công tác mặt trận từ huyện xuống xã được củng cố về tổ chức. Ban Mặt trận các xã hầu hết có các đồng chí đảng ủy tham gia trực tiếp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục, động viên đoàn kết nhân dân các dân tộc, tôn giáo; thực hiện nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu đạt kết quả tốt. Công tác của Hội Phụ lão có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, phong trào “*Ba giỏi*” phát triển sâu rộng. Các cụ phụ lão tích cực làm ruộng đem lại năng suất cao, đặc biệt, hầu hết các cụ đã tham gia trồng hàng triệu cây các loại, tham gia hàng nghìn công làm phân, làm giao thông, thủy lợi và tổ chức thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ...; đồng thời, tích cực vận động con cháu

1. Báo cáo số 45-BCHU ngày 10/1/1968 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết năm 1967, tr.16-17.

chấp hành các chính sách sản xuất tiết kiệm và nhập ngũ, ủng hộ đảng viên, dân quân tập luyện quân sự, cùng dân quân tham gia giải quyết hậu quả lấp hố bom đạt nhiều kết quả.

Trong những năm 1965 - 1968, Đảng bộ huyện luôn quan tâm củng cố, bồi dưỡng Đoàn Thanh niên. Phong trào “*Ba sẵn sàng*” (sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu dũng cảm; sẵn sàng gia nhập các lực lượng vũ trang; sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần đến) được đoàn viên, thanh niên hưởng ứng nhiệt tình. Thanh niên Phú Bình đã tham gia mọi hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị, sản xuất và chiến đấu. Đặc biệt, việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất nông nghiệp và nhập ngũ tham gia chiến đấu được thanh niên trong huyện thực hiện đạt kết quả tốt.

Phụ nữ là lực lượng đông đảo trong quần chúng, do đó công tác cán bộ nữ và công tác phụ vận luôn được Đảng bộ hết sức coi trọng. Huyện ủy Phú Bình đã tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết của Trung ương Đảng cho 1.500 cán bộ (gồm các đảng ủy viên, chi ủy viên), đảng viên ở cơ sở¹. Nhiều chị em phụ nữ đã được đề bạt tham gia công tác ở các tổ chức, các ngành từ huyện đến xã. Phụ nữ trong huyện còn sôi nổi tham gia phong trào “*Ba đảm đang*”. Các chị em đóng vai trò nòng cốt trên mặt trận lao động sản xuất, thay thế vai trò của chồng, con đang tham gia chiến đấu ở tiền tuyến. Nhiều chị em hoạt động tích cực được giới thiệu tham gia các lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng và được kết nạp Đảng.

Đầu năm 1968, do bị thất bại nặng nề trên cả 2 miền Nam, Bắc, ngày 31/3/1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom, bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Đảng bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử công tác dân vận Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2010)*, 2010, tr.164.

Phú Bình lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện bắt tay vào nhiệm vụ mới.

Tranh thủ thời gian máy bay địch tạm ngừng đánh phá, căn cứ vào “*Phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - văn hóa 3 năm 1968 - 1970*” của Tỉnh ủy Bắc Thái, thực hiện cuộc động viên chính trị “*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*” theo tinh thần Nghị quyết số 175-NQ/TW (ngày 1/3/1968) của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Huyện ủy Phú Bình ra Nghị quyết về “*Phương hướng, nhiệm vụ xây dựng phát triển kinh tế - văn hóa 3 năm 1968 - 1970*” chỉ rõ: “*Đẩy mạnh lãnh đạo sản xuất nông nghiệp toàn diện, cân đối, mạnh mẽ; phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp địa phương phù hợp với khả năng và đặc điểm của huyện; xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh phù hợp với bước phát triển của cách mạng, của tỉnh làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn*”.

Ban Thường vụ Huyện ủy chia địa bàn huyện thành 7 cụm và phân công các đồng chí Dương Văn Thơ (Bí thư Huyện ủy) phụ trách cụm 3 xã Thượng Đình, Lương Sơn, Quyết Tiến; Nguyễn Văn Thiện (Phó Bí thư) phụ trách cụm 3 xã Nga My, Hà Châu, Trần Phú; Nguyễn Đăng Hòa (Ủy viên Thường vụ) phụ trách cụm 3 xã Đồng Liên, Thắng Lợi, Yên Thịnh; Dương Văn Sanh (Ủy viên Thường vụ) phụ trách cụm 3 xã Tân Khánh, Tân Kim, Tân Thành; Nguyễn Thị Sâm (Ủy viên Thường vụ) phụ trách cụm 2 xã Hương Sơn, Cấp Tiến; Hoàng Văn Lược (Ủy viên Thường vụ) phụ trách cụm 5 xã Tân Hòa, Lương Phú, Tân Đức, Thanh Ninh, Dương Thanh.

Thực hiện Nghị quyết “*Phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - văn hóa 3 năm 1968 - 1970*”, Huyện ủy ra nghị quyết lãnh đạo công tác quý III năm 1968, nhấn mạnh

phải tập trung lãnh đạo công tác thủy lợi, chủ động phòng chống lũ lụt và hạn hán.

Hưởng ứng chiến dịch ra quân làm thủy lợi, kiến thiết ruộng đồng do Ủy ban Hành chính huyện phát động từ ngày 10 đến ngày 20/12/1968, Đảng bộ xã Xuân Phương phối hợp với lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn huy động mỗi ngày trung bình được từ 300 người đến 400 người ra đồng làm thủy lợi. Đảng bộ, chi bộ các cơ quan huyện lãnh đạo huy động trên 300 cán bộ, công nhân, viên chức lên lao động xây dựng công trình thủy lợi Lương Trình. Các chi bộ, đảng bộ nông thôn lãnh đạo huy động 1.200 người lên công trường đập Thác Huống, 1.300 người lên đắp đê Hà Châu. Đảng bộ, chi bộ các xã, hợp tác xã Nga My, Hồng Phong, Lương Sơn, Tân Khánh lãnh đạo huy động được hàng nghìn người ra đồng làm các công trình thủy lợi nhỏ ở xã, hợp tác xã. Kết quả chiến dịch ra quân làm thủy lợi, kiến thiết ruộng đồng đã góp phần quan trọng vào thành tích lãnh đạo công tác thủy lợi của Đảng bộ năm 1968: Toàn huyện hoàn thành 100% kế hoạch xây dựng các công trình thủy lợi đê Hà Châu, đập Thác Huống; 50,5% kế hoạch đào, đắp công trình thủy điện - thủy lợi Lương Trình, đưa vào sử dụng 12 công trình thủy lợi vừa và nhỏ, xây 35 cống tưới nước, tu bổ 155 công trình hồ, đập; sửa 49 máy bơm nước, củng cố 51 đội thủy lợi, với 850 người tham gia (đạt 85% kế hoạch); bình quân mỗi lao động trong huyện tham gia 30,8 công làm thủy lợi, đào đắp được 24.4m³ đất, đá, vượt kế hoạch 25%.

Phát huy vai trò xung kích trong công tác thủy lợi (đào mương, đắp đập, đắp bờ vùng, bờ thửa để giữ nước chống hạn), làm phân bón ruộng; xử lý, chọn lọc giống và áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, Đoàn Thanh niên các xã, hợp tác

xã Hồng Phong, Xuân Phương, Thanh Ninh huy động hàng trăm đoàn viên, thanh niên lên lao động trên các công trình thủy lợi Tân Khánh, La Muôi, Đồng Bai...

Vụ mùa năm 1968, tuy có thuận lợi là máy bay địch tạm ngừng đánh phá, nhưng lại gặp khó khăn do trận lụt từ ngày 8 đến ngày 15/8/1968 gây ra, làm ngập úng hơn 1.000ha lúa và hoa màu (có khoảng 400ha lúa bị ngập, thối hoàn toàn, phải cấy lại). Trước tình hình đó, Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, cấy lại được trên 90% diện tích lúa bị ngập thối và khôi phục lại được hầu hết diện tích hoa màu bị hư hỏng.

Vụ mùa năm 1969, lúa vừa cấy xong lại bị trận lụt phá hỏng, làm hơn 148,1ha phải cấy lại; đến thời kỳ lúa đang phát triển trên 2.222,2ha lúa (chiếm hơn 30% tổng diện tích) bị sâu bệnh hoành hành. Nhằm đối phó với lũ lụt và sâu bệnh để giữ vững và phát triển sản xuất nông nghiệp, Huyện ủy kịp thời đề ra chủ trương vận động quần chúng nhân dân đẩy mạnh thực hiện 4 cao trào “giao thông, thủy lợi, phân bón và cây trồng” do Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh phát động; tiến hành đợt sinh hoạt chính trị mừng thọ Bác Hồ 79 tuổi và triển khai cuộc vận động đưa điều lệ mới vào các hợp tác xã nông nghiệp.

Giữa lúc nhân dân trong huyện đang tích cực khôi phục kinh tế, xã hội sau chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ thì ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Trong niềm tiếc thương vô hạn, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện tổ chức trọng thể lễ truy điệu và để tang Hồ Chủ tịch. Thực hiện chỉ thị của Trung ương và Tỉnh ủy, Đảng bộ lãnh đạo quân và dân trong huyện tiến hành một đợt hành động cách

mạng, đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, đảng bộ các xã Đồng Liên, Thượng Đình, Quyết Tiến, Yên Thịnh lãnh đạo nhân dân tát nước chống hạn liên tục cả ngày lẫn đêm. Đảng bộ các xã Hồng Phong, Lương Phú, Tân Đức, Dương Thành, Thanh Ninh lãnh đạo các hợp tác xã huy động hàng nghìn xã viên ra đồng bắt sâu, cứu lúa...

Nhờ có sự cố gắng của Đảng bộ và nhân dân, nên năm 1969, toàn huyện gieo cấy và trồng được 15.302,6ha lúa và hoa màu. So với năm 1968, cả diện tích trồng hoa màu và cây công nghiệp đều tăng (ngô tăng 27,8%, đỗ các loại tăng 17,1%, lạc tăng 78%, đậu tương tăng 13,6%...); năng suất lúa ở các xã tăng dần, Hợp tác xã Hồng Kỳ tăng 35 kg/ha, Lương Phú tăng 54 kg/ha, diện tích cấy giống lúa mới toàn huyện tăng 20%.

Tuy nhiên, do hạn hán kéo dài, lũ lụt, sâu bệnh xảy ra liên tiếp trên diện rộng nên so với kế hoạch năng suất lúa cả năm toàn huyện chỉ đạt 78,1%. Tổng sản lượng thóc cả năm chỉ đạt 70% kế hoạch và chỉ bằng 95,2% so với năm 1968.

Năm 1970, Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân sản xuất 3 loại cây chủ yếu là lúa, khoai lang và lạc. Tổng diện tích cây trồng toàn huyện đạt 15.968,1ha (tăng 462,2ha so với năm 1969), trong đó diện tích cấy lúa đạt 11.590,3ha, tăng 235,2ha so với năm 1969. Diện tích cấy các giống lúa mới có năng suất cao (Nông Nghiệp 8, Nông Nghiệp 5, Bao Thai lùn, Sớm lai 127) đạt 86,7ha (gấp 23,1 lần so với năm 1969). Diện tích trồng các loại cây hoa màu tăng 0,4% so với năm 1969. Kết quả thu hoạch so với năm 1969, tổng sản lượng lương thực (cả màu quy ra thóc) tăng 5,2%, riêng sản lượng thóc tăng 21,9%. Các hợp tác xã Hồng Kỳ (xã Hồng Phong), Nga My (xã Nga My), Hồng Hà (xã Hà Châu)... đạt năng suất bình quân trên

5 tấn thóc/ha. Nhiều xã và hợp tác xã khác đạt năng suất trên 4 tấn thóc/ha: Hợp tác xã Sông Cầu (xã Quyết Tiến), Hợp tác xã Phương Độ, Xuân La (xã Xuân Phương), Ninh Sơn (xã Lương Sơn), Hòa Sơn, Đình Sơn (xã Hương Sơn), An Thành, Phả Giàng (xã Dương Thành), Nam Hà (xã Hà Châu), Hợp Thành (Quyết Tiến), Đồng So, Đồng Tâm (Đồng Liên), xã Lương Phú... Năng suất lúa bình quân toàn huyện đạt 3,35 tấn/ha. Tại Hội nghị tổng kết công tác lãnh đạo năm 1970, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khẳng định: Năm 1970, huyện Phú Bình đã “giành thắng lợi to lớn, tương đối toàn diện về khâu trồng trọt. Sản xuất lương thực vụ mùa... đã giành thắng lợi chưa từng có trong vòng 10 năm nay”.

Đối với ngành chăn nuôi, ngay từ cuối năm 1968, đầu năm 1969, Huyện ủy đã lãnh đạo tốt việc triển khai Nghị quyết 45 của Tỉnh ủy. Ban Thường vụ Huyện ủy đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển chăn nuôi cho từng vùng. Nhờ đó, đàn trâu đã tăng từ 9.134 con (năm 1968) lên 9.548 con (năm 1969) và 10.786 con (năm 1970); đàn bò được giữ vững (năm 1967 có 2.774 con, năm 1970 có 2.680 con). Việc phòng, chống rét và dịch bệnh cho đàn gia súc ngày càng tốt hơn. Số trâu, bò bị chết đói, chết rét và dịch bệnh giảm từ 109 con (năm 1968) xuống 32 con (năm 1969) và 27 con (năm 1970)¹. Đàn lợn tăng từ 20.817 con (năm 1969) lên 22.999 con (năm 1970). Cùng với chăn nuôi gia súc, chăn nuôi gia cầm cũng được chú trọng phát triển. Đến năm 1970, tổng đàn gia cầm toàn huyện có 134.876 con. Một số hợp tác xã đã phát triển chăn nuôi vịt đạt kết quả cao như: Hợp tác xã Tân Khánh, Hợp tác xã Hòa Đông (Tân Hòa), 3 hợp tác xã xã Tân Đức đã nuôi được hàng nghìn con vịt lấy thịt và lấy trứng. Bên cạnh chăn nuôi

1. Báo cáo số 21/HU-BC ngày 15/2/1971 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết công tác năm 1970, tr.3.

gia súc, gia cầm, chăn nuôi cá cũng phát triển. Tổng số diện tích nuôi cá trong toàn huyện là 892m², với 1.816.760 con, sản lượng đạt 545 tấn. Một số xã nuôi trứng đối nhiều như Tân Hòa, Tân Khánh, Thanh Ninh, Cấp Tiến¹.

Đảng bộ thường xuyên chú trọng lãnh đạo củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn. Hội nghị tổng kết phong trào 10 năm xây dựng hợp tác xã (1959 - 1969), do Huyện ủy Phú Bình tổ chức năm 1969 đã khẳng định: “*Phong trào hợp tác xã của huyện cơ bản được giữ vững và ổn định, nhiều hợp tác xã có xu hướng đi lên và vững mạnh*”. Sau Hội nghị tổng kết phong trào 10 năm xây dựng hợp tác xã, Huyện ủy chọn xã Hương Sơn làm thí điểm triển khai Điều lệ hợp tác xã mới để rút kinh nghiệm chỉ đạo ra toàn huyện. Huyện ủy phân công đồng chí Ngô Quang Thành (Phó Bí thư, Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện) và đồng chí Dương Văn Miễn (Huyện ủy viên, Trưởng phòng hợp tác xã) trực tiếp xuống chỉ đạo Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Hương Sơn triển khai học tập và thực hiện Điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp.

Năm 1969, toàn huyện có 62 hợp tác xã nông nghiệp (trong đó có 3 hợp tác xã quy mô toàn xã), với 10.135 hộ gia đình xã viên (chiếm 87% số hộ nông dân và chiếm 86% diện tích ruộng đất trong toàn huyện), bình quân mỗi hợp tác xã có 163 hộ xã viên và từ 200ha đến 300ha ruộng đất; trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ các hợp tác xã đã được nâng lên một bước. Cuối năm 1969, Đảng bộ lãnh đạo kết hợp công tác xây dựng Đảng và đưa Điều lệ hợp tác xã mới vào thực hiện ở nông thôn với việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp. Năm 1970, Đảng bộ tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện 3 cuộc vận động lớn:

1. Báo cáo số 21/HU-BC ngày 15/2/1971 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết công tác năm 1970, tr.5.

Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh, cuộc vận động lao động sản xuất và cuộc vận động phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn, do các Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị “Về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”, Nghị quyết số 196-NQ/TW ngày 10/3/1970 Hội nghị lần thứ 18 Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về tình hình và nhiệm vụ” và Nghị quyết số 197-NQ/TW ngày 15/3/1970 của Bộ Chính trị “Về cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc” đề ra. Thông qua lãnh đạo triển khai thực hiện ba cuộc vận động lớn đó, đặc biệt là cuộc vận động phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn Phú Bình đã được mở rộng cả về kinh tế, chính trị, xã hội. Xã viên được tham gia phê bình cán bộ, đảng viên về cách làm ăn, về cách quản lý hợp tác xã, được bàn bạc kế hoạch sản xuất, nên rất phấn khởi, ý thức làm chủ tập thể được phát huy; trình độ quản lý hợp tác xã của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên; nhiều hợp tác xã đã xây dựng được kế hoạch sản xuất và kinh doanh tập thể; việc xây dựng cơ sở vật chất và áp dụng kỹ thuật trong hợp tác xã được tăng cường hơn. Các hợp tác xã Tân Sơn, Thượng Đình, Liên Ngọc, Phương Độ, Nam Hà, Toàn Thắng, Đồng Tâm¹ có nhiều tiến bộ rõ rệt.

Tuy nhiên, phong trào hợp tác xã nông nghiệp của huyện Phú Bình cũng không đồng đều. Trình độ quản lý hợp tác xã

1. Báo cáo số 21/HU-BC ngày 15/2/1971 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết công tác năm 1970, tr.7.

của một số cán bộ, đảng viên còn quá thấp; đất đai và các tài sản khác của hợp tác xã bị lấn chiếm; cơ sở vật chất - kỹ thuật của các hợp tác xã phát triển chậm, quản lý ngành nghề trong các hợp tác xã còn yếu, ý thức làm chủ tập thể của cán bộ, đảng viên và quần chúng xã viên chưa cao. Phương hướng sản xuất trong một số hợp tác xã không rõ, thậm chí một số ít hợp tác xã còn không có kế hoạch sản xuất. Xã viên trong một số hợp tác xã ở các xã Nga My, Diêm Thụy, Tân Thành, Tân Khánh viết đơn xin ra hợp tác xã. Các hợp tác xã Đồng Quan, Đá Bạc, Bờ Tốc, Thắng Lợi tồn tại chỉ là hình thức; một số hợp tác xã gần như tan vỡ như Phú Lương, Yên Thịnh. Cuối năm 1970, toàn huyện vẫn còn tới gần 2.000 hộ nông dân làm ăn cá thể (chiếm tỷ lệ khoảng trên 10% số hộ nông dân trong huyện).

Sở dĩ có tình trạng trên là do “Việc lãnh đạo, chỉ đạo, củng cố, xây dựng phong trào hợp tác xã của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp trong huyện chưa cụ thể, chưa sát và không kịp thời. Mặt nổi lên là đội ngũ cán bộ, đảng viên ở các hợp tác xã thiếu gương mẫu trong lao động sản xuất chấp hành đường lối, chính sách, chế độ, nội quy của hợp tác xã; còn quan liêu, mệnh lệnh, quyền làm chủ tập thể của quần chúng xã viên chưa được tôn trọng”¹.

Tháng 5/1970, Ban Chấp hành huyện Đoàn huy động 1.170 đoàn viên, thanh niên, với 12.235 ngày công xây dựng 3 công trình thủy lợi Hà Châu, Lương Trình, Cầu Mây. Trong đợt giải quyết hậu quả lũ lụt (tháng 9/1970), Huyện Đoàn huy động 2.067 đoàn viên, thanh niên lên tu bổ, sửa chữa các công trình thủy lợi Hà Châu, An Châu, Cầu Mây, làm vượt 400 công,

1. Báo cáo số 21/HU-BC ngày 15/2/1971 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết công tác năm 1970, tr.8.

hoàn thành trước thời hạn 7 ngày. Tổ chức đoàn cơ sở các cơ quan Ngân hàng, Dân - Đảng, Lâm nghiệp, Giáo dục và các trường phổ thông cấp I, II, III có nhiều thành tích huy động đoàn viên, thanh niên tham gia các công trình thủy lợi tập trung của huyện.

Nhờ sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong huyện mà nòng cốt là Đoàn Thanh niên nên đến tháng 12/1970, toàn huyện đã đào, đắp được 400.900m³ đất, đá để xây dựng, tu bổ các công trình thủy lợi.

Trong phong trào làm phân bón ruộng, vụ xuân năm 1970, đoàn viên, thanh niên trong huyện đã thả được 537,03ha bèo hoa dâu, ủ được 252,4 tấn phân. Các tổ chức cơ sở đoàn trong huyện còn vận động đoàn viên, thanh niên rẫy cỏ, cắt cỏ độn chuồng trâu, chuồng bò, chuồng lợn, lấy phân xanh làm phân bón ruộng. Hưởng ứng phong trào "*Vét lòng sông Cầu, lấy phù sa làm phân bón*" do Ban Chấp hành Huyện Đoàn phát động, Đoàn Thanh niên xã Lương Phú huy động trên 70 đoàn viên lao động trong 5 ngày liền, gánh được 252m³ bùn phù sa. Đoàn Thanh niên xã Yên Thịnh huy động đoàn viên gánh trong 3 ngày được 1.196 tấn phân bùn. Tổ chức cơ sở đoàn các xã Thượng Đình, Hồng Phong, Lương Sơn huy động đoàn viên, thanh niên gánh bùn phù sa đổ ra đồng, cải tạo đồng ruộng với chỉ tiêu mỗi tổ chức cơ sở đoàn tham gia cải tạo một cánh đồng. Kết thúc năm 1970, cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong huyện đã làm được 53.300 tấn phân các loại, trồng được gần 3.700kg hạt giống cây điền thanh để làm phân xanh.

Về sản xuất lâm nghiệp, Đảng bộ đã coi trọng lãnh đạo các hợp tác xã thành lập các đội chuyên trồng cây, gây rừng do các cụ phụ lão đảm nhiệm. Đến năm 1970, toàn huyện đã có 90% số hợp tác xã có đội trồng cây chuyên môn. Năm 1969,

nhân dân các dân tộc trong huyện đã trồng được 2.702.100 cây các loại, phủ xanh được 800,4ha đất trống, đồi trọc, trong đó có 2.421.500 cây bạch đàn, 133.600 cây ăn quả, 147.000 cây nghệ, cây tre (so với kế hoạch đã đề ra, kết quả trồng cây ăn quả vượt 6%, trồng các cây tre, nghệ, vượt 18%. So với năm 1968, số cây trồng được năm 1969 tăng hơn gấp đôi). Trong số 800,4ha đất trống, đồi trọc được trồng cây năm 1969, có 59,64ha rừng quốc doanh (vượt chỉ tiêu kế hoạch 19,2%); chăm sóc và tu bổ rừng được 139,48ha (đạt 45% kế hoạch). Các xã, hợp tác xã Úc Sơn, Bắc Lý, Tân Khánh, Lương Phú, Thanh Ninh, Dương Thành là các đơn vị điển hình tiên tiến về phong trào trồng cây, gây rừng.

Năm 1970, sản xuất lâm nghiệp của Phú Bình chỉ đạt 60% so với kế hoạch và thấp hơn so với các năm trước, nguyên nhân do thời tiết không thuận lợi cho việc gieo ươm giống cây trồng, nên thiếu cây con. Mặt khác, về mặt lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của đảng bộ, chính quyền các cấp từ huyện xuống cơ sở chưa mạnh, trồng cây, gây rừng chưa trở thành phong trào mạnh mẽ của quần chúng nhân dân. Cấp ủy và Ban Quản trị các hợp tác xã Hà Châu, Cấp Tiến, Tây Bắc, Hồng Hà chưa chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và củng cố các tổ, đội trồng cây. Việc chặt cây, cuốc gốc lấy củi đụn còn xảy ra khá nghiêm trọng và phổ biến ở một số nơi trong huyện.

Về lãnh đạo hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng năm 1970, toàn huyện có 22 hợp tác xã mua bán ở 22 xã, với 16.300 xã viên, chiếm khoảng 24% dân số trong huyện (so với năm 1961, số hợp tác xã mua bán tăng 7,4 lần, số xã viên tăng gấp 5 lần). Toàn huyện có 247 quầy hàng phục vụ nhân dân tại các xã và hợp tác xã. Mức kinh doanh của các hợp

tác xã mua bán đạt 2.250.000 đồng, trong đó doanh số bán hàng công nghệ phẩm đạt 70% doanh số toàn huyện. Ngoài bán ra, một số hợp tác xã mua bán còn làm tốt việc thu mua nông sản. Tuy vậy, trong các hợp tác xã mua bán việc quản lý tài vụ chưa tốt, phần lớn các hợp tác xã mua bán bị thiếu hụt vốn, thậm chí có một số hợp tác xã hết vốn kinh doanh, phải đóng cửa (Tân Kim, Yên Thịnh, Xuân Phương, Hà Châu, Tân Hòa...); việc khai thác, thu mua nông sản của các hợp tác xã mua bán còn yếu.

Các hợp tác xã tín dụng cũng có nhiều cố gắng thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch được giao. Năm 1970, các hợp tác xã tín dụng huy động tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn đạt 97% kế hoạch, dài hạn đạt 67% kế hoạch. Số dư tiền gửi tiết kiệm bình quân mỗi đầu người đạt gần 14 đồng (cao nhất so với tất cả các năm trước đây). Số vốn cho vay ngắn hạn tăng từ 33.857 đồng (năm 1961), lên 404.000 đồng (năm 1970). Nhờ việc đầu tư vốn đã góp phần giúp các hợp tác xã nông nghiệp phát triển sản xuất và xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật.

Sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp trong các năm 1968, 1969 gặp nhiều khó khăn. Năm 1970, các cơ sở công nghiệp, thủ công nghiệp mới cơ bản được ổn định, sản xuất từng bước đi vào nền nếp, tổng giá trị sản xuất tăng 15% so với năm 1969. Tuy nhiên, do công tác “*ba quản*” trong các hợp tác xã công nghiệp - thủ công nghiệp còn nhiều yếu kém nên nhiều hợp tác xã tồn tại chỉ là hình thức; tình trạng lãng phí thời gian và nguyên vật liệu khá phổ biến; việc ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng còn thiếu nghiêm chỉnh. Tuy là một huyện có nhiều khả năng về ngành, nghề, có nguyên liệu phong phú, nhưng sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của Phú Bình vẫn phát triển chậm và còn nhiều lúng túng.

Các ngành tài chính, thương nghiệp có nhiều cố gắng phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển. Ngành thương nghiệp cung cấp cho ngành Nông nghiệp số lượng phân hóa học tăng 18% so với năm 1969; cung cấp cho các xã, hợp tác xã 7.540kg thóc giống lúa mới, có năng suất cao và 9.026kg thuốc trừ sâu.

Kết quả ba thu lương thực vụ chiêm năm 1970 tăng 25% so với cùng kỳ năm 1969. Cả năm 1970, công tác ba thu lương thực trong toàn huyện đạt 2.885 tấn thóc. Thu mua thực phẩm, so với kế hoạch, lợn hơi đạt 41%, trâu, bò đạt 98%, gà, vịt đạt 14%, cá đạt 11%, riêng trứng vịt tăng 35%. So với năm 1969, thu mua hàng nông sản tuy có nhiều chỉ tiêu đạt cao hơn nhưng so với chỉ tiêu kế hoạch năm đạt thấp (lạc vò đạt 58%, đậu đỗ các loại đạt 39%, đỗ tương chỉ đạt 13%).

Đối với công tác lãnh đạo, quản lý giá cả, thị trường, cải tạo tiểu thương, thông qua việc lãnh đạo, chỉ đạo tốt các đợt học tập các Chỉ thị 83, 84 của Chính phủ, Đảng bộ đã giáo dục chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Chính phủ, nâng cao ý thức chống móc ngoặc, đầu cơ, buôn lậu, ăn cắp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Giá cả thị trường trên địa bàn huyện cơ bản được ổn định; giá các mặt hàng thóc, gạo, ngô, khoai, sắn... có xu hướng giảm dần, đời sống cán bộ, công nhân, viên chức và nhân dân được ổn định hơn.

Công tác thu, chi ngân sách được thực hiện có hiệu quả. Tổng thu ngân sách năm 1969 tăng 13% so với năm 1968. Năm 1970, thu quốc doanh và hợp tác xã mua bán đạt 75%, thu thuế nông nghiệp và thuế sát sinh đạt 82,44%. Tổng chi ngân sách năm 1970 so với năm 1969 tăng 11,93%.

Tuy nhiên, trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác lưu thông, phân phối và quản lý tài chính của cấp ủy đảng, chính quyền và

các ngành từ huyện xuống cơ sở còn chưa nhạy bén và tích cực, còn coi nhẹ khâu quản lý chi tiêu và quản lý kế hoạch. Do đó, cả về lương thực và thực phẩm đều không đạt chỉ tiêu thu mua.

Trong công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân, những ngày mùa vụ, phòng Y tế huyện và trạm xá các xã tổ chức khám, chữa bệnh cho nhân dân ngay tại cơ sở. Riêng 2 năm 1969, 1970 số người được khám và chữa bệnh tại trạm xá các xã là 5.799 người, điều trị cho 5.302 người. Bệnh viện huyện từng bước được xây dựng, trang bị thêm dụng cụ y tế, phương tiện kỹ thuật; số giường bệnh tăng từ 23 chiếc (năm 1968) lên 30 chiếc (năm 1970). Hai năm 1969, 1970 số người được khám, chữa bệnh tại bệnh viện huyện lên tới 21.474 lượt, trong đó số người được trực tiếp điều trị là 6.974 lượt. Trong công tác khám và chữa bệnh cho nhân dân, tuy thuốc men và phương tiện khám, chữa bệnh còn thiếu nhiều, nhưng cán bộ, nhân viên ngành Y tế đã khắc phục khó khăn, phục vụ nhân dân đạt kết quả tốt. Với phương châm *“phòng bệnh hơn chữa bệnh”*, công tác phòng chống dịch bệnh (dịch tả, cúm, thủy đậu, sởi...) cho nhân dân được chú ý. Đội ngũ cán bộ y tế tích cực vận động nhân dân đào giếng nước và xây dựng các công trình vệ sinh (nhà tắm, hố xí); tính riêng năm 1970, toàn huyện đào được 42 giếng nước, xây 500 hố xí và 1.100 nhà tắm¹.

Công tác giáo dục có nhiều cố gắng trong việc duy trì và đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt. Giáo dục phổ thông tiếp tục được phát triển mạnh. So với năm học 1967 - 1968, năm học 1968 - 1969, các trường phổ thông tăng 18 lớp và 1.000 học sinh (cấp I tăng 12 lớp, 650 học sinh; cấp II tăng

1. Báo cáo số 21/HU-BC ngày 15/2/1971 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết công tác năm 1970, tr.14.

4 lớp, 250 học sinh; cấp III tăng 2 lớp, 100 học sinh). Toàn huyện có 387 lớp và 16.254 học sinh phổ thông.

Năm học 1969 - 1970, toàn huyện có 22 trường phổ thông cấp I, với 281 lớp, 12.036 học sinh và 315 giáo viên; 11 trường phổ thông cấp II, với 94 lớp, 4.410 học sinh và 139 giáo viên; 1 trường phổ thông cấp III với 15 lớp, 695 học sinh và 31 cán bộ, giáo viên.

Giáo dục bổ túc văn hóa và mẫu giáo tiếp tục phát triển. Năm học 1968 - 1969, toàn huyện có 73 lớp bổ túc văn hóa, 2.201 học viên; năm học 1969 - 1970 tăng thêm 4 lớp. Năm 1970, phòng Giáo dục huyện tổ chức thành lập Trường Thanh niên vừa học vừa làm, gồm 1 lớp cấp I với 19 học sinh và 2 lớp cấp II với 41 học sinh. Giáo dục mẫu giáo cũng có bước phát triển mạnh. Số lớp học và học sinh mẫu giáo tăng từ 162 lớp, 5.000 cháu (năm 1968) lên 178 lớp, 5.928 cháu (năm 1969). Năm 1970 so với năm 1969, số lớp mẫu giáo tăng 10%, số học sinh tăng 15%.

Tuy nhiên, do *“chất lượng giảng dạy của đội ngũ giáo viên còn yếu, cơ sở vật chất - kỹ thuật đảm bảo cho việc dạy và học còn ít. Vì thiếu giáo viên, nên nhiều cháu trong độ tuổi đi học không được đến trường. Có trường lớp, thầy, cô giáo còn lợi dụng lao động của học sinh để làm cho cá nhân mình”*¹. Chất lượng giáo dục phổ thông năm học 1969 - 1970 so với năm học trước thấp hơn, trong đó, tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp cấp I giảm 16%, cấp II giảm 33%, cấp III giảm 17,2%.

Công tác thông tin văn hóa được Đảng bộ quan tâm phát triển. Các mạng lưới thông tin và văn nghệ quần chúng từ xã đến hợp tác xã được thực hiện tốt, phục vụ kịp thời những

1. Báo cáo số 21/HU-BC ngày 15/2/1971 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết công tác năm 1970.

cuộc vận động lớn của Đảng và Chính phủ với nhiều hình thức đa dạng: biểu diễn văn nghệ, chiếu bóng, truyền đơn, áp phích, biểu ngữ, phát thanh trên loa, đài, cổ động tin trên báo chí... Công tác phát hành sách báo, đọc sách báo, làm theo sách báo, noi gương người tốt việc tốt được phát triển, phục vụ kịp thời nhu cầu của nhân dân trong huyện. Công tác tuyên truyền nếp sống văn minh, bài trừ mê tín dị đoan có nhiều tiến bộ, số người làm nghề cúng bái, thờ điện giảm dần.

Phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe có nhiều tiến bộ. Các môn thể thao như: chạy, bơi, võ dân tộc, bóng chuyền, bóng đá đã và đang có xu hướng phát triển tốt.

Một trong những thành tựu nổi bật của Đảng bộ Phú Bình trong những năm 1968 - 1970 là đã lãnh đạo tốt công tác động viên tuyển quân, xây dựng lực lượng vũ trang, chi viện chiến trường. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta ở miền Nam năm 1968, sau tết Mậu Thân còn kéo dài thêm 2 đợt nữa. Mặc dù trong đợt 1, quân ta giành được thắng lợi to lớn, toàn diện, chưa có năm nào trước đó đạt được, nhưng do quân địch nhanh chóng chuyển chiến lược, tổ chức phản công quân ta ở cả thành thị lẫn nông thôn nên trong đợt 2, 3, quân ta gặp không ít khó khăn. Ta bị *“tổn thất, mất đất, mất dân, thương vong nhiều, ảnh hưởng kéo dài nhiều đến những năm sau”*¹.

Tình hình đó đòi hỏi sự chi viện lực lượng của hậu phương miền Bắc cho chiến trường miền Nam phải to lớn hơn bao giờ hết. Tại Hội nghị giao chỉ tiêu tuyển quân năm 1968 cho các tỉnh, thành phố trên miền Bắc, do Hội đồng Chính phủ tổ chức đầu năm 1968, Thủ tướng Phạm Văn Đồng chỉ thị *“Công*

1. *Tổng kết Bộ Tổng Tham mưu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1997, tr.125.

tác động viên tuyển quân là công tác trọng tâm số một, là vấn đề cấp bách phải được ưu tiên. Động viên lực lượng bổ sung cho chiến trường lúc này có tính chất quyết định”.

Năm 1968, huyện Phú Bình được Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự tỉnh giao chỉ tiêu tuyển quân lớn gấp 1,9 lần năm 1965, gấp 1,24 lần năm 1966 và gấp 2,72 lần năm 1967. Mặt khác, công tác tuyển quân năm 1968 lại có nhiều khó khăn mới. Qua các đợt tuyển quân, liên tục từ năm 1965 đến năm 1967 với trên 2.000 người nhập ngũ, lực lượng dự bị của huyện Phú Bình đã cạn dần. Trong khi đó, tiêu chuẩn tuyển quân năm 1968 lại đòi hỏi đối tượng chủ yếu là thanh niên từ 18 tuổi đến 25 tuổi; rất hạn chế tuyển những người trên 30 tuổi, những người có từ 3 con trở lên và những người gia đình có nhiều khó khăn. Mặt khác, do chiến tranh ác liệt kéo dài, trong một bộ phận nhân dân, đặc biệt trong một số thanh niên đã bắt đầu xuất hiện tư tưởng ngại gian khổ, hy sinh, không muốn đi bộ đội, “...*tình trạng chống lệnh, đảo ngũ, thoái thác nghĩa vụ quân sự lẻ tẻ xuất hiện ở nhiều xã*”¹.

Để khắc phục tình trạng đó, ngày 4/3/1968, Huyện ủy Phú Bình ra Nghị quyết nhấn mạnh “*Tăng cường giáo dục cho toàn Đảng, toàn dân trong huyện nâng cao ý chí quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất Tổ quốc*”; làm tốt công tác tuyển quân với khẩu hiệu “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, bất kỳ trong hoàn cảnh nào cũng phải động viên tuyển quân đủ số lượng.

Thực hiện nghị quyết của Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Huyện Đoàn Thanh niên và Ban Chỉ huy Huyện đội đã

1. *Nghị quyết số 10 ngày 4/3/1968 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình.*

nhANH chóng đề ra nội dung, kế hoạch hướng dẫn, giáo dục về tình hình nhiệm vụ mới và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc cho nhân dân, đặc biệt cho thanh niên. Phòng Văn hóa - Thông tin đẩy mạnh công tác tuyên truyền, động viên thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ. Các ngành Y tế, Công an phối hợp làm tốt công tác khám tuyển và xét duyệt chính trị; các ngành lương thực, thực phẩm, thương nghiệp làm tốt công tác bảo đảm cơ sở vật chất cho công tác tuyển quân. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp làm tốt công tác hậu phương quân đội, thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ, chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội, đặc biệt là gia đình bộ đội đang chiến đấu ở các chiến trường B, C... Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự huyện (do đồng chí Nguyễn Văn Thiện, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện làm Chủ tịch) họp bàn các biện pháp chỉ đạo, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên.

Hưởng ứng phong trào *“Ngày hội thanh niên tòng quân chống Mỹ cứu nước”* do Tỉnh Đoàn Bắc Thái phát động, Huyện Đoàn Phú Bình tổ chức ngày *“Hội thanh niên tòng quân”* thu hút 3.500 đoàn viên, thanh niên tham gia.

Đầu tháng 6/1968, Huyện ủy quyết định tạm hoãn tất cả các hội nghị trong huyện để tập trung cán bộ xuống cơ sở làm công tác tuyên truyền, vận động tuyển quân. Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy trực tiếp xuống các xã nắm tình hình và lãnh đạo công tác tuyển quân. Tại các xã Hà Châu, Nga My, các đồng chí trong Đảng ủy và Ủy ban Hành chính xã phân công nhau đi xuống các hợp tác xã, các xóm trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển quân. Nhờ đảng bộ, chính quyền các cấp làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo giáo dục, động viên nhân dân thực hiện nghĩa vụ quân sự, nên năm

1968, Phú Bình đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân trên giao.

Qua 3 đợt tuyển quân năm 1968, Đảng bộ đã lãnh đạo, động viên được 1.227 người con ưu tú của quê hương vào bộ đội đánh Mỹ, vượt chỉ tiêu trên giao 0,75%¹. Trong số 1.227 người con ưu tú của Phú Bình vào bộ đội đánh Mỹ năm 1968, có 16,8% là đảng viên (cao nhất so với các huyện, thành phố của tỉnh Bắc Thái về tỷ lệ đảng viên trong số người nhập ngũ). Nếu tính từ năm 1965 đến năm 1968, Đảng bộ Phú Bình đã lãnh đạo, huy động được 5,1% dân số vào bộ đội, đứng thứ hai các huyện, thành phố trong tỉnh Bắc Thái. Với những thành tích trên, năm 1968, huyện Phú Bình đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Giấy khen.

Năm 1969, huyện Phú Bình được Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự tỉnh giao chỉ tiêu tuyển quân là 215 thanh niên vào bộ đội². Phát huy thành tích tuyển quân những năm trước, Ban Chỉ huy Huyện đội Phú Bình chỉ đạo các xã triển khai công tác thống kê, nắm thực lực công tác tuyển quân. Đảng ủy, chính quyền các cấp trong huyện đã đặt công tác tuyển quân, chi viện chiến trường lên hàng đầu; thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và hậu phương quân đội. Nhờ đó, năm 1969, Phú Bình tuyển được 207 người vào bộ đội, đạt 96% chỉ tiêu về quân số và 100% chỉ tiêu về chất lượng. Đảng bộ các xã Lương Sơn, Bảo Lý, Tân Đức... lãnh đạo tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nên có tới 1/3 số gia đình đảng viên ở các xã này làm đơn xin cho con được nhập ngũ.

1. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, 2007, tr.168.

2. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, 2007, tr.169.

Năm 1970, Đảng bộ tập trung lãnh đạo thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, triển khai tốt việc khen thưởng gia đình quân nhân, xử lý nghiêm khắc các trường hợp cán bộ, đảng viên xâm phạm hạnh phúc gia đình quân nhân đang chiến đấu ở các chiến trường; tổ chức 2 lớp giáo dục tư tưởng và cải tạo lao động cho 64 quân nhân đảo ngũ về địa phương (có 21 người đã trở lại đơn vị, 43 người tự giác đi lao động tập trung ở các đội thủy lợi chủ lực của huyện). Năm 1970, toàn huyện tuyển được 290 người vào bộ đội, cơ bản đạt được chỉ tiêu tình giao cả về số lượng và chất lượng (đợt tháng 8/1970, toàn huyện giao quân vượt chỉ tiêu 3%). Bên cạnh các xã Bảo Lý, Lương Phú, Hương Sơn điển hình tiên tiến trong công tác tuyển quân, năm 1970, Phú Bình vẫn còn một số “xã trắng” không tuyển được người vào bộ đội.

Trong công tác xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang địa phương: năm 1969, 100% các trung đội, tiểu đội dân quân, du kích và 80% các trung đội tự vệ đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự. Qua kiểm tra của Huyện đội, dân quân các xã Lương Phú, Tân Thành, Tân Khánh, Bảo Lý, Hà Châu và tự vệ các cơ quan huyện đạt đơn vị giỏi toàn diện cả về xây dựng lực lượng và huấn luyện quân sự.

Công tác xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ được Đảng bộ thường xuyên quan tâm. Năm 1970, tỷ lệ dân quân, tự vệ so với dân số toàn huyện đạt 13,5%; trong đó, chiếm 70% số lượng đảng viên trong Đảng bộ và 95% đoàn viên, thanh niên trong huyện tham gia lực lượng dân quân, tự vệ. Trong lực lượng dân quân, tự vệ số nữ chiếm tỷ lệ 55%. Hầu hết các cấp ủy đảng trong Đảng bộ đã cử cấp ủy viên sang phụ trách lực lượng dân quân, tự vệ. Lực lượng dân quân xã Lương Phú, Trung đội dân quân xóm Xuân La (xã Xuân Phương), Trung

đội tự vệ Xí nghiệp bán lẻ đã được tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”.

Tình hình chính trị, trật tự an ninh trong huyện những năm 1968 - 1970 diễn biến phức tạp. Đặc biệt, trong năm 1970, bọn gián điệp, phản động đội lốt Thiên Chúa giáo, các phần tử xấu tăng cường hoạt động tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tuyên truyền chiến tranh tâm lý, gây hoang mang, làm mất trật tự trị an ở một số nơi trong huyện. Tuy nhiên, nhờ có chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng, chính quyền phong trào bảo vệ trị an xã hội, phòng gian bảo mật và xây dựng cơ quan an toàn được thực hiện tốt. Các đợt phát động phong trào bảo vệ trị an và xây dựng xã vững mạnh về trật tự trị an ở một số xã như Lương Sơn, Hà Châu, Quyết Tiến... đạt yêu cầu¹.

Trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 4/3/1968 của Huyện ủy “Về xây dựng huyện, chi ủy, Đảng bộ “4 tốt” năm 1968”, từ năm 1968 đến năm 1970, Đảng bộ chú trọng đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng tổ chức đảng và đảng viên bốn tốt. Năm 1968, trong số 101 chi bộ của toàn Đảng bộ có 24 chi bộ bốn tốt, 50 chi bộ khá, 27 chi bộ trung bình; trong số 327 tổ đảng, có 84 tổ bốn tốt, 131 tổ khá, 89 tổ trung bình và 23 tổ kém; trong số 2.065 đảng viên, có 697 đảng viên bốn tốt, 675 đảng viên khá, 590 đảng viên trung bình và 103 đảng viên kém; so với năm 1967, số đảng viên bốn tốt tăng 48 đồng chí, số đảng viên khá giảm 54 đồng chí, số đảng viên trung bình tăng 110 đồng chí, số đảng viên kém giảm 3 đồng chí.

1. Báo cáo số 21/HU-BC ngày 15/2/1971 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết công tác năm 1970, tr.17.

Đầu năm 1969, Huyện ủy kết hợp tổ chức Hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1968 với việc mở rộng đợt sinh hoạt chính trị “*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*” (đợt 2) cho trên 100 đồng chí là cán bộ chủ chốt trong Đảng bộ từ chi ủy trở lên. Tiếp đó, ngày 6/5/1969, Huyện ủy ra Nghị quyết mở đợt sinh hoạt chính trị “*Học tập nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, mừng thọ Bác Hồ 79 tuổi (19/5/1890 - 19/5/1969)*”, thời gian từ ngày 10 đến ngày 30/5/1969.

Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời (ngày 2/9/1969) là mất mát to lớn đối với toàn thể dân tộc Việt Nam, hưởng ứng lời kêu gọi của Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh “*Quyết biến đau thương thành hành động cách mạng, dũng cảm tiến lên tiếp tục sự nghiệp vĩ đại của Người*”, Huyện ủy mở đợt sinh hoạt chính trị học tập và làm theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ, quân và dân trong huyện. Đợt sinh hoạt chính trị này được triển khai sâu rộng, thu hút trên 90% cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tham gia. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, nhận thức tư tưởng của đội ngũ cán bộ, đảng viên về lập trường, quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng được nâng thêm một bước. Tổ chức cơ sở củng cố, các cấp ủy đảng được kiện toàn. Trong số 208 cấp ủy viên ở 14 đảng ủy, 39 chi ủy hết nhiệm kỳ được bầu lại, có 116 đồng chí trẻ, 91 đồng chí là nữ. Kết quả bình xét, phân loại đảng viên năm 1969, toàn Đảng bộ có 693 đảng viên đạt bốn tốt (bằng 34%), 647 đảng viên đạt khá (bằng 32%) (chỉ tiêu đầu năm Huyện ủy đề ra là 80% đảng viên đạt bốn tốt và khá). Trong số 22 đảng bộ cơ sở xã, thị trấn không có đảng bộ đạt bốn tốt. Trong số 24 chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy có 7 chi bộ bốn tốt, 14 chi bộ khá, 3 chi bộ trung bình. Trong số 88 chi bộ trực thuộc các đảng bộ cơ sở, có 16 chi bộ bốn tốt, 33

chi bộ khá, 34 chi bộ trung bình và 5 chi bộ kém. So với năm 1968, số tổ Đảng bốn tốt giảm 42,85%, số tổ Đảng khá giảm 7,6%, số đảng viên bốn tốt giảm 4 đồng chí, số đảng viên khá giảm 28 đồng chí, số đảng viên trung bình tăng 15 đồng chí, số đảng viên kém giảm 4 đồng chí.

Trên cơ sở những thành tích đã đạt được trong công tác xây dựng Đảng những năm 1968 - 1969, ngày 5/1/1970, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1970 - 1971) được khai mạc với sự có mặt của 140 đại biểu chính thức và dự khuyết của các cơ sở về dự. Sau ba ngày làm việc, Đại hội đã thảo luận đánh giá thành tích và khuyết điểm của Đảng bộ trong nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng và nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ năm 1970 và các năm tiếp theo: *“Ra sức xây dựng Huyện ủy bốn tốt, gắn liền với xây dựng đảng bộ, chi bộ bốn tốt, trước hết là rèn luyện lập trường tư tưởng của giai cấp công nhân, tăng cường và giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trên cơ sở đường lối, chính sách, nguyên tắc của Đảng. Tập trung mọi lực lượng đẩy mạnh lương thực, thực phẩm và tiến nhanh sản xuất toàn diện, đồng thời coi trọng phát triển thủ công nghiệp và công nghiệp địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang, đảm bảo trị an trong nhân dân, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn, từng bước cải thiện đời sống nhân dân”*¹. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIII gồm 19 ủy viên chính thức và 3 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 9 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Thơ tiếp tục được bầu làm Bí thư; các đồng chí Nguyễn Văn Thiện (tức Sứ), Ngô Quang Thành được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy².

1. Theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XIII ngày 5/1/1970, tr.3.

2. Nghị quyết số 76-NQ/BT ngày 29/7/1970 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái “Về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và sự phân công Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình”.

Sau Đại hội Đảng bộ, Huyện ủy Phú Bình tập trung lãnh đạo đợt học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I (họp từ ngày 21/5 đến 3/6/1970) và tiếp tục triển khai ba cuộc vận động lớn do Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra (Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh, cuộc vận động lao động sản xuất và cuộc vận động phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn). Từ 80% đến 90% đảng viên ở đảng bộ các xã Lương Phú, Hương Sơn, Quyết Tiến, Bảo Lý, Hồng Phong, Thượng Đình, Hà Châu, Tân Khánh... đã tham gia nghiên cứu học tập một cách nghiêm túc. Những cán bộ, đảng viên vi phạm sai lầm, khuyết điểm nghiêm trọng được kịp thời xử lý. Năm 1970, trong Đảng bộ đã có 56 đảng viên bị xử lý kỷ luật (có 28 đảng viên bị khai trừ khỏi Đảng, 7 đảng viên bị lưu Đảng, 4 đảng viên bị cách chức, 17 đảng viên bị cảnh cáo).

Đợt học tập chính trị đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong toàn Đảng bộ. Nhiều cán bộ, đảng viên gương mẫu thực hiện tốt nghĩa vụ bán nông sản, thực phẩm cho Nhà nước; sẵn sàng động viên chồng, con lên đường nhập ngũ; tích cực lao động sản xuất với xã viên. Phong trào thi đua lao động sản xuất được đẩy mạnh. Trong 6 tháng đầu năm 1971, toàn huyện cấy được 420 mẫu lúa chiêm xuân, (có 209 mẫu được cấy giống lúa xuân có năng suất cao), Hợp tác xã Hồng Kỳ có gần 100% diện tích được cấy lúa xuân. Sản lượng thóc vụ chiêm xuân năm 1971 tăng 320 tấn so với năm 1970. So với năm 1969, diện tích khoai sọ tăng 73,2%, đỗ các loại tăng 18,3%, sắn tăng 16,9%, lạc tăng 12,2%. Về chăn nuôi, đàn trâu, bò tăng 490 con, đàn lợn thịt tăng 960 con.

Thông qua cuộc vận động *“Phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên nông thôn”*

kết hợp với việc đưa Điều lệ hợp tác xã mới vào hợp tác xã nông nghiệp, quyền làm chủ tập thể của xã viên trên các mặt đã được tăng cường và tôn trọng hơn. Trong sản xuất và phân phối, ở nhiều hợp tác xã, Ban Quản trị đã thực hiện dân chủ bàn bạc với xã viên xây dựng kế hoạch sản xuất, phân phối và quản lý tài sản của hợp tác xã. Sáu tháng đầu năm 1971, cán bộ, đảng viên ở các hợp tác xã đã gương mẫu, thanh toán công nợ, trả cho tập thể hơn 100.000 đồng.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo thực hiện cuộc vận động “*Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh*” còn hạn chế. Tính đến tháng 6/1971, toàn Đảng bộ mới kết nạp được 24 quần chúng ưu tú vào Đảng.

Nhằm tiếp tục lãnh đạo cán bộ và nhân dân thực hiện tốt ba cuộc vận động lớn do Trung ương phát động, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIV (họp từ ngày 11 đến ngày 14/5/1971) đã ra Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân trong huyện “*Ra sức phát triển mạnh mẽ lương thực, thực phẩm, trồng cây và phát triển ngành nghề. Đảm bảo đầy đủ lương thực, thực phẩm, nông sản, lao động đóng góp nghĩa vụ đối với Nhà nước, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đảm bảo cho cán bộ và nhân dân trong huyện đủ ăn và từng bước có tích lũy*”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIV gồm 20 ủy viên chính thức và 3 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 7 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Thơ tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư; các đồng chí Ngô Quang Thành, Nguyễn Văn Thiện (tức Sứ) được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy¹.

1. Nghị quyết số 99 NQ/BT ngày 15/6/1971 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái “*Về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và sự phân công Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình*”.

Vụ mùa năm 1971, Huyện ủy tập trung lãnh đạo nhân dân chống lụt, chống sâu bệnh, động viên nhân dân giúp nhau cấy lại hết diện tích lúa bị ngập thối, hạn chế được nhiều thiệt hại do lũ lụt gây ra, năng suất lúa bình quân đạt 1.436 kg/ha; tổng sản lượng lương thực đạt 17.556 tấn.

Từ những tháng cuối năm 1971, việc quản lý, đặc biệt là việc chấp hành chính sách phân phối trong các hợp tác xã không nghiêm chỉnh, dẫn tới thiếu công bằng, bất hợp lý; tài sản của các hợp tác xã ở nhiều nơi bị hư hao, mất mát; ruộng đất bị lấn chiếm bằng nhiều hình thức. Kinh tế tập thể bị co hẹp lại, kinh tế cá thể tăng lên. Số xã viên xin ra hợp tác xã ngày càng tăng, số hợp tác xã tan vỡ ngày càng nhiều. Số hộ xã viên trong các hợp tác xã nông nghiệp liên tục giảm từ 87% (năm 1970), xuống còn 75% (cuối năm 1971), 67,5% (8/1972). Đến tháng 9/1972, các xã Trần Phú, Yên Thịnh không còn hợp tác xã, trở thành “xã trắng”. Tình hình đó dẫn đến sản xuất không phát triển, “*năng suất và tổng sản lượng lương thực tăng, giảm thất thường và cứ tụt dần xuống, đời sống nhân dân chưa vững chắc, một số khó khăn do thu nhập thấp. Thực hiện các nghĩa vụ lương thực, nghĩa vụ quân sự rất khó khăn, có đợt, có năm không hoàn thành*”.

Nguyên nhân dẫn đến tình hình trên là do “*Công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ thiếu thống nhất, nội bộ Ban Thường vụ Huyện ủy không đoàn kết, do đó không làm được nhiệm vụ trung tâm đoàn kết của các cấp ủy, tác dụng tập hợp cán bộ đoàn kết xung quanh Huyện ủy bị hạn chế; các cấp bộ đảng cơ sở, các cơ quan xung quanh huyện không có được chỗ dựa vững chắc, lòng tin đối với cấp ủy giảm sút*”.

Một số đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy năm nội dung tinh thần Nghị quyết 195 chưa vững. Còn có những

hiện tượng thiếu gương mẫu trong việc chấp hành một số chủ trương, chính sách lớn của Đảng như các vấn đề hợp tác hóa, ruộng đất, nghĩa vụ quân sự, thực phẩm... hoặc có những hiện tượng thuộc về ý thức tổ chức, tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước quần chúng nhân dân chưa cao. Thái độ, tác phong, lề lối làm việc của một số đồng chí thiếu thận trọng”¹.

Để giải quyết tình trạng trên, Huyện ủy Phú Bình phải “*Tiến hành kiểm điểm thật sâu sắc, đề ra được phương hướng tiến lên rõ ràng cả về các mặt xây dựng Đảng, về phong trào hợp tác hóa và các mặt công tác khác, đồng thời có kế hoạch cụ thể và kiên quyết sửa chữa mọi khuyết điểm”*.

Chấp hành Chỉ thị số 23 CT/BT ngày 16/10/1972 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tháng 11/1972, Huyện ủy Phú Bình tổ chức Hội nghị kiểm điểm. Hội nghị đã biểu thị sự nhất trí với bản báo cáo do đồng chí Bí thư Huyện ủy trình bày, khẳng định những thành tích, ưu điểm và nghiêm khắc phê phán những mặt yếu kém của Đảng bộ trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở địa phương. Trên cơ sở đó, Hội nghị thông qua phương hướng khắc phục gồm 6 điểm chính:

1- Mỗi đồng chí cấp ủy phải ra sức học tập để nắm vững đường lối, chính sách, nguyên tắc của Đảng, nắm vững tinh thần, ý nghĩa, nội dung các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên.

2- Triệt để thi hành chủ trương, đường lối, chính sách nguyên tắc của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhất là nguyên tắc tập trung, dân chủ, nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

1. Chỉ thị số 23 CT/BT ngày 16/10/1972 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái: “*Huyện ủy Phú Bình tổ chức kiểm điểm phê bình, tự phê bình sửa chữa khuyết điểm, khắc phục khó khăn để đưa phong trào của huyện tiến lên”*.

3- Tăng cường đoàn kết nhất trí cao trên cơ sở đường lối, chính sách, nguyên tắc của Đảng, xuất phát từ tình đồng chí, thương yêu, giúp đỡ, tôn trọng lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

4- Tăng cường công tác “*Năm quản*” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, thường xuyên chú ý về tư tưởng và hành động cách mạng và tăng cường công tác sinh hoạt, đấu tranh phê bình, tự phê bình, giúp đỡ lẫn nhau tiến bộ.

5- Mỗi cán bộ, đảng viên phải tự nguyện, tự giác cao, gương mẫu trong công tác, sinh hoạt; phê bình và tự phê bình trung thực, thật thà nghiêm khắc với mình và tận tình giúp đỡ đồng đội, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

6- Đánh giá đúng đắn chất lượng đảng viên và phong trào hợp tác hóa nông nghiệp.

Sau Hội nghị này, những mặt hạn chế, thiếu sót của Đảng bộ đã từng bước được khắc phục.

Trong những năm 1970 - 1972, công tác văn hóa, thông tin được quan tâm, người dân được phổ biến kịp thời những thông tin trên mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao. Nhiệm vụ sản xuất và nhiệm vụ đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến cũng được tuyên truyền, giáo dục thường xuyên. Hoạt động chiếu phim, văn nghệ được tổ chức và phục vụ kịp thời, góp phần cổ vũ, động viên tinh thần cách mạng, động viên nhân dân hăng hái thực hiện nhiệm vụ của Đảng.

Công tác khám và chữa bệnh cho nhân dân đạt kết quả tốt. Công tác phòng chống dịch bệnh cho nhân dân được chú ý. Các biện pháp như dọn dẹp vệ sinh nơi ở sạch sẽ, phát quang bụi rậm... được người dân trong huyện thực hiện tốt.

Công tác giáo dục đã chú ý đi vào chất lượng, thực hiện tốt phong trào thi đua “Hai tốt”, số lượng học sinh đạt điểm trung bình khá cả về chất lượng đức dục và trí dục ngày càng cao. Năm học 1971 - 1972, số học sinh vào lớp 1 đạt 85%, học sinh cấp I lên lớp đạt 80%, học sinh lớp 4 chuyển cấp đạt 85%, học sinh cấp II lên lớp đạt 82%, học sinh lớp 7 thi hết cấp II đạt 79,3%. Qua kiểm tra chất lượng, một số xã trong huyện đạt chất lượng cao như: trường cấp I Tân Thành (đạt 90%), trường cấp I và trường cấp II Cấp Tiến (đạt 85%), trường cấp II Tân Hòa (đạt 90%)¹. Bên cạnh giáo dục phổ thông, các lớp bổ túc văn hóa vẫn được duy trì và phát triển.

Công tác xây dựng chính quyền không ngừng được củng cố. Từ năm 1968 đến năm 1972, Đảng bộ huyện Phú Bình lãnh đạo tổ chức thành công 2 cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân (năm 1969 và năm 1971), trong đó đã bầu đủ số đại biểu vào Hội đồng Nhân dân huyện theo quy định. Đồng chí Nguyễn Văn Thiện (tức Sứ) được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện. Các thành viên Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp đã tích cực thực hiện nhiệm vụ, chức năng, thi hành chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Các đoàn thể quần chúng có nhiều cố gắng trong việc duy trì và tăng cường mở rộng tổ chức, tích cực thực hiện các phong trào thi đua. Đoàn Thanh niên hăng hái phát huy khí thế “Ba sẵn sàng”. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, hàng nghìn thanh niên trong huyện đã tình nguyện nhập ngũ. Trên mặt trận sản xuất, thanh niên hăng hái đi đầu trong áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật như làm bèo, cấy giống

1. Báo cáo số 06/BC-HU ngày 10/7/1972 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về công tác 6 tháng đầu năm 1972 của huyện Phú Bình, tr.10.

lúa mới có năng suất cao, nhất là làm nòng cốt trong phong trào thủy lợi, làm phân bón...

Phong trào “*Ba đảm đàng*” của phụ nữ ngày càng được tăng cường và phát triển sâu rộng. Từ năm 1970, hưởng ứng các cuộc vận động lớn của Đảng và chính quyền, phụ nữ trong huyện xứng đáng với danh hiệu “*Ba đảm đàng*” trên mọi lĩnh vực: từ sản xuất, sẵn sàng phục vụ chiến đấu đến chấp hành chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là trong công tác động viên cho chồng, con em tham gia nhập ngũ. Trên mặt trận sản xuất, các chị em phụ nữ không quản khó nhọc, tích cực áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất. Tại cơ quan, các chị em đã thi đua ngày công, giờ công nâng cao hiệu quả công tác và năng suất lao động.

Mặt trận Tổ quốc các cấp đã phát huy phong trào thi đua ba giỏi, phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, tôn giáo, nêu cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, động viên con em ra nhập ngũ, lao động sản xuất, đoàn kết chấp hành mọi chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Trong những năm 1968 - 1972, các cụ phụ lão đã trực tiếp tham gia lao động sản xuất, nhất là công tác trồng cây, lao động sản xuất cho hợp tác xã. Tính riêng năm 1970, các cụ trong huyện đã trồng được 913.350 cây (tỷ lệ sống đạt 80%); ngoài ra, các cụ còn gửi tiết kiệm được 572.554 đồng, có nhiều xã gửi bình quân từ 33 - 83 đồng như Lương Phú, Xuân Phương, Lương Sơn...¹.

Công tác hậu phương quân đội được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tốt hơn. Nhân dịp tết Nguyên đán năm 1971, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện

1. Báo cáo số 21/HU-BC ngày 15/2/1971 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết công tác năm 1970.

tổ chức gặp mặt gia đình quân nhân đang chiến đấu ở các chiến trường. Tại xã Bảo Lý, các trường phổ thông cấp I, cấp II đã áp dụng hình thức giảm tiền học phí và tiền đóng góp xây dựng trường cho con bộ đội đang chiến đấu ở các chiến trường; ngoài việc điều hòa lương thực theo quy định chung, các hợp tác xã trong xã còn cho một số gia đình bộ đội gặp khó khăn vay thóc và huy động dân quân, xã viên đến làm nhà giúp... Bảo Lý trở thành đơn vị điển hình tiên tiến của huyện trong công tác chấp hành chính sách hậu phương quân đội.

Do làm tốt công tác hậu phương quân đội nên năm 1971, nhân dân các dân tộc Phú Bình đã động viên được 377 con em vào bộ đội và năm 1972 lại động viên tiếp được 868 người lên đường đánh Mỹ (đứng thứ 2 các huyện, thành phố trong tỉnh về số lượng nhập ngũ trong hai năm 1971, 1972). Con em nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình lên đường nhập ngũ đã có mặt chiến đấu ở khắp các chiến trường 3 nước Đông Dương. Năm 1972, sau chiến dịch Xuân - Hè của quân và dân ta ở miền Nam, đế quốc Mỹ thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” tại miền Nam và huy động lực lượng lớn không quân và hải quân gây lại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc. Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy Bắc Thái, Đảng bộ Phú Bình lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt công tác phòng không, sơ tán. Các ban phòng không nhân dân, y tế phòng không từ huyện xuống các xã nhanh chóng được củng cố, kiện toàn; hệ thống hầm, hào được tu sửa và làm thêm; các khu vực trọng điểm, các khu tập trung đông người được tổ chức sơ tán triệt để. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân, dân Phú Bình đã góp phần cùng quân, dân trong tỉnh và quân, dân miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của đế quốc Mỹ (từ

ngày 6/4 đến ngày 31/12/1972), làm nên một “Điện Biên Phủ trên không” (từ ngày 18 đến ngày 29/12/1972) ngay tại vùng trời Thủ đô Hà Nội, buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (ngày 27/1/1973).

Mặc dù phải ký Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, cam kết chấm dứt mọi sự dính líu về quân sự ở miền Nam Việt Nam, nhưng đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố tiếp tục theo đuổi chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, tiếp tục viện trợ, nuôi dưỡng chính quyền tay sai để làm công cụ thực hiện chính sách thực dân mới. Được đế quốc Mỹ tiếp sức, ngụy quyền Sài Gòn do Nguyễn Văn Thiệu cầm đầu, ráo riết thực hiện kế hoạch tràn ngập lãnh thổ, lấn chiếm vùng giải phóng. Do đó, quân và dân ta tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh cách mạng, để giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Thực hiện Chỉ thị ngày 12/3/1973 của Tỉnh ủy Bắc Thái về “Tăng cường giáo dục tình hình và nhiệm vụ mới. Không ngừng đề cao cảnh giác, hoàn thành mọi nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trên tư thế sẵn sàng chiến đấu cao, làm tròn nghĩa vụ đối với tiền tuyến” và hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được, giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành độc lập dân tộc, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc”, Đảng bộ Phú Bình tập trung lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, tiếp tục triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ nhất. Hai năm (1973 - 1974), Đảng bộ Phú Bình lãnh đạo sản xuất nông, lâm nghiệp trong điều kiện phong trào hợp tác hóa trên địa bàn huyện không ổn định, cơ

sở vật chất - kỹ thuật phục vụ cho sản xuất nông nghiệp còn nhiều hạn chế.

Quán triệt Nghị quyết số 33-NQ/BT ngày 18/9/1973 của Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ Bắc Thái “Về việc củng cố, khôi phục và phát triển phong trào hợp tác hóa, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện từ nay đến hết 1975”, Huyện ủy Phú Bình ra Nghị quyết “Tăng cường củng cố, xây dựng Đảng và hợp tác xã nông nghiệp”, chỉ rõ “Phải gắn việc khôi phục, củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp với việc củng cố chi bộ, giáo dục đảng viên, tích cực động viên quần chúng tham gia khôi phục, củng cố hợp tác xã”.

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện cử 50 cán bộ các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở huyện xuống trực tiếp chỉ đạo, giúp đỡ các cơ sở xây dựng và củng cố hợp tác xã. Kết quả, năm 1973, toàn huyện khôi phục được 9 hợp tác xã, đưa 1.500 hộ nông dân trở lại làm ăn tập thể, xóa “xã trắng” về hợp tác xã (ở hai xã Trần Phú, Yên Thịnh), đưa tỷ lệ số hộ nông dân trong các hợp tác xã từ 62,2% (cuối năm 1972), tăng lên 70% (cuối năm 1973). Toàn huyện có trên 30 hợp tác xã hoàn thành việc kiểm kê, quyết toán, được quần chúng xã viên phấn khởi, tin tưởng. Cuối năm 1974, huyện tổ chức Đại hội đại biểu nông dân tập thể toàn huyện đạt kết quả tốt, nhờ đó củng cố thêm lòng tin của nhân dân vào đường lối, chính sách hợp tác xã của Đảng.

Trên cơ sở khôi phục, củng cố hợp tác xã, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã đẩy mạnh việc đưa các giống lúa mới, có năng suất cao vào sản xuất. Nhờ đó, năng suất và sản lượng lương thực của huyện không ngừng tăng lên. Số cơ sở đạt 5 tấn thóc/ha tăng từ 4 hợp tác xã (năm 1972), lên 5 hợp tác xã (năm 1973). Hợp tác xã Hồng Kỳ 3

năm liền (1972, 1973, 1974) đạt năng suất 5 tấn thóc/ha. Các hợp tác xã Nam Hà, Xuân La, Phương Độ, Định Sơn, Hoa Sơn, Lương Phú, Quyết Thắng, Cầu Thịnh là các hợp tác xã tiên tiến và khá của huyện. Tổng sản lượng lương thực toàn huyện cũng tăng từ 21.937 tấn (năm 1972) lên 22.619 tấn (năm 1973) và đạt 23.756 tấn (năm 1974). Hai năm (1973 - 1974), Phú Bình đạt tổng sản lượng lương thực cao nhất so với các năm trước đó. Bên cạnh cây lúa, sản lượng ngô cũng tăng từ 19% lên 54%, diện tích và sản lượng khoai lang được giữ vững, diện tích trồng lạc tăng từ hơn 400ha (năm 1973) lên gần 500ha (năm 1974). Trồng lạc đã phát triển thành phong trào rộng rãi của nhân dân trong huyện. Diện tích trồng các loại đậu, đỗ và rau xanh tăng bình quân hàng năm 10,6%.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm có bước phát triển khá. Đàn lợn tăng từ 23.970 con (năm 1973) lên 24.304 con (năm 1974). Trong đó, đàn lợn tập thể tăng từ 897 con (năm 1973) lên 953 con (năm 1974). Đàn bò năm 1974 tăng 281 con so với năm 1973. Riêng đàn trâu năm 1973 so với năm 1972 có tăng chút ít, nhưng năm 1974 so với năm 1973 lại giảm 187 con. Phong trào ươm, thả và nuôi cá được giữ và phát triển ở nhiều nơi.

Tuy nhiên, số hộ nông dân trong các hợp tác xã nông nghiệp cũng chỉ dừng lại ở tỷ lệ trên 70% (các năm 1973, 1974), vì ở các xóm Hồng Hà (xã Hà Châu), Phú Cường (xã Yên Thịnh), Đá Bạc, Đông Quan, Bờ Tấc (xã Thắng Lợi) và nhiều nơi khác... chưa khôi phục được hợp tác xã. Trong các hợp tác xã đã được khôi phục và củng cố, việc quản lý các tư liệu sản xuất (ruộng đất, trâu, bò) còn bị buông lỏng. Công tác quản lý, phân phối, ăn chia trong nhiều hợp tác xã chưa tốt, cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu thực hiện, cấp ủy thiếu trách nhiệm, chưa nghiêm khắc và còn hữu khuynh trong tổ chức

thực hiện, đời sống xã viên gặp khó khăn, nên lại xin ra hợp tác xã.

Hoạt động của hợp tác xã mua bán cơ bản vẫn được giữ vững, một số cơ sở có tiến bộ. Các hợp tác xã mua bán ở các xã Tân Đức, Lương Phú, Cấp Tiến, Xuân Phương, Tân Thành, Hồng Phong phát huy tốt chức năng phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân, có nhiều tiến bộ so với những năm trước. Năm 1974, toàn huyện có 18.327 xã viên hợp tác xã mua bán, so với năm 1972, tăng 1.937 xã viên. Kết quả hoạt động so với kế hoạch, hàng công nghệ phẩm mua vào vượt 18,3%, bán ra vượt 7%, hàng tự doanh vượt 28,7%; so với năm 1973, doanh số mua vào, bán ra của cơ sở mua, bán huyện tăng 30.000 đồng.

Các hợp tác xã tín dụng - ngân hàng có nhiều cố gắng vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm. Số tiền gửi tiết kiệm bình quân mỗi đầu người trong huyện tăng từ 14,7 đồng (năm 1972) lên 15 đồng (năm 1973) và 16,9 đồng (năm 1974). Các xã Lương Sơn, Lương Phú, Xuân Phương, Cấp Tiến, Quyết Tiến đạt bình quân mỗi người gửi tiền tiết kiệm trên 20 đồng. Công tác tài chính, ngân hàng 2 năm 1973, 1974 đều vượt chỉ tiêu kế hoạch 10%.

Sản xuất thủ công nghiệp, giao thông, vận tải, thủy lợi có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn về nguyên, nhiên, vật liệu, đảm bảo giữ vững và phát triển. Năm 1973, xí nghiệp gốm sứ hoàn thành kế hoạch sản xuất trước 1 tháng, được Ủy ban Hành chính tỉnh tặng lẵng hoa. So với kế hoạch, tổng giá trị sản lượng sản xuất thủ công nghiệp tăng từ 82,2% (năm 1973), lên 97% (năm 1974). Giao thông vận tải được củng cố và phát triển. Toàn huyện sửa chữa và rải đá cấp phối được 24km trên 3 tuyến đường trục: Cầu Ca - Lữ Vân, Cầu Mây - Tân Kim và Cầu Mây - Yên Thịnh; sửa chữa 13 cầu treo, đặt 181 tấm cống

trên các trục đường giao thông nông thôn. Các xã Lương Phú, Quyết Tiến, Tân Hòa, Tân Khánh... huy động được 77.159 công, đào đắp 72.540m³ đất, đá và chi hơn 30.000 đồng để làm và sửa chữa đường giao thông. Giao thông vận tải phát triển đã đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất, đời sống sinh hoạt và đi lại của nhân dân.

Trong công tác thủy lợi, hai năm 1973, 1974, toàn huyện đào, đắp được 4 hồ, đập chứa nước mới; sửa chữa, tu bổ 33 hồ, đập cũ và 34 mương, máng dẫn nước, lắp 2 máy bơm nước tự động, xây 7 kè, cống mới với khối lượng đào đắp trên 39.180m³ đất, đảm bảo nước tưới cho hơn 3.699ha lúa vụ đông xuân.

Ngành thương nghiệp có nhiều biện pháp khắc phục khó khăn về phương tiện vận chuyển, đảm bảo phục vụ tốt đời sống của gần 80.000 cán bộ và nhân dân trong huyện. Các mặt hàng thiết yếu (vải, dầu đốt, muối, thuốc men...) phục vụ đời sống nhân dân và mặt hàng phân hóa học phục vụ sản xuất nông nghiệp, vẫn được đảm bảo. Số lượng phân hóa học phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 1974 so với năm 1973: đạm tăng 22,7%, lân tăng 62,9%, vôi tăng 37,4%, thuốc trừ sâu tăng 21%.

Tổng sản lượng lương thực, thực phẩm tăng, nhân dân các dân tộc Phú Bình có điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt khẩu hiệu "*Thóc không thiếu một cân*", làm tròn nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện tiền tuyến. Năm 1973, nhân dân các dân tộc Phú Bình đóng góp cho Nhà nước được 4.050 tấn lương thực, tăng 7,2% so với năm 1972 và tăng 85,7% so với năm 1971. Năm 1974, toàn huyện nhập kho được 2.700 tấn lương thực, đạt 74% so với kế hoạch.

Về thực phẩm, năm 1973, nhân dân Phú Bình bán cho Nhà nước được 223,7 tấn thịt lợn hơi, vượt 6% so với kế hoạch,

tăng 35% so với năm 1970, so với các năm 1971, 1972 tăng từ 4,6% đến 28%. Ngoài ra, năm 1973, nhân dân các dân tộc trong huyện còn bán cho Nhà nước được 47,9 tấn hàng nông sản, thực phẩm.

Đời sống của cán bộ, công nhân, viên chức và nhân dân các dân tộc trong huyện được ổn định, nạn đói giáp hạt cơ bản đã được xóa bỏ. Năm 1973, tổng thu ngân sách toàn huyện đạt 858.911 đồng, vượt 6,6% kế hoạch. Tổng chi ngân sách đạt 497.076 đồng, tăng 5,8% so với năm 1972.

Năm 1974, tổng thu ngân sách vượt chỉ tiêu 6,1%, tổng chi ngân sách đạt 95,1%. Sở dĩ năm 1974, Phú Bình có được tình hình tăng thu, giảm chi là do Đảng bộ lãnh đạo công tác quản lý, phân phối tiền vốn từng bước đi vào nền nếp, xác định được đồng vốn tập trung vào khâu chủ yếu, đồng thời chủ động cân đối giữa thu và chi, hạn chế được những khoản chi không đúng mục đích.

Trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, việc phòng bệnh, nhất là phòng các bệnh dịch tả, cúm, đậu mùa, sởi được chú ý hơn. Năm 1973, toàn huyện có 3.281 lượt người được khám bệnh, 2.665 lượt người được điều trị khỏi bệnh; so với năm 1972, số người được khám và chữa bệnh tăng 20%.

Công tác giáo dục tuy có khó khăn về trường lớp, bàn ghế, nhưng được cấp ủy đảng, chính quyền các cấp từ huyện xuống các xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, các thầy, cô giáo cố gắng khắc phục khó khăn, phụ huynh học sinh tích cực đóng góp xây dựng nên vẫn được giữ vững và phát triển. Năm 1974, toàn huyện có 17.792 học sinh phổ thông với 442 lớp học, trong đó cấp I có 311 lớp, 12.200 học sinh; cấp II có 115 lớp, 4.832 học sinh; cấp III có 16 lớp, 760 học sinh. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có 169 lớp mẫu giáo vỡ lòng, với 4.495 cháu

học sinh. Năm 1974, số học sinh phổ thông chiếm tỷ lệ 24% so với dân số và tăng 1,3% so với năm 1973.

Ngành Bưu điện hoàn thành tốt nhiệm vụ đảm bảo thông tin liên lạc kịp thời, phục vụ cấp ủy, chính quyền các cấp trong huyện lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trật tự trị an và động viên tuyển quân chi viện chiến trường.

Với tinh thần “*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”, Đảng bộ huyện Phú Bình đã lãnh đạo, động viên nhân dân thực hiện tốt khẩu hiệu “*Quân không thiếu một người*”. Hai năm 1973, 1974 và 5 tháng đầu năm 1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong huyện đã động viên được 1.221 con em ưu tú của mình vào bộ đội¹. Kết quả công tác tuyển quân năm 1973 so với năm 1971 tăng 40%, so với năm 1970 tăng 60%.

Các xã Lương Phú, Tân Đức, Hương Sơn, Thượng Đình, Bảo Lý hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân, chi viện chiến trường, được Quốc hội, Chính phủ tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba².

Công tác xây dựng, củng cố, lực lượng dân quân, tự vệ được Đảng bộ quan tâm, tập trung lãnh đạo. Tỷ lệ dân quân, tự vệ so với dân số toàn huyện đạt 10%. Số đơn vị dân quân, tự vệ đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng” tăng từ 5 đơn vị (năm 1971) lên 8 đơn vị (năm 1973), trong đó lực lượng dân quân các xã Tân Đức, Lương Sơn, Lương Phú là những đơn vị quyết thắng tiêu biểu. Hằng năm, từ 80% đến 92% số đơn vị dân

1. Năm 1973, huyện tuyển được 454 người, năm 1974 tuyển được 248 người và 5 tháng đầu năm 1975 tuyển được 519 người.

2. Báo cáo số 17 ngày 20/4/1975 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, tr.8.

quân, tự vệ trong huyện hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự, chính trị.

Giữa lúc Đảng bộ, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Phú Bình đang đẩy mạnh xây dựng và phát triển kinh tế - văn hóa, xây dựng hậu phương ngày càng vững mạnh, thì lợi dụng các sơ hở của ta trong việc quản lý kinh tế, xã hội, các bọn tội phạm hình sự, lưu manh, trộm cướp nổi lên hoạt động làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Năm 1973, một số phần tử xấu ở các xã Thanh Ninh, Trần Phú, Tân Thành, Tân Hòa công khai lấn chiếm ruộng đất của hợp tác xã; trên địa bàn huyện xảy ra 50 vụ trộm, cắp; hiện tượng “ma to, cưới lớn” kết hợp với cờ bạc xảy ra ở nhiều nơi. Nguyên nhân của tình hình trên là do *“Sự phối hợp giữa các ngành pháp luật và các đoàn thể xã hội chưa chặt chẽ. Bộ máy công an, tư pháp xã yếu, đội ngũ cán bộ công an từ huyện xuống các xã còn thiếu. Tuy có tới 31% cán bộ, chiến sĩ công an là đảng viên, nhưng vì nghiệp vụ kém nên phá án tỷ lệ thấp”*¹.

Trước tình hình trên, Đảng bộ tập trung lãnh đạo công tác bảo vệ trật tự trị an. Hai năm 1973, 1974, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện, Công an huyện đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho 22 cán bộ trưởng, phó công an xã, 76 công an viên. Ba xã Quyết Tiến, Lương Sơn, Tân Đức tổ chức Hội nghị tổng kết 13 năm công tác bảo vệ hợp tác xã đạt kết quả tốt. Ủy ban Hành chính huyện tổ chức Hội nghị chuyên đề về công tác bảo vệ trật tự, trị an, củng cố quốc phòng, phòng chống bạo loạn. Nhờ những cố gắng đó, tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện từng bước được ổn định và giữ vững.

1. Báo cáo số 17 ngày 20/4/1975 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, tr.8.

Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ trong thời kỳ này tập trung vào các đợt sinh hoạt chính trị học tập, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy. Sau mỗi đợt sinh hoạt chính trị, từng đảng bộ, chi bộ cơ sở, các cán bộ, đảng viên đều liên hệ, kiểm điểm gắn với nhiệm vụ chính trị của mình. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã thấy được tình hình nhiệm vụ cách mạng mới, đánh giá đúng đắn thắng lợi, thấy được khó khăn, khuyết điểm, từ đó đã nâng cao thêm được ý thức và tinh thần trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Để nâng cao năng lực và trình độ lãnh đạo, chỉ đạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên, Huyện ủy cử 12 đồng chí đi học ở Trường Đảng Trung ương, 20 cán bộ đi học ở Trường Đảng Khu Tự trị Việt Bắc, 98 cán bộ đi học ở Trường Đảng tỉnh (có 11 cán bộ huyện, 78 cán bộ cơ sở, 14 cán bộ trung cấp, 28 cán bộ sơ cấp). Trường Đảng huyện đã bồi dưỡng được trên 1.000 cán bộ, đảng viên về lý luận về cơ sở, đường lối, chính sách, các chủ trương của Đảng. Trường Bổ túc văn hóa huyện bồi dưỡng văn hóa cấp II cho 28 cán bộ, đảng viên các cơ quan huyện. Các xã Tân Đức, Thanh Ninh củng cố lại các lớp bổ túc văn hóa để bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có nhiều chuyển biến, tiến bộ. Đa số hiểu được tình hình, nhiệm vụ, nâng cao thêm được nhận thức về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, hăng hái và tích cực đấu tranh chống lại những quan điểm, tư tưởng và hành động sai trái. Nhiều người gương mẫu lao động sản xuất và tích cực vận động, động viên quần chúng vào hợp tác xã. Phong trào hợp tác hóa trong huyện bước đầu được củng cố lại, hơn 1.500 hộ nông dân trở lại con đường làm

ăn tập thể, sản xuất có mặt được phát triển, thực hiện các nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước có tiến bộ.

Tuy vậy, đánh giá về đội ngũ đảng viên và tổ chức cơ sở đảng, kết quả bình xét, phân loại năm 1974¹ đã khẳng định chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ chưa được nâng lên; năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên còn bộc lộ nhiều mặt yếu kém trong việc tổ chức, quản lý sản xuất. Trong số đảng viên yếu kém, có một số lập trường, quan điểm giai cấp chưa vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật kém, tự do tùy tiện, xâm phạm quyền làm chủ của quần chúng, quan liêu, hách dịch, tham ô, lợi dụng, thoái hóa biến chất, quần chúng không tin nhiệm hoặc oán trách, ảnh hưởng không tốt đến uy tín chung của Đảng. Trong khi đó, việc kiểm tra, xét xử kỷ luật chưa kịp thời, chưa nghiêm minh.

Trước tình hình tỷ lệ đảng viên yếu kém trong Đảng bộ còn cao (11% đảng viên nông thôn, 9% đảng viên cơ quan), Huyện ủy đã ra các chỉ thị, nghị quyết tăng cường lãnh đạo đấu tranh tự phê bình và động viên quần chúng góp ý kiến phê bình cán bộ, đảng viên.

Đặc biệt, thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên *Lớp Hồ Chí Minh*”, đầu năm 1973, Huyện ủy phân công cán bộ đi cùng với đoàn cán bộ tăng cường của Tỉnh ủy xuống trực tiếp chỉ đạo Đảng bộ xã Hồng Phong và Chi bộ phòng Tài chính - Thương nghiệp huyện triển khai trước việc thực

1. Khối nông thôn: đảng viên đạt 7 yêu cầu chiếm 39%, chưa đạt 7 yêu cầu chiếm 50%, yếu kém 11%; tổ Đảng đạt yêu cầu chiếm 28%, chưa đạt 48%, yếu kém 24%. Khối cơ quan: đảng viên đạt 7 yêu cầu 38%, yếu kém 9%; chi bộ đạt yêu cầu 33%, chưa đạt 64%, yếu kém 3%.

hiện Chỉ thị 192 để rút kinh nghiệm. Kết quả triển khai thí điểm thực hiện Chỉ thị 192 ở Đảng bộ xã Hồng Phong và Chi bộ Phòng Tài chính - Thương nghiệp huyện, có 52 đảng viên bị xử lý kỷ luật (chiếm tỷ lệ 22,5% so với tổng số đảng viên). Trong số 52 đảng viên bị xử lý kỷ luật có 6 đảng viên bị khiển trách (có 1 đảng ủy viên và 1 chi ủy viên), 13 đảng viên bị cảnh cáo (có 1 đảng ủy viên và 1 chi ủy viên), 1 đảng ủy viên bị cách chức, 11 đảng viên bị kỷ luật lưu Đảng, 14 đảng viên bị khai trừ khỏi Đảng (có 1 chi ủy viên), 7 đảng viên phải xóa tên khỏi danh sách đảng viên.

Sau đợt triển khai thí điểm ở Đảng bộ xã Hồng Phong và Chi bộ Phòng Tài chính - Thương nghiệp, Huyện ủy tập trung lãnh đạo triển khai Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng trong toàn Đảng bộ. Đến giữa năm 1975, trong Đảng bộ huyện đã có 15 đảng bộ xã, 15 chi bộ cơ quan thực hiện xong Chỉ thị 192. Trong các đảng bộ, chi bộ triển khai, thực hiện xong Chỉ thị 192 có 327 đảng viên bị xử lý kỷ luật (có 41 đồng chí bị khiển trách, 99 đồng chí bị cảnh cáo, 6 đồng chí bị cách chức, 61 đồng chí bị lưu Đảng, 85 đồng chí bị khai trừ ra khỏi Đảng, 35 đồng chí bị xóa tên khỏi danh sách đảng viên. Trong số đảng viên bị thi hành kỷ luật có 28 người là đảng ủy viên, 41 người là chi ủy viên).

Những người bị đưa ra khỏi Đảng phần lớn là đảng viên thoái hóa, biến chất, tham ô, hủ hóa, không chấp hành chính sách, vô trách nhiệm, quan liêu, hống hách, bỏ nhiệm vụ, không nhận được sự tín nhiệm từ quần chúng.

Việc lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh

của Đảng bộ huyện Phú Bình đã được đông đảo quần chúng hoan nghênh, đồng tình ủng hộ và có tác dụng ngăn ngừa, giáo dục đảng viên, làm cho đảng viên nâng cao được ý thức trách nhiệm trong công tác và ý thức Đảng. Đa số cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật đã thấy được sai lầm, khuyết điểm của mình, tích cực sửa chữa tiến bộ. Tuy nhiên, cũng còn một số ít đồng chí sinh ra tiêu cực, bất mãn, tinh thần trách nhiệm không cao.

Theo Quyết định số 136-NV ngày 7/4/1967 của Bộ Nội vụ, từ ngày 1/1/1975, các xã Quyết Tiến được đổi thành Nhã Lộng, Trần Phú thành Diềm Thụy, Thắng Lợi thành Bàn Đạt, Yên Thịnh thành Đào Xá, Hồng Phong thành Úc Kỳ, Cấp Tiến thành Kha Sơn.

Nhằm tiếp tục xây dựng Đảng bộ ngày càng vững mạnh, trong sạch, lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện thực hiện thắng lợi các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy Bắc Thái, từ ngày 22 đến ngày 26/4/1975, Đảng bộ Phú Bình tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XV (nhiệm kỳ 1975 - 1977). Sau khi đánh giá những thành tựu to lớn mà Đảng bộ đã lãnh đạo quân, dân trong huyện đạt được trong nhiệm kỳ 1971 - 1975, Đại hội đã ra Nghị quyết nghiêm khắc chỉ rõ các thiếu sót, khuyết điểm:

1- Lãnh đạo sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi chưa toàn diện và cân đối. Diện tích, năng suất, tổng sản lượng trồng trọt tăng chậm, năm tăng, năm giảm, không vững chắc; tư tưởng bảo thủ vẫn còn nặng ở một số cơ sở, nên việc đưa giống mới và áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất còn yếu.

2- Lãnh đạo công tác củng cố, quản lý các hợp tác xã nông nghiệp, mua bán, tín dụng, thủ công nghiệp còn yếu; có nơi tổ chức đảng cơ sở chưa lãnh đạo chặt chẽ việc quản lý hợp tác

xã nông nghiệp nên tình trạng ăn chia riêng từng đọt, phân tán ruộng đất vẫn còn tiếp diễn và kéo dài ở nhiều nơi.

3- Lãnh đạo việc chấp hành các chính sách, nhất là việc đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước còn thiếu nghiêm chỉnh, không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch.

4- Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể và giữ gìn trật tự trị an chưa thực sự được coi trọng, phong trào có chỗ, có nơi không mạnh, không đều, số cơ sở đảng yếu, kém còn nhiều.

Trên cơ sở những thành tích đã đạt được và cả những thiếu sót, khuyết điểm còn tồn tại, Đại hội ra Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ của Đảng bộ, quân và dân trong huyện nhiệm kỳ thứ XV phải *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, ra sức củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, đưa phong trào toàn huyện đi lên toàn diện, nhằm nhanh chóng đưa huyện Phú Bình có sự chuyển biến mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục và xây dựng con người mới”*.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XV gồm 27 đồng chí, trong đó có 25 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XV bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 9 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Khắc Chín làm Bí thư; các đồng chí Ngô Quang Thành¹, Nguyễn Đăng Hòa làm Phó Bí thư Huyện ủy².

1. Từ ngày 13/10/1975, đồng Ngô Quang Thành - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện được cử đi học 10 tháng; đồng chí Nguyễn Trung Đình - Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện thay đồng chí Ngô Quang Thành phụ trách Đảng đoàn chính quyền trong thời gian đồng chí Thành đi học. (Theo Biên bản số 09/TBB/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình ngày 13/10/1975 về Hội Thường vụ Huyện ủy phân công Thường vụ phụ trách Đảng đoàn chính quyền thay đồng chí Ngô Quang Thành - Phó Bí thư Huyện ủy).

2. Nghị quyết số 77/NQ-BT ngày 21/5/1975 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về “Công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình”.

Cùng với việc thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, từ năm 1973 đến năm 1975, công tác củng cố, đổi mới hoạt động của chính quyền dân chủ nhân dân ngày càng hiệu quả. Trong thời gian này, Huyện ủy Phú Bình đã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân 2 cấp xã, huyện (tháng 4/1973), Hội đồng Nhân dân 2 cấp tỉnh, khu (tháng 5/1974) và Hội đồng Nhân dân 2 cấp xã, huyện (tháng 4/1975). Đồng chí Ngô Quang Thành được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện.

Hoạt động của các tổ chức đoàn thể quần chúng được chú trọng. Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp tổ chức thành công cuộc bầu cử, đẩy mạnh phong trào phụ lão ba giới, cổ vũ các cụ tham gia phong trào trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ”, vận động con cháu tham gia chống Mỹ cứu nước; mặc dù tuổi cao, nhưng các cụ vẫn tích cực tham gia vào sản xuất trong các hợp tác xã. Hội Phụ nữ gương mẫu trong lao động sản xuất, nuôi dạy con cái, tham gia phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”. Nhiều chị em là lao động tiên tiến của hợp tác xã trong huyện. Đoàn viên, thanh niên có ý thức tổ chức kỷ luật, gương mẫu trong lao động sản xuất và cải tiến kỹ thuật, tham gia nghĩa vụ quân sự, xứng đáng là thanh niên “Ba sẵn sàng”.

Giữa lúc quân và dân Phú Bình đang ra sức thi đua triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XV, với quyết tâm đóng góp, đầy đủ và kịp thời nhất sức người, sức của cho miền Nam đánh Mỹ thì nhận được tin vui từ tiền tuyến dội về: quân và dân ta ở miền Nam đã làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Trải qua hơn 10 năm (1965 - 1975) trực tiếp chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ huyện Phú Bình đã lãnh đạo nhân dân và lực

lượng vũ trang địa phương làm tốt nhiệm vụ vừa sản xuất vừa chiến đấu, đóng góp sức người, sức của chi viện chiến trường. Trong chiến đấu, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân các dân tộc trong huyện đã kiên cường phục vụ chiến đấu và chiến đấu, góp phần đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ. Qua gần 40 chiến dịch động viên tuyển quân lớn nhỏ, trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ Phú Bình đã lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương động viên được 6.274 con em ưu tú của mình vào bộ đội (dẫn đầu về số lượng người nhập ngũ so với các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bắc Thái).

Hàng trăm gia đình cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện có từ 3 con trở lên đi bộ đội. Con em nhân dân các dân tộc Phú Bình vào bộ đội, đã có mặt đánh Mỹ ở khắp các chiến trường ba nước Đông Dương, nhiều người đã lập công xuất sắc được tặng thưởng các danh hiệu: “Dũng sĩ diệt Mỹ”, “Dũng sĩ diệt ngụy”, “Dũng sĩ diệt xe cơ giới” và nhiều huân, huy chương các loại. Đồng chí Phạm Thanh Ngân (người con thương yêu của nhân dân các dân tộc Phú Bình nói chung, xã Lương Phú nói riêng) là phi công lái máy bay chiến đấu phản lực Mic 21: từ năm 1966 đến năm 1968, đã trực tiếp bắn rơi 8 máy bay Mỹ và chỉ huy biên đội bắn rơi 8 máy bay Mỹ khác, được Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu cao quý “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”. Trong số 6.274 con em nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình vào bộ đội đánh Mỹ, có nhiều người đã ngã xuống vì Tổ quốc, được công nhận là liệt sĩ, nhiều người đã để một phần máu, xương ở ngoài mặt trận, được công nhận là thương binh. Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, mẹ Lê Thị Ong (xã Dương Thành) đã tiễn 4 trong 5 người con trai của mình lên

đường đánh giặc; 3 người con của mẹ đã vĩnh viễn nằm lại ở các chiến trường vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Mẹ Dương Thị Đào (xã Thượng Đình) đã hiến dâng cả hai người con cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc. Các mẹ Nguyễn Thị Thu (xã Dương Thành), Trần Thị Bốn (xã Kha Sơn), Nguyễn Thị Nhữ (xã Kha Sơn), Vũ Thị Sủng (xã Lương Phú), Nguyễn Thị So (thị trấn Hương Sơn), Nguyễn Thị Nhất (xã Hà Châu), Dương Thị Xay (xã Bảo Lý), An Thị Hà (xã Tân Kim), Trương Thị Hồi (xã Đào Xá), Dương Thị Liên (xã Diềm Thụy), Dương Thị Quýt (xã Bảo Lý), Nguyễn Thị Đài (xã Lương Phú), Trần Thị Khuyên (xã Tân Thành), Hoàng Thị Tuế (xã Tân Kim), Nguyễn Thị Hạt (xã Nga My), Dương Thị Vững (xã Nga My), Vũ Thị Nghéch (xã Tân Kim)... đã hiến dâng người con độc nhất của mình cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Các mẹ đã được Đảng và Nhà nước phong tặng và truy tặng danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Ngoài việc lãnh đạo tốt công tác động viên tuyển quân, xây dựng lực lượng vũ trang chi viện chiến trường, từ cuối tháng 12/1965 đến khi giặc Mỹ chấm dứt cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta (15/1/1973), Đảng bộ Phú Bình còn lãnh đạo động viên được hàng trăm thanh niên là con em nhân dân các dân tộc trong huyện, tuổi từ 17 đến 30 gia nhập các Đội 91, 92 Thanh niên xung phong tập trung do Tỉnh Đoàn Bắc Thái tổ chức, làm nhiệm vụ cơ động bảo đảm giao thông vận tải tại các trọng điểm giao thông trên địa bàn tỉnh và làm nhiệm vụ xây dựng công sự, trận địa, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, làm thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp. Ngay từ những ngày cuối tháng 12/1965, đầu tháng 1/1966, Đảng bộ Phú Bình đã lãnh đạo huy động được 200

cán bộ, đoàn viên, thanh niên gia nhập Đội Thanh niên xung phong 91. Trong số 4 đại đội thanh niên xung phong thuộc Đội 91 khi mới thành lập có toàn bộ 150 cán bộ, đội viên Đại đội 913 và 50 trong số 150 cán bộ, đội viên Đại đội 914 là con em nhân dân các dân tộc Phú Bình. Con em nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình trong các Đội Thanh niên xung phong 91, 92 luôn có mặt làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông vận tải tại các khu vực trọng điểm bị máy bay Mỹ tập trung đánh phá ác liệt nhất: cầu Gia Bẩy, bến phà Văn Thánh, cầu Đa Phúc, Cầu Mây, đường ngầm Sơn Cẩm... Hầu hết các trận địa tên lửa ở Thịnh Đức, Kép le đều có mồ hôi, công sức của cán bộ, đội viên Đội 91 Thanh niên xung phong là con em nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình đóng góp. Đặc biệt, đêm ngày 24/12/1972, 60 cán bộ, đội viên Đội 91 Thanh niên xung phong hy sinh trong khi làm nhiệm vụ giải tỏa hàng hóa, lương thực ở ga Lưu Xá bị máy bay B.52 của giặc Mỹ ném bom rải thảm trúng khu vực trú ẩn, trong đó có 5 cán bộ, đội viên là con em của nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình¹.

Trong 10 năm trực tiếp kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975), Đảng bộ Phú Bình đã lãnh đạo cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang trong huyện giữ vững và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; trực tiếp phục vụ chiến đấu và chiến đấu, góp phần đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn; làm tròn nghĩa vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Những thành tựu đó của Đảng bộ đã góp phần cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn

1. Đó là các liệt sĩ: Dương Thị Năm, Dương Thị Giang (quê xã Tân Đức), Dương Văn Tiến, Nguyễn Đức Thập, Nguyễn Văn Hoạch (quê xã Lương Sơn, nay là phường Lương Sơn, thành phố Sông Công).

quân ta làm nên một Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, non sông thu về một mối, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Với những thành tựu đã đạt được và cả với những mất hạn chế trong 10 năm trực tiếp kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975), Đảng bộ Phú Bình có thêm những kinh nghiệm quý báu để tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới.

Chương IV

ĐẢNG BỘ HUYỆN TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 - 1986)

I. Lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, chi viện các tỉnh biên giới chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (1975 - 1980)

Sau thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cách mạng nước ta bước sang giai đoạn mới với hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trước mắt, cùng với nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, nhân dân ta bắt tay vào việc hoàn thành thống nhất đất nước về Nhà nước, tiến tới thống nhất đất nước trên mọi lĩnh vực.

Hòa chung với niềm vui thắng lợi của nhân dân cả nước, từ tháng 5/1975, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV, trước tiên về sản xuất nông nghiệp cùng với việc tăng cường củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, cải tiến một bước quản lý kinh tế trong nông nghiệp, Đảng bộ đã lãnh đạo phát động một cao trào lao động sản xuất sâu rộng trong các hợp tác xã “*Mừng miền Nam hoàn toàn giải phóng*” nhằm đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của nhân dân địa phương. Để đạt được mục tiêu trên, Huyện ủy chỉ đạo: Tập trung vào thâm canh cây lúa, cây lạc, phát triển đàn lợn, đàn vịt và nuôi cá để nhanh chóng tạo ra sản phẩm, hàng hóa phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.

Về sản xuất lương thực, để bù đắp sự thiếu hụt cả về diện tích, năng suất và sản lượng của vụ đông xuân, toàn huyện đã đẩy lên phong trào thi đua sản xuất giành vụ mùa đại thắng “*Mừng đất nước thống nhất*”. Mặc dù thời tiết không thuận lợi, đầu vụ hạn hán kéo dài nhưng với tinh thần nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân trong huyện, khắc phục mọi khó khăn để sản xuất, nên diện tích gieo cấy vụ mùa vẫn đạt 16.766ha¹. Do chủ động đưa giống lúa mới có năng suất cao vào gieo cấy và được đầu tư chăm sóc tốt nên năng suất bình quân vụ mùa đạt 21,78 tạ/ha. Tổng sản lượng thóc đạt 16.670 tấn. Tuy vậy, do năng suất, sản lượng vụ chiêm thấp (giảm gần 750 tấn so với năm 1974) nên tổng sản lượng thóc cả năm chỉ đạt 23.817 tấn, thấp hơn so với năm trước 254 tấn.

Bước sang năm 1976, năm mở đầu Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) về nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 45-NQ/BT ngày 14/4/1976 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái “*Về phương hướng, nhiệm vụ năm 1976*” và Nghị quyết số 46-NQ/BT ngày 8/6/1976 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái “*Về việc mở rộng cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lý nông, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa*”, phấn đấu đạt và vượt kế hoạch sản xuất do Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV đề ra, ngay từ đầu năm, Huyện ủy đã họp bàn và ra Nghị quyết chuyên đề về sản xuất nông nghiệp.

Rút kinh nghiệm từ những năm trước, nhằm khắc phục tình trạng thiếu nước gieo cấy đầu vụ, thực hiện Nghị quyết số

1. Báo cáo số 01/BC-HU ngày 31/12/1975 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết công tác năm 1975, tr.4.

33/NQ-HU ngày 4/3/1976 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình “Về phát động phong trào 3 năm làm thủy lợi (1976 - 1978)”, các cấp bộ đảng, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã tập trung gần 25.000 ngày công tham gia xây dựng hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc và các công trình thủy nông trọng điểm trên địa bàn huyện. Tuy vậy hệ thống thủy lợi cũng chỉ đáp ứng nước tưới cho 4.100ha. Do vậy, thời tiết năm 1976 tiếp tục diễn biến thất thường đã gây tác hại lớn. Vụ đông xuân rét đậm kéo dài, toàn huyện thiệt hại hơn 30 tấn thóc mạ; vụ mùa hạn hán lại kéo dài từ cuối tháng 6 đến ngày 2/8/1976 (7/7 âm lịch) mới có mưa. Mặc dù huyện đã chỉ đạo tập trung mọi biện pháp, tận dụng mọi nguồn nước cho gieo cấy, nhưng gần 1/3 diện tích lúa mùa vẫn phải cấy muộn do thiếu nước. Hơn 200ha không còn khả năng cấy lúa phải chuyển sang trồng màu. Vì vậy, diện tích lúa mùa năm 1976 chỉ đạt 7.547ha, bằng 96,6% kế hoạch¹. Cũng do thiếu nước nên việc chăm sóc lúa sau cấy gặp nhiều khó khăn, do đó năng suất, sản lượng thóc năm 1976 tiếp tục giảm. Tổng sản lượng thóc cả năm chỉ đạt 23.419 tấn, bằng 88,5% kế hoạch và bằng 98,8% năm 1975.

Các loại cây màu phát triển không đều. Trong khi sản lượng ngô và đỗ các loại tăng từ 6% đến 20% so với năm 1975, thì sản lượng khoai lang và sắn chỉ đạt từ 79% đến 84% so với năm trước. Riêng cây công nghiệp có chiều hướng phát triển mạnh. Năm 1976, toàn huyện trồng được trên 870ha lạc, tăng gấp 1,43 lần so với năm 1975 và là năm Phú Bình có diện tích trồng lạc lớn nhất so với các năm trước đó. Diện tích đỗ tương trồng được 130ha, sản lượng đạt gần 120 tấn.

1. Báo cáo số 04/BC-HU ngày 15/4/1977 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết công tác năm 1976, tr.2.

Do năng suất và sản lượng lương thực giảm sút, nên phần đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước cũng gặp nhiều khó khăn. Đến ngày 31/12/1975, toàn huyện mới nhập kho được 3.151 tấn thóc, bằng 80% chỉ tiêu kế hoạch. Cả năm 1976, toàn huyện chỉ huy động được 2.987 tấn thóc, đạt gần 75% kế hoạch trên giao.

Sản xuất lương thực của huyện liên tục giảm sút trong năm 1975 một phần do điều kiện thời tiết không thuận lợi, các yếu tố phục vụ gieo cấy không đáp ứng yêu cầu của sản xuất. Nhưng nguyên nhân chính là do *“Phong trào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp trong huyện còn nhiều yếu kém kéo dài”*. Ngày 4/9/1975, Huyện ủy họp, ra Nghị quyết số 28/NQ-HU về *“củng cố xây dựng hợp tác xã, từng bước tổ chức lại sản xuất theo tinh thần Chỉ thị 208 của Ban Bí thư Trung ương Đảng”*. Sau gần hai năm củng cố, khôi phục, toàn huyện đã vận động được gần 200 hộ trở lại làm ăn tập thể, củng cố được 6 hợp tác xã... nhưng vẫn còn khoảng 17 hộ nông dân làm ăn riêng lẻ¹. Các xã Đào Xá, Diêm Thụy, Hà Châu, Bàn Đạt, Nhã Lộ, Kha Sơn nhiều hợp tác xã tan vỡ đã được khôi phục nhưng công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Quản trị còn nhiều lúng túng, hiệu quả sản xuất kinh doanh vẫn rất thấp. Xã Nga My tuy đã xóa được xóm trắng (xóm không có hợp tác xã) nhưng số hộ làm ăn riêng lẻ vẫn nhiều hơn số hộ sản xuất trong các hợp tác xã.

Nhìn chung, chất lượng của các hợp tác xã không cao². Số đông các hợp tác xã hoạt động chưa đúng với quy định của Điều lệ hợp tác xã. Việc quản lý tư liệu sản xuất nói chung,

1. Báo cáo số 04/BC-HU ngày 15/4/1977 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết công tác năm 1976.

2. Năm 1976, toàn huyện có 6 hợp tác xã tiên tiến, 24 hợp tác xã khá, 28 hợp tác xã trung bình, 20 hợp tác xã yếu kém.

nhất là quản lý ruộng đất còn bị buông lỏng. Tình trạng lấn chiếm ruộng đất dưới nhiều hình thức khác nhau diễn ra khá phổ biến¹. Trình độ quản lý của Ban Quản trị nhiều nơi yếu kém. Hợp tác xã không quản lý được lao động. Quyền làm chủ tập thể của xã viên chưa được tôn trọng. Việc quản lý vật tư, tiền vốn và ăn chia phân phối sản phẩm còn xảy ra nhiều tiêu cực gây bất bình trong xã viên các hợp tác xã. Nguyên nhân của tình trạng trên, trước hết là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo từ huyện xuống cơ sở chưa chặt chẽ. Trong đó, vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng và đảng viên trong các hợp tác xã chưa được nâng lên. Việc nhận thức và thực hiện Chỉ thị số 208-CT/TW ngày 16/9/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”, Nghị quyết số 61-CP ngày 5/4/1976 của Hội đồng Chính phủ “Về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa” còn nhiều lúng túng, chưa mang lại hiệu quả thiết thực.

Ngành chăn nuôi đạt một số kết quả tích cực. Đàn trâu, bò, ngựa được giữ vững, đáp ứng nhu cầu sức kéo cho sản xuất và thực phẩm cho tiêu dùng của nhân dân. Mặc dù gặp nhiều khó khăn về lương thực, dịch bệnh xảy ra ở một số nơi, nhưng năm 1976, đàn lợn vẫn tăng 2,1% so với năm 1975. Trong đó, đàn lợn nái tăng 14,6%, đàn lợn đực giống tăng 27%. Đàn lợn tăng chủ yếu ở khu vực chăn nuôi gia đình, đàn lợn tập thể không những không tăng mà lại còn giảm 25%. Sự hỗ trợ của Nhà nước cho chăn nuôi của nhân dân còn hạn chế. Việc đẩy mạnh chăn nuôi theo tinh thần Nghị quyết 19 của Trung ương

1. Tính đến tháng 7/1976, toàn huyện đã thu hồi 505 mẫu ruộng bị lấn chiếm đưa vào quản lý, sản xuất tập thể.

nhằm đưa chăn nuôi thành ngành sản xuất chính chưa được nhận thức đầy đủ, nên chưa có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thỏa đáng.

Sản xuất lâm nghiệp cũng có bước phát triển mới. Hằng năm, hầu hết các hợp tác xã và đoàn thể trong huyện đều tổ chức tốt Tết trồng cây. Tổng diện tích trồng cây tập trung và phân tán toàn huyện 2 năm (1975 - 1976) đạt trên 2.000ha, các loại cây trồng chủ yếu là bạch đàn, kim phượng và xà cừ. Việc chăm sóc và khai thác nhựa thông, tùng hương hằng năm đều đạt từ 100% đến 109%. Tuy nhiên, mặt yếu của ngành Lâm nghiệp là công tác chăm sóc, bảo vệ rừng không tốt. Nhiều diện tích rừng trồng của lâm trường và các hợp tác xã bị chặt phá thường xuyên, có nơi nghiêm trọng, nhưng không được ngăn chặn kịp thời.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp nhìn chung còn nhỏ bé. Mặc dù 2 năm (1975 - 1976) sản xuất đều đạt và vượt kế hoạch nhưng do điểm xuất phát thấp nên tổng khối lượng hàng hóa sản xuất ra không nhiều. Cả năm 1976, ngành Tiểu thủ công nghiệp toàn huyện chỉ sản xuất được 64 tấn bánh kẹo, 44.000 quả sứ cách điện, 378.000 viên ngói máy. Ngoài ra, các hợp tác xã thủ công may đo, xe đạp, mũ vải thường xuyên hoạt động. Tuy nhiên, các mặt hàng cơ khí phục vụ nông nghiệp hầu như không có.

Các ngành phục vụ cho sản xuất và đời sống như vật tư nông nghiệp, dược phẩm, cửa hàng bách hóa, hợp tác xã mua bán đều hoạt động tích cực đạt từ 90% đến 110% kế hoạch của ngành, nhưng do khó khăn chung của cả nước, cả tỉnh, nên vật tư, hàng hóa nhìn chung đều khan hiếm và chất lượng không cao, đời sống nhân dân ở mức thấp. Mặc dù hợp tác xã mua bán gặp nhiều khó khăn, nhưng số xã viên vẫn được phát

triển. Trong 2 năm (1975 - 1976), toàn huyện đã phát triển được 826 xã viên mới¹.

Mặc dù điều kiện cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân vẫn được Đảng bộ quan tâm thỏa đáng. Bệnh viện huyện, Khu điều trị bệnh phong và nhiều trạm xá xã được củng cố. Năm 1975, trạm xá một số xã được xây dựng thêm, cán bộ y tế phục vụ nhân dân được tăng cường như: Bảo Lý, Thanh Ninh, Hương Sơn, Đồng Liên². Việc phòng và chữa bệnh được kết hợp chặt chẽ. Với phương châm phòng và chữa bệnh tại chỗ là chủ yếu, Đảng bộ đã chú trọng tuyên truyền phòng bệnh trong nhân dân, nhất là trong phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm như: dịch tả, kiết lỵ, đậu mùa, sởi... nhờ đó, người dân có ý thức hơn trong việc giữ gìn vệ sinh, phòng bệnh. Phong trào ba dứt điểm xây dựng hố xí, nhà tắm, giếng nước được tiến hành ở hầu khắp các xã trong huyện³. Để khắc phục tình trạng thiếu thuốc tây y, các cơ sở y tế trong huyện thường xuyên khai thác các nguồn thuốc đông, nam được phục vụ chữa bệnh ngày càng tốt hơn.

Ngành Giáo dục có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, thiếu thốn về trường, lớp, phương tiện giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh, bảo đảm được những điều kiện cần thiết tối thiểu cho trên 23.000 học sinh các cấp theo học. Phong trào thi đua “Hai tốt” được duy trì đều, chất lượng giáo dục được giữ vững, tỷ lệ học sinh thi chuyển lớp, chuyển cấp đạt từ 80% trở lên.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình trước Đại hội lần thứ XVI, tr.8.

2. Báo cáo số 01/BC-HU ngày 31/12/1975 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết công tác năm 1975, tr.12.

3. Báo cáo số 04/BC-HU ngày 15/4/1977 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết công tác năm 1976, tr.14.

Tuy vậy, phong trào bỏ túc phát triển yếu. Năm 1976, toàn huyện chỉ còn 270 học viên theo học chương trình bỏ túc văn hóa cấp I và cấp II. Do nguồn kinh phí hạn chế, việc mua sắm trang thiết bị phục vụ học tập và nhất là chế độ phụ cấp đối với giáo viên mẫu giáo có nhiều khó khăn, nên toàn huyện chỉ có khoảng 10% số cháu trong độ tuổi mẫu giáo được đến lớp.

Công tác bảo vệ bà mẹ, trẻ em có nhiều cố gắng và từng bước đi vào nền nếp. Đặc biệt, công tác khám thai, khám và chữa các bệnh phụ khoa cho chị em phụ nữ đã được quan tâm hơn trước. Riêng năm 1975 đã có 1.557 chị em được khám phụ khoa, 778 chị em khám thai và 230 chị em đặt vòng¹.

Việc xây dựng các nhà trẻ, nhóm trẻ, việc nuôi và dạy trẻ cũng có nhiều cố gắng, được đông đảo chị em phụ nữ có con nhỏ đồng tình, ủng hộ. Đến cuối năm 1976, toàn huyện đã xây dựng được 122 nhóm trẻ với tổng số 1.122 cháu thường xuyên gửi nhà trẻ² (tăng 21 nhóm so với năm 1975). Tuy vậy, do điều kiện cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, chế độ dinh dưỡng cho các cháu chưa đầy đủ; phương pháp nuôi dạy, việc phòng và khám, chữa bệnh cho các cháu chưa thật khoa học, nên nhìn chung sức khỏe các cháu chưa thật tốt.

Công tác thông tin văn hóa được Đảng bộ quan tâm. Cửa hàng sách báo, các đội chiếu bóng đều hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch trên giao. Các đội văn nghệ phát triển cả về số lượng và chất lượng, ngoài việc biểu diễn, huyện còn trưng tập các đoàn văn nghệ thông tin đi tuyên truyền lưu động ở các xã nhân các ngày lễ hoặc sự kiện chính trị lớn. Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện nếp sống văn hóa

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình trình Đại hội lần thứ XVI, tr.15.

2. Báo cáo số 04/BC-HU ngày 15/4/1977 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết công tác năm 1976, tr.14.

mới trong việc cưới, việc tang và lễ hội có nhiều tiến bộ. Trong 2 năm (1975 - 1976), gần 100 cô đồng, thầy cúng được giáo dục và cam đoan xin bỏ nghề, nộp hàng trăm khắc trâu, áo ngự, trống chiêng các loại¹. Tuy nhiên, cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới còn nhiều khó khăn. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao không phát triển. Các hiện tượng bói toán, cờ bạc vẫn xảy ra phổ biến, nhiều khi công khai, nhưng các địa phương chưa có biện pháp ngăn chặn tích cực.

Nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang vẫn được các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Công tác động viên tuyển quân hằng năm đều bảo đảm đạt và vượt mức chỉ tiêu được giao. Năm 1976, toàn huyện đã động viên 329 thanh niên lên đường nhập ngũ, vượt chỉ tiêu quân số được giao là 1,5% (trong đó, các xã Xuân Phương, Thanh Ninh, Tân Đức, Tân Hòa đều giao quân vượt chỉ tiêu). Công tác huấn luyện quân sự, chính trị cho dân quân, tự vệ hằng năm đều đạt từ 90% đến 100% về quân số; chất lượng học tập, huấn luyện cũng ngày càng tốt hơn. Nhờ đó, năm 1976, huyện Phú Bình được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đánh giá là đơn vị khá, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Giấy khen².

Việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội được các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Những quân nhân tham gia chiến đấu ở các chiến trường miền Nam, Lào, Cam-pu-chia bị mất tin tức đều được xác minh làm rõ. Các chế độ, chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình quân nhân được thực hiện đầy đủ, vừa thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, vừa là cơ sở

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình trình Đại hội lần thứ XVI, tr.14.

2. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, 2007, tr.225.

để Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo củng cố, phát triển lực lượng vũ trang địa phương đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tuy cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã kết thúc thắng lợi, đất nước hòa bình nhưng Đảng bộ huyện vẫn coi trọng công tác giáo dục cán bộ và nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu của các thế lực thù địch, phản cách mạng. Các hiện tượng cờ bạc, trộm cắp đã được ngăn chặn và xử lý kịp thời. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Nhận thức sâu sắc vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng và đảng viên có ý nghĩa quyết định đến kết quả lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa ở địa phương trong nhiệm kỳ XV, Đảng bộ đã thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thông qua các đợt học tập chỉ thị, nghị quyết của các cấp bộ đảng, chính quyền, trình độ nhận thức, ý thức giác ngộ chính trị của cán bộ, đảng viên ngày càng được nâng cao. Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng các cấp ủy trong Đảng bộ đã tổ chức cho trên 1.500 đảng viên học xong Chương trình lý luận cơ bản phần II. Các chi, đảng bộ hết nhiệm kỳ đều tổ chức đại hội, kịp thời kiện toàn cấp ủy. Năm 1975, toàn Đảng bộ có 16/22 đảng bộ xã tổ chức đại hội, 31% số cấp ủy viên cũ được thay thế bằng những đảng viên trẻ, nhiệt tình. Năm 1976, có 106/139 chi bộ tổ chức đại hội. Thông qua đại hội, các chi bộ đã lựa chọn bầu vào cấp ủy những đảng viên có đủ phẩm chất, đạo đức, năng lực và nhiệt tình trong công tác.

Tuy nhiên, công tác phát triển Đảng, bổ sung lực lượng cho Đảng trong nhiệm kỳ XV của Đảng bộ còn rất yếu. Cả hai năm 1975, 1976, Đảng bộ mới chỉ bồi dưỡng và kết nạp được

18 đảng viên. Nhiều chi bộ, nhiều năm liền không phát triển thêm được đảng viên mới. Nguyên nhân của tình trạng trên là do nhiều chi, đảng bộ chưa coi trọng, chưa đưa công tác phát triển Đảng vào nền nếp. Tư tưởng thành kiến, hẹp hòi, ngại khó, sợ trách nhiệm trong công tác phát triển Đảng còn khá phổ biến ở các chi bộ, đảng bộ cơ sở.

Hai năm 1975, 1976, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo, tổ chức cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”. Ngày 7/7/1976, Huyện ủy ban hành Báo cáo số 04/BC-HU về “Tổng kết cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW của Đảng bộ huyện Phú Bình”. Báo cáo đã đánh giá kết quả chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 192, đồng thời đề ra phương hướng, kế hoạch phát huy tác dụng của cuộc vận động. Tham gia học tập quán triệt Chỉ thị 192, toàn huyện có 287 đồng chí cấp ủy đi học (chiếm 94%), trong đó có nhiều Đảng bộ đạt 100% số cấp ủy tham gia học tập (Hương Sơn, Lương Phú, Thượng Đình, Thanh Ninh, Lương Sơn...); tỷ lệ đảng viên đạt từ 80% trở lên; tỷ lệ quần chúng tham gia đạt từ 75 - 85%. Sau học tập, đa số cán bộ, đảng viên đã nhận thức một cách đầy đủ hơn mục đích, yêu cầu, tính chất của việc thực hiện Chỉ thị 192 là để củng cố, xây dựng Đảng, làm cho Đảng trong sạch về chính trị, vững mạnh về tổ chức. Đảng viên nhận rõ vai trò trách nhiệm của mình, lãnh đạo quần chúng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của địa phương. Do quán triệt tốt mục đích, yêu cầu của Chỉ thị 192 nên công tác kiểm điểm, tự phê bình và phê bình của đảng viên trong Đảng bộ từ tổ đảng trở nên khá sôi nổi và nghiêm túc. Kết hợp việc kiểm điểm theo tinh thần Chỉ thị 192 với

việc học tập, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy về củng cố, xây dựng hợp tác xã, phát triển sản xuất, đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước..., nhiều đảng viên đã nhận rõ khuyết điểm, thành khẩn nhận kỷ luật và nghiêm khắc sửa chữa tiến bộ. Các chi bộ, đảng bộ đã phát hiện, xử lý kỷ luật 593 đảng viên có nhiều sai phạm. Năm 1975 xử lý kỷ luật 327 đảng viên, trong đó lưu Đảng 61 trường hợp, khai trừ 85 trường hợp và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác 35 trường hợp. Năm 1976, xử lý kỷ luật 266 đảng viên, trong đó lưu Đảng 38 trường hợp, khai trừ 82 trường hợp và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác 50 trường hợp. Trong số đảng viên phải thi hành kỷ luật 2 năm 1975, 1976, có 128 cấp ủy viên các cấp, chủ yếu do vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, vi phạm nguyên tắc sinh hoạt Đảng.

Nhận thức chính quyền vừa là cơ quan phát huy cao nhất quyền lực làm chủ tập thể của nhân dân lao động, vừa là công cụ để thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, trong những năm 1975 - 1976, các cấp ủy đảng từ huyện đến xã đều chú ý lãnh đạo công tác xây dựng và củng cố chính quyền. Các đồng chí trong Ủy ban Hành chính các cấp, nhất là các đồng chí cán bộ chủ chốt đều tích cực, hăng hái nêu cao tinh thần trách nhiệm, chỉ đạo tổ chức và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đề ra.

Công tác xây dựng, củng cố các đoàn thể quần chúng được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Đoàn Thanh niên mở rộng phong trào "*Thi đua lao động xã hội chủ nghĩa*". Trên 3.700 đoàn viên, thanh niên trong huyện luôn xung kích đi đầu trong lao động sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật chăm sóc lúa,

phòng trừ sâu bệnh, làm thủy lợi và làm đường giao thông...

Hội Phụ nữ thường xuyên tổ chức cho hội viên học tập, nâng cao nhận thức mọi mặt, hăng hái lao động sản xuất, đi đầu trong việc thực hiện nếp sống mới, bài trừ các hủ tục lạc hậu; nuôi dạy con cái, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc.

Mặt trận Tổ quốc làm tốt chức năng vận động nhân dân đoàn kết, tích cực lao động sản xuất ra nhiều của cải vật chất cho xã hội, chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng; phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp, tổ chức cho hơn 3 vạn lượt cử tri học tập và tham gia bầu Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất đạt kết quả tốt. Hội Phụ lão trông và chăm sóc gần 100ha cây ăn quả, cây lấy gỗ; vận động hội viên gửi tiền tiết kiệm xây dựng trường học, bệnh xá..., góp phần cùng con cháu xây dựng quê hương.

Sau hai năm nỗ lực phấn đấu, Đảng bộ lãnh đạo cán bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện thu được nhiều kết quả trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội và quốc phòng, an ninh. Tuy vậy, tình hình vẫn còn nhiều khó khăn, phức tạp. Để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mới, đòi hỏi các cấp bộ đảng và cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có sự cố gắng cao hơn nữa. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XVI (vòng 1) được tổ chức từ ngày 25 đến ngày 29/10/1976. Tham dự Đại hội có 186/187 đại biểu. Sau khi tiến hành thảo luận Báo cáo sơ kết giáo dục chính trị trong toàn Đảng bộ, Báo cáo chính trị của Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II, Báo cáo dự thảo sửa đổi Điều lệ Đảng, Đại hội đã tiến hành đánh giá kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước; đồng thời quyết định phải tập trung hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 1976 trên các mặt: sản xuất, đời sống và đóng góp nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Đại hội

bầu 33 đại biểu chính thức và 3 đại biểu dự khuyết đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II¹.

Tiếp theo Đại hội vòng 1, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (tháng 12/1976), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II (tháng 4/1977), Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XVI vòng 2 (nhiệm kỳ 1977 - 1980) được tổ chức từ ngày 20/10 đến hết ngày 24/10/1977 đã đánh giá toàn diện, sâu sắc những kết quả mà Đảng bộ đạt được, chỉ ra những yếu kém và nguyên nhân.

Đại hội ra nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới là: Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng; tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; ra sức phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; tăng cường công tác lưu thông phân phối; ra sức phát triển và mở rộng các mặt hàng xuất khẩu; tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, cải tiến một bước hoạt động của hệ thống thông tin kinh tế phục vụ đặc lực cho sản xuất nông, lâm, tiểu - thủ công nghiệp. Nghị quyết Đại hội cũng chỉ rõ các mục tiêu lãnh đạo của Đảng bộ đến năm 1978 là:

- Phấn đấu đạt tổng sản lượng lương thực quy thóc 32.600 tấn (trong đó lúa 24.600 tấn, màu quy thóc 8.000 tấn).

- Mở rộng diện tích trồng cây công nghiệp (1.000ha dứa, 1.300ha lạc).

- Trồng và chăm sóc 900ha cây ăn quả, cây lấy gỗ...

1. Biên bản kết quả bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II của Đảng bộ huyện Phú Bình, ngày 28/10/1976.

- Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi ở cả khu vực tập thể và gia đình, phấn đấu đưa tổng đàn lợn lên 28.000 con, đàn trâu 13.000 con, đàn bò 3.000 con.

- Tận dụng 350ha hồ, đầm để chăn nuôi vịt và cá, cải thiện bữa ăn cho nhân dân.

Nghị quyết Đại hội xác định một số biện pháp chủ yếu để đẩy mạnh sản xuất là: tăng cường thủy lợi, giống cây, giống con, cung ứng kịp thời các loại vật tư nông nghiệp. Tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất, tổ chức lại sản xuất theo tinh thần Nghị quyết số 61-CP ngày 5/4/1976 của Hội đồng Chính phủ *“Về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”*.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVI gồm 27 ủy viên (25 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết). Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVI bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 7 đồng chí¹. Đồng chí Nguyễn Khắc Chín được bầu làm Bí thư, Nguyễn Đăng Hòa được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy².

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI, 3 năm (1977 - 1980), Huyện ủy Phú Bình đã tăng cường chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung lực lượng hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch xây dựng các công trình thủy lợi. Bên cạnh 20 đội chuyên trách thủy lợi (đội 202), gồm 912 đội viên thường xuyên hoạt động, hằng năm, Huyện ủy còn lãnh đạo tổ chức các chiến dịch xây dựng các

1. Thông báo số 05 TB/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình ngày 3/11/1977 về phiên họp toàn thể Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVI lần thứ 2.

2. Quyết định số 393/QĐ-BT ngày 16/11/1977 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái *“Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình khóa XVI”*.

công trình thủy lợi, thu hút hàng nghìn người tham gia¹, (lấy lực lượng thanh niên và dân quân làm nòng cốt), đào đắp được hàng trăm ngàn mét khối đất đá, xây dựng được hàng chục công trình lớn, nhỏ. Riêng năm 1978, toàn huyện đã huy động trên 210.000 ngày công xây dựng hệ thống kênh mương Núi Cốc cấp I và cấp II, theo kế hoạch tỉnh giao; tập trung gần 17.000 ngày công đào đắp, xây lắp hoàn chỉnh về căn bản hệ thống thủy nông 7 xã vùng sông Máng; đào đắp, xây lắp 16 công trình tiểu thủy nông ở các xã khác. Nhờ có nhiều cố gắng trong công tác thủy lợi, huyện Phú Bình được Chính phủ tặng Bằng khen về thành tích trên kênh mương Núi Cốc².

Cùng với việc lãnh đạo đẩy mạnh công tác thủy lợi, các tuyến đường giao thông trong huyện cũng được Đảng bộ tập trung lãnh đạo tu sửa, mở rộng. Hai năm 1977, 1978, huyện đã đầu tư hàng chục nghìn ngày công làm mới và tu sửa 17 cầu, 9 tuyến đường liên xã, 96 tuyến đường liên thôn với tổng chiều dài 107km. Năm 1978, Phú Bình là đơn vị lá cờ đầu trong chiến dịch làm đường giao thông phía Bắc Chợ Rã do tỉnh phát động.

Thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, trước mỗi năm, mỗi vụ, Huyện ủy đều có nghị quyết chuyên đề lãnh đạo cụ thể và kịp thời. Để thực hiện thắng lợi các nghị quyết chuyên đề, Huyện ủy lãnh đạo chính quyền các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thông qua các chiến dịch làm phân bón, làm thủy lợi, làm vụ đông, vụ mùa... trong mỗi chiến dịch, mỗi vụ, Huyện ủy đều lãnh đạo tập trung cán

1. Đợt ra quân đầu năm 1977, toàn huyện có trên 6.000 người tham gia xây dựng các công trình thủy lợi - Báo cáo ngày 28/2/1979 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Bình về việc tổng kết 2 năm 1977 - 1978.

2. Báo cáo số 01/BC-HU ngày 1/12/1979 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình trước Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII, tr.10.

bộ các ngành, các cơ quan, tổ chức thành các tổ xuống các vùng, các cụm chỉ đạo, đơn đốc cơ sở sản xuất. Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo các ngành, các cơ quan huyện phải lấy nhiệm vụ trung tâm của cơ sở từng thời kỳ làm nhiệm vụ lãnh đạo của mình.

Về sản xuất lúa, Huyện ủy tập trung lãnh đạo đưa các loại giống mới có năng suất cao (Bao Thai lùn, Nông Nghiệp 8 sớm, Nông Nghiệp 5, Nông Nghiệp 22, Nông Nghiệp 294) vào gieo cấy trên diện rộng. Cơ cấu mùa vụ được thay đổi ngày càng phù hợp hơn. Năm 1979, trong số 1.600ha cấy lúa sớm (bằng 22% diện tích lúa vụ mùa), đã có 800ha cấy giống lúa sớm mới có năng suất cao. Đối với cây màu, huyện chỉ đạo trồng 100% diện tích khoai lang trên đất màu thay thế khoai tây. Các chỉ tiêu kế hoạch làm thủy lợi, làm phân bón, cải tạo đất, cấy đúng kỹ thuật, hết diện tích và bảo đảm thời vụ được chỉ đạo chặt chẽ hơn. Thực hiện quyết tâm giành “*Vụ mùa quyết thắng*”, năm 1979, Huyện Đoàn Thanh niên đã phát động chiến dịch làm phân bón, thu được gần 5 vạn tấn phân các loại, đưa mức phân bón cho đồng ruộng bình quân lên trên 7 tấn/ha (tăng hơn 2 tấn/ha so với năm 1978). Huyện Hội Phụ nữ vận động hội viên cấy đúng mật độ, đúng kỹ thuật được trên 2/3 diện tích lúa vụ mùa... Tuy vậy, do thời tiết diễn biến phức tạp và khắc nghiệt, vụ xuân năm 1977, giá rét kéo dài làm nhiều loại cây trồng không phát triển được, trong đó khoảng 7% diện tích lúa chiêm (trên 200ha) và 40% diện tích lúa xuân bị chết rét; vụ mùa năm 1977, toàn huyện có 4.200ha trên tổng số 7.167ha lúa bị sâu hại, trong đó 1.100ha bị thiệt hại nặng. Vụ mùa năm 1978, cơn bão số 10 gây ngập lụt nghiêm trọng ở 11 xã, làm 2.100ha lúa và hoa màu bị thiệt hại nặng, trong đó có 903ha bị hư hại hoàn toàn. Trong khi đó, vật tư kỹ thuật cung cấp không đầy đủ và kịp thời, một

lượng lớn lao động phải huy động đi phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới (1978 - 1979). Để mở rộng diện tích gieo trồng, nâng cao sản lượng lương thực, Phòng Khai hoang được thành lập; nhờ có sự chỉ đạo trực tiếp của phòng, mỗi năm nhân dân khai hoang được từ 300ha đến 500ha đưa vào trồng màu. Song công tác khai hoang còn nặng về hình thức, chưa chú ý đến hiệu quả kinh tế; chưa kết hợp chặt chẽ giữa khai hoang mở rộng diện tích với thâm canh tăng vụ, tăng năng suất cây trồng. Điển hình là mùa xuân năm 1978, Huyện ủy lãnh đạo huy động hàng nghìn người lên công trường khai hoang trồng sắn; trong khi đó, lúa và hoa màu ở các xã thiếu nhân công chăm sóc, nên năng suất và sản lượng thấp, kết quả khai hoang trồng sắn không cao. Do những nguyên nhân đó cùng với những khó khăn, yếu kém trong quản lý của các hợp tác xã nông nghiệp chưa được tháo gỡ nên sản lượng lương thực của huyện liên tiếp trong 3 năm 1977, 1978, 1979 đều không đạt kế hoạch¹.

Các loại cây công nghiệp xuất khẩu (dưa chuột, hương nhu, bạc hà) mặc dù chưa có kinh nghiệm gieo trồng nhưng năm 1977, toàn huyện đã giao cho Nhà nước được 27.850kg dưa chuột, 136kg dầu bạc hà, 18kg dầu hương nhu, với tổng trị giá là 63.973 đồng. Năm 1978, diện tích cây xuất khẩu là 53ha (đạt 48,1% kế hoạch và đạt 353% so với năm 1977)². Tuy nhiên, do thời tiết không thuận lợi, chế độ thu mua chưa phù hợp nên diện tích và sản lượng cây xuất khẩu giảm sút nhanh chóng.

Ngành chăn nuôi có nhiều cố gắng, công tác phòng bệnh cho các đàn trâu, bò, lợn được chú ý hơn. Hằng năm, huyện

1. Sản lượng thóc năm 1977 đạt 20.263 tấn, năm 1978 đạt 18.102 tấn, năm 1979 đạt 20.085 tấn (chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI đề ra là 24.600 tấn thóc).

2. Báo cáo số 01/BC-HU ngày 1/12/1979 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình trước Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII, tr.4.

đều tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc từ một đến hai đợt. Năm 1979, chỉ trong một ngày, toàn huyện đã huy động được 4.587 cán bộ, giáo viên và học sinh nhỏ thuốc phòng dịch cúm cho gần 300.000 con gia cầm. Đàn lợn của huyện đạt 24.700 con (tăng 2% so với năm 1977), trong đó có 2.380 lợn nái (tăng gần 1.000 con so với 1977). Toàn huyện có 12 cơ sở duy trì chăn nuôi lợn tập thể. Tổng đàn lợn tập thể tăng từ 580 con (năm 1977) lên 700 con (năm 1979). Tuy vậy, chăn nuôi lợn tập thể vẫn gặp nhiều khó khăn, số đầu lợn tăng nhưng hiệu quả kinh tế thấp. Một số đơn vị chăn nuôi không những không có lãi mà còn lỗ vốn, đứng trước nguy cơ phải giải thể. Đàn trâu phát triển lên 11.470 con, tăng 1.298 con so với năm 1976 và tăng 696 con so với năm 1977; đàn bò đạt gần 3.000 con. Tuy nhiên, do mưa, rét kéo dài cùng với tình trạng khan hiếm thức ăn, đàn trâu, bò, nhất là đàn trâu hợp tác xã không được chăm sóc tốt, nên bị chết khá nhiều. Riêng vụ đông xuân năm 1976 - 1977, số trâu, bò chết lên tới 428 con, trong đó các xã Tân Hòa chết 70 con, Thượng Đình chết 32 con¹.

Chăn nuôi thủy sản có nhiều tiến bộ, các cơ sở ương cá giống cơ bản đáp ứng giống cá cho nhu cầu chăn thả trong huyện. Phong trào xây dựng ao cá Bác Hồ, nuôi cá tăng sản phát triển mạnh và sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Đến cuối năm 1979, huyện có trên 10 hợp tác xã nhận nuôi ao cá Bác Hồ.

Do sản xuất lương thực liên tục giảm sút nên trong 3 năm (1977 - 1979), phần đóng góp nghĩa vụ lương thực với Nhà nước lên huyện gặp nhiều khó khăn. Năm 1977 chỉ thực hiện được 2.361 tấn (đạt 66,8% kế hoạch); năm 1978 nhập kho được 2.366 tấn, đạt 49,5% kế hoạch; năm 1979 nhập kho được 2.250

1. Báo cáo số 85 ngày 25/2/1977 của Phòng Thống kê huyện Phú Bình.

tấn (đạt 51% kế hoạch)¹. Năm 1978, trong huyện có 2 xã (Tân Kim, Tân Đức) và 8 hợp tác xã hoàn thành và hoàn thành vượt mức nghĩa vụ lương thực; năm 1979, các xã và hợp tác xã Tân Kim, Lương Phú, Dương Thành, Tân Đức, Tân Khánh, Nam Hà, An Cầu đã hoàn thành tốt cả nghĩa vụ lương thực và nghĩa vụ thực phẩm.

Từ năm 1977 đến năm 1979, thu mua thực phẩm của huyện đạt kết quả khá cao. Năm 1977, toàn huyện thu mua được 333 tấn nông sản thực phẩm (đạt 82% kế hoạch); năm 1978, toàn huyện có 19/21 xã hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm; tổng giá trị thu mua đạt 102,8% kế hoạch (trong đó lợn hơi thu mua được 395 tấn, đạt 98,47% kế hoạch; các loại gia cầm thu mua được trên 2 tấn). Bên cạnh đó, kết quả thu mua lạc vỏ chỉ đạt từ 29,3% đến 63% kế hoạch; đỗ các loại chỉ đạt từ 39,7% đến 60% kế hoạch.

Sản xuất lâm nghiệp tiếp tục gặp khó khăn. Kết quả trồng rừng tập trung của các đội trồng rừng quốc doanh và phong trào trồng cây trong nhân dân đều thấp. Khai thác nhựa thông và chế biến gỗ tùng dương chỉ đạt dưới 70% kế hoạch. Công tác chăm sóc, bảo vệ rừng yếu. Hạt Kiểm lâm và Trạm Lâm nghiệp huyện chưa có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn tình trạng phá rừng diễn ra phổ biến và kéo dài, nghiêm trọng nhất ở các khu vực Úc Sơn và Cầu Mây.

Ngành Tiểu thủ công nghiệp chưa tìm được hướng phát triển có hiệu quả. Năm 1978, tuy có một số chuyển biến, Phòng Tiểu thủ công nghiệp huyện được hình thành, hợp tác xã thủ công nghiệp được khôi phục và đã sản xuất được gần 1 vạn sản phẩm (dao, liềm, nạo cỏ...) phục vụ sản xuất nông

1. Báo cáo số 01/BC-HU ngày 1/12/1979 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình trước Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII.

nghiệp và sinh hoạt gia đình... nhưng chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân. Sản phẩm, hàng hóa tiểu thủ công của huyện mỗi năm một giảm. Nguyên nhân của tình trạng trên trước hết là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện xuống cơ sở thiếu chặt chẽ. Nguyên, vật liệu (than, củi, sắt thép...) đảm bảo cho hoạt động sản xuất của các ngành nghề thường xuyên thiếu hụt; công tác quản lý vật tư, thiết bị và một số chính sách về giá cả chưa hợp lý..., thu nhập của xã viên thấp và không ổn định nên không thu hút được lao động có tay nghề cao, sản xuất không phát triển được.

Do Đảng bộ thường xuyên lãnh đạo củng cố, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, nên trong 3 năm (1977 - 1979), phong trào hợp tác hóa nông nghiệp trên địa bàn huyện giữ vững và ổn định về số lượng. Toàn huyện đã vận động thêm được 826 hộ nông dân vào làm ăn tập thể, đưa tổng số hộ sản xuất tập thể lên 11.995 hộ, bằng 84,4% số hộ nông dân trong toàn huyện. Các hợp tác xã Nam Hà (xã Hà Châu), Lương Phú, Dương Thành phát triển vững chắc, đời sống nhân dân được cải thiện. Một số hợp tác xã yếu kém trước đây có chuyển biến tiến bộ trong công tác quản lý lao động, sản xuất, vật tư nông nghiệp, làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm, tuyển quân, xây dựng phòng tuyến phục vụ chiến đấu...

Bên cạnh những thành tựu nói trên, phong trào hợp tác xã phát triển không vững chắc. Trong khi vận động được 826 hộ vào hợp tác xã thì cũng có khoảng trên 500 hộ trong các hợp tác xã xin ra làm ăn riêng lẻ. Công tác quản lý tư liệu sản xuất ở một số hợp tác xã còn lỏng lẻo: máy móc, công cụ sản xuất dễ mất mát, hư hỏng khá nhiều; hiện tượng làm đối, làm ẩu, làm chỉ cốt được nhiều công điểm mà không chú

ý đến chất lượng lao động, hiệu quả kinh tế diễn ra khá phổ biến. Một số hợp tác xã chỉ đạo ăn chia, phân phối không đúng chính sách, tình trạng giấu sản lượng, tham ô tập thể, móc ngoặc, mưu lợi cá nhân vẫn diễn ra ở nhiều nơi, gây bất bình trong nhân dân.

Tuy sản xuất gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động văn hóa - xã hội, nhưng công tác giáo dục vẫn được Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân trong huyện quan tâm đầu tư phát triển. Năm học 1977 - 1978, toàn huyện có 24.047 học sinh từ mẫu giáo đến cấp III, bình quân 3,2 người dân có 1 người đi học. Năm học 1978 - 1979, số học sinh tăng 5% so với năm học trước. Năm 1979, huyện đã phát động phong trào toàn dân xây dựng trường sở đạt kết quả cao, căn bản đảm bảo đủ phòng học, bàn ghế, dụng cụ học tập phục vụ cho giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Phong trào thi đua "*Hai tốt*" (dạy tốt, học tốt) tiếp tục được duy trì. Phương châm giáo dục "*Học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với gia đình và xã hội*" được chú trọng hơn. Các thầy, cô giáo thường xuyên được bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ cải cách giáo dục... Chất lượng giáo dục có chuyển biến rõ rệt. Năm học 1978 - 1979, toàn huyện đã chọn được 6 học sinh dự thi học sinh giỏi môn toán cấp quốc gia. Phong trào thể dục, thể thao rèn luyện thể chất cho học sinh được chú trọng. Ngành Giáo dục là một trong những đơn vị dẫn đầu Đại hội Thể dục - Thể thao toàn huyện (tổ chức năm 1979). Hưởng ứng phong trào tập bơi, tổ chức hội thi bơi trong học sinh do Trung ương Đoàn và Tổng cục Thể dục Thể thao phát động, 3 trường cấp I, II thuộc 3 xã Tân Khánh, Đào Xá, Tân Đức đạt kết quả cao, được nhận cờ thưởng của Hội đồng Thể dục - Thể thao tỉnh.

Phong trào bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì. Toàn huyện tổ chức được 66 lớp bổ túc văn hóa từ cấp I đến cấp III, thu hút 586 học viên theo học. Các xã Bàn Đạt, Tân Khánh, Tân Đức, Tân Hòa, Thanh Ninh, Lương Phú có phong trào bổ túc văn hóa khá. Hai xã Bàn Đạt và Tân Khánh mở được 5 lớp xóa mù chữ cho 45 học viên dân tộc Tày và Sán Dìu.

Bên cạnh những thành tích và ưu điểm, một số cấp ủy cơ sở chưa quan tâm đúng mức đến công tác giáo dục. Cơ sở vật chất của nhà trường còn nghèo nàn; lớp học, nhà ở của giáo viên xiêu vẹo, dột nát; việc kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội chưa được quan tâm thường xuyên và hiệu quả. Do điều kiện giảng dạy và đời sống khó khăn, một số thầy, cô giáo nảy sinh tiêu cực, vi phạm phẩm chất, đạo đức của người giáo viên, tác phong thiếu lành mạnh..., ảnh hưởng xấu đến nhiệm vụ và kết quả giáo dục.

Hoạt động của ngành Văn hóa - thông tin thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác tuyên truyền, cổ động đã tập trung vào các chiến dịch làm thủy lợi, làm vụ đông, vụ mùa, đắp đê chống lụt, xây dựng tuyến phòng thủ chiến đấu... Các đội chiếu bóng, văn nghệ, hiệu sách nhân dân và các tổ thông tin cơ sở hằng năm đều hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch được giao. Tuy nhiên, công tác xây dựng “Nếp sống văn hóa”, “Gia đình văn hóa” mới dừng lại ở việc vận động ăn ở vệ sinh; hiện tượng “ma to, cưới lớn”, cúng lễ, bói toán, mê tín dị đoan không những không giảm mà còn có chiều hướng tăng lên.

Công tác y tế có nhiều tiến bộ rõ rệt. Toàn huyện đã hoàn thành dứt điểm cuộc vận động xây dựng 3 công trình vệ sinh, được Hội đồng Chính phủ tặng Bằng khen. Công tác sinh đẻ có kế hoạch được phát động sâu rộng trong nhân dân, mỗi

năm vận động được trên dưới một ngàn phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai. Cuộc vận động chữa bệnh bằng thuốc nam được đông đảo nhân dân hưởng ứng, bước đầu thu được kết quả tốt. 20/21 trạm xá xã được xây dựng (nhà cấp 4) khang trang, sạch sẽ, có cán bộ y tế thường trực khám, chữa bệnh cho nhân dân. Mạng lưới y tế ở các hợp tác xã được củng cố, các chỉ tiêu tiêm chủng mở rộng đều đạt kết quả cao. Trên địa bàn huyện không xảy ra các dịch bệnh lớn.

Khó khăn lớn nhất của ngành Y tế huyện trong thời kỳ này là thiếu thuốc chữa bệnh. Mặc dù cán bộ, công nhân viên của hàng được luôn tích cực, chủ động khai thác nguồn hàng cung ứng thuốc cho nhu cầu của nhân dân, nhưng cũng chỉ đáp ứng được một phần. Do cơ sở vật chất khám, chữa bệnh, điều kiện ăn ở quá thiếu thốn, chi phí công điếm, chính sách đãi ngộ chưa thỏa đáng nên một số cán bộ y tế ở tuyến xã chưa nhiệt tình, tận tâm với nghề.

Trong công tác chăm sóc, bảo vệ bà mẹ - trẻ em, năm 1978, huyện đã mở được hai lớp huấn luyện kỹ thuật nuôi dạy trẻ cho 130 chị em phụ nữ các ngành, các xã theo học. Năm 1979, toàn huyện xây dựng được 186 nhóm trẻ (tăng 53 nhóm so với năm 1977), chăm sóc, nuôi dưỡng trên 4.000 cháu. Các xã, hợp tác xã đã bước đầu chú ý đến việc mua sắm thêm cơ sở vật chất phục vụ nuôi, dạy trẻ. Tuy vậy, trên địa bàn huyện vẫn còn 6 xã chưa xây dựng được cơ sở nuôi dạy trẻ; cơ sở vật chất phục vụ nuôi dạy trẻ nhìn chung còn nhiều thiếu thốn; một số nhóm trẻ vẫn phải ở nhà kho của hợp tác xã hoặc ở nhờ nhà dân. Cán bộ nuôi dạy trẻ vừa thiếu, vừa yếu về chuyên môn, có hợp tác xã còn phân công các bà, các cô bị tàn tật hoặc hết khả năng lao động ra làm nhiệm vụ giữ trẻ, ảnh hưởng lớn đến chất lượng nuôi, dạy các cháu.

Từ giữa năm 1978, tình hình an ninh chính trị trên dọc tuyến biên giới Việt - Trung nói chung, trên địa bàn huyện nói riêng diễn ra ngày càng phức tạp. Tại những nơi có đông đồng bào người Hoa sinh sống lan truyền dư luận chiến tranh giữa Việt Nam và Trung Quốc sẽ nổ ra, người Hoa ở Việt Nam sẽ bị thiệt hại... Một số phần tử xấu trong cộng đồng người Hoa đã tuyên truyền, lừa gạt, xúi giục, cưỡng ép người Hoa rời khỏi Việt Nam về nước. Hoang mang, lo sợ trước sự lừa gạt, ép buộc của kẻ xấu, 11 hộ gia đình đồng bào người Hoa sinh sống trên địa bàn huyện Phú Bình đã bỏ lại nhà cửa, ruộng vườn kéo nhau về Trung Quốc.

Trước tình hình trên, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Phú Bình đã chỉ đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy cùng với các đoàn thể: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc... tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền để đồng bào người Hoa nhận rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù, hiểu rõ chính sách đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước ta. Được tuyên truyền, giải thích kịp thời, 173 hộ đồng bào người Hoa ở huyện Phú Bình đã yên tâm ở lại làm ăn sinh sống.

Thực hiện chủ trương xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu, đánh bại mọi âm mưu và hành động phá hoại của địch trên địa bàn và tích cực chi viện, cơ quan quân sự huyện làm tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban lãnh đạo, chỉ đạo mỗi xã xây dựng được từ 1 đại đội đến 1 tiểu đoàn dân quân chiến đấu tại chỗ, từ 1 đến 2 đại đội dân quân cơ động chiến đấu. Các đơn vị nói trên thường xuyên được huấn luyện kỹ, chiến thuật theo các phương án tác chiến đã đề ra, sẵn sàng nhận nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ quê hương. Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quân sự địa phương, thực hiện Nghị

quyết số 10-NQ/BT ngày 5/8/1978 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về phương hướng và những chủ trương lớn trong công tác quân sự địa phương 3 năm 1978 - 1980”, từ cuối tháng 8 đến hết tháng 9/1978, Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất huyện Phú Bình và Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất các xã, thị trấn trong huyện được thành lập, đảm bảo đúng thành phần theo quy định của Bộ Chính trị và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, do bí thư cấp ủy đảng trực tiếp làm chính trị viên phụ trách công tác Đảng, công tác chính trị; đồng chí chỉ huy trưởng quân sự cùng cấp làm chỉ huy trưởng.

Trước tình hình trên biên giới phía Bắc địch tăng cường các hoạt động xâm lấn lãnh thổ nước ta, thực hiện nhiệm vụ tỉnh giao, chỉ trong vòng 20 ngày cuối tháng 9/1978, nhân dân trong huyện đã vót được 12 vạn cây chông tre giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh chuyển lên cho quân và dân các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn rào biên giới.

Từ cuối năm 1978 đến đầu năm 1979, tình hình chính trị trên biên giới phía Bắc ngày càng phức tạp. Quân địch thường xuyên tăng cường các hoạt động xâm lấn biên giới, xung đột vũ trang giữa ta và địch ngày càng nhiều và trầm trọng hơn. Trước tình hình đó, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Bộ Tư lệnh Quân khu I, đầu tháng 1/1979, Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh quyết định chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang của tỉnh vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu và tăng cường chuẩn bị các điều kiện phục vụ chiến đấu thắng lợi.

Ngày 17/2/1979, quân địch đồng loạt mở cuộc tấn công xâm lược quy mô lớn trên toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta. Chấp hành chiến đấu của Bộ Tư lệnh Quân khu I, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh chỉ thị cho mỗi huyện, thành chuẩn bị một tiểu đoàn dân quân, tự vệ sẵn

sàng cơ động lên chiến đấu ở phía trước. Thực hiện chỉ thị của tỉnh, Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất huyện chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang trong huyện vào sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng đợi lệnh lên đường làm nhiệm vụ. Cuối tháng 2/1979, huyện Phú Bình đã bàn giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lực lượng dân quân, du kích của huyện gồm 1 đại đội bộ binh (gồm 104 cán bộ), 1 trung đội thông tin (gồm 21 cán bộ, chiến sĩ), 1 tiểu đội trinh sát (gồm 8 cán bộ, chiến sĩ) và cơ quan Tiểu đoàn bộ (gồm 17 cán bộ, chiến sĩ) để cùng lực lượng dân quân, du kích các huyện Đông Hỷ, Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên thành lập Tiểu đoàn dân quân, du kích 736 (gồm 416 cán bộ, chiến sĩ) đưa lên chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở mặt trận biên giới. Tiếp theo, huyện tổ chức thành lập 1 tiểu đoàn dân quân, tự vệ đưa lên làm nhiệm vụ xây dựng phòng tuyến phục vụ chiến đấu ở phía trước; thành lập khung cán bộ tiểu đoàn dân quân cơ động (dự bị), gồm 5 đại đội (trong đó, các xã Tân Đức, Tân Hòa thành lập 1 đại đội; Thanh Ninh, Xuân Phương thành lập 1 đại đội; Hương Sơn, Nhã Lộng thành lập 1 đại đội; Úc Kỳ, Thượng Đình thành lập 1 đại đội; Lương Phú, Hà Châu thành lập 1 đại đội)¹ sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

Ngày 16/4/1979, Ban Thường vụ Huyện ủy họp, quyết định phát động chiến dịch “*Toàn dân tham gia xây dựng tuyến phòng thủ huyện Phú Bình*” theo phương án tác chiến đã được phê duyệt. Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chiến dịch do đồng chí Nguyễn Văn Nhạc - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban, đồng chí Dương Như Thi - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện và đồng chí Nguyễn Văn Chè - Trưởng Công an huyện làm

1. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, 2007, tr.238.

Phó ban; đồng chí Nguyễn Văn Bàng - Chính trị viên Ban Chỉ huy Quân sự huyện làm Chính trị viên. Được sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất huyện, Ban Chỉ đạo chiến dịch đã huy động gần 6.000 cán bộ, công nhân viên các cơ quan, xí nghiệp, xã viên các hợp tác xã, giáo viên, học sinh cấp III trong vòng 8 ngày (từ 22 đến 30/4/1979), đã đào đắp hàng chục ngàn mét khối đất, đá, xây dựng được 8 trận địa chiến đấu, hàng nghìn mét giao thông hào trên trục Đường 19 (nay là Quốc lộ 37 đoạn từ thành phố Thái Nguyên xuống đến xã Hà Châu) và trục lộ sông Máng (đoạn từ Thác Hưởng xuống giáp huyện Nhã Nam - Bắc Giang), tạo thành thế trận liên hoàn bảo vệ quê hương. Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự phục vụ chiến đấu và chiến đấu, công tác hậu phương quân đội cũng được các cấp, các ngành thực hiện tốt. Ban Chỉ huy Quân sự huyện kết hợp chặt chẽ với Phòng Thương binh xã hội, Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ... tổ chức tốt các hoạt động thăm hỏi, chăm sóc gia đình, thương binh, liệt sĩ; cấp phát đầy đủ và kịp thời các chế độ trợ cấp; tuyển dụng sắp xếp việc làm cho con em các gia đình chính sách.

Động viên tuyển quân, bổ sung lực lượng cho bộ đội chủ lực trong điều kiện chiến tranh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương. Thông qua các công trường thủ công làm thủy lợi, khai hoang đắp đê phòng lụt... Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã kết hợp chỉ đạo việc luyện tập quân sự và khám sức khỏe cho thanh niên. Công tác tuyên truyền, giáo dục tình hình, nhiệm vụ mới được lãnh đạo thực hiện sâu rộng trong quần chúng thanh niên, nhiều gương người tốt, việc tốt trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu đã được nêu gương, nhờ đó kịp thời cổ vũ, động viên phong trào tuyển quân trong huyện phát triển mạnh. Kết quả, năm 1977, toàn huyện đã động viên được 321 thanh niên lên đường nhập ngũ (đạt 91%

chỉ tiêu trên giao), trong đó, các xã Lương Phú, Thanh Ninh, Hương Sơn và Bảo Lý đều vượt chỉ tiêu cấp trên giao. Năm 1978, toàn huyện đã đạt 100% chỉ tiêu trên giao, với số lượng thanh niên lên đường nhập ngũ là 920 người (trong đó có 80 nữ). Đến năm 1979, qua 3 đợt tuyển quân liên tiếp, toàn huyện đã hoàn thành vượt chỉ tiêu được giao (đạt 101%)¹.

Công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức được Đảng bộ quan tâm. Trong công tác chính trị, tư tưởng, Đảng bộ đã lãnh đạo tổ chức tốt việc học tập các Nghị quyết 2, 3, 4, 5, 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong toàn Đảng bộ. Sau mỗi đợt học tập, mỗi cấp ủy cũng như mỗi cán bộ, đảng viên đều tự kiểm điểm đánh giá ưu, khuyết điểm của mình, đề ra phương hướng hoạt động; Huyện ủy đều có nhận định, đánh giá khó khăn, thuận lợi, ưu điểm và tồn tại của Đảng bộ, trên cơ sở đó ban hành các chỉ thị, nghị quyết xây dựng kế hoạch chỉ đạo sát với yêu cầu của đời sống xã hội.

Huyện ủy xây dựng kế hoạch kiện toàn, củng cố nhằm không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng. Trên cơ sở kết quả phân loại tổ chức đảng ở khu vực nông thôn năm 1977², Huyện ủy thành lập 21 đoàn công tác, huy động 192 cán bộ (trong đó có 43 cán bộ tăng cường của tỉnh) xuống 21 xã chỉ đạo phong trào xây dựng, củng cố tổ chức đảng.

Sau 11 tháng chỉ đạo của các đoàn công tác, các đảng bộ xếp loại yếu đã có những chuyển biến tích cực. Đảng bộ xã Đồng Liên đã lãnh đạo các hợp tác xã căn bản hoàn thành chỉ tiêu về lương thực, thực phẩm, tuyển quân; các đoàn thể quần chúng

1. Báo cáo số 01/BC-HU ngày 1/12/1986 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình trước Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII, tr.17.

2. Kết quả phân loại tổ chức cơ sở đảng khu vực nông thôn năm 1977 có 7 đảng bộ khá, 7 đảng bộ trung bình và 7 đảng bộ yếu.

được củng cố; 4/6 chi bộ được kiện toàn. Đảng bộ xã Đào Xá lãnh đạo xóa được “xóm trắng” về hợp tác xã, đưa tỷ lệ số hộ nông dân trong hợp tác xã tăng từ 50% lên 80%; các chỉ tiêu nghĩa vụ lương thực, thực phẩm, tuyển quân cũng đạt khá. Đảng bộ các xã Diêm Thụy, Nga My, Tân Thành... có nhiều chuyển biến tốt. Qua phân loại đảng viên năm 1979, số đảng viên yếu kém giảm từ 24% (năm 1978), xuống còn 22% (năm 1979).

Công tác phát triển Đảng có nhiều tiến bộ. Thông qua hoạt động của các đoàn thể quần chúng, nhất là Đoàn Thanh niên, các cấp ủy đảng đã lựa chọn những đoàn viên ưu tú để bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. Nếu như cả năm 1977, toàn Đảng bộ chỉ kết nạp được 2 quần chúng ưu tú vào Đảng thì 2 năm 1978, 1979, toàn Đảng bộ đã kết nạp được 62 đồng chí.

Hầu hết các đảng ủy, chi ủy ở cơ sở đều được kiện toàn và đi vào hoạt động có nền nếp hơn. Trong sinh hoạt Đảng đã bảo đảm được yêu cầu về nội dung và chất lượng. Phần lớn các chi bộ giữ vững tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của người đảng viên; thực hiện đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và chủ trương của Đảng bộ địa phương.

Đối với việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trong 2 năm 1978, 1979, toàn huyện đã cử được trên 30 cán bộ đi học chương trình trung cấp lý luận, chuyên môn nghiệp vụ và bổ túc văn hóa dài hạn và tại chức. Công tác đề bạt, bố trí đội ngũ cán bộ đã chú ý đến lực lượng trẻ, các đồng chí có trình độ văn hóa, chính trị, chuyên môn kỹ thuật và đã được rèn luyện trong chiến đấu, sản xuất. Vì vậy, đội ngũ cán bộ trong huyện bước đầu được trẻ hóa, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Để giữ nghiêm kỷ luật và nâng cao sức chiến đấu của đảng viên và tổ chức cơ sở đảng, thông qua các đợt học tập, phân

loại tổ chức đảng và đảng viên, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ từng bước được sàng lọc. Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 8/3/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về công tác dân vận và mặt trận” và Chỉ thị 02 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng bộ đã xử lý gần 700 đảng viên yếu kém, trong đó gần 400 người không còn đủ tư cách đảng viên phải đưa ra khỏi Đảng.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ trong nhiệm kỳ XVI cũng còn những khuyết điểm, tồn tại:

- Công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước mới làm tốt ở bề rộng, chưa đi vào chiều sâu. Một số lớn các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy đảng, chính quyền mới được phổ biến đến đảng viên, còn quần chúng nhân dân chưa được học tập. Một số đảng viên yếu kém, trình độ giác ngộ chính trị thấp, lại trốn tránh học tập, nhưng các cấp ủy đảng vẫn chưa có biện pháp giáo dục, xử lý.

- Chất lượng đảng viên nhìn chung thấp, một bộ phận không nhỏ chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên chưa được phát huy; đấu tranh phê bình và tự phê bình ở nhiều nơi còn rất yếu; các hiện tượng tiêu cực, chia rẽ, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ, móc ngoặc, tham ô, vi phạm chính sách, vi phạm nguyên tắc tổ chức của Đảng không được đấu tranh phê phán xử lý kịp thời. Công tác phát triển đảng viên quá yếu, việc quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ không đáp ứng được yêu cầu. Do thiếu một đội ngũ cán bộ được đào tạo cơ bản, có năng lực để lãnh đạo, điều hành nên nhiều chi bộ, đảng bộ vẫn ở trong tình trạng yếu kém.

Đối với công tác củng cố, xây dựng chính quyền, các cấp ủy đảng chỉ đạo chặt chẽ các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân,

Ủy ban nhân dân các cấp. Trong năm 1977, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh, huyện, xã). Hội đồng nhân dân huyện được bầu gồm 50 đại biểu¹. Đồng chí Ngô Quang Thành được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện². Sau khi được củng cố, kiện toàn, hoạt động của bộ máy chính quyền từ huyện xuống xã dần đi vào nề nếp, từng bước cải tiến lề lối làm việc. Đại biểu Hội đồng nhân dân và ủy viên Ủy ban nhân dân các cấp (huyện, xã, thị trấn) thường xuyên được bồi dưỡng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, do đó hoạt động ngày càng tốt hơn.

Đối với các đoàn thể quần chúng, thông qua các đợt sinh hoạt chính trị và kiện toàn về tổ chức, Đoàn Thanh niên đã làm tốt công tác động viên thanh niên hưởng ứng phong trào thi đua “*Ba xung kích làm chủ tập thể*”, “*Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”... Các tổ chức cơ sở đoàn đã thành lập được hàng trăm đội “*Thanh niên xung kích*”, thu hút hàng nghìn đoàn viên, thanh niên tham gia, làm trụ cột trong các chiến dịch làm phân bón, thủy lợi, làm đường giao thông, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ.

Hội Phụ nữ có nhiều chuyển biến trong công tác chính trị tư tưởng. Các cấp hội luôn chú trọng tổ chức cho hội viên được học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, Trung ương Hội và Tỉnh Hội; đồng thời tổ chức tốt phong trào thi đua “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”. Các chi

1. Báo cáo ngày 18/9/1977 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về sơ kết công tác xây dựng Đảng từ đầu năm đến nay, tr.5.

2. Năm 1978, đồng chí Nguyễn Đăng Hòa được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Năm 1979, đồng chí Đặng Quốc Tiến được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

hội đảm nhận với hợp tác xã việc cấy đúng kỹ thuật, chăm sóc lúa tăng sản, đẩy mạnh chăn nuôi, kết hợp với các ngành đi sâu chỉ đạo việc xây dựng gia đình văn hóa mới, nuôi con khỏe, dạy con ngoan.

Mặt trận Tổ quốc các cấp từ huyện xuống các xã làm tốt công tác động viên cổ vũ các tầng lớp nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, tích cực sản xuất, thực hành tiết kiệm, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, tích cực tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới...

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội những năm 1981 - 1986

Để đánh giá đúng những ưu, khuyết điểm, đồng thời xác định nội dung, phương hướng lãnh đạo của Đảng bộ trong giai đoạn tiếp theo, từ ngày 15 đến ngày 19/1/1980, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1980 - 1982) được tổ chức, với sự tham dự của 130/135 đại biểu được triệu tập¹. Với tinh thần trách nhiệm của người đảng viên trước yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương, các đại biểu đã đóng góp nhiều ý kiến quan trọng vào báo cáo chính trị của Huyện ủy khóa XVI trình bày tại Đại hội.

Đại hội xác định: Trong những năm trước mắt cũng như lâu dài, vấn đề lương thực vẫn là nhiệm vụ cấp bách mang tính chiến lược. Do đó, nhiệm vụ của huyện là giải quyết cho được nhu cầu lương thực trên địa bàn và hoàn thành nghĩa vụ lương thực với Nhà nước. Đại hội đề ra mục tiêu phấn đấu đạt sản lượng quy thóc năm 1980 là 28.000 tấn; năm 1981 là 30.000 tấn, trong đó tỷ trọng màu từ 20% đến 25%.

1. Biên bản kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình khóa XVII.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ XVII, gồm 27 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết¹. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVII đã bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 9 đồng chí. Trong đó, đồng chí Nguyễn Khắc Chín được bầu giữ chức Bí thư², đồng chí Đặng Quốc Tiến được bầu giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy³.

Tuy Đại hội đã ra Nghị quyết xác định đúng nhiệm vụ trung tâm của Đảng bộ là lãnh đạo phát triển kinh tế, đề ra nhiều biện pháp tích cực để đẩy mạnh sản xuất, nhưng trên thực tế tình hình phát triển nông nghiệp nói chung, phát triển cây lương thực nói riêng trên địa bàn huyện vẫn hết sức khó khăn. Sản lượng lương thực năm 1980 không những không tăng, mà lại giảm gần 200 tấn so với năm 1979. Nguyên nhân của tình trạng trên, ngoài yếu tố thời tiết không thuận lợi, vật tư phân bón thiếu, chủ yếu vẫn là do công tác quản lý, điều hành sản xuất trong các hợp tác xã còn nhiều bất cập. Năm 1980, toàn huyện chỉ có 30% số hợp tác xã xếp loại khá, 40% trung bình và 30% yếu, kém. Hiệu quả sản xuất, kinh doanh quá thấp, 2 trên tổng số 5 hợp tác xã quy mô toàn xã đã phải chia nhỏ về quy mô thôn, 2 hợp tác xã quy mô thôn bị tan vỡ. Rải rác ở các hợp tác xã vẫn còn có một số gia đình xã viên xin ra làm ăn riêng lẻ. Nhiều xã viên trong các hợp tác xã bỏ sản xuất tập thể, đi làm việc khác hoặc đi buôn bán để tăng

1. Theo Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVII (nhiệm kỳ 1980 - 1982): Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII đã bầu 27 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Cuối năm 1981, Tỉnh ủy chuẩn y bổ sung thêm 2 đồng chí: Nguyễn Đăng Hòa và Dương Văn Lương tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVII. Trong đó, đồng chí Nguyễn Đăng Hòa được bầu vào Ban Thường vụ Huyện ủy, từ tháng 1/1982, đồng chí giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy Phú Bình theo Quyết định số 03/QĐ-BT ngày 21/1/1982 của Tỉnh ủy Bắc Thái.

2. Theo Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVII (nhiệm kỳ 1980 - 1982): Tháng 9/1982, đồng chí Nguyễn Khắc Chín - Bí thư Huyện ủy được Tỉnh ủy đồng ý cho nghỉ hưu trí.

3. Quyết định số 25/QĐ/BT ngày 27/2/1980 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về "Công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ huyện".

thu nhập cho gia đình. Do thiếu lao động, nên các hợp tác xã Xuân Phương, Nhã Lộng, Úc Kỳ, Tân Khánh phải bỏ hoang, không cấy được một số diện tích. Đời sống nhân dân tiếp tục gặp nhiều khó khăn, mức ăn bình quân mỗi người trong huyện chỉ vào khoảng 14kg thóc một tháng. Toàn huyện có khoảng 30% số hộ gia đình thiếu đói¹.

Sự yếu kém kéo dài trong các hợp tác xã cho thấy mô hình quản lý, chỉ đạo sản xuất đã không còn phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương. Để thúc đẩy sản xuất phát triển đòi hỏi có sự căn bản, trước hết về công tác quản lý.

Trước những khó khăn, yếu kém trong chỉ đạo phát triển kinh tế nói chung, kinh tế nông nghiệp nói riêng, sau một thời gian nghiên cứu hình thức “khoán sản phẩm đến nhóm người lao động” trong nông nghiệp ở một số địa phương, ngày 21/10/1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông báo số 22/TB-TW cho ý kiến về công tác khoán trong hợp tác xã và đội sản xuất, ghi nhận và đánh giá những tác dụng tích cực của hình thức khoán mới, cho phép các địa phương thử nghiệm các hình thức khoán sản phẩm với cây lúa. Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 12/1980) đã quyết định “mở rộng việc thực hiện và hoàn thiện các hình thức khoán sản phẩm trong nông nghiệp”. Để thực hiện chủ trương trên, kịp thời phát huy những nhân tố tích cực, khắc phục các nhược điểm, uốn nắn những sai sót, lệch lạc trong công tác khoán, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về “*Cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”*”. Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng không những là bước đột

1. Báo cáo số 24 ngày 8/1/1980 của Ban Tổ chức Huyện ủy Phú Bình.

phá, khởi đầu sự đổi mới tư duy kinh tế trong nông nghiệp của Đảng ta, mà còn là bước khởi đầu giải phóng sức sản xuất trong các hợp tác xã nông nghiệp, tạo điều kiện cho nông dân chủ động gieo trồng, chăm bón và thu hoạch sản phẩm nông nghiệp.

Thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thông tư 05 của Bộ Nông nghiệp hướng dẫn thực hiện cải tiến chế độ khoán trong hợp tác xã nông nghiệp, trên cơ sở tình hình thực tế ở địa phương, Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Nghị quyết 03, chỉ đạo các địa phương thực hiện phương thức khoán. Thực hiện Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy, ngày 24/3/1981, Huyện ủy Phú Bình ra Nghị quyết 31 *“Thực hiện khoán sản phẩm cho nhóm lao động, người lao động đối với cây lúa và các cây hoa màu khác”*. Tiếp đó, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Hướng dẫn 03 chỉ đạo các xã *“Thực hiện khoán sản phẩm cây lúa đến nhóm lao động và người lao động”*.

Trước đó, khi chưa có Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, trên địa bàn huyện đã có nhiều hợp tác xã “phá sào”, tìm tòi phương thức quản lý, làm ăn mới, nhiều hợp tác xã trích một phần ruộng đất cho xã viên mượn để gieo cấy thu hoạch rồi nộp phần trăm sản phẩm cho hợp tác xã. Quỹ đất dành cho chăn nuôi (từ 10% đến 15% tổng diện tích đất ruộng) được phân tán cho xã viên canh tác dưới hình thức khoán hộ. Ở một số hợp tác xã sản xuất vụ đông có nhiều khó khăn đã cho xã viên mượn ruộng gieo cấy¹.

Thực hiện Chỉ thị 100, đến ngày 10/7/1981, toàn huyện đã có 73 trên tổng số 74 hợp tác xã tổ chức khoán sản phẩm cây lúa đến nhóm và người lao động.

1. *Nghị quyết số 29 NQ/HU ngày 5/4/1980 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tăng cường củng cố và đẩy mạnh sản xuất trong các hợp tác xã nông nghiệp.*

Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng thực sự phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế trên địa bàn huyện, được nhân dân đón nhận một cách hồ khởi. Tuy còn nhiều khó khăn, lúng túng và hiệu quả sản xuất chưa thật cao, nhưng qua 3 năm thực hiện phương thức quản lý mới, sản xuất nông nghiệp ở Phú Bình đã có những tiến bộ rõ rệt và tương đối toàn diện. Để thuận tiện cho công tác quản lý, điều hành sản xuất theo Chỉ thị 100, một số hợp tác xã hợp nhất được chia thành nhiều hợp tác xã nhỏ¹. Xã viên trong các hợp tác xã hăng say lao động, tận dụng đất đai, đầu tư thêm vốn, nhân công, phân bón cho sản xuất, do đó năng suất cây trồng, vật nuôi, năng suất lao động ngày càng tăng, tiết kiệm được chi phí trên một đơn vị sản phẩm, hiệu quả kinh tế ngày càng cao. Tổng sản lượng lương thực tăng nhanh từ 24.336 tấn (năm 1981), lên 30.524 tấn (năm 1983). Năm 1983, sản lượng lương thực vượt 13,69% so với kế hoạch; trong đó, sản lượng thóc tăng 6.670 tấn (33,1%).

Ngành chăn nuôi phát triển khá, đàn lợn năm 1983 tăng gần 7.000 con so với năm 1981, bình quân mỗi hộ có từ 1,8 đến 2 con lợn bột. Đàn trâu, bò được giữ vững. Đàn trâu tăng từ 10.988 con (năm 1980) lên khoảng 13.000 con (năm 1982); đàn bò có từ 2.051 con (năm 1980) tăng lên 2.200 con (năm 1982). Trung bình cứ 1ha cấy lúa có từ 1,2 - 1,5 con trâu, bò cày kéo².

Lợi ích Nhà nước không ngừng tăng lên. Lượng thóc nhập kho tăng từ 2.922 tấn (năm 1981), lên 5.000 tấn (năm 1983).

1. Theo Báo cáo số 2 ngày 15/6/1983 của Ban Nông nghiệp tỉnh Bắc Thái: Hợp tác xã hợp nhất toàn xã Đào Xá được chia thành 4 hợp tác xã nhỏ, hợp tác xã hợp nhất toàn xã Kha Sơn được chia thành 2 hợp tác xã nhỏ...

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tại Đại hội lần thứ XVIII huyện Phú Bình, tr.4-5.

So với năm 1981, năm 1983 số lượng lợn hơi bán cho Nhà nước tăng 58%, lạc vỏ tăng 3 lần. Đời sống nhân dân nói chung, xã viên hợp tác xã nông nghiệp nói riêng được cải thiện rõ rệt. Bình quân lương thực đầu người tăng từ 206kg (năm 1980), lên 270kg (năm 1983).

Cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ cho phát triển nông nghiệp không ngừng được tăng cường. Phong trào thủy lợi luôn được coi là công tác mũi nhọn. Hằng năm, huyện phát động nhiều chiến dịch lớn, huy động hàng vạn thanh niên lên các công trường. Đến năm 1983, toàn huyện đã căn bản hoàn thành việc xây dựng kênh mương hệ thống Núi Cốc cấp II, cấp III, chủ động nước tưới tiêu 1.200ha ruộng cấy 2 vụ lúa. Cùng trong thời gian này, huyện còn tập trung xây dựng thêm được 11 đập nước vừa và nhỏ, bảo đảm nước tưới cho 243ha lúa và hoa màu ở vùng bán sơn địa.

Hệ thống đường giao thông liên xóm, liên xã thường xuyên được tu sửa, mở rộng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của nhân dân. Từ năm 1980 đến năm 1982, toàn huyện đã tu sửa và làm thêm được 118,6ha đường liên thôn, liên xã, bắc được 16 cầu xi măng loại nhỏ, huy động 163.967 ngày công...

Đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật được đào tạo và bổ sung thêm. Trình độ thâm canh, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất của nông dân ngày càng cao, nhất là việc đưa giống cây trồng và vật nuôi có năng suất cao ngày càng nhiều. Diện tích lúa xuân có năng suất cao cũng tăng lên. Năm 1980, toàn huyện mới chỉ có 1.000ha lúa xuân, đến năm 1982 đã tăng lên 3.200ha (đây là năm có diện tích lúa xuân lớn nhất kể từ

khi phát động phong trào làm lúa xuân)¹. Đó là những yếu tố thuận lợi cho phát triển nông nghiệp của huyện những năm sau này.

Ngành Lâm nghiệp vẫn đứng trước nhiều khó khăn, lúng túng. Phong trào trồng cây, gây rừng đạt kết quả thấp do tập trung chủ yếu vào khai thác, chăm sóc và chế biến. Cả 3 năm (1980 - 1982), cả huyện mới trồng được gần 400ha rừng, trong đó lâm trường quốc doanh trồng gần 300ha, nhân dân trồng được 100ha². Gần 4.000ha diện tích đồi trọc chưa được quy hoạch cụ thể nên việc giao đất, giao rừng cho các hợp tác xã và gia đình xã viên còn chậm. Tình trạng chặt phá các rừng thông, bạch đàn của các hợp tác xã vẫn diễn ra nhiều nơi.

Ngành Tiểu thủ công nghiệp vẫn chưa tìm được hướng đi phù hợp. Từ 10 hợp tác xã thủ công năm 1976 đến năm 1983, chỉ còn 3 hợp tác xã. Sản lượng hàng hóa liên tục giảm sút. Một số mặt hàng (gốm, sứ) trước đây tự sản xuất được, thì nay phải nhập từ bên ngoài.

Công tác lưu thông phân phối, tuy có nhiều cố gắng, nhưng do vật tư, hàng hóa khan hiếm nên chưa đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

Ngành Giáo dục tiếp tục nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành. Năm học 1982 - 1983, tổng số học sinh từ mầm non đến trung học phổ thông trong toàn huyện lên tới 26.976 em, tăng gần 3.000 em so với năm học 1977 - 1978. Trong đó, học sinh mầm non, tiểu học và trung học cơ sở có 25.476 em, trung học phổ thông có 1.500 em. Chất lượng dạy

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tại Đại hội lần thứ XVIII huyện Phú Bình, tr.6.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tại Đại hội lần thứ XVIII huyện Phú Bình, tr.5.

và học tiếp tục được giữ vững. Riêng hệ mẫu giáo, nhà trẻ, do quá khó khăn về trường lớp và điều kiện nuôi dạy các cháu, nên số cháu trong độ tuổi được đến lớp chỉ bằng 50% so với năm 1979.

Công tác y tế tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Việc phòng và chữa bệnh cho nhân dân, chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, xây dựng, củng cố các công trình vệ sinh gia đình (nhà tắm, giếng nước, nhà vệ sinh), được duy trì thường xuyên. Phong trào trồng, chế biến và sử dụng thuốc nam chữa bệnh trên địa bàn huyện tiếp tục được phát huy, đạt hiệu quả cao, được Bộ Y tế và tỉnh đánh giá là đơn vị dẫn đầu các huyện, thành phố trong tỉnh và là huyện đứng thứ hai so với các huyện miền núi trong cả nước¹.

Công tác thông tin tuyên truyền không ngừng được nâng cao. Sách, báo, phim ảnh cùng các ấn phẩm văn hóa khác được phát hành ngày càng rộng rãi, tạo điều kiện cho nhân dân các dân tộc trong huyện học tập, thưởng thức, nâng cao đời sống tinh thần. Công tác đấu tranh, cải tạo những tàn dư văn hóa lạc hậu, những phần tử lợi dụng làm nghề mê tín dị đoan, đồng bóng, bói toán... được triển khai tích cực. Hằng năm, các buổi chiếu phim, văn nghệ được mở rộng với số lượng tham gia ngày càng nhiều.

Trong công tác quân sự địa phương, các cấp ủy đảng luôn luôn quan tâm lãnh đạo việc tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ về đường lối chiến tranh nhân dân và nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nêu cao tinh thần cảnh giác, đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và các hoạt động phá hoại của các thế

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tại Đại hội lần thứ XVIII huyện Phú Bình, tr.11.

lực thù địch. Công tác động viên tuyển quân hằng năm đều hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao. Các tuyến phòng thủ, cụm chiến đấu được củng cố. Lực lượng dân quân, tự vệ thường xuyên được luyện tập kỹ, chiến thuật theo các phương án tác chiến phòng thủ; sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu khi chiến sự xảy ra.

Thực hiện Chỉ thị số 92-CT/TW ngày 25/6/1980 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về cuộc vận động “*Xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới*”, lực lượng công an nhân dân được củng cố và đóng vai trò nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hiện tượng tiêu cực, các vụ trộm cắp tài sản của Nhà nước và nhân dân. Trong những năm 1980 - 1982, một số đơn vị như: dân quân, công an Tân Đức, Lương Phú, Dương Thành, Thanh Ninh, Xuân Phương, Bảo Lý, Đồng Vạn (Đồng Liên), Việt Long (Bàn Đát), Tân Kim, tự vệ Khúc Rồng, tự vệ chăn nuôi Tân Kim, Cầu Mây... đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”¹.

Cùng với việc tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên hiểu rõ và chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước, công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn này được Đảng bộ coi trọng. Thông qua các kỳ đại hội, các cấp bộ đảng đều tổ chức kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo của mình, đẩy mạnh đấu tranh phê bình và tự phê bình, nhằm không ngừng nâng cao sức mạnh chiến đấu của từng đảng viên và tổ chức đảng.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tại Đại hội lần thứ XVIII huyện Phú Bình, tr.13.

Thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, gắn với công tác phát thẻ Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phát thẻ đảng viên và Nghị quyết 29 của Tỉnh ủy, Huyện ủy ra Nghị quyết 45 về công tác xây dựng Đảng, nhấn mạnh: Công tác phát thẻ Đảng được coi là nhiệm vụ trọng tâm, là một cuộc vận động chính trị lớn trong toàn Đảng bộ, là dịp để các chi, đảng bộ đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình từ trong Đảng ra ngoài quần chúng. Làm tốt công tác phát thẻ đảng viên để củng cố Đảng, sàng lọc đội ngũ đảng viên đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng. Gắn công tác phát thẻ đảng viên và củng cố tổ chức đảng với quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Lấy kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của các chi bộ, đảng bộ làm thước đo, đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên.

Trải qua 6 đợt phát thẻ đảng viên (từ ngày 2/3/1980 đến tháng 12/1982), toàn Đảng bộ đã có 2.272 trên tổng số 2.802 đảng viên được phát thẻ Đảng. Trong 3 năm tiến hành cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên để tăng cường đội ngũ của Đảng (1981 - 1982), toàn Đảng bộ kết nạp được 135 quần chúng ưu tú vào Đảng (có 95% là đoàn viên cộng sản ưu tú), nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ tính đến cuối năm 1982 là 2.802 đảng viên, trong đó có 495 đồng chí nữ; đảng viên sinh hoạt ở nông thôn là 2.309 đồng chí, ở cơ quan là 493 đồng chí.

Công tác kiểm tra kỷ luật Đảng tiếp tục được duy trì và ngày càng đi vào nền nếp, góp phần phát huy tích cực, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hiện tượng tiêu cực, nâng cao sức

chiến đấu của đảng viên và tổ chức cơ sở đảng. Trong Đảng bộ đã có 296 đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng bị xử lý kỷ luật.

Thông qua cuộc vận động nâng cao chất lượng và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, đặc biệt là thực hiện cuộc vận động phát triển đảng viên, chất lượng, ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt. Năm 1980, toàn huyện có 5 đảng bộ (Lương Phú, Thanh Ninh, Dương Thành, Tân Đức, Tân Kim) được Tỉnh ủy Bắc Thái tặng cờ Đảng bộ vững mạnh¹.

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng và củng cố chính quyền, tháng 10/1981, Đảng bộ lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã đạt kết quả tốt. Trong kỳ họp đầu tiên, đồng chí Đặng Quốc Tiến được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện². Thông qua bầu cử, cơ quan quản lý 2 cấp huyện và xã được kiện toàn theo hướng trẻ hóa và nâng cao trình độ kiến thức quản lý, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

Nhận rõ vai trò to lớn của các tầng lớp nhân dân trong tiến trình phát triển của đất nước, Đảng bộ thường xuyên chú trọng củng cố và lãnh đạo các tổ chức quần chúng. Dưới sự lãnh đạo của các cấp bộ đảng, đoàn viên, thanh niên sôi nổi tham gia phong trào “*Ba xung kích làm chủ tập thể*”. Hàng vạn đoàn viên, thanh niên đi đầu trong lao động sản xuất, xây dựng các công trình thủy lợi, làm đường giao thông, làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tại Đại hội lần thứ XVIII huyện Phú Bình, tr.17.

2. Tháng 10/1983, đồng chí Đặng Quốc Tiến chuyển lên tỉnh Bắc Thái công tác, đồng chí Dương Hữu Hồng được phân công làm Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình. (Thông báo số 15-TB/HU ngày 5/10/1983 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về việc phân công công tác Thường vụ Huyện ủy).

Với phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, đông đảo chị em Phú Bình không chỉ hăng hái lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, xây dựng gia đình hạnh phúc, mà còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, thực hiện nam, nữ bình đẳng.

Hội Nông dân tập thể ngày càng được củng cố, tập hợp hội viên, phát huy tinh thần lao động cần cù, sáng tạo của giai cấp nông dân trong các hợp tác xã, tích cực chủ động, đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất lao động, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu về phát triển kinh tế, đặc biệt là chỉ tiêu về lương thực, thực phẩm.

Mặt trận Tổ quốc tiếp tục làm tốt chức năng tập hợp quần chúng, xây dựng khối đoàn kết toàn dân, góp phần quan trọng động viên các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bảo vệ quê hương.

Ba năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (1980 - 1982), cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc Phú Bình đã đạt được những thành tựu quan trọng. Nhờ đổi mới quản lý theo phương thức tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện đã có những tiến bộ rõ rệt. Diện tích, năng suất, sản lượng các cây trồng tăng nhanh, nhất là diện tích cây vụ đông. Việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất ngày càng rộng rãi, điển hình là việc đưa diện tích cấy lúa xuân có năng suất cao tăng từ 950ha (năm 1980) lên 3.200ha (năm 1982). Năm 1982, diện tích cấy lúa xuân chiếm 78,04% tổng diện tích cấy lúa chiêm xuân (4.100ha). Cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất ngày càng được tăng cường. Đời sống của nhân dân được cải

thiện rõ rệt. Bên cạnh đó cũng còn những khó khăn, yếu kém cần nhanh chóng khắc phục. Đó là tình trạng khoán trắng cho xã viên trong các hợp tác xã, việc thu mua nộp sản phẩm gặp nhiều khó khăn, việc ăn chia, phân phối sản phẩm trong các hợp tác xã còn nhiều bất hợp lý, công tác lưu thông phân phối chưa đảm bảo sự công bằng, hiện tượng tiêu cực còn xảy ra ở nhiều nơi, gây bất bình trong nhân dân.

Để phát huy những ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, tìm hướng đi phù hợp thúc đẩy sản xuất nông, lâm nghiệp phát triển, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc trong huyện, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVIII (vòng 1), tổ chức từ ngày 1/1 đến ngày 4/1/1982. Từ ngày 26 đến ngày 29/12/1982, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XVIII (vòng 2) được tổ chức, với sự tham dự của 166 đại biểu chính thức, 8 đại biểu dự khuyết. Đại hội đã nghiên cứu, thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến vào Báo cáo chính trị, đánh giá hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ XVII và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ XVIII (1982 - 1986). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVIII gồm 31 ủy viên (trong đó có 29 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết). Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 9 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đăng Hòa được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy. Từ tháng 3/1983, đồng chí Hồ Đình Điều được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy¹.

Sau Đại hội, Đảng bộ đẩy mạnh lãnh đạo thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, từng bước tháo gỡ

1. Quyết định số 32/QĐ-TB ngày 8/3/1983 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái "Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình khóa XVIII".

những khó khăn, sửa chữa những sai sót trong quá trình giao khoán, nên sản xuất nông nghiệp của huyện thu được những thắng lợi to lớn. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân vượt qua những khó khăn do thời tiết diễn biến phức tạp, mỗi năm hàng trăm héc-ta mạ và lúa chiêm xuân chết vì rét đậm kéo dài, phải cấy lại nhiều lần; trên dưới 70% diện tích lúa bị sâu bệnh phá hoại; từ 500ha đến 1.000ha lúa, màu bị ngập nước do úng lụt, để đảm bảo sản lượng lương thực không ngừng tăng lên. Vụ sản xuất chiêm xuân năm 1985, toàn huyện có 9/21 xã đạt năng suất lúa bình quân trên 30 tạ/ha, trong đó 2 xã Thanh Ninh và Lương Phú đạt năng suất bình quân trên 40 tạ/ha. Trong vụ mùa năm 1985, năng suất toàn huyện đạt 25,94 tạ/ha. Có 6/21 xã đạt năng suất lúa bình quân trên 30 tạ/ha, riêng xã Thanh Ninh có năng suất cao nhất huyện, đạt 35,3 tạ/ha¹. Năm 1985, tổng sản lượng lương thực toàn huyện đạt 35.662 tấn (có 30.559 tấn thóc và 5.103 tấn màu quy thóc). So với năm 1982 (năm đạt sản lượng lương thực cao - đạt 31.928 tấn), năm 1985, sản lượng lương thực tăng 16,6%, trong đó sản lượng màu quy thóc tăng 25,5%.

Trong các loại cây công nghiệp, cây lạc là một trong 3 cây thế mạnh của huyện được phát triển với tốc độ nhanh. Năm 1985, tổng sản lượng lạc toàn huyện đạt 1.130 tấn, tăng 13% so với mục tiêu Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII đề ra, tăng gần 63% so với năm 1982. Cũng trong năm 1985, huyện đã chỉ đạo huyện trồng thử nghiệm thành công 35ha đỗ tương hè thu trên đất ruộng 2 vụ lúa ở 2 xã Thanh Ninh và Lương Phú, mở ra khả năng xen canh, tăng vụ trên hàng nghìn héc-ta đất 2 vụ lúa.

1. Báo cáo số 01-BC/HU ngày 31/12/1985 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ chính trị năm 1985, tr.1-2.

Về chăn nuôi, do không được đầu tư chăm sóc tốt, lại gặp rét đậm kéo dài nên đầu năm 1984, trên 1.000 con trâu, bò của huyện bị chết rét¹. Mặc dù huyện đã tìm nhiều biện pháp huy động vốn trong nhân dân, cùng với Nhà nước cho xã viên hợp tác xã vay vốn mua thêm trâu, bò, giải quyết sức kéo cho sản xuất, nhưng đến cuối năm 1985, đàn trâu vẫn giảm 1.000 con so với năm 1982. Tổng đàn trâu, bò có 13.556 con. Sản xuất lương thực phát triển nên đàn lợn tăng nhanh. Đến tháng 10/1985, tổng đàn lợn lên tới 35.847 con, vượt 4% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII đề ra. Trọng lượng lợn xuất chuồng đạt từ 65kg đến 70kg một con (bình quân mỗi con tăng từ 15kg đến 20kg so với năm 1983).

Do trồng trọt và chăn nuôi phát triển, nên kết quả thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm của nhân dân đối với Nhà nước mỗi năm một tăng. Năm 1985, nhân dân toàn huyện làm nghĩa vụ lương thực đạt 4.436 tấn thóc, vượt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII đề ra 836 tấn, tăng 25% so với năm 1982; thực hiện nghĩa vụ thực phẩm đạt 410 tấn thịt lợn hơi, vượt 2,5% so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII và vượt 24% so với năm 1982.

Trong sản xuất lâm nghiệp, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, cuối năm 1985, toàn huyện đã cơ bản hoàn thành việc giao 4.100ha đất đồi, núi trọc cho tập thể và các hộ gia đình xã viên quản lý kinh doanh. Trong 3 năm (1983 - 1985), nhân dân trong huyện đã trồng mới được 200ha cây thông, hơn 2 triệu cây phân tán². Nhiều đồi cây bạch đàn được tái sinh chăm sóc tốt, gần 100ha cây thông

1. Báo cáo của Hội đồng nhân dân huyện Phú Bình về kiểm điểm công tác năm 1984.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình khóa XVIII tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX: 1986 - 1988, tr.3.

đang cho thu hoạch mỗi năm trên 20 tấn nhựa. Tuy hiệu quả kinh tế chưa cao, nhưng việc giao đất, giao rừng đã mở ra một hướng đi đúng, bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực, trước hết về công tác bảo vệ rừng.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp bước đầu có chuyển biến. Năm 1985, tổng giá trị sản phẩm hàng hóa do ngành Tiểu thủ công nghiệp sản xuất đạt trên 10 triệu đồng, gấp 2 lần chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII. Trong nhiệm kỳ này, Đảng bộ đã lãnh đạo xây dựng và đưa vào hoạt động cơ sở sản xuất thức ăn gia súc tổng hợp công suất 3.000 tấn/năm; khôi phục 2 lò vôi công suất 3.000 tấn/năm; sản xuất thành công các mặt hàng dầu lạc, nước chấm. Tuy sản lượng chưa lớn nhưng đây là tiền đề cho bước phát triển công nghiệp chế biến thực phẩm của huyện trong những năm sau này. Sản xuất vật liệu xây dựng được Đảng bộ chú trọng lãnh đạo, mỗi năm sản xuất trên 2 triệu viên ngói máy, 10 triệu viên gạch chỉ, đáp ứng nhu cầu xây dựng của nhân dân và các cơ quan trên địa bàn.

Điểm yếu của nền kinh tế huyện Phú Bình là cơ sở vật chất còn hết sức nghèo nàn, cơ cấu kinh tế phát triển không cân đối. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đúng mức và chưa có những chủ trương, biện pháp tích cực để khuyến khích 2 ngành Lâm nghiệp và Thủ công nghiệp phát triển. Đến năm 1985, trong cơ cấu kinh tế của huyện, tỷ trọng kinh tế lâm nghiệp mới chiếm 0,28%, tiểu thủ công nghiệp mới chiếm 4,2%. Sản xuất nông nghiệp vẫn mang tính độc canh cây lúa. Các loại rau, màu lương thực và cây công nghiệp ngắn ngày chưa được coi trọng. Tỷ lệ màu lương thực mới chiếm 18%. Trong các loại cây công nghiệp, chỉ có cây lạc phát triển khá, các cây đỗ tương, thuốc lá đều phát

triển chậm, thậm chí có vụ giảm sút. Năng suất lúa còn thấp, không vượt qua mức 60 tạ/ha 2 vụ. Tuy vụ đông đã trở thành vụ sản xuất chính để giải quyết vấn đề lương thực của huyện, nhưng hiệu quả kinh tế nói chung còn thấp, sản phẩm hàng hóa chưa nhiều. Huyện vẫn chưa có tích lũy về kinh tế và dự trữ về lương thực.

Trên mặt trận lưu thông phân phối, năm 1985, doanh số mua vào của thương nghiệp quốc doanh đạt gần 20 triệu đồng, tăng 30% so với năm 1982; doanh số bán ra đạt gần 19 triệu đồng, tăng 17% so với năm trước, đáp ứng cơ bản nhu cầu hàng hóa tiêu dùng tối thiểu (dầu thắp, muối ăn, vải mặc) cho nhân dân. Cùng với tăng cường lực lượng thương nghiệp quốc doanh, công tác cải tạo, quản lý thị trường cũng có nhiều cố gắng. Huyện đã cố gắng và lập lại trật tự 11 chợ ở địa bàn nông thôn. Công tác kiểm kê, kiểm soát, thu thuế công thương được tăng cường, nhất là sau khi có Nghị quyết số 25-NQ/TW (ngày 17/6/1985) Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V) “Về giá - lương - tiền”, hàng nghìn vụ buôn bán, vận chuyển hàng hóa trái phép đã bị xử lý, hạn chế được nhiều hiện tượng tiêu cực, ổn định giá cả thị trường. Tuy vậy, cũng có nhiều địa phương khác, do chưa nhận thức được vai trò, vị trí của thương nghiệp ngoài quốc doanh, nên huyện vẫn chưa có những cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho 165 hộ buôn bán cá thể hoạt động, trong khi mạng lưới thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán không đáp ứng được yêu cầu thị trường.

Nhờ sự quan tâm lãnh đạo của Đảng bộ huyện trong việc tăng cường, khắc phục sửa chữa những sai sót theo tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động, phong trào hợp

tác xã trong huyện nhìn chung được ổn định, ít biến động về tổ chức. Đến năm 1985, có trên 87% số hộ trong hợp tác xã và có 70% hợp tác xã khá và trung bình; sản xuất phát triển, các hộ xã viên tích cực chấp hành tốt các chính sách và nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước, đời sống xã viên được ổn định và có mặt được cải thiện: So với những năm 1981 - 1983, số hộ có nhiều khó khăn, thiếu thốn toàn huyện còn khoảng 10 - 15%. Trên 80% số hộ gia đình có nhà gạch ngói kiên cố, có trang thiết bị đồ dùng tạm đủ, có phương tiện xe đạp đi lại và 50% số hộ có cuộc sống vật chất khá; giao thông nông thôn đi lại thuận tiện¹.

Công tác thu, chi ngân sách được đảm bảo cân đối. Năm 1985, tổng thu ngân sách huyện đạt 5,8 triệu đồng (tăng 5,3 lần so với năm 1983 và 3,3 lần so với năm 1984)². Hằng năm, huyện tập trung đầu tư cho phát triển kinh tế (nông nghiệp, giao thông, thủy lợi, xây dựng cơ bản) từ 30 - 45% tổng ngân sách của huyện; đảm bảo chi tiêu cho các nhu cầu cơ bản khác như lương cho cán bộ công nhân viên chức...

Với cả 3 nguồn vốn (Trung ương, tỉnh, huyện), trong 3 năm (1983 - 1985), huyện đã đầu tư gần 10 triệu đồng xây dựng và đưa vào sử dụng đường điện cao thế 6kV, Xí nghiệp chế biến thức ăn gia súc công suất 3.000 tấn/năm, Trạm thủy điện Lũ Yên cung cấp nước tưới cho gần 100ha ruộng, Bến xe khách Úc Sơn, nhà mẫu giáo, cải tạo và mở rộng bệnh viện, tu sửa một số tuyến đường liên xã. Riêng năm 1985, phát huy hiệu quả kênh mương cấp II, III hồ Núi Cốc, huyện đã hoàn thành việc đào đắp trên 20.500m³ đất đá tuyến đê ngăn lũ lụt Hà Châu,

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình khóa XVIII tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX: 1986 - 1988, tr.5.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình khóa XVIII tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX: 1986 - 1988, tr.5.

nhều kênh mương tưới tiêu, dẫn nước được tu bổ, nạo vét, chủ động tưới tiêu cho gần 70% diện tích canh tác.

Sự nghiệp giáo dục phát triển cân đối cả 3 ngành học (mẫu giáo, phổ thông và bổ túc văn hóa). Cơ sở vật chất trường, lớp, phương tiện phục vụ dạy và học được đầu tư xây dựng và trang bị tốt. Được sự quan tâm của các cấp ủy đảng và chính quyền, trong 3 năm (1983 - 1985), Phú Bình đã đầu tư xây dựng mới 41 phòng học, giải quyết dứt điểm tình trạng học 3 ca; có gần 50% số trường được ngói hóa 100% phòng học¹. Không chỉ chú trọng đến cơ sở vật chất trường lớp, chất lượng dạy và học cũng được tăng cường. Phong trào thi đua “Hai tốt” trong các nhà trường tiếp tục được đẩy mạnh; đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, khá về chất lượng. Chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên, số lượng học sinh lên lớp đạt bình quân 89%. Liên tục trong 2 năm học 1983 - 1984 và 1984 - 1985, tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp tiểu học và trung học cơ sở đạt 100%.

Nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục có những tiến bộ, bình quân cứ 1.000 người dân trong huyện có 1 giường bệnh. Toàn huyện có 73 cán bộ y tế có trình độ chuyên môn khá. Bệnh viện huyện được nâng cấp, mở rộng thêm nhà chữa bệnh, điều trị, trang bị kỹ thuật, chất lượng khám và điều trị cho bệnh nhân ngày càng tốt hơn; phong trào xây dựng 3 công trình vệ sinh phòng bệnh được chú trọng; những ổ dịch bệnh được phát hiện và ngăn chặn kịp thời. Đến năm 1985, toàn huyện có 94,8% hộ có hố xí vệ sinh, 98% hộ có giếng nước và 74% hộ có nhà tắm. Cùng với công tác phòng và chữa bệnh, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình cũng được chú trọng.

1. Báo cáo số 01-BC/HU ngày 31/12/1985 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ chính trị năm 1985.

Hàng năm, huyện triển khai tích cực công tác vận động sinh đẻ có kế hoạch. Nhờ đó, tỷ lệ phát triển dân số giảm xuống còn 1,8% (năm 1985)¹.

Hoạt động văn hóa, thông tin đã chú trọng hướng đến việc tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, góp phần phục vụ các nhiệm vụ chính trị của huyện, đấu tranh, phê phán những hủ tục, mê tín dị đoan. Nhiều xã trong huyện đã tích cực thực hiện phong trào xây dựng đời sống mới trong việc cưới, việc tang. Hàng năm, nhiều đoàn biểu diễn nghệ thuật và hội diễn văn nghệ quần chúng trên địa bàn huyện tổ chức biểu diễn, góp phần phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân. Phong trào thể dục thể thao có bước phát triển khá. Hàng năm, huyện tổ chức nhiều đợt tham gia điền kinh với các huyện trong tỉnh đạt thành tích khá. Trong năm 1985, huyện tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần thứ nhất.

Trước những âm mưu chống phá và hành động của kẻ thù, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình luôn đoàn kết, nâng cao cảnh giác sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch trên địa bàn, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội. Tuy có những diễn biến phức tạp, nhưng Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, không để xảy ra những biến động lớn và nghiêm trọng về phạm pháp hình sự. Trong 3 năm, toàn huyện đã tổ chức 2 đợt học tập Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị sâu rộng trong quần chúng; tổ chức đấu tranh, xử lý 1.470 tội phạm hình sự, tập trung truy quét những ổ nhóm lưu manh, trộm cắp chuyên nghiệp; tiến hành tổng điều tra hộ tịch, hộ

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình khóa XVIII tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX: 1986 - 1988, tr.6.

khẩu, quản lý chặt chẽ những đối tượng có tiền án, tiền sự... Nhờ đó, số lượng các vụ phạm pháp giảm đi rõ rệt.

Công tác gọi thanh niên nhập ngũ đều hoàn thành nhanh gọn, đảm bảo chất lượng; trong 3 năm (1983 - 1985), toàn huyện đã huy động 1.816 thanh niên lên đường nhập ngũ, làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Năm 1985, thực hiện cuộc diễn tập quân sự Z85, chỉ trong 36 giờ kể từ khi pháp lệnh cho đến lúc giao quân, huyện đã huy động 2.000 quân dự nhiệm tham gia huấn luyện sẵn sàng chiến đấu đạt kết quả tốt.

Công tác hậu phương quân đội tiếp tục được quan tâm. Việc thăm hỏi, tặng quà, giúp đỡ các gia đình chính sách được duy trì đều. Nhân dịp tết cổ truyền của dân tộc, hưởng ứng phong trào “*Vì điểm tựa tiền tiêu*”, nhân dân các dân tộc Phú Bình đã quyên góp, gửi tặng nhiều quà bánh động viên cán bộ, chiến sĩ trên tuyến đầu biên cương Tổ quốc.

Được giáo dục, rèn luyện trong thực tiễn công tác, lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ không ngừng được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Công tác giáo dục lý luận chính trị được coi trọng. Trong 3 năm, Đảng bộ đã tổ chức cho 1.358 đảng viên cơ sở học tập chương trình lý luận sơ cấp; cử 41 cán bộ, đảng viên đi đào tạo bồi dưỡng lý luận và chuyên môn, nghiệp vụ tại các trường do tỉnh và Trung ương mở. Đến năm 1985, Đảng bộ kết nạp thêm được 186 đảng viên (chủ yếu là đoàn viên, thanh niên), nâng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 3.119 đảng viên¹, trong đó qua bình xét cuối năm có 97% đảng viên đủ tư cách...

Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng thường xuyên được chú trọng. Năm 1985, trong Đảng bộ có

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình khóa XVIII tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX: 1986 - 1988, tr.8.

84,8% số chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh và khá; không còn tổ chức cơ sở đảng kém, nát. Đảng bộ huyện được Tỉnh ủy đề nghị Trung ương công nhận Đảng bộ vững mạnh; 11/21 đảng bộ xã được Tỉnh ủy công nhận và tặng cờ “Đảng bộ vững mạnh 2 năm 1984 - 1985” (tăng 6 đảng bộ so với năm 1980).

Cùng với công tác phát triển Đảng, công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật của đảng viên có nhiều chuyển biến tích cực. Trong 3 năm (1983 - 1985), Đảng bộ đã xử lý 84 đảng viên vi phạm kỷ luật, trong đó 14 trường hợp khai trừ ra khỏi Đảng và 16 trường hợp lưu Đảng.

Hiệu lực quản lý của các cấp chính quyền trong huyện được tăng cường. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong huyện đã có nhiều cố gắng, thực hiện ngày càng tốt hơn chức năng quản lý kinh tế, quản lý xã hội, phát huy tinh thần làm chủ tập thể của nhân dân, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch về sản xuất thu mua giao nộp sản phẩm, xây dựng cơ sở vật chất, chăm lo đời sống nhân dân... Năm 1984, Đảng bộ huyện Phú Bình lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (huyện, xã). Đồng chí Dương Hữu Hồng được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Đảng bộ lãnh đạo các đoàn thể quần chúng và Mặt trận Tổ quốc các cấp tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm, đóng góp ngày càng hiệu quả vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của huyện. Đoàn Thanh niên đã phát huy vai trò “*Ba xung kích làm chủ tập thể*”, trở thành lực lượng nòng cốt trong các phong trào làm giao thông thủy lợi. Trong những năm 1983 - 1985, lực lượng thanh niên huyện đã đào đắp hàng vạn mét khối đất đá

đắp đê ngăn lũ lụt Hà Châu, làm kênh mương hồ Núi Cốc, làm đường giao thông. Trong sản xuất, thanh niên tích cực tham gia phong trào làm phân xanh, tham gia các đội bảo vệ thực vật phòng trừ sâu bệnh... Cuộc hành quân theo chân Bác đã tập hợp hàng vạn đoàn viên, thanh niên tham gia. Bên cạnh đó, Đoàn Thanh niên còn làm tốt công tác động viên thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Nhờ đó, hằng năm, huyện đều hoàn thành chỉ tiêu cấp trên giao về tuyển quân, đảm bảo cả số lượng và chất lượng.

Phụ nữ Phú Bình đã thực sự là lực lượng nòng cốt trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, giáo dục, y tế. Hoạt động của các cấp hội đã luôn bám sát và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ như: học tập và đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cấy hết diện tích và chăm sóc đúng kỹ thuật, đúng thời vụ; giáo dục hội viên nâng cao kiến thức làm mẹ, sinh đẻ có kế hoạch; gửi quà, áo ấm cho chiến sĩ biên giới... Trong những năm 1983 - 1985, huyện có 6.000 hội viên Hội Phụ nữ đạt danh hiệu “Người phụ nữ mới”¹.

Hội Nông dân các cấp được củng cố, ổn định về tổ chức, hình thức, phương pháp và nội dung hoạt động. Hội đã tiến hành xây dựng quỹ bảo hiểm xã viên, được đông đảo xã viên đồng tình ủng hộ và tham gia.

Mặt trận Tổ quốc làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân các dân tộc trong huyện đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm và công tác quốc phòng - an ninh, bảo đảm chính sách đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo của Đảng trong huyện. Trong nhiệm kỳ qua, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã làm tốt công tác vận động cử tri

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình khóa XVIII tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX: 1986 - 1988, tr.9.

tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Trong phong trào xây dựng quỹ bảo thọ đã thu hút trên 90% các cụ phụ lão tham gia¹, nhờ đó đẩy mạnh công tác vận động nếp sống mới trong nhân dân.

Hơn 10 năm lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội sau chiến tranh (1975 - 1986), Đảng bộ lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, kiên trì phấn đấu, vượt qua những khó khăn gay gắt, biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong cuộc đấu tranh vệ quốc vào công cuộc xây dựng đất nước và đã giành được những kết quả to lớn trên tất cả các lĩnh vực. Đảng bộ cũng rút ra được những kinh nghiệm quý, những bài học thành công và chưa thành công trong quá trình lãnh đạo cách mạng ở giai đoạn này, làm cơ sở để Đảng bộ và nhân dân Phú Bình bước vào chặng đường mới.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình khóa XVIII tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX: 1986 - 1988, tr.10.

Chương V

ĐẢNG BỘ HUYỆN TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1986 - 1995)

I. Lãnh đạo triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI về đổi mới đất nước (1986 - 1990)

Thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985), tiếp thu và vận dụng đúng đắn, sáng tạo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV vào điều kiện cụ thể của địa phương, đặc biệt là việc triển khai thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc *“Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”*, Đảng bộ Phú Bình lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện giành được những kết quả nhất định trong phát triển kinh tế, nổi bật là kinh tế nông nghiệp. Đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân được cải thiện, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững.

Tuy vậy, Phú Bình vẫn còn nhiều khó khăn, bất ổn về kinh tế do sản xuất không ổn định, thiếu vật tư thiết bị; giá cả thị trường tăng nhanh trong khi tiền lương thực tế ngày càng giảm sút nên đời sống công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang tiếp tục khó khăn. Năng lực lãnh đạo và hiệu lực quản lý của một số cấp ủy đảng và chính quyền, trong đó có cả Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện còn bộc lộ một số mặt yếu kém. Đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ tuy đông về số lượng nhưng còn nhiều yếu kém về chất lượng. Tính tiên phong, gương mẫu, ý thức học tập, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên giám sát,

ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín và kết quả lãnh đạo của Đảng bộ.

Trong hoàn cảnh đó, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX (nhiệm kỳ 1986 - 1989) được tổ chức từ ngày 20 đến ngày 23/9/1986 với sự tham dự của 204 đại biểu¹. Đại hội làm việc khẩn trương, nghiêm túc với ý thức trách nhiệm cao, thảo luận và đóng góp nhiều ý kiến xác đáng vào dự thảo Báo cáo chính trị và dự thảo sửa đổi Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V, Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ huyện; đánh giá đúng những thành tựu, chỉ rõ những thiếu sót, khuyết điểm của nhiệm kỳ XVIII. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX với 41 ủy viên (33 ủy viên chính thức, 8 ủy viên dự khuyết). Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 11 đồng chí. Đồng chí Hồ Đình Điều được bầu làm Bí thư, đồng chí Đồng Huy Xuyên (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện) được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy².

Căn cứ vào đặc điểm tình hình của địa phương và tiếp thu định hướng của Trung ương được thể hiện trong dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XIX ra nghị quyết xác định *Phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần tự chủ sáng tạo, đoàn kết, ra sức thi đua lao động sản xuất và công tác, quyết tâm biến Nghị quyết Đại hội thành hiện thực cách mạng, từng bước xây dựng Phú Bình trở thành huyện có cơ cấu kinh tế nông - lâm - công nghiệp phát triển toàn diện*".

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XIX.

2. Quyết định số 356-QĐ/BT ngày 12/11/1986 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình khóa XIX.

Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã khẳng định: “Phải kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, xây dựng cơ chế mới phù hợp với quy luật khách quan và trình độ phát triển của nền kinh tế”. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện. Đây là bước ngoặt quan trọng để toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta bước vào thực hiện kiên quyết và triệt để công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ V, trong nhiệm kỳ 1986 - 1989, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân các dân tộc Phú Bình đẩy mạnh công cuộc đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế, khắc phục khó khăn, phát triển sản xuất. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo những vấn đề then chốt có tính chiến lược tạo ra tiền đề cho phát triển trước mắt cũng như lâu dài. Trước hết về vấn đề lương thực, huyện đã chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất lương thực theo hướng thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất cây trồng; mạnh dạn áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và đưa vào sản xuất thử nghiệm một số giống lúa có năng suất cao, chịu hạn và kháng bệnh tốt như VI5, CK39, Ô môn 80... Các giống ngô TSB2, MSB49 được đưa nhanh vào gieo trồng đại trà (từ 225ha năm 1986 lên 1.300ha năm 1988); nhờ đó, đã tạo ra sự thay đổi sâu sắc trong nông nghiệp. Sản lượng cây trồng, vật nuôi tăng dần hàng năm.

Năm 1987, sản lượng lương thực đạt 39.167 tấn. Năm 1988 đạt 40.121 tấn, tăng 4.500 tấn so với năm 1985, trong đó sản lượng thóc đạt 32.600 tấn, tăng 2.000 tấn so với năm 1985.

Sản lượng màu quy thóc tăng nhanh. So với mục tiêu do Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX đề ra, sản lượng màu quy thóc năm 1987 vượt 1.600 tấn; năm 1988, vượt 2.600 tấn, sản lượng đạt gấp gần 2 lần năm 1985.

Ngành chăn nuôi cũng phát triển khá, tính đến cuối năm 1988, đàn trâu, bò có trên 16.600 con (đạt 101% chỉ tiêu và tăng 23% so với nhiệm kỳ trước), đàn lợn có 39.000 con, tăng 3,8% so với nhiệm kỳ trước; sản lượng lợn xuất chuồng đạt 1.721,6 tấn, đạt 107,6% so với kế hoạch¹.

Mục tiêu sản xuất hàng tiêu dùng được các cấp, các ngành quan tâm nhiều hơn. Trang thiết bị của các cơ sở tiểu thủ công nghiệp được tăng cường, sản xuất đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch, bước đầu có tích lũy và nộp ngân sách. Đáng chú ý trong giai đoạn này là các cơ sở tiểu thủ công nghiệp ngoài quốc doanh được đầu tư phát triển khá hơn. Mặt hàng chủ yếu vẫn là vật liệu xây dựng (gạch, ngói, vôi, cát, sỏi), gốm sứ và nông cụ. Tuy nhiên, tốc độ sản xuất vẫn chậm, không đều và chưa vững chắc.

Trước những khó khăn gay gắt về vật tư, tiền vốn, giá cả tăng vọt, Huyện ủy tăng cường lãnh đạo công tác lưu thông phân phối. Các ngành, các cấp đã có sự phối hợp, kết hợp hoạt động, bám sát nhiệm vụ chính trị, bám sát mục tiêu, đổi mới cách nghĩ, cách làm, cách quản lý mang lại hiệu quả rõ rệt. Các ngành trong khối kinh tế từng bước xóa bỏ bao cấp, chuyển sang cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, năng động, sáng tạo khai thác nguồn hàng phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu thiết yếu của đời sống nhân dân, cán bộ, công nhân viên; giải quyết kịp thời các chế độ lương, trợ cấp xã hội, góp phần tích cực ổn định tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XX.

Trong gần 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, được sự hỗ trợ của tỉnh, với phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, Đảng bộ Phú Bình đã lãnh đạo nhân dân nỗ lực khai thác và tập trung các nguồn vốn, vật tư kỹ thuật xây dựng một số công trình trọng điểm lớn phục vụ 3 chương trình kinh tế của huyện, đầu tư gần 500 triệu đồng xây dựng lưới điện 35kV và 10kV, gia cố đê Hà Châu, xây dựng hồ chứa nước Tân Khánh, một số trạm bơm vừa và nhỏ; sửa chữa và làm mới một số cầu giao thông, phòng học, phòng khám đa khoa... Nhìn chung các công trình trên đã được đưa vào sử dụng, phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân.

Thực hiện đổi mới một bước cơ chế quản lý trong nông - lâm nghiệp những năm 1981 - 1985, nông dân Phú Bình phấn khởi đón nhận Chỉ thị 100 (13/1/1981) của Ban Bí thư Trung ương Đảng, bỏ vốn xây dựng, mua sắm trâu, bò, nông cụ, tận dụng đất đai, ao, hồ phát triển sản xuất. Tuy vậy, Chỉ thị 100 cũng còn có những mặt hạn chế, cơ chế quản lý trong hợp tác xã còn nhiều bất hợp lý. Bộ máy quản lý còn công kênh, kém hiệu lực. Sản xuất tăng chậm, trong khi các quỹ đóng góp trong hợp tác xã ngày càng lớn. Bình quân lương thực theo đầu người giảm sút. Nạn đói trong các kỳ giáp hạt xảy ra ở một số nơi.

Trước tình hình trên, ngày 1/3/1988, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 05-NQ/BT về hoàn thiện cơ chế Khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp nhằm đổi mới mạnh mẽ hơn nữa cơ chế quản lý trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 10 “*Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*” (gọi tắt là Khoán 10).

Hưởng ứng và vận dụng sáng tạo tinh thần Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy và Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Huyện ủy Phú Bình kịp thời đề ra nhiều chủ trương mới, nhằm động viên mạnh mẽ sức sản xuất trong nông nghiệp. Người nông dân được hoàn toàn chủ động đối với cây trồng, vật nuôi, tích cực đầu tư thâm canh tăng năng suất lao động. Tiềm năng đất đai, tiến bộ khoa học kỹ thuật, vật tư, nguồn vốn được khai thác, phát huy có hiệu quả. Nhịp độ sản xuất phát triển, đời sống nông dân được ổn định, có mặt được cải thiện, những tiêu cực trong quản lý kinh tế được hạn chế một phần.

Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện Nghị quyết 10, một số khó khăn, vướng mắc xuất hiện. Tuy không nặng nề và gay gắt như một số huyện phía Bắc nhưng hiện tượng tranh chấp ruộng đất cũng diễn ra ở một số nơi và ngày càng có chiều hướng phức tạp¹. Sản xuất phát triển chậm, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, ảnh hưởng không tốt đến việc huy động lương thực. Năm 1988, toàn huyện chỉ huy động được 3.939 tấn thóc, đạt 77,2% kế hoạch; riêng thuế nông nghiệp được 2.126 tấn thóc, đạt 85,8% kế hoạch².

Tình hình trên là một trong những nguyên nhân làm cho ngành Giáo dục huyện Phú Bình bị sa sút, số học sinh bỏ học ngày một tăng. Năm học 1988 - 1989, toàn huyện có 1.500 học sinh trên tổng số 24.939 học sinh phổ thông bỏ học. Chất lượng học tập trong các trường phổ thông trên địa bàn cũng giảm sút. Số học sinh lên lớp bình quân hàng năm đạt 78,6%, đỗ tốt nghiệp đạt 73%.

1. Báo cáo ngày 10/12/1988 của Phú Bình về công tác bảo vệ nội bộ Đảng năm 1988, tr.2.

2. Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, xã hội năm 1988 và nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch năm 1989.

Nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Năm 1988, theo chủ trương của Huyện ủy, Phú Bình đã thành lập 1 phòng khám đa khoa cho các xã phía Nam. Bệnh viện huyện lập thêm bộ phận tiêm phòng đại, đồng thời hoàn thành xây dựng Nhà khám đa khoa và đưa vào sử dụng từ quý I/1989. Mạng lưới y tế cơ sở được tăng cường, thực hiện tốt nhiệm vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân; giữ được vai trò chủ đạo trong cuộc vận động kế hoạch hóa dân số. Tỷ lệ phát triển số dân từ 1,8% (năm 1985) giảm xuống còn 1,68% (năm 1988)¹.

Các hoạt động thông tin, văn hóa, thể dục thể thao ngày càng bám sát nhiệm vụ chính trị của huyện, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới. Bên cạnh đó, những tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan; tình trạng ăn uống tốn kém, lãng phí trong các dịp lễ, Tết, hiếu, hỷ có chiều hướng phát triển ở một số nơi; các cấp ủy đảng và chính quyền chưa có các biện pháp giáo dục, ngăn chặn kiên quyết và kịp thời.

Tình hình an ninh chính trị cơ bản được ổn định. Việc điều tra, xét xử, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tích cực hơn, góp phần ngăn chặn những hành vi tiêu cực trong lĩnh vực kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, những hiện tượng tiêu cực xã hội chưa giảm, tình trạng tranh chấp đất đai, các tai tệ nạn xã hội, tội phạm kinh tế... có nơi, có lúc xảy ra nghiêm trọng.

Công tác quân sự địa phương luôn được các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm, sâu sát. Hằng năm, huyện Phú Bình đều thực hiện nhanh gọn chỉ tiêu tuyển quân. Trong 3 năm

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XX.

(1986 - 1988), toàn huyện đã có 1.548 thanh niên lên đường nhập ngũ. Công tác hậu phương quân đội, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại chỗ đạt kết quả tốt.

Ngày 20/1/1987, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 03-CT/TW “Về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VIII”¹. Thực hiện Chỉ thị 03, các chỉ thị, hướng dẫn của tỉnh, Huyện ủy đã lãnh đạo tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã (năm 1987) với 97% cử tri tham gia bỏ phiếu, bảo đảm thực sự dân chủ, đúng pháp luật. Qua kỳ bầu cử này, chính quyền cấp huyện và xã được củng cố, kiện toàn thêm một bước. Đồng chí Đồng Huy Xuyên được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các cấp chính quyền từ huyện xuống xã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị, tập trung nỗ lực chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, tháo gỡ những khó khăn, tìm hướng đi mới cho sản xuất, kinh doanh. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo sát sao việc thu ngân sách, thu hồi công nợ, xây dựng cơ bản... Tuy nhiên, do năng lực của đội ngũ cán bộ không đều, một số nơi hoạt động yếu, phong trào sa sút, nhiều mục tiêu kinh tế, xã hội không hoàn thành.

Hoạt động của các đoàn thể quần chúng nhìn chung đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, giữ vững vai trò nòng cốt trong các cuộc vận động thi đua lao động sản xuất, tiếp thu và vận dụng khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng, tích cực xây dựng chính quyền, vận động thanh niên nhập ngũ, thực

1. Tại điểm 4 Chỉ thị có nêu: Theo quyết định của Hội đồng Nhà nước, bầu cử Hội đồng nhân dân xã, huyện và cấp tương đương sẽ được tổ chức trong cùng 1 ngày với cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VIII.

hiện chính sách hậu phương quân đội, tuyên truyền, giáo dục tăng cường đoàn kết dân tộc, tôn giáo, đoàn kết quân dân, xây dựng nếp sống văn hóa mới, góp phần tích cực tháo gỡ khó khăn về đời sống, phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, so với yêu cầu nhiệm vụ, hoạt động của các đoàn thể chưa đều, chưa mạnh, chế độ sinh hoạt còn lỏng lẻo, phong trào mang tính ổn định nhiều hơn tính phát triển.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ huyện chú trọng củng cố, xây dựng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã được quán triệt đến cán bộ, đảng viên và quần chúng, giúp nhận thức đúng đắn thực trạng của đất nước, sự cần thiết phải đổi mới trên nhiều lĩnh vực của xã hội, khơi dậy được ý thức, tinh thần trách nhiệm, tạo sự chuyển biến tích cực trong lao động sản xuất, giữ vững an ninh trên địa bàn, khắc phục những khó khăn và làm tốt hơn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Cùng với công tác tư tưởng, công tác tổ chức, cán bộ cũng được quan tâm, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng được kiện toàn, có chú ý đổi mới nhiều về công tác cán bộ, coi đây là yếu tố quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Do đó, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể đều được kiện toàn. Việc đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt cán bộ luôn luôn bảo đảm tính kế thừa và phát triển.

Thực hiện cuộc vận động "*Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội*", cùng với quá trình củng cố, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, công tác kiểm tra ngăn chặn và xử lý đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được tăng cường. Trong 3 năm, Đảng bộ đã thi hành kỷ luật 106 đảng viên, trong đó 25 trường hợp bị

khai trừ, hơn 30 trường hợp khác phải xóa tên khỏi danh sách đảng viên. Việc giữ nghiêm kỷ luật Đảng đã có tác dụng thúc đẩy phong trào, nâng cao uy tín và vai trò lãnh đạo của Đảng bộ đối với quần chúng.

Mặc dù có nhiều tiến bộ nhưng những chuyển biến về tư tưởng của cán bộ, đảng viên chưa mạnh và không đồng đều. Chất lượng sinh hoạt của các tổ chức cơ sở đảng chưa cao, nặng về hình thức, năng lực lãnh đạo của một số tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên có chiều hướng giảm sút. Trong 2 năm (1986 - 1987), số cơ sở đảng vững mạnh và khá bị giảm sút; ngược lại, số cơ sở đảng yếu kém lại tăng lên: Năm 1986 có 7 đảng bộ vững mạnh, 13 đảng bộ khá, 1 đảng bộ yếu; năm 1987 có 7 đảng bộ vững mạnh, 8 đảng bộ khá, 6 đảng bộ yếu. Vào thời gian này, toàn Đảng bộ có trên 3.500 đảng viên, trong đó 75% số đảng viên giữ vững vị trí chiến đấu nhưng do hạn chế về năng lực, trình độ và kiến thức quản lý kinh tế - xã hội nên việc tiếp thu và tổ chức thực hiện đường lối đổi mới gặp nhiều khó khăn¹. Trong Đảng bộ có 2,5% đảng viên yếu kém về ý thức tổ chức kỷ luật, về phẩm chất cũng như năng lực hoạt động². Việc xử lý tuy nghiêm túc nhưng chưa triệt để, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, phần nào gây khó khăn cho việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác phát triển Đảng chậm, chưa tương xứng với yêu cầu và tiềm năng của Đảng bộ.

Nhằm tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, đánh giá ưu, khuyết điểm, rút ra những

1. Tính đến cuối năm 1988, toàn Đảng bộ có 3.574 đảng viên, trong đó: trình độ văn hóa từ lớp 1 đến lớp 5 là 986 đồng chí; từ lớp 6 đến lớp 9 là 1.837 đồng chí; từ lớp 10 đến lớp 12 là 756 đồng chí.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XX.

bài học kinh nghiệm, nhận định những vấn đề mới nảy sinh để xác định phương hướng và nhiệm vụ lãnh đạo trong thời gian tiếp theo, từ ngày 9 đến ngày 11/3/1989, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX (nhiệm kỳ 1989 - 1991) được tổ chức. 178 đại biểu đại diện cho trên 3.500 đảng viên trong Đảng bộ đã về dự Đại hội.

Với tinh thần thực sự đổi mới, khẩn trương, nghiêm túc, công khai và dân chủ, Đại hội đã thẳng thắn chỉ ra những thành tích cũng như những yếu kém, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ XIX. Đại hội cũng tham gia đóng góp nhiều ý kiến xác đáng vào phương hướng, nhiệm vụ chính trị và các mục tiêu kinh tế, xã hội của Đảng bộ trong nhiệm kỳ XX; bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 35 ủy viên chính thức, 1 ủy viên dự khuyết. Ban Thường vụ Huyện ủy có 9 đồng chí. Đồng chí Hồ Đình Điều được bầu làm Bí thư, các đồng chí Đồng Huy Xuyên, Dương Huy Bách được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

Tiếp tục thực hiện 3 chương trình kinh tế do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, Đại hội xác định quyết tâm *“giải quyết cho được vấn đề lương thực, thực phẩm đủ ăn và có tích lũy; đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng, tăng cường mở rộng hàng xuất khẩu để ổn định và từng bước nâng cao, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc trong huyện”*¹.

Việc triển khai thực hiện những mục tiêu trên diễn ra trong điều kiện phải đối đầu với hàng loạt khó khăn gay gắt, nổi lên là tình trạng thiếu vốn, thiếu vật tư. Năng lực điều hành của các cơ quan chuyên môn còn hạn chế, nhất là kiến thức về

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XX.

quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Các tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng rộng rãi nhưng chưa đồng bộ...

Thời tiết tiếp tục diễn biến thất thường. Năm 1990, cả hạn hán lẫn lụt úng gây thiệt hại lớn cho hai vụ lúa. Năm 1991, thời tiết âm u kéo dài, thiếu nắng, lúa không trổ được, vụ chiêm xuân gần như mất trắng. Sâu bệnh phát triển nhiều, nhưng diện tích được phòng trừ ít, dẫn đến kết quả sản xuất lương thực tiếp tục giảm sút. Năm 1989, tổng sản lượng lương thực đạt 45.650 tấn, đạt 97,13% kế hoạch; năm 1990 đạt 37.950 tấn, đạt 75,9% kế hoạch. Trong đó, sản lượng thóc cũng giảm dần từ 36.427 tấn¹ (năm 1989) xuống 28.968 tấn (năm 1990). Bình quân lương thực đầu người giảm từ 402kg (năm 1989) xuống 342kg (năm 1990).

Một trong những nguyên nhân quan trọng tác động xấu đến kết quả sản xuất lương thực của huyện là do công tác quản lý trong các hợp tác xã tiếp tục nảy sinh nhiều phức tạp và ngày càng bức xúc, nhưng chưa được tháo gỡ. Số hợp tác xã toàn xã, hợp tác xã tiên tiến có chi bộ, đảng bộ vững mạnh, chính quyền vững vàng, Ban Quản trị vẫn giữ được vai trò lãnh đạo, quản lý chỉ chiếm một tỷ lệ thấp như Lương Phú, Thanh Ninh, Tân Tiến (xã Tân Khánh), Vạn Giã (xã Bảo Lý)... Đại đa số các hợp tác xã còn lại điều hành sản xuất theo kiểu khoán trắng, vai trò của Ban Quản trị bị lu mờ, thậm chí có một số hợp tác xã bung ra theo kiểu “ruộng nhà ai nhà nấy làm”. Tình trạng tranh chấp “đòi ruộng ông cha” (ruộng của gia đình, dòng họ đưa vào hợp tác xã trước đây) có chiều hướng gia tăng trên toàn huyện, điển hình là ở các xã Kha Sơn, Tân

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXI, tr.2.

Hòa, Tân Thành, Hương Sơn, Hà Châu, thị trấn Úc Sơn¹... Ở những nơi này vai trò lãnh đạo của chi ủy, chi bộ bị buông lỏng, một số đảng viên có hiểu biết pháp luật nhưng vẫn cố tình làm sai; có chi bộ còn ra nghị quyết thực hiện khoán trái với tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo sản xuất của tỉnh, của huyện. Tình trạng tranh chấp đất đai đã dẫn đến một số diện tích ruộng bỏ hoang, sản xuất đình trệ.

Nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu vẫn là lạc nhưng do thị trường xuất khẩu (Liên Xô và Đông Âu) gặp nhiều khó khăn, cơ chế thu mua và giá cả không phù hợp nên cả diện tích, năng suất và sản lượng lạc của huyện đều giảm. Năm 1990, sản lượng lạc đạt 1.200 tấn.

Tuy sản xuất lương thực gặp khó khăn nhưng ngành chăn nuôi vẫn giữ được nhịp độ phát triển, có mặt tăng khá. Sản lượng lợn xuất chuồng năm 1989 đạt gần 2.370 tấn, đạt 148,1% kế hoạch; năm 1990 đạt 2.525 tấn, đạt 101% kế hoạch².

Được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền, kết hợp với chính sách kinh tế của chương trình trồng rừng “PAM”, Phú Bình thực hiện có kết quả kế hoạch trồng rừng; giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động, góp phần giải quyết một phần khó khăn về lương thực trong nhân dân. Trong 3 năm, toàn huyện đã trồng được 2.980ha rừng. Kế hoạch khai thác lâm sản bước đầu có kết quả. Trong 2 năm (1990 - 1991), toàn huyện đã khai thác, xuất khẩu trên 3.500m³ gỗ, đạt giá trị 1 tỷ đồng, đồng thời cung cấp hàng nghìn mét khối củi cho nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân.

1. Năm 1989, xã Hương Sơn tách thành thị trấn Úc Sơn và xã Hương Sơn. Đảng bộ thị trấn Úc Sơn nhanh chóng được thành lập và kiện toàn về tổ chức.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXI, tr.3.

Tốc độ phát triển tiểu thủ công nghiệp vẫn rất chậm, kỹ thuật sản xuất, chất lượng sản phẩm chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trên địa bàn huyện. Các cơ sở gạch, ngói, gốm sứ vẫn bế tắc trong sản xuất, kinh doanh; sản xuất cơ khí không phát triển. Cơ sở luyện chì, thiếc mới được mở nhưng chưa có hoạt động đáng kể. Giá trị hàng hóa tiểu thủ công nghiệp chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong tổng giá trị nền kinh tế của huyện.

Từ khi chuyển đổi cơ chế từ bao cấp sang hạch toán kinh doanh, các đơn vị quốc doanh gặp khó khăn, sản xuất ngày càng giảm sút. Các cơ sở tư nhân có chiều hướng phát triển khá hơn, nhưng lại gặp khó khăn về vốn, nên không mở rộng được sản xuất. Lĩnh vực lưu thông phân phối cũng gặp rất nhiều khó khăn về nguồn thu do các đơn vị quốc doanh làm ăn kém hiệu quả, chỉ tiêu nộp ngân sách đạt tỷ lệ thấp. Công tác quản lý thị trường mặc dù được thường xuyên quan tâm chỉ đạo tận thu, nhưng do năng lực sản xuất kinh doanh thấp nên kết quả cũng rất hạn chế. Tổng thu ngân sách trên địa bàn hằng năm chỉ đạt trên dưới 45% nhu cầu chi, số còn lại dựa vào nguồn hỗ trợ của tỉnh; do đó, các hoạt động thu, chi, phân phối của huyện thường thiếu và chậm.

Hoạt động xây dựng cơ bản trong giai đoạn này phát triển chậm do thiếu vốn. Trong hơn 2 năm (1989 - 1991), huyện đã hoàn chỉnh phân hiệu II trường phổ thông trung học, tu bổ cơ sở vật chất cho các trường phổ thông cơ sở, hoàn thành nhà làm việc của bộ phận Tài chính - Kho bạc, xây dựng xong hệ thống cột đường điện 10kV ở khu vực phía Nam huyện. Thực hiện phương châm tận dụng, khai thác mọi tiềm năng hiện có của huyện là lực lượng cán bộ kỹ thuật, công lao động nghĩa vụ của nhân dân, vật liệu tại chỗ và sử dụng hợp lý nguồn

vốn, toàn huyện đã xây dựng mới 9 cầu với tổng chiều dài 122m; sửa chữa, gia cố các cầu treo bảo đảm cho nhân dân đi lại an toàn; phát động chiến dịch toàn dân sửa chữa, mở rộng giao thông liên xã, liên xóm, đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Đồng thời, trong hơn 2 năm đã tập trung xây dựng 13 công trình thủy lợi (6 trạm bơm điện, 7 hồ đập nhỏ), đưa diện tích được tưới tiêu lên 520ha¹.

Hoạt động văn hóa - xã hội trên địa bàn cơ bản vẫn được giữ vững, nhưng do khó khăn về kinh tế nên một số lĩnh vực không đáp ứng được kế hoạch. Khó khăn lớn nhất của ngành Y tế là cơ sở vật chất phục vụ khám, chữa bệnh, đặc biệt là thuốc tây thiếu nghiêm trọng. Mặc dù đã đẩy mạnh tuyên truyền, nhưng cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch vẫn đạt kết quả thấp. Tỷ lệ sinh hằng năm vẫn ở mức trên 2%. Trong khi tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua bảo đảm chất lượng dạy và học trong nhà trường, ngành Giáo dục vẫn chưa tìm được giải pháp hữu hiệu ngăn chặn tình trạng học sinh phổ thông bỏ học. Chỉ tính riêng năm học 1989 - 1990 và 3 tháng đầu năm học 1990 - 1991, số học sinh tiểu học bỏ học đã lên tới 2.570 em. Tình trạng học sinh bỏ học không chỉ ảnh hưởng đến việc thực hiện chủ trương nâng cao dân trí của Đảng, Nhà nước mà còn gây trở ngại cho công tác xóa nạn mù chữ trên địa bàn huyện.

Mặc dù điều kiện cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, nhưng công tác quân sự địa phương vẫn có nhiều chuyển biến tích cực. Hằng năm, huyện đều hoàn thành nhanh gọn chỉ tiêu tuyển quân. Trong 3 năm (1989 - 1991), toàn huyện đã động

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXI, tr.6.

viên 1.003 thanh niên nhập ngũ. Công tác hậu phương quân đội, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương sẵn sàng chiến đấu được quan tâm đúng mức, bảo đảm yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong giai đoạn này có nhiều diễn biến phức tạp. Cấp ủy, chính quyền các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo phát động quần chúng kết hợp với cơ quan công an kịp thời phát hiện, ngăn chặn những âm mưu và hành động phá hoại khối đoàn kết toàn dân của các thế lực thù địch. Tuy vậy, ở một số nơi kỷ cương, luật pháp chưa được coi trọng, một bộ phận cán bộ, chiến sĩ công an chưa công tâm, chưa thực sự là nòng cốt trong việc phòng, chống tội phạm. Số vụ phạm pháp hình sự tăng, song việc điều tra xử lý kém hiệu quả. Các loại tệ nạn xã hội khác, tình trạng tranh chấp lấn chiếm đất đai, vi phạm pháp luật về quản lý kinh tế có lúc, có nơi xảy ra nghiêm trọng, nhưng không được giải quyết dứt điểm và kịp thời, gây nhiều bức xúc trong xã hội.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX về công tác xây dựng Đảng, để tăng cường sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng đối với việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, Huyện ủy đã tăng cường chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 5, 6, 7, 8 của Ban Chấp hành Trung ương; Chỉ thị 28, 31 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, bộ máy quản lý Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”*, tạo được sự thống nhất về nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn.

Cùng với công tác tư tưởng, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể thường xuyên được củng cố, kiện toàn về tổ chức.

Thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp năm 1989, khối chính quyền huyện đã sắp xếp lại tổ chức, giảm từ 21 phòng với 119 cán bộ, xuống còn 13 phòng với 82 biên chế. Khối Dân - Chính - Đảng huyện giảm từ 69 biên chế xuống 59 biên chế, ở cấp xã giảm từ 21 chức danh xuống 14 chức danh. Cùng với việc đề bạt, điều động 32 cán bộ cấp trưởng, phó phòng, thành lập một số đơn vị mới (Phòng Thương nghiệp, Chi nhánh kho bạc, Chi cục thuế), Huyện ủy cũng chỉ đạo giải thể 2 đơn vị làm ăn thua lỗ là Ban Quản lý hợp tác xã mua bán huyện và Công ty dịch vụ chăn nuôi; sáp nhập Công ty giống cây trồng vào Công ty dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp. Theo đó, tổ chức đảng ở các đơn vị nói trên cũng được điều chuyển phù hợp với sinh hoạt và yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo chuyên môn. Có thể nói, đây là một đợt tinh giản, sắp xếp lớn về tổ chức nhằm tăng cường lực lượng lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước trên địa bàn huyện.

Công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, chấp hành chính sách tiếp tục được đẩy mạnh. 73 đảng viên vi phạm các quy định về kinh tế, về phẩm chất đạo đức, vi phạm kỷ luật Đảng... đã được xử lý, trong đó 27 trường hợp bị khai trừ ra khỏi Đảng. Những việc làm trên đã có tác dụng tích cực nâng cao ý thức, năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng, năng lực điều hành của chính quyền.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên cũng được quan tâm đúng mức. Trong hơn 2 năm đã cử 20 đồng chí cán bộ học Trường Đảng tỉnh và các trường của Trung ương, bồi dưỡng cho 10 bí thư chi bộ nông thôn và mở 1 lớp bồi dưỡng bí thư chi bộ các nhà trường, mở nhiều lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng¹.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXI, tr.10.

Tuy nhiên, sự chuyển biến nhìn chung chưa vững chắc và không đồng đều. Trước những diễn biến bất lợi ở các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, không ít đảng viên hoang mang, dao động, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí chiến đấu. Số đảng viên và cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh tiếp tục giảm, số yếu kém tăng lên¹. Sau đợt củng cố, bộ máy quản lý Nhà nước của huyện có chuyển biến, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được kịp thời thể chế hóa thành các chỉ tiêu, pháp lệnh và các quy định sát với thực tế địa phương, có tác dụng thúc đẩy sản xuất. Tuy nhiên những chuyển biến trên chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới toàn diện trên địa bàn huyện. Công tác phát triển đảng viên còn chậm, trong cả nhiệm kỳ mới kết nạp được 111 quần chúng vào Đảng², bình quân tuổi Đảng trong mỗi chi bộ ngày càng cao, nguồn cán bộ kế cận ít.

Các đoàn thể quần chúng tiếp tục đẩy mạnh hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của mình, góp phần tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, giữ vai trò chủ đạo trong lao động sản xuất, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nòng cốt trong các cuộc vận động, thi đua. Các đoàn thể cũng tích cực tham gia xây dựng chính quyền, vận động thanh niên hăng hái nhập ngũ, cố gắng trong việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội, tuyên truyền củng cố khối đại đoàn kết... Tuy nhiên, so với yêu cầu và nhiệm vụ thì các phong trào của đoàn thể còn bị động, chưa tạo được những chuyển đổi rõ nét.

1. Kết quả phân loại 2 năm 1989 - 1990 (*Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tại Đại hội đại biểu lần thứ XXI*):

- Đối với đảng viên:

+ Năm 1989 - Tổng số đảng viên dự phân loại là 3.609 đồng chí, trong đó loại I có 1%; loại II có 15%; loại III có 84%.

+ Năm 1990 - Tổng số đảng viên dự phân loại 3.749 đồng chí, trong đó loại I có 0,96%; loại II có 10,27%; loại III có 88,77%.

2. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXI*, tr.10.

Nhìn một cách tổng quát, qua hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XX trong điều kiện tình hình chính trị quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp; tình hình kinh tế đất nước ta còn nhiều khó khăn gay gắt, cơ chế chính sách chưa ổn định, tiêu cực xã hội còn nhiều, nên sản xuất chủ yếu là nông nghiệp lại thường xuyên bị thiên tai tàn phá, đời sống xã hội còn nhiều khó khăn thì việc giữ vững được sản xuất, ổn định được tình hình xã hội trên địa bàn, bảo đảm được đời sống nhân dân là một cố gắng lớn của toàn Đảng bộ.

II. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI (1991 - 1995)

Bước vào những năm 90 thế kỷ XX, tình hình thế giới và trong nước có nhiều thay đổi, tác động mạnh mẽ đến Việt Nam. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu đang đi đến sụp đổ, các thế lực thù địch quốc tế đẩy mạnh thực hiện chiến lược “*Diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ, ra sức tuyên truyền kích động “đa nguyên”, “đa đảng” nhằm xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Công cuộc đổi mới đất nước của nhân dân ta tuy đạt được những thành tựu quan trọng nhưng mới chỉ là bước đầu. Nền kinh tế có chiều hướng phát triển, nhưng còn chậm. Lạm phát bước đầu được đẩy lùi nhưng tỷ lệ vẫn cao... Tại Phú Bình, kinh tế mang nặng tính chất tự cung, tự cấp, độc canh cấy lúa và chưa chuyển mạnh sang nền sản xuất hàng hóa nhiều thành phần. Đời sống của một bộ phận nhân dân trong huyện gặp khó khăn, lao động trong nông thôn trên địa bàn huyện còn dôi thừa chưa được giải quyết; sản xuất tiểu thủ công nghiệp chưa phát huy được tác dụng. Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ bộc lộ nhiều điểm yếu; một bộ phận nhân dân trong huyện chưa tôn trọng kỷ cương, pháp luật...

Trong bối cảnh đó, ngày 2 và 3/4/1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXI (vòng I) được tổ chức với sự tham dự của 160 đảng viên đại diện cho 3.848 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Với tinh thần trách nhiệm, ý chí và nguyện vọng của toàn thể Đảng bộ và nhân dân huyện Phú Bình, Đại hội đã thảo luận đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng; bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ VI và đề ra chương trình hành động cho đến Đại hội Đảng bộ huyện vòng 2.

Chấp hành Chỉ thị 59 của Trung ương Đảng, Chỉ thị 65 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các chỉ thị, hướng dẫn của Tỉnh ủy, từ ngày 28 đến ngày 31/10/1991, Đảng bộ Phú Bình tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXI (vòng 2). Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (tổ chức từ ngày 24 đến ngày 27/6/1991) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ VI (tổ chức từ ngày 26 đến ngày 29/9/1991), Đại hội Đảng bộ huyện đã xác định mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 5 năm (1991 - 1996) là *“Giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn để ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân”*. Để thực hiện mục tiêu tổng quát, Đại hội đề ra các nhiệm vụ cụ thể và những giải pháp chủ yếu nhằm ổn định và phát triển sản xuất: *“Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, phấn đấu hình thành bằng được cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, thực hiện các chính sách xã hội, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, chỉnh đốn và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước của chính quyền và vai trò của các đoàn thể quần chúng nhân dân các cấp từ huyện xuống cơ sở”*. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXI gồm 33 ủy viên. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 11 đồng chí, đồng chí Đồng Huy

Xuyên được bầu làm Bí thư, đồng chí Dương Huy Bách làm Phó Bí thư¹.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI, trong hai ngày 4 và 5/3/1992, Huyện ủy họp Hội nghị (mở rộng), ra Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ: *“Phải triển khai tốt các đợt sinh hoạt chính trị, học tập các văn kiện của Đảng đến toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng. Trong học tập, các đơn vị phải liên hệ để xây dựng chương trình hành động cách mạng và tiến hành kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng”*.

Về kế hoạch thực hiện Quyết định 427 ngày 14/11/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái về việc đổi mới hình thức, nội dung, phương thức hoạt động trong hợp tác xã nông nghiệp, Nghị quyết Hội nghị Huyện ủy (mở rộng) nhấn mạnh quan điểm: *“Dù có đổi mới nhưng hợp tác xã nông nghiệp vẫn phải được giữ vững, sản xuất phải phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người nông dân không ngừng được nâng lên”*². Hội nghị phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách cụm, các đồng chí Huyện ủy viên phụ trách xã, các đồng chí bí thư, chủ tịch các xã phải lãnh đạo, chỉ đạo cụm mình, xã mình làm tốt công tác đổi mới hợp tác xã theo đúng tinh thần Quyết định 427 của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện.

Thấm nhuần tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 *“Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt”*, xuất phát từ đặc điểm của một huyện có nền kinh tế thuần nông, sản xuất nông nghiệp chưa thoát

1. Tháng 9/1994, đồng chí Ngô Đại Xuân giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy Phú Bình (theo Quyết định số 884-QĐ/BT ngày 29/9/1994 của Tỉnh ủy Bắc Thái).

2. Thông báo số 21/TB-HU ngày 6/3/1992 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, tr.2.

khỏi tình trạng độc canh cây lúa, tính tự cung, tự cấp kéo dài, năng suất lúa và hoa màu hằng năm tuy có tăng nhưng chậm, tổng sản lượng lương thực chưa tương xứng với tiềm năng về đất đai và lao động của huyện; trải qua hơn 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”, sức sản xuất ở các xã của Phú Bình từng bước được giải phóng, tiềm năng lao động được phát huy, nông dân thực sự gắn bó với đồng ruộng, yên tâm với mảnh ruộng được khoán, trình độ thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu được nâng lên, nhiều giống lúa và hoa màu mới có năng suất cao được đưa vào sản xuất, tổng sản lượng lương thực ngày một tăng, chăn nuôi phát triển, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, 70% nông dân có điện thắp sáng, đời sống tinh thần có nhiều tiến bộ. Năm 1991, tổng sản lượng lương thực đạt 34.200 tấn.

Tuy nhiên, theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, hộ gia đình nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ, sự điều hành của Ban Quản trị trong các hợp tác xã nông nghiệp về các mặt quản lý, sản xuất, phân phối sản phẩm dưới thời bao cấp không còn phù hợp, nên phần lớn Ban Quản trị trong số 97 hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn huyện không có nội dung hoạt động và điều hành, mặc dù bộ máy đã được giảm 2/3 so với trước.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Huyện ủy (mở rộng), các cấp ủy đảng và chính quyền trong huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tốt đợt giáo dục, tuyên truyền, quán triệt nội dung Quyết định 427 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái về việc đổi mới hình thức, nội dung, phương thức hoạt động trong hợp tác xã nông nghiệp cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Ban Quản trị các hợp tác xã trong huyện từng bước chuyển nội dung hoạt động từ quản lý, điều hành sản xuất sang cơ chế

cung cấp dịch vụ đầu vào (giống, nước, phân bón...) và đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Trước tình hình tranh chấp đất đai diễn ra trên diện rộng ở các xã Kha Sơn, Bàn Đát, Hà Châu, Nhã Lộng, Đào Xá từ những năm 1990 - 1991, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, duyệt cấp bì a đỏ, giao quyền sử dụng đất lâu dài cho 10.520 hộ nông dân trên tổng số 24.708 hộ nông dân trong toàn huyện.

Đầu năm 1992, trước tình hình rét đậm kéo dài, lúa chiêm, xuân bị chết nhiều hoặc không phát triển được, sâu bệnh lan rộng, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã cử cán bộ các cơ quan huyện xuống cơ sở trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tăng cường làm cỏ, bón phân, thâm canh tăng năng suất lúa và đẩy mạnh trồng cây hoa màu. Công ty Vật tư Nông nghiệp huyện trực tiếp đưa phân bón, thuốc trừ sâu xuống phục vụ tại các điểm dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân thâm canh lúa và hoa màu. Ngân hàng Phát triển nông nghiệp huyện đẩy mạnh việc cho nông dân vay vốn để phát triển sản xuất. Tuy nhiên, do rét đậm kéo dài, lúa chiêm xuân bị chết nhiều và phát triển kém, sâu hại lúa lại diễn ra trên diện rộng nên sản lượng chỉ đạt 38,77% và năng suất chỉ đạt 30,4% so với kế hoạch¹.

Để bù vào sản lượng lúa chiêm xuân bị giảm sút nghiêm trọng, Huyện ủy ra nghị quyết lãnh đạo sản xuất lương thực vụ mùa, chỉ rõ nhiệm vụ của các ngành, các cấp phải chuẩn bị đầy đủ giống, phân bón, thuốc trừ sâu, nước tưới tiêu, hướng dẫn quy trình kỹ thuật, đảm bảo cho cơ sở cấy hết diện tích và chăm bón lúa, tiếp tục cho nhân dân vay vốn sản xuất. Đội

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về sơ kết việc thực hiện nhiệm vụ chính trị 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 1992.

ngũ cán bộ khuyến nông tăng cường hoạt động, thông báo kịp thời tình hình và hướng dẫn nhân dân cách phòng trừ sâu hại lúa. Vụ mùa năm 1992, sản lượng thóc toàn huyện đạt gần 26.000 tấn, sản lượng màu quy thóc đạt hơn 9.000 tấn. Tổng sản lượng lương thực quy thóc cả năm đạt 39.018 tấn, bằng 82% kế hoạch và vượt hơn 3.970 tấn so với năm 1991.

Từ năm 1993, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân mạnh dạn tiếp thu và đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, mở rộng diện tích cấy các giống lúa mới có năng suất cao, nên sản xuất lương thực của huyện liên tiếp giành được thắng lợi toàn diện. Vụ chiêm xuân năm 1993 đạt được kết quả cao nhất so với tất cả các năm trước: toàn huyện cấy được 4.243ha, năng suất bình quân đạt 36,46 tạ thóc/ha (tăng 11,1% so với kế hoạch), sản lượng thóc đạt 15.469 tấn; ngô trồng được 228ha, năng suất đạt 13,1 tạ/ha, sản lượng đạt 300 tấn (tăng 56,2% so với năm 1992); sản lượng khoai lang đạt 1.378 tấn; sản lượng màu quy thóc đạt 6.375 tấn; sản lượng lương thực quy thóc đạt 21.884 tấn (tăng 32,6% so với cùng kỳ năm 1992). Sản lượng các loại cây công nghiệp ngắn ngày cũng tăng hơn trước: lạc đạt 1.183 tấn (tăng 17,7% so với kế hoạch và tăng 79,2% so với cùng kỳ năm 1992), đỗ tương đạt 223 tấn (tăng 62,7% so với cùng kỳ năm 1992)... Tính chung trong năm 1993, tổng sản lượng lương thực quy thóc toàn huyện đạt 48.444 tấn (tăng 17% so với năm 1992 và tăng 1% so với kế hoạch)¹.

Sang năm 1994, tổng sản lượng lương thực quy thóc cả năm toàn huyện tăng 4.699 tấn² so với năm 1993 và tăng 8% so

1. Báo cáo ngày 30/12/1993 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về Tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 1993 - Phương hướng nhiệm vụ công tác năm 1994.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXII, tr.9.

với kế hoạch; trong đó, sản lượng thóc đạt 40.000 tấn, sản lượng màu 9.000 tấn¹. Năm 1995, tổng sản lượng lương thực toàn huyện tăng 4,7% so với kế hoạch. Bình quân lương thực đầu người trên địa bàn huyện tăng từ 324kg (năm 1992), lên 390kg (năm 1993), 420kg² (năm 1994). Năm 1995, bình quân lương thực đầu người trong huyện đạt 407kg (giảm 13kg so với năm 1994).

Điểm nổi bật trong lãnh đạo sản xuất của Đảng bộ Phú Bình trong thời kỳ này là đã tập trung lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu, cấp I hóa giống lúa, đưa các giống lúa Bao Thai, Tám Thơm, nếp Hoa Vàng có năng suất cao, chất lượng gạo ngon vào sản xuất; chuyển dịch cơ cấu mùa vụ bằng cách đưa vụ đông trở thành vụ sản xuất chính trong năm và tăng cường sản xuất vụ hè thu, hệ số sử dụng ruộng đất bình quân toàn huyện tăng từ 2,2 lần (năm 1992) lên 2,25 lần (năm 1993 - 1994) và 2,28 lần (năm 1995).

Cây lạc là cây thế mạnh của huyện Phú Bình, được Đảng bộ và chính quyền các cấp trong huyện coi trọng nên sản lượng không ngừng tăng: từ gần 720 tấn (năm 1992), lên 1.260 tấn (năm 1993), 1.142 tấn (năm 1994) và 6 tháng đầu năm 1995 đạt 1.412 tấn, bằng 94% kế hoạch cả năm.

Với quyết tâm đưa chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất chính, trong 5 năm (1991 - 1995), Đảng bộ lãnh đạo ngành chăn nuôi trên địa bàn huyện phát triển khá và từng bước vươn lên chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu nhập quốc dân. Đàn trâu, bò năm 1992 đạt 22.020 con (vượt 12% so với chỉ

1. Theo Báo cáo số 09 ngày 1/10/1994 của Ủy ban nhân dân huyện. Theo Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXII thì: sản lượng màu quy thóc năm 1992 đạt 9.400 tấn, năm 1993 đạt 9.540 tấn, năm 1994 đạt 10.501 tấn, năm 1995 đạt 11.400 tấn.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXII, tr.9.

tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI đề ra), năm 1993 đạt 21.651 con (vượt 7%), năm 1994 đạt 21.853 con (đạt 98%). Đàn lợn tăng từ 42.044 con (năm 1991), lên 45.328 con (năm 1992, vượt 8% so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI đề ra), 49.177 con (năm 1993, vượt 13%), 51.433 con (năm 1994, vượt 1,6%). Năm 1995, đàn lợn đạt 52.170 con, trong đó sản lượng lợn hơi xuất chuồng đạt 3.100 tấn, tăng 16,8% so với năm 1994. Tuy giá lợn trên thị trường không ổn định nhưng đàn lợn nái của huyện vẫn phát triển mạnh, tạo được nguồn lợn giống cung cấp cho thị trường tương đối dồi dào.

Đảng bộ đã chú trọng lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu giống bằng phương thức Sind hóa đàn bò, phát triển mạnh đàn lợn nái hướng nạc, chăn nuôi gia cầm theo phương pháp công nghiệp, mở mang hình thức nuôi cá ruộng, cá lồng và các vật nuôi đặc sản. Công tác tiêm phòng dịch bệnh cho gia súc, gia cầm được chú ý.

Việc chăm sóc và bảo vệ rừng có nhiều chuyển biến tích cực. Sau khi hoàn thành Dự án PAM, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Nghị quyết về chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ trồng cây lấy gỗ sang trồng cây ăn quả. Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy, trong hai năm 1993, 1994, toàn huyện đã trồng được 10 vạn cây ăn quả các loại, với diện tích gồm 134ha cây vải thiều, 12ha cây cam, quýt, 10ha cây na, 17ha cây mơ và 250ha cây ăn quả các loại khác. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp, Hội làm vườn đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân trồng cây ăn quả, đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân và mở ra cho huyện một hướng phát triển kinh tế mới.

Sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của huyện cũng từng bước phát triển, hàng năm giải quyết việc làm

thường xuyên cho hàng nghìn lao động và tận dụng được lao động nông nhân, góp phần vào sự phát triển kinh tế trên địa bàn. Số lao động tiểu thủ công nghiệp tăng từ 1.468 người (năm 1991) lên 1.678 người (năm 1992), 2.201 người (năm 1993), 2.300 người (năm 1994) và 2.450 người (năm 1995). Giá trị hàng hóa tiểu thủ công nghiệp của huyện cũng tăng từ 1,2 tỷ đồng (năm 1991) lên 1,6 tỷ đồng (năm 1992), 2,1 tỷ đồng (năm 1993), 2,9 tỷ đồng (năm 1994) và 3,3 tỷ đồng (năm 1995)¹.

Trong xây dựng cơ bản, Đảng bộ lãnh đạo khai thác các nguồn vốn, vật tư, kỹ thuật, hoàn thành việc xây dựng các công trình trọng điểm như chợ Úc Sơn, Đài tưởng niệm liệt sĩ huyện, khoa Sản và khoa Nội Bệnh viện huyện, Trụ sở Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và trụ sở một số xã, một số cơ quan (Tòa án, Viện Kiểm sát, Huyện đội); củng cố và xây dựng thêm một số trường học, trạm y tế, nghĩa trang, nhà bia liệt sĩ... Công tác giao thông cơ bản hoàn thành được các mục tiêu do Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI đề ra. Ba năm (1992 - 1994), Phú Bình đã hoàn thành xây dựng tuyến đường Úc Sơn - Tân Thành - Hợp Tiến dài 15,4km, thi công xong đoạn đường nhựa qua trung tâm thị trấn Úc Sơn; phối hợp với tỉnh đưa cầu treo Cầu Mây vào sử dụng đạt hiệu quả tốt, chấm dứt tình trạng ùn tắc giao thông ở khu vực này; mở tuyến từ Tỉnh lộ 252 vào xã Úc Kỳ; mở rộng và nâng cấp 21,5km các tuyến đường Núi Căng - Phổ Yên, Úc Sơn - Lữ Vân, Cầu Ca - Dương Thành, Cầu Mây - Tân Kim. Tiêu biểu trong phong trào giao thông nông thôn là các xã Thượng Đình, Bàn Đạt, Tân Khánh, Bảo Lý, Tân Đức, Lương Phú, Tân Thành, Diềm Thụy. Hệ thống thủy lợi cũng được tu bổ, đã hoàn chỉnh việc

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXII, tr.11.

xây dựng mương Núi Căng (Điềm Thụy), Trạm bơm điện ở Bảo Lý, Xuân Phương; thi công Trạm bơm Hồng Kỳ, Trạm bơm Thi Đua; tiến hành nạo vét kênh mương nội đồng đạt kết quả tốt. Huyện cũng nỗ lực đưa điện lưới về các xã phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh; đến năm 1995 đã có 16 xã có điện lưới kéo về các thôn xóm¹.

Công tác thu, chi ngân sách có nhiều cố gắng và những năm cuối của nhiệm kỳ XXI đạt kết quả tốt. Tổng thu ngân sách tăng từ 1.556 triệu đồng (năm 1992), lên 3.660 triệu đồng (năm 1993). Năm 1994, tổng thu ngân sách toàn huyện đạt 2.800 triệu đồng; 6 tháng đầu năm 1995 đạt trên 2.031 triệu đồng, vượt 35,7% so với cùng kỳ năm trước. Những kết quả trên các lĩnh vực sản xuất, tài chính đã góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế của huyện, từ 9,95% (năm 1992) tăng lên 10% (năm 1993) và 11% (năm 1994 và năm 1995).

Ngành Giáo dục trong đầu những năm 90 phát triển khá nhanh. Trong 3 năm (1993 - 1995), toàn huyện đã huy động được 3 tỷ đồng (có 60% do nhân dân đóng góp), xây dựng được 4.155m² lớp học, nhà ở giáo viên và văn phòng nhà trường, sửa chữa 164 phòng học; đóng 1.830 bộ bàn ghế học sinh và 155 bộ bàn, ghế giáo viên; mua sắm được nhiều đồ dùng, thiết bị dạy học. Phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*” ở các cấp học trên địa bàn tiếp tục được duy trì và phát triển. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên, tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp bậc tiểu học tăng từ 93,6% (năm 1992), lên 97,5% (năm 1994); trung học cơ sở từ 93,7% (năm 1992), lên 98,1% (năm 1994)... Công tác giáo dục mũi nhọn ngày càng được quan tâm. Tuy nhiên, chất lượng giáo dục “*chưa thực chất*,

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXII, tr.11-12.

*giáo viên giỏi và học sinh giỏi còn ít, ngành học mầm non chưa phát triển mạnh*¹.

Triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) “*về những vấn đề cấp bách của sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân*”, huyện Phú Bình đã quan tâm thực hiện tương đối tốt các chương trình: Củng cố mạng lưới y tế cơ sở, mở rộng dịch vụ khám, chữa bệnh, tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt rét, bấu cổ, thanh toán bệnh phong... Bên cạnh đó, thực hiện tốt chương trình y tế lồng ghép nhằm thanh toán các bệnh xã hội; đặc biệt chú ý đến việc chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được quan tâm đúng mức. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên toàn huyện giảm từ 1,8% (năm 1993), xuống 1,7% (năm 1994).

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao vừa phát triển bề rộng, vừa đi vào chiều sâu, ngày càng trở thành một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống tinh thần của các tầng lớp nhân dân trong huyện. Quy ước về nếp sống văn hóa mới được cấp ủy đảng, chính quyền các cấp từ huyện xuống cơ sở quan tâm lãnh đạo và tổ chức triển khai thực hiện.

Công tác lao động - thương binh và xã hội được Đảng bộ quan tâm đúng mức. Dự án 327 về xây dựng vùng kinh tế mới đã được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tốt, với giá trị kinh phí đầu tư 8,76 tỷ đồng, thực hiện tại 4 xã. Trong thời gian này, Phú Bình đã xây dựng 30 dự án giải quyết việc làm, 2 dự án xóa đói giảm nghèo với

1. Năm học 1993 - 1994, tỷ lệ học sinh giỏi bậc tiểu học và trung học cơ sở toàn huyện đạt 38,2%; toàn huyện chỉ có 9 học sinh giỏi cấp tỉnh, 28 giáo viên giỏi cấp tỉnh và huyện.

tổng số vốn đầu tư trên 1 tỷ đồng¹, góp phần giải quyết và tạo việc làm cho một số lao động ở nông thôn. Các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện xuống cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng được 6 nghĩa trang liệt sĩ, 1 đài tưởng niệm liệt sĩ của huyện, làm nhà tình nghĩa, vườn cây tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa... trị giá 700 triệu đồng.

Trong những năm 1991 - 1995, công tác quân sự địa phương có nhiều tiến bộ, đã kết hợp công tác quốc phòng với an ninh; giữa đảm bảo quốc phòng với phát triển kinh tế. Chính sách hậu phương quân đội được thực hiện tốt, hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân đảm bảo số lượng và chất lượng. Toàn huyện động viên được 2.217 thanh niên vào bộ đội (đạt 100% chỉ tiêu trên giao), tiếp nhận hơn 1.670 quân nhân phục viên, xuất ngũ về địa phương, đăng ký, quản lý chặt chẽ 11.614 quân dự bị động viên; tổ chức tốt các đợt diễn tập phòng, chống “*Diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ theo các phương án A và A2 của huyện và xã.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn huyện về cơ bản được giữ vững và ổn định. Ngành Công an điều tra làm rõ và xử lý 528 vụ trên tổng số 592 vụ vi phạm pháp luật, thu nộp ngân sách Nhà nước 500 triệu đồng. Tòa án xét xử 574 vụ (có 113 vụ hình sự với 198 bị cáo), bảo đảm đúng người, đúng tội, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các đương sự, thu trên 500 triệu đồng của những người vi phạm tén dụng trả lại cho người gửi.

Tuy nhiên, “*sự phối hợp giải quyết công việc giữa huyện và cơ sở, giữa các ngành Công an, Kiểm sát, Tòa án có lúc chưa*

1. Các dự án chính: 327, nuôi cá lồng, chăn nuôi lợn xuất khẩu, trồng cây ăn quả, sản xuất gạch - đồ gỗ, bò lai Sind, sản xuất lúa cao sản, trồng rừng PAM, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nuôi đặc sản, sản xuất gạch ngói, quản lý dân số, chống suy dinh dưỡng, phát triển dân số - kinh tế, chống xuống cấp ngành Giáo dục, đầu tư các trung tâm y tế khu vực.

chặt chẽ và không kịp thời. Phương pháp giải quyết công việc của cơ quan điều tra còn ít mang tính giáo dục, nặng về xử phạt hành chính, có vụ khi ra quyết định xử lý còn thiếu thận trọng, gây nên hậu quả xấu”¹.

Trong công tác xây dựng bộ máy chính quyền các cấp, Huyện ủy quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị định 46 của Chính phủ về việc sắp xếp bộ máy cán bộ xã, thị trấn; lãnh đạo tốt việc giải thể 3 cơ sở sản xuất (Xí nghiệp Công nghiệp, Xí nghiệp Vật liệu xây dựng, Trại sản xuất Tân Khánh) do làm ăn thua lỗ kéo dài; bàn giao các cơ quan Công ty Ngoại thương, Công ty Vật tư Nông nghiệp, Cửa hàng Dược phẩm, Ban Quản lý thị trường về tỉnh quản lý theo hệ thống ngành dọc.

Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (ngày 20/11/1994) thắng lợi, Hội đồng nhân dân huyện đã họp và bầu Ủy ban nhân dân huyện gồm 11 đồng chí. Đa số các đồng chí trong Ủy ban nhân dân huyện là Huyện ủy viên. Đồng chí Dương Văn Lương được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, đồng chí Dương Vương Thử được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Thực hiện Nghị định 109 và Quyết định 111 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), Đảng bộ lãnh đạo chặt chẽ việc sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giảm biên chế của các cơ quan Nhà nước cấp huyện. Các cơ quan giúp việc Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện giảm từ 14 phòng, ban xuống còn 8 phòng, ban; bộ máy cán bộ giảm từ 93 người xuống còn 57 người, thuận lợi cho công tác quản lý. Tuy nhiên, do tính chất công việc và trình độ quản lý, có lúc công việc còn chông

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, tr.16.

chéo hoặc ít được chú ý. Sự điều hành của Ủy ban nhân dân huyện và một số phòng, ban trong việc tuyên truyền, thực hiện Chỉ thị 77 của Hội đồng Bộ trưởng, kiểm tra sử dụng đất đai, Dự án di dân, xử lý tín dụng đạt kết quả chưa cao. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn, thư có lúc chưa được quan tâm thỏa đáng. Bố trí cán bộ chuyên môn ở các ngành Tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp, quản lý ruộng đất chưa đáp ứng được nhiệm vụ¹.

Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, Huyện ủy thường xuyên chỉ đạo, tạo điều kiện để phát huy vai trò của mình trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng đối với Đảng. Hằng tháng, Huyện ủy đều tổ chức họp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để nghe báo cáo hoạt động và có ý kiến chỉ đạo phù hợp, kịp thời.

Được Đảng bộ huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng nhân dân trong thời kỳ này đồng đều và có nhiều tiến bộ. Mặt trận Tổ quốc thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, tập hợp được sức mạnh đoàn kết dân tộc, tôn giáo, tích cực tham gia xây dựng chính quyền và động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm. Hội Cựu chiến binh hoạt động có nền nếp, đoàn kết và vận động được các hội viên phát huy truyền thống tốt đẹp của Bộ đội Cụ Hồ trong việc bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền và thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Huyện Đoàn Thanh niên tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên xung kích thực hiện các phong trào dân số - kế hoạch hóa gia đình, sản xuất,

1. Báo cáo số 09 ngày 1/10/1994 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình.

kinh doanh giỏi, áp dụng khoa học kỹ thuật và giống mới, làm đường giao thông nông thôn và thủy lợi, trồng cây ăn quả, đền ơn đáp nghĩa... Hội Nông dân tích cực tuyên truyền, vận động nông dân sản xuất lương thực, thực phẩm, làm nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước, triển khai kỹ thuật làm vườn đến đông đảo nhân dân. Hội Phụ nữ quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện 5 chương trình của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, tích cực tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của huyện.

Thấm nhuần sâu sắc tư tưởng chỉ đạo “*Xây dựng Đảng là then chốt*” do Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 3 (khóa VII) đề ra, Đảng bộ Phú Bình quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong công tác chính trị tư tưởng, Đảng bộ thường xuyên lãnh đạo tốt công tác tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và quần chúng; tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị học tập các văn kiện của Đảng, sau khi triển khai có tổ chức kiểm tra nhận thức chính trị. Từ đầu năm 1992, Đảng bộ lãnh đạo tốt việc tổ chức các đợt học tập, nghiên cứu quán triệt các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI trong cán bộ, đảng viên và đông đảo quần chúng nhân dân. Đánh giá về công tác chính trị tư tưởng trong giai đoạn 1991 - 1995, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII khẳng định “*đại đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng vào công cuộc đổi mới đang được tiến hành, uy tín của Đảng đã được nâng lên rõ rệt*”.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, Huyện ủy coi trọng công tác chỉ đạo, thực hiện theo quy chế làm việc

của cấp ủy và bám sát Điều lệ Đảng. Trong nhiệm kỳ, Huyện ủy đã họp 18 kỳ nhằm tập trung bàn một số chuyên đề có tính chất định hướng để chỉ đạo. Ban Thường vụ Huyện ủy mỗi tháng họp 3 lần để bàn các vấn đề cấp bách và thường xuyên; ra một số chỉ thị, nghị quyết, thông tri để chỉ đạo trực tiếp trên các lĩnh vực trọng yếu. Đối với công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, Huyện ủy đã quan tâm đến hoạt động, nền nếp của các chi bộ, đảng bộ trực thuộc và chi bộ dưới đảng bộ các xã, thị trấn, đồng thời chỉ đạo chia tách một số chi bộ theo quy mô thôn xóm để phù hợp với địa bàn dân cư và quan hệ sản xuất theo cơ chế khoán mới.

Sáu tháng đầu năm 1993, Đảng bộ tập trung lãnh đạo triển khai bước I thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII) “Về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng”, quán triệt cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhận thức đầy đủ những nội dung cơ bản về mục tiêu, yêu cầu, phương châm và phương pháp tiến hành. Sáu tháng cuối năm 1993, Đảng bộ triển khai bước II thực hiện Nghị quyết trên. Ban Thường vụ Huyện ủy phân công đồng chí Ngô Quang Khải - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo Đảng bộ xã Tân Hòa; đồng chí Dương Văn Toàn - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo Chi bộ Ngân hàng; đồng chí Dương Văn Lê - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo Chi bộ Phòng Giáo dục triển khai thí điểm để rút kinh nghiệm lãnh đạo trong toàn Đảng bộ.

Cùng với việc triển khai bước 2 thực hiện Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 3, Đảng bộ tổ chức 2 đợt kiểm tra đảng viên (đợt 1 từ tháng 5/1993, kiểm tra đảng viên chấp

hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng; đợt 2, từ tháng 11/1993, kiểm tra đảng viên chấp hành Pháp lệnh Thuế Nông nghiệp). Trong số 2.538 đảng viên trong Đảng bộ được kiểm tra, có 2.289 đảng viên chấp hành tốt, 69 đảng viên có vi phạm, còn lại là đảng viên trung bình.

Thông qua bước II thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 3 và công tác kiểm tra Đảng, Đảng bộ đã xử lý kỷ luật đưa 69 đảng viên ra khỏi Đảng bằng hình thức xóa tên, khai trừ 7 đảng viên ra khỏi Đảng, cảnh cáo 5 đảng viên và khiển trách 3 đảng viên. Việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và tổ chức đảng trong Đảng bộ. Trong số 3.553 đảng viên của toàn Đảng bộ được phân loại năm 1993, có 2.626 đảng viên loại I (bằng 73,9%), 776 đảng viên loại II (bằng 21,84%)¹, 117 đảng viên loại III (bằng 3,29%), 34 đảng viên loại IV (bằng 0,97%). Trong số 22 tổ chức cơ sở đảng thuộc khối xã, thị trấn, có 9 cơ sở đạt trong sạch vững mạnh (chiếm tỷ lệ 40,9%, tăng 13,9% so với năm 1992), 13 cơ sở đạt khá. Trong số 32 tổ chức cơ sở đảng khối cơ quan, có 20 cơ sở đạt trong sạch vững mạnh (chiếm tỷ lệ 62,5%), 10 đơn vị đạt khá (chiếm 31,25%), 2 đơn vị trung bình (chiếm 6,25%).

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, từ ngày 3 đến ngày 4/5/1994, Đảng bộ Phú Bình tổ chức Hội nghị đại biểu Đảng bộ giữa nhiệm kỳ nhằm kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XXI (nhiệm kỳ 1991 - 1995) và quyết định phương hướng, mục

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 1993 - phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 1994.

tiêu phát triển kinh tế, xã hội trong nửa nhiệm kỳ còn lại. Tham dự Hội nghị có 94 đại biểu đại diện cho trên 3.700 đảng viên ở các chi bộ, đảng bộ cơ sở trong toàn Đảng bộ. Đồng chí Đặng Quốc Tiến - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đã đến dự và chỉ đạo Hội nghị.

Hội nghị thông qua Nghị quyết về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nửa nhiệm kỳ còn lại, nêu rõ phải tiếp tục phấn đấu *“ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống nhân dân”*. Đảng bộ cần tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện 6 chương trình tổng quát: *“Đông - Đường - Trường - Trạm - Điện và phát triển mô hình Vườn - Ao - Chuồng (VAC)”*. Đối với công tác xây dựng Đảng, Nghị quyết Hội nghị xác định phải làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thấu suốt đến đảng viên và quần chúng; xây dựng đội ngũ đảng viên đông về số lượng, mạnh về chất lượng, thực hiện đấu tranh tự phê bình, phê bình trong Đảng nghiêm túc; thường xuyên kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa, biến chất, vi phạm kỷ luật Đảng và những đảng viên không tha thiết đứng trong hàng ngũ của Đảng; đồng thời đẩy mạnh công tác phát triển Đảng.

Sau Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền thời sự giáo dục chính trị cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Thời gian tuyên truyền thời sự từ 160 buổi (năm 1992), tăng lên 192 buổi (năm 1993), 188 buổi (năm 1994), 197 buổi (năm 1995). Số lượng người được nghe tuyên truyền thời sự, chính trị cũng tăng từ 11.250 lượt người (năm 1992 - 1993), lên

11.590 lượt người (năm 1994) và 11.870 lượt người (năm 1995). Tỷ lệ đảng viên được học tập, nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của Đảng năm 1994 đạt 86% (tăng 5% so với năm 1992 và tăng 2% so với năm 1993), năm 1995 đạt 85%. Số lượng quần chúng được tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cũng tăng từ 3.600 lượt người (năm 1992), lên 4.800 lượt người (năm 1993), 5.070 lượt người (năm 1994) và 5.410 lượt người (năm 1995).

Quán triệt Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 3, các chi bộ, đảng bộ cơ sở nhận thức đầy đủ hơn về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phát triển Đảng. Các cấp ủy đảng trong Đảng bộ đã mở các hội nghị chuyên đề bàn về công tác phát triển Đảng xây dựng chỉ tiêu, phân công cấp ủy, đảng viên theo dõi giúp đỡ quần chúng phấn đấu vào Đảng. Nhờ đó, công tác phát triển Đảng của Đảng bộ đảm bảo tốt các yêu cầu cả về số lượng và chất lượng. Năm 1994, Đảng bộ huyện mở 2 lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng cho 243 quần chúng ưu tú. Số lượng đảng viên mới được kết nạp tăng từ 23 đồng chí (năm 1992) lên 53 đồng chí (năm 1993), 81 đồng chí (năm 1994) và 111 đồng chí (năm 1995). Số lượng đảng viên mới là thanh niên, những quần chúng có trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn ngày càng tăng. Đến tháng 12/1995, toàn Đảng bộ có 3.847 đảng viên¹.

Tính đến quý III năm 1991, Đảng bộ huyện có 60 đơn vị trực thuộc Huyện ủy, trong đó có 22 đảng bộ xã, thị trấn, 38 chi bộ cơ quan. Đến hết tháng 12/1995, Đảng bộ huyện có 56 tổ chức cơ sở đảng; trong đó có 34 chi bộ cơ quan, 22 đảng bộ xã, thị trấn.

1. Báo cáo số 04/QĐ-HU ngày 6/3/1996 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về đánh giá kết quả Đại hội chi, đảng bộ cơ sở, tr.1.

Công tác kiểm tra Đảng ngày càng đi vào nền nếp. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và ủy ban kiểm tra các đảng bộ cơ sở xây dựng được quy chế làm việc chặt chẽ, góp phần nâng cao chất lượng của các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ. Trong 5 năm (1991 - 1995), Đảng bộ kiểm tra được 5.822 lượt đảng viên (kể cả cấp ủy viên cùng cấp), phát hiện được 161 đảng viên có vi phạm, chủ yếu là vi phạm thực hiện Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp. Đa số các đảng viên có vi phạm đã kiểm điểm sâu sắc, có đảng viên phải xử lý kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và ủy ban kiểm tra các đảng bộ cơ sở kiểm tra, phát hiện 29 cấp ủy có vi phạm, chủ yếu là vi phạm Điều lệ Đảng, buông lỏng lãnh đạo Nhà nước trong công tác thu, chi ngân sách. Kiểm tra thu nộp Đảng phí ở 16 cấp ủy, có 6 cấp ủy chưa thực hiện tốt, thanh quyết toán với trên không kịp thời. Thông qua công tác kiểm tra Đảng, Đảng bộ đã xử lý kỷ luật 916 đảng viên (có 33 đảng viên phải khai trừ ra khỏi Đảng, 5 đảng viên bị cách chức, 30 đảng viên bị cảnh cáo, 23 đảng viên bị khiển trách¹). Ngoài ra, trong quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, Đảng bộ đã cho ra khỏi Đảng 69 đảng viên bằng hình thức xóa tên; xét cho gần 300 đảng viên nghỉ sinh hoạt Đảng do tuổi cao, sức yếu.

Số đảng bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh ngày càng tăng: từ 6 đơn vị, bằng 27% tổng số đơn vị (năm 1992) tăng lên 9 đơn vị, bằng 40,9% (năm 1993), 11 đơn vị, bằng 50% (năm 1994) và 13 đơn vị, bằng 58% (năm 1995). Năm 1992, có 23 chi bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh (bằng 71%), năm 1993 có 20 chi bộ (bằng 62,4%), năm 1994 có 23 chi bộ (bằng

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, tr.7-8.

71,8%)¹ và năm 1995 tăng lên 25 chi bộ (bằng 78%). Trong số 3.626 đảng viên của Đảng bộ được phân loại, có 2.829 đảng viên loại I (bằng 78% số đảng viên được phân loại, giảm 3,2% so với năm 1993), 683 đảng viên loại II (bằng 18,8%, giảm 2,74% so với năm 1993), 85 đảng viên loại III (bằng 2,3%), 29 đảng viên loại IV (bằng 0,8%).

Những thành tích và tiến bộ trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ trong 5 năm (1991 - 1995) là rất quan trọng, tạo ra thế và lực mới để Đảng bộ bước vào lãnh đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ 1996 - 2000.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, tr.6.

Chương VI

ĐẢNG BỘ HUYỆN TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1996 - 2018)

I. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII (1996 - 2000)

Nhằm đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI và đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, từ ngày 25 đến ngày 27/1/1996, Huyện ủy Phú Bình tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII với sự có mặt của 175 đại biểu đại diện cho gần 4.000 đảng viên sinh hoạt ở 56 chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI, đồng chí Dương Văn Lương - Bí thư Huyện ủy¹ trình bày Báo cáo chính trị và Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Đại hội thảo luận, thông qua Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Huyện ủy, đồng thời ra Nghị quyết chỉ rõ mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 5 năm (1996 - 2000) là: Phải tập trung mọi nỗ lực, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách, đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát triển toàn diện và đồng bộ, đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, kết hợp hài hòa giữa

1. Đồng chí Dương Văn Lương được Tỉnh ủy điều về làm Phó Bí thư Huyện ủy Phú Bình từ tháng 3/1994, đến tháng 6/1995 được cử làm Bí thư Huyện ủy thay đồng chí Đông Huy Xuyên nghỉ hưu. Tháng 6/1995, đồng chí Phạm Bình Nguyên được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, đồng chí Ngô Quang Khải được phân công làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, đồng chí Dương Vương Thử được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

tăng trưởng kinh tế với giải quyết những vấn đề bức xúc về xã hội, quốc phòng, an ninh, đưa huyện vượt qua tình trạng nghèo và kém phát triển, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển cao hơn sau năm 2000.

Đại hội xác định cơ cấu kinh tế của huyện trong nhiệm kỳ 1996 - 2000 là nông - lâm nghiệp và dịch vụ; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa; khai thác mọi tiềm năng sẵn có, sức lao động; ứng dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; củng cố quốc phòng và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; xây dựng Đảng bộ ngày càng vững mạnh; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp...

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) gồm 33 đồng chí¹. Ban Chấp hành bầu 9 đồng chí vào Ban Thường vụ Huyện ủy. Đồng chí Dương Văn Lương tái cử giữ chức Bí thư, đồng chí Phạm Bình Nguyên làm Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Dương Vương Thử - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Phó Bí thư².

Bước vào lãnh đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII, Đảng bộ và nhân dân

1. Trong số 33 ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXII, có 30 đồng chí là nam (bằng 91%), 3 đồng chí nữ (bằng 9%), 2 đồng chí là người dân tộc ít người (bằng 6%), 8 đồng chí thuộc khối Đảng (bằng 24,2%), 14 đồng chí thuộc khối quản lý Nhà nước và cơ cấu ngành (bằng 42,4%), 3 đồng chí thuộc khối đoàn thể (bằng 9%), 8 đồng chí thuộc khối xã, thị trấn (bằng 24,2%). Về trình độ văn hóa: 5 đồng chí tốt nghiệp trung học cơ sở, 28 đồng chí tốt nghiệp trung học phổ thông. Về trình độ chuyên môn: 6 đồng chí tốt nghiệp trung cấp, 14 đồng chí tốt nghiệp đại học, cao đẳng, 22 đồng chí có trình độ trung cấp chính trị, 7 đồng chí có trình độ đại học và cao cấp chính trị, tuổi đời bình quân là 45.

2. Quyết định số 1079/QĐ-TU ngày 24/2/1996 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình khóa XXII.

các dân tộc huyện Phú Bình có một số thuận lợi cơ bản là: Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều chính sách đầu tư phát triển kinh tế; những tiềm năng thế mạnh về đất đai, nhân lực của huyện đang từng bước được khai thác; cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện có ý thức tiếp thu tiến bộ khoa học kỹ thuật đưa vào sản xuất; an ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững.

Bên cạnh đó, Đảng bộ và nhân dân Phú Bình cũng gặp không ít khó khăn, thách thức do những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, do thời tiết khí hậu (rét đậm, nắng nóng, lũ lụt, hạn hán có lúc kéo dài...) gây ra, ảnh hưởng không tốt đến đời sống tinh thần và sản xuất, công tác của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện.

Trong quá trình lãnh đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện cũng có những biến đổi về nhân sự¹. Sự thay đổi về nhân sự chủ chốt trong Huyện ủy cũng có những tác động đến quá trình lãnh đạo của Đảng bộ.

Xuất phát từ đặc điểm của một huyện trung du miền núi, dân số nông nghiệp và nông thôn chiếm tỷ lệ cao (98,74% dân

1. Theo *Quyết định số 158 và 159-QĐ/TU ngày 25/10/1997 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*: đồng chí Nguyễn Quang Hùng giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy; đồng chí Lý Chấn Dính được bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy; đồng chí Hoàng Thị Hoàn được bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Theo *Quyết định số 31-QĐ/TU ngày 20/2/1998 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc chuẩn y Bí thư Huyện ủy Phú Bình*: đồng chí Phạm Bình Nguyên được Tỉnh ủy chỉ định làm Bí thư Huyện ủy thay đồng chí Dương Văn Lương đi nhận công tác khác. Đến năm 2000, đồng chí Lê Quang Dực - Tỉnh ủy viên được Tỉnh ủy phân công về làm Bí thư Huyện ủy thay đồng chí Phạm Bình Nguyên nghỉ hưu.

Theo *Quyết định số 350-QĐ/TU ngày 31/7/1999 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc chuẩn y Phó Bí thư Huyện ủy Phú Bình*: đồng chí Ngô Quang Khải giữ chức Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy.

Theo *Quyết định số 351-QĐ/TU ngày 2/8/1999 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc chuẩn y ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình*: đồng chí Nguyễn Văn Tuấn - Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy được chuẩn y vào Ban Thường vụ Huyện ủy.

số)¹, kinh tế nông nghiệp chiếm tỷ trọng 70% trong cơ cấu kinh tế của huyện², trong 5 năm (1996 - 2000), Đảng bộ huyện Phú Bình tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, trọng tâm là phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Đảng bộ chú trọng lãnh đạo thực hiện 5 chương trình lớn: lương thực; trồng cây ăn quả; củng cố, nâng cấp và phát triển thủy lợi; vật nuôi, thủy sản; chuyển đổi và thành lập hợp tác xã theo luật.

Đầu năm 1996, thời tiết rét đậm và hạn hán kéo dài làm chậm thời vụ gieo, cấy lúa xuân, khiến cho trên 2.000ha lúa chiêm xuân bị chết, phải cấy lại. Ngày 29/2/1996, Ban Thường vụ Huyện ủy đã kịp thời ra Chỉ thị số 02-CT/HU để lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân khắc phục khó khăn trong sản xuất vụ chiêm xuân. Nông dân cấy lại hết diện tích lúa bị chết và tích cực thâm canh tăng năng suất lúa chiêm xuân. Tuy diện tích lúa chiêm xuân năm 1996 bị giảm 4,7% so với kế hoạch và giảm hơn 130ha so với vụ chiêm xuân năm 1995 nhưng năng suất tăng 2,6% so với kế hoạch và tăng 382kg thóc/ha so với vụ chiêm xuân năm trước, sản lượng lúa đạt 15.053 tấn (tăng trên 133 tấn so với kế hoạch và tăng 1.226,5 tấn so với vụ chiêm xuân năm 1995).

Để đảm bảo chủ động tưới, tiêu nước trong sản xuất nông nghiệp, trong 5 năm (1996 - 2000), nhân dân toàn huyện đã sửa chữa và nâng cấp được 32 công trình thủy lợi, sửa chữa 5 hạng mục thuộc các hồ, đập trung thủy nông; sửa chữa, nâng cấp 7 trạm bơm điện, lắp đặt thêm 16 trạm bơm điện; xây dựng xong 2 hồ chứa nước (ở 2 xã Bàn Đạt và Tân Thành), 24,23km kênh mương kiên cố, với tổng kinh phí đầu tư trên

1. Cục thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 1998 - 2002*.

2. Số liệu năm 1995.

8,6 tỷ đồng, (có 5,8 tỷ đồng do Nhà nước hỗ trợ và trên 2,8 tỷ đồng do nhân dân trong huyện đóng góp). Công tác thủy lợi có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế, đặc biệt là kinh tế nông nghiệp.

Về cơ bản, diện tích trồng cây lương thực của huyện hàng năm đều tăng, từ 18.319ha (năm 1996) lên 18.440ha (năm 1997), 18.935ha (năm 1998), 19.503ha (năm 1999) và 19.042ha (năm 2000). Tổng sản lượng lương thực bình quân một năm trong giai đoạn 1996 - 2000 là 5,01%. Năm 1998, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 49.475 tấn, năm 2000 tăng lên 56.711 tấn. Tổng sản lượng lương thực quy thóc tính bình quân theo đầu người toàn huyện tăng từ 370kg (năm 1996) lên 418kg (năm 2000)¹.

Trong sản xuất cây lương thực, Đảng bộ chú trọng lãnh đạo tăng diện tích và sản lượng lúa. Diện tích gieo trồng lúa tăng từ 12.952ha (năm 1998), lên 13.502ha (năm 1999) và 13.528ha (năm 2000); sản lượng lúa tăng từ 43.399 tấn (năm 1998), lên 50.334 tấn (năm 1999) và 52.085 tấn (năm 2000).

Sở dĩ sản lượng lúa của huyện Phú Bình trong những năm này ổn định và có sự tăng trưởng khá là do Đảng bộ huyện tích cực, chủ động khắc phục những khó khăn, tăng cường ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, quan tâm việc chuyển đổi cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ nhằm thâm canh tăng vụ, tăng giá trị trong sản xuất, đặc biệt là tập trung lãnh đạo đưa cây lúa hè thu vào gieo cấy trên diện rộng, tạo nên 4 mùa vụ trong năm (vụ lúa chiêm xuân, vụ lúa hè thu, vụ lúa mùa và cây màu vụ đông). Hệ số sử dụng ruộng đất tăng từ

1. Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình (1996 - 2000)*, xuất bản tháng 8/2001.

2,3 lần (năm 1996) lên 2,5 lần (năm 1999)¹. Đây là một trong những thành công lớn của Đảng bộ huyện Phú Bình trong thời kỳ này. Đảng bộ Phú Bình là Đảng bộ huyện đầu tiên trong tỉnh lãnh đạo đưa cây lúa hè thu vào gieo cấy trên diện rộng.

Diện tích và sản lượng các loại cây thực phẩm (lạc, đậu tương, vừng...) được duy trì và phát triển, phát huy tiềm năng vốn có của huyện, tăng thêm thu nhập cho nhân dân trong điều kiện mới của cơ chế thị trường. So với các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh, năm 2000, huyện Phú Bình có sản lượng rau, đậu đứng thứ 4 (sau các huyện Phổ Yên, Đông Hỷ và thành phố Thái Nguyên)... Đặc biệt là chương trình trồng cây dâu tằm được các hộ nông dân vùng ven sông Cầu tích cực tham gia và bước đầu cho hiệu quả kinh tế cao².

Chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản được giữ vững và phát triển khá toàn diện. Đàn trâu tăng trưởng đều, từ 14.974 con (năm 1996), lên 15.088 con (năm 1997), 15.202 con (năm 1998), 15.430 con (năm 1999). Năm 2000, do có dịch lở mồm long móng xuất hiện ở 20/21 xã, thị trấn của huyện, làm cho 1.303 con trâu, bò mắc bệnh. Tuy nhiên, được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phòng chống nên tổng đàn trâu của huyện vẫn đạt 15.738 con. Đàn bò tăng trưởng chậm, từ 6.985 con (năm 1996), lên 7.350 con (năm 1998) và 7.866 con (năm 2000). Đàn lợn tăng trưởng khá, từ 52.057 con (năm 1996) lên 55.054 con (năm 1998) và 59.183 con (năm 2000). Sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng từ 5.260 tấn (năm 1998) lên 5.730 tấn (năm 2000). Đàn lợn nái của huyện phát triển mạnh từ 11.452 con (năm 1996) lên 13.624 con (năm

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXIII.

2. Báo cáo số 02-BC/HU ngày 26/12/2000 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về Tổng kết công tác năm 2000, phương hướng nhiệm vụ năm 2001.

2000)¹, đảm bảo cung cấp đủ lợn giống cho nhân dân trên địa bàn và các vùng lân cận. Chăn nuôi gia cầm với quy mô lớn theo hướng sản xuất hàng hóa phát triển rộng khắp ở tất cả các xã.

Diện tích và quy mô nuôi trồng thủy sản cũng không ngừng được mở rộng; đặc biệt, phong trào nuôi cá ruộng phát triển mạnh và cho hiệu quả kinh tế cao. Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản tăng từ 137ha (năm 1998) lên 249ha (năm 2000); sản lượng thủy sản cũng tăng từ 223 tấn (năm 1998) lên 285 tấn (năm 2000). Mạng lưới dịch vụ và chăn nuôi thú y phát triển rộng khắp, góp phần thúc đẩy và đảm bảo cho chăn nuôi phát triển có hiệu quả. Cuối năm 1999, đầu năm 2000, các cấp, các ngành tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, ngành chăn nuôi - thú y hoạt động tích cực, kịp thời ngăn chặn và cơ bản dập tắt được bệnh lở mồm long móng ở đàn gia súc.

Việc trồng mới, chăm sóc và bảo vệ rừng được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Đến năm 2000, toàn huyện có 4.923ha rừng. Việc quản lý, khai thác rừng được thực hiện theo đúng quy định. Giá trị sản xuất ngành Lâm nghiệp của huyện tăng từ 1.380 triệu đồng (năm 1996) lên 3.950 triệu đồng (năm 1999). Tuy nhiên, độ che phủ rừng trên địa bàn huyện mới đạt tỷ lệ 26,83%.

Thực hiện chương trình trồng cây ăn quả đã được Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII thông qua, Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế vườn, đồi, chuyển cơ cấu từ trồng cây lấy gỗ sang trồng cây ăn quả. Diện tích trồng cây ăn quả của huyện tăng nhanh từ 580ha (năm 1996), lên 1.119ha (năm 2000)²; trong đó, diện tích và sản lượng nhãn, vải tăng

1. Cục thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình (1996 - 2000)*, xuất bản tháng 8/2001, tr.13.

2. Cục thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2002*.

từ 581ha, 220 tấn (năm 1998) lên 607ha, 350 tấn (năm 2000). Chỉ tính riêng năm 1999, toàn huyện đã trồng mới 300ha cây ăn quả. Diện tích cây ăn quả của xã Tân Khánh đạt 253ha (chiếm 22,6% diện tích trồng cây ăn quả toàn huyện). Đến cuối năm 2000, toàn huyện đã có hàng trăm hộ phát triển kinh tế đồi rừng, vườn rừng, thu nhập bình quân mỗi hộ từ 10 triệu đến 20 triệu đồng/năm. Nhiều mô hình trang trại đã xuất hiện. Công tác quản lý đất đai đã đi vào nền nếp; việc giao đất, giao rừng cho các hộ tập thể và cá nhân quản lý được Đảng bộ tích cực lãnh đạo thực hiện.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ của Phú Bình được Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII xác định là một ngành sản xuất quan trọng trong cơ cấu kinh tế của huyện. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của huyện đã có những bước phát triển mới cả về quy mô và hiệu quả kinh tế; tốc độ tăng trưởng năm 1996 so với năm 1995 tăng 10,36%, năm 1997 so với năm 1996 tăng 6,83%; giá trị sản xuất năm 1997 (theo thời giá so sánh năm 1994), toàn huyện đạt 9,924 tỷ đồng, năm 1998 đạt 11,2 tỷ đồng¹. Năm 1999, số lao động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong toàn huyện có 1.712 người.

Năm 2000, toàn huyện có 1.001 cơ sở sản xuất công nghiệp. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp (theo thời giá so sánh năm 1994) đạt 10,969 tỷ đồng, đứng thứ 8 trong tổng số 9 huyện, thành, thị trong tỉnh. Các sản phẩm gạch, ngói Nga My, đồ gỗ Hợp tác xã xẻ - mộc Tân Khánh... đạt chất lượng cao, được thị trường chấp nhận.

1. Báo cáo số 78 -BC/HU ngày 16/12/1998 về Tình hình phát triển kinh tế xã hội và công tác xây dựng Đảng năm 1998.

So với giai đoạn trước, trong 5 năm (1996 - 2000), cơ sở vật chất - kỹ thuật của ngành Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp được tăng cường hơn, máy móc thiết bị ngày một cải tiến, chuyển dần từ thủ công nghiệp sang bán cơ khí, góp phần giải quyết công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và tạo ra nhiều sản phẩm tiêu dùng cho xã hội. Tuy nhiên, sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của huyện còn phát triển chậm chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu kinh tế, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh sẵn có của địa phương.

Được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước, việc xây dựng kết cấu hạ tầng ở nông thôn được đẩy mạnh. Trong những năm 1996 - 2000, việc sửa chữa và nâng cấp Quốc lộ 37 đi qua địa bàn huyện đã cơ bản hoàn thành, cầu Mây bằng xi măng, cốt thép được thi công, mở ra cho huyện những triển vọng mới về phát triển kinh tế - xã hội; 613,9km đường giao thông nông thôn, 16 cầu các loại cũng được sửa chữa và nâng cấp. Ngoài ra, huyện còn thi công 6 tuyến đường bằng nguồn vốn WB¹, làm thí điểm gần 10km đường nhựa và bê tông. Từ cuối tháng 12/1998, Phú Bình đã có đường cho ô tô đến được trung tâm 100% các xã, thị trấn trên địa bàn. Tuy nhiên *“hệ thống giao thông thuộc huyện và xã quản lý chất lượng còn thấp, hầu hết là đường đất và cấp phối, lầy lội trong mùa mưa, bụi bặm trong mùa khô. Mặt đường xấu, nhất là mặt đường các tuyến liên thôn, liên xã ở 7 xã miền núi của huyện, ảnh hưởng không tốt đến năng lực vận tải”*².

Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, Đảng bộ huyện Phú Bình đã lãnh đạo sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và tích cực huy động nguồn vốn nhân

1. WB là từ viết tắt của World Bank (Ngân hàng Thế giới).

2. *Quy hoạch tổng thể của huyện Phú Bình*, tr.20.

rối trong nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn. Trụ sở làm việc của một số xã và cơ quan huyện được làm mới và sửa chữa, ngày càng khang trang hơn, từng bước đáp ứng được yêu cầu làm việc của cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể từ huyện đến cơ sở. Trường học được tu bổ, 100% trường, lớp học đã được ngói hóa, có 9 trường trung học cơ sở xây dựng nhà 2 tầng, trường phổ thông trung học được xây dựng nhà 3 tầng. Các công trình y tế từ huyện đến cơ sở đều được xây dựng cơ bản và từng bước đầu tư thêm trang thiết bị, đảm bảo việc khám, chữa bệnh cho nhân dân ngày một tốt hơn. 100% xã, thị trấn với 95% số hộ gia đình đã được sử dụng điện lưới quốc gia, phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Toàn huyện có 46 chương trình, dự án với số vốn trên 131 tỷ đồng, đầu tư vào các lĩnh vực nông - lâm nghiệp, giao thông - xây dựng, y tế, giáo dục, thủy lợi, tiểu thủ công nghiệp và điện. Mạng lưới thông tin liên lạc trên địa bàn huyện từng bước mở rộng, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Thực hiện sự chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII: *“Cần đổi mới và tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã sao cho thích ứng với cơ chế thị trường và nền sản xuất hàng hóa nhiều thành phần”*, từ năm 1998 đến năm 2000, Đảng bộ lãnh đạo thành lập được 4 hợp tác xã mới theo Luật Hợp tác xã¹. Trong đó, Hợp tác xã xây dựng số 1 Phú Bình hoạt động tương đối hiệu quả.

Thực hiện nhiệm vụ chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”, Đảng bộ tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng dạy và

1. Gồm 2 hợp tác xã sử dụng nước ở xã Tân Đức, 1 hợp tác xã chế biến lâm sản ở xã Tân Khánh và Hợp tác xã xây dựng số 1 Phú Bình.

học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học. Năm học 1996 - 1997, toàn huyện có 180 lớp mẫu giáo với 3.427 cháu; 62 trường phổ thông các cấp với 917 lớp và 33.239 học sinh. Năm 2000, toàn huyện đã có 9 trường trung học cơ sở có phòng học là nhà xây kiên cố cao tầng, khang trang, sạch đẹp. Trường Trung học phổ thông huyện cũng đưa vào sử dụng 1 nhà xây kiên cố 3 tầng làm phòng học và 1 nhà xây kiên cố đạt tiêu chuẩn nhà cấp 3 cho Ban Giám hiệu làm việc. Năm 2000, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định sử dụng 800 triệu đồng tỉnh cho vay xóa phòng học tạm để đầu tư xây dựng phòng học, nhà cao tầng cho 2 xã Bàn Đát và Đồng Liên. Năm học 1999 - 2000, 100% các xã, thị trấn trong huyện đã có đủ mạng lưới trường, lớp, cấp học từ tiểu học đến trung học cơ sở; 95% số xã có bậc học mầm non. Toàn huyện có 66 trường, 935 lớp và 31.512 học sinh phổ thông (tăng 4 trường, 24 lớp so với năm học 1996 - 1997).

Chất lượng giáo dục trong các trường học cũng được nâng lên. Kết quả năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII, tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh tiểu học đạt 99,6% (tăng 0,6% so với năm học trước), trung học cơ sở đạt 98,3% (tăng 0,7% so với năm học trước). Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng so với năm học trước ở bậc tiểu học tăng 1,1%, bậc trung học cơ sở tăng 2,1%. Năm học 1999 - 2000, tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp tiểu học đạt 99,3%, trung học cơ sở đạt 93,9%, trung học phổ thông đạt 84%. Toàn huyện có 11 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 78 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 213 học sinh giỏi cấp tỉnh (có 166 học sinh tiểu học). So với năm học trước, số học sinh tiểu học đạt học sinh giỏi cấp tỉnh tăng 117 em. Số học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp ngày càng tăng.

Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao có những bước tiến mới. Việc xây dựng các công trình phục vụ cho sinh hoạt văn hóa từ huyện đến cơ sở bắt đầu được chú ý. Đài Phát thanh huyện với công suất 150W phủ sóng 100% xã, thị trấn trong huyện được xây dựng xong và đưa vào sử dụng. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có 4 trạm truyền thanh ở các xã Hà Châu, Thanh Ninh, Lương Phú và Đào Xá. Nhiều xã, thị trấn đã dành diện tích đất để xây dựng các công trình văn hóa và phúc lợi công cộng. Các đảng bộ xã, thị trấn, chi bộ thôn, xóm đã lãnh đạo nhân dân phát huy nội lực, xây dựng được 201 nhà văn hóa làm nơi hội họp, học tập, biểu diễn văn nghệ, góp phần nâng cao trình độ dân trí của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn. Phòng Văn hóa huyện xây dựng được 5 thư viện, gồm 1 thư viện ở trung tâm huyện với trên 5.000 đầu sách và 4 thư viện cấp xã. Các làng văn hóa được xây dựng, trong đó có 21 làng văn hóa cấp huyện, làng văn hóa xóm Quán (xã Thanh Ninh) và làng văn hóa xóm Chiềng (xã Lương Phú) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là làng văn hóa cấp tỉnh. Năm 1999, toàn huyện có 3.250 gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa.

Phong trào thể dục thể thao có nhiều chuyển biến. Đến năm 2000, trên địa bàn huyện đã xây dựng được 152 sân cầu lông, 23 sân bóng chuyền, 31 sân bóng đá. Đoàn vận động viên thể dục thể thao của huyện tham gia thi đấu 3 giải khu vực và toàn quốc, đạt 3 Huy chương đồng.

Sự nghiệp y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng cũng đạt nhiều kết quả. Xây dựng, củng cố mạng lưới y tế cơ sở là chương trình y tế quốc gia số 1 để thực hiện các chương trình y tế khác đã được cấp ủy đảng, chính quyền các cấp từ huyện đến cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Năm 2000, toàn huyện có 27 cơ sở

y tế, gồm 1 bệnh viện, 4 phòng khám đa khoa khu vực và 22 trạm y tế xã, thị trấn; với 38 bác sĩ, 93 y sĩ và 43 y tá, hộ sinh, 1 dược sĩ cao cấp, 3 dược sĩ trung cấp và 3 dược tá¹.

Trên địa bàn huyện còn có mạng lưới y tế tư nhân do cán bộ, nhân viên y tế trong và ngoài quân đội tổ chức và hoạt động. 100% các trạm y tế xã, thị trấn đã được sửa chữa, nâng cấp hoặc xây dựng mới, đảm bảo đủ tiêu chuẩn cho công tác khám, chữa bệnh. Bệnh viện huyện được củng cố, xây dựng mới gồm 4 nhà 2 tầng, 1 nhà cấp 4, với hệ thống điện, nước, quạt mát về mùa hè, cửa kính che ấm về mùa đông, công trình vệ sinh khép kín. Bệnh viện đã tổ chức được một phòng khám đa khoa có đủ các chuyên khoa. Từ những năm 1997, 1998, Trung tâm y tế huyện cùng với 13/22 trạm y tế xã, thị trấn được trang bị thêm các thiết bị, phương tiện. Nhờ đó, chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn huyện được nâng lên.

Trong 5 năm (1996 - 2000), Đảng bộ huyện lãnh đạo triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục các chương trình y tế quốc gia. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh với mạng lưới cộng tác viên ở cơ sở lên tới gần 300 người. Năm 1999, toàn huyện có 16.200 trên tổng số 24.028 cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện kế hoạch hóa gia đình (đạt tỷ lệ 67,4%); tỷ lệ cặp vợ chồng sinh con thứ 3 còn 13%, giảm đáng kể so với trước. Công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em có nhiều chuyển biến tích cực. Hội Chữ thập đỏ phát triển rộng khắp và có nhiều hoạt động thiết thực, công tác từ thiện nhân đạo được đẩy mạnh đã giúp đỡ nhiều gia đình, nhiều người vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

1. Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình (1996 - 2000)*, xuất bản tháng 8/2001, tr.36.

Trước tình hình các thế lực thù địch đẩy mạnh các hoạt động chống phá công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước của nhân dân ta, việc lãnh đạo củng cố quốc phòng, an ninh vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn trở thành một nhiệm vụ quan trọng, cấp bách và thường xuyên của Đảng bộ. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp từ huyện đến cơ sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời những mâu thuẫn, khiếu nại về tranh chấp đất đai, tranh chấp tài sản, nên tình hình nội bộ nhân dân cơ bản ổn định. Công tác phòng ngừa tội phạm, điều tra, phá án có nhiều tiến bộ, góp phần hạn chế tình hình phạm pháp hình sự và các tệ nạn xã hội. Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở, xây dựng và củng cố lực lượng công an trong sạch vững mạnh, kịp thời truy bắt bọn tội phạm và đấu tranh ngăn chặn tệ nạn xã hội trên địa bàn. Trong 5 năm, Đảng bộ huyện lãnh đạo làm rõ 12/28 vụ xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, 493 vụ phạm pháp hình sự, xử lý 61 vụ tai nạn, tệ nạn xã hội¹.

Các ngành trong khối nội chính có nhiều cố gắng và có sự phối hợp chặt chẽ trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Hoạt động của các tổ an ninh nhân dân, thanh tra nhân dân và thanh tra Nhà nước giải quyết tốt những vụ việc thắc mắc, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, góp phần bảo đảm đoàn kết thôn xóm, giữ gìn trật tự trị an xã hội. Việc phổ biến giáo dục pháp luật có chuyển biến tốt. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn luôn được giữ vững và ổn định, góp phần phục vụ có hiệu quả việc lãnh đạo thực hiện

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXIII.

các mục tiêu xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII đề ra.

Nhằm tiếp tục triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, chống “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên địa bàn, từ ngày 14/7/2000, Đảng bộ lãnh đạo tổ chức tốt đợt nghiên cứu, học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa VIII) cho hơn 100 cán bộ chủ chốt các đảng bộ, chi bộ trực thuộc. Đảng bộ đề ra chương trình hành động “*Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát hiện và xử lý kịp thời mọi cán bộ, đảng viên thoái hóa biến chất*”.

Trong công tác quốc phòng - quân sự địa phương, Đảng ủy Quân sự huyện thường xuyên được củng cố, kiện toàn đủ về số lượng và từng bước nâng cao chất lượng. Cơ quan quân sự huyện được tổ chức và lãnh đạo chặt chẽ, hàng năm đảm bảo tốt nội dung và thời gian huấn luyện sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng dân quân, tự vệ có số lượng hợp lý; mỗi xã, thị trấn xây dựng được một trung đội dân quân, có tổ chức và quản lý chặt chẽ huấn luyện tốt, sẵn sàng cơ động chiến đấu và phối hợp với lực lượng an ninh đảm bảo giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn, góp phần bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Lực lượng vũ trang nhân dân huyện thường xuyên tổ chức các cuộc diễn tập phòng thủ khu vực chống biểu tình, gây rối, bạo loạn theo các phương án tác chiến đã đề ra.

Trong công tác tuyển quân, các cơ quan chức năng đã làm tốt việc sơ tuyển, khám tuyển, xét duyệt, tiễn thanh niên lên đường nhập ngũ. Trong 5 năm (1996 - 2000), toàn huyện tuyển được 1.034 thanh niên vào bộ đội, hoàn thành 100% các chỉ

tiêu trên giao cả về số lượng và chất lượng¹. Ngày giao quân đã thực sự trở thành ngày hội lên đường bảo vệ Tổ quốc của con em nhân dân các dân tộc trong huyện.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII và quán triệt quan điểm “*phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt*” do Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 6 (lần 2) đề ra, Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức. Nhờ đó, sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng bộ huyện được nâng lên, thực sự là hạt nhân chính trị lãnh đạo các phong trào cách mạng của quần chúng trong huyện. Đảng bộ lãnh đạo xây dựng, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên có năng lực tốt; tổ chức tốt các đợt học tập, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII và các nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng... Trong 5 năm (1995 - 2000), các cấp ủy đảng trong Đảng bộ lãnh đạo tổ chức 547 buổi thông tin thời sự cho 49.783 lượt người; tổ chức 36.803 lượt cán bộ, đảng viên học tập, nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy đảng từ Trung ương đến địa phương; tổ chức 68 lớp học về lý luận chính trị phổ thông và chuyên môn nghiệp vụ cho 7.364 lượt cán bộ, đảng viên và quần chúng². Thông qua đó, nhận thức về chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt, từng bước đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ hiện nay.

1. Số lượng tuyển quân các năm 1996: 277 người, 1997: 225 người, 1998 - 1999 mỗi năm 180 người, năm 2000: 172 người.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXIII.

Nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị và năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng bộ đã cử nhiều cán bộ đi học các lớp đại học, trung cấp lý luận chính trị, mở nhiều lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo và nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ cơ sở. Chỉ tính riêng năm 2000, huyện đã mở 2 lớp bồi dưỡng kiến thức cho 239 đại biểu Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn.

Quy chế hoạt động của các cấp ủy trong Đảng bộ thường xuyên được sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế và được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm cho bộ máy tổ chức hoạt động hiệu quả. Chế độ sinh hoạt Đảng được duy trì tốt hơn. Huyện ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy luôn tôn trọng nguyên tắc tập trung dân chủ “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”. Các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Thường vụ Huyện ủy đều được phân công nhiệm vụ cụ thể và tuân thủ nghiêm túc quy chế hoạt động đã đề ra, xác định rõ trách nhiệm trong quan hệ công tác giữa cấp ủy và chính quyền, thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân lao động làm chủ”.

Công tác thi đua trong Đảng được Đảng bộ duy trì thường xuyên và ngày càng đi vào nền nếp. Các chỉ tiêu thi đua cụ thể, rõ ràng, có tác dụng tốt trong việc khích lệ các cơ sở tích cực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ. Việc bình xét, phân loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên được Đảng bộ lãnh đạo thực hiện nghiêm túc. Số chi bộ, đảng bộ cơ sở trong Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh tăng từ 87,5% (các năm 1996, 1997) lên 94,64% (năm 1998) và 96,6% (năm 2000). Tính bình quân trong 5 năm, có 80% số chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy và 75,69% số chi bộ nông thôn trong các đảng bộ xã, thị trấn đạt trong sạch vững mạnh.

Công tác phát triển Đảng được Đảng bộ chú trọng cả về số lượng và chất lượng. Riêng năm 1999, Huyện ủy mở 3 lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng cho 418 quần chúng ưu tú. Trong 5 năm (1996 - 2000), Đảng bộ kết nạp được 657 đảng viên¹.

Công tác kiểm tra Đảng được duy trì thường xuyên. Trong toàn Đảng bộ đã có 3.216 đảng viên được kiểm tra (chiếm 84,6% số đảng viên và đạt 94,58% so với kế hoạch). Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra việc chấp hành chế độ sinh hoạt Đảng được 29 đơn vị, vượt 141,66% so với kế hoạch. Qua kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy phát hiện 5 đơn vị thực hiện chế độ sinh hoạt Đảng không đúng quy định của Điều lệ Đảng, chưa chấp hành quy chế làm việc của cấp ủy, buông lỏng quản lý Nhà nước trong công tác thu chi ngân sách và thực hiện pháp luật (có 1 ban chi ủy phải xử lý kỷ luật khiển trách vì ra nghị quyết trái với chính sách của tỉnh). Năm 1996, Đảng bộ thi hành kỷ luật khai trừ khỏi Đảng 6 đảng viên, cảnh cáo 3 đảng viên. Số đảng viên bị thi hành kỷ luật so với tổng số đảng viên của Đảng bộ chiếm 0,23%. Trong số 9 đảng viên bị xử lý kỷ luật, có 7 đồng chí vi phạm pháp luật và quản lý kinh tế, 2 đảng viên vi phạm phẩm chất đạo đức. *“Việc xử lý kỷ luật đảng viên của Đảng bộ kịp thời, đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc thi hành kỷ luật của Đảng. Điều đó khẳng định trong Đảng bộ tình hình đảng viên chấp hành kỷ luật cơ bản tốt, giữ vững và phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu và phẩm chất đạo đức cách mạng của người đảng viên”*².

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXIII.

2. Báo cáo ngày 25/11/1996 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về “*Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*”, ngày 25/3/1999, Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt trong toàn Đảng bộ quán triệt các nội dung, văn bản hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy. Tiếp theo, ngày 7/4/1999, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 15-KH/HU lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ trực thuộc tổ chức hội nghị quán triệt nội dung các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy liên quan tới cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ rõ mục đích, yêu cầu của việc thực hiện nghị quyết là nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí lãnh đạo của các tổ chức đảng, của từng đảng viên đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới. Thông qua tự phê bình và phê bình, từng cấp ủy, tổ chức đảng từ huyện đến cơ sở, cán bộ, đảng viên thấy được ưu điểm, khuyết điểm, đề ra được nội dung, biện pháp nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục và sửa chữa khuyết điểm.

Đảng bộ xã Hương Sơn và Chi bộ Chi cục Thuế được chọn làm điểm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) để rút kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo trong toàn Đảng bộ. Từ ngày 25 đến ngày 27/5/2000, Ban Thường vụ Huyện ủy họp Hội nghị kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Do làm tốt khâu chuẩn bị và đề cao được tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân nên Hội nghị tự phê bình và phê bình của Ban Thường vụ Huyện ủy được Tỉnh ủy đánh giá đạt mục đích, yêu cầu đề ra. Hội nghị kiểm điểm tự phê bình và phê bình của tập thể và cá nhân các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy đã phân tích và làm rõ nhiều vấn đề, chỉ ra các khuyết điểm lớn còn tồn tại trên các

mặt công tác. Tập thể và từng đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy đã thẳng thắn, nghiêm túc nhận khuyết điểm và đề ra nhiều biện pháp sửa chữa.

Tiếp theo, Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập các tổ công tác, phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ và Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ theo dõi, chỉ đạo từng cấp ủy chi bộ, đảng bộ trực thuộc tổ chức kiểm điểm đảm bảo khách quan, nghiêm túc. Đến ngày 30/6/2000, 100% số chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy, 100% các chi bộ (dưới đảng bộ cơ sở) đã tiến hành xong việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể cấp ủy và cá nhân các chức danh thuộc Huyện ủy quản lý, 290/290 chi bộ dưới đảng bộ tiến hành xong tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân cán bộ, đảng viên¹.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), trong Đảng bộ đã có 16 đảng viên bị xử lý kỷ luật (có 6 đảng viên bị khai trừ, 1 đảng viên bị cách chức, 8 đảng viên bị cảnh cáo, 1 đảng viên bị khiển trách) do vi phạm chính sách, pháp luật và phẩm chất, đạo đức, lối sống, đưa số đảng viên bị xử lý kỷ luật trong 5 năm (1996 - 2000) trong toàn Đảng bộ lên 73 người (có 26 đảng viên bị khai trừ khỏi Đảng, 4 đảng viên bị cách chức, 33 đảng viên bị cảnh cáo, 10 đảng viên bị khiển trách). Việc xử lý kỷ luật đảng viên của Đảng bộ thực hiện đúng phương châm công minh, chính xác, kịp thời và đảm bảo đúng thủ tục, nguyên tắc, không có trường hợp đảng viên nào bị xử lý oan sai.

Đợt tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) của Đảng bộ đã đạt được các yêu cầu đề ra. Các đảng bộ xã Thượng Đình, Xuân Phương, Nga My, Tân

1. Báo cáo ngày 1/11/2000 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về đánh giá kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết TW6 (lần 2) khóa VIII.

Khánh, chi bộ Bảo hiểm xã hội, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn... đã lãnh đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc. Tuy nhiên, việc triển khai học tập Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) ở một số tổ chức cơ sở đảng còn chậm, chất lượng chưa cao. Việc viết kiểm điểm của một số cấp ủy hay cán bộ, đảng viên chưa đúng theo hướng dẫn. Việc lấy ý kiến đóng góp của cơ sở, của hội nghị cán bộ lão thành cách mạng và nơi cư trú đối với những cán bộ thuộc diện quản lý của Huyện ủy còn chậm, mang tính hình thức¹.

Sau đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), tháng 7/2000, Huyện ủy Phú Bình tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt trong toàn Đảng bộ để quán triệt Chỉ thị 54 ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị về “Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng” và sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kế hoạch tiến hành đại hội đảng các cấp. Huyện ủy chọn 3 đảng bộ khối xã (Tân Khánh, Nhã Lộng, Hương Sơn) và 15 chi bộ khối cơ quan chỉ đạo tổ chức đại hội để rút kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, đến giữa tháng 10/2000, tất cả các chi bộ, đảng bộ cơ sở trong toàn Đảng bộ đã hoàn thành tốt việc tổ chức đại hội theo Chỉ thị 54 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 31-CT/TU ngày 24/6/2000 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và các kế hoạch, hướng dẫn của Huyện ủy.

Dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, chính quyền các cấp trong huyện luôn được củng cố và có những đổi mới, hoạt động ngày càng hiệu quả. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân các cấp đã có nhiều tiến bộ, phát huy được tính dân chủ trong thảo luận,

1. Báo cáo ngày 1/11/2000 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về đánh giá kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết TW6 (lần 2) khóa VIII.

giảm bớt tính hình thức trong sinh hoạt. Hội đồng nhân dân huyện đã cụ thể hóa những chủ trương của Đảng bộ thành những mục tiêu, kế hoạch và biện pháp quản lý để tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Ủy ban nhân dân các cấp đã làm tốt công tác quản lý và điều hành, tổ chức thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đảng bộ đề ra kết quả năm sau cao hơn năm trước, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo yêu cầu.

Ngày 14/11/1999, Huyện ủy đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn. Hội đồng nhân dân cấp huyện đã bầu được 31 đại biểu; cấp xã bầu được 475 đại biểu¹. Sau cuộc bầu cử, đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở được sắp xếp, bố trí hợp lý, tạo sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ, tạo thành sức mạnh tổng hợp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đồng chí Ngô Quang Khải được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, đồng chí Nguyễn Quang Hùng được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Trong giai đoạn cách mạng mới, công tác vận động quần chúng có ý nghĩa hết sức quan trọng. Vì vậy, các cấp ủy đảng đã chú trọng tới công tác dân vận trên nhiều lĩnh vực; củng cố tổ chức cán bộ, đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động và hình thức tập hợp lực lượng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Với các hoạt động thiết thực, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã làm tốt công tác vận động các tầng lớp nhân dân bám sát Nghị quyết của Đảng bộ, thực hiện tốt chức năng tuyên truyền, vận động, đoàn kết, tập hợp đoàn

1. Báo cáo số 109b-BC/HU ngày 16/12/1999 về tình hình phát triển kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng năm 1999.

viên, hội viên; phối hợp thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua do Đảng và chính quyền phát động, giúp nhau đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, ổn định và cải thiện đời sống; tham gia quản lý xã hội, đóng góp tích cực vào công tác xây dựng Đảng và chính quyền. Phong trào “*Thanh niên lập nghiệp*” và “*Tuổi trẻ giữ nước*” được Đoàn Thanh niên tổ chức có hiệu quả. Phong trào giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi con khỏe dạy con ngoan, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc của Hội Phụ nữ phát triển tốt. Hội Nông dân thực hiện tốt phong trào “*Thi đua sản xuất kinh doanh giỏi*”, đứng ra tín chấp cho hội viên vay vốn để phát triển sản xuất. Phát huy truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*”, Hội Cựu chiến binh đã động viên nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, tích cực tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Phong trào thi đua lao động giỏi trong công nhân, viên chức của Liên đoàn Lao động phát triển khá, đảm bảo cả bề rộng và chiều sâu.

Sau 5 năm lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình đã phát huy truyền thống anh hùng trên quê hương cách mạng, đoàn kết, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được nhiều kết quả quan trọng, là tiền đề vững chắc để Đảng bộ bước vào giai đoạn mới.

II. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII (2000 - 2005)

Từ ngày 7 đến ngày 9/11/2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tổ chức. Tham dự Đại hội có 179 đại biểu chính thức đại diện cho gần 4.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đồng chí Lương Đức Tính - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và

đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã về dự và chỉ đạo Đại hội. Tham dự Đại hội còn có một số đồng chí lão thành cách mạng, lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh. Với tinh thần tiếp tục đổi mới, dân chủ, đoàn kết, thể hiện tinh thần trách nhiệm của Đảng bộ trước nhân dân, Đại hội tập trung trí tuệ, thảo luận thông qua Báo cáo chính trị của Huyện ủy, đánh giá sát thực, đúng mức thành tích, ưu điểm, đồng thời chỉ rõ những thiếu sót, khuyết điểm của Đảng bộ còn tồn tại trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ 1996 - 2000.

Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát trong 5 năm (2000 - 2005): “Phát huy truyền thống đoàn kết của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện, khai thác triệt để nội lực, đồng thời tích cực tranh thủ sự đầu tư, giúp đỡ của tỉnh và Trung ương. Tiếp tục đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa. Tăng nhanh tỷ trọng kinh tế công nghiệp và dịch vụ, đảm bảo ổn định về lương thực, thực phẩm, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXIII gồm 31 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 8 đồng chí: Lê Quang Dực, Ngô Quang Khải, Nguyễn Quang Hùng, Lê Duy Hồi, Nguyễn Văn Tuấn, Lê Xuân Hoàn, Nguyễn Văn Mùi, Nguyễn Phong Phú. Đồng chí Lê Quang Dực được bầu làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Ngô Quang Khải được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy và đồng chí Nguyễn Quang Hùng (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện) được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy¹.

1. Quyết định số 586-QĐ/TU ngày 1/12/2000 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình khóa XXIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005).

Phát huy truyền thống đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Phú Bình ra sức thi đua thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và cụ thể trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII đề ra.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, Đảng bộ huyện xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt; thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, đồng thời coi trọng công tác kiểm tra và công tác dân vận. Phát huy tốt trí tuệ của tập thể, trách nhiệm của cá nhân, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành nên sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng bộ huyện cũng như các tổ chức cơ sở đảng được nâng lên, thực sự là hạt nhân lãnh đạo các phong trào.

Để hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra tại Đại hội, Huyện ủy đã xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện nghị quyết và lựa chọn những vấn đề trọng tâm, trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Trong nhiệm kỳ, Huyện ủy đã ban hành 27 nghị quyết (trong đó có 10 nghị quyết chuyên đề), xây dựng 8 chương trình trọng tâm thực hiện Đề án phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2001 - 2005¹. Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, quyết định, kế hoạch, công văn... lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

1. Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp; chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ; chương trình giải quyết việc làm; chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; chương trình phát triển giáo dục và đào tạo; chương trình phát triển sự nghiệp y tế; chương trình phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội; chương trình quốc phòng, an ninh.

Xác định công tác giáo dục chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng nhằm bồi dưỡng, rèn luyện và nâng cao bản lĩnh chính trị, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, trong những năm 2001 - 2005, Đảng bộ đã tổ chức 637 buổi quán triệt, học tập nghị quyết, nói chuyện thời sự cho 60.222 lượt người, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, lý luận chính trị cho 10.756 lượt người.

Đối với công tác tổ chức, ngày 27/6/2002, Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 14-NQ/HU về *“Đẩy mạnh công tác tổ chức và cán bộ từ nay đến hết năm 2005”*. Triển khai thực hiện Nghị quyết đã đề ra, cấp ủy các cấp thường xuyên chú trọng đến việc chấn chỉnh, sắp xếp bộ máy tổ chức trong hệ thống chính trị; từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ theo hướng trẻ hóa đảm bảo tiêu chuẩn theo hướng dẫn của cấp trên và tính kế thừa liên tục; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là quan tâm đến đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ làm công tác quản lý. Công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng và luân chuyển cán bộ được thực hiện thường xuyên, trong 5 năm đã cử 9 cán bộ đi học lớp cao cấp và cử nhân chính trị, 331 cán bộ học lớp trung cấp, sơ cấp lý luận chính trị, mở lớp trung cấp quản lý kinh tế nông nghiệp cho cán bộ xã, thị trấn và mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở. Việc đề bạt, điều động, luân chuyển cán bộ thực hiện đúng theo quy trình, quy định, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Chất lượng sinh hoạt của các tổ chức đảng trong Đảng bộ được nâng lên.

Tháng 6/2003, đội ngũ cán bộ chủ chốt của Đảng bộ có sự thay đổi. Đồng chí Lê Quang Dục - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy được Tỉnh ủy điều động làm Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh. Tháng 7/2003, đồng chí Ngô Quang Khải được Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXIII bầu làm Bí thư

Huyện ủy. Tháng 3/2004, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra quyết định bổ nhiệm đồng chí Trần Dương Thịnh - Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về làm Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy¹. Tháng 7/2004, Huyện ủy bầu đồng chí Nguyễn Văn Mùi làm Phó Bí thư Huyện ủy². Để kiện toàn bộ máy lãnh đạo, cũng trong năm 2004, Đảng bộ đã bầu bổ sung 3 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành và 2 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

Thực hiện chỉ tiêu bình quân mỗi năm kết nạp được 150 quần chúng ưu tú do Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIII đề ra, hàng năm, Huyện ủy giao chỉ tiêu cụ thể cho các tổ chức cơ sở đảng về số lượng phát triển đảng viên, chú ý đến công tác phát triển đảng viên ở các tổ chức đoàn thể quần chúng, đặc biệt là Đoàn Thanh niên... Kết quả, trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ đã kết nạp được 995 quần chúng ưu tú vào Đảng³.

Thông qua công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác tổ chức, chất lượng đảng viên, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng được nâng lên. Năm 2004, toàn Đảng bộ có 52/58 chi bộ, đảng bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh (chiếm 89,65%), trong đó có 29 chi bộ, đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Trong số 4.418 đảng viên được phân loại, có 2.168 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (chiếm 49,07%), 2.244 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 50,8%), 6 đảng viên vi phạm tư cách, không hoàn thành nhiệm vụ (chiếm

1. Từ ngày 1/8/2005, đồng chí Trần Dương Thịnh được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định điều động về công tác tại Sở Nội vụ.

2. Quyết định 815-QĐ/TU ngày 13/7/2004 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc chuẩn y kết quả bầu cử bổ sung chức vụ Phó Bí thư và ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình khóa XXIII.

3. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2005 - 2010).

0,13%). Các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII đề ra từng bước đạt được kết quả tích cực.

Kiểm tra là một chức năng lãnh đạo của Đảng, bảo đảm cho đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng được chấp hành nghiêm túc. Do đó, công tác kiểm tra được coi trọng và tiến hành thường xuyên. Hằng năm, các cấp ủy đảng xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình kiểm tra, phát hiện, xử lý uốn nắn kịp thời những sai phạm, đồng thời tuyên truyền, giáo dục để các tổ chức đảng, đảng viên chấp hành tốt quy định, Điều lệ Đảng. Nội dung kiểm tra bao gồm: kiểm tra chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, quy định của Đảng... Trong nhiệm kỳ, Huyện ủy đã tổ chức kiểm tra 238 tổ chức cơ sở đảng; ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra phát hiện, xử lý kỷ luật 4 tổ chức đảng và 96 đảng viên (trong đó khai trừ 12 đảng viên, cảnh cáo 42 đảng viên, khiển trách 35 đảng viên, cách chức 7 cấp ủy viên). Việc xử lý kỷ luật Đảng đảm bảo kịp thời, giải quyết dứt điểm một số vụ việc tồn đọng kéo dài nhiều năm, góp phần ổn định tình hình trên địa bàn, củng cố được lòng tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền.

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở thường xuyên được củng cố, hiệu quả quản lý và năng lực điều hành chuyển biến tích cực. Các kỳ họp Hội đồng nhân dân và các cuộc tiếp xúc cử tri có nhiều đổi mới cả về nội dung và hình thức, phát huy được trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân các cấp đã kịp thời cụ thể hóa các chủ trương của cấp ủy thành nghị quyết, làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân tổ chức thực hiện; các hoạt động giám sát được tăng cường và thường xuyên hơn. Ủy ban nhân dân các

cấp chủ động triển khai các nghị quyết, chương trình, đề án đã được cấp ủy và Hội đồng nhân dân thông qua; xây dựng các kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện. Tổ chức bộ máy chính quyền được bố trí, sắp xếp theo hướng gọn nhẹ. Cải cách hành chính được triển khai, cơ chế một cửa được áp dụng từ huyện đến các xã, thị trấn.

Đặc biệt, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo cán bộ và nhân dân tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp trong 2 ngày 25/4 và 9/5/2004 đạt kết quả cao. Riêng cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân huyện khóa XVII đã thu hút được 99,75% cử tri đi bỏ phiếu, bầu được 36 đại biểu. Đồng chí Ngô Quang Khải (Bí thư Huyện ủy) được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, đồng chí Nguyễn Văn Mùi được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Từ khi có Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW ngày 27/3/1990 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) về *“đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”*, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở đã từng bước được đổi mới, là lực lượng chủ yếu trong công tác vận động quần chúng tham gia tích cực vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh của Đảng bộ. Tuy nhiên, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cũng còn bộc lộ những hạn chế. Ngày 25/4/2002, Huyện ủy Phú Bình ban hành Nghị quyết số 19-NQ/HU về *“tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân từ huyện đến cơ sở từ nay đến hết năm 2005”*.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đã có nhiều đổi mới trong phương pháp hoạt động và hướng mạnh về cơ sở. Tỷ lệ thu hút đoàn viên, hội

viên các tổ chức và số người tham gia vào các phong trào ngày càng tăng. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực vận động đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng Đảng, chính quyền, củng cố và duy trì khối đại đoàn kết toàn dân. Nổi bật trong giai đoạn 2000 - 2005 là các phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*, cuộc vận động *“Ngày vì người nghèo”* và *“Xây dựng nhà đại đoàn kết”* của Mặt trận Tổ quốc; phong trào *“Thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo”*, cuộc vận động xây dựng *“Cơ quan văn hóa”* của Liên đoàn Lao động; phong trào *“Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng”* của Hội Nông dân; phong trào *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc”* của Hội Phụ nữ; phong trào *“Thanh niên lập nghiệp”*, *“Tuổi trẻ giữ nước”*, *“Thanh niên tình nguyện”* của Đoàn Thanh niên; phong trào *“Phát huy truyền thống bộ đội Cụ Hồ”*, *“Giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, làm nòng cốt tham gia việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”* của Hội Cựu chiến binh. Các cuộc thi, hội thi *“Thôn nữ duyên dáng”* của Hội Phụ nữ huyện; *“Nghị thức Đội và chỉ huy Đội giỏi”* của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phối hợp với Huyện Đoàn và phong trào thi đua *“Thực hiện các dự án trồng rừng nguyên liệu, cải tạo vườn tạp và chăn nuôi bò”* của Đoàn Thanh niên huyện đã đạt được nhiều kết quả thiết thực.

Xuất phát từ đặc điểm của một huyện có 98,74% số dân sống bằng nghề nông, Đảng bộ tập trung lãnh đạo sản xuất nông nghiệp. Năm 2001, mặc dù liên tiếp gặp thiên tai nhưng do các cấp ủy đảng và chính quyền có nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục kịp thời nên sản xuất nông nghiệp của huyện vẫn đạt kết quả khá. Sản lượng lương thực quy thóc cả

năm đạt 58.075 tấn (tăng 1.364 tấn so với năm 2000 và chiếm 18,35% tổng sản lượng lương thực quy thóc toàn tỉnh). Sản lượng lương thực quy thóc tính bình quân theo đầu người toàn huyện đạt 424kg (cao nhất trong các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh). Sản lượng lạc đạt 1.972 tấn (tăng 765 tấn so với năm 2000). Diện tích trồng cây ăn quả đạt 1.362ha (tăng 643ha so với năm 1999)¹.

Nhằm nâng cao năng suất và sản lượng cây trồng, Đảng bộ đã lãnh đạo huy động được gần 1 tỷ đồng đầu tư xây dựng các công trình tưới, tiêu nước cho các xã miền núi. Hệ thống kênh mương nội đồng thường xuyên được nạo vét, tu bổ. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thí điểm triển khai xây dựng mô hình cánh đồng 50 triệu/ha tại 5ha ruộng thuộc xã Nhã Lộng và 15ha ruộng thuộc xã Tân Đức.

Kết quả sản xuất nông nghiệp của huyện từ năm 2002 đến năm 2004 được giữ vững và phát triển. Tổng sản lượng lương thực quy thóc (cây có hạt) năm 2002 đạt 65.661 tấn, năm 2004 tăng lên 66.698 tấn. Diện tích trồng cây ăn quả tuy không đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII nhưng cũng không ngừng tăng từ 1.362ha (năm 2001) lên 2.165ha (năm 2004)², tập trung nhiều hơn vào các loại cây xoài, nhãn, vải.

Kết quả lãnh đạo chuyển đổi cây trồng trên đất ruộng của Đảng bộ trong những năm 2001 - 2004 đạt khá. Diện tích gieo cấy lúa ổn định khoảng 13.000ha (trong đó có 6.000ha cấy lúa cao sản), năng suất lúa bình quân tăng từ 39,4 tạ/ha (năm

1. Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2000 - 2003*.

2. Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2004 - 2008*.

2001) lên 43,5 tạ/ha (năm 2004). Diện tích trồng ngô tăng từ 1.463ha (năm 2001) lên 2.681ha (năm 2004); sản lượng ngô tăng từ 4.357 tấn (năm 2001) lên 9.838 tấn (năm 2004). Diện tích trồng đậu tương tăng từ 425ha (năm 2001) lên 750ha (năm 2004). Kinh tế vườn đồi phát triển. Diện tích trồng cây bạch đàn giống mới và cây keo lai, tạo vùng nguyên liệu cho Nhà máy ván dăm Lưu Xá từ năm 2002 đến hết tháng 9/2004 đạt 646,2ha.

Bước sang năm 2005, tình hình sản xuất nông nghiệp của huyện gặp khó khăn do rét đậm và khô hạn kéo dài ở một số xã; giá vật tư, phân bón, thuốc trừ sâu, thức ăn chăn nuôi tiếp tục tăng; dịch cúm gia cầm tuy đã được dập tắt kịp thời từ khi mới xuất hiện năm 2004 nhưng vẫn còn nhiều tiềm ẩn bùng phát.

Các đồng chí Thường trực Huyện ủy và lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên tới các xã để nắm bắt tình hình, lãnh đạo, chỉ đạo cơ sở khắc phục khó khăn, phát triển sản xuất nông nghiệp. Nhờ đó, vụ chiêm xuân năm 2005, toàn huyện gieo cấy được 5.065ha (vượt 1,1% kế hoạch, tăng 0,93% so với cùng kỳ năm 2004); trồng được 313,8ha ngô, 465ha đậu tương, 1.240ha lạc, 52ha rừng nguyên liệu; tổng sản lượng lương thực (cây có hạt) vụ chiêm xuân năm 2005 toàn huyện đạt 30.953 tấn.

Trong chăn nuôi, mặc dù gặp một số khó khăn song đàn gia súc, gia cầm vẫn phát triển mạnh, thủy sản đã có bước phát triển mới. Năm 2001, tổng đàn trâu, bò có 22.594 con, đàn lợn có trên 88.000 con. Năm 2004, đàn trâu toàn huyện có 11.900 con, đàn bò có 14.606 con (vượt 21,7% kế hoạch, tăng 38,56% so với năm 2003); đàn lợn có 102.811 con (vượt 7,9% kế hoạch, tăng 8,6% so với năm 2003), tổng sản lượng thịt hơi (cả trâu,

bò, lợn) đạt 9.077 tấn¹. Bên cạnh đó, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu giống, vật nuôi; phát triển đàn gia súc, gia cầm (trong đó chú trọng phát triển đàn bò thịt và đàn lợn hướng nạc); khuyến khích phát triển mô hình gia đình chăn nuôi tập trung theo hướng công nghiệp và bán công nghiệp. Tháng 6/2005, trên địa bàn huyện có 1.714 hộ gia đình chăn nuôi tập trung quy mô từ 1.000 con gia súc, gia cầm trở lên. Công tác thú y, phòng trừ dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được các cấp ủy đảng, chính quyền trong huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nên dịch bệnh đã được khống chế.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy về phát triển kinh tế hợp tác xã, cuối năm 2004, toàn huyện đã xây dựng được 33 hợp tác xã², 6 tổ hợp tác và 5 doanh nghiệp nhỏ. Các hợp tác xã xây dựng số 1 huyện Phú Bình, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng xã Dương Thành tiếp tục ổn định và hoạt động có hiệu quả.

Cùng với lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ còn coi trọng lãnh đạo sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/HU ngày 3/1/2002 của Huyện ủy về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ giai đoạn 2002 - 2005; đưa các ngành nghề mây tre đan xuất khẩu, gia công đá quý nhân tạo, thêu ren... vào sản xuất, bước đầu đã cho thu nhập.

1. Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2000 - 2003*.

Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2004 - 2008*.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXIV.

Năm 2003, giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp toàn huyện đạt 17,847 tỷ đồng, vượt 4,98% so với kế hoạch và tăng 3,97% so với năm 2002. Năm 2004, do quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún cùng với quy định mới của ngành thống kê về chuyển một số ngành nghề ở lĩnh vực sản xuất sang ngành kinh doanh dịch vụ nên giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp toàn huyện chỉ đạt 14,129 tỷ đồng. Tại thời điểm này, huyện Phú Bình có 1.758 cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thuộc 13 ngành nghề khác nhau¹. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo làm xong quy hoạch 3 cụm công nghiệp nhỏ thuộc 2 xã Kha Sơn, Diềm Thụy và thị trấn Hương Sơn, với tổng diện tích 26ha để thu hút các nhà đầu tư, các doanh nghiệp vào sản xuất, kinh doanh. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp năm 2005 toàn huyện đạt 15,189 tỷ đồng, đạt 104,9% so với kế hoạch đề ra.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng cơ bản của Đảng bộ trong 5 năm (2001 - 2005) còn nhiều hạn chế và chưa tương xứng với tiềm năng. Tỷ trọng ngành Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp và xây dựng mặc dù tăng liên tục qua các năm (7,46% - năm 2001; 8,4% - năm 2002; 8,73% - năm 2003; 10,8% - năm 2004; 10,48% - 6 tháng đầu năm 2005) song vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu kinh tế huyện. Ngành Dịch vụ bình quân mỗi năm tăng 1,13%, năm 2004 chiếm tỷ lệ 20,13%.

Công tác xây dựng được quan tâm lãnh đạo. Tổng số vốn huy động cho công tác xây dựng cơ bản là 121,276 tỷ đồng, trong

1. Báo cáo số 117-BC/HU ngày 21/12/2004 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2004.

đó vốn đầu tư của Nhà nước là 85,908 tỷ đồng, vốn viện trợ phi chính phủ là 6,381 tỷ đồng, còn lại do nhân dân đóng góp. Các công trình hạ tầng nông thôn được đầu tư, góp phần tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Trong 5 năm, toàn huyện đã xây dựng được 47km đường bê tông và đường nhựa; kiên cố hóa 147,8km kênh mương; ngôi hóa và kiên cố hóa 100% (67/67) trường học, xây dựng mới 187 phòng học, cao tầng hóa 19/67 trường học; 100% các xã, thị trấn có mạng lưới bưu chính viễn thông và điểm bưu điện văn hóa xã; các trụ sở, công sở, công trình phúc lợi văn hóa, y tế được đầu tư phát triển mạnh¹. Ủy ban nhân dân huyện và các ngành chức năng còn khai thác các nguồn vốn đầu tư, tranh thủ sự giúp đỡ của các ngành cấp trên để lập quy hoạch lưới điện trên địa bàn huyện giai đoạn 2006 - 2010; thực hiện dự án bán điện đến từng hộ dân ở một số xã; cải tạo hệ thống lưới điện ở 4 xã Đồng Liên, Bảo Lý, Nhã Lộng và Thượng Đình... 99,9% số hộ dân đã được dùng điện lưới quốc gia.

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục được Đảng bộ lãnh đạo, đẩy mạnh tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở các bậc học. Đến tháng 9/2005, toàn huyện có 14/67 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 1 trường mầm non, 10 trường tiểu học và 3 trường trung học cơ sở. Chất lượng dạy và học được nâng lên, số học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp được tăng dần qua các năm. Kết quả năm học 2003 - 2004, tỷ lệ học sinh lên lớp và thi đỗ tốt nghiệp ở các bậc học phổ thông đều đạt và vượt chỉ tiêu. Năm học 2004 - 2005, số học sinh đến trường ở bậc học mầm non vượt chỉ tiêu 3,585, bậc tiểu học vượt 1% so với năm học

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXIV.

trước. Tháng 10/2003, Phú Bình được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Đội ngũ giáo viên tiểu học được chuẩn hóa đạt 99,6%, giáo viên trung học cơ sở được chuẩn hóa đạt 97%.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe và khám, chữa bệnh cho nhân dân có chuyển biến tích cực. Năm 2004, các cơ sở y tế trong huyện đã khám và chữa bệnh được trên 53.370 lượt người. Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/HU của Huyện ủy khóa XXIII về *“Tăng cường chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân”*, ngành Y tế huyện đã tăng cường cho mỗi trạm y tế xã từ 1 đến 2 bác sĩ, 100% các xóm, tổ dân phố đã có nhân viên y tế thôn, bản. Trạm y tế các xã Kha Sơn, Đồng Liên, Bảo Lý, Lương Phú đã được củng cố, xây dựng và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị khám và chữa bệnh, phấn đấu để ngành Y tế công nhận đạt chuẩn quốc gia vào cuối năm 2005. Đến năm 2005, 100% các xã, thị trấn đã có trạm y tế và có bác sĩ công tác tại trạm, hệ thống y tế thôn, xóm hoạt động đều. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đã thực sự đi vào cuộc sống, chỉ tiêu giảm tỷ suất sinh thô trong các năm đều đạt và vượt kế hoạch.

Ngày 28/9/2001, Huyện ủy Phú Bình ra Nghị quyết số 08-NQ/HU về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ với việc xây dựng đời sống văn hóa, thực hành tiết kiệm trên địa bàn huyện Phú Bình 5 năm (2001 - 2005)”*. Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* trong những năm 2001 - 2005 đã đi vào chiều sâu và đem lại hiệu quả thiết thực. Đến tháng 9/2005, toàn huyện có 65 khu dân cư đạt chuẩn văn hóa (trong đó có 5 xóm giữ vững danh hiệu làng văn hóa cấp tỉnh), 76 khu dân cư đạt danh hiệu khu dân cư tiên tiến, 84 cơ quan đạt danh hiệu cơ quan văn hóa, 22.892 gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn

hóa. Toàn huyện có 272/315 xóm có nhà văn hóa (đạt 83%)¹. Ý thức xây dựng nếp sống văn hóa mới và thực hành tiết kiệm trong cán bộ, đảng viên và nhân dân đã có nhiều chuyển biến tích cực. Các hoạt động xã hội như giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho nông dân, xóa đói giảm nghèo, giải quyết chính sách xã hội, từ thiện nhân đạo đã được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thường xuyên quan tâm và chăm lo. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 15,66% (năm 2001) xuống còn 2,26% (năm 2005), giải quyết việc làm cho 6.320 lao động.

Trước tình hình các thế lực thù địch trong và ngoài nước tăng cường các hoạt động chống phá sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng bộ huyện Phú Bình đã thường xuyên chăm lo lãnh đạo xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân kết hợp với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững mạnh, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn.

Lực lượng vũ trang địa phương thường xuyên được củng cố, kiện toàn tổ chức, có số lượng hợp lý và chất lượng ngày càng được nâng cao. Từ năm 2003, thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên”*, hầu hết các đồng chí bí thư đảng ủy đều trực tiếp làm chính trị viên cơ quan quân sự xã, thị trấn hoặc ban chỉ huy tự vệ cơ quan, đơn vị. Các cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở đã nắm chắc và chỉ đạo lực lượng vũ trang địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, góp phần làm tốt công tác phòng chống *“Diễn biến hòa bình”*, bạo loạn lật đổ, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXIV.

Để không ngừng nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng - quân sự địa phương, từ năm 2001, Đảng bộ huyện đã tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ ở cơ sở. Nhờ được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự ở cơ sở có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 2003, cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang trong huyện đã thực hiện tốt cuộc diễn tập phòng thủ khu vực. Năm 2004, Đảng bộ lãnh đạo các cơ sở triển khai thắng lợi cuộc diễn tập phòng thủ tác chiến, trị an.

Hàng năm, lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện. Trong các đợt tuyển quân, Phú Bình luôn đạt 100% các chỉ tiêu cả về số lượng và chất lượng. Công tác nắm nguồn, quản lý và huấn luyện quân dự bị động viên được các cấp ủy trong Đảng bộ lãnh đạo chặt chẽ. Năm 2004, huyện Phú Bình đã hoàn thành tốt nhiệm vụ động viên 2.170 cán bộ, chiến sĩ quân dự bị động viên giao cho các đơn vị huấn luyện.

Lực lượng công an huyện thường xuyên được củng cố, kiện toàn đủ số lượng và không ngừng nâng cao chất lượng, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Ngày 7/10/2002, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Chỉ thị số 06-CT/HU về việc *“Phòng, chống thâm nhập của tà đạo chân không tại huyện”*. Thực hiện Chỉ thị, lực lượng công an huyện đã có nhiều cố gắng trong công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức nhân dân chống lại sự thâm nhập của tà đạo. Đến cuối tháng 12/2002, trên địa bàn huyện không còn hoạt động của tà đạo. Năm 2003, Huyện ủy đã lãnh đạo lực lượng công an tăng cường mở nhiều đợt cao điểm, tấn công truy quét các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chỉ đạo tốt

cuộc diễn tập phòng thủ khu vực kết hợp với việc giải quyết các vấn đề bức xúc trên địa bàn (tháo dỡ lều, quán xây dựng trái phép, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, truy quét các tệ nạn ma túy, mại dâm...). Các hoạt động truyền đạo, nhập cảnh trái phép, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, mê tín dị đoan và các đối tượng hình sự được quản lý, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ. Công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền được triển khai thực hiện tốt. Công tác phòng, chống tệ nạn ma túy và tệ nạn xã hội trên địa bàn theo Nghị quyết số 15-NQ/HU của Huyện ủy đạt được những kết quả nhất định. Năm 2004, các cơ quan, ban ngành chức năng của huyện đã tổ chức được 281 buổi tuyên truyền phòng, chống các tệ nạn xã hội cho 65.000 lượt người nghe. Nhờ đó, các vụ phạm pháp hình sự xảy ra trên địa bàn được kịp thời ngăn chặn, an ninh chính trị được giữ vững, không có vụ việc phạm pháp hình sự lớn hoặc phức tạp xảy ra. Số vụ vi phạm pháp luật xảy ra trên địa bàn huyện giảm từ 128 vụ (năm 2003) xuống còn 121 vụ (năm 2004); số đối tượng nghiện ma túy giảm từ 530 người (năm 2003) xuống còn 498 người (năm 2004).

Các cơ quan khối nội chính đã thực hiện công tác điều tra, truy tố, xử lý, xét xử kịp thời, đúng quy định; giải quyết dứt điểm các đơn, thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn, thường xuyên duy trì việc tiếp dân, không để các vụ việc tồn đọng vượt cấp kéo dài; công tác điều tra, khởi tố, xét xử các vụ án đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đúng người, đúng tội, không có trường hợp oan sai. Năm 2004, ngành nội chính đã thụ lý được 65 vụ án với 86 bị can.

Thực hiện Chỉ thị 22 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 13 của Chính phủ về “*Đảm bảo trật tự an toàn giao thông*”, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo ngăn chặn và giảm

dẫn được tai nạn giao thông trên địa bàn; ý thức chấp hành luật lệ giao thông của quần chúng nhân dân và các đối tượng tham gia giao thông đã có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 2004, số vụ tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn huyện giảm được 37% so với năm 2003.

Trải qua gần 20 năm lãnh đạo cán bộ và nhân dân các dân tộc thực hiện đường lối đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của Đảng trên địa bàn huyện (1986 - 2005), Đảng bộ Phú Bình đã giành được nhiều thành tựu to lớn. Kinh tế nông nghiệp phát triển mạnh, đáp ứng tốt các nhu cầu về lương thực, thực phẩm của nhân dân; sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực; tỷ trọng ngành Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Dịch vụ và xây dựng cơ bản trong cơ cấu kinh tế của huyện đều tăng dần qua từng năm. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện luôn được giữ vững và ổn định. Đời sống của cán bộ và nhân dân trong huyện từng bước được cải thiện; số hộ nghèo từ 20% trong những năm cuối thập kỷ 90 (thế kỷ XX) giảm xuống còn 15,66% (năm 2001) và đến năm 2005 chỉ còn 2,26%. Trong huyện không còn hộ đói, thu nhập bình quân đầu người toàn huyện năm 2004 đã vượt chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII đề ra cho năm 2005 là 4,3%.

Bên cạnh những thành tựu trên, công tác lãnh đạo của Đảng bộ cũng còn nhiều hạn chế, khuyết điểm: *“Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm so với yêu cầu đặt ra. Trong các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thu hút đầu tư, khai thác nguồn lực từ đất còn thiếu các giải pháp mang tính chiến lược và đột phá. Việc chuyển dịch cơ cấu trong nội ngành Nông nghiệp và nâng cao giá trị sản xuất trên một số đơn vị diện tích đất canh tác còn chậm và chưa*

đạt yêu cầu; hiệu lực quản lý Nhà nước ở một số ngành, một số lĩnh vực còn chưa cao; có lúc, có nơi còn buông lỏng quản lý sử dụng đất đai, xây dựng cơ bản, lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Các tệ nạn buôn bán, sử dụng chất ma túy, cờ bạc, số đề, tai nạn giao thông chưa giảm...”¹.

III. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV (2005 - 2010)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 36-CT/TU ngày 15/2/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, ngày 21/3/2005, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 15-CT/HU về tổ chức đại hội các chi bộ, đảng bộ cơ sở và Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIV. Quán triệt sâu sắc nội dung Chỉ thị 15, toàn bộ 62 chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy Phú Bình đã tổ chức đại hội; thảo luận, tham gia đóng góp được 3.254 ý kiến vào dự thảo các văn kiện của Trung ương trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng.

Được sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, từ ngày 11 đến ngày 13/10/2005, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình khóa XXIII tổ chức Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2005 - 2010) với sự tham dự của 206 đại biểu. Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội thảo luận, nhất trí thông qua Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXIII và Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), khóa VIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hành

1. Báo cáo số 130-BC/HU ngày 27/6/2005 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình.

tiết kiệm, chống lãng phí. Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát cho nhiệm kỳ 2005 - 2010 như sau: “*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, khai thác có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh; tạo sự phát triển nhanh, sớm đưa huyện Phú Bình thoát khỏi kinh tế thuần nông*”¹.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXIV gồm 35 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 10 đồng chí: Ngô Quang Khải, Nguyễn Văn Mùi, Vũ Đức Đài, Hoàng Thanh Giao, Lê Xuân Hoàn, Nguyễn Văn Tuấn, Lê Huy Tuấn, Nguyễn Đăng Tám, Nguyễn Tuấn Phương, Đinh Hồng Thanh. Đồng chí Ngô Quang Khải được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Văn Mùi được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy².

Sau Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân huyện Phú Bình bước vào thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết với quyết tâm và niềm tin cao độ, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đã đề ra trong 5 năm (2005 - 2010).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã xây dựng 24 nghị quyết, 21 chương trình, đề án phù hợp với thực tiễn địa phương. Nhận định đúng những thuận lợi, thời cơ cũng như khó khăn, thách thức, Đảng bộ huyện Phú Bình đã lãnh đạo nhân dân thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV đạt được những kết quả quan trọng. Trong giai đoạn 2005 - 2010, tốc độ tăng trưởng kinh

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIV.

2. Theo Quyết định số 1369-QĐ/TU ngày 3/11/2005 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình khóa XXIV (nhiệm kỳ 2005 - 2010).

tế bình quân hàng năm đạt 11,11%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội từ 1,11 - 2,11%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2009 đạt 8,2 triệu đồng/người/năm, vượt 2,2 triệu đồng so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng ngành Công nghiệp - Xây dựng và Dịch vụ. Năm 2010, tỷ trọng Công nghiệp - Xây dựng chiếm 19,7% (tăng 0,7% so với chỉ tiêu Đại hội đề ra), Dịch vụ chiếm 28% (tăng 1% so với chỉ tiêu Đại hội), Nông - Lâm nghiệp và Thủy sản chiếm 52,3%¹.

Trong sản xuất nông nghiệp, ngành trồng trọt bước đầu chuyển sang hướng sản xuất hàng hóa, nổi bật là hoạt động đầu tư phát triển thương hiệu cho một số sản phẩm nông nghiệp như lúa nếp Thầu Dầu. Huyện ủy lãnh đạo chính quyền thực hiện tốt các đề án phát triển nông nghiệp. Năm 2008, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Phú Bình phối hợp với các cơ quan chuyên môn xây dựng và thực hiện Dự án chọn lọc, cải tạo giống lúa nếp Thầu Dầu nhằm chọn ra giống lúa nguyên chủng nhất giữ được những đặc trưng cơ bản của gạo nếp Thầu Dầu.

Với những ưu điểm vượt trội (cho năng suất và chất lượng cao, chống chịu thời tiết, khả năng kháng sâu bệnh tốt), các giống lúa lai (Việt lai 20)... được đưa vào thay thế các giống lúa cho năng suất thấp. Nhờ áp dụng tốt các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, sản lượng thóc toàn huyện năm 2010 đạt 60.054 tấn, tăng 2.904 tấn so với năm 2005. Năng suất lúa tăng từ 44 tạ/ha (năm 2005) lên 47,6 tạ/ha (năm 2010)². Nếu

1. Báo cáo số 01-BC/HU ngày 30/8/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về kết quả Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

2. Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2002 - 2008.

Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2010 - 2016.

như năm 2005, năng suất lúa huyện Phú Bình chỉ đứng thứ 7 toàn tỉnh thì năm 2010, năng suất lúa của huyện đã vươn lên vị trí thứ 4 toàn tỉnh (đứng sau các huyện Đại Từ, Phú Lương và Phổ Yên)¹. Đây là thành tích đáng ghi nhận trong hoạt động sản xuất nông nghiệp của huyện trong những năm 2005 - 2010.

Từ năm 2005 đến năm 2010, huyện Phú Bình tiếp tục phát huy thế mạnh về đất vườn đồi để phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả, đồng thời tiến hành chuyển đổi rừng kém hiệu quả sang trồng rừng có giá trị kinh tế cao. Lĩnh vực lâm nghiệp được quan tâm đúng mức, huyện triển khai nhiều dự án, chương trình trồng và chăm sóc rừng. Quán triệt nội dung Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg ngày 16/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc “*Tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển rừng*”, Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 3/3/2006 của Chính phủ về “*Thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng*” và Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 26/3/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng*”, Huyện ủy lãnh đạo các ban, ngành và đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân trong huyện nâng cao ý thức bảo vệ và phát triển rừng. Năm 2010, diện tích trồng rừng tập trung đạt 224ha, nâng tỷ lệ độ che phủ rừng lên 24,8%². Diện tích cây công nghiệp gần ngày luôn đạt trên 1.600ha, có năm lên tới trên 1.900ha (năm 2005: 1.874ha, năm 2006: 1.691ha, năm 2007:

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2008*, Thái Nguyên, 2009, tr.120.

Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2013*, Thái Nguyên, 2014, tr.163.

2. Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2010 - 2016*.

Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 28/2/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình về tổng kết công tác của Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2004 - 2011.

1.634ha, năm 2008: 1.938ha, năm 2009: 1.781ha, năm 2010: 1.804ha). Trong đó, cây lạc được gieo trồng trên diện tích lớn, chiếm từ 70% đến 80% diện tích cây công nghiệp ngắn ngày. Trong 5 năm (2005 - 2010), huyện Phú Bình đều đứng đầu tỉnh về diện tích và sản lượng lạc.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi tiếp tục phát triển với hướng chính là cải tạo, chọn lọc, thay đổi cơ cấu giống, đẩy mạnh chăn nuôi theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp và chăn nuôi theo mô hình trang trại, gia trại. Các hộ gia đình được tạo điều kiện vay vốn để xây dựng và phát triển mô hình chăn nuôi trang trại, gia trại. Năm 2008, huyện Phú Bình đứng đầu toàn tỉnh về số lượng trang trại chăn nuôi (76 trang trại)¹. Nhiều giống vật nuôi có năng suất, chất lượng cao được đưa vào chăn nuôi như lợn hướng nạc; gà đồi, gà ri; trâu, bò lấy thịt... góp phần nâng cao giá trị sản phẩm. Bên cạnh các mô hình chăn nuôi gà, lợn, trâu, bò, một số hộ trên địa bàn huyện phát triển thêm mô hình chăn nuôi hươu với sự giúp đỡ của Hội làm vườn huyện Phú Bình. Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật như sử dụng công nghệ sinh học, thụ tinh nhân tạo cho đàn gia súc trong chăn nuôi ngày càng phổ biến. Trong giai đoạn này, huyện duy trì 4 hợp tác xã chăn nuôi, dịch vụ chăn nuôi tại các xã Úc Kỳ, Nhã Lộng, Tân Đức và Nga My.

Các hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng các thành tựu khoa học trong sản xuất được đẩy mạnh. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trạm Khuyến nông cùng Hội Nông dân huyện phối hợp, tổ chức nhiều lớp tập huấn khoa học kỹ thuật cho các hộ nông dân trên địa bàn

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2008*, Thái Nguyên, 2009, tr.114.

tham gia học tập, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi. Công tác phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi được các cấp ủy đảng và chính quyền xã, thị trấn triển khai, thực hiện đúng kế hoạch.

Số lượng đàn gia súc, gia cầm có sự biến động qua các năm. Từ năm 2005 đến năm 2006, đàn trâu tăng từ 11.875 con lên 11.979 con. Năm 2007, đàn trâu trong huyện giảm còn 11.345 con. Những năm 2007 - 2010, số lượng đàn trâu tăng lên, đến năm 2010, toàn huyện có 13.589 con trâu. Số lượng đàn bò tăng liên tục từ 15.119 con (năm 2005) lên 18.631 con (năm 2006), 18.971 con (năm 2007). Trong 3 năm (2007 - 2009), đàn bò giảm đáng kể từ 18.971 con (năm 2007) xuống 18.108 con (năm 2008), 16.442 con (năm 2009). Tuy nhiên, sang năm 2010, số lượng đàn bò đã tăng lên 17.356 con. Trong giai đoạn 2005 - 2010, số lượng đàn lợn tăng liên tục qua các năm, từ 107.737 con lên 134.557 con. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2010 đạt 15.434 tấn, gấp 1,67 lần so với năm 2005. Trong 2 năm (2005 - 2006), đàn gia cầm giảm 291.708 con. Tuy nhiên, từ năm 2006 đến năm 2010, đàn gia cầm có xu hướng tăng; năm 2010, đàn gia cầm có 1.678.449 con, tăng gấp 1,6 lần so với năm 2006¹.

Chăn nuôi thủy sản được khuyến khích đầu tư theo hướng thâm canh và bán thâm canh. Trong giai đoạn 2005 - 2010, huyện đã phối hợp với Trung tâm Thủy sản tỉnh Thái Nguyên tổ chức nhiều lớp đào tạo, tập huấn về kỹ thuật nuôi trồng thủy sản cho các hộ nông dân trong huyện. Thông qua đó, người nông dân nắm bắt được kỹ thuật cơ bản về nuôi trồng thủy

1. Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2002 - 2008*.

Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2010 - 2016*.

sản. Từ năm 2005, phong trào nuôi cá ruộng phát triển, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người nông dân. Các giống cá có năng suất, chất lượng cao như chép lai, diêu hồng, trắm đen... được đưa vào nuôi trên diện tích mặt nước lớn. Do vậy, diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản trong 5 năm (2005 - 2010) mặc dù giảm từ 491ha xuống 465ha nhưng sản lượng thủy sản năm 2010 vẫn tăng gấp 4,58 lần so với năm 2005; trong đó, sản lượng cá tăng mạnh nhất, từ 328 tấn (năm 2005) lên 1.594 tấn (năm 2010)¹.

Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV xác định cần nhanh chóng chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng ngành Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp, phấn đấu đưa ngành này trên địa bàn phát triển mạnh mẽ. Thực hiện chủ trương trên, huyện tăng cường phối hợp với huyện Phổ Yên đẩy nhanh tiến độ quy hoạch Khu Công nghiệp Đầm Thụy, đôn đốc các đơn vị tư vấn hoàn thiện quy hoạch chi tiết, tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư; bước đầu thu hút Công ty Liên doanh kim loại màu Việt Bắc vào đầu tư phát triển sản xuất.

Năm 2006, Huyện ủy đề ra Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn huyện giai đoạn 2006 - 2010. Sau 5 năm thực hiện, ngành Công nghiệp của huyện đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 14,9%/năm, giá trị sản xuất công nghiệp tăng gấp đôi, từ 16 tỷ đồng (năm 2006) lên 32 tỷ đồng (năm 2010)². Các khu, cụm công nghiệp trên

1. Theo Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2002 - 2008*: Sản lượng thủy sản năm 2005 đạt 360 tấn.

Theo Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2010 - 2016*: Sản lượng thủy sản năm 2010 đạt 1.649 tấn.

2. *Chương trình số 09-CTr/HU ngày 25/9/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - làng nghề huyện Phú Bình giai đoạn 2011 - 2015*, tr.1.

địa bàn (Cụm Công nghiệp Diêm Thụy, Cụm Công nghiệp Kha Sơn) được quy hoạch chi tiết nhằm thu hút các nguồn vốn đầu tư. Đến năm 2010 đã có 3 doanh nghiệp đầu tư, ổn định sản xuất và cung cấp sản phẩm, hàng hóa ra thị trường, đó là: Công ty Liên doanh kim loại màu Việt Bắc (vốn đầu tư 167,3 tỷ đồng), Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (vốn đầu tư 274 tỷ đồng), Công ty Cổ phần may Thành Hưng (vốn đầu tư 2 tỷ đồng). Đây là mốc thời gian đánh dấu bước phát triển về công nghiệp trên địa bàn huyện.

Với quyết tâm phát triển công nghiệp trên địa bàn Phú Bình, ngày 22/1/2010, Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với Sở Kế hoạch - Đầu tư, Công ty Cổ phần Châu Á Thái Bình Dương và Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Yên Bình tổ chức Hội thảo Xúc tiến đầu tư vào huyện Phú Bình với sự tham dự của 363 đại biểu đại diện cho 255 tổ chức, cơ quan, đơn vị và nhà đầu tư. Hội thảo được tổ chức nhằm thu hút các dự án đầu tư trực tiếp vào địa bàn huyện, từ đó thúc đẩy sự tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đưa ngành Công nghiệp huyện phát triển nhanh và bền vững. Tại Hội thảo, 3 dự án được trao giấy chứng nhận và chấp thuận đầu tư, 6 doanh nghiệp ký cam kết đầu tư thực hiện 7 dự án trên địa bàn huyện, tổng số vốn đăng ký đầu tư 12.120 tỷ đồng¹. Một số nhà đầu tư tiêu biểu là Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuất nhập khẩu Quốc tế (ECI), Công ty Cổ phần tư vấn chuyển giao công nghệ quốc tế (ICT)... Sự kiện xúc tiến đầu tư này đã tạo nên bước ngoặt quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế nói chung, công nghiệp nói riêng trên địa bàn huyện

1. Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 28/2/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình về tổng kết công tác của Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2004 - 2011.

trong những năm tới. Nếu như năm 2005, chỉ số phát triển công nghiệp của huyện Phú Bình chỉ đứng thứ 9 trong toàn tỉnh Thái Nguyên (108,4%) thì năm 2010, chỉ số phát triển công nghiệp của huyện đã vươn lên thứ 2 toàn tỉnh (175,9%)¹. Với những kết quả khả quan, ngành Công nghiệp huyện ngày càng phát triển. Năm 2010, huyện Phú Bình cơ bản thoát khỏi thế thuần nông trong kinh tế.

Song song với phát triển công nghiệp, huyện luôn khuyến khích ưu tiên phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề. Huyện ủy tập trung lãnh đạo các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, Ngân hàng Chính sách Xã hội cùng các tổ chức đoàn thể tạo điều kiện thuận lợi giúp các hộ gia đình vay vốn, mở rộng hoạt động kinh doanh. Tính đến cuối năm 2010, toàn huyện có 1.618 cơ sở sản xuất công nghiệp cá thể; trong đó có 18 cơ sở thuộc ngành Công nghiệp khai thác và 1.600 cơ sở thuộc ngành Công nghiệp chế biến²; giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp đạt 24 tỷ đồng. Thời điểm này, trên địa bàn huyện có 35 làng nghề và 32 điểm tiểu thủ công nghiệp; trong đó có 3 làng nghề được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận: Làng nghề mây tre đan Ngọc Lý (xã Tân Đức), Làng nghề mộc mỹ nghệ Phương Độ (xã Xuân Phương), Làng nghề mộc mỹ nghệ Phú Lâm (xã Kha Sơn). Mỗi làng nghề thu hút từ 300 đến 350 lao động, góp phần tăng thêm nguồn thu nhập cho lao động địa phương³. Nhận thấy phát triển làng nghề là hướng đi tích cực để đẩy mạnh quá trình công nghiệp

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2013*, Thái Nguyên, 2014, tr.221.

2. Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2010 - 2016*.

3. Chương trình số 09-Ctr/HU ngày 25/9/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - làng nghề huyện Phú Bình giai đoạn 2011 - 2015, tr.3.

hóa trên địa bàn, huyện nhanh chóng xây dựng quy hoạch các làng nghề thủ công mỹ nghệ ở các xã Tân Đức và Kha Sơn. Tuy có bước phát triển mới nhưng sản xuất tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện tăng trưởng chưa mạnh, chưa phát huy tốt tiềm năng, thế mạnh của huyện. Các mô hình sản xuất còn nhỏ lẻ, chủ yếu là các ngành sản xuất gạch, đồ mộc dân dụng, cơ khí... Chất lượng sản phẩm, hàng hóa còn thấp, sức cạnh tranh trên thị trường không cao.

Công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực thương mại, dịch vụ được tăng cường. Các cửa hàng kinh doanh, hàng hóa lưu thông trên địa bàn được kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ nhằm ngăn chặn tình trạng hàng cấm, hàng giả xuất hiện trên thị trường tiêu dùng. Từ đầu năm 2006, giá cả một số mặt hàng (xăng dầu, vật tư nông nghiệp, thực phẩm, hàng tiêu dùng...) tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân các dân tộc trong huyện.

Hoạt động thu, chi ngân sách trên địa bàn được thực hiện theo đúng quy định và Luật Ngân sách Nhà nước, đáp ứng được yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện tăng cường công tác quản lý, đôn đốc chống thất thu, công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo công tác thu, chi được thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Bình quân mỗi năm, thu ngân sách tăng 31% (vượt 14% so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra). Năm 2010, thu ngân sách toàn huyện đạt 30,097 tỷ đồng (gấp hơn 3 lần so với năm 2005), chi ngân sách 177,998 tỷ đồng (gấp 2,3 lần so với năm 2005)¹. Thu ngân sách tăng cao so với đầu nhiệm kỳ do tập

1. Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2002 - 2008*.

Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2010 - 2016*.

trung khai thác nguồn thu từ đất (khu dân cư số 1) và hoạt động dịch vụ, thương mại.

Để thực hiện việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nhất là chuyển dịch kinh tế nông nghiệp, Huyện ủy đặc biệt chú trọng đến công tác xây dựng cơ sở hạ tầng. Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong giai đoạn 2005 - 2010 lên đến 520 tỷ đồng; trong đó, ngân sách Nhà nước đầu tư 450 tỷ đồng, nhân dân trong huyện đóng góp 50 tỷ đồng và vốn doanh nghiệp đầu tư là 20 tỷ đồng.

Công tác quy hoạch đô thị, đất đai được Huyện ủy quan tâm, chính quyền các cấp chỉ đạo thực hiện hiệu quả. Phương án quy hoạch thị trấn Hương Sơn và các khu công nghiệp trên địa bàn được xây dựng chi tiết. Trong 5 năm (2005 - 2010), huyện tiến hành quy hoạch Cụm Công nghiệp Điềm Thụy, Cụm Công nghiệp Kha Sơn; quy hoạch đường nối Quốc lộ 37 với Quốc lộ 3 mới nhằm rút ngắn khoảng cách từ Thái Nguyên đi Hà Nội.

Trong giai đoạn 2005 - 2010, Huyện ủy lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp tục phối hợp với các sở, ngành của tỉnh hoàn thiện công tác quy hoạch Khu Công nghiệp Điềm Thụy, Cụm Công nghiệp Kha Sơn, đồng thời chỉ đạo hoàn thiện và trình phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và cấp xã theo đúng quy định, làm cơ sở để thu hút đầu tư giải phóng mặt bằng các công trình dự án trên địa bàn; chỉ đạo thực hiện tốt 2 kỳ kiểm kê đất đai năm 2005 và năm 2010 góp phần vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong nhiệm kỳ, các cấp, các ngành đã chủ động, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn huyện, đặc biệt là các

dự án: tuyến đường Cầu Ca - Hà Châu, Nhà máy may TNG, Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, Khu Công nghiệp Diêm Thụy... Đây là những dự án trọng điểm, tạo đà cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong những năm tiếp theo. Quá trình triển khai, tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng được đại bộ phận nhân dân ủng hộ. Để ổn định cuộc sống cho nhân dân sau khi bị thu hồi đất tại các dự án, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân và Hội đồng Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện tiếp tục bổ sung quy hoạch các khu tái định cư (khu dân cư số 1, khu dân cư TNG). Công tác kê khai, kiểm đếm đảm bảo các nguyên tắc công khai, dân chủ, theo đúng quy định của Nhà nước.

Trước năm 2005, hoạt động giao thương của huyện với các vùng lân cận gặp nhiều khó khăn do hệ thống giao thông chưa hoàn thiện. Do vậy, từ đầu nhiệm kỳ, Huyện ủy đã lãnh đạo các ban, ngành chức năng tăng cường quy hoạch, xây dựng hệ thống giao thông. Ngày 5/11/2004, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 11-CT/HU về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giao thông nông thôn trên địa bàn huyện”*. Nhiều tuyến đường liên thôn, liên xã trong huyện được bê tông hóa, cứng hóa, giúp cho việc đi lại của nhân dân thuận tiện hơn, đồng thời góp phần thúc đẩy các hoạt động giao lưu kinh tế, văn hóa phát triển. Hệ thống đường giao thông nông thôn được bảo dưỡng, sửa chữa. Dự án nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 37 với chiều dài 19km và tuyến đường Diêm Thụy - Sông Công được hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2009. Năm 2010, toàn huyện bê tông hóa được 121km đường giao thông liên thôn, liên xã. Việc nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 37 góp phần thúc đẩy giao lưu kinh tế - văn hóa với các địa phương trong và ngoài tỉnh, thu hút đầu tư vào địa bàn huyện, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp, dịch vụ.

Hệ thống các công trình thủy lợi, kênh mương nội đồng trên địa bàn huyện được đầu tư, xây dựng, góp phần phục vụ đắc lực cho sản xuất nông nghiệp. Cấp ủy đảng, chính quyền các xã, thị trấn làm tốt công tác quản lý, khai thác các công trình thủy lợi; tăng cường giám sát thi công các công trình thủy lợi thuộc các chương trình, dự án nhằm đảm bảo hệ thống nước tưới tiêu như cụm hồ Cầu Cong - Bờ La, đập Kim Đĩnh (xã Tân Kim), đập Trại Gạo (xã Tân Hòa)... Năm 2005, toàn huyện có 155,695km kênh mương nội đồng được kiên cố hóa, đến năm 2010 tăng lên 160,9km, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Nhờ có hệ thống kênh mương kiên cố, các cánh đồng lúa trên địa bàn huyện đều được đảm bảo về nguồn nước tưới khi bước vào mỗi mùa vụ. Công tác phòng chống bão, lụt được quan tâm đúng mức, hệ thống đê sông Cầu được kiểm tra thường xuyên.

Công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện cũng đã được cấp ủy và chính quyền huyện Phú Bình quan tâm, năm 2005, huyện đã tiến hành khởi công xây dựng bãi tập kết, xử lý rác thải của huyện tại thị trấn Hương Sơn phục vụ công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn.

Với phương châm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, nền tảng và động lực thúc đẩy sự phát triển của các lĩnh vực khác. Vì vậy, trong giai đoạn 2005 - 2010, huyện tiếp tục phát triển công tác giáo dục theo hướng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng công tác xã hội hóa giáo dục và kiên cố hóa cơ sở vật chất trường lớp học, đẩy mạnh hoạt động khuyến học. Nhờ đó, công tác giáo dục và đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực. Chất lượng dạy và học trên địa bàn ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông qua các năm học luôn đạt trên 95%.

Hệ thống trường học, lớp học được đầu tư về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học. Đến năm 2010, các xã, thị trấn trong huyện đều có ít nhất một trường học có nhà cao tầng, cơ bản hoàn thành chương trình xóa phòng học tạm tại các trường học; toàn huyện có 118 phòng học kiên cố¹. Số trường học trên địa bàn huyện tăng từ 65 trường² (năm 2005) lên 66 trường³ (năm 2007).

Huyện ủy lãnh đạo các cấp ủy đảng, chính quyền xây dựng trường chuẩn quốc gia; thành lập trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, thị trấn. Năm 2005, số trường đạt chuẩn quốc gia trong toàn huyện là 17 trường (1 trường mầm non, 13 trường tiểu học, 3 trường trung học cơ sở). Đến năm 2010, trên địa bàn huyện có 35 trường đạt chuẩn quốc gia⁴. Trung tâm học tập cộng đồng được thành lập ở 100% xã, thị trấn trong huyện, tạo điều kiện cho nhân dân có cơ hội học tập, nâng cao hiểu biết, năng lực sản xuất và cải thiện chất lượng cuộc sống.

Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập có bước phát triển mới, thu hút được sự quan tâm của nhân dân địa phương. Hội Khuyến học các xã, thị trấn tiếp tục duy trì và hoạt động hiệu quả. Với những nỗ lực của các cấp, các ngành tại địa phương, năm 2005, 21 xã, thị trấn đều có Hội Khuyến học; 93 cơ quan, trường học trong huyện đều thành lập được Ban Khuyến học (đối với cơ quan), Chi hội khuyến

1. Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2009 - 2013*.

2. Bao gồm: 21 trường mầm non, 21 trường tiểu học, 21 trường trung học cơ sở, 2 trường trung học phổ thông.

3. Tháng 9/2007, Trường THPT Diêm Thụy được thành lập, nâng tổng số trường THPT trên địa bàn huyện lên 3 trường.

4. Báo cáo số 01-BC/HU ngày 30/8/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về kết quả Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

học (đối với trường học)¹. Hội Khuyến học từ huyện đến cơ sở nghiêm túc thực hiện công tác khuyến học theo tinh thần Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập”* và Chỉ thị số 02/2008/CT-TTg ngày 8/1/2008 của Thủ tướng Chính phủ về *“Đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập”*. Phong trào thi đua xây dựng *“Gia đình hiếu học”*, *“Dòng họ học tập”* ở các xã, thị trấn được khơi dậy và đẩy mạnh, phát huy truyền thống hiếu học của nhân dân trong huyện.

Nhằm góp phần thực hiện chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Hội Cựu giáo chức huyện Phú Bình được thành lập. Đến năm 2006, hầu hết các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều thành lập được Hội Cựu giáo chức. Hội có nhiều đề xuất, đóng góp và hoạt động thiết thực giúp đỡ phong trào giáo dục và đào tạo ở địa phương phát triển vững chắc.

Tiếp tục quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) *“Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”*, công tác quản lý Nhà nước về bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử được các cấp ủy đảng và chính quyền chú trọng. Trong giai đoạn 2005 - 2010, huyện tôn tạo, tu bổ di tích tại các xã Diêm Thụy, Kha Sơn, Tân Đức và thị trấn Hương Sơn; 23 di tích trên địa bàn huyện được công nhận là Di tích Lịch sử văn hóa cấp tỉnh, 1 di tích được công nhận là Di tích quốc gia. Cụm di tích đình - đền - chùa Cầu Muối (xã Tân Thành)

1. Báo cáo số 10-BC/HU ngày 23/12/2005 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2005.

là một trong những di tích tiêu biểu được xếp hạng cấp tỉnh¹. Lễ hội đình - đền - chùa Cầu Muối được tổ chức hằng năm với quy mô lớn hơn trước. Di tích duy nhất được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng quốc gia trong giai đoạn 2005 - 2010 là đình Đông (xã Tân Đức)².

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được triển khai sâu rộng bằng nhiều hình thức phong phú, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, tham gia, thu được nhiều kết quả thiết thực. Phong trào thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội được thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát triển mạnh từ huyện tới cơ sở, đã làm phong phú hơn đời sống văn hóa, tinh thần của xã hội, góp phần quan trọng vào quá trình đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội. Tại “Ngày hội văn hóa các dân tộc tỉnh Thái Nguyên năm 2007” diễn ra tại Định Hóa, đội văn nghệ quần chúng huyện Phú Bình đạt giải Vàng toàn đoàn cùng nhiều giải Vàng, giải Bạc cá nhân. Phong trào thể dục thể thao phát triển rộng khắp trong quần chúng nhân dân theo tinh thần Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 23/10/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Phát triển thể dục thể thao đến năm 2010” và Quyết định số 100/2005/QĐ-TTg ngày 10/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ về “Phê duyệt chương trình phát triển thể dục thể thao ở xã, phường, thị trấn đến năm 2010”. Theo số liệu thống kê, năm 2009, toàn huyện có 22% dân số tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, 20% hộ được công nhận

1. Theo Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 27/1/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

2. Theo Quyết định số 04/2006/QĐ-BVHTT ngày 17/1/2006 của Bộ Văn hóa Thông tin.

là “Gia đình thể thao”; trên 30 câu lạc bộ thể dục thể thao hoạt động. Hằng năm, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều tổ chức các giải thi đấu thể thao, thu hút nhiều vận động viên tham gia. Năm 2005, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh phối hợp với huyện tổ chức Giải vật tự do - dân tộc tỉnh Thái Nguyên. Đoàn vận động viên huyện đã đạt được thành tích cao với 5 giải Nhất, 2 giải Nhì và 3 giải Ba. Tháng 11/2009, huyện tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao lần thứ VI; thu hút 22 đơn vị với trên 1.000 vận động viên tham gia thi đấu. Các vận động viên có thành tích cao được tuyển chọn vào đội tuyển cấp huyện tham gia thi đấu tại Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh.

Các hoạt động truyền thanh, truyền hình không ngừng được đẩy mạnh, đáp ứng nhu cầu về cung cấp thông tin cho nhân dân. Bên cạnh việc duy trì tiếp âm Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện còn xây dựng các chương trình phát thanh, phục vụ nhu cầu của nhân dân trong huyện. Các cụm loa truyền thanh cơ sở, trang thiết bị của Đài Truyền thanh - Truyền hình được đầu tư nâng cấp, phục vụ tốt công tác thông tin - tuyên truyền. Năm 2010, toàn huyện lắp đặt được 228 cụm loa FM tại các xóm, tổ dân phố¹; phần lớn các hộ gia đình đều được xem truyền hình². Đời sống tinh thần của nhân dân các dân tộc trong huyện được cải thiện rõ rệt.

Chăm sóc sức khỏe cho người dân được các cấp ủy đảng và chính quyền coi là nhiệm vụ quan trọng làm nền tảng cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Hệ thống cơ sở y tế được đầu tư về trang thiết bị khám, chữa bệnh, đội ngũ

1. Báo cáo số 01-BC/HU ngày 30/8/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về kết quả Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

2. Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 28/2/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình về tổng kết công tác của Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2004 - 2011.

y bác sĩ thường xuyên được trau dồi về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm hoàn thành tốt công tác khám, chữa bệnh. Hệ thống y tế cấp huyện gồm 3 đơn vị: Phòng Y tế (thuộc Ủy ban nhân dân huyện quản lý), Trung tâm Y tế huyện và Bệnh viện Đa khoa huyện (thuộc Sở Y tế). Năm 2008, Phòng Y tế huyện chuyển giao quyền quản lý 21 trạm y tế xã, thị trấn cho Trung tâm Y tế huyện. Trong năm 2008, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình được thành lập lại, sau một thời gian sáp nhập vào Phòng Y tế huyện. Năm 2010, trên địa bàn huyện có 25 cơ sở y tế với 228 cán bộ y, dược¹. Các cơ sở y tế từ huyện đến cơ sở đều có nhân viên y tế trực 24/24, đảm bảo khám, chữa bệnh kịp thời cho nhân dân; thực hiện tốt chương trình khám, chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng chính sách xã hội.

Các chương trình y tế quốc gia được tổ chức tốt, công tác phòng chống dịch bệnh đạt hiệu quả cao, hàng năm không có dịch bệnh lớn xảy ra, không có trường hợp tử vong do dịch bệnh. Công tác tiêm vắc-xin phòng chống dịch bệnh cho nhân dân được triển khai rộng khắp trong toàn huyện, đảm bảo an toàn trong tiêm chủng, kết quả tiêm chủng hàng năm đạt trên 90%. Chương trình chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em được thực hiện tốt; nhờ vậy, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng năm 2010 giảm còn 22,1%².

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được chú trọng. Các ban, ngành phối hợp với các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động các hộ gia đình không sinh con thứ 3, thực hiện tốt Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị

1. Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2010 - 2016*.

2. *Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 28/2/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình về tổng kết công tác của Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2004 - 2011*.

(khóa X) về việc “*Tiếp tục đẩy mạnh chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình*” và Chỉ thị số 24-CT/HU ngày 3/3/2009 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

Bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm giữ vị trí quan trọng trong công tác bảo vệ sức khỏe nhân dân; góp phần giảm tỷ lệ mắc bệnh, tăng cường sức lao động, học tập, thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, văn hóa - xã hội và thể hiện nếp sống văn minh. Để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn, ngành Y tế phối hợp với các ban, ngành liên quan thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các cơ sở kinh doanh, chế biến, sử dụng thực phẩm và 7 chợ trong toàn huyện; đồng thời xử lý nghiêm khắc các cơ sở vi phạm.

Trong giai đoạn 2005 - 2010, ngành Y tế huyện tích cực triển khai Đề án xây dựng các xã chuẩn quốc gia về y tế. Tính đến tháng 8/2010, toàn huyện có 17/21 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; 100% các xã, thị trấn đều có bác sĩ và tủ thuốc¹.

Trong giai đoạn 2005 - 2010, Đảng bộ huyện Phú Bình tập trung lãnh đạo thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn, đặc biệt là chính sách đối với hộ nghèo và hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2010 là 15,38%, giảm 12,74% so với năm 2006². Vấn đề định hướng nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn luôn là điều trăn trở đối với các cấp lãnh đạo trong huyện. Xác định nguyên nhân thiếu việc làm của lao động nông thôn chủ yếu là do trình độ

1. Báo cáo số 01-BC/HU ngày 30/8/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về kết quả Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ XXIV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.5.

văn hóa thấp và không được đào tạo nghề, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã đẩy mạnh công tác đào tạo nghề và đa dạng các hình thức đào tạo nghề cho lao động. Hoạt động của Trung tâm dạy nghề huyện Phú Bình được duy trì tốt, góp phần mở ra hướng đi trong việc định hướng và tạo hành trang cho người lao động địa phương. Các ngành nghề được đào tạo đảm bảo đáp ứng nhu cầu của địa phương nói riêng và xã hội nói chung. Trong 5 năm (2005 - 2010), số lao động được tạo việc làm mới trên địa bàn huyện là 13.822 người; trong đó có 942 lao động có thời hạn tại nước ngoài.

Thực hiện Chỉ thị số 18-CT/HU ngày 26/9/2007 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình “Về tiếp tục thực hiện cuộc vận động toàn dân hỗ trợ, giúp đỡ xóa nhà dột nát cho hộ nghèo trên địa bàn”, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án xóa nhà dột nát cho hộ nghèo của huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc từ huyện đến cơ sở tiếp tục triển khai, tuyên truyền nội dung chỉ thị bằng nhiều hình thức thiết thực để đạt kết quả tốt. Trong 5 năm (2005 - 2010), huyện hỗ trợ xóa được 822 ngôi nhà dột nát cho các hộ nghèo trên địa bàn¹.

Thực hiện Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở” và Đề án hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Ban Chỉ đạo 167 của huyện tăng cường kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai, kịp thời phát hiện và giải quyết những vướng mắc; tiếp tục rà soát, bình xét trình tỉnh phê duyệt những trường hợp trong diện được hỗ trợ.

Hoạt động đền ơn đáp nghĩa được thực hiện có hiệu quả theo Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg ngày 5/7/2004 của Thủ

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ XXIV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.5-6.

tướng Chính phủ “Về một số chế độ đối với người tham gia hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị hậu quả do nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam”, Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 8/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ “Về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước”, Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ “Về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đội ngũ cán bộ nắm vững quan điểm chỉ đạo, nghiệp vụ chuyên môn, quy trình xét duyệt, nêu cao tinh thần trách nhiệm, làm việc tận tình chu đáo, không để xảy ra sai sót. Vào các dịp lễ, Tết, huyện thành lập các đoàn tới thăm hỏi, động viên và tặng quà cho các gia đình chính sách. Từ năm 2005 đến năm 2009, Mặt trận Tổ quốc huyện hỗ trợ xây dựng 418 ngôi nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết¹ cho các hộ gia đình chính sách, khó khăn trên địa bàn. Các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng được cấp thẻ Bảo hiểm y tế hàng năm. Tháng 1/2009, huyện Phú Bình tổ chức Lễ khánh thành Đền thờ các Anh hùng liệt sĩ của huyện tại khu đồi Kham (xã Xuân Phương). Đây là công trình tri ân đối với các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì nền hòa bình của quê hương, đất nước, có ý nghĩa giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” cho các thế hệ nhân dân trong huyện.

Quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về chính sách dân tộc, Huyện ủy tập trung lãnh đạo triển khai chương trình Hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn (Chương

1. Năm 2005: 82 nhà tình nghĩa, đại đoàn kết. Năm 2006: 79 nhà tình nghĩa, đại đoàn kết. Năm 2007: 142 nhà tình nghĩa, đại đoàn kết. Năm 2008: 59 nhà tình nghĩa, đại đoàn kết. Năm 2009: 56 nhà tình nghĩa, đại đoàn kết.

trình 134) và chương trình Phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi (Chương trình 135)... Đời sống của đồng bào các dân tộc được cải thiện đáng kể; tình trạng thiếu nước sinh hoạt, nhà ở tạm bợ... từng bước được khắc phục. Từ ngày 25 đến ngày 26/10/2009, huyện Phú Bình tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số lần thứ nhất. Đại hội đề ra định hướng phát triển công tác dân tộc của huyện đến năm 2020: Giảm sự chênh lệch về kinh tế, văn hóa, kết cấu hạ tầng nông thôn giữa các vùng, miền trong huyện; giữ gìn, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn. Đại hội có ý nghĩa quan trọng, khẳng định đường lối nhất quán của Đảng và Nhà nước về chính sách dân tộc, đồng thời củng cố niềm tin của nhân dân các dân tộc vào sự lãnh đạo của Đảng.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ huyện tiếp tục thực hiện các nghị quyết về công tác dân tộc, tôn giáo, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc. Tình hình tôn giáo trong huyện có nhiều diễn biến mới. Bên cạnh 2 tôn giáo (Phật giáo, Công giáo), năm 2006, trên địa bàn huyện xuất hiện đạo Tin lành. Nhằm ổn định tình hình tôn giáo trên địa bàn, Huyện ủy lãnh đạo các ban, ngành chức năng kết hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội nghiêm túc thực hiện Thông báo số 160-TB/TW ngày 15/11/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về *“Chủ trương công tác đối với đạo Tin lành trong thời gian tới”* và Chỉ thị số 01/2005/CT-TTg ngày 4/2/2005 của Thủ tướng Chính phủ về *“Một số công tác đối với đạo Tin lành”*. Các sinh hoạt tôn giáo thuần túy của chức sắc, tín đồ Tin lành được đảm bảo, tạo ra sự phấn khởi trong đồng bào theo đạo, củng cố niềm tin của tín đồ vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng địa phương, Ban Chỉ huy Quân sự huyện luôn duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với Công an huyện nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; tổ chức tập huấn cán bộ theo đúng quy định, đạt kết quả khá. Bên cạnh các nhiệm vụ trên, Ban Chỉ huy Quân sự huyện tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức huấn luyện, diễn tập phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện. Xây dựng doanh trại chính quy, sáng, xanh, sạch, đẹp cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phú Bình chú trọng. Năm 2006, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phú Bình đoạt giải Nhất Hội thi “Doanh trại chính quy, xanh, sạch, đẹp” do Quân khu I tổ chức. Với thành tích này, Ban Chỉ huy Quân sự huyện vinh dự được đón tiếp các đơn vị trực thuộc Quân khu I tới tham quan, học tập về mô hình Doanh trại xanh, sạch, đẹp. Trong 5 năm (2005 - 2010), Ban Chỉ huy Quân sự huyện phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định. Công tác tuyển quân được quan tâm thực hiện, hoàn thành 100% chỉ tiêu. Từ năm 2005 đến năm 2009, toàn huyện có 1.161 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Để hoàn thành các nhiệm vụ bảo vệ an ninh trên địa bàn, Công an huyện chủ động nắm chắc tình hình, triển khai kế hoạch về an ninh trên các lĩnh vực, khu vực trọng điểm, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững tình hình an ninh tôn giáo, trật tự trị an... Đồng thời, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án, kế hoạch phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, góp phần đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn;

vận động nhân dân các dân tộc trong huyện tích cực tham gia phong trào *“Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”*.

Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, hoạt động tư pháp trên địa bàn huyện có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được triển khai dưới nhiều hình thức. Ủy ban nhân dân các cấp cùng các ngành tích cực đẩy nhanh quá trình cải cách hành chính, giải quyết các thủ tục hành chính một cách đơn giản, gọn nhẹ; chủ động trong khâu thi hành án, tiếp nhận và tập trung xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ luôn chú trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Trong đó, đặc biệt phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, tinh thần gương mẫu của đảng viên và sự đoàn kết trong Đảng, sự đồng thuận của nhân dân. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh; chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước được quán triệt kịp thời đến các tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Năm 2005, Huyện ủy lãnh đạo các xã, thị trấn thành lập Ban Tuyên giáo theo hướng dẫn của Ban Tổ chức - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên. Hoạt động của Ban Tuyên giáo các xã, thị trấn đi vào nề nếp và ngày càng hiệu quả.

Ngày 7/11/2006, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW về tổ chức cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Đảng bộ huyện triển khai 5 bước của cuộc vận động theo Kế hoạch số 21-KH/TU ngày 2/1/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tháng 2/2007, Ban Chỉ đạo cuộc vận động huyện được thành lập, do đồng chí Ngô Quang Khải - Bí thư

Huyện ủy làm Trưởng ban. Ban Chỉ đạo đề ra kế hoạch cụ thể, tổ chức học tập các chuyên đề theo từng năm cho các chi, đảng bộ và đảng viên, cụ thể là: Năm 2007 nghiên cứu chuyên đề “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*” và học tập, nghiên cứu các tác phẩm *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Năm 2008 học tập chuyên đề “*Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu*”, học tập, nghiên cứu tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Năm 2009, Đảng bộ huyện tổ chức học tập chuyên đề “*Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân*”. Năm 2010, cán bộ, đảng viên học tập chuyên đề “*Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch vững mạnh, là đạo đức, là văn minh*”. Nội dung cuộc vận động được 100% chi, đảng bộ đưa vào các buổi sinh hoạt Đảng định kỳ hằng năm. Một số đảng bộ có tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập cao là Đảng bộ Tân Kim, Đảng bộ khối Đảng, Đảng bộ Công an, Đảng bộ Quân sự¹. Báo cáo viên của các cơ quan, đơn vị học tập, nghiên cứu kỹ các chuyên đề để tham gia Hội thi “*Báo cáo viên giỏi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và mọi tầng lớp nhân dân trong huyện; góp phần tích cực xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Nhiều tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện cuộc vận động giai đoạn 2007 - 2010 được biểu dương.

1. Báo cáo ngày 5/6/2007 của Ban Chỉ đạo huyện Phú Bình về kết quả và tiến độ thực hiện cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tr.2.

Trong công tác tổ chức, Huyện ủy tập trung lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng nâng cao năng lực, sức chiến đấu, đặc biệt là những tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Tuy nhiên, chất lượng cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện chưa đồng đều, đặc biệt là ở đảng bộ các xã, một số vị trí lãnh đạo chủ chốt chưa đạt chuẩn về trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn, lý luận; hiệu quả lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng chưa cao. Từ thực tế đó, Huyện ủy tập trung vào công tác đào tạo bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ. Công tác đánh giá cán bộ được xác định là một trong những khâu hết sức quan trọng vì đánh giá, nhận xét đúng chất lượng cán bộ thì việc sử dụng cán bộ mới hiệu quả. Do đó, Đảng bộ luôn đánh giá khách quan chất lượng cán bộ kể từ khâu tuyển dụng cho đến khâu sử dụng. Đối với công tác quy hoạch cán bộ, Đảng bộ triển khai các bước quy hoạch cán bộ, theo hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, đảm bảo về số lượng, cơ cấu và trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ.

Đảng bộ huyện Phú Bình luôn coi trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ, đảng viên trong thời kỳ mới. Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2005 - 2010) đã xác định công tác cán bộ giữ vai trò quyết định trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nên tập trung đào tạo, bồi dưỡng theo hướng chuẩn hóa, đáp ứng đủ cả về số lượng và chất lượng. Các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo cho cán bộ, đảng viên được tổ chức hàng năm. Vì vậy, số cán bộ có trình độ chuyên môn đại học, trên đại học và trình độ cao cấp, trung cấp lý luận chính trị ngày càng tăng. Từ năm 2005 đến năm 2010, Huyện ủy cử 19 đồng chí tham gia học chương trình cao cấp lý luận chính trị, 273 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị. Bên cạnh việc đào tạo, Đảng bộ huyện luôn quan tâm tạo nguồn cán bộ,

nhất là cho cơ sở. Hằng năm, huyện tổ chức các đợt thi tuyển cán bộ, công chức cấp xã, thị trấn, vì vậy lực lượng cán bộ kịp thời được bổ sung đảm bảo số lượng và chất lượng.

Công tác luân chuyển cán bộ được thực hiện có hiệu quả. Các cán bộ được luân chuyển, điều động phát huy tốt năng lực công tác, hoàn thành các nhiệm vụ được cấp trên giao. Để tạo điều kiện cho các cán bộ yên tâm công tác, Huyện ủy đã xây dựng và triển khai chính sách hỗ trợ cho cán bộ luân chuyển từ huyện về xã. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Ban Thường vụ Huyện ủy có sự thay đổi về mặt nhân sự. Tháng 9/2006, đồng chí Vũ Đức Đài được chuẩn y giữ chức Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Phú Bình¹. Tháng 6/2008, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định bổ sung đồng chí Lê Văn Tuấn - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy Phú Bình². Ban Thường vụ Huyện ủy được bổ sung các đồng chí: Đặng Đức Đăng³ (tháng 9/2008), Vũ Đại Hưng⁴ (tháng 10/2009).

Huyện ủy lãnh đạo tích cực thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU ngày 7/12/2006 của Tỉnh ủy về “*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, thị trấn*”. Qua thực hiện, năng lực lãnh đạo của chi ủy chi bộ, nhận thức của đội ngũ đảng viên dần được nâng lên. Công tác đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được coi

1. Theo Quyết định số 274-QĐ/TU ngày 18/9/2006 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc chuẩn y chức danh Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Phú Bình.

2. Quyết định số 842-QĐ/TU ngày 6/6/2008 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc kiện toàn cấp ủy.

3. Quyết định số 952-QĐ/TU ngày 8/9/2008 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc chuẩn y chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình.

4. Quyết định số 1293-QĐ/TU ngày 29/7/2009 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, nhiệm kỳ 2005 - 2010.

trọng. Năm 2010, Đảng bộ huyện có 75/76 tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh (chiếm 98,7%, vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra 13,7%)¹.

Công tác phát triển đảng viên đẩy mạnh theo hướng tăng nhanh về số lượng, đảm bảo về chất lượng. Năm 2006, trên địa bàn huyện còn 6 xóm “trắng” đảng viên, 9 xóm phải sinh hoạt chi bộ ghép, khó khăn cho công tác lãnh đạo. Từ thực tế trên, Huyện ủy đặc biệt quan tâm tới phát triển đảng viên ở xóm chưa có đảng viên, giảm số chi bộ sinh hoạt ghép. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, toàn huyện có 976 quần chúng ưu tú được kết nạp Đảng². Năm 2010, toàn Đảng bộ có 5.566 đảng viên, sinh hoạt tại 76 chi, đảng bộ trực thuộc; trong đó có 21 đảng bộ xã, thị trấn và 55 chi, đảng bộ khối cơ quan, hạn chế tình trạng chi bộ sinh hoạt ghép, xóm “trắng” đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được thực hiện nghiêm túc, kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm. Nội dung kiểm tra chủ yếu về việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; việc thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ, công tác xây dựng Đảng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa X về “*Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng*”, các cấp ủy đảng tăng cường kiểm tra các chi bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng bộ huyện có 87 trường hợp đảng viên bị xử lý kỷ luật³; trong đó có một số

1. Báo cáo số 01-BC/HU ngày 30/8/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về kết quả Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2010 - 2015, tr.7.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXIV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.8.

3. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXIV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.9.

đồng chí là cán bộ chủ chốt ở cơ sở. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, các tổ chức đảng và đảng viên nhận rõ thiếu sót, khuyết điểm để sửa chữa, khắc phục, đồng thời tiếp tục phát huy ưu điểm để thực hiện tốt nhiệm vụ. Từ đó, góp phần giữ vững kỷ cương, tăng cường kỷ luật, ngăn chặn kịp thời các biểu hiện sai phạm, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng, góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Năm 2009, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Phú Bình là một trong 5 đơn vị được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng Bằng khen do có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng¹.

Các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện vừa cụ thể hóa được nội dung nghị quyết của Huyện ủy vừa sâu sát với tình hình thực tiễn của huyện. Vì vậy, việc triển khai, thực hiện nghị quyết đạt được hiệu quả tương đối tốt. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân đã chủ động đổi mới phương thức hoạt động, cách tiếp xúc cử tri; ghi nhận, tiếp thu những ý kiến đóng góp của nhân dân trong huyện. Bên cạnh đó, Hội đồng nhân dân còn tăng cường nhiệm vụ giám sát trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn huyện, kịp thời giải quyết những kiến nghị của cử tri theo thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân huyện triển khai có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện. Mặt khác, chỉ đạo các phòng, ban của huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Đối với những vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, Ủy ban nhân dân huyện trực tiếp

1. Quyết định số 1497/QĐ/TU ngày 4/1/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên.

chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền hoặc lập tờ trình Thường trực Hội đồng nhân dân huyện để đưa ra kỳ họp Hội đồng nhân dân gần nhất xem xét và quyết định. Ngoài ra, trong giai đoạn này, Ủy ban nhân dân từ huyện đến xã, thị trấn có vai trò quan trọng trong công tác giải phóng mặt bằng để triển khai, thực hiện các dự án xây dựng khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn.

Để tiếp nhận và giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng lịch tiếp công dân, bố trí phòng tiếp dân; phân công nhiệm vụ cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan chuyên môn của huyện trực tiếp tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân theo đúng thẩm quyền. Vì vậy, đa số đơn thư của công dân được giải quyết kịp thời, đúng quy định, đem lại lòng tin trong nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền và các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một trong những vấn đề được cấp ủy, chính quyền, đoàn thể từ huyện đến cơ sở thường xuyên quan tâm. Tính đến năm 2010, trên địa bàn huyện có 96,6% số đơn vị, tổ chức được quán triệt các nội dung, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí¹. Qua quán triệt các văn bản này, ý thức tự giác của cán bộ, đảng viên về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được nâng cao. Các cơ quan, đơn vị từ huyện đến cơ sở đều thực hiện minh bạch, công khai trong hoạt động quản lý tài chính. Từ năm 2007, các cán bộ, công chức, viên chức đều chấp hành tốt kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo nội

1. Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 28/2/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình về tổng kết công tác của Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2004 - 2011, tr.10.

dung Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 9/3/2007 của Chính phủ “Về minh bạch tài sản, thu nhập”.

Ủy ban nhân dân huyện tiến hành xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời triển khai chương trình cải cách hành chính Nhà nước, thực hiện cơ chế “một cửa” ở tất cả các cấp, các ngành trong huyện theo tinh thần Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 1/8/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước”. Nhờ đó, bộ máy quản lý hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện được sắp xếp tinh gọn hơn; cơ chế “một cửa” cũng được triển khai rộng rãi, giúp nâng cao hiệu quả giải quyết công việc.

Công tác vận động quần chúng được đẩy mạnh trong các cấp, các ngành toàn huyện. Sau khi Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Đề án số 01-ĐA/TU ngày 16/6/2006 về “Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2006 - 2010”, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 19-KH/HU ngày 8/2/2007, tập trung lãnh đạo các chi, đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, đoàn thể từ huyện đến cơ sở nghiêm túc học tập và thực hiện Đề án. Ban Chỉ đạo Đề án 01 huyện Phú Bình được thành lập, gồm 13 đồng chí. Trong 3 năm (2007 - 2009), Ban Chỉ đạo Đề án 01 đã tham mưu cho Huyện ủy các công tác như: Triển khai điểm thực hiện Đề án ở 3 đơn vị xã, thị trấn (năm 2007); kiểm tra thực hiện đề án tại 11 đơn vị xã, thị trấn và 10 đơn vị cơ quan (năm 2008); kiểm tra 10 đảng bộ xã, thị trấn (năm 2009)¹. Công tác dân vận ở

1. Báo cáo số 172-BC/HU ngày 14/4/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết Đề án số 01-ĐA/TU ngày 16/6/2006 của Tỉnh ủy về “Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2006 - 2010”.

địa phương từng bước chuyển biến tốt; các cấp ủy đảng, chính quyền đã thay đổi cơ bản nhận thức về vai trò, vị trí và chức năng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Quy chế dân chủ được thực hiện nghiêm túc trong các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn. Cán bộ chủ chốt của các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội đều được tham gia các lớp tập huấn về công tác dân vận. Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ huyện Phú Bình nhanh chóng được kiện toàn. Mặt trận Tổ quốc huyện phối hợp với chính quyền huyện và các đoàn thể tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc huyện ngày càng đi vào chiều sâu với những nội dung thiết thực. Mặt trận Tổ quốc tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh; thực hiện tốt chức năng tham mưu cho các cấp ủy đảng; phối hợp với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tổ chức, phát động cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*. Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc còn phối hợp với các tổ chức thành viên xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, xây dựng quỹ hỗ trợ cho nông dân, hội viên phụ nữ và cựu chiến binh có hoàn cảnh khó khăn, khơi dậy truyền thống đoàn kết dân tộc, tương thân tương ái, *“Lá lành đùm lá rách”*.

Phong trào nông dân và hoạt động của Hội Nông dân huyện có bước phát triển mới. Hội tiếp tục vận động hội viên tham gia phong trào *“Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi”*. Hằng năm, các cấp hội đều tiến hành tổng kết phong trào và biểu dương các hộ nông dân đạt danh hiệu *“Sản xuất kinh doanh giỏi”* các cấp. Hưởng ứng cuộc vận động *“Toàn dân*

đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, các cấp hội phát động phong trào “*Xây dựng gia đình nông dân văn hóa*”. Hội viên nông dân tích cực hưởng ứng phong trào hiến đất làm đường giao thông. Các cấp hội vận động hội viên đóng góp tiền, ngày công tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Để giúp đỡ các hộ nghèo phát triển kinh tế, từ năm 2005 đến tháng 11/2009, Hội Nông dân huyện phối hợp với Ngân hàng Chính sách Xã hội ủy thác vay vốn trên 38 tỷ đồng cho 3.253 hộ nông dân trong huyện. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội được quan tâm toàn diện, 100% số xóm trên địa bàn huyện đều có chi hội nông dân; số hội viên nông dân tăng từ 17.105 hội viên (năm 2005) lên 20.936 hội viên (năm 2010). Nhờ những đóng góp trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của huyện từ năm 2005 đến năm 2010, 280 cán bộ Hội được Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng kỷ niệm chương “*Vì giai cấp nông dân Việt Nam*”; Hội Nông dân huyện được Trung ương Hội, Hội Nông dân tỉnh tặng Bằng khen, cờ thi đua xuất sắc¹.

Hội Phụ nữ huyện tích cực tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là về vấn đề phụ nữ và trẻ em cho chị em phụ nữ. Năm 2007, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Dân vận Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo các ban, ngành và cấp ủy đảng các xã, thị trấn trên địa bàn triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về “*Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*” trên địa bàn huyện. Hội Phụ nữ các cấp tuyên truyền, phổ biến đến hội viên và nhân

1. Báo cáo số 19/BC-HND ngày 22/12/2009 của Ban Chấp hành Hội Nông dân huyện Phú Bình về tổng kết phong trào thi đua yêu nước của Hội Nông dân huyện Phú Bình (giai đoạn 2005 - 2009).

dân các dân tộc trong huyện. Trong 5 năm (2005 - 2010), Hội Phụ nữ ủy thác, tín chấp với Ngân hàng Chính sách Xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hội viên vay vốn, đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, kinh doanh. Năm 2009, Hội tín chấp với Ngân hàng Chính sách Xã hội 42,695 tỷ đồng cho 4.173 hộ vay vốn, tăng 10,92% so với năm 2008¹. Nhiều chị em có vốn sản xuất, nâng cao thu nhập trong gia đình, cải thiện đời sống, góp phần vào công tác xóa đói giảm nghèo trên địa bàn huyện. Nhằm góp phần nâng cao đời sống chị em phụ nữ trên địa bàn, Hội thành lập nhiều mô hình câu lạc bộ như: câu lạc bộ hỗ trợ phụ nữ Công giáo phát triển kinh tế, câu lạc bộ vệ sinh an toàn thực phẩm, câu lạc bộ phòng chống bạo lực gia đình, câu lạc bộ gia đình không có người phạm tội và tệ nạn xã hội...

Thế hệ trẻ Phú Bình luôn đi đầu trong các phong trào thi đua. Các phong trào *“Thanh niên lập thân, lập nghiệp”*, *“Tuổi trẻ giữ nước”*, *“Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác”*, *“Thanh niên tình nguyện”*; cuộc vận động *“Học tập sáng tạo vì sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”* và *“Đoàn viên, thanh niên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam”* do các cấp bộ đoàn phát động đã thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên trên địa bàn tham gia. Nhằm định hướng nghề nghiệp cho các đoàn viên, thanh niên, Huyện Đoàn phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật. Ban Chấp hành Huyện Đoàn chủ động xây dựng các dự án phát triển kinh tế, tham mưu với cấp ủy, chính quyền và các cơ quan liên quan (Phòng Nội vụ, Ngân hàng Nông

1. Báo cáo số 306/BC-HPN ngày 30/10/2009 của Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Phú Bình về tóm tắt kết quả hoạt động công tác Hội và phong trào phụ nữ năm 2009, tr.1.

nghiệp, Ngân hàng Chính sách Xã hội) tạo điều kiện thuận lợi cho thanh niên vay vốn phát triển kinh tế, xuất khẩu lao động, giải quyết việc làm tại địa phương. Công tác phát triển Đoàn được chú trọng, đến năm 2010, huyện Phú Bình có 6.570 đoàn viên, thanh niên.

Hội Cựu chiến binh làm tốt công tác giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ trên địa bàn; giúp đỡ hội viên phát triển kinh tế, nâng cao đời sống. Tính riêng năm 2009, Hội tín chấp với Ngân hàng Chính sách Xã hội 36 tỷ đồng cho 2.636 hộ vay vốn¹. Hội Cựu chiến binh huyện tích cực thực hiện công tác phát triển hội viên, đoàn kết, tập hợp cựu quân nhân trên địa bàn. Quá trình xem xét, kết nạp hội viên đảm bảo các nguyên tắc đúng đối tượng, thủ tục và điều lệ của Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Đến năm 2010, Hội Cựu chiến binh huyện có 320 chi hội với 6.527 hội viên. Bên cạnh việc bổ sung về số lượng, các cấp hội còn quan tâm nâng cao chất lượng hội viên. Hoạt động bồi dưỡng tập huấn cán bộ Hội hằng năm được duy trì đều đặn. Công tác xây dựng tổ chức Hội trong sạch vững mạnh được quan tâm thường xuyên. Năm 2010, 100% cơ sở Hội đều đạt trong sạch vững mạnh; 98% hội viên đạt danh hiệu Hội viên gương mẫu².

Trong 5 năm (2005 - 2010), các cấp công đoàn trong huyện đều có nhiều hoạt động mang lại hiệu quả thiết thực, đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động. Đặc biệt, Liên đoàn Lao động huyện luôn đi đầu, tiên phong trong việc tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động như: phong

1. Báo cáo 143/BC-CCB ngày 26/8/2014 của Hội Cựu chiến binh huyện Phú Bình về tổng kết phong trào thi đua "Cựu chiến binh gương mẫu" lần thứ V (2009 - 2014) của Hội Cựu chiến binh huyện Phú Bình.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Bình, *Hội Cựu chiến binh huyện Phú Bình 20 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành (21/12/1990 - 21/12/2010)*, Phú Bình, 2011, tr.82.

trào “*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*”, “*Vì sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn*”, cuộc vận động “*Nếp sống văn hóa công nghiệp*”... Đông đảo người lao động trên địa bàn huyện đều nhiệt liệt hưởng ứng và tham gia.

Sau 5 năm (2005 - 2010) đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nền kinh tế huyện có bước phát triển mới về Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực theo hướng tăng dần tỷ trọng Công nghiệp, góp phần đưa kinh tế huyện thoát khỏi thế thuần nông. Thu nhập bình quân đầu người tăng đều qua các năm, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện so với giai đoạn trước. Tình hình quốc phòng, an ninh được giữ vững; hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở hoạt động có hiệu quả; các tổ chức cơ sở đảng được củng cố. Để đạt được những kết quả trên, cấp ủy và chính quyền từ huyện đến cơ sở đã tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng thành các chương trình, đề án cụ thể. Với nhiều biện pháp và quyết tâm lớn, sức mạnh của cả hệ thống chính trị đã được phát huy, cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ; nhân dân đoàn kết, đồng thuận với các chủ trương của huyện. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, huyện Phú Bình cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách. So với mức tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân của tỉnh, tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện còn thấp. Kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, cản trở sự phát triển của kinh tế - xã hội. Các giải pháp về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động chưa mang tính bền vững; chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa chưa mạnh mẽ. Đời sống một bộ phận nhân dân

còn khó khăn. Đánh giá kết quả đạt được cũng như những hạn chế trong nhiệm kỳ 5 năm (2005 - 2010), Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã rút ra bài học kinh nghiệm quý để phát huy những ưu điểm, khắc phục những khuyết điểm, thiếu sót; tìm ra giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ tiếp theo.

IV. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV (2010 - 2015)

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, được sự nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ ngày 18 đến ngày 20/8/2010, Đảng bộ huyện Phú Bình tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) với sự tham dự của 248 đại biểu.

Chủ đề của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV là: *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, tiếp tục khai thác, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo bước đột phá trong phát triển công nghiệp, dịch vụ nhằm chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, đảm bảo quốc phòng, an ninh, thực hiện an sinh xã hội, đưa Phú Bình phát triển nhanh và bền vững.* Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV thực sự là Đại hội của trí tuệ, dân chủ, đổi mới. Quá trình xây dựng Báo cáo chính trị diễn ra nghiêm túc và khoa học. Công tác nhân sự của Đại hội được chuẩn bị công khai, dân chủ, đúng quy trình và nguyên tắc của Đảng.

Đại hội bầu 41 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Huyện ủy, gồm 11 đồng chí: Lê Văn Tuấn, Vũ Đức Đài, Đinh Hồng Thanh,

Nguyễn Văn Tuấn, Hoàng Thanh Giao, Hồ Việt Giang, Nguyễn Đăng Tám, Nguyễn Văn Dong, Vũ Đại Hưng, Đặng Đức Đăng, Hà Thị Nhân. Đồng chí Lê Văn Tuấn được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy. Đồng chí Vũ Đức Đài và đồng chí Đinh Hồng Thanh được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy¹.

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu cụ thể và những nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa mới tập trung lãnh đạo chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể cùng nhân dân trong huyện thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị với quyết tâm cao.

Trong 5 năm (2010 - 2015), Đảng bộ huyện đã lãnh đạo thực hiện Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND ngày 12/10/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc “*Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phú Bình đến năm 2020*” nhằm phát triển huyện Phú Bình toàn diện về kinh tế - xã hội.

Đảng bộ và nhân dân huyện Phú Bình đã thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế của huyện, đó là tập trung thu hút đầu tư, đẩy mạnh phát triển Công nghiệp, Dịch vụ, giảm tỷ trọng Nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, năm 2015, tỷ trọng Công nghiệp - Xây dựng đạt 37,3% (tăng 18% so với năm 2010), Dịch vụ chiếm 32% (tăng 4,8%); Nông - Lâm nghiệp và Thủy sản chiếm tỷ trọng 30,8% (giảm 22,7%)². Đời sống

1. Quyết định số 1805-QĐ/TU ngày 27/8/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình khóa XXV (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXV trình Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

nhân dân ngày càng được nâng cao, thu nhập bình quân đầu người năm 2015 là 33 triệu đồng/người, tăng 20 triệu đồng so với năm 2010.

Trong giai đoạn 2010 - 2015, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn huyện phát triển mạnh mẽ, tạo bước đột phá mới trong nền kinh tế địa phương, góp phần quan trọng trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện từ sản xuất nông - lâm nghiệp và thủy sản sang công nghiệp, dịch vụ.

Khu Công nghiệp Điềm Thụy với quy mô diện tích 350ha trên địa bàn huyện được khởi công xây dựng. Khu Công nghiệp được chia làm 2 khu: Khu A (diện tích 180ha) do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên trực tiếp làm chủ đầu tư, khu B (diện tích 170ha) do Công ty Cổ phần đầu tư APEC Thái Nguyên làm chủ đầu tư.

Ngoài ra, huyện có 2 cụm công nghiệp vừa và nhỏ được quy hoạch, khởi công xây dựng và đi vào hoạt động trong giai đoạn này. Diện tích quy hoạch được phê duyệt tại Cụm Công nghiệp Điềm Thụy là 52ha, tại Cụm Công nghiệp Kha Sơn là 13,2ha. Đến cuối năm 2015, toàn huyện có 2 khu công nghiệp (Điềm Thụy, Yên Bình) và 2 cụm công nghiệp (Kha Sơn, Điềm Thụy) với tổng diện tích quy hoạch trên 3.159ha; hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn được ngân sách Nhà nước đầu tư trên 600 tỷ đồng. Toàn huyện thu hút được gần 30 dự án đầu tư với tổng số vốn khoảng 250 triệu USD (chủ yếu là các dự án đầu tư FDI là các nhà máy phụ trợ cho tổ hợp công nghệ cao SamSung Thái Nguyên, còn lại là các dự án về sản xuất hàng may mặc, chế biến thức ăn chăn nuôi, luyện kim...). Công ty Liên doanh kim loại màu Việt Bắc, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG Thái Nguyên, Công ty Cổ phần

Đầu tư và Phát triển TDT và Công ty Cổ phần may Thành Hưng là các doanh nghiệp đầu tư sản xuất và hoạt động ổn định tại các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện. Việc quy hoạch và thu hút đầu tư mạnh vào các khu, cụm công nghiệp đã tạo nên bước đột phá trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân trên địa bàn.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các ngành, địa phương tập trung phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống như mộc mỹ nghệ, ván ép, mây tre đan, chế biến nông sản... Việc tiếp cận, ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất của các cơ sở tiểu thủ công nghiệp trong huyện được đẩy mạnh, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp tại các làng nghề trên địa bàn huyện Phú Bình ngày càng ổn định và có những bước đi vững chắc, góp phần bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống ở địa phương, thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đồng thời tăng thêm thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Nhiều nghề thủ công nghiệp phát triển, tạo thành các làng nghề truyền thống trên địa bàn huyện. Đến năm 2015, huyện Phú Bình có thêm 1 làng nghề được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận, đó là Làng nghề mộc mỹ nghệ An Châu (xã Nga My). Mỗi làng nghề có hàng trăm hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp; hàng năm, tạo ra giá trị hàng trăm tỷ đồng, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho hàng nghìn lao động địa phương. Năm 2015, trên địa bàn huyện có trên 2.100 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, tạo việc làm cho

gần 5.000 lao động. Nhờ các biện pháp tích cực và đồng bộ nên sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Phú Bình có những bước phát triển mạnh mẽ. Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV và Chương trình số 09-CTr/HU ngày 25/9/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề giai đoạn 2011 - 2015, giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tăng gấp 22,5 lần, từ 124,7 tỷ đồng (năm 2011) lên 2.813 tỷ đồng (năm 2015)¹, góp phần quan trọng vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện, từ sản xuất nông nghiệp sang công nghiệp.

Từ khi huyện có định hướng đẩy mạnh phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, thu nhập bình quân của các hộ gia đình dần ổn định và nâng cao. Thu nhập bình quân đầu người năm 2015 là 33 triệu đồng/người, tăng 20 triệu đồng so với năm 2010. Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp phát triển ngày càng mạnh mẽ, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế huyện. Đây là kết quả thể hiện sự cố gắng, phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân toàn huyện trong 5 năm (2010 - 2015), đồng thời là cơ sở để ngành Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp phát triển nhanh, vững chắc trong những năm tiếp theo.

Tiếp tục coi nông Nghiệp là một trong những ngành kinh tế chính và là thế mạnh của huyện, trong giai đoạn 2010 - 2015, huyện Phú Bình luôn quan tâm, đầu tư phát triển nông nghiệp. Do có nhiều lợi thế để phát triển ngành trồng trọt, đặc biệt đối với các loại cây chủ lực như lúa, rau màu, cây ăn quả nên Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã đề ra nhiều giải pháp

1. Chương trình số 07-CTr/HU ngày 23/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và làng nghề huyện Phú Bình giai đoạn 2016 - 2020, tr.2-3.

phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, nâng cao giá trị và phát triển bền vững.

Đảng bộ huyện Phú Bình đã lãnh đạo đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa nhằm nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích. Huyện đã tập trung chỉ đạo quy hoạch và phát triển vùng lúa năng suất, chất lượng, hiệu quả cao; chủ động đưa các loại giống mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất (GS9, B-TE1, PHB71, Th3-3...) thay thế các giống cũ kém năng suất, chất lượng thấp; chú trọng phát triển các cây rau màu, cây công nghiệp, cây ăn quả có giá trị kinh tế cao (dưa chuột, bưởi...); xây dựng chính sách khuyến khích cơ giới hóa nông nghiệp. Để thúc đẩy phát triển ngành trồng trọt, huyện thực hiện chính sách trợ giá giống cho các vùng sản xuất lúa lai, lúa thuần chất lượng (20 nghìn đồng/sào). Tính riêng trong 2 năm 2013 và 2014, huyện đã hỗ trợ kinh phí trên 2,7 tỷ đồng cho các vùng sản xuất lúa lai, lúa thuần chất lượng. Năm 2015, huyện trợ giá giống cho trên 2.992ha lúa lai và trên 3.176ha ngô lai. Các mô hình cánh đồng một giống, các vùng sản xuất tập trung bắt đầu được hình thành và nhân rộng trên địa bàn toàn huyện như: Mô hình giống lúa lai B-TE1 với quy mô 20ha tại xóm Vo (xã Tân Thành), giống GS9 quy mô 20ha tại xã Nhã Lộng...

Bên cạnh việc chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, việc ứng dụng các tiến bộ khoa học cũng được Huyện ủy lãnh đạo thực hiện như sản xuất lúa áp dụng phương pháp canh tác cải tiến SRI. Từ năm 2010, được sự hỗ trợ của Trung tâm hợp tác quốc tế Đại học Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai chương trình ứng dụng hệ thống canh tác lúa cải tiến (SRI) trên địa bàn huyện. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện

còn tuyên truyền, hướng dẫn các hộ nông dân tại các xã vùng trọng điểm sản xuất lúa thực hiện; tiến hành mô hình thí điểm, thực hành trên đồng ruộng; tổ chức hội thảo đánh giá hiệu quả của việc áp dụng hệ thống canh tác cải tiến (SRI) so với phương pháp canh tác truyền thống. Từ đó vận động các hộ nông dân trên địa bàn huyện mở rộng diện tích áp dụng SRI. Kết quả đánh giá cho thấy, việc áp dụng SRI trong canh tác lúa cho hiệu quả cao, năng suất lúa tăng từ 13 - 29% so với phương pháp canh tác truyền thống, giúp tiết kiệm chi phí về giống, vật tư nông nghiệp, ngày công lao động, tăng thêm thu nhập cho người nông dân. Sau 5 năm thực hiện, đến năm 2015, trên địa bàn huyện có khoảng 40% diện tích lúa được áp dụng đủ 5 nguyên tắc trong hệ thống canh tác cải tiến SRI, 60% diện tích lúa áp dụng từ 3 - 4 nguyên tắc. Tổng sản lượng lương thực có hạt của huyện hằng năm luôn đạt trên 70.000 tấn¹, riêng năm 2015 đạt 80.273 tấn².

Cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh nhằm tăng hệ số sử dụng ruộng đất và hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích đất canh tác. Năm 2013, huyện thành lập 2 tổ hợp tác dịch vụ máy nông nghiệp, phục vụ sản xuất lúa từ khâu làm đất đến thu hoạch tại 2 xã Lương Phú và Dương Thành. Tổ hợp tác được hỗ trợ 1 máy cày công nghiệp, 1 máy gặt đập liên hợp và 2 máy phun thuốc trừ sâu với tổng kinh phí hỗ trợ là 173 triệu đồng. Mặc dù nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ không nhiều nhưng với xu thế phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại hóa, các hộ nông dân trong

1. Năm 2010: 73.145 tấn. Năm 2011: 75.680 tấn. Năm 2012: 73.502 tấn. Năm 2013: 75.187 tấn. Năm 2014: 76.465 tấn.

2. Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2009 - 2013*.

Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2010 - 2016*.

huyện đã mạnh dạn đầu tư mua sắm trang thiết bị, các máy móc nông nghiệp phục vụ sản xuất, góp phần đẩy mạnh quá trình cơ khí hóa nông nghiệp, đặc biệt là khâu làm đất và thu hoạch. Đến năm 2015, trên địa bàn huyện có 1.240 máy cày bừa, 12 máy gặt đập liên hợp, 253 máy phun thuốc trừ sâu có động cơ, 50 máy tuốt lúa lớn và nhiều loại máy phục vụ sản xuất nông nghiệp khác¹. Từ năm 2010 đến năm 2015, tỷ lệ diện tích gieo trồng lúa được làm đất bằng máy tăng từ 60,99% lên 92%.

Huyện xây dựng và mở rộng các mô hình trồng rau an toàn; mô hình trồng hoa chất lượng cao (tiêu biểu như mô hình trồng hoa ly ở xã Đồng Liên) cung cấp cho thị trường thành phố Thái Nguyên và các địa phương lân cận; khuyến khích và tạo điều kiện cho người nông dân phát triển, mở rộng diện tích trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao như nấm (xã Kha Sơn), dưa chuột xuất khẩu (các xã Lương Phú, Thanh Ninh), ớt xuất khẩu (các xã Tân Đức, Dương Thành và Thanh Ninh).

Đảng bộ huyện lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền xã, thị trấn phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp (lạc, chè, đậu tương), cây ăn quả (vải, nhãn, xoài). Diện tích trồng lạc chiếm từ 80 - 85% diện tích cây công nghiệp ngắn ngày của huyện; trong đó, Tân Khánh, Bàn Đạt, Tân Kim là các xã có diện tích trồng lạc lớn của huyện Phú Bình². Năng suất lạc dao động từ 15 - 16 tạ/ha.

Xác định kiên cố hóa kênh mương nội đồng là công tác quan trọng thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, góp

1. Báo cáo số 139/BC-UBND ngày 15/12/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình về kết quả thực hiện Đề án phát triển sản xuất ngành nông lâm nghiệp - thủy sản giai đoạn 2013 - 2015, định hướng đến năm 2020, tr.3-4.

2. Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2010 - 2016.

phần hoàn thành các chỉ tiêu trong chương trình xây dựng nông thôn mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, các ngành chức năng, xã, thị trấn tập trung đầu tư vốn và lao động tu sửa, xây mới các hồ, đập, mương để đưa nước vào đồng ruộng. Hệ thống thủy lợi trên địa bàn huyện được bố trí hợp lý; các xã, thị trấn đều có công trình phục vụ tưới tiêu, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Các hồ chứa nước, hệ thống kênh có quy mô, công suất tưới tiêu lớn được xây dựng, nâng cấp như: hồ Ngô Xá, hồ Đồng Quan (xã Bàn Đạt); hồ Quẩn (xã Tân Đức); hồ Kim Đĩnh (xã Tân Kim); hồ Hồ Cóc (xã Tân Khánh); hồ Vực Giảng (xã Tân Hòa), đập Múc Thói (xã Úc Kỳ) cùng 15 công trình đập nhỏ cấp huyện. Hệ thống kênh mương nội đồng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp được xây dựng đồng bộ, đáp ứng nhu cầu cấp thiết của bà con nông dân. Trong 5 năm (2010 - 2015), 4 công trình hồ, đập trên địa bàn huyện được xây mới, 26km kênh mương được kiên cố hóa¹. Đặc biệt, từ năm 2013 đến năm 2015, toàn huyện có 19 công trình kênh tưới được sửa chữa với tổng vốn đầu tư là 30,686 tỷ đồng; 2 công trình sửa chữa hồ đập với tổng vốn đầu tư là 7,544 tỷ đồng và 3 công trình sửa chữa trạm bơm với tổng vốn đầu tư trên 2,5 tỷ đồng. Nhờ có hệ thống kênh mương kiên cố dẫn nước tưới cho các cánh đồng, các hộ nông dân trong huyện đã chủ động được nước tưới, đảm bảo gieo cấy đúng lịch, thời vụ.

Chăn nuôi phát triển thành ngành sản xuất chính trong nông nghiệp, huyện khuyến khích các hộ gia đình chăn nuôi các giống vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao như: gà đồi, gà đẻ trứng; bò câu giống Pháp; lợn hướng nạc; trâu, bò

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

lấy thịt, bò lai... Năm 2013, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện triển khai Chương trình Zêbu hóa đàn bò trên địa bàn. Đến năm 2015, toàn huyện có 60 con bò đực giống lai Zêbu, tỷ lệ bò lai đạt trên 50% tổng đàn¹.

Trong chăn nuôi, mô hình trang trại, gia trại được nhiều hộ nông dân áp dụng, chủ yếu là chăn nuôi gà đồi. Năm 2011, toàn huyện có trên 300 hộ được cấp giấy chứng nhận trang trại, hơn 2.000 hộ chăn nuôi theo mô hình gia trại. Năm 2015, trên địa bàn huyện có 237 trang trại, trong đó có 235 trang trại chăn nuôi, tập trung chủ yếu ở các xã Tân Khánh, Tân Thành, Đào Xá, Bảo Lý, Tân Kim...

Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong chăn nuôi ngày càng phát triển, các hộ nông dân sử dụng công nghệ sinh học, thụ tinh nhân tạo cho đàn gia súc; sử dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi... Thực hiện các chỉ thị của Huyện ủy về công tác vệ sinh thú y (đặc biệt là Chỉ thị số 28-CT/HU ngày 8/8/2013), công tác phòng trừ dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được quan tâm. Đàn vật nuôi trên địa bàn được tiêm phòng theo định kỳ. Các hộ chăn nuôi tuân thủ những nguyên tắc như: không giấu dịch; không mua gia súc hoặc sản phẩm gia súc mắc bệnh; không bán gia súc mắc bệnh; không thả rông gia súc, không vận chuyển gia súc bị bệnh ra khỏi vùng dịch và không vứt xác gia súc bừa bãi làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và gây nguy cơ bùng phát dịch bệnh. Vùng từng xảy ra dịch bệnh và các chuồng trại được vệ sinh, phun thuốc tiêu độc và khử trùng. Trong giai đoạn này, số lượng đàn gia súc có sự biến đổi qua từng năm. Do quá trình cơ giới hóa nông nghiệp diễn ra

1. Báo cáo số 139/BC-UBND ngày 15/12/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình về kết quả thực hiện Đề án phát triển sản xuất ngành nông lâm nghiệp - thủy sản giai đoạn 2013 - 2015, định hướng đến năm 2020, tr.4.

mạnh mẽ, máy móc dần thay thế sức kéo của trâu nên số lượng đàn trâu giảm dần. Từ năm 2012 đến năm 2015, số lượng đàn trâu giảm liên tục, xuống còn 11.291 con. Số lượng đàn bò cũng có sự biến động trong 5 năm (2010 - 2015)¹. Đàn gia cầm tăng đều qua các năm, từ 1.678.449 con (năm 2010) lên 2.806.003 con (năm 2015).

Nuôi trồng thủy sản luôn được quan tâm, khuyến khích phát triển. Nhiều hộ nông dân ở các xã Bàn Đạt, Bảo Lý, Tân Hòa, Tân Khánh... đã đưa vào gieo trồng các giống cá cho hiệu quả kinh tế cao như cá chép lai, cá rô phi đơn tính, cá diêu hồng, cá trắm đen. Mô hình nuôi cá ao thâm canh sử dụng chế phẩm sinh học được triển khai trên địa bàn huyện Phú Bình từ năm 2013. Năm 2014, huyện Phú Bình cùng các huyện Định Hóa, Phú Lương triển khai mô hình nuôi cá trong hồ chứa nhỏ, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Mô hình nuôi cá diêu hồng trong ao và thâm canh cá rô phi đơn tính phát triển tốt, góp phần định hình hướng đi vững chắc, tăng thêm nguồn thu nhập cho các hộ nuôi trồng thủy sản trong huyện. Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản năm 2015 trên toàn huyện đạt 537ha (tăng 72ha so với năm 2010), tập trung chủ yếu ở các xã Bàn Đạt, Tân Hòa, Bảo Lý; sản lượng thủy sản đạt 2.229 tấn (gấp 1,35 lần so với năm 2010)².

Thực hiện Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ “Về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản hàng hóa thông qua hợp đồng”, trong giai đoạn 2010 - 2015, huyện tổ chức một số hội nghị liên kết “bốn nhà” (nhà nông, nhà doanh nghiệp, Nhà nước và nhà khoa học),

1. Năm 2010: 17.356 con. Năm 2011: 15.227 con. Năm 2012: 16.375 con. Năm 2013: 18.100 con. Năm 2014: 17.438 con. Năm 2015: 19.371 con.

2. Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2010 - 2016*.

góp phần giúp người dân xây dựng mối liên hệ trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao giá trị sản phẩm. Nhiều doanh nghiệp trên địa bàn huyện đầu tư nhiều hơn vào sản xuất nông nghiệp. Tính đến năm 2015, huyện đã thu hút được 2 doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp là: Công ty Cổ phần thực phẩm Cầu Mây (đầu tư 2 dây chuyền giết mổ lợn và gia cầm tại Cầu Mây, xã Xuân Phương với quy mô 600 con gà, 200 con lợn/ngày - đây là dự án giết mổ gia súc tập trung đầu tiên của tỉnh trên địa bàn huyện); Công ty Trách nhiệm hữu hạn KIBACO (đầu tư dự án khu bảo quản chế biến nông sản tại Khu Công nghiệp Diềm Thụy với quy mô 10ha)¹.

Trong giai đoạn 2010 - 2015, huyện Phú Bình có 2 nhãn hiệu sản phẩm được cấp giấy chứng nhận. Năm 2012, Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) công nhận nhãn hiệu tập thể “Lúa nếp Thầu Dầu Phú Bình”. Là đơn vị được giao quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Lúa nếp Thầu Dầu”, Hội Nông dân huyện Phú Bình đã triển khai nhiều giải pháp nhằm mở rộng diện tích, nâng cao năng suất cũng như quảng bá thương hiệu. Năm 2014, Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho sản phẩm “Gà đồi Phú Bình”. Đây là sản phẩm chăn nuôi đầu tiên của tỉnh được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, đem đến những cơ hội mới cho các hộ chăn nuôi gà trên địa bàn huyện. Phong trào nuôi gà đồi được mở rộng với quy mô từ 1.000 - 2.000 con/lúa trở lên. Những quy định đối với việc phát triển nhãn hiệu được các hợp tác xã, trang trại chăn nuôi thực hiện nghiêm túc.

1. Báo cáo số 139/BC-UBND ngày 15/12/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình về kết quả thực hiện Đề án phát triển sản xuất ngành nông lâm nghiệp - thủy sản giai đoạn 2013 - 2015, định hướng đến năm 2020, tr.3.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2010 - 2015, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện, đặc biệt là chăn nuôi có sự phát triển vững chắc. Năm 2010, giá trị sản xuất nông nghiệp toàn huyện đạt 1.221,22 tỷ đồng; trong đó, ngành trồng trọt chiếm 53,6% cơ cấu kinh tế nông nghiệp, ngành chăn nuôi chỉ chiếm 43,23%. Đến năm 2015, chăn nuôi đã vươn lên trở thành ngành sản xuất chính trong nông nghiệp; giá trị sản xuất nông nghiệp năm 2015 đạt 1.771,955 tỷ đồng; trong đó, ngành chăn nuôi chiếm 57,26% cơ cấu kinh tế nông nghiệp, ngành trồng trọt chiếm 39,86% và ngành dịch vụ nông nghiệp chiếm tỷ trọng 2,88%¹. Trong năm 2015, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện Phú Bình thông qua nghị quyết ban hành Đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp huyện theo hướng gia tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp và phát triển bền vững. Đây là cơ sở cho ngành Nông nghiệp huyện có những bước phát triển mạnh mẽ hơn trong những năm tiếp theo.

Trong 5 năm (2010 - 2015), các cấp ủy đảng và chính quyền trên địa bàn huyện đặc biệt coi trọng công tác bảo vệ và phát triển nguồn tài nguyên rừng. Ngày 3/4/2011, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ra Nghị quyết số 03/2011/NQ-HĐND về “*Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2020*”. Theo nội dung Nghị quyết, các xã Tân Thành, Tân Kim và Tân Hòa (huyện Phú Bình) cùng các xã Khe Mo, Văn Hán, Hợp Tiến, Tân Lợi, Cây Thị (huyện Đồng Hỷ) được quy hoạch vùng sản xuất nguyên liệu ván nhân tạo. Năm 2015, diện tích trồng rừng mới tập trung đạt 412ha, tăng 188ha so với năm 2010. Với diện tích rừng gần 6.000ha, huyện

1. Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2010 - 2016*.

Phú Bình có tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế đồi rừng, trang trại.

Hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển đa dạng, cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân địa phương. Trong đó, dịch vụ vận tải, viễn thông phát triển mạnh. Tỷ lệ dân cư được sử dụng điện thoại, internet tăng nhanh, bình quân đạt 36,33 thuê bao điện thoại/100 người dân và 1,42 thuê bao internet/100 người dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2015 là 963,7 tỷ đồng, tăng gấp 2,9 lần so với năm 2010.

Nhờ sự nỗ lực của các cấp, các ngành, thu chi ngân sách hàng năm đều đạt dự toán. Năm 2015, tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện đạt 101,332 tỷ đồng; trong đó, thu cân đối ngân sách đạt trên 97 tỷ đồng. Chi ngân sách vừa đáp ứng nhu cầu chi cho các hoạt động thường xuyên của huyện vừa tăng chi cho đầu tư phát triển, đảm bảo tính công khai, minh bạch. Tổng chi ngân sách năm 2015 của huyện đạt trên 622 tỷ đồng¹. Bình quân hàng năm, thu ngân sách tăng 27,48% (vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra 7,48%). Hoạt động của các ngân hàng trên địa bàn huyện phát triển, mạng lưới tín dụng được mở rộng về quy mô và loại hình hoạt động. Tổng nguồn vốn huy động năm 2015 đạt trên 1.065 tỷ đồng, tăng bình quân 16,8%/năm; tổng dư nợ đạt trên 1.040 tỷ đồng, tăng bình quân 18,3%/năm².

Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm mục đích

1. Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2010 - 2016*.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXV trình Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

cải thiện điều kiện sinh hoạt, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân vùng nông thôn. Hòa chung với khí thế của cả nước, tỉnh Thái Nguyên triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới rộng khắp tại các địa phương. Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình chọn thí điểm xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 ở các xã Lương Phú, Nhã Lộng, Đồng Liên và Tân Khánh. Để nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và khai thác tốt nguồn lực trong nhân dân, đồng thời phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia xây dựng nông thôn mới, Huyện ủy Phú Bình tập trung lãnh đạo các tổ chức đảng ở cơ sở tăng cường vai trò trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Từ năm 2011 đến năm 2015, trên cơ sở quán triệt các chủ trương của Trung ương và Tỉnh ủy, Huyện ủy Phú Bình đã ban hành, xây dựng các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, sát với tình hình thực tiễn ở địa phương.

Bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình nông thôn mới từ huyện đến xã được thành lập đúng trình tự, quy định, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh, góp phần triển khai nhanh chóng và thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn huyện. Phần lớn cán bộ chủ chốt và cán bộ công chức phụ trách công tác xây dựng nông thôn từ huyện đến cơ sở được đào tạo, bồi dưỡng những kiến thức cơ bản về xây dựng nông thôn mới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện chương trình.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, công tác tuyên truyền được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đặt lên hàng đầu. Trong đó tập trung phổ biến các văn

bản của Trung ương, của tỉnh, huyện về xây dựng nông thôn mới, tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện. Qua tuyên truyền, vận động đã tạo được sự đồng thuận, nhất trí cao, nhân dân địa phương tự giác, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các công tác hiến đất, giải phóng mặt bằng, đóng góp ngày công... Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền huyện còn chỉ đạo tổ chức rà soát lại thực trạng nông nghiệp, nông dân, nông thôn từng xã để xây dựng, phê duyệt đề án, các quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

Trong quá trình xây dựng nông thôn mới, các địa phương thực hiện phương châm *“dễ làm trước, khó làm sau”*. Đối với những tiêu chí khó, cần phải huy động nội lực, ngoại lực, các địa phương căn cứ vào tình hình cụ thể để chỉ đạo, vừa bảo đảm đúng lộ trình, vừa phù hợp với khả năng huy động sức dân. Nhiều xã đã có cách làm hay, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, điển hình như: Tập trung xây dựng đường giao thông nông thôn với nguồn vốn chủ yếu huy động từ cộng đồng dân cư; chú trọng công tác dồn điền, đổi thửa; vận động nhân dân tham gia phong trào hiến đất đai, cây cối, hoa màu, tài sản trên đất để mở rộng đường giao thông, đảm bảo nền đường theo quy hoạch...

Trong 5 năm, huyện đã đầu tư trên 2.235 tỷ đồng cho các xã để xây dựng nông thôn mới. Với tinh thần đoàn kết, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Phú Bình đã đạt được những kết quả quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, trở thành một trong những điểm sáng của tỉnh trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015. Năm 2014, huyện Phú Bình có 2/4 xã điểm hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới

trước 1 năm, đó là xã Đồng Liên và xã Lương Phú. Đến năm 2015, toàn huyện có 4/20 xã hoàn thành các tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới (vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra), gồm các xã Đồng Liên, Lương Phú, Thanh Ninh, Bảo Lý. Đây là minh chứng rõ nhất cho việc phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, quyền làm chủ của nhân dân và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện vẫn còn một số hạn chế như: Cơ chế, chính sách thiếu đồng bộ, xuất phát điểm của đa số các xã còn thấp. Việc huy động nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới gặp nhiều khó khăn. Nhận thức của một bộ phận cán bộ và nhân dân về xây dựng nông thôn mới còn hạn chế. Các nội dung về phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường chưa được quan tâm đúng mức; chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn chậm phát huy hiệu quả như mong đợi... Trong 4 xã được chọn thí điểm, 2 xã Nhã Lộng và Tân Khánh chưa hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, để thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới tại 2 xã điểm và các xã trên địa bàn, Huyện ủy đã lãnh đạo Ủy ban nhân dân, ban, ngành rút ra bài học kinh nghiệm sau 5 năm triển khai: *Thứ nhất*, làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, tạo được sự thống nhất cao về nhận thức trong Đảng, nhân dân về quan điểm, nội dung, cơ chế chính sách của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, tạo nên sự đồng tâm, chung sức trong cả hệ thống chính trị và khối đoàn kết toàn dân. *Thứ hai*, việc thực hiện các mục tiêu, nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới cần căn cứ vào tình hình thực tế từng địa phương, tránh cách làm rập khuôn,

máy móc. *Thứ ba*, đa dạng hóa việc huy động các nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới. *Thứ tư*, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng; thường xuyên kiểm tra đôn đốc quá trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn. Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn dần thu được những kết quả khả quan.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong phát triển kinh tế - xã hội và hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, Huyện ủy lãnh đạo chính quyền tập trung phát triển kết cấu hạ tầng trong toàn huyện, đặc biệt là đầu tư xây dựng hệ thống giao thông, các khu, cụm công nghiệp. Trong 5 năm (2010 - 2015), huyện bê tông hóa và nhựa hóa được 236km đường giao thông, nâng cấp 21km đường cấp phối, sửa chữa 110km; xây mới 4 cây cầu và cấm 650 biển báo hiệu giao thông đường bộ. Trụ sở làm việc của một số cơ quan Nhà nước, đoàn thể được nâng cấp và xây dựng mới. Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khu tái định cư, khu dân cư từng bước được đầu tư. Cơ sở vật chất trường học cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học. Hệ thống lưới điện từng bước được cải thiện, đáp ứng yêu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Từ năm 2010 đến năm 2015, huyện phối hợp với ngành Điện đầu tư 215 tỷ đồng để cải tạo, sửa chữa và nâng cấp 60 trạm biến áp, 345km đường điện trung thế và hạ thế. Hạ tầng các khu dân cư từng bước được quan tâm đầu tư, mở rộng, đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho nhân dân, góp phần chỉnh trang đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp. Huyện đã triển khai, đầu tư hạ tầng Khu dân cư số 1 thị trấn Hương Sơn 16 tỷ đồng, Khu dân cư TNG Phú Bình 23 tỷ đồng,

Khu dân cư Cầu Mây (xã Xuân Phương) 5 tỷ đồng. Ngoài ra, huyện còn xây dựng hạ tầng Khu dân cư số 2 thị trấn Hương Sơn; nâng cấp hạ tầng đô thị trung tâm các xã, thị trấn Hương Sơn. Nhờ những nỗ lực trong quá trình đầu tư cơ sở hạ tầng, thị trấn Hương Sơn đã được công nhận là đô thị loại V, hoàn thành mục tiêu đề ra trong nhiệm kỳ.

Để đẩy mạnh phát triển hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn, huyện đầu tư cải tạo, nâng cấp chợ Đồn (xã Kha Sơn), chợ Tân Khánh; xây chợ đầu mối nông sản Cầu Mây (xã Xuân Phương); thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng siêu thị Thái Bình Nguyên (Khu dân cư TNG). Với tiềm năng phát triển du lịch, cấp ủy Đảng và chính quyền huyện nhanh chóng triển khai thực hiện Dự án Khu du lịch sinh thái hồ Kim Đĩnh; tu sửa, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa (đình - đền - chùa Cầu Muối, xã Tân Thành; chùa Mai Sơn, xã Kha Sơn...) bằng các nguồn vốn doanh nghiệp và xã hội hóa.

Việc quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, làng nghề và khu dân cư được triển khai theo đúng quy định và gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Tháng 12/2010, Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Đề án quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Trung tâm các xã, thị trấn đều có điểm tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ được quy hoạch.

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường được tăng cường và có sự chuyển biến tích cực. Trong giai đoạn 2010 - 2015, Huyện ủy đã ban hành Chỉ thị số 28-CT/HU ngày 19/5/2010, Chỉ thị số 16-CT/HU ngày 5/4/2012 về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai và tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện Phú Bình. Việc quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư, dịch vụ thương

mai; bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định và gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Trong 5 năm (2010 - 2015), Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng huyện giải phóng được gần 200ha, phục vụ cho quá trình triển khai các công trình, dự án trên địa bàn huyện. Trong đó, nhân dân địa phương hiến 25,4ha đất để xây dựng nông thôn mới. Thực hiện Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đảm bảo đến năm 2013 cơ bản hoàn thành công tác cấp Giấy chứng nhận theo Nghị quyết số 30/2012/QH13 của Quốc hội, Huyện ủy Phú Bình lãnh đạo đẩy mạnh công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện. Kết quả đến năm 2015, toàn huyện đã cấp Giấy chứng nhận cho trên 90% diện tích đất, cơ bản hoàn thành theo Nghị quyết của Quốc hội.

Để khắc phục tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, đầu năm 2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên triển khai Dự án xây dựng lò đốt chất thải y tế tại Bệnh viện huyện Phú Bình từ nguồn trái phiếu Chính phủ; khắc phục ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu tại khu vực kho hóa chất ở xóm Núi Càng (xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình)¹. Ngay sau khi nắm bắt được nội dung, các cấp, các ngành trong huyện nhanh chóng hoàn thành việc xây dựng và đưa vào sử dụng các bãi chôn lấp hợp vệ sinh đối với chất thải rắn. Các tổ vệ sinh môi trường tại các xã, xóm và điểm đông dân cư trên địa bàn huyện cũng được thành lập.

Hoạt động văn hóa thông tin tuyên truyền ngày càng phát triển. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát

1. Theo Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 29/2/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về “việc ban hành “Đề án bảo vệ môi trường tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2011 - 2015”.

triển sâu rộng, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Năm 2013, Đại hội Thể dục thể thao huyện Phú Bình lần thứ VII được tổ chức, nhận được sự hưởng ứng, tham gia nhiệt tình từ nhân dân trong toàn huyện. Năm 2015, huyện có trên 40% số dân cư tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, tăng gần gấp đôi so với đầu nhiệm kỳ. Thông qua các bản tin và chuyên mục của Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện Phú Bình, các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương được tuyên truyền rộng rãi, nhanh chóng đến nhân dân trong toàn huyện.

Tháng 8/2015, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống huyện Phú Bình (23/8/1945 - 23/8/2015) nhằm ôn lại truyền thống đấu tranh vẻ vang của quân dân Phú Bình trong những năm tháng cách mạng; giáo dục cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về lòng yêu quê hương, xây dựng Phú Bình ngày càng giàu đẹp.

Phong trào thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/1/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được nhân dân tích cực hưởng ứng, tạo chuyển biến rõ rệt trong thực hiện nếp sống mới. Nhân dân các xã, thị trấn tổ chức đám cưới đơn giản, gọn nhẹ văn minh, lành mạnh, tiết kiệm. Các lễ hội được chuẩn bị chu đáo, thiết thực, tiết kiệm thời gian, tiền bạc, đảm bảo trật tự, an ninh và vệ sinh môi trường. Lễ hội dân gian truyền thống của các dân tộc thiểu số được bà con nhân dân duy trì tổ chức mang tính cộng đồng và có ý nghĩa sâu sắc. Nhìn chung, việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội được triển khai có hiệu

quả gắn với cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”. Các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm xây dựng trung tâm văn hóa xã và nhà văn hóa tại các khu dân cư; hỗ trợ một phần vốn ngân sách Nhà nước, đồng thời huy động nguồn vốn đối ứng của nhân dân để xây mới 4 trung tâm văn hóa xã, xây mới, nâng cấp 58 nhà văn hóa xóm, tu sửa 21 nghĩa trang liệt sĩ tại các xã, thị trấn. Dự án xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện được quy hoạch và khởi công xây dựng. Đến năm 2015, toàn huyện có 6 trung tâm văn hóa xã đạt chuẩn và 280 nhà văn hóa xóm, tổ dân phố.

Với xu thế hội nhập, văn hóa là nền tảng tinh thần cho sự phát triển của một dân tộc, một quốc gia nói chung, huyện Phú Bình nói riêng. Vì vậy, việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa ngày càng được coi trọng. Các lễ hội truyền thống trên địa bàn huyện dần được khôi phục. Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các phòng, ban tổ chức Lễ khai hội đình - đền - chùa Cầu Muối vào mùng 4 Tết. Nhằm khai thác tiềm năng văn hóa, phát huy giá trị của các di tích, các cấp ủy đảng và chính quyền chú trọng đầu tư đúng mức và đồng bộ. Trong 5 năm (2010 - 2015), huyện tiến hành trùng tu, tôn tạo 14 di tích lịch sử, văn hóa với tổng kinh phí trên 34 tỷ đồng¹. Tính đến năm 2015, toàn huyện có trên 200 di tích đình, đền, chùa; 49 di tích được xếp hạng, trong đó có 7 di tích Quốc gia và 42 di tích cấp tỉnh. Trong giai đoạn 2010 - 2015, biểu trưng Logo của huyện và bài hát “*Biết mấy tự hào Phú Bình ơi*” được hoàn thành, phản ánh truyền thống cách mạng, quá trình

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXV trình Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

phát triển của huyện Phú Bình, góp phần cổ vũ nhân dân các dân tộc trong huyện thêm trân quý các giá trị văn hóa truyền thống của quê hương, phát huy truyền thống cách mạng để xây dựng Phú Bình giàu đẹp hơn.

Giáo dục đào tạo là một trong những động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Huyện ủy luôn chú trọng đến công tác giáo dục trên địa bàn. Năm 2015, toàn huyện có 67 trường học, tăng 1 trường so với năm 2010¹. Cán bộ ngành Giáo dục, giáo viên được đảm bảo về số lượng và chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm. Quy mô trường, lớp được mở rộng, cơ sở vật chất cùng trang thiết bị giảng dạy trong các nhà trường từng bước được đầu tư nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Trong 5 năm (2010 - 2015), 142 phòng học trên địa bàn huyện được kiên cố hóa, các công trình nhà hiệu bộ, phụ trợ (sân, cổng...) được xây mới, sửa chữa. Năm học 2014 - 2015, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99,85%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông toàn huyện đạt 94,05%², riêng Trường Trung học phổ thông Lương Phú trong 4 năm học liên tiếp có tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 100%.

Tính đến năm 2015, toàn huyện hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia luôn được các cấp ủy đảng và chính quyền chú trọng, toàn huyện có 49/67 trường đạt chuẩn quốc gia.

1. Tháng 6/2013, Trường Tiểu học Nga My II được thành lập.

2. Báo cáo tháng 12/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015; phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016.

Công tác xã hội hóa giáo dục và khuyến học, khuyến tài phát triển rộng khắp toàn huyện. Huyện ủy lãnh đạo các cấp ủy đảng, chính quyền và trường học thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài, phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo nhằm tạo ra nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương trong tương lai. Hằng năm, các nhà trường chủ động xây dựng chương trình khuyến học, khuyến tài. Phong trào “*Gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học*” được nhân rộng trên địa bàn huyện.

Sự nghiệp y tế phát triển toàn diện cả về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ và chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Mạng lưới y tế từ huyện đến cơ sở tiếp tục được đầu tư nâng cấp. Nhà làm việc của Khoa Ngoại Bệnh viện Đa khoa huyện cùng 12 trạm y tế xã, thị trấn được sửa chữa, nâng cấp nhằm đáp ứng tốt hơn công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân trong huyện. Hệ thống y tế tuyến huyện gồm 4 đơn vị Phòng Y tế, Bệnh viện Đa khoa huyện, Trung tâm Y tế, Trung tâm Dân số - kế hoạch hóa gia đình và các trạm y tế xã, thị trấn. Từ năm 2010 đến năm 2015, 22 cơ sở y tế¹ trên địa bàn huyện duy trì tốt hoạt động; số giường bệnh tăng từ 250 giường lên 285 giường. Công tác bồi dưỡng chuyên môn luôn gắn với việc trau dồi y đức nhằm nâng cao trình độ và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ y tế. Năm 2015, toàn huyện có 253 cán bộ ngành y, dược, tăng 25 cán bộ so với năm 2010. Tất cả trạm y tế xã, thị trấn đều có bác sĩ khám, chữa bệnh cho người dân. Trong 5 năm, hệ thống cơ sở y tế huyện Phú Bình đã khám, chữa bệnh và điều trị nội trú cho hàng trăm nghìn lượt người.

1. 22 cơ sở y tế gồm: 1 Bệnh viện Đa khoa và 21 trạm y tế xã, thị trấn.

Chương trình quốc gia về y tế giai đoạn 2011 - 2015 và công tác tiêm chủng vắc-xin phòng, chống dịch bệnh được các cơ sở y tế cấp huyện, cấp xã tiếp tục triển khai sâu rộng và nghiêm túc. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 24-CT/HU ngày 3/3/2009 và Chỉ thị số 29-CT/HU ngày 23/9/2013 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, các cấp ủy Đảng trong Đảng bộ chú trọng lãnh đạo việc đổi mới, nâng cao hiệu quả các hoạt động truyền thông, cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Năm 2015, tỷ suất sinh thô đạt 17,84‰, giảm trung bình 0,23‰/năm, vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra 0,03‰. Năm 2015, toàn huyện có 2.708 trẻ được sinh ra, giảm 7 trẻ so với năm 2014 và 46 trẻ so với năm 2013¹. Chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em được chú trọng hơn trước. Các ban, ngành, đoàn thể tham gia tích cực vào các hoạt động tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe cho người dân. Nhờ đó, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng năm 2015 giảm còn dưới 15%, hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

Xác định công tác xây dựng xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, trong nhiệm kỳ, Huyện ủy tập trung lãnh đạo ngành Y tế huyện củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở theo tinh thần Quyết định số 3447/QĐ-BYT ngày 22/9/2011 của Bộ Y tế về việc “Ban hành bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011 - 2020”. Ngày 7/11/2014, Bộ Y tế tiếp tục ra Quyết định số 4667/QĐ-BYT “về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020” thay thế cho Quyết định 3447. Dựa vào các tiêu chí đề ra, năm 2014, 100% xã, thị

1. Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2010 - 2016*.

trấn trong huyện đều phấn đấu đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 1 (hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội trước 1 năm); 11/21 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2.

Công tác bảo trợ xã hội, chăm sóc trẻ em thường xuyên được các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm, thực hiện nghiêm túc. Tính đến năm 2015, 1.770 thẻ Bảo hiểm y tế đã được cấp cho trẻ em dưới 6 tuổi; 167 trẻ được khám, sàng lọc trước phẫu thuật. Công tác giảm nghèo được xác định là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp ủy đảng và chính quyền trên địa bàn huyện. Nhờ vậy, đến năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện chỉ còn 8,42% (3.290 hộ).

Hàng năm, Huyện ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ; đồng thời tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách trên địa bàn vào các dịp lễ, Tết. Trong giai đoạn 2010 - 2015, Đảng bộ huyện lãnh đạo Ủy ban nhân dân các cấp triển khai, thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ *“Về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên xuất ngũ, thôi việc”*, Quyết định số 1237/QĐ-TTg ngày 27/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ *“Về việc phê duyệt đề án tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo”*, Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ *“Về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế”*. Nhằm tri ân lớp người đi trước - những người đã tham gia chiến đấu bảo vệ nền độc lập dân tộc tại huyện Phú Bình

nói chung, xã Kha Sơn nói riêng, ngày 3/11/2012, đồng chí Nguyễn Thị Doan - Phó Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam về thăm và tặng quà, số tiết kiệm với tổng trị giá hàng trăm triệu đồng cho lực lượng thanh niên xung phong xã.

Huyện có nhiều biện pháp hỗ trợ, giải quyết việc làm cho lao động ở địa phương. Trong giai đoạn 2010 - 2015, toàn huyện có 4.315 lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc “*Phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020*”¹. Năm 2015, trên địa bàn huyện có 1.210 lao động được đào tạo nghề; trong đó, số lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề là 1.140 người. Để giải quyết việc làm cho người lao động, trong năm 2015, huyện tiếp nhận 15 doanh nghiệp đến tuyển dụng lao động tại địa phương, số lao động có việc làm mới là 3.170 người. Bên cạnh đó, huyện còn quan tâm đúng mức đến công tác xuất khẩu lao động nhằm tạo hướng đi mới cho người lao động trong chương trình giải quyết việc làm, tăng thu nhập; tính riêng năm 2015, toàn huyện có 115 lao động làm việc có thời hạn tại nước ngoài.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, các cấp ủy đảng và chính quyền thực hiện tốt chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn nhằm hỗ trợ, chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc. Thực hiện Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 7/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về “*chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn*” và Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXV trình Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

của Thủ tướng Chính phủ về *“phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn”*, Huyện ủy tập trung lãnh đạo Ủy ban nhân dân triển khai các chương trình hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong huyện. Tính riêng trong năm 2015, Ủy ban nhân dân huyện đã hỗ trợ trên 523 triệu đồng, cung ứng 256 tấn muối iốt; đồng thời hỗ trợ đất sản xuất, nông cụ lao động, máy móc sản xuất và nước sinh hoạt cho các hộ dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo vùng khó khăn với kinh phí lên đến 854 triệu đồng¹. Nhằm giúp đỡ những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trong xã hội, Hội Chữ thập đỏ huyện phát động phong trào *“Mỗi tập thể, cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo”*. Các cấp hội tích cực vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm giúp đỡ các đối tượng vượt qua khó khăn, vươn lên trong cuộc sống.

Quán triệt Kết luận số 57-KL/TW ngày 3/11/2009 của Bộ Chính trị (khóa X) về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về *“Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”*, *“Về công tác dân tộc”* và *“Về công tác tôn giáo”*, Huyện ủy lãnh đạo các cấp, các ngành phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo để xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh; đồng thời thực hiện tốt công tác, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào các tôn giáo. Trên địa bàn huyện Phú Bình có 3 tôn giáo là Phật giáo, Công giáo và đạo Tin lành. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân trên địa bàn huyện luôn được tôn trọng và

1. Báo cáo tháng 12/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015; phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016.

bảo đảm. Các tín đồ tôn giáo hoạt động đúng pháp luật và tham gia tích cực vào các phong trào ở địa phương; thực hiện tốt phương châm “tốt đời, đẹp đạo”, “kính Chúa, yêu nước”, “đồng hành cùng dân tộc”, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Bên cạnh thuận lợi trong công tác tôn giáo, huyện cũng gặp những hạn chế, khó khăn: Phần lớn cán bộ xã được phân công làm công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo là cán bộ kiêm nhiệm, chưa được đào tạo nghiệp vụ cơ bản về công tác tôn giáo, chưa hiểu biết về giáo lý, giáo luật của các tôn giáo nên khi tham mưu giải quyết vụ việc liên quan đến tôn giáo còn chậm, chưa kịp thời. Nhiều cán bộ còn lúng túng, bị động khi giải quyết các vụ việc phát sinh liên quan đến tôn giáo ở cơ sở như: đăng ký thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở; sửa chữa, xây dựng cơ sở thờ tự tôn giáo; thủ tục chuyển nơi hoạt động tôn giáo của các chức sắc, nhà tu hành...

Trong nhiệm kỳ, Huyện ủy nghiêm túc quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh địa phương; kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, quốc phòng với kinh tế nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Hằng năm, Ban Chỉ huy Quân sự huyện duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; tổ chức các lớp tập huấn theo quy định của Luật Dân quân tự vệ, đạt kết quả khá; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đúng quy định. Lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng theo phương châm “vững mạnh, rộng khắp”. Để chủ động phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, Ban Chỉ huy Quân sự huyện tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo diễn tập phòng chống thiên tai đạt kết quả giỏi. Công tác tuyển quân

được đảm bảo về số lượng và chất lượng, chỉ tiêu giao quân đạt 100%. Trong 5 năm (2010 - 2015), 1.160 thanh niên Phú Bình đã lên đường nhập ngũ, thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

Công an huyện tiếp tục triển khai phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” theo tinh thần Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 1/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới*”. Phong trào phát triển mạnh với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng nhằm khơi dậy sức mạnh của nhân dân trong công tác giữ gìn an ninh chính trị và phòng ngừa, trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội. Công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp đảm bảo đúng quy định, bảo vệ quyền lợi của nhân dân, góp phần ổn định tình hình trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy sự phát triển của kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Công tác điều tra, thi hành án và giải quyết khiếu nại tố cáo trong hoạt động tư pháp đảm bảo đúng quy định, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV, Đảng bộ huyện thường xuyên quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng.

Để củng cố và xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, Huyện ủy tổ chức quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ, đặc biệt là nội dung Nghị quyết Hội nghị

lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) ngày 16/1/2012 về “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”. Xác định tầm quan trọng đặc biệt của Nghị quyết Trung ương 4, ngay sau khi Nghị quyết ban hành, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức hội nghị, phân công trách nhiệm cho các ban, ngành và từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện nghị quyết. Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết trước hết trong các đồng chí cán bộ chủ chốt của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; sau đó triển khai học tập Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên ở các cấp, các ngành tạo sự thống nhất về nhận thức, ý chí, hành động trong toàn Đảng bộ. Việc tổ chức thực hiện nghị quyết được Ban Thường vụ và các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo chặt chẽ, cụ thể với quyết tâm chính trị cao; tạo cơ sở và điều kiện thuận lợi cho việc triển khai, tổ chức thực hiện ở các cấp. Sau đó, từng cấp ủy đảng chủ động xây dựng kế hoạch phổ biến nội dung nghị quyết tới cán bộ, đảng viên; đồng thời tổ chức tự phê bình và phê bình trong tổ chức đảng. Kết quả, 100% tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn huyện và các cán bộ, đảng viên đều được học tập Nghị quyết, sinh hoạt tự phê bình và phê bình. Qua đó, góp phần quan trọng ngăn chặn sự suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống; nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên; tiếp tục tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng Đảng. Những việc làm đó đã góp phần củng cố niềm tin của nhân dân trong huyện vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Đảng bộ huyện chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Để triển khai nhiệm vụ này một

cách đồng bộ, các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, nghiên cứu nâng cao nhận thức theo tinh thần Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về *“Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, Đề án số 09-ĐA/TU ngày 26/9/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015”*. Ngày 9/12/2011, Huyện ủy đề ra Kế hoạch số 15-KH/HU về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015. Trong 4 năm (2011 - 2015), Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành 23 văn bản chỉ đạo, đôn đốc các chi, đảng bộ thực hiện Chỉ thị 03, Đề án 09¹. Số cán bộ, đảng viên tham gia học tập, rèn luyện đạt tỷ lệ cao. Nội dung Chỉ thị 03 và Đề án 09 được truyền đến các tầng lớp nhân dân thông qua kênh thông tin của Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện Phú Bình, hệ thống loa truyền thanh². Bên cạnh tài liệu sách, báo, các chi, đảng bộ còn cung cấp cho đảng viên tài liệu chuyên đề của từng năm như: *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh suốt đời phấn đấu cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm người công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân, đời tư trong sáng, cuộc sống giản dị”* (2011, 2012); *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương; nêu cao trách nhiệm gương*

1. Báo cáo số 07-BC/HU ngày 31/8/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về kết quả kiểm tra thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU ngày 26/9/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tr.2.

2. Báo cáo số 111-BC/HU ngày 16/5/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về sơ kết 2 năm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tr.2.

mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp” (2013); *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm*” (2014); *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh*” (2015). Trong quý I năm 2013, Đảng bộ tỉnh còn tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập thêm nội dung *“Học tập, thấm nhuần lời căn dặn của Bác đối với cán bộ, chiến sĩ và đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên khi Người về thăm Thái Nguyên ngày 1/1/1964”*. Hằng năm, các chi, đảng bộ cơ sở tiến hành tự kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị, Đề án 09 của Tỉnh ủy và Kế hoạch 15 của Huyện ủy. Huyện ủy cũng thành lập Đoàn kiểm tra, trực tiếp kiểm tra công tác chỉ đạo và kết quả thực hiện tại một số đảng bộ cơ sở. Nhiều tổ chức cơ sở đảng đã chủ động, làm tốt công tác tự kiểm tra.

Trong nhiệm kỳ 5 năm, Huyện ủy lãnh đạo Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện tổ chức các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ cho 10.240 lượt cán bộ, đảng viên tham gia. Sau quá trình học tập, nhận thức của các cán bộ, đảng viên được nâng cao. Đây là yếu tố quan trọng góp phần giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Nhận thức rõ công tác tổ chức, cán bộ đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự thống nhất ý chí và hành động nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy luôn quan tâm đến việc lãnh đạo các tổ chức đảng thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X) ngày 2/2/2008 *“Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ*

chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên". Sự quan tâm đó được thể hiện ở việc thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các chi, đảng bộ; tăng cường công tác phát triển đảng viên, bồi dưỡng chính trị, kỹ năng, phương pháp công tác cho các chi ủy viên, đảng ủy viên; phát huy dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương của Đảng; gắn công tác nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng với việc nâng cao chất lượng đảng viên. Hệ thống tổ chức đảng thường xuyên được củng cố và kiện toàn. Công tác tổ chức, cán bộ luôn đảm bảo nguyên tắc công khai và dân chủ. Trong nhiệm kỳ, đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng bộ huyện có sự thay đổi. Năm 2011, đồng chí Lê Văn Tuấn chuyển công tác, Tỉnh ủy điều động đồng chí Hoàng Văn Hùng giữ chức Bí thư Huyện ủy thay cho đồng chí Lê Văn Tuấn. Năm 2013, đồng chí Hoàng Văn Hùng luân chuyển công tác; tháng 9/2013, đồng chí Đinh Hồng Thanh (Phó Bí thư Huyện ủy) được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy¹. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và Ban Thường vụ Huyện ủy được bổ sung nhiều cán bộ có năng lực, đảm bảo yêu cầu về công tác lãnh đạo. Từ năm 2010 đến năm 2015, trên địa bàn huyện có 1.019 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng (bình quân mỗi năm kết nạp được gần 200 đồng chí), nâng tổng số đảng viên năm 2015 lên 6.630 đồng chí; hoàn thành mục tiêu xóa xóm "trắng" đảng viên. Trong 5 năm (2010 - 2015), Đảng bộ có 204 đồng chí hoàn thành chương trình đại học; 62 đồng chí tham gia chương trình đào tạo trung cấp; 38 đồng chí tham gia chương trình đào tạo cử nhân và cao cấp lý luận chính trị; 393 đồng chí tham gia chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị. Nhiều chức danh chủ chốt trong tổ chức đảng từ

1. Quyết định số 1861-QĐ/TU ngày 17/9/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc chuẩn y chức danh Bí thư Huyện ủy Phú Bình nhiệm kỳ 2010 - 2015.

huyện đến cơ sở được kiện toàn. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức được bố trí công việc phù hợp với năng lực và chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Trong 5 năm, Huyện ủy tiến hành bổ nhiệm mới 31 đồng chí, luân chuyển 12 đồng chí về giữ các chức vụ chủ chốt ở cơ sở.

Hàng năm, Đảng bộ huyện tiến hành công tác đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng, cán bộ và đảng viên trên cơ sở xem xét kết quả công tác của tập thể và cá nhân. Công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện kịp thời, góp phần cổ vũ, động viên các tổ chức đảng, cán bộ và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hàng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành chương trình kiểm tra, giám sát; lãnh đạo các chi, đảng bộ tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Huyện ủy tổ chức kiểm tra, giám sát 603 lượt chi, đảng bộ; kiểm tra 12 đảng viên có dấu hiệu vi phạm; tiếp nhận, xử lý, giải quyết kịp thời 10 đơn tố cáo, 2 đơn khiếu nại. Kết quả, toàn Đảng bộ có 115 đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật; trong đó có 33 trường hợp bị khai trừ khỏi Đảng, 1 trường hợp bị cách chức, 46 trường hợp bị cảnh cáo và 35 trường hợp bị khiển trách¹. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, Đảng bộ huyện đã phát hiện và nhanh chóng khắc phục những thiếu sót, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, góp phần giữ vững kỷ luật Đảng, xây dựng Đảng bộ huyện trong sạch vững mạnh.

Tháng 5/2011, Đảng bộ huyện lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện và

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXV trình Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

xã) nhiệm kỳ 2011 - 2016 và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII. Toàn bộ cử tri trong huyện phấn khởi đi bầu cử đại biểu xứng đáng vào cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất và Hội đồng nhân dân các cấp. 34 đồng chí được tín nhiệm bầu vào Hội đồng nhân dân huyện khóa mới. Đồng chí Vũ Đức Đài - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân tiến hành bầu các chức danh trong Ủy ban nhân dân huyện. Đồng chí Đinh Hồng Thanh được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Tháng 10/2013, đồng chí Hoàng Thanh Giao được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Từ tháng 11/2015, đồng chí Đinh Hồng Thanh giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Phú Bình¹.

Xác định nâng cao chất lượng các kỳ họp là một trong những yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động, Hội đồng nhân dân huyện thường xuyên đổi mới nội dung kỳ họp. Từ năm 2011 đến năm 2015, Hội đồng nhân dân huyện đã tổ chức 10 kỳ họp thường kỳ và 4 kỳ họp bất thường; ban hành 69 nghị quyết; phối hợp tổ chức 347 cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện với 23.909 lượt cử tri tham dự; tiếp nhận và giải quyết trên 3.300 lượt ý kiến, đóng góp trên các lĩnh vực.

Ủy ban nhân dân các cấp cụ thể hóa các nghị quyết, chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ và Hội đồng nhân dân thành các kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân cũng nghiêm túc triển khai các nghị quyết của Chính phủ về kiềm chế lạm phát, đảm bảo an sinh xã hội, phòng chống tham nhũng, lãng phí; đẩy mạnh các phong

1. Quyết định số 381/QĐ-HĐND ngày 18/11/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê chuẩn kết quả bầu cử Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Phú Bình khóa XVIII (nhiệm kỳ 2011 - 2016).

trào thi đua yêu nước, công tác cải cách hành chính, duy trì tốt hoạt động của bộ phận “một cửa”. Năm 2015, Ủy ban nhân dân tổng kết kết quả thực hiện Đề án “*Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2015*”. Trong năm 2015, huyện đã tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính cho 90 cán bộ, công chức các cấp làm việc tại bộ phận “một cửa”; lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý Nhà nước trên lĩnh vực tôn giáo cho 94 cán bộ đang làm công tác tôn giáo ở cấp xã và cấp huyện. Trong 5 năm, trên địa bàn huyện có 12 trụ sở Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và trụ sở làm việc của các cơ quan chuyên môn trong huyện được xây mới và đưa vào sử dụng. Cơ sở hạ tầng được đầu tư, góp phần nâng cao hiệu quả làm việc của các cán bộ, đồng thời tạo điều kiện thuận tiện cho người dân đến giao dịch công việc.

Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy định. Năm 2015, Ủy ban nhân dân huyện thành lập Ban Tiếp công dân của huyện và ban hành quy chế hoạt động. Cũng trong năm 2015, huyện đã tổ chức tiếp 86 lượt công dân; tiếp nhận 78 đơn thư¹. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tiến hành giao chỉ tiêu biên chế trong năm; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức các cấp.

Công tác dân vận trong những năm 2010 - 2015 có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân. Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác vận động quần chúng được triển khai thực hiện nghiêm túc. Đội ngũ cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân trong huyện luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách,

1. Báo cáo tháng 12/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015; phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016.

pháp luật của Nhà nước, tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương và tích cực xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Hằng năm, phong trào thi đua *“Dân vận khéo”* được triển khai sâu rộng, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn huyện ngày càng vững mạnh.

Mặt trận Tổ quốc phát huy mạnh mẽ vai trò của mình trong việc tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân; thực hiện tốt Quy chế dân chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh. Mặt trận Tổ quốc huyện tiếp tục phối hợp với các cấp, các ngành và đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân toàn huyện tham gia cuộc vận động *“Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”*. Hằng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc từ huyện đến cơ sở đều phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”*; tuyên truyền nhân dân tham gia phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong huyện tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt công tác đối ngoại theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 22/9/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”*. Năm 2012, Mặt trận Tổ quốc từ huyện đến cơ sở trên địa bàn huyện tích cực tuyên truyền các hoạt động: năm đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào, năm đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Cam-pu-chia.

Hội Nông dân huyện có những hoạt động thiết thực, giúp đỡ các hộ nông dân nguồn vốn, giống, vật tư. Bên cạnh đó, Hội còn

phối hợp với các phòng ban, đoàn thể trong huyện tổ chức nhiều buổi tập huấn về chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hàng nghìn hội viên tham gia học tập. Nhờ đó, nhiều hội viên đã phát triển kinh tế hộ gia đình, vươn lên thoát nghèo và làm giàu thành công. Hằng năm, Hội đều vận động hội viên tham gia các phong trào thi đua như “*Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi*”. Năm 2015, Hội Nông dân huyện có 21 cơ sở Hội, 319 chi hội nông dân với 22.850 hội viên, trong đó có trên 8.500 lượt hộ đạt danh hiệu Sản xuất kinh doanh giỏi các cấp¹.

Hoạt động của Hội Phụ nữ các cấp trên địa bàn huyện có bước phát triển vững chắc. Các hoạt động triển khai có trọng tâm, trọng điểm và đạt hiệu quả thiết thực như các phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”, “*Phụ nữ chung tay xây dựng nông thôn mới*”; cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*”. Qua thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về “*Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”, hội viên phụ nữ trong huyện đã có sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động. Năm 2015, toàn huyện có 23.590 hội viên đạt danh hiệu “*Phụ nữ tiên tiến*” trong phong trào “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” (chiếm khoảng 76% số hội viên Hội Phụ nữ). Tính đến tháng 11/2015, Hội kết nạp được 1.667 hội viên, nâng tổng số hội viên toàn huyện lên 31.036 hội viên².

Thực hiện Hướng dẫn số 05-HD/TNPB ngày 11/4/2013 của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên huyện Phú Bình về “*Học tập*”

1. Báo cáo số 186/BC-HNDH ngày 25/12/2015 của Ban Chấp hành Hội Nông dân huyện Phú Bình về sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Nông dân huyện Phú Bình khóa VIII nhiệm kỳ 2012 - 2017.

2. Báo cáo ngày 16/11/2015 của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Phú Bình về hoạt động công tác Hội và phong trào phụ nữ năm 2015, phương hướng nhiệm vụ năm 2016.

và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương; nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”, các cấp bộ đoàn tổ chức cho đoàn viên, thanh niên tham gia học tập chuyên đề “*Học tập, thấm nhuần lời căn dặn của Bác đối với cán bộ, chiến sĩ và đồng bào các dân tộc trong tỉnh khi Người về thăm Thái Nguyên ngày 1/1/1964*”. Trường Trung học phổ thông Điềm Thụy và Trường Trung học phổ thông Phú Bình là 2 đơn vị thực hiện tốt công tác này. Với chủ đề “*Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới*” và phương châm hành động “*Mỗi thanh niên một việc tốt, mỗi cơ sở đoàn một hoạt động thiết thực tham gia xây dựng nông thôn mới*”, năm 2013, Đội Thanh niên tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới huyện Phú Bình được thành lập. Các cấp bộ đoàn vận động đoàn viên và gia đình hiến trên 12.000m² đất để xây dựng các công trình phúc lợi xã hội, ủng hộ trên 2.000 ngày công lao động. Năm 2015, toàn huyện có 1.122 thanh niên ưu tú được kết nạp Đoàn, nâng tổng số đoàn viên toàn huyện lên 5.238 đồng chí, sinh hoạt trong 36 đoàn cơ sở với 310 chi đoàn¹.

Phát huy phẩm chất “*Bộ đội Cụ Hồ*”, Hội Cựu chiến binh huyện luôn quan tâm đến việc giám sát thực hiện các chế độ chính sách, bảo vệ quyền lợi cho các hội viên; đồng thời phối hợp với các cấp, các ngành thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Năm 2015, Hội Cựu chiến binh huyện kết nạp được 287 hội viên, nâng tổng số hội viên toàn huyện lên 7.274 đồng chí (sinh hoạt tại 326 chi hội)².

1. Báo cáo số 188-BC/HĐPB ngày 9/11/2015 của Ban Chấp hành Huyện Đoàn Phú Bình về tổng kết công tác Đoàn và phong trào Thanh thiếu niên huyện Phú Bình năm 2015.

2. Báo cáo số 260/BC-CCB ngày 15/11/2015 của Hội Cựu chiến binh huyện Phú Bình về tổng kết công tác hoạt động năm 2015.

Liên đoàn Lao động huyện luôn đổi mới phương thức, nội dung hoạt động; đẩy mạnh các hoạt động chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân, viên chức, lao động. Người lao động trong huyện tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước do các cấp công đoàn tổ chức như “*Lao động giỏi, lao động sáng tạo, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao*”, “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*” trong nữ công nhân, viên chức, lao động... Hằng năm, Liên đoàn Lao động huyện tổ chức “Tháng Công nhân” gắn với các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về lịch sử ngày Quốc tế Lao động 1/5 nhằm đề cao vai trò của người lao động trong xã hội.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV, nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình đã giành được nhiều thành tích quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị. Việc quy hoạch và đẩy mạnh thu hút đầu tư được quan tâm, chú trọng và tăng cường. Do vậy, nền kinh tế huyện đã có bước phát triển ngày càng vững chắc, tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng đều qua các năm. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực: Tăng tỷ trọng Công nghiệp, Dịch vụ; giảm tỷ trọng Nông nghiệp. Trong giai đoạn này, huyện đã xây dựng thành công 2 nhãn hiệu sản phẩm, đây chính là tiền đề để huyện phát triển các nhãn hiệu nông sản trong những năm tiếp theo, góp phần thúc đẩy phát triển nền kinh tế huyện. Bên cạnh nông nghiệp, ngành Công nghiệp - Xây dựng và Dịch vụ phát triển mạnh mẽ, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết nhu cầu về việc làm cho hàng nghìn lao động trong huyện. Để đạt được những kết quả trên, cấp ủy và chính quyền từ huyện đến cơ sở đã tích cực đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa nhiệm vụ của các lĩnh vực trọng tâm bằng các chương trình, đề án chỉ đạo

trong cả nhiệm kỳ và các nghị quyết chuyên đề hằng năm. Với nhiều biện pháp và quyết tâm lớn, sức mạnh của cả hệ thống chính trị đã được phát huy, cán bộ, đảng viên đoàn kết một lòng, nhân dân đồng thuận với các chủ trương của huyện. Ngoài ra, Đảng bộ huyện Phú Bình luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo sát sao của Tỉnh ủy Thái Nguyên, sự chỉ đạo, giúp đỡ của Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban, ngành của tỉnh và Trung ương.

Mặc dù đạt được nhiều thành tích song việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV còn tồn tại những khó khăn nhất định: Kinh tế phát triển khá nhưng chưa bền vững, chưa xứng với tiềm năng. Trong quá trình phát triển kinh tế, có một số chủ trương chưa sâu sát và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Một số xã còn thụ động trong quá trình xây dựng nông thôn mới nên kết quả đạt các tiêu chí chưa cao. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có mặt còn hạn chế. Đời sống của một bộ phận nhân dân chưa được cải thiện, còn nhiều khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo cao. Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội có chuyển biến tốt song vẫn chưa được giải quyết dứt điểm, triệt để; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân chưa cao. Trong xây dựng hệ thống chính trị, công tác tư tưởng, giáo dục chính trị chưa thực sự sâu sắc, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn yếu, hiệu quả ở một số mặt công tác của các đoàn thể chưa cao... Nguyên nhân của những hạn chế trên là do việc tổ chức quán triệt các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến cơ sở còn chậm, chưa có sự phối hợp giữa các cấp, ngành và cơ sở; một số kết cấu cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ. Tuy còn một vài hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo song Đảng bộ huyện đã lãnh đạo chính quyền, nhân dân hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị trong nhiệm

kỳ 2010 - 2015. Những thành quả đạt được về kinh tế, văn hóa - xã hội là nguồn động lực để Đảng bộ và nhân dân toàn huyện phấn đấu trong những năm tiếp theo.

V. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI (Giai đoạn 2015 - 2018)

Từ ngày 2 - 4/8/2015, Đảng bộ huyện Phú Bình tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) với sự tham dự của 259 đại biểu. Đại hội thông qua báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXV; phân tích những thành tựu đạt được và hạn chế, khó khăn trong quá trình lãnh đạo. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa mới gồm 41 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 11 đồng chí: Đinh Hồng Thanh, Hoàng Thanh Giao, Dương Văn Hưng, Dương Việt Dũng, Nguyễn Đăng Tám, Hà Thị Nhân, Hồ Việt Giang, Dương Quang Bạo, Nguyễn Tuấn Hưởng, Nguyễn Văn Tài, Nguyễn Thanh Ngân. Đồng chí Đinh Hồng Thanh được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy. Các đồng chí Hoàng Thanh Giao và Dương Văn Hưng được bầu giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy¹.

Đảng bộ lãnh đạo nhân dân huyện Phú Bình bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXVI trong bối cảnh có nhiều thuận lợi: Nền kinh tế địa phương có tốc độ tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế ngày càng chuyển dịch theo hướng tích cực. Các khu vực công nghiệp - xây dựng, nông nghiệp và dịch vụ có sự phát triển khá vững chắc. Đời sống

1. Theo Quyết định số 3272-QĐ/TU ngày 11/8/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình khóa XXVI (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

vật chất lẫn tinh thần của nhân dân trong huyện được nâng cao. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đảng viên được nâng lên.

Huyện ủy tập trung lãnh đạo hệ thống chính trị phát huy sức mạnh cùng nhân dân toàn huyện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra trên các lĩnh vực. Từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ huyện đã ban hành 7 đề án, 8 chương trình, 3 nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị giai đoạn 2016 - 2020.

Nhờ có sự lãnh đạo sát sao của Đảng bộ huyện, trong 3 năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI (2015 - 2018), tình hình kinh tế - xã hội trong huyện có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế với những thành tích nổi bật. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2017 đạt 25,8% (tăng 9,3% so với năm 2016). Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành Công nghiệp - Xây dựng, giảm tỷ trọng ngành Nông - Lâm nghiệp và Thủy sản. Đáng chú ý là trong 3 năm (2015 - 2017), ngành Công nghiệp - Xây dựng có mức tăng khá bền vững: 37,3% (năm 2015), 39,5% (năm 2016), 50,4% (năm 2017). Tỷ trọng ngành Nông - Lâm nghiệp và Thủy sản giảm từ 30,8% (năm 2015) xuống 19,4% (năm 2017). Năm 2018, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện đạt 50 triệu đồng/người, đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra trước 2 năm.

Trong 3 năm (2015 - 2018), Đảng bộ huyện tập trung lãnh đạo công tác giải phóng mặt bằng, thu hút các nhà đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn. Kết quả đã thu hút được 20 dự án FDI vào hoạt động sản xuất kinh doanh, 17

nhà đầu tư vào các dự án khu dân cư, khu đô thị, một số đơn vị đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp (Tập đoàn Quế Lâm, Công ty Trách nhiệm hữu hạn KIBACO).

Tuy gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm song sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện trong 2 năm (2016 - 2017) vẫn có những bước phát triển khả quan. Năm 2016, giá trị sản xuất công nghiệp toàn huyện đạt 4.102,4 tỷ đồng (tăng 47,1% so với năm 2015); trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài là 3.382,7 tỷ đồng¹. Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện năm 2017 đạt 14.078,3 tỷ đồng (tăng gấp 3,43 lần so với năm trước); trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 13.186,6 tỷ đồng (tăng gấp 3,9 lần so với cùng kỳ năm 2016). Năm 2018, giá trị sản xuất công nghiệp huyện Phú Bình đạt 15.854,6 tỷ đồng².

Sau 2 năm thực hiện Chương trình số 07-CTr/HU ngày 23/8/2016 của Huyện ủy Phú Bình về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và làng nghề huyện Phú Bình giai đoạn 2016 - 2020, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện có bước phát triển mạnh mẽ và ngày càng vững chắc. Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng bình quân hằng năm tăng 109,9% (gấp khoảng 5,5 lần chỉ tiêu đề ra)³. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và làng nghề góp phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế địa phương, nhận thức rõ được điều

1. Báo cáo số 195/BC-UBND ngày 9/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2016; phương hướng, nhiệm vụ năm 2017.

2. Báo cáo số 329-BC/HU ngày 26/12/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2018, phương hướng, nhiệm vụ năm 2019.

3. Báo cáo số 227-BC/HU ngày 25/2/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

này, cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở luôn tạo điều kiện cho các làng nghề mở rộng cơ sở sản xuất và hoạt động kinh doanh. Các làng nghề, hộ sản xuất, kinh doanh tiểu thủ công nghiệp (mộc mỹ nghệ, mộc dân dụng, gia công cơ khí, mây tre đan, chế biến chè...) vẫn duy trì hoạt động. Trong giai đoạn 2015 - 2018, huyện Phú Bình có 2 làng nghề được công nhận: Làng nghề truyền thống tương nếp Úc Kỳ (xã Úc Kỳ), Làng nghề chè xóm Phú Lợi (xã Bàn Đạt).

Để tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và làng nghề phát triển, đẩy mạnh công nghiệp hóa nông thôn và góp phần xây dựng nông thôn mới, trong giai đoạn này, Ủy ban nhân dân huyện kết hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức đào tạo nghề cho các lao động nông thôn; chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật cho các cơ sở tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn, khuyến khích các cơ sở đầu tư đổi mới công nghệ, tạo ra sản phẩm chất lượng cao phục vụ nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước.

Mặc dù tỷ trọng ngành Nông - Lâm nghiệp và Thủy sản có xu hướng giảm song đây vẫn là ngành kinh tế quan trọng, mang lại nguồn thu nhập cho các hộ nông dân trên địa bàn huyện. Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp và thủy sản toàn huyện trong 3 năm (2016 - 2018) đạt 6.203,1 tỷ đồng¹. Giá trị sản phẩm trên 1 héc-ta đất trồng trọt đạt 90,5 triệu đồng, đạt chỉ tiêu đề ra. Trong giai đoạn 2015 - 2018, sản xuất nông nghiệp có sự phát triển về chiều sâu. Huyện ủy tích cực lãnh đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng cánh đồng một giống; tổ chức thực hiện thí điểm “dồn điền, đổi thửa”, xây dựng các cánh đồng lớn sản xuất nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao tại các xã Tân Đức, Xuân Phương và Úc Kỳ.

1. Năm 2016: 2.032,9 tỷ đồng; năm 2017: 2.041,9 tỷ đồng; năm 2018: 2.128,3 tỷ đồng.

Dồn điền, đổi thửa đất nông nghiệp là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, góp phần đẩy mạnh quá trình tích tụ ruộng đất; đưa nền nông nghiệp từ sản xuất nhỏ lẻ phát triển thành sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, đáp ứng yêu cầu Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phú Bình là đơn vị đầu tiên được tỉnh chọn làm điểm để triển khai công tác dồn điền, đổi thửa. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Đảng bộ huyện huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc. Công tác dồn điền, đổi thửa đất nông nghiệp tại 3 xã Úc Kỳ, Xuân Phương, Tân Đức được thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả tốt. Đến năm 2018, các cấp ủy đảng, chính quyền của 3 xã đã hoàn thành dồn điền, đổi thửa được 158,29ha; trong đó có 8,7ha thuộc xã Úc Kỳ; 90ha thuộc xã Xuân Phương; 59,59ha thuộc xã Tân Đức¹.

Nhằm phát triển nông nghiệp toàn diện, Huyện ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện triển khai Đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, trọng tâm là thực hiện 42 mô hình cánh đồng một giống, quy mô từ 2 đến 47ha với tổng diện tích là 646,6ha. Một số mô hình cánh đồng tiêu biểu trên địa bàn huyện là: Cánh đồng lúa Thiên Ưu 8 với diện tích 35ha, cánh đồng lúa GS9 với diện tích 45ha ở xã Tân Đức và 47ha tại xã Úc Kỳ, cánh đồng lúa GS16 tại xã Tân Kim... Hằng năm, cấp ủy và chính quyền lãnh đạo xây dựng các phương án sản xuất, tiến hành trợ giá và tổ chức nhiều lớp tập huấn về khoa học kỹ thuật cho các hộ nông dân trên địa bàn. Nhờ đó, kiến thức về sản xuất nông nghiệp của người nông dân được nâng cao, áp dụng tốt vào sản xuất. Từ năm 2017, huyện Phú Bình tổ

1. Báo cáo số 227-BC/HU ngày 25/2/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

chức triển khai mô hình sản xuất lúa hữu cơ tại xã Tân Đức với diện tích 16ha. Để đem lại hiệu quả sản xuất, trong quá trình gieo trồng, các hộ nông dân chỉ sử dụng phân bón hữu cơ cho cây trồng, không dùng thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu hóa học. Các biện pháp sinh học cũng được áp dụng nhằm giảm thiểu tác động của sâu bệnh, cỏ dại đến cây lúa.

Gạo nếp Thầu Dầu là một trong những đặc sản của vùng đất ven sông Cầu huyện Phú Bình, được nhân dân trong và ngoài tỉnh ưa chuộng. Nhờ đem lại hiệu quả kinh tế cao nên diện tích lúa nếp Thầu Dầu trên địa bàn huyện Phú Bình tăng liên tục. Tính đến tháng 10/2018, toàn huyện có khoảng 200ha diện tích trồng lúa nếp Thầu Dầu, tập trung ở các xã: Úc Kỳ, Nhã Lộng, Xuân Phương và Nga My. Trong giai đoạn này, nhiều giống mới cho năng suất cao (BTE-1, SRI, GS9, lúa thuần Kim cương 111...) được đưa vào gieo trồng trên diện rộng. Năng suất lúa năm 2018 đạt 54,6 tạ/ha, tăng 1,9 tạ/ha so với cùng kỳ. Hằng năm, diện tích canh tác lúa toàn huyện đều ổn định trên 12.500ha. Trong những năm 2015 - 2018, huyện Phú Bình luôn đứng đầu tỉnh về sản lượng lương thực có hạt. Năm 2018, sản lượng lương thực có hạt đạt 78.971 tấn. Đối với các cây hoa màu và cây công nghiệp, nhìn chung diện tích, năng suất, sản lượng đều đạt và vượt kế hoạch năm.

Để đảm bảo hệ thống nước tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp, đồng thời chủ động, tích cực phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai, Đảng bộ và chính quyền huyện đặc biệt quan tâm đến công tác thủy lợi. Ủy ban nhân dân huyện triển khai hoạt động tu sửa, nạo vét kênh mương nhằm điều tiết nguồn nước tưới tiêu, đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp. Nhiều công trình thủy lợi được tu bổ, nâng cấp và xây mới.

Năm 2016, toàn huyện có 17 công trình thủy lợi được sửa chữa. Bên cạnh đó, huyện còn phối hợp cùng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác thủy lợi Thái Nguyên đầu tư sửa chữa 8 tuyến kênh tưới tại các xã Tân Khánh, Úc Kỳ, Thượng Đình, Hà Châu, Nga My, Diềm Thụy và Tân Kim với tổng giá trị lên đến 15,2 tỷ đồng. Năm 2018, các công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương trên địa bàn huyện được tu sửa, cải tạo với nguồn vốn đầu tư 150 tỷ đồng.

Chăn nuôi tiếp tục phát triển theo hướng đảm bảo chất lượng sản phẩm. Quy mô các trang trại ngày càng được mở rộng. Mô hình này không những tạo ra bước đột phá trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao mà còn đưa ngành chăn nuôi của huyện phát triển nhanh, bền vững hơn. Năm 2018, toàn huyện có 253 trang trại chăn nuôi hoạt động hiệu quả, trong đó có 20 trang trại được cấp giấy chứng nhận VietGAP. Chăn nuôi gà đồi ngày càng được nhân rộng trong các hộ gia đình ở địa phương. Gà được chăn thả trong môi trường tự nhiên theo tiêu chuẩn chăn nuôi VietGap, AseanGap, thức ăn và nước uống đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Năm 2018, số lượng đàn gà trong huyện tăng 8,1% so với cùng kỳ. Đàn lợn giống có chất lượng cao; số lợn lai và lợn ngoại chiếm tỷ lệ 85% trong cơ cấu tổng đàn lợn toàn huyện. Số lượng đàn bò có xu hướng tăng đều, đặc biệt tăng mạnh ở nhóm bò lai ZêBu. Năm 2016, trong toàn huyện, đàn trâu có 8.660 con, đàn bò có 18.823 con, đàn lợn có 153.982 con; tổng đàn gia cầm 2,33 triệu con. Năm 2017, các hộ chăn nuôi trên địa bàn huyện gặp nhiều khó khăn do vật giá thị trường tăng cao, đặc biệt là thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y. Thêm vào đó, giá thành sản phẩm đầu ra không ổn định cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến quy mô tổng đàn. Theo số liệu thống kê, năm 2017, số lượng đàn gia súc giảm so với cùng

kỳ năm trước; trong đó, số lượng đàn lợn giảm 11,7%. Mặc dù vậy, ngành chăn nuôi trên địa bàn huyện đang dần phục hồi và đem lại các kết quả phát triển khả quan. Năm 2018, số lượng đàn lợn trên địa bàn huyện tăng 4,2% so với năm 2017¹; sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 31.837 tấn², tăng 6,5% so với cùng kỳ.

Mặc dù chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu ngành chăn nuôi song nuôi trồng thủy sản luôn được cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở khuyến khích phát triển và đạt được kết quả tích cực. Các hộ nuôi trồng thủy sản được hướng dẫn áp dụng khoa học kỹ thuật, phương pháp thâm canh, sử dụng thức ăn chế biến, thức ăn công nghiệp, đưa các giống thủy sản có giá trị, năng suất cao, phù hợp với địa phương vào nuôi trồng (như các giống cá rô phi, cá trắm, cá chép...). Tính đến năm 2018, tổng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện đạt trên 500ha. Sản lượng thủy sản tăng từ 2.500 tấn (năm 2016) lên 2.770 tấn (năm 2017), 2.960 tấn (năm 2018).

Công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh thuốc thú y được tăng cường, do đó, việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi dần hạn chế. Công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được triển khai tích cực trong toàn huyện. Trong năm 2016, huyện đã cấp cho các xã, thị trấn 1.700 lít hóa chất³ để phun tại các vùng chăn nuôi trọng điểm, vùng có

1. Báo cáo số 325-BC/HU ngày 14/12/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị năm 2018.

2. Báo cáo số 329-BC/HU ngày 26/12/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2018, phương hướng, nhiệm vụ năm 2019.

3. Báo cáo số 195/BC-UBND ngày 9/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2016; phương hướng, nhiệm vụ năm 2017.

nguy cơ bùng nổ và lây lan dịch bệnh. Đàn gia súc, gia cầm thường xuyên được tiêm vắc-xin phòng bệnh: Vắc-xin phòng dịch tả, tụ máu lợn, tụ huyết trùng, lở mồm long móng, tai xanh đối với đàn gia súc; vắc-xin Niu-cát-xon, cầu trùng, tụ huyết, dịch tả cho đàn gia cầm. Công tác quản lý hoạt động giết mổ được tăng cường, bước đầu đã đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần kiểm soát dịch bệnh trên địa bàn. Trong năm 2017, huyện tổ chức thực hiện thí điểm quản lý giết mổ tập trung tại thị trấn Hương Sơn và các xã Nhã Lộng, Bảo Lý, Xuân Phương, Úc Kỳ.

Trong giai đoạn này, công tác bảo vệ và phát triển rừng tiếp tục được chú trọng. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường phối hợp với các xã, thị trấn trong huyện rà soát, kiểm tra lại các dự án đang được triển khai, thực hiện trên địa bàn. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo đẩy mạnh công tác trồng rừng, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc. Diện tích trồng rừng mới tập trung mỗi năm tăng bình quân 389ha, vượt 89ha so với chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 22,72%¹. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và giám sát việc khai thác tài nguyên rừng được thực hiện nghiêm túc theo đúng tinh thần Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 25/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về *“tăng cường các biện pháp bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2017 - 2018”*. Tính riêng trong năm 2017, huyện tổ chức 2 lớp tập huấn các quy định pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng cho gần 200 chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, vận chuyển lâm sản trên địa bàn.

1. Báo cáo số 227-BC/HU ngày 25/2/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

Hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển ổn định, thị trường hàng hóa trên địa bàn huyện đáp ứng tốt nhu cầu của nhân dân địa phương. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội trong huyện năm 2017 đạt 1.288 tỷ đồng (tăng 9,3% so với năm 2016¹), năm 2018 đạt 1.467 tỷ đồng (tăng 11,7% so với cùng kỳ). Công tác quảng bá thương hiệu (Gà đồi Phú Bình, Lúa nếp Thầu Dầu, Tương nếp Úc Kỳ...) được chú trọng. Hình ảnh các khu du lịch sinh thái, địa điểm du lịch văn hóa, tâm linh được quảng bá đến nhân dân và các du khách. Công tác đăng ký kinh doanh được thực hiện theo đúng quy trình và quy định của pháp luật. Năm 2017, 1.321 hộ được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; trong đó, số chứng nhận được cấp mới là 1.043 giấy.

Trong giai đoạn 2015 - 2018, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện tốt các giải pháp thu ngân sách theo phương châm “thu đúng, thu đủ”, tránh thất thu ngân sách. Nhờ thực hiện đúng phương châm, hằng năm, thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện tăng bình quân 23%, vượt 3% chỉ tiêu đề ra. Bên cạnh đó, chi ngân sách vừa đảm bảo đáp ứng nhu cầu chi cho các hoạt động thường xuyên của huyện vừa tăng chi cho đầu tư phát triển. Năm 2018, chi ngân sách cho đầu tư phát triển đạt 596,98 tỷ đồng.

Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả tích cực. Cơ sở hạ tầng được tập trung đầu tư xây dựng và ngày càng hoàn thiện, từng bước đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong huyện. Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn trong 3 năm (2015 - 2018) đạt 825 tỷ đồng; trong đó, ngân sách Nhà nước đầu tư 475 tỷ

1. Báo cáo số 213-BC/HU ngày 15/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị năm 2017.

đồng, nguồn vốn đối ứng của nhân dân, xã hội hóa đạt 150 tỷ đồng và nguồn vốn đầu tư của các tổ chức, doanh nghiệp đạt trên 200 tỷ đồng. Huyện ủy lãnh đạo tập trung xây dựng các công trình giao thông trọng điểm. Phong trào bê tông hóa, nhựa hóa đường giao thông nông thôn được đẩy mạnh thực hiện. Trong 3 năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI, 201km đường giao thông trên địa bàn huyện đã được bê tông hóa, cứng hóa¹. Nhiều tuyến đường liên xã được đầu tư xây mới, nâng cấp như: Cầu Mây (xã Xuân Phương) - Tân Kim, Tân Khánh - Đào Xá - Bàn Đát - Đồng Liên, Tân Hòa - Tân Thành... Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 5 được khởi công xây dựng. Đây là tuyến đường có ý nghĩa quan trọng, nối Phú Bình với Tổ hợp Khu đô thị, Công - Nông nghiệp và Dịch vụ Yên Bình, mở ra cơ hội mới cho Đảng bộ và nhân dân huyện Phú Bình trong phát triển kinh tế - xã hội. Ngoài ra, huyện còn đầu tư mới 10 công trình điện chiếu sáng; cải tạo vỉa hè khu vực thị trấn Hương Sơn và Ủy ban nhân dân xã Kha Sơn trong năm 2017. Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với Công ty Điện lực Thái Nguyên đầu tư nâng cấp và cải tạo 102 trạm biến áp cùng 213,49km đường dây trung áp, hạ áp².

Nhiều công trình quan trọng được hoàn thành và đưa vào sử dụng: trụ sở Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình; Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Phú Bình; trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thị trấn Hương Sơn và các xã Nhã Lộng, Đào Xá... Một số công trình

1. Báo cáo số 227-BC/HU ngày 25/2/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

2. Báo cáo số 213-BC/HU ngày 15/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị năm 2017.

được đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhưng vẫn đảm bảo đúng quy định như: Dự án xây dựng đường giao thông đến trung tâm các xã Tân Đức - Tân Hòa - Tân Thành - Tân Kim; công trình cầu Tân Đức.

Từ năm 2016 đến năm 2018, Huyện ủy lãnh đạo đẩy mạnh chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Ủy ban nhân dân huyện nhanh chóng xây dựng Đề án huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới huyện Phú Bình giai đoạn 2016 - 2020. Đề án được Hội đồng nhân dân huyện khóa XIX thông qua tại kỳ họp thứ 2, tổng số vốn đầu tư lên đến trên 1.200 tỷ đồng. Trong 3 năm, toàn huyện có 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới: Nhã Lộng, Úc Kỳ, Hà Châu, Xuân Phương (năm 2016); Thượng Đình, Tân Đức, Diềm Thụy (năm 2017); Dương Thành, Kha Sơn, Tân Khánh, Đào Xá (năm 2018). Đến cuối năm 2018, huyện Phú Bình có 14/19 xã hoàn thành các tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới (đạt 73,7%). Bình quân mỗi xã trên địa bàn huyện đạt 17,47 tiêu chí, cao hơn bình quân chung của tỉnh. Với những kết quả quan trọng đạt được, huyện Phú Bình đã trở thành điểm sáng của tỉnh Thái Nguyên trong công tác xây dựng nông thôn mới. Những thành tích trên đã chứng minh sự lãnh đạo đúng trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình hợp lý và sáng tạo của Đảng bộ huyện Phú Bình. Việc ban hành nghị quyết sát, đúng với thực tiễn cơ sở đã phát huy được sức mạnh tổng hợp vượt qua những khó khăn. Đây là bài học kinh nghiệm quý báu trong công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cho Đảng bộ huyện trong những năm tiếp theo. Bên cạnh công tác xây dựng nông thôn mới ở các xã, Đảng bộ và chính quyền huyện còn chú trọng đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, xây dựng đô thị văn minh tại thị trấn Hương Sơn.

Công tác giải phóng mặt bằng ngày càng được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Huyện ủy tăng cường lãnh đạo các cấp ủy cơ sở kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, quá trình thực hiện các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn huyện. Trong 3 năm (2016 - 2018), Huyện ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện 59 dự án, công trình xây dựng¹. Đến hết năm 2017, diện tích Khu Công nghiệp Diêm Thụy đã giải phóng mặt bằng xong, thu hút gần 40 dự án đầu tư FDI với số vốn trên 300 triệu USD. Ngoài ra, hàng loạt các dự án xây dựng khu dân cư, khu thương mại đã và đang được triển khai thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu về đất ở và dịch vụ thương mại trên địa bàn. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Trong 2 năm (2017 - 2018), Ủy ban nhân dân huyện đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 2.307 trường hợp (năm 2017: 866 trường hợp, năm 2018: 1.441 trường hợp).

Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện ngày càng chặt chẽ từ huyện đến cơ sở. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình đã ban hành các chỉ thị, chương trình như: Chương trình số 09-CTr/HU ngày 23/8/2016 của Huyện ủy về tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai và tài nguyên cát, sỏi trên địa bàn

1. Theo Báo cáo số 195/BC-UBND ngày 9/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2016; phương hướng, nhiệm vụ năm 2017: năm 2016, huyện triển khai 11 dự án xây dựng.

Theo Báo cáo số 213-BC/HU ngày 15/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị năm 2017: năm 2017, huyện Phú Bình triển khai 24 công trình, dự án với quy mô trên 130ha.

Theo Báo cáo số 325-BC/HU ngày 14/12/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị năm 2018: năm 2018, huyện triển khai 24 công trình, dự án.

huyện giai đoạn 2016 - 2020; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 15/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Phú Bình; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 18/1/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai và tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện Phú Bình. Đảng bộ huyện lãnh đạo các cơ quan chức năng thường xuyên tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh; xử lý các hoạt động khai thác trái phép. Nhờ vậy, các hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép trên địa bàn huyện cơ bản được ngăn chặn và đẩy lùi. Nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều được trang bị thêm thùng đựng rác và xe gom rác đẩy tay; một số xã thành lập tổ thu gom rác thải.

Bên cạnh việc phát triển kinh tế, Đảng bộ huyện còn quan tâm đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - xã hội. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII (năm 2016) tiếp tục khẳng định quan điểm: *“Giáo dục là quốc sách hàng đầu. Phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”*. Thực hiện mục tiêu trên, Huyện ủy Phú Bình đặc biệt quan tâm tới công tác giáo dục và đào tạo. Cơ sở vật chất và thiết bị trường học được tăng cường, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục. Huyện ủy đã lãnh đạo các ban, ngành chức năng kiểm tra, giám sát tiến độ thi công các công trình, dự án thuộc chương trình kiên cố hóa trường lớp học. Nhiều trường học được tu sửa, nâng cấp, xây mới và đưa vào sử dụng. Trong 3 năm (2015 - 2018), 162 phòng học được kiên cố hóa; các công trình nhà hiệu bộ, phụ trợ được sửa chữa, phục vụ tốt nhu cầu dạy và học của các nhà trường.

Cuộc vận động “Hai không” cùng phong trào “Thi đua dạy tốt, học tốt” được triển khai thực hiện khá hiệu quả trong các nhà trường. Nội dung học tập được đổi mới theo hướng thiết thực, phù hợp với từng lứa tuổi; đặc biệt chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Đội ngũ giáo viên thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tính chủ động của học sinh trong quá trình học tập, vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học vào đời sống. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm luôn cao hơn mức bình quân của tỉnh; năm học 2016 - 2017, toàn huyện có 98,9% số học sinh thi đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông. Năm học 2017 - 2018, tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 99,7%.

Công tác phổ cập giáo dục tiếp tục được duy trì và ngày càng nâng cao. Năm 2018, toàn huyện có 59/64 trường học đạt chuẩn quốc gia (đạt 92,2%); trong đó có 18 trường mầm non, 21 trường tiểu học, 18 trường trung học cơ sở và 2 trường trung học phổ thông. Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi được duy trì và giữ vững. Hình thức tổ chức quản lý lớp học được đổi mới thường xuyên, tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày được nâng lên. Thực hiện Thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT-BLĐT-BXH-BGDĐT-BNV ngày 19/10/2015 về “*Hướng dẫn việc sáp nhập trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp công lập cấp huyện thành trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên*”, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, Ủy ban nhân dân huyện tiến hành sáp nhập 3 trung tâm giáo dục cấp

huyện¹ thành 1 trung tâm duy nhất với tên gọi Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Phú Bình. Hoạt động của Trung tâm đã đi vào nền nếp và mang lại một số kết quả tích cực về giáo dục.

Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trong toàn huyện được đẩy mạnh. Các chương trình văn nghệ chào mừng những ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước, địa phương được tổ chức trang trọng. Ngày 2/4/2016, Đoàn văn hóa dân tộc Sán Dìu huyện Phú Bình tham gia cuộc thi Ngày hội văn hóa dân tộc Sán Dìu tỉnh Thái Nguyên lần thứ nhất do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh phối hợp với huyện Đồng Hỷ tổ chức. Kết quả chung cuộc, Đoàn giành được 1 giải Nhì và 1 giải Ba. Ngày 19/8/2016, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên đã phối hợp cùng Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình tổ chức khai mạc chương trình Ngày hội văn hóa các dân tộc tỉnh Thái Nguyên năm 2016 với chủ đề “*Phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc*”. Nhiều tiết mục văn nghệ đặc sắc được đội văn nghệ quần chúng của nhiều địa phương trong tỉnh biểu diễn, đem lại không khí vui tươi, phấn khởi cho người dân. Chương trình diễn ra trong 2 ngày 19 và 20/8/2016 với các nội dung thi: văn nghệ, trình diễn trang phục truyền thống dân tộc, đoạn trích nghi lễ sinh hoạt văn hóa và lễ hội truyền thống tiêu biểu của một số dân tộc thiểu số trên địa bàn. Ngoài ra còn có các hoạt động vui chơi giải trí như cắm trại, triển lãm văn hóa dân tộc, giới thiệu ẩm thực... Đội văn nghệ quần chúng huyện Phú Bình đoạt giải Nhất toàn đoàn với 2 giải Vàng, 7 giải Bạc và 2 giải Khuyến khích. Đây là những hoạt động văn hóa tiêu biểu của tỉnh Thái Nguyên nói chung, huyện Phú Bình

1. Gồm: Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm dạy nghề và Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp.

nói riêng nhằm quảng bá về vùng đất và con người nơi đây cũng như tiềm năng phát triển văn hóa, du lịch của địa phương. Không chỉ vậy, đây còn là hoạt động góp phần tôn vinh bản sắc văn hóa dân tộc của nhân dân Phú Bình; cơ hội giao lưu văn hóa, tăng cường tình đoàn kết của nhân dân các dân tộc trong toàn tỉnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Phong trào thể dục thể thao trên địa bàn huyện thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Thực hiện Chỉ thị số 09-CT/HU ngày 1/12/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy “Về tổ chức Đại hội Thể dục thể thao cấp cơ sở, tiến tới Đại hội Thể dục thể thao huyện Phú Bình và Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên lần thứ VIII”, năm 2017, Huyện ủy lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao các xã, thị trấn và Đại hội Thể dục thể thao huyện lần thứ VIII (ngày 10/10/2017) với các môn thi bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, cờ tướng, đẩy gậy và kéo co. Cũng trong năm 2017, Huyện ủy lãnh đạo tổ chức nhiều sự kiện lớn như: Lễ kỷ niệm 72 năm Ngày truyền thống huyện Phú Bình (23/8/1945 - 23/8/2017), Lễ khánh thành Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện; Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang huyện (10/7/1947 - 10/7/2017); Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh, Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2017)...

Công tác quản lý, kiểm tra các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện được tăng cường. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động quản lý văn hóa được các cấp, các ngành quan tâm, phối hợp chặt chẽ, góp phần phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm trong hoạt động văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh. Từ năm 2015 đến năm 2018, toàn huyện xây mới 8

trung tâm văn hóa xã, 51 nhà văn hóa xóm; nâng cấp 75 nhà văn hóa thôn, xóm. Năm 2016, Nhà văn hóa xóm Đồng Quan (xã Bàn Đạt) vinh dự là một trong 5 nhà văn hóa xóm được tỉnh lựa chọn là nơi xây dựng mô hình hoạt động văn hóa văn nghệ Nhà văn hóa cấp tỉnh. Năm 2018, toàn huyện có 226/307 khu dân cư được công nhận là “Khu dân cư văn hóa”, đạt 73,6%; 31.668 hộ gia đình được công nhận là “Gia đình văn hóa”, đạt 85,4%.

Nhận thấy tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa ở địa phương, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện chú trọng bảo tồn các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện, đặc biệt là các di tích đã được xếp hạng. Huyện tiến hành tu sửa, tôn tạo một số công trình khác trên địa bàn như: cổng vào Di tích đình Phương Độ (xã Xuân Phương); cổng vào và nhà tiếp khách tại khu Di tích lịch sử đình Xuân La (xã Xuân Phương); tượng Phật tại Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Ha (xã Nhã Lộng). Bên cạnh đó, huyện cũng đề nghị với cấp có thẩm quyền cho lập dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi chùa Úc Kỳ (xã Úc Kỳ); nhà thờ họ Dương Hữu (xã Xuân Phương); đình làng Thượng (xã Bảo Lý); đình Đoài (xã Hà Châu) và chùa, nghè Hản (xã Tân Đức). Đình - đền - chùa Cầu Muối được đầu tư sửa chữa, phục dựng; hạ tầng giao thông được nâng cấp, ngày càng thu hút nhiều du khách thập phương đến tham quan, du lịch. Từ năm 2015 đến năm 2018, huyện Phú Bình có 3 địa điểm được công nhận là di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh: đình - chùa Phao Thanh (xã Thanh Ninh), đình - chùa Cô Dạ (xã Bảo Lý)¹; đình - chùa La

1. Theo Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 8/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công nhận hai di tích đình - chùa Phao Thanh (xã Thanh Ninh) và đình - chùa Cô Dạ (xã Bảo Lý).

Sơn (thị trấn Hương Sơn)¹. Năm 2018, lễ hội đình Phương Độ (xã Xuân Phương) được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia². Đây là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đầu tiên trên địa bàn huyện.

Công tác thông tin, tuyên truyền được thực hiện thường xuyên. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kế hoạch, nhiệm vụ chính trị và các sự kiện chính trị - xã hội của địa phương được các cơ quan thông tin đại chúng phổ biến kịp thời tới nhân dân các dân tộc trong huyện. Bên cạnh việc tiếp sóng Đài Truyền hình Trung ương, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện Phú Bình còn xây dựng và phát chương trình địa phương. Năm 2018, Đài xây dựng được 316 chương trình; trên 3.800 tin bài và 12 chương trình truyền hình phát sóng trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Thái Nguyên. Chất lượng các tin, bài và chương trình phát thanh ngày càng được nâng cao, phục vụ tốt hơn nhu cầu của khán, thính giả.

Nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân các dân tộc, huyện còn phối hợp với Trung tâm Điện ảnh tỉnh Thái Nguyên tổ chức hàng chục buổi chiếu phim phục vụ người dân tại các xã Bàn Đạt, Kha Sơn, Tân Hòa, Tân Kim, Tân Thành và Tân Khánh.

Huyện ủy thường xuyên lãnh đạo các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm và làm tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Trong 3 năm (2015 - 2018), các cơ sở khám, chữa bệnh từ Bệnh viện Đa khoa huyện đến các trạm

1. Theo Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Theo Quyết định số 266/QĐ-BVHTTDL ngày 30/1/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

y tế xã, thị trấn đều làm tốt công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân địa phương. Ngày 1/9/2017, Trung tâm Da liễu chống phong tình Thái Nguyên chuyển giao Trung tâm điều trị phong (xã Tân Kim) về Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình quản lý. Năm 2017, 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn II (đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXVI đề ra trước 3 năm). Năm 2018, toàn huyện có 21 cơ sở y tế¹. Đội ngũ cán bộ ngành Y, Dược có 280 người. Các y bác sĩ có trình độ chuyên môn khá tốt, tận tình khám, điều trị bệnh cho người dân. Hằng năm, các cơ sở y tế trong huyện khám, chữa bệnh cho hàng trăm nghìn lượt người; trong đó, năm 2016 là 178.304 lượt người, năm 2017 là 212.120 lượt người, năm 2018 là 255.640 lượt người. Trong năm 2018, Huyện ủy đã lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với Bệnh viện Mắt Thái Nguyên tổ chức khám mắt cho gần 1.000 người cao tuổi và mổ mắt miễn phí cho 165 người.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được xác định là một trong những nội dung công tác trọng tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện và các xã, thị trấn chú trọng tới công tác tuyên truyền, triển khai đồng bộ các chương trình về sức khỏe sinh sản theo nội dung Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *“Công tác dân số trong tình hình mới”*. Nhận thức của người dân được nâng lên, năm 2018, trên địa bàn huyện có 2.478 trẻ được sinh ra, giảm 230 trẻ so với năm 2015². Việc

1. 21 cơ sở y tế: 1 bệnh viện và 20 trạm y tế xã, thị trấn.

Từ tháng 8/2017, xã Đồng Liên chuyển về thành phố Thái Nguyên, Trạm y tế xã Đồng Liên không còn trực thuộc hệ thống cơ sở y tế huyện Phú Bình.

2. Theo Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2010 - 2016*: Số trẻ em sinh ra trong năm 2015 là 2.708 trẻ.

chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em được quan tâm, tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm còn 18,5% (năm 2018). Công tác khám, chữa bệnh cho trẻ em khuyết tật cũng được coi trọng.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *“Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”*, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cùng các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Zika, sởi, dịch cúm (H5N1, H7N9...) và các dịch bệnh mùa hè. Nhờ đó, ý thức phòng bệnh của người dân được nâng cao, trên địa bàn huyện không có dịch bệnh lớn xảy ra, không có ca tử vong do dịch bệnh gây ra. Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường được thực hiện thường xuyên. Toàn huyện có 87% dân cư ở khu vực nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Công tác quản lý Nhà nước đối với các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân được tăng cường. Đoàn kiểm tra liên ngành do Ủy ban nhân dân huyện thành lập đã hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm tra các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân và kinh doanh mỹ phẩm trên địa bàn huyện.

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 9/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ *“Về việc tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm”*, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện tăng cường quản lý Nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm. Đến năm 2018, trên 90% các cơ sở kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn đều được cấp Giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm hoặc ký cam kết đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo đúng

quy định. Hằng năm, trên địa bàn không có trường hợp ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra, không có trường hợp tử vong do ngộ độc.

Công tác an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, chăm sóc trẻ em được quan tâm đúng mức và thực hiện có hiệu quả. Hằng năm, huyện tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ vào dịp lễ, Tết. Việc xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh cho trẻ em được chú trọng. Các hoạt động chăm lo đời sống văn hóa tinh thần của trẻ em (tổ chức cắm trại, hội thao, hội diễn văn nghệ...) thường xuyên được tổ chức với sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành.

Trong 3 năm (2015 - 2018), công tác giải quyết việc làm cho nhân dân địa phương được các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo. Bình quân mỗi năm có 3.334 lao động có việc làm mới, tăng 334 người so với chỉ tiêu đề ra. Tổng số lao động làm việc có thời hạn tại nước ngoài trong 3 năm (2016 - 2018) là 397 người.

Nhận thức được tầm quan trọng của chính sách dân tộc đối với sự phát triển của địa phương, Ủy ban nhân dân huyện tích cực chỉ đạo các ban, ngành thực hiện Chương trình 134, 135 và một số chính sách ưu tiên đối với đồng bào dân tộc trên địa bàn huyện theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ *“Về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số”*; Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc *“phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn”* và Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày

7/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về “*chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn*”. Ngày 16/5/2016, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 1590/QĐ-UBND về việc phân bổ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình 135 trong năm 2016. Tổng kinh phí phân bổ từ tỉnh là 7,8654 tỷ đồng; trong đó, nguồn kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng là 5,8 tỷ đồng; nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất là 1,7 tỷ đồng và kinh phí duy tu bảo dưỡng là 365,4 triệu đồng. Qua rà soát, đến cuối năm 2016, trên địa bàn huyện có 2 xã Bàn Đạt và Tân Khánh hoàn thành chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ mua sắm máy móc và nông cụ¹. Hằng năm, Hội chữ thập đỏ huyện phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tặng quà cho học sinh nghèo vượt khó; phát động phong trào “*Tết vì người nghèo và đối tượng chính sách*”, “*Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo*”, xây dựng Quỹ nhân đạo... Đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số và hộ nghèo từng bước được cải thiện. Năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo của huyện là 6,75%; giảm 2,19% so với năm 2017².

Tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện ổn định, cơ bản tuân thủ quy định của pháp luật. Huyện ủy thường xuyên lãnh đạo các cấp ủy đảng và chính quyền nắm bắt tình hình hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại địa phương để xử lý kịp thời, đúng pháp luật những vụ việc phức tạp có liên quan

1. Báo cáo số 195/BC-UBND ngày 9/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2016; phương hướng, nhiệm vụ năm 2017.

2. Báo cáo số 325-BC/HU ngày 14/12/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị năm 2018, tr.2.

đến tôn giáo trên địa bàn. Được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi của các cấp chính quyền, những ngày lễ quan trọng của tôn giáo như: lễ Phật đản, lễ Vu lan (Phật giáo); lễ Giáng sinh, lễ Phục sinh, (Công giáo, Tin lành)... được tổ chức trang trọng, thu hút đông đảo tín đồ và người dân tham gia. Các cấp chính quyền tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động. Các chức sắc, chức việc, tín đồ và các giáo dân tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương; tự giác tham gia các phong trào thi đua yêu nước, sống “*Tốt đời đẹp đạo*”, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và phát triển quê hương, đất nước.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện luôn được giữ vững, không để xảy ra vụ việc phức tạp. Nhằm tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, chống “*Diễn biến hòa bình*”, Đảng bộ huyện lãnh đạo tổ chức tốt các đợt học tập nghị quyết của Trung ương, tỉnh về công tác quốc phòng, an ninh cho các cán bộ và lực lượng dân quân tự vệ các cấp. Công an huyện tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn xã hội; triển khai phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” trong toàn huyện. Nhân dân các dân tộc luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các vụ việc vi phạm pháp luật trên địa bàn, giữ vững tình hình an ninh trong toàn huyện. Ban Chỉ huy Quân sự huyện duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an nắm bắt tình hình an ninh trên địa bàn; tổ chức tập huấn cho các đối tượng đúng quy định, diễn tập cấp xã theo kế hoạch. Điển hình như năm 2016, huyện tổ chức thành công cuộc diễn tập khu vực phòng thủ huyện mang mật danh ZB-16. Qua các đợt diễn tập, huyện được Ban Chỉ

đạo tỉnh đánh giá, xếp loại giỏi. Trong năm 2016, huyện cũng chuẩn bị tốt các nội dung tham gia Hội thi doanh trại “sáng, xanh, sạch, đẹp” cấp Quân khu, kết quả đạt giải Nhì toàn Quân khu. Ban Chỉ huy Quân sự huyện tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho đối tượng đúng kế hoạch, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân. Trong 3 năm (2016 - 2018), toàn huyện có 798 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Hoạt động của cơ quan tổ tụng, công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện đúng theo quy định của Đảng và Nhà nước. Tính riêng trong năm 2017, Thanh tra huyện tiến hành 21 cuộc thanh tra trên địa bàn huyện theo kế hoạch. Qua quá trình thanh tra, huyện đã kiến nghị thu hồi 108,9 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước, giảm trừ quyết toán 120,5 triệu đồng¹. Năm 2018, Huyện ủy lãnh đạo Thanh tra huyện tiến hành 18 cuộc thanh tra; qua thanh tra, kiến nghị thu hồi 123,402 triệu đồng, giảm trừ quyết toán 47,74 triệu đồng².

Trong công tác xây dựng Đảng, các cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở đặc biệt coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XXVI đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án số 17-ĐA/TU ngày 12/11/2014 của Tỉnh ủy “Về nâng cao chất lượng nắm bắt và định hướng dư luận xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2014 - 2018”

1. Báo cáo số 213-BC/HU ngày 15/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị năm 2017.

2. Báo cáo số 325-BC/HU ngày 14/12/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị năm 2018.

gồm 1 cộng tác viên dư luận xã hội cấp tỉnh và 20 cộng tác viên dư luận xã hội cấp huyện. Quy chế hoạt động của đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội nhanh chóng được ban hành. Bên cạnh việc tuyên truyền các sự kiện, ngày lễ lớn của dân tộc, địa phương, đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội còn tiến hành tuyên truyền sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, chương trình xây dựng nông thôn mới đến các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân.

Nhằm không ngừng nâng cao năng lực, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và của cán bộ, đảng viên, Huyện ủy lãnh đạo toàn Đảng bộ thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) ngày 30/10/2016 về *“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”*. Quán triệt sâu sắc nội dung của nghị quyết, Ban Thường vụ Huyện ủy phân công các ban, ngành nhanh chóng triển khai thực hiện. Các cấp ủy đảng và chính quyền nghiêm túc thực hiện việc học tập, quán triệt nghị quyết ở các cấp. Việc tổ chức thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 đã tạo được chuyển biến quan trọng bước đầu về công tác xây dựng Đảng trong toàn Đảng bộ; góp phần củng cố, nâng cao và thống nhất nhận thức, tư tưởng trong Đảng bộ về tình hình Đảng và công tác xây dựng Đảng. Việc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương ở các cấp đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ; giúp cho các cấp ủy đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức về vị trí then chốt của công tác xây dựng Đảng. Một số biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, yếu kém

kéo dài trong công tác xây dựng Đảng ở một số Đảng bộ cơ sở được kịp thời khắc phục.

Việc quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được thực hiện đúng quy định, đảm bảo nghiêm túc, gắn học tập với xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, thiết thực. Năm 2016, huyện tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về *“Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*; đồng thời triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*. Cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ được học tập, nghiên cứu các chuyên đề theo từng năm như: *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, phong cách gương mẫu, nói đi đôi với làm”* (năm 2016); *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”* (năm 2017); *“Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* (năm 2018). Những tập thể và cá nhân tiêu biểu trong quá trình thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được các cấp ủy đảng và chính quyền, đoàn thể kịp thời biểu dương, khích lệ.

Công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên được Đảng bộ coi trọng. Trong 3 năm (2016 - 2018), Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo Trung tâm Bồi dưỡng chính

trị huyện tổ chức 84 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho 7.916 học viên tham gia học tập. Thông qua học tập lý luận chính trị, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và phẩm chất của đội ngũ cán bộ, đảng viên, năm 2016, Huyện ủy lãnh đạo xây dựng và triển khai thực hiện 2 nghị quyết chuyên đề về công tác tổ chức xây dựng Đảng, đó là: Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 12/4/2016 *“Về nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng và người hoạt động không chuyên trách cấp xã”*, Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 10/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về *“Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”*. Năm 2018, Huyện ủy ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về *“Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”* và quy định khung tiêu chí đối với cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

Sau Đại hội Đảng bộ các cấp (năm 2015), công tác tổ chức, cán bộ tập trung vào nhiệm vụ điều động, bổ nhiệm, sắp xếp cán bộ cho bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (năm 2016). Các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp ủy được bầu tại Đại hội hoặc trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ từ huyện đến cơ sở. Bên cạnh đó, Huyện ủy cũng lãnh đạo Ủy ban nhân dân thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020; xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh

đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025 đảm bảo đúng quy trình, tiêu chuẩn, cơ cấu. Các cán bộ được luân chuyển công tác và bổ nhiệm giữ những chức vụ quan trọng, phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực lãnh đạo.

Ngày 20/12/2016, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 2486/QĐ-TTg “Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035”. Xã Đồng Liên (huyện Phú Bình) cùng các xã Sơn Cẩm (huyện Phú Lương); Linh Sơn, Huống Thượng và thị trấn Chùa Hang (huyện Đồng Hỷ) nằm trong phạm vi điều chỉnh quy hoạch chung của thành phố Thái Nguyên. Đến ngày 18/8/2017, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 422/NQ-UBTVQH14 “Về việc điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính thành phố Thái Nguyên và thành lập 2 phường thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên”. Theo đó, toàn bộ diện tích tự nhiên và nhân khẩu của xã Đồng Liên được sáp nhập vào thành phố Thái Nguyên. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, Huyện ủy bàn giao Đảng bộ xã Đồng Liên (gồm 15 chi bộ trực thuộc, 253 đảng viên) về trực thuộc Đảng bộ thành phố Thái Nguyên¹. Ủy ban nhân dân huyện tiến hành bàn giao xã Đồng Liên về thành phố Thái Nguyên đúng thời gian và yêu cầu. Sau khi điều chỉnh, huyện Phú Bình có diện tích tự nhiên là 243,37km²; 20 đơn vị hành chính, trong đó có 19 xã (Bàn Đát, Bảo Lý, Dương Thành, Đào Xá, Điềm Thụy, Hà Châu, Kha Sơn, Lương Phú, Nhã Lộ, Nga My, Tân Đức, Tân Hòa, Tân Khánh, Tân Kim, Tân Thành, Thanh Ninh, Thượng Đình, Úc Kỳ, Xuân Phương) và 1 thị trấn (Hương Sơn).

1. Theo Quyết định số 1467-QĐ/TU ngày 19/9/2017 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên.

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy về công tác phát triển Đảng, bình quân mỗi năm, toàn Đảng bộ huyện kết nạp được 233 quần chúng ưu tú vào Đảng, đảm bảo về số lượng và chất lượng. Cuối năm 2018, toàn Đảng bộ có 7.048 đảng viên.

Công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được thực hiện theo đúng quy định Điều lệ Đảng, các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, đặc biệt là Hướng dẫn số 33-HD/HU ngày 16/11/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy. Năm 2018, toàn Đảng bộ có 12/53 tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (chiếm 22,64%), 41/53 tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ (77,36%). Trong số 7.048 đảng viên trong toàn Đảng bộ, có 6.278 đảng viên thuộc diện xếp loại; trong đó có 887 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (chiếm 14,12%), 4.694 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (74,76%), 660 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ (10,5%) và 37 đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ (0,58%).

Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng và thực hiện hiệu quả Chương trình kiểm tra, giám sát trong 3 năm (2016 - 2018). Ngày 28/12/2016, Huyện ủy ban hành Chương trình số 14-CTr/HU “Về tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát giai đoạn 2016 - 2020”. Trong năm 2016, không có tổ chức cơ sở đảng nào trên địa bàn huyện có dấu hiệu vi phạm. Về đảng viên, Đảng bộ huyện tiến hành kỷ luật 21 đồng chí (giảm 3 trường hợp so với năm 2015); trong đó có 6 trường hợp bị khiển trách, 12 trường hợp bị cảnh cáo, 1 trường hợp bị cách chức và 2 trường hợp bị khai trừ khỏi Đảng¹. Năm 2017, qua kiểm tra, Huyện ủy xử lý kỷ luật với 8 trường hợp (trong

1. Báo cáo số 119-BC/HU ngày 28/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2016.

đó, khiển trách 7 trường hợp và cảnh cáo 1 trường hợp)¹. Năm 2018, Đảng bộ huyện thi hành kỷ luật 23 đảng viên; trong đó khiển trách 18 trường hợp, cảnh cáo 2 trường hợp và khai trừ khỏi Đảng 3 trường hợp; xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với Chi bộ xóm Hóa (Đảng bộ xã Bảo Lý). Thông qua việc tăng cường công tác kiểm tra, Đảng bộ đã hạn chế được nhiều tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên trong toàn Đảng bộ được giữ vững, nâng cao.

Công tác dân vận đạt được nhiều kết quả tích cực. Dưới sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân trong toàn huyện thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh phong trào thi đua chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (năm 2016); xây dựng mô hình “*Dân vận khéo, sống tốt đời, đẹp đạo*”. 307/307 xóm, tổ dân phố trên địa bàn huyện đều thành lập được tổ dân vận. Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo toàn Đảng bộ tiếp tục thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở theo tinh thần các Quyết định số 2853-QĐ/TU ngày 30/1/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế “*Tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*”, Quyết định số 2854-QĐ/TU ngày 30/1/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc quy định thực hiện Quy chế giám sát và

1. Báo cáo số 213-BC/HU ngày 15/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị năm 2017.

phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Quyết định số 2855-QĐ/TU ngày 30/1/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc quy định trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Năm 2017, Thường trực Huyện ủy tổ chức hội nghị đối thoại với nhân dân xã Tân Đức. Năm 2018, Thường trực Huyện ủy tổ chức hội nghị đối thoại trực tiếp với thị trấn Hương Sơn; 20/20 xã, thị trấn cũng tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền với nhân dân, kịp thời giải quyết các kiến nghị của người dân, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành, quản lý của Nhà nước.

Tháng 5/2016, Đảng bộ huyện lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện và xã) nhiệm kỳ 2016 - 2021 theo đúng quy trình. Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu bầu những đại diện xứng đáng vào bộ máy chính quyền địa phương đạt 100%. Cuộc bầu cử diễn ra an toàn, đúng quy định; không có vụ việc phức tạp xảy ra. Kết quả, toàn huyện bầu được 2 đại biểu Quốc hội, 9 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, 35 đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và 541 đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Sau cuộc bầu cử, Hội đồng nhân dân huyện tổ chức kỳ họp thứ nhất, đồng chí Đinh Hồng Thanh được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; các đồng chí Hà Thị Nhàn, Dương Tuấn Hiếu được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện. Tại kỳ họp này, Hội đồng nhân dân huyện bầu 18 thành viên Ủy ban nhân dân huyện. Đồng chí Hoàng

Thanh Giao được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, đồng chí Hồ Việt Giang và đồng chí Thái Quang Hải được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Tháng 9/2017, đồng chí Hồ Việt Giang chuyển công tác lên tỉnh. Tại kỳ họp bất thường lần thứ 2, các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện bầu đồng chí Nguyễn Bá Chính - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thay đồng chí Hồ Việt Giang.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện đã thực hiện tốt chức năng của mình; tích cực đổi mới nâng cao chất lượng các kỳ họp; tăng cường hoạt động giám sát kết quả; giải quyết các ý kiến và kiến nghị của cử tri, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Trong năm 2017, Hội đồng nhân dân huyện tổ chức 5 lớp bồi dưỡng cho 541 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (nhiệm kỳ 2016 - 2021); 2 lớp bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho các ban của Hội đồng nhân dân huyện và các xã, thị trấn theo đúng quy định.

Nhờ bám sát nội dung các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện, Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong 3 năm (2015 - 2018). Bên cạnh việc thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, xây dựng nông thôn mới, huyện còn chú trọng giải quyết dứt điểm những vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng; triển khai hiệu quả các giải pháp, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thu ngân sách và quản lý chặt chẽ chi ngân sách theo dự toán.

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo triển khai kế hoạch, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính; công tác thi đua khen thưởng

hàng năm đảm bảo kế hoạch theo quy định; đồng thời xây dựng kế hoạch giao chỉ tiêu biên chế năm sau cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Năm 2016, Ủy ban nhân dân huyện quyết định phê chuẩn 41 chức danh chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân; Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn 41 chức danh chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân của 21 xã, thị trấn¹. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện còn tiến hành công tác tuyên truyền, bổ nhiệm đối với các cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc huyện. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức thi tuyển công chức cấp xã (năm 2016), thi tuyển viên chức ngành Giáo dục (năm 2017), thi tuyển công chức cấp huyện (năm 2018) theo đúng quy định của Nhà nước.

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được các cấp, các ngành tích cực quan tâm, giải quyết kịp thời, không để xảy ra khiếu kiện đông người ở địa phương. Riêng trong năm 2016, huyện tiếp nhận 60 đơn khiếu nại, kiến nghị (giảm 21 đơn so với năm 2015). Đơn thư kiến nghị và khiếu nại của người dân được Ủy ban nhân dân huyện giao cho các cơ quan, đơn vị cùng Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn kiểm tra, xác minh, giải quyết theo quy định. Nhằm góp phần giảm bớt các tranh chấp, mâu thuẫn, tạo sự đoàn kết trong nội bộ nhân dân, hạn chế các đơn thư khiếu kiện đến cơ quan hành chính Nhà nước, Ủy ban nhân dân huyện tăng cường công tác hòa giải ở cấp cơ sở. Năm 2016, đội dự thi Hòa giải viên giỏi của huyện đã đạt giải Nhất cấp tỉnh và giải Khuyến khích Hội thi hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III.

1. Báo cáo số 195/BC-UBND ngày 9/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2016; phương hướng, nhiệm vụ năm 2017.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tiếp tục được đổi mới, đẩy mạnh với nhiều hình thức tuyên truyền sáng tạo như tổ chức các buổi tọa đàm, hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật, bản tin thường niên phát trên đài truyền thanh... Bên cạnh đó, huyện còn tổ chức cấp phát tài liệu pháp luật cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực phối hợp cùng các cấp ủy đảng, chính quyền thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tham gia công tác giải phóng mặt bằng và xây dựng nông thôn mới; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động văn hóa - thể thao chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương và các ngành. Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc cùng các đoàn thể chính trị - xã hội còn thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội theo tinh thần Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị *“Về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”* và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về *“Ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”*; phối hợp thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*, *“Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”*.

Hội Nông dân tích cực giúp đỡ hội viên phát triển kinh tế hộ gia đình. Từ năm 2015 đến năm 2018, Quỹ Hỗ trợ Nông dân do Hội quản lý đã hỗ trợ vốn sản xuất cho nhiều hộ nông dân thuộc các Dự án phát triển nghề làm tương truyền thống tại xã Úc Kỳ, Dự án phát triển chăn nuôi bò nái sinh sản ở xã

Thượng Đình, Dự án mở rộng nghề đan lồng sắt tại xã Diềm Thụy, Dự án phát triển cải tạo, chăm sóc vườn đồi cây ăn quả ở xã Nga My. Thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc phối hợp giữa các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân”, Huyện ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành lập mô hình câu lạc bộ “Nông dân với pháp luật” thí điểm tại thị trấn Hương Sơn¹. Ngay sau khi thành lập, câu lạc bộ “Nông dân với pháp luật” của thị trấn tích cực tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao kiến thức pháp luật của các hội viên nông dân.

Hội Phụ nữ huyện tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” gắn với phong trào “*Phú Bình chung sức xây dựng nông thôn mới*”. Đội ngũ cán bộ Hội từ huyện đến cơ sở không ngừng trau dồi kiến thức nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, luôn năng động, sáng tạo và nhiệt tình trong công tác; chủ động xây dựng mối quan hệ phối hợp trong việc tổ chức các hoạt động liên ngành nên hiệu quả hoạt động cao. Tính riêng trong năm 2017, Hội đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tổ chức 84 buổi tập huấn về khoa học kỹ thuật cho 7.920 người, 86 buổi tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe cho 7.071 người; 32 buổi tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm cho 5.242

1. Câu lạc bộ “Nông dân với pháp luật” là mô hình sinh hoạt pháp lý tự nguyện của các cán bộ, hội viên nông dân có cùng nguyện vọng tìm hiểu pháp luật nhằm nâng cao kiến thức về pháp luật. Từ đó, câu lạc bộ trở thành lực lượng nòng cốt tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các hội viên nông dân khác; phối hợp với ban hòa giải địa phương tiến hành các biện pháp hòa giải, giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, không để xảy ra khiếu nại, tố cáo đồng người, vượt cấp.

người. Qua tập huấn, trình độ của các hội viên về sản xuất nông nghiệp và y tế được nâng lên¹.

Đoàn Thanh niên huyện Phú Bình tích cực thực hiện các chương trình hoạt động của Đoàn; giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng chính trị cho các đoàn viên, thanh niên. Đoàn đã phát động nhiều phong trào thiết thực, góp phần định hướng tương lai cho tuổi trẻ Phú Bình, tiêu biểu như các phong trào: *“Tuổi trẻ Phú Bình chung tay xây dựng nông thôn mới”*, *“Tuổi trẻ tham gia xây dựng văn minh đô thị”*, *“Sáng tạo trẻ”* và *“Đồng hành cùng thanh niên lập thân, lập nghiệp”*. Các hoạt động quản lý vốn vay, vốn ủy thác, hỗ trợ thanh niên phát triển kinh tế tiếp tục được Đoàn quan tâm, triển khai tốt với tổng dư nợ do Đoàn Thanh niên huyện quản lý là 88 tỷ 550 triệu đồng tại Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện.

Hàng năm, Hội Cựu chiến binh từ huyện đến cơ sở đều tích cực tham mưu cho các cấp ủy đảng và chính quyền về công tác xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, đồng thời vận động hội viên, nhân dân cùng tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Hội chủ động phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự, công an... thực hiện tốt các đợt huấn luyện dân quân tự vệ, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ, góp phần hoàn thành chỉ tiêu giao quân hàng năm. Bên cạnh đó, Hội còn phối hợp với ngành Công an, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội... tổ chức các buổi tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ, phòng chống tệ nạn xã hội cho nhân dân các dân tộc; phối hợp với tổ an ninh nhân dân cơ sở tuần tra canh gác, giữ vững tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

1. Báo cáo số 66/BC-BTV ngày 28/10/2017 của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Phú Bình về đánh giá công tác Hội và phong trào phụ nữ năm 2017; phương hướng, nhiệm vụ năm 2018.

Liên đoàn Lao động huyện phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể trong huyện tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa như: Ngày hội hiến máu tình nguyện; Giải Bóng chuyền hơi; thăm hỏi, tặng quà đoàn viên, gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện... Để lập thành tích chào mừng Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII (nhiệm kỳ 2018 - 2023), các cấp công đoàn phát động nhiều phong trào thi đua; tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trong công nhân, viên chức, lao động. Trong năm 2018, Liên đoàn Lao động huyện phối hợp với Đài Truyền thanh - Truyền hình mở chuyên mục “Lao động và Công đoàn Phú Bình” nhằm kết nối đoàn viên, công nhân, viên chức, người lao động với tổ chức công đoàn các cấp trong huyện, xây dựng tổ chức công đoàn và đội ngũ công nhân, viên chức, lao động ngày càng vững mạnh, xứng đáng là chỗ dựa tin cậy của Đảng và Nhà nước.

Trong những năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI (2015 - 2018), tuy gặp nhiều khó khăn song Huyện ủy đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện hoàn thành các nhiệm vụ chính trị. Nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững, nhất là ngành Công nghiệp. Công tác thu hút đầu tư thực hiện có hiệu quả, tạo điều kiện xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế. Thu nhập của người dân ngày càng tăng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân trong huyện. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, huyện Phú Bình trở thành địa phương tiêu biểu của tỉnh Thái Nguyên trong công tác xây dựng nông thôn mới. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng đạt được nhiều thành tựu nổi bật. Sức chiến đấu của các tổ

chức cơ sở đảng, chính quyền được nâng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác trong tình hình mới. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được đảm bảo, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân toàn huyện yên tâm lao động sản xuất, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị do Đảng bộ huyện đặt ra.

Phát huy kết quả đạt được trong 3 năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình quyết tâm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, góp phần thay đổi diện mạo quê hương Phú Bình thêm giàu đẹp.

KẾT LUẬN

Từ khi Chi bộ Đảng Kha Sơn Hạ (tổng La Đình) - tổ chức Đảng đầu tiên trên địa bàn Phú Bình ra đời (tháng 7/1943) đến nay, Đảng bộ huyện Phú Bình đã lãnh đạo nhân dân trong huyện trải qua các thời kỳ: đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, dù khó khăn, gian khổ, Đảng bộ vẫn giữ vững và nêu cao vai trò tiên phong, lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện làm cách mạng, đưa phong trào của huyện tiến lên, giành được nhiều thành tựu to lớn.

Tháng 7/1943, toàn huyện chỉ có 1 chi bộ Đảng với 3 đảng viên và một số tổ chức đoàn thể Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh ở các làng, xã. Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (ngày 9/3/1945), phong trào cách mạng ở Phú Bình có bước phát triển mạnh mẽ, trở thành cao trào cách mạng sôi động, trong đó nổi bật nhất là các cuộc khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền ở các làng, xã. Tháng 7/1945, Ban Cán sự Đảng huyện - tiền thân của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình được thành lập.

Trong 9 năm (1945 - 1954) kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng bộ huyện Phú Bình lãnh đạo quân dân toàn huyện trực tiếp cầm súng chiến đấu chống lại kẻ thù, bảo vệ quê hương. Với những đóng góp to lớn và thành tích vẻ vang trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Đảng bộ và nhân dân

Phú Bình đã được phong tặng danh hiệu cao quý “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), Đảng bộ huyện lãnh đạo nhân dân vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ và chi viện cho chiến trường miền Nam đánh Mỹ, thống nhất đất nước. Hàng chục phong trào thi đua vì miền Nam ruột thịt đã diễn ra liên tục và rộng khắp trên địa bàn huyện. Các phong trào *“Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”*, *“Ba sẵn sàng”*, *“Ba đảm đang”*, *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”* đã thu hút động viên mọi tầng lớp nhân dân trong huyện tham gia. Trong 21 năm (1954 - 1975), nhân dân Phú Bình đã ủng hộ cho tiền tuyến miền Nam hơn 2 vạn tấn lương thực, thực phẩm, huy động tối đa khả năng nhân tài, vật lực cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Trong giai đoạn này, cơ sở vật chất - kỹ thuật trên địa bàn huyện từng bước được xây dựng, bộ mặt kinh tế - xã hội dần thay đổi.

Theo thống kê, trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, huyện Phú Bình có 11.816 người trực tiếp cầm súng chiến đấu; trong đó có 1.340 người hy sinh, 813 người bị thương. Toàn huyện có 90 mẹ Việt Nam anh hùng, 55 cán bộ lão thành cách mạng và 69 cán bộ tiên khởi nghĩa. Năm 1998, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Phú Bình được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Năm 2005, nhân dân và lực lượng vũ trang thị trấn Hương Sơn, các xã Lương Phú, Kha Sơn, Tân Hòa, Hà Châu, Tân Đức, Thanh Ninh, Dương Thành cũng vinh dự đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Các đồng chí Phạm Thanh Ngân, Nguyễn

Văn Tiền, Phạm Hồng Việt là những cá nhân xuất sắc được phong tặng Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ huyện Phú Bình lãnh đạo nhân dân trong huyện khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, góp phần cùng quân dân cả nước bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Từ năm 1986 đến nay, Đảng bộ huyện tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện sự nghiệp đổi mới, công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa; giành được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Nền kinh tế của huyện Phú Bình có nhiều khởi sắc. Cơ cấu kinh tế của huyện chuyển dịch tích cực: tăng tỷ trọng ngành Công nghiệp - Xây dựng, Dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành Nông - Lâm nghiệp và Thủy sản.

Ngành Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp được cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở tạo điều kiện phát triển. Để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng ngành Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp, cấp ủy, chính quyền huyện tăng cường phối hợp với các địa phương lân cận và Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh đẩy nhanh tiến độ quy hoạch trên địa bàn huyện (điển hình như Khu Công nghiệp Diêm Thụy); đồng thời tạo ra môi trường thuận lợi, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Tiểu thủ công nghiệp tại các làng nghề có những bước đi vững chắc. Năm 2018, huyện Phú Bình có 10 làng nghề được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận (bao gồm 4 làng nghề chế biến chè, 3 làng nghề mộc mỹ nghệ, 1 làng nghề mây tre đan, 1 làng nghề chế

biến sản phẩm từ ngựa và 1 làng nghề truyền thống chế biến tương nếp).

Đảng bộ luôn vận dụng sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và tỉnh vào hoàn cảnh thực tế ở địa phương, tận dụng những lợi thế sẵn có để phát triển kinh tế nông nghiệp, từng bước chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa. Đảng bộ và nhân dân toàn huyện đã tận dụng thế mạnh nông nghiệp thông qua việc xây dựng, phát triển các nhãn hiệu nông sản nổi tiếng của địa phương như: gà đồi Phú Bình, lúa nếp Tàu Dầu, tương nếp Úc Kỳ...

Cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng, đáp ứng khá tốt yêu cầu phát triển của địa phương và nhu cầu kinh doanh, sản xuất của người dân. Hoạt động thương mại, dịch vụ của Phú Bình phát triển tương đối nhanh, thị trường ngày càng sôi động, hàng hóa phong phú, đa dạng, đáp ứng được yêu cầu của nhân dân.

Với trí tuệ và quyết tâm cao, Đảng bộ động viên được sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân, đẩy nhanh sự nghiệp xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đưa Phú Bình trở thành đơn vị giàu mạnh về kinh tế, vững vàng về chính trị, phát triển về văn hóa - xã hội và đảm bảo về quốc phòng, an ninh. Tính đến cuối năm 2018, toàn huyện có 14/19 xã hoàn thành các tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế có bước phát triển vững chắc so với thời kỳ trước. Đảng bộ lãnh đạo xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, con người mới, nếp sống mới, thông qua cuộc vận động “*Xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa*”, giữ gìn thuần phong mỹ tục trong giao tiếp, ứng xử và sinh hoạt cộng đồng. Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, huyện Phú Bình có 92,1% số trường học trên địa bàn đạt

chuẩn quốc gia. Quy mô trường, lớp từng bước được mở rộng, cơ sở vật chất cùng trang thiết bị giảng dạy được đầu tư đáp ứng yêu cầu dạy và học. Các chương trình y tế quốc gia được thực hiện tốt tại địa phương; chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân từng bước được nâng lên.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, giữ vững. Hệ thống chính trị và các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên được củng cố, kiện toàn về tổ chức. Trong quá trình xây dựng và phát triển, Đảng bộ huyện Phú Bình luôn nhận thức rõ vai trò hạt nhân, tiên phong của tổ chức đảng trong công tác lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương. Vì vậy, Đảng bộ luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, làm nòng cốt để phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ.

Trên cơ sở thực tiễn xây dựng và trưởng thành trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương, Đảng bộ huyện đã rút ra những bài học kinh nghiệm:

Thứ nhất, các cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh thực tiễn của địa phương; đồng thời nhạy bén trong công tác lãnh đạo, đem lại quyền lợi thiết thực cho nhân dân.

Đảng bộ chú trọng tới việc đưa ra các chủ trương tạo được sự đồng lòng, hưởng ứng trong nhân dân. Để làm được điều đó, đội ngũ cán bộ lãnh đạo phải gần gũi, gần bó mật thiết, lắng nghe và thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của dân. Các đồng chí cán bộ, đảng viên là những tấm gương sáng cho quần chúng noi theo.

Thứ hai, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thường xuyên lấy công tác xây dựng Đảng làm gốc, tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ trên cơ sở đấu tranh phê bình và tự phê bình. Với phương châm lấy chất lượng làm chính, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên mắc sai phạm; đồng thời có những hình thức kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo) đối với các đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, Đảng bộ huyện luôn quan tâm đến sự yếu mạnh của tổ chức Đảng ở cơ sở qua các thời kỳ. Có lúc Đảng bộ huyện huy động gần 100 cán bộ của huyện, lập thành nhiều tổ công tác xuống xã, thị trấn để củng cố cơ sở; khi có đảng bộ cơ sở yếu kém, Huyện ủy đều tập trung chỉ đạo giải quyết không để tình trạng kéo dài. Đây là bài học kinh nghiệm quý báu của Đảng bộ huyện trong công tác xây dựng Đảng.

Thứ ba, xây dựng, củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh. Chính quyền huyện cụ thể hóa kịp thời các nghị quyết của Huyện ủy, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách Nhà nước và công tác giáo dục, y tế... Mặt trận Tổ quốc cùng các đoàn thể chính trị - xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các hoạt động kinh tế, chính trị và các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương.

Thứ tư, với phương châm “lấy dân làm gốc”, Đảng bộ huyện chú trọng bồi dưỡng sức dân, đồng thời phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết dân tộc để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đại đoàn kết là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong đường lối cách mạng của Đảng, là truyền

thống quý báu, có vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội. Trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo, củng cố, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, phát huy tính dân chủ, tạo nên sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhân dân; đồng thời vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, nhân dân các dân tộc Phú Bình đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Dưới ngọn cờ vinh quang của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ Phú Bình đã lãnh đạo nhân dân trong huyện góp phần làm nên những trang sử hào hùng của dân tộc; ghi đậm những sự biến đổi sâu sắc trong đời sống chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương.

Những thành quả đã đạt được, cùng với những bài học kinh nghiệm được tích lũy trong chặng đường đã qua chính là tiền đề vững chắc giúp cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình tiếp tục phấn đấu vươn lên giành nhiều thắng lợi to lớn trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng quê hương Phú Bình ngày một tươi đẹp, đời sống nhân dân ấm no, hạnh phúc.

PHỤ LỤC
LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ BÌNH
(1943 - 2018)

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG HUYỆN PHÚ BÌNH

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Trú quán</i>	<i>Số Quyết định</i>
1	Dương Thị Quýt	1903	Xã Bảo Lý	QĐ số 438-KT/CTN ngày 24/4/1995
2	Dương Thị Xay	1912	Xã Bảo Lý	QĐ số 394-KT/CTN ngày 17/12/1994
3	Nguyễn Thị Tập	1912	Xã Bảo Lý	QĐ số 2394/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
4	Dương Thị Lân	1901	Xã Bảo Lý	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
5	Dương Thị Thường	1916	Xã Bảo Lý	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
6	Lê Thị Ong	1910	Xã Dương Thành	QĐ số 394-KT/CTN ngày 17/12/1994
7	Nguyễn Thị Thu	1922	Xã Dương Thành	QĐ số 907 KT/CTN ngày 17/12/2002
8	Hoàng Thị Thu	1912	Xã Dương Thành	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
9	Trần Thị An	1914	Xã Dương Thành	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
10	Bùi Thị Đậu	1924	Xã Đào Xá	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
11	Trịnh Thị Lệ	1916	Xã Đào Xá	QĐ số 885/QĐ-CTN ngày 18/5/2015
12	Nguyễn Thị Sen	1919	Xã Đào Xá	QĐ 1481 ngày 26/7/2017
13	Trương Thị Hội	1914	Xã Đào Xá	QĐ số 394-KT/CTN ngày 17/12/1994
14	Dương Thị Liên	1915	Xã Diêm Thụy	QĐ số 394-KT/CTN ngày 17/12/1994
15	Lưu Thị Nghiễn	1908	Xã Diêm Thụy	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
16	Nguyễn Thị Hùng	1912	Xã Diêm Thụy	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
17	Lê Thị Ngọc	1916	Xã Diêm Thụy	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
18	Nguyễn Thị Hai	1915	Xã Diêm Thụy	QĐ số 885/QĐ-CTN ngày 18/5/2015

19	Nguyễn Thị Nhất	1917	Xã Hà Châu	QĐ số 394-KT/CTN ngày 17/12/1994
20	Trần Thị Định	1907	Xã Hà Châu	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
21	Tạ Thị Miến	1910	Xã Hà Châu	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
22	Tạ Thị Bánh	1916	Xã Hà Châu	QĐ 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
23	Ngô Thị Hay	1920	Xã Hà Châu	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
24	Nguyễn Thị So	1911	TT Hương Sơn	QĐ số 438/QĐ-CTN ngày 24/4/1995
25	Dương Thị Suốt	1912	TT Hương Sơn	QĐ số 2394/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
26	Nguyễn Thị Hồ	1899	TT Hương Sơn	QĐ 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
27	Dương Thị Cải	1906	TT Hương Sơn	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
28	Phạm Thị Hưởng	1905	TT Hương Sơn	QĐ số 885/QĐ-CTN ngày 18/5/2015
29	Dương Thị Tâm	1926	TT Hương Sơn	QĐ 203 ngày 8/2/2017
30	Nguyễn Thị Nhữ	1916	Xã Kha Sơn	QĐ số 394-KT/CTN ngày 17/12/1994
31	Trần Thị Bốn	1925	Xã Kha Sơn	QĐ số 394-KT/CTN ngày 17/12/1994
32	Nguyễn Thị Đường	1900	Xã Kha Sơn	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
33	Tạ Thị Sự	1904	Xã Kha Sơn	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
34	Nguyễn Thị Chử	1908	Xã Kha Sơn	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
35	Tô Thị Diệp	1919	Xã Kha Sơn	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
36	Lương Thị Hội	1919	Xã Kha Sơn	QĐ 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
37	Mai Thị Vắn	1903	Xã Kha Sơn	QĐ số 885/QĐ-CTN ngày 18/5/2015
38	Nguyễn Thị Lương	1925	Xã Kha Sơn	QĐ số 885/QĐ-CTN ngày 18/5/2015

39	Nguyễn Thị Đài	1906	Xã Lương Phú	QĐ số 438/KT-CTN ngày 24/4/1995
40	Vũ Thị Sủng	1906	Xã Lương Phú	QĐ số 394/KT-CTN ngày 17/12/1994
41	Dương Thị Ty	1908	Xã Lương Phú	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
42	Nguyễn Thị Cầu	1911	Xã Lương Phú	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
43	Nguyễn Thị Ngoan	1907	Xã Lương Phú	QĐ số 885/QĐ-CTN ngày 18/5/2015
44	Dương Thị Vững	1893	Xã Nga My	QĐ số 1306/QĐ-CTN ngày 23/7/1997
45	Nguyễn Thị Hạt	1899	Xã Nga My	QĐ số 1306/QĐ-CTN ngày 23/7/1997
46	Trần Thị Phố	1912	Xã Nga My	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
47	Nguyễn Thị Huệ	1919	Xã Nga My	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
48	Ngô Thị Điện	1905	Xã Nga My	QĐ số 885/QĐ-CTN ngày 18/5/2015
49	Đặng Thị Cương	1918	Xã Nga My	QĐ số 885/QĐ-CTN ngày 18/5/2015
50	Lê Thị Xuân	1909	Xã Nhã Lộng	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
51	Dương Thị Sáng	1908	Xã Tân Đức	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
52	Đào Thị Hồng	1915	Xã Tân Đức	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
53	Nguyễn Thị Loan	1916	Xã Tân Đức	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
54	Nguyễn Thị Ân	1918	Xã Tân Đức	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
55	Hoàng Thị Cỏn	1919	Xã Tân Đức	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
56	Dương Thị Xẻ	1904	Xã Tân Đức	QĐ số 885/QĐ-CTN ngày 18/5/2015
57	Nguyễn Thị Kinh	1908	Xã Tân Hòa	QĐ 908 ngày 17/12/2002
58	Nguyễn Thị Mão	1915	Xã Tân Hòa	QĐ số 2394/QĐ-CTN ngày 26/9/2014

59	Hà Thị Tông	1904	Xã Tân Hòa	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
60	Trịnh Thị Tiệp	1906	Xã Tân Hòa	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
61	Vũ Thị Khai	1908	Xã Tân Hòa	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
62	Lộc Thị Phấn	1920	Xã Tân Hòa	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
63	Hoàng Thị Phương	1912	Xã Tân Hòa	QĐ số 885/QĐ-CTN ngày 18/5/2015
64	Trần Thị Thoa	1914	Xã Tân Hòa	QĐ 1481 ngày 26/7/2017
65	Hoàng Thị Tuế	1898	Xã Tân Kim	QĐ số 438 KT/CTN ngày 24/4/1995
66	Phạm Thị È (Đào)	1890	Xã Tân Kim	QĐ số 1306 KT-CTN ngày 23/7/1997
67	Vũ Thị Nghếch	1913	Xã Tân Kim	QĐ số 1306 KT/CTN ngày 23/7/1997
68	Trần Thị Nguyễn	1920	Xã Tân Kim	QĐ số 908 QĐ/CTN ngày 17/12/2002
69	An Thị Hà	1923	Xã Tân Kim	QĐ số 394/KT-CTN ngày 17/12/1994
70	Trần Thị Khuyên	1900	Xã Tân Thành	QĐ 438 ngày 24/4/1995
71	Lương Thị Thông	1900	Xã Tân Thành	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
72	Hoàng Thị Năng	1932	Xã Tân Thành	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
73	Vũ Thị Cẩn	1927	Xã Thanh Ninh	QĐ số 1306/KT-CTN ngày 23/7/1997
74	Nguyễn Thị Giản	1902	Xã Thanh Ninh	QĐ 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
75	Tống Thị Hiền	1913	Xã Thanh Ninh	QĐ 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
76	Nguyễn Thị Hiếng	1920	Xã Thanh Ninh	QĐ 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
77	Dương Thị Đào	1924	Xã Thượng Đình	QĐ số 394/KT-CTN ngày 17/12/1994
78	Nguyễn Thị Tiêm	1894	Xã Thượng Đình	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014

79	Hà Thị Hường	1912	Xã Thượng Đình	QĐ 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
80	Nguyễn Thị Tích	1917	Xã Thượng Đình	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
81	Dương Thị Cẩn	1896	Xã Thượng Đình	QĐ số 353/QĐ-CTN ngày 25/2/2016
82	Dương Thị Tâm	1912	Xã Úc Kỳ	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
83	Dương Thị Tuất	1918	Xã Úc Kỳ	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
84	Dương Thị Thịnh	1892	Xã Xuân Phương	QĐ số 908 QĐ/CTN ngày 17/12/2002
85	Dương Thị Bé	1917	Xã Xuân Phương	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
86	Nguyễn Thị Hiệu	1917	Xã Xuân Phương	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
87	Ngô Thị Tựu	1918	Xã Xuân Phương	QĐ số 2394/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
88	Nguyễn Thị Lịch	1926	Xã Xuân Phương	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
89	Dương Thị Biếm	1906	Xã Xuân Phương	QĐ số 885/QĐ-CTN ngày 18/5/2015
90	Vy Thị Lư		Xã Tân Hòa	QĐ số 1302/QĐ-CTN ngày 26/7/2018

CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG HUYỆN PHÚ BÌNH

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>
1	Dương Văn Cần	Xã Bảo Lý
2	Nguyễn Văn Duyên	Xã Bảo Lý
3	Dương Xuân Sử	Xã Đào Xá
4	Nguyễn Quang Tâm	Xã Đào Xá
5	Phạm Gia Lễ	Xã Hà Châu
6	Dương Văn Bàn	TT Hương Sơn
7	Dương Văn Đệ	TT Hương Sơn
8	Đào Quang Luông	TT Hương Sơn
9	Dương Văn Nhàn	TT Hương Sơn
10	Tạ Văn Tin	TT Hương Sơn
11	Dương Văn Thơ	TT Hương Sơn
12	Dương Văn Tuyết	TT Hương Sơn
13	Dương Thị Vít	TT Hương Sơn
14	Nguyễn Tiến Bình	Xã Kha Sơn
15	Nguyễn Hữu Chung	Xã Kha Sơn
16	Nguyễn Tiến Cúc	Xã Kha Sơn
17	Nguyễn Văn Đa	Xã Kha Sơn
18	Nguyễn Thế Đạt	Xã Kha Sơn
19	Nguyễn Văn Đễ	Xã Kha Sơn
20	Nguyễn Sỹ Đông	Xã Kha Sơn
21	Nguyễn Văn Giang	Xã Kha Sơn
22	Nguyễn Văn Khánh	Xã Kha Sơn
23	Nguyễn Tiến Khoan	Xã Kha Sơn
24	Lê Sỹ Ký	Xã Kha Sơn
25	Nguyễn Văn Ngọ	Xã Kha Sơn

26	Nguyễn Văn Nội	Xã Kha Sơn
27	Nguyễn Đình Phúc	Xã Kha Sơn
28	Lê Phương	Xã Kha Sơn
29	Lương Văn Quyền	Xã Kha Sơn
30	Nguyễn Bình Sơn	Xã Kha Sơn
31	Nguyễn Văn Sự	Xã Kha Sơn
32	Nguyễn Văn Thiện (tức Sứ)	Xã Kha Sơn
33	Nguyễn Thị Sứng	Xã Kha Sơn
34	Nguyễn Hữu Tài	Xã Kha Sơn
35	Nguyễn Đình Thăng	Xã Kha Sơn
36	Ngô Đình Thông	Xã Kha Sơn
37	Nguyễn Văn Thỏ	Xã Kha Sơn
38	Nguyễn Văn Tiếp	Xã Kha Sơn
39	Nguyễn Văn Tôn	Xã Kha Sơn
40	Nguyễn Đình Trọng	Xã Kha Sơn
41	Nguyễn Đình Tụng	Xã Kha Sơn
42	Nguyễn Văn Tư	Xã Kha Sơn
43	Nguyễn Văn Tước	Xã Kha Sơn
44	Nguyễn Công Vít	Xã Kha Sơn
45	Lê Trọng Chính	Xã Lương Phú
46	Nguyễn Văn Thái	Xã Lương Phú
47	Đặng Văn Đắc	Xã Nhã Lộng
48	Ngô Công Mười	Xã Tân Hòa
49	Mạc Thị Sáu	Xã Tân Hòa
50	Đàm Đình Giang	Xã Tân Kim
51	Nguyễn Văn Hợp	Xã Thanh Ninh
52	Nguyễn Văn Lộng	Xã Thanh Ninh

53	Nguyễn Văn Mỹ	Xã Thanh Ninh
54	Nguyễn Văn Quý	Xã Thanh Ninh
55	Nguyễn Văn Tô	Xã Thanh Ninh

CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA HUYỆN PHÚ BÌNH

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>
1	Bùi Đức Hải	Xã Bảo Lý
2	Chu Văn Khải	Xã Bảo Lý
3	Đào Niếp	Xã Bảo Lý
4	Nguyễn Đức Phụ	Xã Bảo Lý
5	Dương Văn Quyền	Xã Bảo Lý
6	Vũ Quang Sân	Xã Bảo Lý
7	Hoàng Văn Toàn	Xã Bảo Lý
8	Ngọ Quang Tô	Xã Bảo Lý
9	Ngọ Quang Tú	Xã Bảo Lý
10	Dương Bá Thư	Xã Bảo Lý
11	Bùi Thị Vạn	Xã Bảo Lý
12	Nguyễn Trọng Đình	Xã Dương Thành
13	Dương Thị Hạt	Xã Dương Thành
14	Dương Ngọc Hoàn	Xã Dương Thành
15	Đào Văn Hỷ	Xã Dương Thành
16	Dương Văn Mẫn	Xã Dương Thành
17	Nguyễn Ngọc Tiến	Xã Dương Thành
18	Đào Thị Hiền	Xã Đào Xá
19	Trịnh Trọng Môn	Xã Đào Xá
20	Nguyễn Đình Huyền	Xã Diêm Thụy

21	Phạm Văn Khoái	Xã Hà Châu
22	Nguyễn Văn Kim	Xã Hà Châu
23	Hoàng Minh Môn	Xã Hà Châu
24	Tạ Thị Sửu	Xã Hà Châu
25	Tạ Quang Cầu	TT Hương Sơn
26	Hoàng Đức Cơ	TT Hương Sơn
27	Dương Văn Lương	TT Hương Sơn
28	Nguyễn Văn Nhân	TT Hương Sơn
29	Phạm Văn San	TT Hương Sơn
30	Nguyễn Thanh Sơn	TT Hương Sơn
31	Nguyễn Đình An	Xã Kha Sơn
32	Nguyễn Văn Bài	Xã Kha Sơn
33	Nguyễn Hòa Bái	Xã Kha Sơn
34	Nguyễn Văn Đàn	Xã Kha Sơn
35	Lương Thị Đậu	Xã Kha Sơn
36	Nguyễn Thị Lung	Xã Kha Sơn
37	Nguyễn Thị Muôm	Xã Kha Sơn
38	Nguyễn Văn Tê	Xã Kha Sơn
39	Nguyễn Hữu Thất	Xã Kha Sơn
40	Nguyễn Thị Thường	Xã Kha Sơn
41	Nguyễn Thị Văn	Xã Kha Sơn
42	Nguyễn Văn Vấn	Xã Kha Sơn
43	Nguyễn Thị Yên	Xã Kha Sơn
44	Nguyễn Thị Nậm	Xã Lương Phú
45	Nguyễn Văn Thoải	Xã Lương Phú
46	Nguyễn Văn Kỳ	Xã Nga My

47	Nguyễn Thị Năng	Xã Nga My
48	Nguyễn Ngọc Phán	Xã Nhã Lộng
49	Hoàng Thị Thanh	Xã Nhã Lộng
50	Cao Đạo Thống	Xã Nhã Lộng
51	Đào Văn Đức	Xã Tân Đức
52	Nguyễn Văn Lạc	Xã Tân Hòa
53	Trịnh Như Trung	Xã Tân Hòa
54	Nguyễn Văn Ba	Xã Tân Khánh
55	Phùng Viết Chỉ	Xã Tân Khánh
56	Trương Văn Lan	Xã Tân Khánh
57	Lê Quý Nịnh	Xã Tân Khánh
58	Lý Văn Phúc	Xã Tân Khánh
59	Ngô Quang Thành	Xã Tân Khánh
60	Ngô Văn Hợi	Xã Tân Kim
61	Nguyễn Văn Hồng	Xã Tân Thành
62	Nguyễn Văn Cháp	Xã Thanh Ninh
63	Nguyễn Văn Kép	Xã Thanh Ninh
64	Phùng Văn Kha	Xã Thanh Ninh
65	Đỗ Văn Lễ	Xã Thanh Ninh
66	Kiều Xuân San	Xã Thanh Ninh
67	Nguyễn Văn Sự	Xã Thanh Ninh
68	Nguyễn Thị Thóc	Xã Thanh Ninh
69	Dương Cát Hải	Xã Úc Kỳ

**CÁC TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN ĐƯỢC PHONG TẶNG
DANH HIỆU ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN**

<i>Stt</i>	<i>Tên đơn vị, cá nhân</i>	<i>Số Quyết định</i>
Tập thể		
1	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phú Bình	QĐ số 424/KT-CTN ngày 22/8/1998
2	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Lương Phú	QĐ số 636/2005/QĐ/CTN ngày 24/6/2005
3	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Kha Sơn	QĐ số 636/2005/QĐ/CTN ngày 24/6/2005
4	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị trấn Hương Sơn	QĐ số 636/2005/QĐ/CTN ngày 24/6/2005
5	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Tân Hòa	QĐ số 636/2005/QĐ/CTN ngày 24/6/2005
6	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hà Châu	QĐ số 636/2005/QĐ/CTN ngày 24/6/2005
7	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Tân Đức	QĐ số 636/2005/QĐ/CTN ngày 24/6/2005
8	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thanh Ninh	QĐ số 636/2005/QĐ/CTN ngày 24/6/2005
9	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Dương Thành	QĐ số 636/2005/QĐ/CTN ngày 24/6/2005
Cá nhân		
1	Phạm Thanh Ngân (sinh năm 1939, xã Lương Phú)	Lệnh số 95/1969/L-CTN ngày 18/6/1969
2	Nguyễn Văn Tiền (sinh năm 1961, xã Tân Khánh)	QĐ số 341/1998/QĐ-CTN ngày 22/7/1998
3	Phạm Hồng Việt ¹ (xã Xuân Phương)	QĐ số 1245/2012/QĐ-CTN ngày 17/8/2012

1. Do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ nên Ban Sưu tầm chưa xác minh được năm sinh của đồng chí Phạm Hồng Việt.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ BÌNH
TỪ KHÓA I ĐẾN KHÓA XXVI¹**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Ghi chú</i>
<i>Khóa I (1945 - 1946)</i>		
1	Nguyễn Bình Sơn	Bí thư
2	Nông Văn Hỏa	Ủy viên Huyện ủy lâm thời
3	Nguyễn Thế Đạt	Ủy viên Huyện ủy lâm thời
4	Nguyễn Đình An	Ủy viên Huyện ủy lâm thời
5	Nguyễn Hữu Tài	Ủy viên Huyện ủy lâm thời
6	Nguyễn Xuân Mỹ	Ủy viên Huyện ủy lâm thời
7	Nguyễn Đức Xương	Ủy viên Huyện ủy lâm thời
8	Nguyễn Đình Thăng	Ủy viên Huyện ủy lâm thời (Bí thư Hội Nông dân Cứu quốc tỉnh Thái Nguyên từ năm 1946)
9	Nguyễn Tâm	Ủy viên Huyện ủy lâm thời
<i>Khóa II (1946 - 1948)</i>		
1	Nguyễn Bình Sơn	Bí thư (đến tháng 4/1947)
2	Lê Phương (tức Lê Nguyên, Nguyễn Bá Đề)	Bí thư (từ tháng 6/1947) (Chủ tịch UBKC từ tháng 6/1947, Chủ tịch UB KCHC huyện từ tháng 2/1948)
3	Nguyễn Đình Thăng	Ủy viên Ban Thường vụ (Chủ nhiệm Việt Minh)
4	Tô Thái Thặng	Ủy viên Ban Thường vụ (Chủ tịch UBHC huyện)
5	Nguyễn Thế Đạt	Ủy viên Ban Chấp hành (Chính trị viên Huyện đội từ tháng 7/1947)
6	Vũ Sỹ Quyết	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy)
7	Nguyễn Hữu Tài	Ủy viên Ban Chấp hành (Huyện đội trưởng từ tháng 5/1947)
8	Dương Văn Tâm	Ủy viên Ban Chấp hành

1. Do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ nên Ban Sưu tầm chưa sưu tầm được đầy đủ họ tên, chức danh, thời gian công tác cụ thể của một số đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình một số nhiệm kỳ.

9	Hoàng Vũ	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Chu Khánh Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa III (1948 - 1949)		
1	Trần Lê Nhân (Ngô Hữu Tuyết)	Bí thư
2	Nguyễn Thế Đạt	Phó Bí thư phụ trách tổ chức (Chủ nhiệm Việt Minh)
3	Nguyễn Đình Thăng	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Tô Thái Thặng	Ủy viên Ban Thường vụ (Chủ tịch UB KCHC huyện)
5	Nguyễn Hữu Tài	Ủy viên Ban Chấp hành (Huyện đội trưởng)
6	Nguyễn Việt Hồng (bí danh Nguyễn Đình Tụng)	Ủy viên Ban Chấp hành (Thư ký Ủy ban huyện)
7	Đào Minh Thư	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nguyễn Tiến Cúc	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Lê Quảng	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa IV (1949 - 1950)		
1	Nguyễn Văn Thạch	UV BCH Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khóa III Bí thư
2	Nguyễn Thế Đạt	Phó Bí thư
3	Tô Thái Thặng	Chủ tịch UB KCHC huyện
4	Ngô Tuấn Tùng	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Nguyễn Đình Thăng	Ủy viên Ban Chấp hành (Chủ nhiệm Việt Minh)
6	Nguyễn Hữu Tài	Ủy viên Ban Chấp hành (Huyện đội trưởng)
7	Tạ Quang Tin	Ủy viên Ban Chấp hành (Huyện đội phó)
8	Trần Lê Minh	Ủy viên Ban Chấp hành (Phụ trách xã)
9	Lê Hồng Tâm	Ủy viên Ban Chấp hành (Phụ trách tuyên huấn)

Khóa V (1950 - 1951)		
1	Nguyễn Thế Đạt	Bí thư (Chủ tịch UB KCHC huyện)
2	Đặng Dũng	Phó Bí thư phụ trách tổ chức
3	Lê Đức	Ủy viên Ban Thường vụ (Chủ nhiệm Việt Minh)
4	Tô Thái Thặng	Ủy viên Ban Chấp hành (đến cuối năm 1950)
5	Lê Đình Thư	Ủy viên Ban Chấp hành (Phụ trách Công an)
6	Dương Văn Thơ	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Chi bộ Đảng La Đình)
7	Hoàng Vũ	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Chi bộ Đảng Tân Hòa)
8	Lê Đình (bí danh Trịnh Đình Cửu)	Ủy viên Ban Chấp hành (Cán bộ Trung ương tăng cường)
9	Lê Sỹ Ký	Ủy viên Ban Chấp hành (Phụ trách Văn phòng)
10	Dương Văn Thoa	Ủy viên Ban Chấp hành (Phụ trách Đoàn Thanh niên)
11	Khiếu Minh Tông	Ủy viên Ban Chấp hành (Phụ trách Tuyên huấn)
12	Nguyễn Văn Thụ	Ủy viên Ban Chấp hành (Phụ trách khu vực Đồng Liên)
13	Phạm Tân Minh	Ủy viên Ban Chấp hành (Huyện đội trưởng)
14	Hồ Thị Minh (bí danh Chị Ba)	Ủy viên Ban Chấp hành (Phụ trách xã Thượng Đình)
15	Nguyễn Thị Phong	Ủy viên Ban Chấp hành (Phụ trách Hội Phụ nữ)
16	Trần Lê Minh	Ủy viên Ban Chấp hành (Phụ trách xã)
Khóa VI (1951 - 1953)		
1	Nguyễn Thế Đạt	Bí thư (Chủ tịch UB KCHC huyện) (đến tháng 4/1952)
2	Ngô Văn Hoạt	Bí thư (Chủ tịch UB KCHC huyện) (từ tháng 4/1952 thay đồng chí Đạt chuyển công tác lên tỉnh)
3	Phạm Tân Minh	Ủy viên Ban Thường vụ (Huyện đội trưởng)

4	Lê Đức	Ủy viên Ban Thường vụ (Chủ nhiệm Việt Minh)
5	Hồ Thị Minh (bí danh Chị Ba)	Ủy viên Ban Chấp hành (Phụ trách xã Thượng Đình)
6	Nguyễn Văn Thụ	Ủy viên Ban Chấp hành (Phụ trách khu vực Đồng Liên)
7	Khiếu Minh Tông	Ủy viên Ban Chấp hành (Phụ trách Tuyên huấn)
8	Dương Văn Thoa	Ủy viên Ban Chấp hành (Phụ trách Đoàn Thanh niên)
9	Nguyễn Tâm	Ủy viên Ban Chấp hành (Phụ trách xã Nhã Lộng)
10	Trần Lê Minh	Ủy viên Ban Chấp hành (Phụ trách Tuyên huấn)
11	Đào Minh Thư	Ủy viên Ban Chấp hành (Phụ trách khu vực Tân Đức)
12	Nguyễn Bốn (bí danh Nguyễn Đình Tụng)	Ủy viên Ban Chấp hành (Thư ký Ủy ban)
13	Nguyễn Văn Thiệu	Ủy viên Ban Chấp hành (Phụ trách Công an)
14	Nguyễn Thị Phong	Ủy viên Ban Chấp hành (Phụ trách Hội Phụ nữ)

Khóa VII (1953 - 1958)

1	Ngô Văn Hoạt	Bí thư (đến tháng 6/1956)
2	Dương Văn Tuyết	Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện
3	Nguyễn Văn Thiệu	Phụ trách Công an
4	Nguyễn Văn Thụ	Phó Bí thư (từ năm 1955) (Phụ trách xã Đồng Liên)
5	Mạc Thị Sáu	Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện
6	Lê Sỹ Ký	Chánh án Tòa án nhân dân huyện

Từ tháng 6/1956, đồng chí Hoạt được cấp trên điều động đi công tác, Huyện ủy không bầu bổ sung Bí thư, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện có 5 đồng chí. Tháng 12/1956, trong thời gian huyện Phú Bình thuộc tỉnh Bắc Giang, Ban Chấp hành bầu bổ sung thêm 6 đồng chí: Nguyễn Đức Khánh, Nguyễn Đình Ninh, Nguyễn Xuân Nhã, Dương Văn Ngô, đồng chí Trinh, đồng chí Hạnh. Từ năm 1957, đồng chí Nguyễn Đức Khánh (tức Nguyễn Khánh Hàm) được bầu làm Bí thư Huyện ủy. Theo Biên bản họp Huyện ủy ngày 30/4/1958: Tháng 4/1958, đồng chí Nguyễn Đình Thăng được tỉnh điều động về công tác tại huyện Phú Bình và tham gia vào Ban Thường vụ Huyện ủy.

Tại hội nghị toàn thể đảng viên trong Đảng bộ họp ngày 26/12/1958 đã kiện toàn Ban Chấp hành Đảng bộ gồm các đồng chí:

1	Nguyễn Đức Khánh (Nguyễn Khánh Hàm)	Bí thư (đến tháng 7/1959)
2	Nguyễn Văn Thụ	Phó Bí thư
3	Nguyễn Đình Thăng	Bí thư (từ tháng 7/1959) (Chủ tịch UBHC huyện)
4	Lê Sỹ Kỳ	Ủy viên Ban Chấp hành (Chánh án Tòa án nhân dân huyện)
5	Trịnh Văn Thư	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Dương Văn Ngò	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Huyện Đoàn)
7	Nguyễn Văn Ô	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nguyễn Đình Ninh	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Lê Ngọc Bích	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Nguyễn Văn Tam	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Dương Văn Cọng	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Nguyễn Xuân Nhã	Ủy viên Ban Chấp hành

Khóa VIII (1960 - 1962)

1	Nguyễn Đình Thăng	Bí thư (đến năm 1961)
2	Nguyễn Đình Ninh	Phó Bí thư
3	Nguyễn Xuân Nhã	Phó Bí thư Bí thư (từ năm 1962)
4	Nguyễn Văn Bộ	Ủy viên Ban Thường vụ (Chủ tịch UBHC huyện)
5	Dương Văn Ngò	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Huyện Đoàn)
6	Dương Văn Sứ	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Văn Lượng	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nguyễn Văn Bông	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Thị Sâm	Ủy viên Ban Chấp hành

10	Trương Văn Nhơn	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Lê Duy Đồi	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Dương Văn Phụng	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Văn Điện	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Phạm Đồng Lạc	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Nguyễn Tân Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Dương Đình Thư	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa IX (1962 - 1963)		
1	Nguyễn Xuân Nhã	Bí thư
2	Nguyễn Đình Ninh	Phó Bí thư
3	Nguyễn Văn Bộ	Phó Bí thư (Chủ tịch UBHC huyện)
4	Nguyễn Văn Lượng	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch UBHC huyện)
5	Trương Văn Nhơn	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Hoàng Văn Lược	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Văn Điện	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Phạm Đồng Lạc	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Thị Sâm	Ủy viên Ban Chấp hành (Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện)
10	Nguyễn Văn Bông	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Tân Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Dương Văn Phụng	Ủy viên Ban Chấp hành (Viện Kiểm sát)
13	Dương Đình Thư	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Dương Anh Đệ	Ủy viên Ban Chấp hành (Huyện đội trưởng)
15	Lê Duy Đồi	Ủy viên Ban Chấp hành (Phụ trách Tuyên huấn)
16	Phùng Văn Kha	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Nguyễn Văn Thiện (tức Sứ)	Ủy viên Ban Chấp hành

18	Nguyễn Văn Ngo	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Dương Văn Tắc ²	Ủy viên dự khuyết
20	Dương Văn Miễn	Ủy viên dự khuyết
21	Ngô Quang Thành	Ủy viên dự khuyết
Khóa X (1963 - 1965)		
1	Dương Văn Thơ	Bí thư
2	Nguyễn Văn Bộ	Phó Bí thư (Chủ tịch UBHC huyện)
3	Nguyễn Đình Ninh	Phó Bí thư
4	Nguyễn Văn Lượng	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Nguyễn Văn Thiện (tức Sứ)	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Hoàng Văn Lược	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Dương Đình Thư	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Phùng Văn Kha	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Tân Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Nguyễn Văn Ngo	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Thị Sâm	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Dương Văn Tắc	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Văn Bông	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Dương Anh Đệ	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Dương Văn Miễn	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Tạ Quang Tín	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Phạm Đồng Lạc	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Ngô Quang Tô	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Dương Văn Vượng	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Dương Văn Hoàn	Ủy viên dự khuyết
21	Nguyễn Thị Thêm	Ủy viên dự khuyết

Khóa XI (1965 - 1967)		
1	Dương Văn Thơ	Bí thư
2	Nguyễn Văn Lượng	Phó Bí thư (Chủ tịch UBHC huyện)
3	Nguyễn Đình Ninh	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Nguyễn Văn Thiện (tức Sứ)	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Hoàng Văn Lược	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Phùng Văn Kha	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Ngô Quang Thành	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Nguyễn Tân Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Dương Văn Sành	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Nguyễn Văn Bông	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Phạm Đồng Lạc	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Dương Văn Tắc	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Dương Việt Độ	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Nguyễn Thị Sâm	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Phùng Huy Cân	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Ngô Quang Tô	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Dương Văn Hoàn	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Dương Văn Hiền	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Dương Văn Vượng	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Đình Thành Vân	Ủy viên dự khuyết
<p><i>Nghị quyết số 143-NQ/TUBT ngày 28/5/1966 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái “Về việc bổ sung cấp ủy huyện Phú Bình”, Tỉnh ủy quyết định bổ sung 3 đồng chí: Dương Văn Cực - Chính trị viên Huyện đội, Nguyễn Văn Chính - Huyện trưởng Công an, Vũ Trường - Bí thư Thanh niên huyện tham gia vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình khóa XI (1965 - 1967)</i></p>		

Khóa XII (1967 - 1970)		
1	Dương Văn Thơ	Bí thư
2	Nguyễn Văn Thiện (tức Sứ)	Phó Bí thư (Chủ tịch UBHC huyện)
3	Ngô Quang Thành	Phó Bí thư
4	Nguyễn Thị Sâm	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Hoàng Văn Lược	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Dương Văn Sành	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Nguyễn Đăng Hòa	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Đặng Tuấn Ngân	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Tạ Văn Tứ	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Dương Thị Tài	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Đức Chính	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Ngô Đại Xuân	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Đào Văn Bạo	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Nguyễn Văn Lạc	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Dương Văn Miên	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Nguyễn Xuân Nghị	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Nguyễn Trung Đình	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Nguyễn Thị Xuân	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Nguyễn Văn Tạ	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Nguyễn Văn Phiến	Ủy viên dự khuyết
Khóa XIII (1970 - 1971)		
1	Dương Văn Thơ	Bí thư
2	Nguyễn Văn Thiện (tức Sứ)	Phó Bí thư (Chủ tịch UBHC huyện)
3	Ngô Quang Thành	Phó Bí thư
4	Nguyễn Thị Sâm	Ủy viên Ban Thường vụ

5	Hoàng Văn Lược	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Dương Văn Sành	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Nguyễn Đăng Hòa	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Tạ Văn Tứ	Ủy viên Ban Thường vụ
9	Nguyễn Trung Đình	Ủy viên Ban Thường vụ
10	Đặng Tuấn Ngân	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Dương Thị Tài	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Nguyễn Đức Chính	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Ngô Đại Xuân	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Đào Văn Bạo	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Nguyễn Văn Lạc	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Dương Văn Miễn	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Nguyễn Xuân Nghị	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Trần Văn Bài	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Dương Văn Tắc	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Vũ Viết Hùng	Ủy viên dự khuyết
21	Nguyễn Xuân Thanh	Ủy viên dự khuyết
22	Dương Thị Khảm	Ủy viên dự khuyết
Khóa XIV (1971 - 1975)		
1	Dương Văn Thơ	Bí thư
2	Nguyễn Văn Thiện (tức Sứ)	Phó Bí thư (Chủ tịch UBHC huyện)
3	Ngô Quang Thành	Phó Bí thư
4	Dương Văn Sành	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Nguyễn Đăng Hòa	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Hoàng Văn Lược	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Nguyễn Trung Đình	Ủy viên Ban Thường vụ

8	Đào Văn Bạo	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Ngọc Diện	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Nguyễn Thị Sâm	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Dương Thị Tài	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Ngô Đại Xuân	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Trọng Hiệp	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Dương Văn Tắc	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Tạ Văn Tứ	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Dương Văn Hiến	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Vũ Việt Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Nguyễn Đức Chính	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Nguyễn Thị Lộc	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Nguyễn Xuân Nghị	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Dương Thị Khảm	Ủy viên dự khuyết
22	Dương Văn Bút	Ủy viên dự khuyết
23	Dương Văn Tiến	Ủy viên dự khuyết
Khóa XV (1975 - 1977)		
1	Nguyễn Khắc Chín	UV BCH Đảng bộ tỉnh Bắc Thái khóa I Bí thư
2	Ngô Quang Thành	Phó Bí thư (Chủ tịch UBHC, UBND huyện)
3	Nguyễn Đăng Hòa	Phó Bí thư
4	Nguyễn Trung Đình	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện)
5	Dương Văn Sành	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Nguyễn Xuân Thành	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Dương Văn Mai	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Nguyễn Văn Nhạc	Ủy viên Ban Thường vụ
9	Dương Văn Bằng	Ủy viên Ban Thường vụ

10	Đào Văn Bạo	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Trọng Hiệp	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Nguyễn Thị Lộc	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Vi Quang Lạng	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Nguyễn Văn Lạc	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Dương Văn Miễn	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Tạ Văn Tứ	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Dương Thị Tài	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Dương Văn Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Trần Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Đặng Quốc Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Ngô Đại Xuân	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Nguyễn Thị Sâm	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Nguyễn Văn Chè	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Nguyễn Hồng Vi	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Dương Thị Sang	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Dương Văn Thảo	Ủy viên dự khuyết
27	Dương Văn Hoàn	Ủy viên dự khuyết
<p><i>Từ ngày 13/10/1975, đồng chí Ngô Quang Thành - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện được cử đi học trong vòng 10 tháng, Thường vụ Huyện ủy đã phân công đồng chí Nguyễn Trung Đình - Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện thay đồng chí Ngô Quang Thành phụ trách Đảng đoàn chính quyền trong thời gian đồng chí Thành đi học.</i></p>		
Khóa XVI (1977 - 1980)		
1	Nguyễn Khắc Chín	UV BCH Đảng bộ tỉnh Bắc Thái khóa II, Bí thư
2	Nguyễn Đăng Hòa	Phó Bí thư Thường trực (Chủ tịch UBND huyện)
3	Đồng Huy Xuyên	Ủy viên Ban Thường vụ

4	Dương Văn Bằng	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Dương Hữu Hồng	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Đặng Quốc Tiến	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Dương Văn Tiến	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Ngô Đại Xuân	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Văn Đổ	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Dương Thị Khảm	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Dương Văn Lượng	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch UBND huyện)
12	Nguyễn Văn Nhạc	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Trần Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Dương Văn Thảo	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Dương Văn Đức	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Nguyễn Thị Lộc	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Nguyễn Văn Cúc	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Nguyễn Văn Chỉ	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Vi Quang Lạng	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Hồ Thị Dung	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Nguyễn Văn Bông	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Ngô Kim Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Dương Văn Quyền	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Nguyễn Trọng Hiệp	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Nguyễn Hồng Vi	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Dương Văn Thuận	Ủy viên dự khuyết
27	Nguyễn Tất Lan	Ủy viên dự khuyết
Khóa XVII (1980 - 1982)		
1	Nguyễn Khắc Chín	UV BCH Đảng bộ tỉnh Bắc Thái khóa III Bí thư (đến tháng 9/1982)

2	Đặng Quốc Tiến	Phó Bí thư (Chủ tịch UBND huyện)
3	Dương Văn Bằng	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Hồ Đình Điều	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Dương Hữu Hồng	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Dương Văn Tiến	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Nguyễn Văn Chỉ	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Nguyễn Đăng Hòa	Sau được bổ sung vào Ban Thường vụ, giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy ¹
9	Đồng Huy Xuyên	Ủy viên Ban Thường vụ
10	Nguyễn Văn Chè	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Công an huyện)
11	Nguyễn Văn Đỗ	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Vi Quang Lạng	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Đào Duy Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Dương Văn Quyền	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Nguyễn Hồng Vi	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Dương Thị Khảm	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Nguyễn Trọng Hiệp	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Nguyễn Phong Vinh	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Trần Thị Thái	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Ngô Đại Xuân	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Dương Văn Bông	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Nguyễn Tất Lan	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Nguyễn Văn Hồi	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Dương Văn Đức	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành

1. Theo Quyết định số 03/QĐ-BT ngày 21/1/1982 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về “Công nhận Phó Bí thư Huyện ủy”.

26	Phạm Bình Nguyên	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Dương Văn Thảo	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Nguyễn Xuân Nghị	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Dương Văn Lương	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 12/1981 ¹)
30	Nguyễn Thanh Cường	Ủy viên dự khuyết
31	Trần Trung	Ủy viên dự khuyết
Khóa XVIII (1982 - 1986)		
1	Nguyễn Đăng Hòa	Bí thư
2	Hồ Đình Điều	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy (từ tháng 3/1983)
3	Đặng Quốc Tiến	Ủy viên Ban Thường vụ (Chủ tịch UBND huyện đến năm 1983)
4	Dương Văn Bằng	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Dương Hữu Hồng	Ủy viên Ban Thường vụ (Quyền Chủ tịch UBND huyện từ tháng 10/1983, Chủ tịch UBND huyện từ năm 1984)
6	Đồng Huy Xuyên	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Ngô Đại Xuân	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy)
8	Nguyễn Thanh Cường	Ủy viên Ban Thường vụ
9	Nguyễn Văn Chè	Ủy viên Ban Thường vụ
10	Nguyễn Văn Đỗ	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Văn Hồi	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Phạm Bình Nguyên	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Trọng Hiệp	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Dương Văn Thảo	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Trần Thị Thái	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Nguyễn Phong Vinh	Ủy viên Ban Chấp hành

1. Quyết định số 323/QĐ-BT ngày 19/12/1981 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về “Chỉ định bổ sung cấp ủy”.

17	Dương Văn Bông	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Dương Văn Lương	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Dương Văn Lê	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Lê Duy Thường	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Trần Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Dương Văn Quyền	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Dương Thị Phúc	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Dương Văn Toàn	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Hoàng Ngọc Liễn	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Nguyễn Quang Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Dương Văn Giáp	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Nguyễn Xuân Lộc	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Dương Văn Đức	Ủy viên dự khuyết
31	Nguyễn Xuân Nghị	Ủy viên dự khuyết
Khóa XIX (1986 - 1989)		
1	Hồ Đình Điều	Bí thư
2	Đồng Huy Xuyên	Phó Bí thư (Chủ tịch UBND huyện)
3	Dương Huy Bách	Thường trực Huyện ủy
4	Dương Bằng	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Nguyễn Xuân Lộc	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Ngô Đại Xuân	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy)
7	Nguyễn Văn Đỗ	Ủy viên Ban Thường vụ Thường trực Huyện ủy từ tháng 10/1986 (Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy)
8	Dương Văn Toàn	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy)
9	Bùi Tiến Nhờ	Ủy viên Ban Thường vụ

10	Lê Đạm	Ủy viên Ban Thường vụ
11	Nguyễn Văn Chung	Ủy viên Ban Thường vụ
12	Nguyễn Quang Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Hoàng Anh Học	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Nguyễn Văn Huấn	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Nguyễn Văn Hồi	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Phạm Thị Hoa	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Đào Duy Kiên	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Trần Văn Lượng	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Hoàng Ngọc Liễn	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Dương Đình Minh ¹	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Phạm Bình Nguyên	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Đào Văn Núi	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Dương Văn Nghi	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Dương Thị Nhị	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Dương Thị Phúc	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Dương Văn Quyền	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Đào Ngọc Thảo	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Lê Duy Thường	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Trần Thị Thái	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Đàm Thế Ứng	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Nguyễn Văn Vụ	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Dương Văn Lê	Ủy viên Ban Chấp hành
34	Nguyễn Trọng Khôi	Ủy viên dự khuyết

1. Một số tài liệu, báo cáo của Huyện ủy Phú Bình, cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)* ghi tên đồng chí là Dương Bình Minh.

35	Nguyễn Ngọc Bích	Ủy viên dự khuyết
36	Dương Thị Thiệu	Ủy viên dự khuyết
37	Dương Văn Lực	Ủy viên dự khuyết
38	Nguyễn Tiến Thiện	Ủy viên dự khuyết
39	Lê Duy Hồi	Ủy viên dự khuyết
40	Hoàng Ngọc Lâm	Ủy viên dự khuyết
41	Nguyễn Văn Sứ	Ủy viên dự khuyết
Khóa XX (1989 - 1991)¹		
1	Hồ Đình Điều	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa V Bí thư
2	Đông Huy Xuyên	Phó Bí thư
3	Dương Huy Bách	Phó Bí thư
4	Ngô Đại Xuân	Ủy viên Ban Thường vụ Thường trực Huyện ủy
5	Nguyễn Xuân Lộc	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Nguyễn Văn Chung	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Dương Văn Lê	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Phạm Bình Nguyên	Ủy viên Ban Thường vụ
9	Nguyễn Quang Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ
10	Nguyễn Ngọc Bích	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Hoàng Anh Học	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Trần Xuân Lượng	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Đào Ngọc Thảo	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Nguyễn Tiến Thiện	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Dương Thị Thiệu	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Nguyễn Trọng Khôi	Ủy viên Ban Chấp hành

1. Danh sách Ban Chấp hành khóa XX năm 1989 của Đảng bộ huyện Phú Bình.

17	Lê Duy Hồi	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Hoàng Ngọc Liên	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Đào Văn Núi	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Dương Văn Lực	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Nguyễn Văn Vụ	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Dương Bình Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Nguyễn Văn Huấn	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Dương Văn Nghị	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Dương Văn Toàn	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Dương Thị Phúc	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Dương Thị Nhị	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Đào Duy Kiên	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Dương Quốc Thành	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Nguyễn Đăng Tám	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Dương Văn Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Đặng Khắc Liệu	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Nguyễn Văn Sách	Ủy viên Ban Chấp hành
34	Nguyễn Văn Sợi	Ủy viên Ban Chấp hành
35	Nguyễn Hồng Phong	Ủy viên Ban Chấp hành
36	Trần Thị Thái	Ủy viên dự khuyết
Khóa XXI (1991 - 1996)		
1	Đông Huy Xuyên	Bí thư (đến tháng 5/1995 nghỉ hưu)
2	Dương Huy Bách	Phó Bí thư (Chủ tịch UBND huyện)
3	Dương Văn Lương	Phó Bí thư (từ tháng 3/1994) Bí thư (từ tháng 6/1995 ¹)

1. Theo Quyết định số 1012-QĐ/BT ngày 26/6/1995 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về việc chuẩn y Bí thư Huyện ủy Phú Bình khóa XXI.

4	Ngô Đại Xuân	Thường trực Huyện ủy Phó Bí thư (từ tháng 10/1994 ¹ đến tháng 10/1995)
5	Phạm Bình Nguyên	Ủy viên Ban Thường vụ Phó Bí thư (từ tháng 7/1995 ²) (Phó Chủ tịch UBND huyện)
6	Dương Vương Thử	Ủy viên Ban Thường vụ Phó Bí thư (từ tháng 6/1995 ³) (Phó Chủ tịch UBND huyện)
7	Dương Văn Lê	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy)
8	Dương Văn Toàn	Ủy viên Ban Thường vụ (Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy)
9	Ngô Quang Khải	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy; Phó Chủ tịch UBND huyện từ tháng 5/1995)
10	Nguyễn Quang Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)
11	Nguyễn Xuân Lộc	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch HĐND huyện)
12	Nguyễn Văn Chung	Ủy viên Ban Thường vụ (Huyện đội trưởng)
13	Nguyễn Xuân Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành (Chánh Văn phòng Huyện ủy)
14	Hoàng Anh Học	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ nhiệm Thường trực UBKT Huyện ủy đến tháng 7/1995; Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện)
15	Đỗ Thị Miến	Ủy viên Ban Chấp hành (Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện)
16	Nguyễn Đăng Tám	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy)
17	Nguyễn Kim Môn	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Giao thông - xây dựng)
18	Nguyễn Văn Hậu	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Công an huyện)
19	Nguyễn Văn Mùi	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch)

1. Theo Quyết định số 884-QĐ/BT ngày 29/9/1994 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về việc chuẩn y Phó Bí thư Đảng bộ huyện Phú Bình khóa XXI.

2. Theo Quyết định số 1014-QĐ/BT ngày 26/6/1995 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về việc chuẩn y Phó Bí thư Huyện ủy Phú Bình khóa XXI.

3. Theo Quyết định số 1013-QĐ/BT ngày 26/6/1995 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về việc chuẩn y Phó Bí thư Huyện ủy Phú Bình khóa XXI.

20	Lê Duy Hồi	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Tổ chức LĐTBXH huyện)
21	Bùi Tiến Nhờ	Ủy viên Ban Chấp hành (Thường trực HĐND huyện)
22	Nguyễn Văn Vụ	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Giáo dục huyện)
23	Đào Văn Núi	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng NN & PTNT huyện)
24	Dương Văn Lực	Ủy viên Ban Chấp hành (Trạm trưởng Trạm Vật tư nông nghiệp)
25	Dương Bình Minh	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 4/1994 ¹) (Bí thư Đảng ủy xã Hương Sơn)
26	Nguyễn Văn Huấn	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Lương Phú)
27	Đào Duy Kiên	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 4/1994) (Bí thư Đảng ủy xã Thanh Ninh)
28	Vũ Duy Kính	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy xã Tân Khánh)
29	Dương Minh Soán	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy xã Úc Kỳ)
30	Nguyễn Văn Vinh	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy xã Thượng Đình)
31	Dương Thị Nhị	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 4/1994) (Bí thư Đảng ủy xã Bảo Lý)
32	Đặng Thị Lan	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy thị trấn Úc Sơn)
33	Nguyễn Xuân Sách	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy xã Tân Hòa)
34	Chu Quý Vinh	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy xã Tân Thành)
35	Nguyễn Trọng Khôi	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 5/1994 ²) (Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình)
36	Nguyễn Phong Phú	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 5/1994) (Trưởng Công an huyện)

1. Theo Quyết định số 807/QĐ-TU ngày 23/4/1994 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về việc thôi tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình khóa XXI.

2. Theo Quyết định số 830/QĐ-TU ngày 30/5/1994 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về việc chuẩn y bầu bổ sung, bầu tăng thêm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình khóa XXI.

37	Dương Viết Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 5/1994) (Bí thư Huyện Đoàn)
38	Nguyễn Chí Đính	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 5/1994) (Bí thư Đảng ủy xã Thanh Ninh)
39	Đào Đặng Dũng ¹	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 5/1994) (Bí thư Đảng ủy xã Tân Đức)
40	Vũ Hữu Nghiê ²	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 5/1994) (Bí thư Đảng ủy xã Tân Kim)
Khóa XXII (1996 - 2000)		
1	Dương Văn Lương	Bí thư
2	Phạm Bình Nguyên	Phó Bí thư Thường trực Bí thư (từ tháng 2/1998)
3	Lê Quang Dực	Bí thư (từ năm 2000)
4	Dương Vương Thử	Phó Bí thư (Chủ tịch UBND huyện)
5	Nguyễn Quang Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ Phó Bí thư (từ tháng 10/1997) (Phó Chủ tịch UBND huyện đến năm 1997; Chủ tịch UBND huyện từ năm 1997)
6	Ngô Quang Khải	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch UBND huyện đến năm 1998) Thường trực Huyện ủy (từ năm 1998 đến năm 1999) Phó Bí thư Thường trực (Chủ tịch HĐND huyện từ tháng 7/1999)
7	Dương Văn Toàn	Ủy viên Ban Thường vụ (Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy)
8	Lê Duy Hồi	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy)
9	Nguyễn Phong Phú	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Công an huyện)
10	Lê Xuân Hoàn	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy)
11	Dương Viết Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Huyện Đoàn, Chánh Văn phòng Huyện ủy)

1, 2. Theo Quyết định số 830/QĐ-TU ngày 30/5/1994 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về việc chuẩn y bầu bổ sung, bầu tăng thêm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình khóa XXI.

12	Phạm Quyết	Ủy viên Ban Chấp hành (Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc huyện)
13	Lý Chấn Dính	Ủy viên Ban Chấp hành (Huyện đội trưởng) Ủy viên Ban Thường vụ (từ tháng 10/1997)
14	Nguyễn Trọng Khôi	Ủy viên Ban Chấp hành (Giám đốc Trung tâm y tế)
15	Trần Văn Luận	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Tổ chức)
16	Nguyễn Văn Huấn	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy xã Lương Phú)
17	Đào Đặng Dụng	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy xã Tân Đức)
18	Vũ Duy Kính	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy xã Tân Khánh)
19	Chu Quý Vinh	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy xã Tân Thành)
20	Nguyễn Văn Vinh	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy xã Thượng Đình)
21	Tạ Quốc Ân	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy xã Hà Châu)
22	Đỗ Thị Miến	Ủy viên Ban Chấp hành (Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện)
23	Nguyễn Thị Kiến	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Phòng Giáo dục)
24	Nguyễn Văn Hào	Ủy viên Ban Chấp hành (Chánh Văn phòng Huyện ủy)
25	Nguyễn Kim Môn	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Giao thông)
26	Nguyễn Văn Tuấn	Ủy viên Ban Chấp hành (Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện) Ủy viên Ban Thường vụ (từ tháng 8/1999)
27	Nguyễn Đăng Tám	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Ban Tổ chức Huyện ủy)
28	Nguyễn Văn Mùi	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Tài chính)
29	Nguyễn Thị Ngọc	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Giám đốc Ngân hàng)
30	Đào Văn Núi	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Nông nghiệp)

31	Nguyễn Xuân Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy)
32	Bùi Tiến Nhờ	Ủy viên Ban Chấp hành (Thanh tra Nhà nước)
33	Dương Đình Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy thị trấn Úc Sơn)
34	Phạm Xuân Canh	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy xã Hương Sơn)
35	Hoàng Thị Hoàn	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 10/1997) (Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện)
Khóa XXIII (2000 - 2005)		
1	Lê Quang Dực	UV BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI Bí thư (đến tháng 6/2003) (Hiệu trưởng trường Chính trị tỉnh từ tháng 6/2003)
2	Ngô Quang Khải	Phó Bí thư Bí thư (từ tháng 7/2003)
3	Trần Dương Thịnh	Phó Bí thư Thường trực (từ tháng 3/2004 đến tháng 8/2005) (Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh - Xã hội; Phó Giám đốc Sở Nội vụ từ tháng 8/2005)
4	Nguyễn Quang Hùng	Phó Bí thư (Chủ tịch UBND huyện đến tháng 12/2003)
5	Nguyễn Văn Mùi	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch UBND huyện từ năm 2003 đến năm 2004; Quyền Chủ tịch UBND huyện từ tháng 1/2004) Phó Bí thư từ tháng 7/2004 (Chủ tịch UBND huyện)
6	Lê Duy Hồi	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy)
7	Nguyễn Văn Tuấn	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân từ năm 2004)
8	Nguyễn Phong Phú	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Công an huyện đến năm 2004)
9	Lê Xuân Hoàn	Ủy viên Ban Thường vụ (Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy)
10	Vũ Đức Đài	Ủy viên Ban Chấp hành Ủy viên Ban Thường vụ (từ năm 2004) (Chánh Văn phòng Huyện ủy; Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy)
11	Lê Huy Tuấn	Ủy viên Ban Thường vụ (từ năm 2004) (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện)

12	Nguyễn Văn Hào	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch UBND huyện)
13	Nguyễn Đăng Tám	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Ban Tổ chức Huyện ủy; Ủy viên Thường trực HĐND huyện)
14	Đào Văn Núi	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch HĐND huyện)
15	Hoàng Thanh Giao	Ủy viên Ban Chấp hành (từ năm 2004) (Chánh Văn phòng Huyện ủy)
16	Nguyễn Kim Môn	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Công thương; Trưởng Ban Dân vận từ năm 2002)
17	Hồ Việt Giang	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Huyện Đoàn, Phó Ban Tổ chức Huyện ủy từ năm 2004)
18	Trần Văn Luận	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Tài nguyên - Môi trường; Bí thư Đảng ủy xã Kha Sơn từ tháng 3/2005)
19	Dương Văn Lực	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Tài chính; Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy từ năm 2004)
20	Đình Hồng Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ nhiệm Thường trực UBKT Huyện ủy đến năm 2003; Bí thư Đảng ủy thị trấn Hương Sơn từ năm 2003)
21	Đỗ Thị Miến	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch HĐND huyện, Phó Ban Dân vận Huyện ủy, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc từ năm 2002)
22	Hoàng Thị Hoàn	Ủy viên Ban Chấp hành (Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện)
23	Đào Văn Bích	Ủy viên Ban Chấp hành (Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện)
24	Nguyễn Văn Gia	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Tổ chức, Chủ tịch Công đoàn huyện)
25	Nguyễn Tuấn Phương	Ủy viên Ban Chấp hành (từ năm 2004) (Trưởng Công an huyện)
26	Nguyễn Đăng Thiện	Ủy viên Ban Chấp hành (Giám đốc Kho bạc)
27	Ngô Thi	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Kế hoạch, Đài Trưởng Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện)
28	Thái Quang Hải	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng NN & PTNT huyện)
29	Đồng Song Hào	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy xã Xuân Phương)

30	Vũ Duy Kính	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy xã Tân Khánh)
31	Vũ Khắc Thuận	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy xã Bàn Đạt)
32	Trần Đình Cường	Ủy viên Ban Chấp hành (Chủ tịch UBND xã Thượng Đình)
33	Nguyễn Thị Ngọc	Ủy viên Ban Chấp hành (Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT)
34	Nguyễn Thị Kiến	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Phòng Giáo dục - Đào tạo)
35	Lý Chấn Dính	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa XXIV (2005 - 2010)		
1	Ngô Quang Khải	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII Bí thư (Chủ tịch HĐND huyện)
2	Nguyễn Văn Mùi	Phó Bí thư (Chủ tịch UBND huyện)
3	Lê Văn Tuấn	Phó Bí thư (từ tháng 6/2008) (Chủ tịch UBND huyện)
4	Vũ Đức Đài	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy) Phó Bí thư Thường trực (từ tháng 9/2006)
5	Hoàng Thanh Giao	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy)
6	Lê Xuân Hoàn	Ủy viên Ban Thường vụ (Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy)
7	Nguyễn Văn Tuấn	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch UBND huyện)
8	Lê Huy Tuấn	Ủy viên Ban Thường vụ (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện)
9	Nguyễn Đăng Tám	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy)
10	Nguyễn Tuấn Phương	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Công an huyện)
11	Đình Hồng Thanh	Ủy viên Ban Thường vụ (Bí thư Đảng ủy thị trấn Hương Sơn)
12	Đặng Đức Đang	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 7/2008) Ủy viên Ban Thường vụ (từ tháng 9/2008) (Trưởng Công an huyện)
13	Vũ Đại Hưng	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 7/2009) Ủy viên Ban Thường vụ (từ tháng 10/2009) (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện)

14	Nguyễn Văn Hào	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch UBND huyện)
15	Đào Văn Núi	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch HĐND huyện)
16	Đào Văn Bích	Ủy viên Ban Chấp hành (Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện)
17	Hồ Việt Giang	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Ban Tổ chức Huyện ủy)
18	Dương Quang Xuân	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy)
19	Nguyễn Ngọc Linh	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy)
20	Nông Thị Tít	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện)
21	Nguyễn Thị Hiền	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Huyện Đoàn)
22	Lê Văn Bình	Ủy viên Ban Chấp hành (Giám đốc Trung tâm Y tế)
23	Nguyễn Văn Dong	Ủy viên Ban Chấp hành (Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện)
24	Dương Việt Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Văn hóa - TT - TTT huyện)
25	Dương Đình Đức	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chánh Thanh tra Nhà nước)
26	Thái Quang Hải	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Nông nghiệp & PTNT)
27	Dương Ngọc Khải	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Tổ chức Lao động)
28	Dương Thị Miên	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT)
29	Nguyễn Thị Kiến	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Phòng Giáo dục - Đào tạo)
30	Hà Thị Nhàn	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch)
31	Đào Xuân Tân	Ủy viên Ban Chấp hành (Hiệu trưởng Trường THPT Lương Phú)
32	Ngô Thi	Ủy viên Ban Chấp hành (Đài Trưởng Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện)
33	Nguyễn Đăng Thiện	Ủy viên Ban Chấp hành (Giám đốc Kho bạc)

34	Lê Xuân Bấy	Ủy viên Ban Chấp hành (Chủ tịch UBND xã Đầm Thụy)
35	Phạm Công Diên	Ủy viên Ban Chấp hành (Chủ tịch UBND xã Đào Xá)
36	Trần Văn Luận	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy xã Kha Sơn)
37	Dương Văn Nguyên	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Úc Kỳ)
38	Nguyễn Văn Trọng	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Tân Hòa)
39	Dương Tuấn Hiếu	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 7/2008)
Khóa XXV (2010 - 2015)		
1	Lê Văn Tuấn	Bí thư (đến năm 2011) (Chủ tịch UBND huyện)
2	Hoàng Văn Hùng	Bí thư (từ năm 2011)
3	Vũ Đức Đài	Phó Bí thư Phó Bí thư Thường trực từ năm 2011 (Chủ tịch HĐND huyện)
4	Đình Hồng Thanh	Phó Bí thư (Phó Chủ tịch UBND huyện đến năm 2011; Chủ tịch UBND huyện đến tháng 9/2013) Bí thư (từ tháng 9/2013)
5	Hoàng Thanh Giao	Ủy viên Ban Thường vụ Phó Bí thư (từ tháng 11/2013) (Phó Chủ tịch UBND đến năm 2013; Chủ tịch UBND huyện từ tháng 10/2013)
6	Hà Văn Dương	Phó Bí thư (từ tháng 9/2014 đến ngày 5/8/2015)
7	Nguyễn Văn Dong	Ủy viên Ban Thường vụ (Chánh Văn phòng Huyện ủy, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy)
8	Đặng Đức Đang	Ủy viên Ban Thường vụ (đến tháng 5/2011) (Trưởng Công an huyện)
9	Hồ Việt Giang	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy; Phó Chủ tịch UBND huyện từ năm 2014)
10	Vũ Đại Hưng	Ủy viên Ban Thường vụ (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện)
11	Hà Thị Nhàn	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch UBND huyện)
12	Nguyễn Đăng Tám	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy)

13	Nguyễn Văn Tuấn	Ủy viên Ban Thường vụ (đến tháng 3/2015) (Phó Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc huyện)
14	Nguyễn Văn Tài	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 10/2011) Ủy viên Ban Thường vụ (từ tháng 3/2012) (Trưởng Công an huyện)
15	Đào Duy Trường	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 10/2011) Ủy viên Ban Thường vụ (từ tháng 3/2012) (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện)
16	Dương Văn Hưng	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Trưởng Phòng Công thương, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy) Ủy viên Ban Thường vụ (từ tháng 9/2012)
17	Nguyễn Ngô Quyết	Ủy viên Ban Thường vụ (từ tháng 9/2012) (Phó Chủ tịch UBND huyện)
18	Dương Viết Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Nội vụ, Bí thư Đảng ủy thị trấn Hương Sơn, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy) Ủy viên Ban Thường vụ (từ tháng 10/2014)
19	Nguyễn Thanh Ngân	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 8/2014) Ủy viên Ban Thường vụ (từ tháng 10/2014) (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện)
20	Nguyễn Văn Bản	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Huyện Đoàn, Giám đốc Trung tâm dạy nghề, Chủ tịch UBND xã Kha Sơn)
21	Nguyễn Xuân Bách	Ủy viên Ban Chấp hành (Hiệu trưởng Trường THPT Phú Bình)
22	Dương Quang Bạo	Ủy viên Ban Chấp hành (Chủ tịch Hội Nông dân huyện, Chủ tịch UBND xã Tân Kim, Phó Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy)
23	Lê Xuân Bấy	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Ban Giải phóng mặt bằng; Trưởng Phòng Nông nghiệp & PTNT từ năm 2013)
24	Nguyễn Tiến Đại	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Thanh Ninh)
25	Dương Nghĩa Định	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Xuân Phương)
26	Dương Đình Đức	Ủy viên Ban Chấp hành (Chánh Thanh tra Nhà nước)
27	Đào Minh Hải	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Tân Đức)
28	Thái Quang Hải	Ủy viên Ban Chấp hành (Ủy viên Thường trực HĐND huyện, Phó Chủ tịch HĐND huyện)

29	Dương Tuấn Hiếu	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Nông nghiệp & PTNT)
30	Bùi Thị Hợp	Ủy viên Ban Chấp hành (Trạm trưởng Trạm Khuyến nông huyện)
31	Dương Thị Huệ	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện)
32	Hoàng Thị Huyền	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Giám đốc Ngân hàng Chính sách huyện)
33	Nguyễn Tuấn Hưởng	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy, Chánh Văn phòng Huyện ủy)
34	Nguyễn Ngọc Linh	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy)
35	Dương Đại Lộc	Ủy viên Ban Chấp hành (Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện)
36	Trần Đức Minh	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Dương Thành)
37	Dương Văn Nguyên	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Úc Kỳ, Ủy viên Thường trực HĐND huyện)
38	Tạ Văn Nguyên	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy)
39	Phạm Văn Oanh	Ủy viên Ban Chấp hành (Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện)
40	Dương Đình Quang	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND thị trấn Hương Sơn)
41	Nguyễn Văn Quý	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Tân Hòa)
42	Ngô Tiến Sinh	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Phòng Giáo dục - Đào tạo)
43	Đào Xuân Tân	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 3/2012) (Hiệu trưởng Trường THPT Lương Phú)
44	Kiều Thị Thao	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Ban Tổ chức Huyện ủy)
45	Nguyễn Đăng Thiện	Ủy viên Ban Chấp hành (Giám đốc Kho bạc)
46	Nông Thị Tít	Ủy viên Ban Chấp hành (Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện)
47	Dương Quang Xuân	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Văn hóa - TT - TT huyện)

Khóa XXVI (2015 - 2020)

1	Đình Hồng Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX Bí thư (Chủ tịch HĐND huyện, đến tháng 2/2019)
2	Dương Văn Hưng	Phó Bí thư Thường trực
3	Hoàng Thanh Giao	Phó Bí thư (Chủ tịch UBND huyện)
4	Hà Thị Nhân	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch UBND huyện, Phó Chủ tịch Thường trực HĐND huyện)
5	Dương Quang Bạo	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy)
6	Dương Việt Dũng	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy)
7	Nguyễn Đăng Tám	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy đến tháng 9/2018; Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị)
8	Nguyễn Tuấn Hưởng	Ủy viên Ban Thường vụ (Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy, Bí thư Đảng ủy xã Bảo Lý, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy từ tháng 10/2018, Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị)
9	Nguyễn Văn Tài	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Công an huyện)
10	Nguyễn Thanh Ngân	Ủy viên Ban Thường vụ (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện)
11	Hồ Việt Giang	Ủy viên Ban Thường vụ (đến tháng 9/2017) (Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy, Phó Chủ tịch UBND huyện)
12	Nguyễn Xuân Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ (bổ sung) (Trưởng Công an huyện)
13	Dương Văn Định	Ủy viên Ban Thường vụ (bổ sung) (Bí thư Đảng ủy thị trấn Hương Sơn, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy, Chủ tịch UB MTTQ huyện)
14	Nguyễn Bá Chính	Ủy viên Ban Thường vụ (bổ sung) (Phó Chủ tịch UBND huyện)
15	Nguyễn Xuân Bách	Ủy viên Ban Chấp hành (Hiệu trưởng Trường THPT Phú Bình)
16	Nguyễn Văn Bản	Ủy viên Ban Chấp hành (Chủ tịch UBND xã Kha Sơn, Chánh Văn phòng Huyện ủy)
17	Lê Xuân Bấy	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Nông nghiệp & PTNT)

18	Hoàng Văn Cường	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Đài Truyền thanh - Truyền hình, Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện)
19	Vũ Cao Cường	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Huyện Đoàn; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Nga Mỹ)
20	Dương Đình Đức	Ủy viên Ban Chấp hành (Chánh Thanh tra Nhà nước, Trưởng Phòng Kinh tế - Hạ tầng)
21	Thái Quang Hải	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch HĐND huyện, Phó Chủ tịch UBND huyện)
22	Nguyễn Thị Hiền	Ủy viên Ban Chấp hành (Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị, Bí thư Đảng ủy xã Tân Đức)
23	Dương Tuấn Hiếu	Ủy viên Ban Chấp hành (Chủ tịch UB MTTQ huyện, Phó Chủ tịch HĐND huyện từ năm 2016)
24	Dương Văn Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Chánh Thanh tra Nhà nước)
25	Vũ Thị Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Đào Xá)
26	Dương Thị Huệ	Ủy viên Ban Chấp hành (Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện)
27	Nguyễn Ngọc Minh	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện)
28	Trần Đức Minh	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Lao động thương binh và xã hội)
29	Dương Văn Nguyên	Ủy viên Ban Chấp hành (Ủy viên Thường trực HĐND huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UB MTTQ huyện)
30	Tạ Văn Nguyên	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy xã Bảo Lý, Trưởng Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện)
31	Đình Văn Phương	Ủy viên Ban Chấp hành (đến ngày 01/3/2019) (Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Tân Thành; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Tân Thành)
32	Nguyễn Văn Quý	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Tân Hòa)
33	Thân Thị Quyên	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch, Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện)
34	Ngô Tiến Sinh	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Giáo dục - Đào tạo)

35	Phạm Minh Tân	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Bí thư Đảng ủy xã Thanh Ninh)
36	Kiều Thị Thao	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Nội vụ)
37	Trần Bảo Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành (Bí thư Đảng ủy xã Nga My, Phó Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy, Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện, Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện)
38	Nguyễn Đăng Thiện	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy)
39	Nguyễn Thanh Tú	Ủy viên Ban Chấp hành (Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng Ban Pháp chế HĐND huyện, Bí thư Đảng ủy xã Kha Sơn)
40	Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch)
41	Trần Văn Tùng	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy)
42	Dương Quang Xuân	Ủy viên Ban Chấp hành (Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin)
43	Phùng Văn Xuyên	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chánh văn phòng HĐND - UBND huyện)
44	Nguyễn Ích Yên	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 9/2018) (Chánh án Tòa án nhân dân huyện)
45	Dương Đình Quang	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 9/2018) (Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND thị trấn Hương Sơn)
46	Dương Ngọc Yên	Ủy viên Ban Chấp hành (bổ sung) (Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường)

CÁC DI TÍCH ĐÃ ĐƯỢC XẾP HẠNG

<i>Stt</i>	<i>Tên di tích, địa điểm</i>	<i>Loại hình</i>	<i>Số Quyết định</i>
Xếp hạng Quốc gia			
1	Đình Phương Độ (xã Xuân Phương)	Kiến trúc - Nghệ thuật	QĐ số 774/QĐ-BT ngày 21/6/1993
2	Cụm di tích Kha Sơn gồm 7 điểm: Rừng Rác, rừng Mấn, chùa làng Ca, đình Kha Sơn Thượng, đình Kha Sơn Hạ, chùa Mai Sơn, nền nhà ông Cao Nhật (xã Kha Sơn)	Lịch sử	QĐ số 985-QĐ/VH ngày 7/5/1997
3	Đình Hộ Lệnh (xã Diêm Thụy)	Kiến trúc - Nghệ thuật	QĐ số 04/2001/QĐ-BVHTT ngày 19/1/2001
4	Đình Xuân La (xã Xuân Phương)	Kiến trúc - Nghệ thuật	QĐ số 53/2001/QĐ-BVHTT ngày 28/12/2001
5	Chùa Úc Kỳ (xã Úc Kỳ)	Kiến trúc - Nghệ thuật	QĐ số 98/2004/QĐ-BVHTT ngày 15/12/2004
6	Chùa Ha (xã Nhà Lộng)	Kiến trúc - Nghệ thuật	QĐ số 98/2004/QĐ-BVHTT ngày 15/12/2004
7	Đình Đông (xã Tân Đức)	Lịch sử	QĐ số 04/2006/QĐ-BVHTT ngày 17/1/2006
Xếp hạng cấp tỉnh			
1	Đình, chùa Đại Lễ (xã Bảo Lý)	Lịch sử	QĐ số 2466/QĐ-UBND ngày 13/10/2003
2	Chùa Phú Mỹ (xã Lương Phú)	Lịch sử	QĐ số 1718/QĐ-UBND ngày 22/7/2004
3	Đình, chùa Úc Sơn (thị trấn Hương Sơn)	Kiến trúc - Nghệ thuật	QĐ số 175/QĐ-UBND ngày 27/1/2005
4	Đình, chùa Phi Long (xã Tân Đức)	Lịch sử	QĐ số 176/QĐ-UBND ngày 27/1/2005
5	Đình, đền, chùa Cầu Muối (xã Tân Thành)	Lịch sử	QĐ số 177/QĐ-UBND ngày 27/1/2005
6	Đình, chùa Lũ Yên (xã Đào Xá)	Lịch sử	QĐ số 200/QĐ-UBND ngày 25/1/2006
7	Kè Lũ Yên (xã Đào Xá)	Lịch sử	QĐ số 201/QĐ-UBND ngày 25/1/2006
8	Đình, chùa Quyên Hóa (xã Bảo Lý)	Lịch sử	QĐ số 2309/QĐ-UBND ngày 20/9/2008

9	Đình, chùa An Châu (xã Nga My)	Kiến trúc - Nghệ thuật	QĐ số 2462/QĐ-UBND ngày 13/10/2008
10	Đình Lộng (xã Nhã Lộng)	Lịch sử	QĐ số 177/QĐ-UBND ngày 21/1/2009
11	Đình, chùa Triều Dương (xã Nhã Lộng)	Lịch sử	QĐ số 178/QĐ-UBND ngày 21/1/2009
12	Đình, chùa Lũa (xã Tân Đức)	Lịch sử	QĐ số 635/QĐ-UBND ngày 30/3/2009
13	Đình Úc Kỳ (xã Úc Kỳ)	Lịch sử	QĐ số 2052/QĐ-UBND ngày 26/8/2009
14	Đình, chùa Bàn Đạt (xã Bàn Đạt)	Lịch sử	QĐ số 2053/QĐ-UBND ngày 26/8/2009
15	Đình, chùa Lệnh (xã Tân Đức)	Lịch sử	QĐ số 2585/QĐ-UBND ngày 13/10/2009
16	Đình Bằng Cầu, chùa Pheo (xã Kha Sơn)	Lịch sử	QĐ số 2987/QĐ-UBND ngày 13/11/2009
17	Chùa và nghề Hãn (xã Tân Đức)	Lịch sử	QĐ số 228/QĐ-UBND ngày 29/1/2010
18	Đình, chùa An Mỹ (xã Tân Đức)	Lịch sử	QĐ số 229/QĐ-UBND ngày 29/1/2010
19	Đình Đoàn (xã Hà Châu)	Lịch sử	QĐ số 330/QĐ-UBND ngày 10/2/2010
20	Chùa Hộ Lệnh (xã Diêm Thụy)	Kiến trúc - Nghệ thuật	QĐ số 1850/QĐ-UBND ngày 13/8/2010
21	Chùa Túc Duyên (xã Úc Kỳ)	Lịch sử	QĐ số 2715/QĐ-UBND ngày 11/11/2010
22	Đền Đót, nghề Mét (xã Dương Thành)	Lịch sử	QĐ số 2716/QĐ-UBND ngày 11/11/2010
23	Chùa Viễn (xã Dương Thành)	Lịch sử	QĐ số 2716/QĐ-UBND ngày 11/11/2010
24	Đình, nghề Ngọc Long (xã Úc Kỳ)	Lịch sử	QĐ số 2717/QĐ-UBND ngày 11/11/2010
25	Đình, chùa Nga My (xã Nga My)	Lịch sử	QĐ số 3050/QĐ-UBND ngày 14/12/2010
26	Đình, chùa Thiên Thai (xã Kha Sơn)	Lịch sử	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 11/2/2011
27	Đình, chùa Làng Nguyễn (thị trấn Hương Sơn)	Lịch sử	QĐ số 304/QĐ-UBND ngày 11/2/2011
28	Đền Quán (xã Kha Sơn)	Lịch sử	QĐ số 305/QĐ-UBND ngày 11/2/2011

29	Đình, chùa Hòa Sơn (xã Tân Đức)	Lịch sử	QĐ số 306/QĐ-UBND ngày 11/2/2011
30	Nhà thờ họ Dương Hữu (xã Xuân Phương)	Lịch sử	QĐ số 2217/QĐ-UBND ngày 1/9/2011
31	Đình, chùa Hòa Bình (thị trấn Hương Sơn)	Kiến trúc - Nghệ thuật	QĐ số 1864/QĐ-UBND ngày 23/9/2013
32	Đình, chùa Nông Cống (xã Đào Xá)	Lịch sử	QĐ số 1864/QĐ-UBND ngày 23/9/2013
33	Đình, chùa làng Thượng (xã Bảo Lý)	Lịch sử	QĐ số 1864/QĐ-UBND ngày 23/9/2013
34	Đình, chùa Vạn Già (xã Bảo Lý)	Lịch sử	QĐ số 1864/QĐ-UBND ngày 23/9/2013
35	Đình, chùa Diệm Dương (xã Nga My)	Lịch sử	QĐ số 1864/QĐ-UBND ngày 23/9/2013
36	Chùa Đậu, chùa Chèo (xã Dương Thành)	Lịch sử	QĐ số 1864/QĐ-UBND ngày 23/9/2013
37	Chùa Sam (xã Dương Thành)	Lịch sử	QĐ số 1864/QĐ-UBND ngày 23/9/2013
38	Đình, chùa Làng Hin (xã Xuân Phương)	Lịch sử	QĐ số 1864/QĐ-UBND ngày 23/9/2013
39	Đình, chùa Thượng Đình (xã Thượng Đình)	Lịch sử	QĐ số 1864/QĐ-UBND ngày 23/9/2013
40	Đình Bình Định, đền Bà Cỏ (xã Kha Sơn)	Lịch sử	QĐ số 1630/QĐ-UBND ngày 29/7/2014
41	Đình, chùa Quan Tràng (xã Thượng Đình)	Lịch sử	QĐ số 2787/QĐ-UBND ngày 1/12/2014
42	Đình, chùa Làng Cả (thị trấn Hương Sơn)	Lịch sử	QĐ số 184/QĐ-UBND ngày 27/7/2015
43	Đình, chùa Phao Thanh (xã Thanh Ninh)	Lịch sử	QĐ số 2992/QĐ-UBND ngày 8/11/2016
44	Đình, chùa Cô Dạ (xã Bảo Lý)	Lịch sử	QĐ số 2992/QĐ-UBND ngày 8/11/2016
45	Đình, Chùa La Sơn (thị trấn Hương Sơn)	Lịch sử	QĐ số 908/QĐ-UBND ngày 17/4/2017

**DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ QUỐC GIA
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ BÌNH**

Lễ hội đình Phương Độ tại xã Xuân Phương, huyện Phú Bình được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia, loại hình “Lễ hội truyền thống” theo Quyết định số 266/QĐ-BVHTTDL ngày 30/1/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Bác Hồ với Thái Nguyên, Thái Nguyên với Bác Hồ*, Nxb. Thời đại, Hà Nội, 2014.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập 1 (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử công tác dân vận Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2010)*, Thái Nguyên, 2010.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kha Sơn, *Lịch sử Đảng bộ xã Kha Sơn (1938 - 1995)*, Thái Nguyên, 1999.
5. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007.
6. Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Bình, *Hội Cựu chiến binh huyện Phú Bình 20 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành (21/12/1990 - 21/12/2010)*, Phú Bình, 2011.
7. Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2002 - 2008*.
8. Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2009 - 2013*.
9. Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, *Niên giám thống kê huyện Phú Bình giai đoạn 2010 - 2016*.
10. Cục thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 1998 - 2002*.
11. Cục thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2002*.
12. Cục thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2004*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2005.

13. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2008*, Thái Nguyên, 2009.

14. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2013*, Thái Nguyên, 2014.

15. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2017*, Thái Nguyên, 2018.

16. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

17. *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.

18. *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.

19. *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975*, Thái Nguyên, 2001.

20. *Nghị quyết quân sự của Đảng 1930 - 1960*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1959.

21. Tài liệu Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Bình: Toàn cảnh kinh tế huyện Phú Bình.

22. Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.

23. Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2016.

24. *Tổng kết Bộ Tổng Tham mưu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1997.

25. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015.

26. *Văn kiện Đảng từ 24/1/1939 đến 2/9/1945*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1963.

27. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (Thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2012.

28. *Việt Nam - những sự kiện lịch sử (1945 - 1975)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2002.

29. Các báo cáo, tài liệu thành văn lưu trữ tại Văn phòng Tỉnh ủy, Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên; Văn phòng Huyện ủy, Ban Tổ chức Huyện ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Văn phòng các đoàn thể chính trị - xã hội huyện Phú Bình và các phòng ban huyện Phú Bình.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
Mở đầu: Quê hương, con người và truyền thống.....	9
I. Quê hương.....	9
II. Con người và truyền thống.....	15
Chương I: Sự ra đời tổ chức Đảng Cộng sản và quá trình khởi nghĩa giành chính quyền (1943 - 1945).....	43
I. Sự ra đời của tổ chức Đảng Cộng sản ở Phú Bình và các phong trào đấu tranh cách mạng trong 2 năm 1943 - 1944...	43
II. Lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945...	50
Chương II: Đảng bộ huyện trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).....	61
I. Lãnh đạo xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc (1945 - 1950).....	61
II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương vững mạnh và chi viện tiền tuyến (1950 - 1954).....	90
Chương III: Đảng bộ huyện trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975).....	105
I. Lãnh đạo khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa; cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965).....	105
II. Lãnh đạo chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, động viên chi viện chiến trường (1965 - 1975).....	157
Chương IV: Đảng bộ huyện trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (Giai đoạn 1975 - 1986).....	231

I. Lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, chi viện các tỉnh biên giới chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (1975 - 1980).....	231
II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội những năm 1981 - 1986.....	263
Chương V: Đảng bộ huyện trong thời kỳ đổi mới đất nước (Giai đoạn 1986 - 1995).....	287
I. Lãnh đạo triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI về đổi mới đất nước (1986 - 1990).....	287
II. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI (1991 - 1995).....	305
Chương VI: Đảng bộ huyện trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (Giai đoạn 1996 - 2018).....	327
I. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII (1996 - 2000).....	327
II. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII (2000 - 2005).....	349
III. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV (2005 - 2010).....	367
IV. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV (2010 - 2015).....	403
V. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI (Giai đoạn 2015 - 2018).....	445
Kết luận.....	485
Phụ lục.....	493
Tài liệu tham khảo.....	543

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ BÌNH

(1943 - 2018)

Chỉ đạo thực hiện

Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình

Chịu trách nhiệm nội dung thông tin

Đồng chí Đinh Hồng Thanh - Bí thư Huyện ủy Phú Bình

Ban Chỉ đạo giai đoạn 1930 - 2005

<i>Đ/c Ngô Quang Khải</i>	Bí thư Huyện ủy	Trưởng ban
<i>Đ/c Trần Dương Thịnh</i>	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy	Phó Trưởng ban
<i>Đ/c Nguyễn Văn Mùi</i>	Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện	Ủy viên
<i>Đ/c Vũ Đức Đài</i>	UV BTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy	Ủy viên
<i>Đ/c Nguyễn Văn Tuấn</i>	UV BTV, Phó Chủ tịch UBND huyện	Ủy viên
<i>Đ/c Hoàng Thanh Giao</i>	HUV, Chánh Văn phòng Huyện ủy	Ủy viên

Ban Chỉ đạo giai đoạn 1943 - 2018

(Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)

<i>Đ/c Đinh Hồng Thanh</i>	TUV, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện	Trưởng ban
<i>Đ/c Dương Văn Hùng</i>	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy	Phó Trưởng ban Thường trực
<i>Đ/c Hoàng Thanh Giao</i>	Phó Bí thư HU, Chủ tịch UBND huyện	Phó Trưởng ban
<i>Đ/c Nguyễn Đăng Tâm</i>	Nguyên UV BTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy	Phó Trưởng ban
<i>Đ/c Dương Việt Dũng</i>	UV BTV, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy	Ủy viên
<i>Đ/c Thái Quang Hải</i>	HUV, Phó Chủ tịch UBND huyện	Ủy viên
<i>Đ/c Nguyễn Văn Bản</i>	HUV, Chánh Văn phòng Huyện ủy	Ủy viên
<i>Đ/c Phùng Văn Xuyên</i>	HUV, Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện	Ủy viên

Biên soạn giai đoạn 1930 - 2005

**Nguyễn Xuân Minh - Phạm Tất Quỳnh - Nguyễn Văn Thắng
Vũ Thanh Khôi - Hà Huy Hoàng**

Phối hợp chỉnh lý, bổ sung giai đoạn 1943 - 2018

**Lê Văn Quỳnh - Nguyễn Thị Thuấn - Lâm Minh Thúy
Trương Thị Liễu - Bùi Văn Đạt - Phạm Thị Hằng**

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ BÌNH
(1943 - 2018)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Số 175 Giảng Võ - Hà Nội
Điện thoại: 02438515380; Fax: 02438515381
Email: info@nxblaodong.com.vn
Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.38390970; Fax: 028.39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Mai Thị Thanh Hằng

Biên tập: Hoàng Thị Thanh Dung
Trình bày, bìa: Nguyễn Hữu Chính
Sửa bản in: Bùi Văn Đạt

Liên kết xuất bản



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT
Văn phòng số 1: Tầng 9 - tháp A - Tòa nhà đa năng số 197 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội
Văn phòng số 2: Số 64 - B1 Nguyễn Công Trứ - Hai Bà Trưng - Hà Nội *ĐT: 024.62974455
Website: truyenthongvanhoaviet.vn *Email: vhmmedia@gmail.com

In 306 cuốn, khổ 16 x 24 cm tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt
Địa chỉ: Số 4, ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội
Số xác nhận ĐKXB: 2139-2019/CXBIPH/11-98/LĐ. Số Quyết định: 1188/QĐ-NXBLĐ cấp ngày
05 tháng 8 năm 2019. Mã ISBN: 978-604-932-466-6
In xong và nộp lưu chiểu năm 2019.